

tve-4U

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

JAMES ROLLINS

TRẬT TỰ ĐEN



Mục lục

TRẬT TỰ ĐEN

GHI CHÚ TỪ HỒ SƠ LỊCH SỬ

GHI CHÚ TỪ HỒ SƠ KHOA HỌC

PHẦN I

Chương 1: Mái nhà của thế giới

Chương 2: Cuốn Kinh thánh của Darwin

Chương 3: Ukufa

Chương 4: Ánh sáng ma quái

Chương 5: Có chuyện mờ ám

Chương 6: Vịt con xấu xí

PHẦN II

Chương 7: Hắc mãng xà

Chương 8: Huyết thống pha trộn

Chương 9: Kẻ phá hoại

Chương 10: Camelot - Lâu đài đen trong mộng

Chương 11: Con quỷ trong cỗ máy

Chương 12: Quái thú Ukufa

Chương 13: Chất Xerum 525

Chương 14: Bầy thú

Chương 15: Sừng bò

Chương 16: Câu đố của các chữ Run

PHẦN KẾT

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

TRẬT TỰ ĐEN

Nguyên tác: **Black Order**

Tác phẩm thứ 3 trong series tiểu thuyết: **A Sigma Force**

Tác giả: **James Rollins**

Dịch giả: **Đỗ Trọng Tân**

Nhà xuất bản Văn học

Năm xuất bản: **2010**

Số trang: **584**

Khổ sách: **16 x 24 cm**

Nguồn: **Vn.militaryhistory**

Đánh máy: **Giangtvx**

Biên tập: **Nhóm VC**

Tạo bìa: **Tornad**. Tạo ebook: **tna**



GHI CHÚ TỪ HỒ SƠ LỊCH SỬ

Trong những tháng cuối của Thế chiến thứ II, lúc Đức quốc xã sụp đổ, một cuộc chiến mới đã bắt đầu giữa các bên Đồng minh: để cướp bóc công nghệ của các nhà khoa học Đức. Một cuộc tranh tài giữa Anh, Mỹ, Pháp và người Nga đều là vì lợi ích riêng của mỗi nước. Các bản quyền phát minh bị đánh cắp: ống chân không mới, hóa chất và chất nhựa dẻo, thậm chí cả phát minh thanh trùng sữa bằng tia cực tím. Song, rất nhiều bản quyền phát minh đã mất hút xuống cái giếng sâu thẳm của những dự án đen, ví dụ như Điện vụ Chiến dịch ghim kẹp giấy, với hàng trăm nhà khoa học nghiên cứu tên lửa V-2 phát xít đã được bí mật tuyển dụng và đưa vào Mỹ.

Nhưng người Đức đã không chịu từ bỏ công nghệ của họ một cách dễ dàng như thế. Họ cũng chiến đấu để bảo vệ bí mật với hy vọng hồi sinh Đế chế thượng đẳng. Các nhà khoa học bị sát hại, các phòng thí nghiệm nghiên cứu bị phá hủy, các bản vẽ giấu kín trong các ngăn kéo, nhấn chìm xuống đáy hồ, chôn vùi trong các bản mật mã. Với mục đích tất cả là không để lọt vào tay các nước Đồng minh.

Cuộc lùng kiếm trở nên nan nhá. Có đến hàng trăm phòng thí nghiệm nghiên cứu vũ khí của Đức quốc xã, rất nhiều nằm ngâm dưới đất, trải khắp vùng đất đai của nước Đức, Áo, Tiệp, và Ba Lan. Một phòng thí nghiệm bí hiểm nhất là một mỏ nằm ngoài một ngọn núi nhỏ của thị trấn Breslau. Cuộc lùng kiếm tại địa điểm này có mật danh là “die Glocke” hoặc là “Cái chuông”. Người dân quanh vùng này báo là họ thấy những ánh sáng lạ cùng những căn bệnh và những cái chết bí hiểm.

Quân đội Nga đến mỏ này trước. Mỏ bị bỏ hoang. Tất cả sáu mươi hai nhà khoa học tham gia vào dự án đã bị thủ tiêu. Còn chính thiết bị kia thì đã biến mất tằm vào đâu đó chỉ có Trời mới biết.

Tất cả những gì người ta chắc chắn đã biết: Cái chuông là có thật.

GHI CHÚ TỪ HỒ SƠ KHOA HỌC

Cuộc sống kỳ lạ hơn bất cứ điều tưởng tượng nào. Tất cả những luận đàm nêu trong cuốn tiểu thuyết này về cơ chế lượng tử, thiết kế thông minh và tiến hóa là dựa trên thực tế.

”Thực tế cho thấy rằng thuyết tiến hóa là xương sống của sinh vật học, và sinh vật học như vậy đã ở vào một vị thế kỳ dị là một thứ khoa học được hình thành từ một lý thuyết cải biên - vậy đó có phải là một ngành khoa học hay là một niềm tin?”

Charles Darwin

“Khoa học mà không có tín điều thì què quặt, tín điều không có khoa học thì mù lòa”.

Albert Einstein

“Kẻ nào nói rằng ta không được Chúa đặc biệt chở che?”

Adolf Hitler

1945 Ngày 4 tháng 5

6 giờ 22 phút sáng.

Thành phố pháo đài Breslau, Ba Lan.

Cái xác nổi trên mặt nước cống xả ra từ ống cống. Xác của một người, trương phềnh và đã bị chuột nhấm, đôi ủng bị xé nát, quần lót và áo sơ mi. Chẳng có gì là lãng phí bỏ đi trong cái thành phố bị bao vây này.

Viên sĩ quan SS Obergruppenführer Jakob Sporrenberg chọc vào cái xác, khuấy chỗ bùn bắn lên. Rác rưởi và phân. Có máu và mủ. Chiếc khăn ướt buộc quanh mũi và mồm chẳng làm bớt đi mùi hôi thối. Đây là cái thứ mà cuộc chiến tranh vĩ đại đã dẫn đến. Lực lượng hùng mạnh phải rút lui, chui bò qua những ống cống để trốn thoát. Nhưng hắn có những mật lệnh riêng của mình.

Trên đầu, tiếng đại bác ùm ùm của pháo binh Nga rền vang trên thành phố. Mỗi một tiếng nổ lại làm bầm tím ruột gan hắn bằng chính chấn động của nó. Người Nga đã đánh sập những cánh cổng phòng tuyến bảo vệ, dội bom vào sân bay và thậm chí giờ đây những chiếc xe tăng đang lăn bánh trên những đường phố rải sỏi, trong khi đó những chiếc xe chở quân đã đổ bộ lên vùng Kaiserstrasse. Khu vực chính đã biến thành một bãi cho máy bay hạ cánh với những dãy thùng dầu đặt song hàng đang bốc cháy rừng rực, đổ thêm những làn khói vào bầu trời buổi sáng vốn đã sặc sụa khói đen, dồn ép ánh bình minh hết lối. Chiến sự diễn ra trên ấy nhưng, một phần của con người Jakob Sporrenberg vẫn thức tỉnh. Hắn không biết được tất cả những gì đã liên quan tới dự án bí mật này, chủ yếu chỉ là tên mật mã: Chronos. Nhưng như thế, hắn đã biết đủ rồi. Hắn đã trông thấy những xác người được sử dụng trong thí nghiệm. Hắn đã nghe thấy những tiếng kêu thét.

Kính tởm.

Đó là một từ xoáy vào tâm trí người ta và làm máu trong người đông cứng lại.

Hắn chẳng thấy động lòng khi hạ sát các nhà khoa học. Sáu mươi hai người phụ nữ và đàn ông làm nghề nghiên cứu khoa học đã bị lôi ra ngoài và bắn hai phát vào đầu. Không ai được biết chuyện gì đã xảy ra trong vùng sâu của khu mỏ Wenceslas ... hoặc người ta đã tìm thấy gì. Chỉ có một nhà nghiên cứu được phép sống sót.

Tiến sĩ Tola Hirszfeld.

Jakob Sporrenberg nghe tiếng chị lộ bì bõm phía sau, một người lính của hắn kéo lê chị đi, cổ tay bị trói sau lưng. Chị là một người phụ nữ cao, gần ba mươi tuổi, ngực lép nhưng có eo và đôi chân dài. Tóc đen dài, mượt, da xanh tái và trắng nhợt màu sữa vì đã phải sống nhiều tháng trời dưới hầm ngầm. Chị đáng ra cũng phải bị giết cùng với những người khác, nhưng cha chị Oberarbeitsleiter Hugo Hirszfeld, là người giám sát dự án, cuối cùng đã chứng minh dòng máu đôi bại của mình, một di sản nửa máu Do Thái của ông. ông đã cố gắng phá hủy những tài liệu nghiên cứu của mình, nhưng ông đã bị một người lính gác bắn chết trước khi ông có thể đánh bom phá hủy văn phòng nghiên cứu bí mật. May mắn cho người con gái của ông, người hiểu biết rất rõ về Die Glocke là cần phải sống sót để tiếp tục tiến hành công việc. Chị, một thiên tài giống như cha mình, biết rất rõ phần nghiên cứu của ông hơn bất cứ một nhà khoa học nào khác.

Song chị cần phải để người ta dụ dỗ mình bắt đầu từ đây.

Lửa cháy trong đôi mắt của chị cứ mỗi khi nào Jakob liếc nhìn chị. Hắn có thể cảm thấy mỗi hận thù giống như sức nóng của một lò nung đang mở cửa. Song chị sẽ hợp tác... như cha chị đã làm trước chị. Jakob biết cách cư xử với những người lai Do Thái, đặc biệt với những ai mang dòng máu hợp huyết. Những người Mischlinge. Họ là những kẻ tồi tệ nhất. Những người chỉ có một vài phần Do Thái. Có hàng trăm ngàn người Mischlinge phục vụ trong lực lượng quân sự của đế chế, những người lính Do Thái. Những trường hợp ngoại lệ hiếm hoi của luật pháp phát xít đã cho phép những người hợp huyết ấy vẫn được phục vụ trong quân đội, không bị giết. Điều này đòi hỏi có phần miễn trừ đặc biệt. Những người Mischlinge thường chứng tỏ là những người lính quả cảm nhất, cần phải chứng tỏ lòng trung thành của mình đối với Đế chế Đệ tam.

Ấy vậy mà Jakob chưa bao giờ đặt niềm tin vào bọn này. Người cha của Tola đã chứng minh tính xác thực của những điều hắn nghi ngờ. Việc

phá hoại có dự tính của người tiến sĩ này không làm cho Jakob ngạc nhiên. Những người lai Do Thái không bao giờ đáng tin cậy cả, chỉ đáng bị hủy diệt mà thôi.

Nhưng những giấy tờ trường hợp ngoại lệ của Hugo Hirszfeld đã được chính tay sĩ quan Führer ký, không chỉ chừa người cha và cô con gái, mà còn cả bố mẹ đã già của họ sống ở đâu đó giữa nước Đức. Vậy nên, trong khi Jakob không hề có một chút niềm tin đối với người Mischlinge, hẳn lại đặt niềm tin trọn vẹn vào Führer của hắn. Mệnh lệnh hắn nhận được bằng những từ ngữ cụ thể: sơ tán những nguồn lực cần thiết của khu mỏ để tiếp tục công việc và phá hủy những gì còn lại.

Điều đó có nghĩa rằng phải chừa người con gái ra.

Và đứa trẻ nữa.

Thằng bé mới sinh được cuốn tã và gói trong một chiếc ba lô, một hài nhi Do Thái, chưa đầy tháng. Đứa bé đã bị tiêm một liều thuốc ngủ để im lặng trong khi họ tháo chạy.

Bên trong đứa trẻ cháy bỏng một trái tim kinh hồn, thực sự là cội nguồn cho nỗi khiếp sợ của Jakob. Mọi hy vọng cho Đế chế Đức Đệ tam nằm trong bàn tay nhỏ bé của nó bàn tay của một hài nhi Do Thái. Một ý nghĩ như thế làm hắn căm. Tốt nhất là xiên thẳng ôn con này vào đầu mũi lê. Nhưng mà hắn đã có mệnh lệnh rồi.

Hắn cũng thấy Tola theo dõi thằng bé như thế nào. Mắt chị lóe lên những ánh lửa và nỗi buồn. Bên cạnh việc giúp cha mình nghiên cứu, Tola còn làm việc như người mẹ đỡ đầu cho đứa bé, ru cho nó ngủ, chăm cho nó ăn. Đứa bé là lý do duy nhất để người phụ nữ này hợp tác. Vì có sự đe dọa tới cuộc sống của thằng bé mà cuối cùng Tola đã ưng thuận làm theo những lệnh yêu cầu của Jakob.

Một quả đạn đại bác nổ tung phía trên đầu, văng mảnh tứ tung xuống phía dưới chân họ và làm không gian điếc đặc. Vừa xi măng rơi lá tả, bụi sục vào làn nước bắn.

Jakob lồm cồm đứng dậy, chửi thề sau hơi thở.

Viên phó chỉ huy của hãn Oskar Henricks tiến sát tới hãn và chỉ tay về phía nhánh bên của cái cống.

— Ta hãy đi theo đường ngầm kia, Obergruppenführer. Đó là một đường cống thoát nước mưa cũ. Theo như bản đồ của thành phố, tuyến cống chính này đổ nước ra sông, không cách xa Đảo Nhà thờ là mấy.

Jakob gật đầu. Giấu mình gần hòn đảo, hai chiếc xuồng gắn súng máy có nguy trang sẽ đợi ở đó, do một nhóm lính đặc nhiệm phụ trách. Cũng không còn bao xa nữa.

Hãn xăm xăm dẫn đường và đi gấp hơn khi đợt nã pháo của người Nga càng mạnh hơn. Trận tấn công mới lần này đơn giản là báo hiệu cho trận đánh chiếm cuối cùng của họ vào thành phố. Việc đầu hàng của công dân trong thành phố là việc không thể tránh khỏi.

Lúc Jakob tới chỗ đường hầm bên cạnh, hãn trèo ra khỏi chỗ nước bắn đang xả và leo lên bậc xi măng của lối thoát nhánh. Đôi giày ủng dập dính theo từng bước đi. Mùi hôi thối hoại tử của lòng ruột và nhót nhãi càng nồng nặc hơn, cứ như thể là từ tận đáy cống rãnh, lũ ma quỷ đang săn lùng hãn.

Những người lính trong đội đi theo hãn.

Jakob chiếu đèn pin dọc theo đường cống xi măng. Không khí có mùi vị trong lành hơn chẳng? Hãn đi theo ánh đèn pin với vẻ hăng hái hơn, sắp tới đường thoát, nhiệm vụ hầu như đã xong. Đơn vị của hãn sẽ đi được nửa đường xuyên ngang qua Silesia trước khi người Nga đến khu mỏ

Wenceslas. Jakob đã cài mìn trong những lối đi ở khu phòng thí nghiệm. Người Nga và đồng minh của họ sẽ chẳng tìm thấy gì mà chỉ có cái chết giữa vùng cao nguyên.

Với suy nghĩ tự hài lòng đó, Jakob đi nhanh về hướng có luồng không khí trong lành. Đường cống ngầm xi măng này dốc nghiêng dần xuống phía bờ sông. Bước chân của nhóm người đi càng nhanh hơn, hấp tấp vội vàng giữa những khoảng im lặng bất ngờ sau những làn pháo. Người Nga đang dốc toàn lực tiến vào.

Mọi thứ sẽ kết thúc. Dòng sông vẫn cứ mở ra mãi mãi.

Như thế cảm thấy không khí gấp rút khẩn trương, đứa trẻ bắt đầu khóc oe oe. Một dấu hiệu khi thuốc ngủ hết tác dụng. Jakob đã cảnh báo cho người phụ trách y tế của nhóm dùng liều thuốc nhẹ. Họ không dám gây rủi ro cho cuộc sống của đứa trẻ. Có lẽ đó lại là một sai lầm.

Tiếng khóc của đứa trẻ nghe gay gắt căng thẳng hơn.

Một quả đạn pháo nghe nổ rất to đâu đấy phía hướng bắc.

Tiếng khóc ré lên. Âm thanh dội vọng theo cổ họng đá của đường hầm.

— Bịt miệng thằng ôn con lại! - Hăn ra lệnh cho người lính đang bế đứa bé.

Người lính này xốc chiếc ba lô lại, đánh rơi chiếc mũ đen của mình. Hăn xoay sở để cho đứa bé đỡ mỏi, nhưng chỉ có thể làm cho đứa bé lại khóc thêm.

— Để tôi lo thằng bé. - Tola đề nghị. Chị đẩy người lính kia ra lúc người này đang nắm lấy khuỷu tay của chị. - Thằng bé cần tôi.

Người lính đang mang đứa bé liếc nhìn Jakob. Im lặng bao trùm một lát. Tiếng khóc thét lại bắt đầu.

Vẻ hoảng hốt, Jakob gật đầu.

Người ta cắt dây trói ở cổ tay của Tola. Xoa xoa những ngón tay, chị vươn tới giơ tay đỡ lấy đứa bé. Người lính khoan khoái thả ra gánh nặng của mình. Chị nựng đứa bé trong vòng tay, nâng đầu nó lên và lắc lư nó nhẹ nhàng. Chị cúi xuống nhìn nó, ôm chặt nó vào lòng. Một vài âm thanh cứng nựng trẻ con, không thành lời, đầy vẻ dỗ dành thì ào vào tai nó.

Từ từ, tiếng khóc ré của đứa bé trở thành tiếng o oe nhẹ hơn.

Hài lòng, Jakob gật đầu với cách chăm sóc của chị. Người này nâng khẩu Luger của mình lên và gí vào lưng Tola. Tất cả im lặng, họ tiếp tục đi xuyên qua đường cống ngầm ngay bên dưới thành Breslau.

Một lát sau có mùi khói trong đường cống. Chiếc đèn pin trong tay hắt chiếu sáng một làn khói đánh dấu lối ra của đường cống thoát nước mưa này. Tiếng súng đại bác đã im, nhưng vẫn còn tiếng nổ lẹt đẹt của súng trường và súng liên thanh, chủ yếu ở phía đông. Ngay sát gần đó nghe rõ tiếng nước chảy.

Jakob ra hiệu cho những người lính của mình vào vị trí trong đường hầm và vẫy tay cho người lính đeo máy bộ đàm đi ra hướng cống thoát.

— Phát tín hiệu cho xuống đi.

Người lính gật đầu và chạy vội lên, biến mất vào làn khói. Một lát sau những ánh sáng lấp lóe đã truyền đi thông điệp mã hóa sang hòn đảo gần đó. Chỉ mất khoảng một phút để cho những chiếc xuống vượt qua kênh vào vị trí.

Jakob quay lại phía Tola. Chị vẫn đang ôm đứa bé. Thằng bé đã thôi khóc, hai mắt nhắm nghiền.

Tola bắt gặp cái nhìn của Jakob, không hề nao núng.

— Anh biết đấy, cha tôi đã đúng. - Chị nói với vẻ chắc chắn không ồn ào. Chị nhìn vào mấy cái thùng đóng niêm phong, rồi lại nhìn về phía hắn. - Tôi có thể nhìn thấy điều này trên khuôn mặt anh. Những gì chúng ta đã làm... chúng ta đã đi quá xa.

— Những quyết định như vậy chẳng phải của ai cả trong hai chúng ta. - Jakob trả lời.

— Vậy thì của ai?

Jakob lắc đầu và bắt đầu quay đi. Đích thân Heinrich Himmler đã giao cho hắn mệnh lệnh. Đây không phải là nơi để chất vấn, ấy vậy mà, hắn vẫn cảm thấy người phụ nữ này chú ý tới mình.

— Lại dám coi thường Chúa và tự nhiên à. - Chị lẩm bẩm.

Một tiếng gọi giúp hắn khỏi phải trả lời.

— Xuống đến rồi. - Người lính phụ trách bộ đàm tuyên bố, lúc quay trở lại cửa cống thoát nước.

Jakob sửa vang mấy mệnh lệnh và cho quân vào vị trí. Hắn đưa mọi người vào cuối đường hầm đổ ra bờ dốc của dòng sông Oder. Họ mất đi tầm màn tối che giấu. Mặt trời hừng sáng ở phía đông, nhưng ở đây đám mây khói đen vẫn treo lơ lửng trên mặt nước, trải dày đặc theo dòng sông đang chảy. Màn mù sương này giúp che giấu cho họ.

Nhưng được bao lâu cơ chứ?

Hỏa lực vẫn tiếp tục làn điệu sảng sặc khoái trá, tung tóe nổ như pháo hoa hân hoan phá hủy lâu đài Breslau.

Thoát khỏi thứ nước cống nhầy nhụa, Jakob kéo tụt chiếc khăn ướt che mặt và hít một hơi thật sâu. Hắn thăm dò mặt nước màu xám chì. Hai chiếc xuồng thấp hai mươi bộ chạy cắt ngang con sông, tiếng máy ì ì nghe đều đều. Trên mỗi mũi tàu, lộ trần ra dưới tấm lưới bạt màu xanh là hai khẩu súng đại liên MG - 42 đã gắn sẵn trên đó.

Nền phía sau những chiếc xuồng là khối hình hòn đảo lơ mờ. Đảo Nhà thờ không thực hẵn là hòn đảo, nó tích đủ dần phù sa trầm tích hồi thế kỷ 19 kéo dài thêm phía bờ bên kia. Một cây cầu sắt màu xanh lục bảo cũng có từ hồi thế kỷ đó nối đảo với phía bên này. Bên dưới cầu, hai chiếc xuồng gắn súng máy tấp sạt vào bờ đá và cặp bờ.

Ánh mắt Jakob nhìn lên tia sáng mặt trời chiếu vào hai đỉnh tháp của nhà thờ mà đã mang lại cho hòn đảo trước đây cái tên Đảo Nhà thờ. Đó là một trong sáu nhà thờ có trên đảo.

Bên tai Jakob vẫn văng vẳng lời nói của Tola Hirszfeld.

“Lại dám coi thường Chúa và tự nhiên à.”

Cái lạnh sớm mai xuyên thấu qua quần áo sũng nước của hắn, làm cho da thấy ngứa và lạnh. Hắn sẽ sướng biết bao khi hắn mãi xa khỏi nơi đây, có thể đóng sập lại tất cả những kỷ niệm của những ngày đã qua.

Chiếc xuồng đầu tiên đã cập bờ. Tỏ ra vui để xua tan không khí nặng nề, và thậm chí còn vui sướng hơn vì được chuyển đi, hắn thúc bọn lính chất đồ lên hai chiếc xuồng.

Tola đứng tách sang bên, ôm đứa trẻ trong tay, một tên lính gác đứng bên cạnh. Mắt chị cũng phát hiện ra hai chóp nhà thờ đang hiện dần lên qua bầu trời đầy khói. Súng vẫn nổ, nghe đang đến gần hơn. Nghe thấy được cả

tiếng động cơ xe tăng cài số thấp. Điểm xuyết trong các âm thanh là tiếng la hét đó đây.

Chúa trời mà chị sợ đang coi thường ở đâu?

Chắc chắn không phải ở đây.

Những chiếc xuồng đã chất đồ xong, Jakob quay sang phía Tola.

— Xuồng xuồng đi.

Ý hẩn là muốn tỏ ra nghiêm lệnh, nhưng có gì đấy trên nét mặt chị làm cho lời hẩn nhẹ bớt đi.

Chị tuân lệnh, vẫn đang chú ý đến nhà thờ, tâm trí chị thậm chí còn xa hơn nữa hướng vào bầu trời.

Chính giây phút đó, Jakob nhìn thấy vẻ đẹp chị có thể có... cho dù chị là một Mischlinge.

Nhưng rồi mũi giày của chị bị mắc, chị lão đảo cố giữ mình khỏi ngã, cẩn thận ôm lấy đứa bé. Mắt chị quay lại với mặt nước xám và làn sương phủ khói. Khuôn mặt đanh lại, sắt đá. Thậm chí ánh mắt như đá lửa lúc chị liếc tìm chỗ ngồi cùng đứa trẻ trong tay.

Chị ngồi xuống chiếc ghế dài bên sườn xuồng, tên lính gác bước theo từng bước.

Jakob ngồi đối diện với họ và khoác tay ra hiệu cho tên lái xuồng xuất phát.

— Ta không được đến muộn.

Hẩn nhìn kỹ xuôi dòng sông. Họ đi về hướng tây, xa rời hướng đông, xa khỏi hướng mặt trời đang lên.

Hắn kiểm tra đồng hồ. Vào lúc này chắc hẳn chiếc máy bay vận tải Junker Ju 52 của Đức đang đợi chúng tại một sân bay bỏ trống cách đó mười cây số. Chiếc máy bay đã được sơn dấu thập đỏ Đức, nguy trang như vận chuyển thuốc men, một cách bổ sung cho việc bảo đảm khỏi bị tấn công.

Hai chiếc xuồng lao đi vào dòng sông sâu, tiếng máy nổ gào lên. Người Nga không thể chặn được họ nữa. Thế là xong.

Hắn chợt chú ý đến phía kia chiếc xuồng.

Tola cúi xuống thẳng bé và hôn nhẹ lên đỉnh đầu tóc mọc thừa thớt. Chị ngừng mặt lên, bắt gặp ngay cái nhìn chăm chặp của Jakob. Hắn không thấy vẻ thách thức hay căm giận nào. Chỉ thấy một quyết tâm.

Jakob biết chị sắp làm gì. - Đừng có mà...

Quá muộn.

Vươn mình dậy, Tola tựa ngửa mình qua lan can thấp của chiếc xuồng, hai chân đạp mạnh. Đứa bé được buộc bó bám vào ngực, chị bật người nhảy - ngược xuống dòng nước lạnh.

Tên lính gác, giật mình vì hành động bất ngờ ấy, vịn người và bắn bừa xuống nước.

Jakob văng mình tới bên cạnh hắn và đâm ngược cánh tay tên lính lên.

— Mày bắn thế thì chết thẳng ôn con mắt.

Jakob tựa vào thành xuồng và nhìn chăm chăm xuống nước. Những người khác cũng đứng cả dậy. Chiếc xuồng tròn trành. Những gì Jakob thấy trên mặt nước xám xịt là bóng hình phản chiếu của hắn. Hắn ra hiệu cho tên lái xuồng đi vòng lại.

Chẳng thấy gì hết.

Hắn quan sát xem có chút bong bóng sủi tăm gì không, nhưng chiếc xuồng chở nặng đã dềnh sóng nước lên mờ mịt. Hắn đẩy một quả lên thành xuồng.

Cha nào con gái nấy.

Chỉ có bọn Mischlinge mới hành động quyết liệt như thế. Hắn đã thấy kiểu đó trước đây rồi: các bà mẹ Judische bóp con mình nghẹt thở để cho chúng khỏi khổ. Hắn đã nghĩ rằng Tola còn mạnh mẽ hơn thế. Nhưng sau cùng có lẽ chị chẳng có cách lựa chọn nào khác.

Hắn cho xuồng vòng đi vòng lại rất lâu để cho chắc. Bọn lính ngó nhìn hai bên bờ sông. Chị biến mất tăm. Tiếng rít của một quả đạn pháo rú lên trên đầu làm chúng không dám nấn ná lâu hơn.

Jakob vẫy tay ra hiệu cho lũ lính ngồi lại vào chỗ. Hắn chỉ tay về phía tây, hướng chiếc máy bay đang đợi chúng. Chúng vẫn còn các thùng và tất cả tài liệu. Bố trí tình huống rồi mà, tình huống có thể bỏ qua. Đã có một đứa bé, chắc hẳn còn một đứa khác.

— Đi thôi chúng mày.

Hắn ra lệnh.

Hai chiếc xuồng lại đi, tiếng động cơ tăng lên hết công suất.

Chẳng mấy chốc, chúng biến mất tăm vào tấm màn sương đầy khói khi pháo đài Breslau bùng cháy.

Tola nghe thấy tiếng xuồng máy lịm đi xa dần.

Chị đập vào nước, bơi đằng sau trụ cột đá của chiếc cầu thép của Nhà thờ. Một tay kẹp vào miệng đứa bé, bịt tiếng khóc, cứ mong cho nó đủ không khí để thở qua mũi. Nhưng đứa bé yếu lắm.

Chị cũng vậy.

Một viên đạn suốt qua cổ. Máu chảy dài, làm đỏ nước. Thị lực của chị yếu nhiều. Nhưng chị vẫn cố giữ cho đứa bé hờ trên mặt nước. Những giây lát trước đó, lúc chị bổ nhào xuống nước, chị đã dự tính là sẽ trắm mình cùng đứa bé. Nhưng cái lạnh làm chị tỉnh táo, cổ thì nóng như lửa, có gì đó đã xé bỏ quyết định của chị. Chị nhớ đến thứ ánh sáng lấp lánh trên tháp chuông nhà thờ. Đấy không phải tôn giáo của chị, đấy không phải di sản của chị. Nhưng đó là một lời nhắc nhở rằng có ánh sáng ngoài bóng đêm đen hiện tại. Đâu đó có người không tàn sát những người anh em của mình. Đâu đó có những bà mẹ không chìm chết con đỏ của mình.

Chị đã bơi sâu vào dòng nước, để cho dòng chảy đẩy mình về hướng cây cầu. Lặn dưới nước, chị dùng hơi của mình để giữ cho đứa bé sống, bóp mũi thẳng bé và thở hơi của mình qua môi nó. Mặc dù chị đã lên kế hoạch quyên sinh, nhưng một khi cuộc chiến giành giật lại sự sống đã bắt đầu, nó trở nên dữ dội hơn, như lửa cháy bỏng trong lồng ngực chị.

Thằng bé không bao giờ có tên.

Không ai có thể chết mà không mang theo một cái tên.

Chị thở hơi vào thẳng bé, những hơi thở ngắn, thở vào hít ra, lúc chị bơi xuôi dòng, mù mịt trong nước. Chỉ có may mắn mới đưa chị nổi lên chạm vào trụ đá và cho chị một chỗ trú náu.

Nhưng giờ đây mấy cái xương đã bỏ đi rồi, chị không thể đợi lâu hơn được nữa.

Máu phun từ người chị ra. Chị cảm thấy là chỉ cái lạnh mới giữ chị còn sống. Nhưng cũng chính cái lạnh đó cũng đang làm nguội dần cuộc đời mong manh của thằng bé.

Chị bơi về phía bờ, đạp chân cuống cuống, không nhịp nhàng được vì yếu và tê. Chị bị chìm xuống nước kéo theo đứa hài nhi xuống theo mình.

Không.

Chị vật lộn vươn lên, nhưng sao mà nước lại nặng hơn thế này, khó vươn lên quá. Chị hét lên quên mất là mình đang ở dưới nước, và thế là tấp luôn một miệng đầy nước. Chị chìm xuống thêm một chút, và đạp một đạp cuối cùng chạm chân vào những khối đá tảng đầy bùn. Đầu chị va vào cái gì đó, thân mình văng về phía bờ.

Bờ dốc đứng.

Dùng tay và đầu gối, chị bò ra khỏi nước, cài giữ thằng bé chỗ cổ họng mình. Chị đến được bờ sông và ngã úp mặt xuống bờ sông toàn đá. Chị chẳng còn sức lực nào để cử động chân tay. Máu chị tươi ướt đầm thằng bé con. Lấy hết sinh lực còn lại, chị tập trung vào thằng bé con.

Nó chẳng động đậy gì hết. Chẳng thấy hít thở gì hết.

Chị nhắm mắt lại và nguyện cầu khi tự nhiên thấy sa sầm vào một bóng tối vĩnh hằng.

Khóc lên đi, mày thật đáng nguyên rủa, khóc lên đi...

Cha Varick là người đầu tiên nghe thấy tiếng rên rỉ.

Cha và mấy đồ đệ của mình đang trú ẩn trong hầm rượu ngầm dưới chân nhà thờ thánh Paul và thánh Peter. Họ đã bỏ chạy tới đây khi đột ném

bom thành Breslau bắt đầu đêm qua. Họ cứ quỳ gối như thế cầu nguyện cho hòn đảo của họ được chữa ra. Nhà thờ này, được xây hồi thế kỷ 15, đã sống sót sau bao nhiêu sự kiện đổi thay của thành phố biên giới này. Họ tìm kiếm sự bảo trợ của thánh thần để lại xin một lần nữa sống sót.

Chính trong không khí mộ đạo tĩnh lặng đó mà những tiếng kêu rên yếu ớt vọng lại đến tai các thầy tu.

Cha Varick đứng dậy, rất nhọc nhằn trên đôi chân già nua của mình.

— Cha đi đâu vậy? - Franz hỏi.

— Ta nghe thấy con chiên của ta đang gọi. - Cha nói. Qua hai mươi năm rồi, cha vẫn lấy thức ăn thừa nuôi những chú mèo lạc bên sông và cả những con chó hoang thỉnh thoảng dạt đến nhà thờ ven sông này.

— Bây giờ không phải lúc đâu ạ. - Một tu sĩ khác cảnh báo, nghe giọng thấy vẻ khiếp sợ.

Cha Varick đã sống quá lâu nên không còn sợ cái chết như những người trẻ tuổi. Ông đi ngang qua hầm rượu và cúi người xuống chui vào một khúc hành lang ngắn dẫn đến cổng ra sông. Người ta hay chất than ở đoạn hành lang này và trữ than ở đó, giờ thì chỉ có những cái chai xanh nằm trong bụi và mấy khúc gỗ sồi.

Ông đi đến cửa kho than, nâng thanh gỗ chặn lên và mở chốt.

Tì vai vào đó ông đẩy cửa mở ra.

Mùi khói sặc vào mũi ông trước hết - rồi tiếng kêu rên lôi ánh mắt ông nhìn xuống.

— Trời đất ơi cái gì đây...

Một phụ nữ đã nằm gục bên bậc thang từ cửa, cạnh vách trụ nhà thờ bên kênh. Chị ta không động đậy. Ông chạy vội đến bên chị, quỳ xuống, lẩm bẩm một lời cầu nguyện mới trên môi.

Ông sờ vào cổ chị, kiểm tra xem còn dấu hiệu của sự sống hay không, nhưng chỉ thấy máu và các vết thương. Người chị sưng nước từ đầu đến chân và lạnh ngắt như đá.

Chết rồi.

Rồi lại thấy tiếng khóc... vang lên từ phía bên sườn chị.

Ông lật sang tìm thấy đứa trẻ, lấp nửa người dưới tấm thân người đàn bà, cũng đầy máu.

Mặc dầu tím tái vì lạnh và cả vì ướt, đứa trẻ vẫn còn sống. Ông gỡ đứa trẻ khỏi thân hình người đàn bà. Cái tã ướt của nó tụt khỏi người vì nước ngấm đầy nặng trĩu.

Một bé trai.

Ông nhanh tay sờ khắp tấm thân bé bỏng của thằng bé và hiểu rằng máu không phải là của nó.

Mà chỉ là máu của mẹ nó.

Ông buồn bã nhìn xuống người đàn bà. Chết nhiều quá. Ông nhìn sang phía bờ kia con sông. Thành phố đang cháy, những đám khói đục ngầu cuộn cuộn xả vào bầu trời rặng đông. Tiếng súng vẫn tiếp tục. Chị ta đã bơi ngang con nước này ư? Tất cả để cứu lấy đứa con của mình ư?

— Con hãy yên nghỉ. - Ông thì thoả hưởng vào người đàn bà. - Con đã làm xong được việc rồi con ạ.

Cha Varick lui lại cửa hầm than. Ông lau vết máu và nước trên người thằng bé. Tóc thằng bé mềm và mỏng, nhưng trắng như tuyết. Nó chưa thể đầy một tháng tuổi được.

Được cha Varick chăm sóc, tiếng khóc của thằng bé càng khỏe hơn, mặt nó nhăn nhó cố sức, song nó vẫn còn yếu, chân tay rã rượi và lạnh ngắt.

— Cháu khóc à, cháu bé.

Trả lời giọng nói của ông, thằng bé mở đôi mắt sừng húp. Đôi mắt xanh chào Varick. Rực sáng và trong vắt. Lại nữa, phần lớn lũ trẻ sơ sinh dạo này có mắt xanh. Varick cảm thấy những đôi mắt này sẽ giữ nguyên màu xanh da trời.

Ông ôm đứa trẻ vào lòng cho nó ấm. Có chút màu gì đó lướt qua mắt ông. Cái gì vậy? Ông xoay chân thằng bé. Trên gót chân nó, ai đó đã vẽ một biểu tượng.

Không, không phải là vẽ. Ông xoa vào đó để cho chắc. Ai đấy đã xăm màu hồng.

Ông xem kỹ. Trông hình giống vết chân con quạ.

Nhưng cha Varick đã sống nhiều năm tuổi trẻ của mình ở Phần Lan. Ông nhận ra biểu tượng ấy nó thực sự là cái gì: là một trong những chữ Run của người Bắc Âu, ông cũng không rành chữ Run nào hay ý nghĩa của nó là gì. Ông già lắc đầu. Ai lại có thể làm một việc ngớ ngẩn thế cơ chứ?

Ông nheo mắt liếc nhìn người mẹ.

Không sao. Những tội lỗi của người cha đâu phải để người con gánh chịu.

Ông lau những vết máu cuối cùng trên đỉnh đầu đứa bé và cuộn nó vào tấm áo choàng ấm của mình.

— Hàì nhi đáng thương ời... thế giới này chào đón con vất vả quá.

PHẦN I

CHƯƠNG 1: MÁI NHÀ CỦA THẾ GIỚI

• Ngày hôm đó

16 tháng 5, 6 giờ 34 phút sáng

Himalayas

Trại căn cứ ở độ cao 17,600 feet [\[1\]](#)

“Thần chết đang cười trên những cơn gió mạnh.”

Taski, tộc trưởng người Sherpa, đã tuyên bố phán quyết này bằng tất cả sự trang trọng và chắc chắn nhà nghề của mình. Anh chàng trong đoàn leo núi ấy chỉ cao năm feet, thậm chí kể cả đã cộng thêm chiếc mũ cao bồi đã nhàu nhĩ của anh ta. Nhưng anh vẫn cứ đi, kiểu cách cứ như anh cao hơn bất kể ai trên đỉnh núi. Mắt anh, hùm hụp dưới mí mắt xếch, vẫn theo sát tuyến dây lật phật của những chiếc cờ đuôi nheo dẫn đường.

Tiến sĩ Lisa Cummings lấy khuôn hình người này vào giữa tâm của chiếc máy ảnh Nikon D - 100 và nháy một kiểu. Trong khi Taski làm việc như người dẫn đường của đội leo núi, thì anh vẫn là một chủ thể thử nghiệm tâm lý của Lisa. Một đối tượng hoàn hảo cho nghiên cứu khảo nghiệm tinh thần của cô.

Cô đã đến Nê - pan theo một học bổng nghiên cứu tác động sinh lý của một lần leo núi Everest sử dụng ô - xi tự nhiên. Trước năm 1978, chưa có ai từng chinh phục đỉnh Everest mà không dùng bình ô - xi hỗ trợ. Không khí quá loãng. Thậm chí những nhà leo núi có kinh nghiệm, có bình ô - xi hỗ trợ vẫn trải qua trạng thái mệt mỏi rã rời, động tác lão đảo, mắt hoa, và bị ảo giác. Người ta cho rằng việc leo lên tới đỉnh núi cao tám

nghìn mét là không thể được nếu như không có một nguồn không khí chứa trong bình.

Ấy rồi đến năm 1978, có hai nhà leo núi Tyrolean đã đạt được điều không thể này, đã lên được đỉnh núi hoàn toàn dựa vào hai lá phổi của mình. Trong những năm tiếp theo, khoảng sáu mươi người phụ nữ và đàn ông đã theo chân họ, làm nên kỳ tích mới của nhóm những người leo núi đặc biệt xuất sắc.

Cô không còn có thể đòi hỏi gì hơn một cuộc thử nghiệm áp lực căng thẳng đối với áp suất không khí thấp.

Trước khi tới đây, tiến sĩ Lisa Cummings đã hoàn thành một chương trình học bổng năm năm về tác động của những hệ thống cao áp lên tiến trình sinh lý của con người. Để hoàn thành việc này cô đã phải nghiên cứu những người thợ lặn biển sâu trên một con tàu nghiên cứu, tàu Thăm dò vực biển. Sau đấy, điều kiện đòi hỏi cô phải tiếp tục... cả sự nghiệp và cả việc riêng của mình. Vậy nên, cô đã chấp nhận một học bổng của quỹ nghiên cứu quốc gia NSF để thực hiện nghiên cứu phản biện: nghiên cứu những tác động sinh lý của hệ áp lực thấp.

Thế là thành ra có chuyến đi lên mái nhà của thế giới.

Lisa lấy lại tư thế để chụp Taski Sherpa một kiểu nữa. Giống như rất nhiều người trong bộ tộc của mình, Taski lấy tên bộ tộc làm tên họ mình.

Anh chàng này bước tránh sang một bên tách khỏi tuyến dây cờ đuôi nheo dẫn đường, gật đầu một cách chắc chắn, hai ngón tay cặp điều thuốc lá chỉ về phía đỉnh núi cao.

— Ngày xấu. Thần chết đang cười trên những cơn gió lạnh. - Anh cứ nhắc đi nhắc lại, rồi lại cầm một điều thuốc khác và quay đi. Vấn đề tạm ổn.

Nhưng không hề ổn với những thành viên khác trong đội.

Âm thanh của những lời lẽ thất vọng lan suốt đoàn leo núi. Những khuôn mặt nhìn đắm đắm vào bầu trời xanh không mây trên đầu. Đoàn leo núi mười người đã phải đợi ở đây chín ngày để chờ cánh cửa sổ thời tiết mở ra. Trước thời điểm này, không ai chống lại cái ý thức leo núi rất tốt trong suốt cơn bão tuần qua. Thời tiết đã bị khuấy động bởi những cơn lốc xoáy từ phía vịnh Bengal. Những cơn gió dữ dội đập thùm thụp vào lều trại, đạt tới tốc độ hàng trăm dặm một giờ, làm bay lên trời một chiếc lều nhà bếp, hất ngã mọi người, và sau đó với những cục tuyết lăn chà xát lên da thịt như thứ giấy ráp thô.

Rồi buổi sáng bình minh rực rỡ như mọi người hy vọng. Ánh sáng mặt trời lung linh, lấp lánh trên những bông tuyết trắng. Đỉnh Everest bao phủ tuyết dày nổi bật lên phía trên họ, xung quanh những đỉnh núi chị em đứng thanh thản, như một tiệc cưới màu trắng.

Lisa đã chụp hàng trăm kiểu ảnh, nắm bắt những ánh sáng đổi thay với tất cả vẻ đẹp phù du của nó. Giờ thì cô mới hiểu những cái tên địa phương gọi Everest: Chomolungma hay Nữ thần mẹ của Thế giới, tiếng Trung Quốc và Sagarmatha, Nữ thần của Bầu trời, theo tiếng Nê - pan.

Bồng bềnh giữa những đám mây, ngọn núi này thực sự là Nữ thần của băng giá và vách đá. Và tất cả họ đã đến đây để cầu khẩn người, để tự mình chứng tỏ là mình xứng đáng được hôn bầu trời. Và việc này đâu có rẻ. Sáu mươi lăm ngàn đô la một người. Ít nhất thì cái giá đó cũng gồm cả những thiết bị cắm trại, người khuân vác, người dẫn đường Sherpas và tất nhiên, cả những chú bò chở hàng mà bạn có thể cần. Tiếng kêu của một con bò cái lông xù vọng ngang qua vách đá thung lũng, nó là một trong mười hai con chở đồ cho đoàn leo núi. Những mái phồng lên của lều trại màu đỏ và vàng của họ trang điểm cho khu cắm trại. Năm trại khác cũng chia sẻ hẻm núi đá này, tất cả đều đang chờ đợi những vị thần đông bão quay về.

Nhưng theo người Sherpas dẫn đường thì chưa phải là ngày hôm nay.

— Thật quá đáng. - Giám đốc của một công ty hàng thể thao Boston tuyên bố. Quấn trong tấm chăn một mảnh, anh đứng khoanh tay trước ngực bên cạnh đồng hồ của mình. - Hơn sáu trăm đô la một ngày để ngồi ê đít thế này. Họ đang phỉnh phờ chúng ta rồi. Làm gì có đám mây nào trên bầu trời chết tiệt kia!

Anh vừa thở hỗn hển vừa nói, như thể đang cố gắng kích động một cuộc nổi dậy mà bản thân anh cũng không có ý định.

Lisa đã gặp cái loại người này. Loại tính cách ậ... ậ như trong hậu môn. Nhận thức một cách muộn màng, lẽ ra cô không nên ngủ với anh ta. Cô co rúm người khi nhớ lại. Một cuộc hẹn hò trong quá khứ hồi còn ở Hoa Kỳ, sau cuộc họp tổ chức tại Hyatt, thành phố Seattle, sau khi nốc rất nhiều rượu Whisky. Boston Bob chỉ là một cảng khác trong cơn bão... không phải là đầu tiên, mà cũng có thể không phải là cuối cùng. Nhưng có một điều chắc chắn: đây là bến cảng mà cô sẽ không bao giờ thêm thả neo ở đó nữa.

Cô nghi ngờ lý do này hơn bất cứ lý do nào khác từ cái vẻ sốt ruột của anh chàng.

Cô quay mặt đi cũng muốn cho người em trai của mình có thêm sức mạnh để chế ngự sự khó chịu. Josh là một nhà leo núi với gần mười năm kinh nghiệm, đã phối hợp với cô để đưa cô vào làm một thành viên của đoàn leo núi Everest do anh tháp tùng. Anh đã dẫn các đoàn leo núi trên thế giới ít nhất hai lần một năm.

Josh Cummings chìa một tay ra. Tóc vàng và anh ta gầy gò như cô, anh mặc bộ quần bò màu đen nhét sâu vào đôi ghệt loại giày ủng thể thao Miller, và một áo dã ngoại nhẹ cách nhiệt màu xám.

Anh hăng giọng:

— Taski đã cào xới đỉnh Everest mười hai lần rồi. Cậu ấy hiểu rõ ngọn núi này và trạng thái tâm lý của nó. Nếu cậu ấy nói là thời tiết khó xác định để quyết định tiến lên, thì chúng ta chỉ việc dành thêm một ngày nữa để hoàn thiện và thực hành những kỹ năng. Nếu như có ai thích, thì tôi cũng có thể bố trí hai người hướng dẫn đường khác làm một chuyến một ngày xuống khu rừng, dưới thung lũng Khumbu kia.

Một cánh tay từ trong nhóm giơ lên.

— Hay là đi một ngày đến khách sạn cảnh quan Everest? Chúng ta đã đóng trại trong những cái lều chết tiệt này sáu ngày rồi. Tôi không từ chối một lần tắm nước nóng đâu.

Tiếng nói rì rầm đồng ý với đề nghị này.

— Tôi không biết liệu đó có phải là ý tưởng hay không. - Josh cảnh báo.

— Khách sạn đó phải đi hết một ngày, và những căn phòng tại khách sạn cũng cần phải bơm ô - xi vào để chống say độ cao. Nó có thể làm yếu chí hiện nay và làm chậm tiến độ leo núi.

— Cứ như thế là chúng ta chưa đủ chậm ấy! - Boston Bob nhấn mạnh.

Josh tặng lời anh ta đi. Lisa biết là em trai mình sẽ không bị áp lực để làm điều gì đó ngu ngốc như thả rủi ro cho một lần leo lên bất chấp thời tiết xấu. Mặc dù bầu trời trông trong xanh, nhưng cô biết thời tiết có thể thay đổi theo từng phút. Cô lớn lên bên bờ biển ngoài khơi Catalina. Cũng như Josh. Một người đã học được cách đọc những dấu hiệu đằng sau vẻ trời quang mây tạnh. Có thể Josh vẫn chưa có được con mắt của người Sherpa để đọc được thời tiết ở những độ cao này, nhưng chắc chắn anh biết cách tôn trọng những người bản địa có kiến thức hiểu biết khí hậu địa phương.

Lisa chăm chăm nhìn vào những bông tuyết đang rải rời bay theo gió từ đỉnh Everest. Nó đánh dấu một luồng gió mạnh, có sức giạt hơn hai trăm dặm một giờ ngang đỉnh núi. Đám bụi tuyết không thể kéo dài. Mặc dù cơn đông đã thổi nó đi, áp lực vẫn ẩn chứa những nguy hiểm trên độ cao tám nghìn mét. Luồng gió mạnh thổi tập trung có thể kéo theo một cơn đông quay trở lại bất cứ lúc nào.

— Ít nhất chúng ta có thể đi đến Trại Một. - Boston Bob khẳng khái.
- Cứ đi ù đến đó đi và xem thời tiết nó thế nào.

Một vẻ khó chịu đã len vào giọng của giám đốc nhà hàng đồ thể thao, cô khuấy gợi sự nhượng bộ nào đó. Mặt anh ta đỏ lên vì cáu.

Lisa không thể nào hiểu được vẻ hấp dẫn của mình ngày xưa đối với con người này.

Trước khi em trai cô có thể phản ứng thái độ của quyền ấy, một âm thanh mới đã xen vào. Tiếng phành phạch nghe ùm ùm như tiếng trống. Mọi con mắt đều nhìn về hướng đông. Từ nền sáng lóa của mặt trời đang lên, xuất hiện một chiếc trực thăng màu đen. Loại trực thăng con sóc B - 2 đầu sừng. Chiếc máy bay cào cào cứu hộ loại này đã được người ta bố trí để bay lên tới những đỉnh cao như thế này.

Cả đoàn im lặng

Cách đây một tuần, ngay trước khi cơn đông bão xảy ra, một đoàn thám hiểm đã leo lên núi từ phía Nê - pan. Liên lạc bằng vô tuyến báo là họ đã tới Trại Hai, ở độ cao hai mươi một ngàn feet.

Lisa giơ mu bàn tay che khỏi chói mắt nhìn lên, Chuyện xấu gì đó đã xảy ra chẳng?

Cô đã từng đến thăm trạm xá của Hiệp hội cứu hộ Himalayan ở Pheriche. Đây là điểm trung tâm điều trị các thể loại ốm đau, bệnh tật theo

những người leo núi lăn xuống đến bậu cửa của họ: gãy xương, viêm phổi, viêm cột sống, cứng hàm, bệnh tim, bệnh kiết lị, mù và tất cả các loại lây nhiễm, kể cả STD - những thứ bệnh lây qua đường tình dục Đường như thậm chí có cả bệnh giang mai, bệnh lậu cũng quyết tâm leo lên đỉnh Everest.

Nhưng đã có chuyện gì xảy ra cơ chứ? Trên đài tần sóng vô tuyến cấp báo không thấy thông báo nào về ngày xấu trời. Một chiếc trực thăng chỉ có thể bay lên được cao hơn Trại Căn cứ một chút vì không khí ở đây rất loãng. Điều này có nghĩa việc cấp cứu từ trên không thường phải rà xuống theo những đỉnh cao nguy hiểm nhất.

Trên độ cao hai mươi lăm ngàn feet, những người bị chết đành phải để lại nơi họ đã ngã và biến những vách đứng phía trên của đỉnh Everest thành một nghĩa địa băng tuyết với những quan tài không có ô - xi và những xác ướp trong tuyết băng tê cóng.

Tiếng nổ của động cơ chuyển tông.

— Họ đang đi đến hướng này, - Josh nói và vẫy mọi người quay trở về tổ của những chiếc lều chống bão bốn mùa, khua tay lấy khoảng trống về phía trại.

Chiếc trực thăng màu đen bay ngay tới trên đầu họ. Cánh quạt bốc lên một ít cát và đá. Một vỏ gói bánh bích quy Snickers bay vù qua mũi Lisa. Những lá cò đuôi nheo nhảy múa xoăn xuýt và đàn bò cao nguyên lông xù tản ra. Một thứ tiếng ồn từ bao nhiêu ngày nay đã không có ở vùng núi yên tĩnh này.

Chiếc trực thăng B - 2 hạ cánh bằng bụng vừa vặn với cỡ của nó. Cửa bật mở. Hai người đàn ông bước ra. Một người mặc bộ quân phục rằn ri màu xanh, vai đeo một khẩu tiểu liên tự động, một người lính của quân đội

Hoàng gia Nê - pan. Người kia trông cao hơn, mặc chiếc áo choàng đỏ thắt dây lưng ngang bụng, đầu cạo trọc. Một sư thầy đạo Phật.

Hai người tiên tới và nói rất nhanh bằng tiếng thổ ngữ Nê - pan với hai người Sherpa. Họ ra dấu, và một cánh tay chỉ tới.

Chỉ thẳng vào Lisa.

Vị sư đi thẳng về hướng cô, bên cạnh có người lính. Với những nét nhăn nhìn thấy được vì ánh nắng mặt trời ở khóe mắt, vị sư này có dáng vẻ ở độ tuổi giữa bốn mươi, da màu nâu nhạt, mắt nâu.

Da của người lính thì sạm hơn, hai mắt gần nhau. Ánh mắt của người này cứ dán vào vùng phía dưới cổ cô. Trước đó cô đã không cài khuy cổ áo khoác ngực, áo lót trong của cô đang mặc nổi lên dưới chiếc áo vét đường như đã thu hút sự chú ý của anh chàng này.

Vị sư, ngược lại, giữ ánh mắt tôn trọng, thậm chí lại còn hơi cúi đầu. Anh nói một thứ tiếng Anh chuẩn với chất giọng Anh quốc.

— Thừa tiến sĩ Cummings, xin thứ lỗi về sự đường đột này, nhưng có chuyện khẩn cấp. Tôi được trạm xá HRA thông báo rằng cô là bác sĩ.

Lisa chau mày, những nếp nhăn trên trán hằn lên.

— Vâng, đúng vậy.

— Một tu viện ở gần đây đã bị một căn bệnh bí hiểm, làm lây nhiễm hầu như tất cả cư dân tại đó. Chỉ có một người báo tin duy nhất, một người từ làng bên cạnh đã được cử đi, chạy bộ ba ngày để đến được bệnh viện tại Khunde. Khi được cảnh báo chúng tôi hy vọng là chờ một bác sĩ của trạm xá HRA đến tu viện, nhưng một trận lở tuyết đã làm cho trạm xá thiếu người. Bác sĩ Sorenson nói với chúng tôi là cô hiện đang có mặt tại Trại Căn cứ.

Lisa chụp được ảnh người bác sĩ Canada thấp lùn ấy, một người phụ nữ khác người. Có một buổi tối, họ đã cùng nhau uống hết sáu két bia Carlsberg cùng với chè sữa ngọt.

— Làm sao tôi có thể làm được việc đó? - Cô hỏi.

— Cô có sẵn lòng đi với chúng tôi tới đây không? Mặc dầu cách biệt, tu viện vẫn được trực thăng phục vụ.

— Trong thời gian bao lâu? - Cô hỏi và liếc nhìn sang hướng Josh. Anh đã đi đến và nhập vào nhóm.

Vị sư lắc đầu, ánh mắt đầy vẻ cân nhắc và hơi ái ngại vì phải yêu cầu cô.

— Khoảng ba tiếng đồng hồ bằng máy bay. Tôi không biết chúng ta sẽ tìm thấy cái gì ở đó.

Một cái lắc đầu lo lắng nữa.

Josh nói ngay:

— Đẳng nào thì chúng tôi cũng bị kẹt ở đây trong ngày hôm nay. - Anh chạm vào khuỷu tay của cô và dựa vào gần hơn. - Nhưng em cũng nên đi cùng với chị.

Lisa ngạc nhiên về gợi ý này. Cô biết cách tự chăm sóc mình. Song, cô cũng đã được thông báo về không khí chính trị căng thẳng tại Nê - pan từ năm 1996. Quân nổi loạn đã đẩy lên một cuộc chiến tranh du kích ở vùng cao nguyên, tìm cách lật đổ chế độ quân chủ hiến pháp và thay thế bằng một nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa. Những kẻ nổi loạn này đã chặt chân tay những nạn nhân - từng người một - bằng liềm gặt lúa. Mặc dù hiện nay là ngừng bắn, nhưng đôi lúc vẫn xảy ra chiến sự.

Cô nhìn vào khẩu tiểu liên tự động được bôi dầu mỡ bóng nhoáng trong tay người lính. Khi một người tu hành cần có một người tháp tùng có vũ khí, thì tốt hơn cả là cô cần phải xem xét lại đề nghị của em trai mình.

— Tôi... tôi chỉ có một ít đồ thuốc sơ cứu và một vài thiết bị khám. - Cô nói ngần ngừ với vị sư. - Tôi khó mà thích hợp với vị trí khám bệnh chính cho nhiều bệnh nhân.

Vị sư gật đầu và vẫy tay về phía chiếc trực thăng chờ. Động cơ trực thăng vẫn quay.

— Bác sĩ Sorenson đã nhập kho cho chúng tôi với mọi thứ mà ta cần cho đợt điều trị ngắn hạn. Chúng tôi không định yêu cầu cô làm nhiều hơn một ngày. Phi công có điện thoại vệ tinh để thông báo những kết quả phát hiện của cô. Có lẽ vấn đề đã được giải quyết xong rồi, và chúng ta có thể quay trở lại đây vào buổi trưa..

Một thoáng tối tăm vụt qua nét mặt của vị sư khi nói câu cuối cùng này. Vị sư không tin chính điều đó. Trong lời nói của vị sư có đạn xen vẻ lo lắng... và có lẽ là dấu hiệu của sự sợ hãi.

Cô hít một hơi thật sâu thứ không khí loãng. Không khí tràn vào lồng ngực của cô. Cô đã có một lời thề. Mà cô đã chụp đủ số ảnh. Cô muốn trở về với công việc thực tế.

Vị sư chắc hẳn đã nhận thấy nét gì đó trên khuôn mặt cô.

— Vậy cô sẽ đi chứ?

— Vâng.

— Chị Lisa... - Josh cảnh báo.

— Chị sẽ ổn thôi, - cô nắm chặt cánh tay cậu. - Cậu còn có cả một đoàn để chăm sóc cho họ khỏi nổi loạn.

Josh liếc nhìn về phía Boston Bob và thở dài.

— Vậy cố mà giữ lấy thành ở đây cho đến khi nào chị trở về nhé.

Cậu quay mặt nhìn cô lần nữa, không lảng tránh, nhưng cậu không tranh luận. Khuôn mặt cậu có vẻ căng thẳng.

— Ở ngoài đây chị phải cẩn thận nhé.

— Chị đã có cả một đội quân Hoàng gia Nê - pan tinh nhuệ nhất yểm trợ rồi.

Josh nhìn vào khẩu súng tra dầu bóng loáng của người lính.

— Đó lại chính là những gì em đang lo. - Cậu cố làm nhẹ đi bằng một câu đùa, nhưng lời nói bật ra vẫn có vẻ chua cay hơn.

Lisa biết rằng đây là cách tốt nhất mà cô có thể quản lý được cậu. Cô nhanh chóng ôm lấy cậu hôn, thu thập ba lô, đồ đạc y tế từ lều của mình, rồi chạy lạch bạch dưới những chiếc cánh quạt sắc như dao đang quay và trèo vào ngòai ghế sau của chiếc trực thăng cứu hộ.

Viên phi công thậm chí cũng không thèm nhìn cô. Người lính ngòai vào ghế lái phụ. Vị sư, tự giới thiệu là Ang Gelu, cùng cô ngòai ở ghế sau.

Cô đeo bộ tai nghe chống ồn. vẫn thế, tiếng động cơ gầm lên khi những cánh quạt quay nhanh hơn. Chiếc máy bay lắc lư khi rô - to cố gắng bám xiết lấy vùng không khí loãng. Một tiếng rít cất lên vào dải siêu âm. Chiếc trực thăng rồi cũng vượt lên trên vùng vách đá và nhanh chóng bốc lên cao.

Lisa cảm thấy nội tạng bị đè xuống khi chiếc trục thăng lượn một vòng lên trên. Cô nhìn qua cửa sổ bên và trông xuống những chiếc lều và đàn bò thảo nguyên lông rậm phía dưới. Cô nhìn thấy em trai mình. Cậu đang giơ một cánh tay lên tạm biệt, hay giơ tay lên để che lóa mặt trời? Đứng bên cạnh cậu là anh chàng người Sherpa Taski, rất dễ nhận ra vì cái mũ cao bồi.

Lời đánh giá trước đó của người Sherpa đeo bám cô vào bầu trời, xuyên buốt lạnh như băng, qua tâm trí và kèm theo nỗi lo.

Thần chết cười trên những cơn gió này.

Lúc này chẳng có ý nghĩ nào là dễ chịu cả.

Bên cạnh cô, môi vị sư lẩm bẩm những lời cầu nguyện. Vị sư vẫn giữ vẻ căng thẳng... có thể là từ lý do đi lại bằng phương tiện như thế này, hay là từ nỗi sợ hãi về những gì có thể phát hiện ra tại tu viện.

Lisa tựa lưng vào ghế, những lời nói của người Serpa vẫn cứ vọng đi vọng lại trong đầu cô.

Đúng là một ngày tồi tệ.

- 9 giờ 15 phút sáng

Độ cao 22,230 feet

Hắn bay dọc theo vực sâu với độ dốc thoải mái, tiếng sắt thép xiết vào nhau ngập sâu trong tuyết và băng. Lúc thì bên này, lúc thì bên kia, những vách đá và sỏi trần trụi mọc lên, trông như những dải lụa vàng. Đầu máy bay hướng lên trên.

Hắn nhắm mục tiêu bay tới.

Hắn mặc bộ đồ bay rộng thùng thình, ngực trang trong bóng trắng đen. Đầu đội sùm sụp chiếc mũ bay của phi công vùng Bắc cực, mặt hắn dấu đằng sau mắt kính lồi chống tuyết. Bộ đồ leo núi của hắn nặng hai mươi một kilô kể cả chiếc rìu bổ tuyết treo lưng lảng bên sườn và một cuộn dây thừng ròng rọc đeo bên kia sườn.

Hắn cũng đeo một khẩu súng trường tự động hiệu Heckler & Koch, một băng đạn hai mươi viên, và một túi chín quả lựu đạn mỏ vịt.

Hắn không cần bình ô - xi bổ sung, thậm chí đang bay ở độ cao này. Ngọn núi đây đã là quê hương của hắn bốn mươi tư năm qua. Hắn đã sống ở đây, trên những vùng núi cao, y như bất kì một người Sherpa nào khác, nhưng hắn không nói ngôn ngữ của họ và một thứ di sản khác biệt lấp lánh trong ánh mắt hắn: Một mắt màu xanh nước biển biếc, mắt kia là màu trắng trong vắt. Nét tính cách đặc biệt của hắn chắc chắn như những hình xăm trên vai. Thậm chí trong đám Sonnekönige, những Chàng kỵ sĩ của Mặt trời.

Điện đài reo u u trong tai hắn.

— Anh đã đến được tu viện chưa?

Hắn bóp tay lên cổ họng:

— Mười bốn phút nữa.

— Không được nói một lời nào về chuyện tai nạn đấy nhé.

— Rồi, chúng tôi sẽ xử lý. - Hắn giữ giọng đều đều, thở phì phò qua lỗ mũi. Hắn nghe cũng sợ hãi như lời mệnh lệnh của giọng nói kia. Yếu ớt vậy. Đây là một trong những lý do hắn hiếm khi đến thăm GranitschloB, tòa lâu đài bằng đá granito, mà hắn chỉ thích sống bên lề như là quyền của hắn.

Không ai yêu cầu hắn đến gần hơn.

Người ta chỉ cầu viện đến trình độ chuyên nghiệp của hắn khi cần nhất.

Bộ tai nghe của hắn kêu lộc cộc.

— Họ sẽ đến tu viện ngay đây.

Hắn không thèm trả lời. Hắn nghe thấy một tiếng thùm thụp xa xăm của động cơ. Hắn tính toán trong đầu. Không cần phải vội. Những ngọn núi đã dạy cho hắn tính kiên trì.

Hắn thở đều đều và tiếp tục cho máy bay hạ cánh về phía những tòa nhà bằng đá có mái đỏ. Tu viện Temp Och nằm cheo leo trên vách đá, chỉ có thể lên được bằng một con đường mòn duy nhất từ phía dưới. Những thầy tu và chú tiểu ở đây hiếm khi phải lo lắng về thế giới còn lại.

Cho mãi tới ba ngày cách đây.

Tai nạn.

Nhiệm vụ của hắn là lau chùi dấu vết.

Tiếng máy đập nghe như chuông của chiếc trực thăng đang tới mỗi lúc một to dần, vang lên từ phía dưới. Hắn giữ tốc độ đều đều. Còn khối thì giờ. Việc quan trọng là những ai đang đến gần cần phải vào được tu viện.

Kể ra mà giết tất cả bọn họ thì dễ hơn nhiều.

• 9 giờ 35 phút sáng

Từ chiếc trực thăng, thế giới bên dưới đóng băng thành một ảnh âm bản trơ trọi. Một bản nghiên cứu tương phản. Những mẫu đen và mẫu trắng. Tuyết và đá. Những đỉnh núi cao rũ mình trong sương và bóng đổ

những sườn núi. Ánh sáng buổi sáng phản chiếu trên những vách băng và những núi băng vĩnh cửu, đe dọa làm mù trời vì tuyết từ những khối sáng chói trên không.

Lisa chớp mắt xua đi ánh sáng chói lòa. Ai có thể sống xa rời mọi thứ trên đời được nhỉ? Trong một môi trường không hề biết tha thứ? Tại sao loài người lại luôn đi tìm những nơi không hề thân thiện để ở khi mà những cuộc sống ở nơi khác dễ dàng hơn cho họ vẫn còn chỗ?

Vậy thì lại một lần nữa mẹ cô thường đưa ra những câu đố tương tự như vậy cho Lisa. Tại sao lại có những bí cực đó? Năm năm trời lênh đênh trên biển, trên một con tàu nghiên cứu, rồi lại một năm nữa đào tạo và làm quen với những khắc nghiệt của việc trèo núi, và giờ đây tại Nê - pan chuẩn bị chinh phục Everest. Vì sao lại chọn những rủi ro như vậy khi mà cuộc sống dễ dàng hơn luôn sẵn có?

Câu trả lời của Lisa thường luôn là một câu trả lời đơn giản: để đương đầu với thách thức. George Mallory, một nhà huyền thoại leo núi, đã trả lời tương tự khi được hỏi vì sao anh lại trèo lên đỉnh Everest. Bởi vì núi đã ở đó. Tất nhiên câu chuyện thực sự đằng sau dòng chữ nổi tiếng ấy Mallory đã cho một phóng viên lá cải xuất bản nó một cách phóng đại. Câu trả lời của Lisa cho những câu hỏi của mẹ mình không hơn gì một cú phản xạ giật đầu gối. Cô đang làm gì ở trên đây? Đời thường cũng đã đưa ra đủ chuyện thách thức rồi: kiếm sống, tiết kiệm tiền để về hưu có thứ mà tiêu, đi tìm ai đó để mà yêu, cố gắng giảm thiểu những mất mát, nuôi dạy con cái.

Lisa xua đuổi những ý nghĩ này, nhận thấy một vẻ lo lắng và hiểu rằng nó có thể mang hàm ý gì đó. Mình có thể sống một cuộc đời chên vênh để tránh sống một cuộc đời thực không? Có thể đấy là lý do vì sao quá nhiều người đàn ông đã đi qua cuộc đời mình mà không dừng lại không?

Và đây vẫn là cô. Ba mươi ba tuổi, đơn chiếc, không viễn tưởng gì, chỉ có phần nghiên cứu của mình cho công ty, một cái túi ngủ cá nhân để

làm giường. Có lẽ cô cũng nên cạo đầu và chuyển vào sống ở một trong những tu viện trên đỉnh núi này.

Chiếc trực thăng lượn vòng nhỏ vọt lên.

Tâm trí cô lại tập trung vào lúc này.

Ôi, gay rồi.

Lisa nín thở khi chiếc trực thăng bay sát một gờ núi vách đá sắc nhọn. Nó hạ cánh ngay chỗ lười băng gió vừa quét qua và đậu vào một sân nhỏ gần đó.

Cô thọc mạnh ngón tay cởi khóa dây thắt lưng an toàn từ tay vịn ghế ngồi. Bỗng nhiên, có một túp nhà lá ba gian với mấy đứa trẻ hai tuổi rưỡi xem ra cũng không tồi.

Bên cạnh cô, Ang Gelu rướn người về phía trước, chỉ tay qua khoảng giữa viên phi công và người lính vào chuyển động phía dưới. Tiếng gầm của động cơ nuốt chửng những lời anh ta nói.

Lisa tì má vào cánh cửa sổ để nhìn ra phía ngoài. Đường cong của tấm kính máy bay lạnh giá hôn lên má cô. Phía dưới, cô phát hiện ra một chút màu sắc. Một mớ những mái nhà màu đỏ. Một nhóm tám ngôi nhà bằng đá nằm chênh vênh trên một cao nguyên có viền núi ở ba phía và phía thứ tư thì có một vách đá dựng đứng.

Tu viện Temp Och.

Chiếc trực thăng từ từ hạ xuống khu nhà. Lisa để ý thấy một ruộng khoai tây bậc thang ở một phía. Một vài nhà kho nằm ở phía kia. Không có vật gì chuyển động cả. Không có ai chạy ra để chào đón những người khách lạ ồn ào.

Điềm xấu đáng ngại hơn, Lisa để ý thấy một đám dê và đàn cừu giống Bharal xanh lơ tím tím trong các ô có rào ngăn. Mà những con vật này cũng không hề cử động. Thay vì hoảng hốt bởi chiếc trực thăng đang hạ cánh, bọn súc vật này nằm ườn ra trên đất, tứ chi xoắn xéo với nhau, cổ nghẹo sang một bên, mất thể tự nhiên.

Ang Gelu cũng để ý thấy điều đó, và buông mình xuống ghế. Mắt anh nhìn vào mắt cô. Chuyện gì đã xảy ra nhỉ? Trên ghế trước viên phi công và người lính đang tranh luận gì đó. Đơn giản là viên phi công không muốn hạ cánh. Người lính giành được phần thắng trong cuộc tranh luận bằng cách vô bần tay vào báng súng. Viên phi công cầu nhàu và đeo mặt nạ dưỡng khí qua mũi và miệng. Không phải vì hần cần thêm không khí, mà là hần sợ bị lây bệnh.

Nhưng viên phi công vẫn phải tuân lệnh của người lính. Hần loay hoay với các núm điều khiển và hạ xuống đất. Hần nhắm vào một điểm xa bãi cỏ và thả máy bay về phía bờ cánh đồng khoai tây của tu viện.

Cánh đồng vươn lên với những luống đất của mầm xanh nhỏ xinh. Việc trồng khoai tây ở trên núi cao đã được người Anh đưa vào hồi đầu thế kỷ XIX và đã trở thành một trong những loại hoa màu chính của vùng này. Bằng một cú nảy nhẹ, càng của chiếc trực thăng trạm vào đất đá, xiết nát một vài luống cây. Những mầm cây bên cạnh bị quạt máy bay thổi đổ rạp xuống.

Nhưng mà không ai nhận ra là họ đã đến. Cô chụp ảnh những gia súc bị chết. Liệu có còn ai để mà cứu hay không? Chuyện gì đã xảy ra ở đây? Nhiều giả định vụt qua đầu cô, cùng với những cách thể hiện: chật chội, ngột ngạt, va chạm. Hay là bệnh lây? Cô cần thêm thông tin.

— Có lẽ cô nên ở lại đây. - Ang Gelu nói vậy với Lisa khi cô đang cởi khóa dây an toàn ở ghế ngồi. - Hãy để chúng tôi kiểm tra tu viện.

Lisa vớ lấy ba lô đồ y tế từ sàn máy bay. Cô lắc đầu.

— Tôi không sợ những người bị ốm. Và ở đó có thể có những vấn đề mà chỉ tôi mới có thể trả lời được...

Ang Gelu gật đầu nói vội vàng với người lính và mở cửa sau. Vị sư chui ra, quay lại chìa tay dắt Lisa.

Gió lạnh thổi vào khoang sau đầy hơi nóng của máy bay, lại còn được gió của cánh quạt máy bay bổ sung thêm. Lôi theo bộ móc Lisa thấy rằng thứ gió lửa khắc nghiệt này làm mất đi ô - xi trong không khí ở độ cao này. Hay có thể đó là nỗi sợ của cô. Những lời nói trước của cô nghe còn dừng cảm hơn là những gì cô thực sự cảm thấy.

Cô nắm lấy bàn tay vị sư. Thậm chí qua đôi găng tay bằng len của mình cô vẫn cảm được sức mạnh và sự ấm áp từ tay vị sư. Người không cần che giấu cái đầu trọc của mình, dường như là rõ ràng vô cảm với cái lạnh băng giá.

Cô nhảy ra, lưng vẫn đứng lom khom dưới vòng quay của cánh quạt trực thăng. Người lính rời máy bay cuối cùng.

Viên phi công vẫn ngồi bên trong ca bin. Mặc dù hẳn có thể hạ chiếc trực thăng như mệnh lệnh, hẳn cũng chẳng lợi dụng dịp này để rời mái che của mình.

Ang Gelu đóng sầm chiếc cửa hốc sau của máy bay và bộ tam tam rời vội vàng chạy ngang cánh đồng khoai tây về phía những ngôi nhà đá.

Từ mặt đất những ngôi nhà mái đỏ trông cao hơn là khi nhìn từ máy bay. Khu nhà ở trung tâm hóa ra là loại nhà ba tầng có mái kiểu nhà chùa. Tất cả các tòa nhà đều được tô điểm tỉ mỉ. Những cánh cửa ra vào và cửa sổ đều có khung sơn son thiếp vàng, những mái vàng làm sáng bật cửa, trong khi những con rồng khắc trên đá và những con hạc thần được đặt vào các

góc mái. Giữa các tòa nhà có đường mái che kết nối với nhau, tạo ra những sân nhỏ và những khoảng không gian riêng. Những bánh xe luân hồi bằng gỗ, được chạm bằng những chữ cổ, được lắp trên những cột trong toàn bộ khu nhà. Những lá cờ đuôi nheo sắc sỡ trải theo những tuyến mái nhà, lúc có lúc không.

Trong khi khu nhà có dáng vẻ của một câu chuyện thần tiên, một Shangri La trên đỉnh núi, Lisa vẫn thấy bước chân mình chầm chậm. Chẳng có vật gì cử động. Phần lớn các cửa sổ đều đóng chặt. Im ắng nặng nề.

Trong không khí rõ ràng có một vị gì đó. Hồi còn là một nghiên cứu sinh, Lisa đã trải qua hương vị của thần chết. Cái mùi hôi thối của xác rữa không thể bị gió thổi đi dễ dàng như thế được. Cô cầu mong cái mùi thối rữa là đến từ những con gia súc ở phía bên kia của tòa nhà. Nhưng lại vắng thiếu sự hiện diện này, cô không có thêm hy vọng.

Ang Gelu dẫn đường, người lính đi bên cạnh. Lisa buộc phải rảo bước nhanh để theo kịp họ. Họ đi qua giữa hai tòa nhà và hướng về phía tòa nhà trung tâm.

Ở sảnh chính, công cụ làm nông vất bừa bộn, cứ như thể là chúng bị bỏ tại đó vì vội vàng. Một chiếc xe bò buộc vào một con lừa nằm lật ngửa. Con vật cũng đã chết, nằm chềnh ềnh một bên, bụng trương phềnh. Đôi mắt màu đục sữa nhìn trừng trừng vào họ. Lưỡi thè lè ra ngoài từ đôi môi đen sừng vều.

Lisa để ý thấy vắng bóng ruồi hoặc bất cứ loài kí sinh ăn xác nào. Liệu có ruồi ở độ cao này không nhỉ? Cô cũng không chắc lắm. Cô nhìn lên bầu trời. Không có con chim nào. Không âm thanh ngoại trừ tiếng gió rít từng cơn.

— Đi đường này. - Ang Gelu nói.

Vị sư hướng về phía những cánh cửa ra vào cao dẫn tới một khu nhà ở tại trung tâm, rõ ràng đây là đền chính. Anh lay thử chốt cửa, thấy cửa không khóa, đẩy cửa mở ra vang tiếng rít của bản lề.

Đằng sau ngưỡng cửa, dấu hiệu đầu tiên của sự sống bập bùng. Cả hai bên đường vào, những chiếc đèn ống tỏa sáng với khoảng mười hai chiếc. Những ngọn đèn lơ động vật, dùng bơ của giống cừu núi. Mùi khét tỏa ra từ phía bên trong. Bơ cháy chưa hết.

Thậm chí người lính cũng phải bước lùi lại trước khi bước qua ngưỡng cửa, chuyển khẩu tiêu liên tục từ vai này sang vai kia, như thể là tự khẳng định mình. Vị sư cứ thế đi vào trong. Người chào to một tiếng. Chỉ có âm thanh vọng lại.

Lisa bước vào phía sau Ang Gelu. Người lính chiếm giữ một vị trí ở chỗ cửa ra vào.

Một vài chiếc đèn ống chiếu sáng bên trong nội thất của đền. Hoặc bên này hoặc bên kia là những chỗ ngồi cầu nguyện dựng dọc theo các bức tường, trong khi những ngọn nến có mùi thơm và những nén nhang được đốt gần một bức tượng phật cao tám feet. Tượng những vị thần của thánh đường này để dọc đằng sau vai của tượng Phật.

Khi mắt Lisa tự điều chỉnh để quen với nội thất sáng lờ mờ, cô nhận thấy rất nhiều những bức vẽ trên tường và những tượng khắc gỗ tinh xảo, mô tả những cảnh mà trong ánh sáng bập bùng của những ngọn đèn dầu trông đầy vẻ quái đản. Cô ngược nhìn lên. Những tượng dựng trên hai bậc đỡ một ổ đèn treo, tất cả đều tối tăm và lạnh lẽo.

Ang Gelu lại lên tiếng lần nữa.

Đâu đó phía trên đầu họ có tiếng gì lẹt kẹt.

Tiếng động bất ngờ làm tất cả ba người đứng im. Người lính bật đèn pin hua lên trên những bóng hình nhảy múa nhoáng nhoàng, nhưng chẳng có gì ở đấy.

Lại một lần nữa tiếng lẹt kẹt của những thanh gỗ cọ vào nhau. Có ai đó đang đi lại trên tầng thượng. Mặc dù có dấu hiệu chắc chắn của sự sống, Lisa vẫn thấy sờn da gà.

Ang Gelu nói:

— Có một phòng ngồi thiền riêng ở phía trên cùng cửa đền. Có cầu thang ở phía sau. Tôi sẽ kiểm tra. Các vị cứ ở đây.

Lisa muốn tuân lệnh, nhưng cô bắt đầu cảm thấy cái nặng của chiếc ba lô y tế sau lưng và trách nhiệm của mình. Đây không phải là bàn tay con người đã tàn sát lũ gia súc. Điều đó cô biết là chắc chắn. Nếu như có ai sống sót, bất kể ai, để kể những gì đã xảy ra ở đây, thì cô sẽ là người thích hợp nhất cho công việc này.

Cô xốc chiếc ba lô cao hơn lên vai.

— Tôi sẽ cùng đi.

Bất chấp lời nói cương quyết của cô, cô vẫn để Ang Gelu đi trước.

Vị sư đi ngang quanh phía sau bức tượng Phật Tổ Như Lai đến một lối đi có mái vòm gần phía sau. Người đi qua một bức rèm vàng. Một hành lang nhỏ dẫn vào sâu bên trong tòa nhà. Những cánh cửa sổ đóng vẫn để lọt những tia nắng vào bên trong khoảng không u ám phủ bụi chiếu sáng một bức tường trắng tinh. Một vết loang bẩn màu mận chín dọc trên bức tường, không cần phải nhìn kỹ thêm.

Máu.

Một đôi chân trần lủng lẳng chìa ra ở nửa đường hành tằng xuống căn phòng... nằm yên nghỉ trong một vũng máu đen. Ang Gelu ra hiệu bảo cô quay trở lại đèn. Cô lắc đầu và đi vượt qua anh. Cô không mong cứu bất cứ ai đang nằm đó. Điều đơn giản là người ấy hẳn đã chết rồi. Nhưng linh tính lại lôi cô tiến về phía trước. Bước thêm năm bước thì cô đến chỗ xác chết.

Tim đập thình thịch, cô nhìn thấy quang cảnh và ngả người lùi lại.

Những cẳng chân. Đó là tất cả những gì còn lại của một người đàn ông. Chỉ có đôi chân đã bị chặt và cựa ở đuôi. Cô nhìn sâu vào bên trong căn phòng - bên trong cái lò sát sinh. Cẳng tay và cẳng chân nằm thành đồng như những khúc củi đun ở giữa phòng.

Và rồi có một vài cái đầu, được sắp xếp thẳng hàng dọc theo một bức tường, mắt trừng trừng nhìn vào trong, mắt vẫn chưa khép còn lại vẻ kinh hoàng.

Ang Gelu ở bên cạnh cô. Vị sư tề cứng người lại khi nhìn thấy cảnh này và lẩm bẩm điều gì nghe nửa như cầu nguyện, nửa như nguyện rửa.

Cứ như thể là nghe được lời của vị sư thì có vật gì đẩy khua khoảng lên trong căn phòng. Nó đến từ phía đồng chân tay người. Một dáng hình trần trụi, đầu cạo trọc, người bê bết máu như một đứa trẻ mới sinh. Đó là một trong những vị sư trụ trì ở ngôi đền.

Một tiếng rít ré lên từ phía bóng hình. Nghe như người điên. Ánh mắt bắt thứ ánh sáng yếu ớt và phản lại, như mắt sói trong đêm.

Bóng hình lê bước về phía họ, tay kéo theo một cái liềm dài ba feet lê roèn roẹt ngang qua những thanh gỗ. Lisa chạy lùi lại mấy bước xuống phòng lớn. Ang Gelu giơ bàn tay lên ra hiệu, cũng muốn là để dấu dụi, nói nhẹ nhàng:

— Relu Na - vị sư nói - anh Relu Na.

Lisa hiểu rằng Ang Gelu đã nhận ra người điên này, một người mà vị sư đã quen biết qua lần đến thăm tu viện trước đây. Hành động đơn giản là gọi tên người này thì vừa đưa người đó trở lại với nhân tính và cũng đồng thời làm cho nỗi khủng khiếp càng thêm khủng khiếp.

Gào lên một tiếng rất to, vị sư đó nhảy bổ vào người anh em của mình. Ang Gelu dễ dàng tước chiếc liềm. Các động tác của bóng người kia đã sụp xuống kể cả tinh thần. Ang Gelu ôm đỡ người anh ta xoay sang một phía khung cửa.

Lisa hành động rất nhanh, cô bỏ ba lô xuống, kéo tuột chiếc phéc-mơ-tuya ba lô, lấy ra một hộp kim loại. Cô bấm ngón tay cái bật nút mở hộp.

Bên trong có một dãy ống tiêm nhựa, sắp đặt chắc chắn và đã nạp sẵn các loại thuốc khác nhau: móc - phin để giảm đau, epinehrine để tiêu độc. Mặc dù mỗi một ống tiêm đều có nhãn mác, cô đã ghi nhớ được vị trí của từng ống tiêm. Trong tình huống khẩn cấp, mỗi giây đều quý giá. Cô cậy chiếc ống tiêm xếp cuối cùng ra.

Loại thuốc Midazolam. Loại thuốc tiêm an thần. Bệnh cuồng và hoang loạn không phải là không bình thường ở những độ cao lớn, đòi hỏi nhiều lúc phải dùng thuốc giải tóa.

Cô dùng răng cậy nắp chụp mũi kim và nhanh chóng tiến về phía trước.

Ang Gelu vẫn khóa chặt người kia, nhưng nhà sư kia đâm đánh và húc trong vòng tay kẹp giữ của Ang Gelu làm vều môi anh. Anh có những vết cào dọc một bên cổ.

— Giữ im ông ta! - Lisa hét lên.

Ang Gelu gắng hết sức mình, nhưng đúng vào lúc đó, có cảm thấy ý định của bác sĩ, người điên kia xô về phía trước và cắn vào má Ang Gelu.

Vị sư của đoàn rú lên vì vết cắn toạc miếng thịt to hở cả xương ra.

Nhưng anh vẫn giữ chặt người điên kia.

Lisa chạy xô tới giúp đỡ và cắm ngáp mũi kim tiêm vào cổ người điên. Cô ấn mạnh xi - lanh xuống. - Thả hẳn ra!

Ang Gelu xô mạnh người kia về phía khung cửa, làm đầu vị sư đập vào thanh gỗ. Họ nhảy lùi lại.

— Thuốc an thần sẽ đánh quý ông ta trong chưa đầy một phút. - Đáng nhẽ cô phải dùng loại ống tiêm dưới da, nhưng không còn cách nào để xoay sở với sự giãy giụa điên cuồng của người đàn ông này. Cú tiêm dưới cơ như thế là đủ. Một khi làm dịu được cơn thần kinh, cô sẽ có thể tiến hành chăm sóc, có lẽ moi được vài câu trả lời nào đấy.

Vị sư trần truồng kia rên hừ hừ, tay cào cào vào cổ. Liều thuốc an thần đã dính. Y lại vươn về phía họ lần nữa, cố gắng với tay về phía cái liềm. Y nằm thẳng đơ.

Lisa kéo Ang Gelu lại. - Cứ đợi đã.

Pàm.

Tiếng súng trường nổ đánh làm điếc tai trong căn phòng hẹp. Đầu vị sư kia vỡ tung tóe phun ra những máu và xương. Thân hình đổ vật ra phía sau vì áp lực, gục xuống.

Lisa và Ang Gelu kinh ngạc nhìn vào người bắn.

Người lính Nê - pan đeo súng trên vai. Anh ta từ từ hạ súng xuống. Ang Gelu bắt đầu nói gì đó bằng thổ ngữ của mình, nhưng tất cả là để lấy khẩu súng từ tay người lính.

Lisa bước ngang qua xác người kia và bắt mạch. Hết mạch đập. Cô nhìn vào xác người, cố để tìm ra câu trả lời. Phải có cả một nhà quản pháp y với những thiết bị hiện đại thì mới tìm ra được nguyên nhân của sự điên loạn này. Từ câu chuyện của người đưa tin, những gì đã xảy ra ở đây, không chỉ ảnh hưởng đối với một người. Những người khác chắc hẳn đã phải bị ảnh hưởng ở một mức nào đó.

Nhưng bởi cái gì cơ chứ? Họ có bị nhiễm kim loại nặng trong nước hay không, một vụ dò ga độc, hay là độc tố âm mốc trong lương thực đã cũ? Hay là một số loài vi rút, như là Ebola? Hay là thậm chí một dạng mới của bệnh bò điên? Cô cố gắng nhớ lại xem những con la có bị nhiễm, hay không. Cô chụp hình những xác người trong sân. Cô cũng không biết nữa.

Ang Gelu bước tới bên cạnh cô. Má vẫn còn rỉ máu, nhưng có vẻ như anh ấy biết về vết thương. Cái đầu của anh tập trung vào xác người bên cạnh cô.

— Tên ông ta là Relu Na Havarshi.

— Vậy là anh quen ông ấy.

Một cái gật đầu.

— Ông ấy là họ hàng của chồng em gái tôi. Quê ở một bản nhỏ vùng Raise. Ông ấy đã sa ngã vào vòng kiềm tỏa của nhóm nổi loạn, nhưng kiểu tàn bạo thì không phải là bản chất của ông ấy. Nên ông ấy đã bỏ đi. Đối với nhóm nổi loạn ấy hình phạt đối với người đảo ngũ là tử hình. Để che giấu, tôi đã bố trí cho ông ấy một vị trí ở tu viện... nơi mà những đồng chí cũ của ông ấy sẽ không bao giờ tìm ra. Tại đây ông đã tìm đến một nơi yên bình để hàn gắn những vết thương lòng... hay là tôi đã cầu nguyện như thế. Giờ đây ông ấy sẽ phải tìm đường riêng cho mình đến cõi an bình.

— Tôi xin lỗi.

Lisa đứng đó. Cô chụp ảnh đồng chân tay ở phòng bên cạnh. Hay là bệnh điên này gọi lại những cú sốc sau cơn bệnh làm cho ông ta lại hành động theo đúng những gì đã làm cho ông ta kinh hoàng nhất?

Trên đầu lại nghe thấy có tiếng cọt két.

Tất cả các con mắt đều đổ dồn lên phía trên.

Cô đã quên chuyện gì đã lôi kéo tất cả họ trở lại đây. Ang Gelu chỉ tay vào một bậc thang hẹp cao bên cạnh lối đi qua cửa có rèm đến đèn. Cô đã không nhìn thấy nó. Nó giống một cái thang hơn là một cầu thang.

— Tôi sẽ đi. - Vị sư nói.

Chúng ta tất cả sẽ đi bám sát nhau. - Cô tranh luận. Cô mở túi và lấy thêm một bơm tiêm đã nạp sẵn thuốc an thần. Cô giữ bơm tiêm trong tay.

Để đảm bảo chắc chắn gã Quick Draw Mc Graw ám sát ở trên kia phải rời ngón tay khỏi cò súng.

Người lính leo lên thang trước. Anh nhìn quanh thám sát và vẫy họ lên. Lisa leo lên và thấy đó là một buồng trống. Có những bó gối mỏng nằm chất đống trong một góc phòng. Căn buồng này có mùi nhựa và mùi hương từ phòng dưới của ngôi đền bay lên.

Người lính giáng đầu súng vào chiếc cửa gỗ phía xa. Ánh sáng bập bùng rò chiếu qua dưới khe hở giữa cửa và sàn. Trước khi mọi người có thể đến gần hơn, thoáng có một bóng đen đi ngang qua tia sáng.

Có người ở trong đó. Ang Gelu bước tới phía trước và gõ cửa.

Tiếng cọt két im bật.

Anh gọi qua cửa.

Lisa không hiểu được lời, nhưng có người khác lại hiểu. Nghe tiếng gõ va vào nhau. Chốt cửa được nhắc ra. Cánh cửa nhẹ nhàng mở ra một chút, nhưng không rộng hơn.

Ang Gelu đặt lòng bàn tay lên cửa.

— Anh hãy cẩn thận. - Lisa thì thào, tay nắm chặt xi - lanh bơm tiêm hơn, thứ vũ khí duy nhất của cô.

Bên cạnh cô, người lính cũng làm như vậy với khẩu súng trường của mình.

Ang Gelu đẩy cửa mở hẳn ra. Căn phòng phía sau không rộng hơn một buồng nối. Một cái giường xệt đất nằm ở góc. Một chiếc bàn nhỏ đỡ một ngọn đèn dầu. Không khí có mùi ôi ai của phân và nước tiểu từ một chiếc bô hờ nắp ở chân giường. Ai lại có thể chui rúc ở đây mà không ra ngoài trong nhiều ngày được nhỉ.

Ở góc phòng, một cụ già đứng quay lưng về phía họ. Cụ mặc bộ đồ lễ choàng màu đỏ giống Ang Gelu, nhưng quần áo trông rách rưới và bẩn thỉu hơn. Người này buộc dải gấp phía dưới quanh đùi để lộ đôi chân trần. Ông đã làm việc ở một dự án, viết những lời tiên tri. Thực ra là vẽ bằng ngón tay.

Bằng máu của chính mình.

Còn điên rồ hơn.

Ông cầm một con dao găm ngắn ở tay kia. cẳng chân trần có vết xước bằng những vết cắt sâu, đây là nguồn để lấy mực viết - Ông già tiếp tục làm việc, thậm chí ngay cả khi Ang Gelu bước vào.

— Lama Khemsar. - Ang Gelu nói, với vẻ quan tâm và mệt mỏi trong giọng của mình.

Lisa bước vào sau, xi - lanh sẵn sàng trong ngón tay. Cô gật đầu với Ang Gelu khi anh quay lại nhìn cô. Cô cũng vẫy tay ra hiệu cho người lính lùi lại. Cô không muốn lặp lại những gì đã xảy ra dưới gác lúc này.

Lama Khemsar quay mặt lại. Khuôn mặt trống rỗng, ánh mắt lấp lánh và hơi có vẻ đùng đục màu sữa, nhưng ánh nền lại phản quang trong đôi mắt đó trông rất sáng, quá sáng, sáng phát sốt.

— Ang Gelu, - Vị sư già lẩm bẩm, nhìn chăm chăm vào hàng trăm dòng chữ bôi khắp bốn bức tường. Một ngón tay đầy máu giờ lên, sẵn sàng tiếp tục công việc.

Ang Gelu bước lại phía vị sư già, đơn giản là để an ủi. Người kia, chủ của tu viện, vẫn chưa đến lúc phải di xa. Có lẽ những câu trả lời có thể có ở đây. Ang Gelu nói bằng thổ ngữ của họ.

Lama Khemsar gật đầu, mặc dù ông từ chối bị lôi ra khỏi những tác phẩm viết bằng máu của mình. Lisa nhìn kỹ vào bức tường lúc Ang Gelu an ủi vị sư già. Mặc dù cô không quen với những chữ viết tay đó, nhưng cô nhận thấy tác phẩm này đơn thuần giống như các nhóm ký hiệu cứ lặp đi lặp lại nhiều lần.

Cảm thấy chắc hẳn là có ý nghĩa ở đây, Lisa thò tay vào túi, rút chiếc máy ảnh của mình ra bằng một tay. Cô nhắm máy ảnh vào tường để máy ảnh ngang hông và chụp một pô ảnh. Cô quên là mình vẫn để đèn chớp.

Căn phòng lóe sáng.

Sư già hét ầm lên. ông nhảy quanh, tay lăm lăm con dao găm. Sư già khua dao trong không khí. Ang Gelu, giật mình, ngã ngửa. Nhưng Ang Gelu không phải là mục tiêu. Lama Khemsar hét ầm lên với những ngôn từ nghe hoảng loạn, và kéo xoẹt lưỡi dao ngang cuống họng mình. Một dòng máu đỏ tươi cứ theo nhịp tim phun ra. vết cắt khía sâu vào cuống phổi. Máu sủi bong bóng lụp bụp lúc vị sư già chút hơi thở cuối cùng.

Ang Gelu lấy hơi và đá con dao sang một bên. Anh đỡ lấy Lama Khemsar và từ từ hạ ông già xuống sàn, vỗ về ông. Máu ướt sũng chiếc áo choàng, chảy qua cánh tay của Ang Gelu và mảng áo trên bụng. Lisa buông tay thả rơi chiếc máy ảnh và chiếc túi chạy xô đến phía trước. Ang Gelu cố bịt vết thương, nhưng vô ích.

— Giúp tôi đặt ông già xuống sàn. - Lisa nói - Tôi phải mở đường khí đã.

Ang Gelu lắc đầu. Anh biết rằng thế này là vô vọng. Anh chỉ biết đơn giản là lay lay người vị sư già. Những hơi thở của ông già, được đánh dấu bằng mỗi lần bong bóng máu phập phồng nơi vết cửa đã dừng lại. Tuổi tác, mất máu, mất nước đã đưa ông già Lama Khemsar đi.

— Tôi xin lỗi, - Lisa nói. - Tôi cứ nghĩ rằng... - cô giơ cánh tay về phía bức tường. - Tôi nghĩ là những chữ này có thể có ý nghĩa quan trọng.

Ang Gelu lắc đầu. - Vớ vẩn ấy mà. Một người điên viết lung tung.

Không biết làm gì nữa, Lisa rút ra một ống nghe và đẩy đầu ống nghe vào dưới áo choàng của vị sư già. Cô tìm cách che giấu tội lỗi của mình với cái vẻ bận rộn công việc. Cô nghe mà làm gì. Làm gì có tiếng tim đập. Nhưng cô lại phát hiện ra những vết cào kì lạ ở bên sườn vị sư già. Từ từ và nhẹ nhàng cô lật tấm ngoài đã đẫm máu của chiếc áo choàng và để lộ ngực vị sư ra.

Ang Gelu nhìn xuống và hít một hơi thật sâu.

Dường như là những bức tường không phải là nơi duy nhất mà vị sư Lama Khemsar chọn làm nơi thể hiện tác phẩm của mình. Một biểu tượng cuối cùng đã được khắc vào ngực vị sư, xăm xía bằng chính mũi dao đó, bằng chính bàn tay đó, chắc là vậy. Không giống như những biểu tượng lạ lùng trên tường, một dấu thập ngoặc là một hình rõ ràng.

Một biểu tượng chữ vạn ngược của phát xít Đức.

Trước khi họ có thể phản ứng gì, một tiếng nổ ầm ầm đầu tiên làm chấn động tòa nhà.

• 9 giờ 55 phút sáng

Anh hoảng hốt choàng dậy.

Tiếng sấm rung chuyển lay anh bừng tỉnh khỏi bóng tối của cơn sốt. Không phải sấm. Một vụ nổ. Bụi vữa từ trần nhà rơi xuống, Anh ngồi dậy, mất phương hướng, cố gắng tự cảm nhận ra thời gian và địa điểm. Căn phòng cứ quay tít quanh anh. Anh lần dò xuống, ném ra sau lưng một cái chăn len dầm dề. Anh nằm trên một chiếc chiếu lạ, chẳng mặc gì nhưng lại có mảnh vải lạnh quanh người. Anh giơ cánh tay lên. Cánh tay run run. Trong miệng có vị £1 sên sệt âm ẩm và mặc dù căn phòng đã đóng chặt ngăn ánh sáng, mắt anh vẫn thấy đau. Anh thấy lạnh buốt xương sống.

Anh không biết là mình ở đâu, thậm chí thời khắc này là lúc nào.

Nhấc chân ra khỏi chiếc chiếu anh cố gắng đứng dậy. Ý tưởng tồi quá. Thế giới quay trở lại. Anh lê bước và đáng nhẽ đã trượt vào trong căn phòng lớn, nhưng một loạt súng đã đẩy anh trở lại. Tiếng súng tự động. Đóng cửa lại những tiếng súng nổ đánh gọn chết lịm đi.

Anh lại cố gắng lần nữa, với quyết tâm hơn. Trí nhớ quay trở lại khi anh đi cà nhắc về phía cửa ra vào, đập mình vào cửa lấy cánh tay chống cửa đỡ lấy thân mình và tay kia cố gắng sờ vào núm cửa.

Khóa rồi.

• 9 giờ 57 phút sáng

— Đó là chiếc trực thăng, - Ang Gelu nói. - Trực thăng bị phá hủy rồi.

Lisa đứng sang một phía của chiếc cửa sổ cao. Vài giây trước đó, lúc tiếng nổ vọng đến, họ đã nhấc then cửa sổ và đã đẩy mở cửa chớp này ra. Người lính nghĩ rằng anh đã trông thấy có vật cử động ở trong sân phía dưới và đã bắn loạn xạ.

Không có tiếng súng đáp lại.

— Có thể là viên phi công chẳng? - Lisa hỏi. - Có thể động cơ đã có vấn đề và anh ta đã bay đi vì hoảng.

Người lính giữ nguyên vị trí tại cửa sổ để những băng đạn ở bên bậu cửa, một mắt ngắm vào đầu ruồi, rà đi quét lại.

Ang Gelu chỉ tay vào làn khói bốc lên từ cánh đồng khoai tây. Chính xác là chỗ mà chiếc trực thăng đã đậu. - Tôi không tin rằng có trực trặc kỹ thuật nào.

— Bây giờ chúng ta làm gì? - Lisa hỏi. Hay là lại một ông sư điên khùng hào đó đã làm nổ tung chiếc cán gáo rồi? Nếu mà như vậy, còn có bao nhiêu người điên khác đang lẩn khuất trong tu viện này. Cô chụp ảnh người điên tay đang giữ chiếc liềm, sự tự thể hiện của vị sư... còn cái quái quỷ gì sẽ xảy ra ở đây nữa?

— Chúng ta phải đi thôi. - Ang Gelu nói.

— Và đi đâu?

— Có một vài bản nhỏ và nhà dân, mất một ngày đi đường. Bất kể điều gì đang diễn ra ở đây cũng phải cần nhiều hơn ba người để giải quyết.

— Thế còn những người khác ở đây? Một số người có thể chưa đi, như người hàng xóm của em rể anh. Chúng ta nên chẳng yêu cầu họ giúp

đỡ?

— Điều quan tâm đầu tiên của tôi phải là an toàn cho cô, thừa tiến sĩ Cummings. Thêm vào đó, ta phải báo ngay cho người của chính quyền.

— Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu như người ấy bị kẹt ở đây, lại mắc bệnh lây nhiễm? Chúng ta có thể gieo rắc bệnh bằng cách đi lại.

Vị sư lấy ngón tay xoa vào vết thương trên má.

— Nếu như chiếc trực thăng bị phá hủy, chúng ta sẽ không có phương tiện thông tin liên lạc nữa. Nếu chúng ta ở đây, chúng ta cũng sẽ chết... và chẳng có lời nào đến được tai thế giới bên ngoài.

Vị sư nói đúng.

— Chúng ta có thể giảm thời gian tiếp xúc với những người khác tới khi nào chúng ta hiểu biết thêm hơn. - Vị sư tiếp tục nói. - Gọi ra ngoài xin giúp đỡ, nhưng hãy giữ một khoảng cách an toàn.

— Không tiếp xúc đối diện. - Cô lẩm bẩm.

Vị sư gật đầu. - Thông tin mà chúng ta nắm giữ ở đây cũng đáng rủi ro rồi.

Lisa gật đầu. Cô nhìn vào những cột khói đen nổi bật trên nền trời xanh. Có thể là một người trong nhóm họ đã chết. Không có ai nói nên con số thực của những người bị bệnh ở đây. Tiếng nổ sẽ chắc chắn đã đánh thức những người khác. Nếu như họ buộc phải trốn chạy, thì phải trốn cho mau.

— Chúng ta hãy đi thôi. - Cô nói.

Ang Gelu nói gãy gọn với người lính. Người lính nghiêm mình bằng một cái gật đầu và rút lui từ vị trí ở cửa sổ, khẩu súng ở thế sẵn sàng.

Lisa nhìn căn phòng và vị sư già một lần cuối cùng, cân nhắc khả năng bệnh lây nhiễm. Bản thân họ đã bị lây chưa nhỉ? Cô thấy mình vẫn kiểm soát được tình trạng của mình khi cô đi theo những người kia ra khỏi căn phòng và xuống cầu thang. Miệng cô khô, cơ hàm đau, nhịp tim đập mạnh trong cuống họng. Nhưng đó chẳng qua là vì sợ, đúng không nhỉ? Một kiểu phản ứng điển hình đối với tình huống, phản xạ tự nhiên bình thường. Cô sờ lên trán. Trán ấm mồ hôi, nhưng không sốt. Cô gắng hít thở sâu để tự trấn tĩnh, để nhận ra mình suy diễn ngớ ngẩn. Cứ cho dù người ở đây bị lây nhiễm, thời gian ủ bệnh cũng phải hơn một tiếng đồng hồ.

Họ đi ngang qua sảnh chính của ngôi đền có bức tượng Phật Tổ Như Lai bằng gỗ tếp cùng với những vị đệ tử tăng đồ.

Ánh sáng mặt trời chiếu rực rỡ một cách lạ thường xuyên qua đường tới cửa.

Người lính tháp tùng có vũ khí của họ kiểm tra sân hết một phút, rồi vẫy tay ra dấu không có ai. Lisa và Ang Gelu đi sau.

Lúc Lisa bước vào sân cô nhìn thấy ở góc tối có một cử động bất ngờ. Tất cả dường như im lặng trở lại.

Nhưng không lâu...

Lúc cô quay lưng lại, một tiếng nổ thứ hai xuyên qua tòa nhà ngang qua sân. Sức ép đẩy cô ngã chúi xuống. Cô cúi xuống nhìn qua vai về phía sau mình.

Mái ngói bay tứ tung lên trời giữa những luồng lửa. Hai cục lửa nổ tung từ những cửa sổ có cánh cửa chớp, trong khi cửa ra vào của khu nhà nghỉ xé nổ thành những mảnh vụn tan tành, kéo theo khói và lửa. Hơi nóng phả vào mặt cô như thứ khí đốt từ một lò nung.

Người lính chạy vài bước phía trước họ bị sức ép quật ngã nhào một bên. Người lính giữ súng bằng cách móc ngón tay vào quai đeo da khẩu súng. Anh vươn mình lên khi trận mưa ngói vỡ đổ xuống từ bầu trời.

Ang Gelu tự đứng dậy được và chìa tay giúp Lisa.

Anh ấy chưa làm thế bao giờ.

Một tiếng nổ mạnh hơn xuyên thủng các mái nhà và sự gầm gào của lửa cháy. Một phát đạn bắn văng phần nửa trên cửa khuôn mặt vị sư bay đi trong một làn bụi máu.

Nhưng lần này lại là bàn tay luôn sẵn sàng của người thấp tùng đeo súng.

Khẩu súng dài của người lính vẫn treo lủng lẳng trên dây khi người này bỏ chạy khỏi trận mưa mái ngói. Hình như anh ta không nghe thấy tiếng súng, nhưng mắt thì mở to lúc Ang Gelu cúi ngã. Phản ứng theo phản xạ đơn thuần anh quỵ xuống bên phải, ngã xoài vào bóng của bờ rào bên cạnh. Anh thét lên cho Lisa nghe thấy, chẳng nghe ra tiếng gì vì hoảng sợ.

Lisa bò như cua quay trở lại phía cửa ngôi đền. Một phát đạn nữa nảy lên trên sân đá. Bắn vào ngón chân cô, cô lảo đảo qua ngưỡng cửa nhảy vào bóng tối bên trong.

Chạy lạch bạch đến góc nhà, cô theo dõi người lính đang bò dọc theo tường, cố gắng che mình khỏi tầm mắt của nơi mà anh dự đoán rằng kẻ bắn tỉa kia đang ẩn náu.

Lisa quên mất thở như thế nào, đôi mắt mở to. Cô nhìn lên nhà, những cái cửa sổ. Ai đã bắn Ang Gelu nhỉ?

Rồi cô nhìn thấy anh.

Một bóng mờ vụt qua làn khói bao phủ tòa nhà phía xa.

Cô có nhìn thấy phản chiếu tia lửa bắn ra lúc người này chạy. Một thứ vũ khí. Kẻ bắn tĩa đã rời vị trí ban đầu và đang tìm một vị trí bắn mới.

Lisa chuyển vị trí trở lại chỗ cửa mở, mong rằng không ai nhìn thấy bóng phản chiếu của cô. Cô gọi lên và vẫy tay về phía người lính. Anh này đang tựa lưng vào tường trượt về phía vị trí của cô hướng tới ngôi đèn chính. Ánh mắt và vũ khí chĩa vào tuyến dọc mái nhà phía trên đầu. Anh vẫn chưa nhìn thấy cú nhảy của kẻ bắn tĩa. Cô lại hét lên.

— Chạy ra! - Cô không nói được, nhưng nỗi hoảng sợ của cô rõ ràng. Mắt người lính nhìn vào cô. Cô thúc giục anh ấy chạy về phía cô đang nấp. Cô chỉ tay, cố gắng mô tả hướng đi của kẻ bắn tĩa. Mà hắn chạy đâu nhỉ? Hắn đã nằm vào vị trí ngắm bắn chưa?

— Chạy đi! - Cô hét lên.

Người lính bước một bước về phía cô. Một tia lửa qua vai người lính cho thấy giả định của Lisa là nhầm. Kẻ bắn tĩa vẫn chưa chiếm được vị trí bắn mới. Những tia lửa nhảy múa đằng sau một chiếc cửa sổ trong tòa nhà bên cạnh. Lại một quả bom nữa.

Ôi, lạy Chúa...

Một tiếng nổ lớn chụp lấy người lính lúc đang chạy. Đoạn đường phía sau anh ta nổ tung ra với hàng nghìn mảnh vụn xuyên qua người lính cùng một lúc và hơi nổ nâng bổng anh lên trời rồi ném phịch xuống ngã ngang sân. Người lính ngã đập mặt xuống sân và bất động.

Một khi đã bất động, anh không cử động được nữa, cho dù có một ngọn lửa đang cháy lật phật trên quần áo của mình.

Lisa chui sâu hơn vào ngôi đền chính, mắt cô tìm đường ra. Cô rút lui về phía cửa thoát hậu, lùi về hướng sảnh đường hẹp. Cô cũng chẳng có kế hoạch nào cả. Thực ra cô chỉ cố kiểm soát được những suy nghĩ riêng của mình mà thôi.

Cô chỉ chắc chắn với một điều duy nhất. Bất kể kẻ nào vừa sát hại Ang Gelu và người lính bảo vệ đi cùng của họ chắc hẳn không phải là một tăng đồ điên. Hành động đã được tính toán quá chi tiết, cuộc hành quyết quá ư là có kế hoạch.

Và giờ đây cô chỉ còn lại một mình.

Cô kiểm tra lại con đường hành lang hẹp, nhìn thấy xác đầy máu của Relu Na. Phần còn lại của hành lang phòng này hóa ra lại quang vắng. Nếu như mà cô lấy được cái liềm của người chết kia,... thì ít ra đã có một thứ vũ khí trong tay

Cô bước vào trong sảnh.

Trước khi cô có thể bước tiếp bước nữa, một bóng hình hiện ra ngay phía sau lưng cô. Một cẳng tay trần trụi kẹp chặt ngang cổ cô. Giọng nói thô lỗ gần lên nghe như tiếng chó sủa ở trong tai:

— Không được động đây.

Chưa bao giờ là người chịu tuân lệnh, Lisa đánh cùi chỏ vào vùng bụng dưới của kẻ tấn công.

Một cú đánh hoàn hảo và cánh tay kia rã rời ra. Kẻ tấn công ngã ngửa về phía cửa ra vào có rèm, làm tấm rèm rách toạc xuống vì trọng lượng của hắn. Hắn ngã ngửa xuống sàn.

Lisa xoay người, cong người và định chạy.

Người kia chỉ mặc mỗi cái khố. Da hăn màu nâu đậm, nhưng có hăn những vết trói đó đây như những vết sẹo cũ. Tóc đen, dài rũ xuống che nửa mặt. Theo kích cỡ người hăn, vai rộng, hăn có vẻ như là người da đỏ gốc Mỹ hơn là sư Tây Tạng.

Lại lần nữa cái kiểu đóng khố của hăn.

Rên rỉ vì đau, hăn ngược mắt nhìn cô. Ánh mắt xanh biếc phản chiếu trên ánh đèn.

— Mày là ai? - Cô hỏi.

— Painter. - Hăn nói trong tiếng rên.

— Painter Crowe.

CHƯƠNG 2: CUỐN KINH THÁNH CỦA DARWIN

• Ngày 16 tháng 5

6 giờ 5 phút sáng

Copenhagen, Đan Mạch

“Những cửa hàng và những chú mèo thì có liên can gì với nhau?”

Chỉ huy Grayson Pierce nhai thêm một viên kẹo cao su Claritin khi anh ra khỏi khách sạn Nyhavn. Đợt nghiên cứu trong giới thư mục của Copenhagen ngày hôm qua đã dẫn anh qua nửa tá cửa hàng sách của thành phố. Trong cửa hàng sách nào cũng vậy, có hàng bày mèo trông đầy vẻ phần nộ chiếm chỗ làm nơi cư ngụ, nằm ườn trên quầy trả tiền, lảng vảng rình mò, làm cập kênh những giá sách phủ đầy bụi và da đang mủn.

Giờ anh phải chịu đựng, hắt xì hơi. Hoặc có thể đơn giản đó là chớm cúm. Mùa xuân ở Copenhagen ẩm ướt và lạnh như bất cứ mùa đông nào ở xứ New England. Anh mặc chưa đủ ấm.

Anh mặc một chiếc áo cổ lọ đã mua từ một cửa hiệu sang, giá cao, gần khách sạn anh ở. Cổ rùa có dây bằng len Merino, không nhuộm và đồng màu. Và nó cọ vào cổ ngứa ngứa. Nhưng nó canh chừng được cái lạnh buổi sáng sớm. Mặc đầu đã qua bình minh hơn một giờ, mặt trời lạnh trên bầu trời xám màu đá than chẳng cho một chút hy vọng nào về một ngày ấm áp. Kéo căng cổ áo lên, anh đi về hướng ga tàu hỏa trung tâm.

Khách sạn anh ở nằm bên kênh đào của thành phố. Những dãy nhà sơn vui mắt - lẫn lộn những cửa hàng, nhà trọ nhà ở tư nhân - nằm ở cả hai bên con kênh làm Gray nhớ đến Amsterdam. Ven bờ, một dãy những con

thuyền nhiều màu móc neo vào nhau: những con thuyền cũ, nhỏ đã phai màu, những tàu du lịch sáng choang, thuyền gỗ cũ kỹ, tàu buồm trắng lấp lánh. Gray đi ngang qua một cái thuyền và lắc đầu. Nó trông giống một cái bánh tiệc cưới nổi trên mặt nước. Vào giờ sớm này, cũng đã có một vài khách du lịch tay mang máy ảnh lang thang tìm vị trí chụp ảnh dọc theo tay vịn của chiếc cầu, chụp đó chụp đây.

Gray vượt qua đoạn đường lát đá và đi dọc được nửa đoạn bờ đá của con kênh, rồi anh dừng lại, tựa vào bức tường lan can nhìn ra dòng nước. Dáng hình phản chiếu của anh trên mặt nước tĩnh lặng làm anh hơi giật mình một lát. Chỉ là nửa thân, khuôn mặt cha nhìn chăm chăm ngược lại; mái tóc đen màu than phất phơ qua đôi mắt xanh, cằm xẻ, những mảng phẳng trên khuôn mặt tạo ra những góc sắc cạnh như đặc tả di sản bằng đá của xứ Welsh. Anh đúng là con trai của cha mình. Một thực tế mà Gray gần đây cứ bám vớt lấy được chút nào hay chút ấy, làm anh thức nhiều đêm không ngủ.

Còn những gì mà anh được thừa hưởng từ cha mình nữa nhỉ?

Một đôi thiên nga đen lướt qua chỗ anh đứng, làm lay động mặt nước, rung rã rồi mặt gương nước phản chiếu. Lũ thiên nga bay về phía cầu, cổ dài vươn ra, mắt ngóng nhìn vào khoảng không gian hò hững.

Gray bắt chước chúng. Dóng thẳng người, anh giả vờ chăm chú chụp một kiểu ảnh dây tàu, trong khi kỳ tình anh đang quan sát rất kỹ chiếc cầu mà mình vừa đi qua. Anh theo dõi những người đi qua xem có khuôn mặt nào quen hay không, có ai khả nghi hay không. Ở gần kênh đào này chính là một lợi thế. Những chiếc cầu là điểm chốt để quan sát bất cứ ai theo dõi anh. Chỉ cần vượt qua mấy nhịp cầu đá, bất cứ cái đuôi nào cũng phải lộ ra. Anh quan sát hết một phút cho tới lúc hài lòng nhớ lại những khuôn mặt và dáng đi, rồi anh lại tiếp tục.

Với nhiệm vụ nhỏ như thế, thì thói quen có xu hướng hoang tưởng hơn là cần thiết, song anh đeo quanh cổ mình một vật nhắc nhở tầm quan trọng của tính miễn cấn: một vòng nhỏ treo một con rồng bạc. Đó là món quà trong lần hoạt động cho phía bên kia. Anh đeo nó để nhắc nhở mình. Phải cảnh giác.

Khi anh lại bắt đầu đi, thứ rung động quen thuộc rung trong túi. Anh rút chiếc điện thoại di động ra và bật nắp. Ai lại có thể gọi anh vào giờ sớm thế này nhỉ?

— Pierce nghe đây. - Anh trả lời.

— Gray. Tốt lắm, anh tóm được em rồi.

Giọng quen thuộc mượt mà như lụa làm ấm lên buổi sáng lạnh lẽo của anh. Một nụ cười mỉm làm giãn bớt nét căng thẳng.

— Rachel đấy...à? - Bước chân anh đi hẫng lệch vì quan tâm. - Có chuyện à?

Rachel Verona là lý do chính mà Gray đề nghị nhận làm điệp vụ này, tung cánh ngang Đại Tây Dương đến Đan Mạch. Trong khi cuộc điều tra hiện nay có thể do trợ lý cấp thấp hơn tại Sigma đảm nhiệm, nhiệm vụ này cho anh một cơ hội hoàn hảo để nối lại liên lạc với cô thiếu úy xinh đẹp tóc sẫm màu của vùng Carabinieri nước Ý. Hai người đã quen nhau trong khi cùng làm một vụ hồi năm ngoái ở Rome. Từ bấy đến nay họ đã bày ra đủ có để gặp nhau. Việc này tỏ ra vẫn khó. Cường vị của cô giữ chân cô ở châu Âu, trong khi đó chức vụ của anh với Lực lượng Sigma lại hạn chế thời gian của anh không ra xa khỏi Washington. Đã gần tám tuần kể từ lần cuối họ bên nhau.

Quá là lâu.

Gray hình dung lại lần hẹn hò cuối cùng, tại một biệt thự ở Venice, hình bóng của Rachel tựa bên lan can cửa ra ao làn da bắt ánh nắng chiều, cả đêm đó họ ngủ bên nhau Ký ức dội qua tâm trí: môi nàng có vị quế và sôcôla, hương thơm đậm từ mái tóc mát của nàng, hơi thở nồng nàn của nàng phả vào gáy anh, tiếng rên nhẹ của nàng, nhịp điệu đều đều của hai cơ thể xoắn xít vào nhau, vuốt ve của nhung lụa....

Anh ước ao nàng nhớ mang theo con gấu nhồi bông màu đen.

— Chuyến bay của em bị chậm giờ bay rồi. - Rachel nói, cắt ngang giấc mộng ngày của anh bằng một thực tế.

— Cái gì? - Anh đứng thẳng người bên kên, không sao kìm được vẻ thất vọng trong giọng nói của mình.

— Em đổi chuyến bay sang hãng KLM. Em sẽ hạ cánh lúc 22 giờ đêm.

Tức là mười giờ đêm. Anh chau mày. Điều này có nghĩa là phải hoãn bữa tiệc tối đã đặt trước tại quán Gertruds Kloster, một quán ăn nằm lọt thỏm trong một kho của tu viện thời trung cổ. Mà anh đã phải đặt chỗ trước cả một tuần.

— Em xin lỗi, - Rachel nói, lấp vào khoảng yên lặng.

— Không... khỏi lo đi. Chẳng nào em đến đây. Chẳng ấy là được rồi.

— Em biết. Em nhớ anh nhiều lắm.

— Anh cũng vậy.

Gray lắc đầu lúc trả lời yếu ớt. Trong con tim anh có nhiều điều muốn nói hơn, nhưng lời không chịu bật ra. Tại sao lúc nào cũng như thế nhỉ? Ngày đầu tiên của bất cứ cuộc hẹn hò nào cũng cần phải vượt qua một thứ

hình thức nhất định giữa hai người, một vẻ bên lên đến ngớ ngẩn, khi chuyện thi vị hóa rất dễ, họ chỉ cần đơn giản ngả vào lòng nhau ngay lập tức và dễ dàng, thực tế lại khác vậy. những giờ đầu, họ đơn thuần là những người xa lạ có chung một quá khứ. Đương nhiên là họ ôm ghì lấy nhau, hôn nhau, nói những điều hay, nhưng trong thâm tâm họ lại cần có một lúc, vài giờ cần thiết để cập nhật thông tin cuộc đời của mỗi người cách nhau cả biển Đại Tây Dương. Nhưng quan trọng hơn họ tìm cách lấy lại nhịp điệu, thứ làn điệu ấm áp thường âm ỉ thành tình cảm yêu đương đắm say hơn. Và mỗi lần như thế Gray lại thấy sợ hai người không tìm ra nổi.

— Bố anh dạo này thế nào? - Rachel hỏi, bắt đầu những bước vũ điệu đầu tiên.

Anh hân hoan với mọi hướng hội thoại, trong khi không cần thiết chủ đề là gì. Nhưng ít ra thì anh đã có tin vui.

— Thực ra bố anh rất khỏe. Những triệu chứng của cụ đã ổn định nhiều, tuy chậm. Chỉ bị vài cơn lú lẫn. Mẹ anh tin rằng bố anh khá lên là nhờ ăn cà - ri.

— Cà - ri? Như trong gia vị ấy à?

— Chính vậy. Mẹ anh đọc một bài báo trong chuyên mục, thứ sắc tố màu vàng trong cà - ri đóng vai trò như một chất chống ô - xy hóa, chống sưng tấy. Có thể thậm chí nó còn phá hủy các mảng bựa gây ra bệnh gút.

— Nghe ra có chiều hứa hẹn nhỉ.

— Thế là mẹ anh cho cà - ri vào mọi món. Thậm chí cả món trứng đánh trộn bơ sữa rán buổi sáng của bố anh. Cả nhà có mùi như một nhà hàng Ấn Độ.

Tiếng cười vui của Rachel làm bừng buổi sáng ảm đạm.

— Ít ra thì mẹ anh còn biết nấu nướng.

Gray mỉm cười mở rộng câu chuyện riêng của gia đình anh. Mẹ anh, một giáo sư thường trực dạy môn sinh vật tại Đại học tổng hợp George Washington, chẳng bao giờ ai thấy bà trở tài chăm sóc gia đình. Bà quá bận rộn với sự nghiệp của mình, một việc phải làm, sau một tai nạn công nghiệp làm cho bố của Gray tàn tật khoảng hai mươi năm trước đây. Bây giờ gia đình anh lại phải vật lộn với một vấn đề mới: giai đoạn đầu của bệnh gút của bố anh. Mới đây, mẹ anh xin nghỉ phép không lên giảng đường để chăm sóc chồng nhưng họ có nói là bà sẽ phải quay lại lớp. Mọi thứ đang diễn ra tốt đẹp, chứng tỏ là thời điểm tốt cho Gray trốn khỏi Washington đi chuyển ngăn ngày này.

Trước khi anh có thể đáp lời, điện thoại của anh reo lên một cú gọi khác. Anh kiểm tra mã tên người gọi đến. Chết tiệt.

— Rachel này, anh vừa nhận cú gọi từ chỉ huy trung tâm. Anh cần xử lý công việc. Anh xin lỗi em nhé.

— Ô được mà, em sẽ để anh đi.

— Gượng đã, Rachel. Số chuyển bay mới của em là...

— Chuyến KLM 403.

— Anh nhớ rồi. Hẹn gặp em đêm nay nhé.

— Đêm nay. - Cô nói như vọng lại và dập máy.

Gray nhấn vào nút nhấp nháy và kích hoạt cú gọi kia.

— Pierce đây.

— Thừa chỉ huy Pierce.

Người nói bên kia đầu dây có chất giọng vùng New England, anh nhận ngay ra lập tức là Logan Gregory, phó chỉ huy Lực lượng Sigma, trực tiếp dưới quyền Giám đốc Painter Crowe. Theo phong cách tác vụ của mình, Logan không để phí lời nào.

— Chúng ta có điệp báo mới, có thể liên quan đến điệp vụ tìm kiếm của anh tại Copenhagen. Interpol báo cáo rằng người ta đột ngột quan tâm đến phiên đấu giá ngày hôm nay.

Gray đã vượt qua một chiếc cầu nữa. Anh lại đứng lại. Cách đây mười ngày, một cơ sở dữ liệu tại Cơ quan An ninh Quốc gia đã đánh dấu một loạt giao dịch chợ đen, tất cả đều chứa những tài liệu lịch sử đã từng thuộc về các nhà khoa học thời Victoria. Có người đang sưu tầm những văn bản viết tay, văn bản phiên âm, tài liệu pháp lý, thư từ, nhật ký của thời đó, nhiều vụ mua bán rất mờ mờ về quyền sở hữu. Trong khi, bình thường thì việc này, Lực lượng Sigma Force ít quan tâm đến, chỉ chuyên chú ý tới những vấn đề an ninh toàn cầu, cơ sở dữ liệu của Cơ quan An ninh Quốc gia đã kết nối một vài vụ mua bán này với những bè cánh trong các tổ chức khủng bố. Và dòng tiền của các tổ chức này luôn được phân tích nghiên cứu tỉ mỉ.

Ấy vậy, nó vẫn chưa có ý nghĩa gì hết. Trong khi một số tài liệu lịch sử đã tỏ ra thị trường đang phát triển theo kiểu đầu cơ kiếm lời, nó không phải là sân chơi của phần lớn các tổ chức khủng bố. Nhưng rồi lại một lần nữa, thời thế đã thay đổi.

Hoặc bằng cách này hay cách khác, Lực lượng Sigma đã sờ tay vào điều tra các khoản tiền gốc có liên quan. Nhiệm vụ của Gray là thu thập càng nhiều thông tin cơ bản về vụ bán hàng có mời chào xảy ra lúc chiều nay, bao gồm cả nghiên cứu các hạng mục được quan tâm đặc biệt, một số hạng mục được các nhà sưu tập địa phương và các cửa hiệu trong vùng chào bán. Đó là lý do vì sao anh đã dành hai ngày qua để đến các quầy sách, cửa hàng đồ cổ trong những dãy phố hẹp của Copenhagen. Anh tìm được sự giúp đỡ nhiều nhất tại một cửa hàng trên phố Højbro Plads, do một

cựu luật sư người ở bang Georgia làm chủ. Với sự giúp đỡ này, Gray cảm thấy mình đã sẵn sàng. Kế hoạch của anh sáng nay là rà soát lại khu vực đấu giá và gắn mấy chiếc máy ghi hình loại cúc áo bé tí xiu gần những lối vào và lối ra của khu đấu giá. Vào thời điểm đấu giá, Gray chỉ việc quan sát các nhà đầu tư chính và bấm mấy kiểu chân dung khi có thể. Một nhiệm vụ nhỏ, song nếu nó mở rộng được cơ sở dữ liệu của mấy phần tử ngoại vi trong trận chiến khủng bố, tất cả những thứ đó đều tốt hơn nhiều.

— Chuyện gì mà khuấy đảo lên thế? - Gray hỏi.

— Một hạng mục hàng mới. Nó đã thu hút mấy tướng đầu tư mà chúng tôi đang điều tra. Một cuốn Kinh thánh cổ. Vừa mới được phía tư nhân đưa ra chào bán.

— Nhưng sao lại sôi động lên thế?

— Theo như mô tả hạng mục hàng mới này thì cuốn sách gốc gác là của Darwin.

— Charles Darwin, cha đẻ của thuyết tiến hóa ư?

— Chính vậy.

Gray gõ khớp ngón tay vào thành gạch chắn. Lại một nhà khoa học thời Victoria khác nữa đây. Anh ngẫm nghĩ về chuyện này, anh quan sát kỹ chiếc cầu gần đó.

Anh dán mắt vào một thiếu nữ mặc bộ áo khoác thể thao màu xanh sẫm, kéo phéc-mơ-tuya cổ cao. Mười bảy... mười tám tuổi. Da mặt mịn, da màu nâu nhạt. Người Ấn Độ? Người Pakistan? Thứ mà anh có thể nhìn thấy là mớ tóc đen dài tràn ra từ một bên bím tóc dày duy nhất. Cô bé đeo một chiếc ba lô xanh lá cây nhàu nhĩ trên vai trái, giống như bất cứ sinh viên đại học đeo ba lô nào khác.

Ngoại trừ việc Gray đã trông thấy cô gái trẻ này trước khi... anh vượt cây cầu đầu tiên, Mắt cô gái bắt gặp ánh mắt anh một lát ở khoảng cách bốn mươi lăm mét. Cô gái quay mặt đi quá nhanh. Hừ, gian trá.

Cô gái đang theo dõi anh.

Logan tiếp tục nói:

— Tớ đã đưa địa chỉ người bán vào cơ sở dữ liệu điện thoại của cậu rồi đó. Cậu sẽ có đủ thời gian để phỏng vấn chủ hàng trước phiên đấu giá.

Gray liếc nhìn vào địa chỉ xuất hiện trên màn hình điện thoại, đánh dấu vào bản đồ thành phố. Cách tám khối nhà nữa, ngay cuối phố Stroget, đây phố đi bộ chạy xuyên qua trung tâm Copenhagen. Không xa.

Nhưng trước hết...

Từ góc đáy mắt, Gray tiếp tục theo dõi chiếc cầu qua bóng hình phản chiếu trên mặt nước phía dưới. Trong ánh sương lay động, anh theo dõi cô gái đeo ba lô trên vai, cô kéo chiếc ba lô cao lên hông che giấu sự nhận dạng của mình.

Cô bé này có biết trò che giấu của mình đã bị lộ tẩy chưa nhỉ?

— Chỉ huy Pierce? - Logan nói.

Cô gái đi đến cuối cầu, nhảy chân sáo và biến vào phố bên. Anh chờ xem cô có quay lại lần nữa không.

— Chỉ huy Pierce, anh đã thấy địa chỉ đó chưa?

— Rồi. Tớ sẽ kiểm tra ngay.

— Tốt lắm. - Logan thoát máy.

Từ lan can kênh đào, Gray quan sát kỹ vùng quanh mình, theo dõi cô gái có quay lại hoặc tìm xem có kẻ đồng lõa nào của cô ta xuất hiện không. Anh thấy ân hận là đã để khẩu 9 - mm Glock của mình ở lại kết sắt khách sạn. Song những hướng dẫn từ khu đấu giá báo rằng khách mời sẽ bị kiểm tra qua cổng dò kim loại. Vũ khí duy nhất của Gray là con dao nhựa cứng trong bao. Tất cả là thế.

Gray chờ đợi.

Những bước chân người đi lại trải quanh anh khi thành phố tỉnh giấc. Đằng sau anh, một ông chủ nhà hàng mặt nhợt nhạt đang cậ bằng từ thùng hàng bên hè phố, xả ra một mẻ cá tươi: cá bơn, cá tuyết, lươn và những con cá trích đâu đâu cũng có mặt.

Mùi cá tanh cuối cùng cũng đẩy anh khỏi vị trí bên bờ kênh. Anh đi hướng về phía ngoài kênh, chú ý thêm phía sau lưng mình.

Có lẽ anh đã quá hoang tưởng, nhưng trong nghề của anh, cái chứng loạn thần kinh ấy lại là khỏe. Anh lần ngón tay vào sợi dây tòng teng hình con rồng đeo quanh cổ và tiếp tục đi vào thành phố.

Sau khi đi thêm vài khối nhà nữa, anh cảm thấy an tâm lôi cuốn sổ tay nhỏ ra. Viết trên trang đầu tiên là danh mục hàng quan tâm, chào bán đấu giá buổi chiều hôm đó.

1. Bản photo bản viết tay của Gregor Mendel từ năm 1865 về gien di truyền.

2. Sách của Max Planck viết về vật lý học:

Thermodynamik từ năm 1897 và cuốn Theorie der Wärmestrahlung từ năm 1906. cả hai cuốn đều có chữ ký của tác giả.

3. Nhật ký của nhà thực vật Học Hugo De Vries năm 1901 về đột biến gen thực vật.

Gray đã chú giải nhiều thông tin về những hạng mục này từ việc nghiên cứu ngày hôm qua của mình. Anh đánh dấu hạng mục quan tâm cuối cùng.

4. Cuốn Kinh thánh của gia đình Charles Darwin.

Lật gấp cuốn sổ tay lại, anh tự hỏi, có lẽ đến lần thứ một trăm từ lúc bay tới đây: Mỗi liên hệ ở đây là gì?

Có lẽ đây là bài toán đố để lại cho ai đó tại Sigma giải. Anh nghĩ đến chuyện để Logan chuyển một số chi tiết cho các bạn đồng nghiệp của mình, như Monk Kokkalis và Kathryn Bryant chẳng hạn. Đôi này đã chứng tỏ là những chuyên gia cùng nhau mổ xẻ chi tiết và dựng lên những mẫu hình nơi mà chẳng có gì từng tồn tại. Vậy, có thể thực ra chẳng có mẫu hình nào ở đây. Quá sớm để nói lên điều gì. Gray cần thu thập thêm một chút tin tình báo, một vài sự thật nữa, đặc biệt về hạng mục cuối cùng này.

Tới lúc ấy, anh sẽ để đôi uyên ương tự làm việc với nhau.

• 9 giờ 32 phút tối. EST

Washington, DC

— Có thật thế không?

Monk đặt một bàn tay lên da bụng người phụ nữ anh yêu. Anh quỳ xuống bên cạnh chiếc giường trong bộ quần đùi Nike màu da cam và đen. Chiếc áo sơ mi của anh ướt đẫm sau lần chạy buổi tối, ném trên sàn gỗ

cứng. Lòng mày, nơi duy nhất có lông trên cái đầu đã cạo nhẵn của anh, rướn lên đầy vẻ mong đợi.

— Đúng vậy. - Kat khẳng định. Cô từ từ gỡ tay anh ra và trở mình về phía bên kia giường.

Monk càng cười rạng rỡ hơn. Anh không thể tin được.

— Em có chắc như vậy không?

Kat sai bước chạy về phía nhà tắm, mặc bộ đồ lót màu trắng và chiếc áo sơ mi quá khổ kiểu Georgia Tech. Mái tóc nâu thẳng buông thả trên vai.

— Em chậm kinh năm ngày rồi. - Cô cau có trả lời. - Hôm qua em đã thử kiểm tra thai.

Monk đứng dậy:

— Hôm qua à? Vì sao em không nói cho anh?

Kat đi vào buồng tắm, khép hờ cánh cửa.

— Kat?

Anh nghe thấy tiếng nước chảy ở vòi hoa sen. Anh đi vòng quanh chiếc giường và đi tới chỗ đường vào nhà tắm. Anh muốn biết nhiều hơn. Cô đã thả một quả bom khi anh quay trở lại sau lần chạy bộ buổi tối và thấy cô nằm còng queo trên giường. Đôi mắt sưng lên, mặt nặng trĩu. Cô đã khóc, anh đã cố dành để phát hiện ra điều gì làm cô khó chịu cả ngày.

Anh gõ vào cửa. Tiếng ồn nghe to hơn, cương quyết hơn mức anh định làm. Anh cau có vì bàn tay không theo ý mình. Bàn tay giả năm ngón, được chêm đầy trong bộ đồ DARPA. Anh đã nhận được bàn tay giả này sau khi bị mất một bàn tay trong một lần công tác. Nhưng nhựa và sắt không phải là da thịt, vỗ tay lên chiếc cửa gỗ nghe cứ như đang đập vỡ cửa ra.

— Kat, kể cho anh nghe đi. - Anh nói nhẹ nhàng.

— Em chỉ tắm nhanh thôi mà.

Mặc dù cô nói vậy, Monk vẫn nghe thấy được vẻ căng thẳng. Anh lên nhìn vào nhà tắm. Mặc dầu họ biết nhau gần một năm nay anh vẫn có một ngăn kéo riêng trong căn phòng của cô ở đây, vẫn có những giới hạn tài sản.

Kat ngồi trên toa - lét, hai tay ôm đầu.

— Kathryn

Cô liếc mắt nhìn lên, hơi giật mình vì sự đường đột.

— Kia anh Monk! - Cô vươn người về phía cửa ra vào rồi đẩy cửa đóng lại.

Anh chặn cửa bằng chân.

— Có vẻ như em không tắm.

— Em đang đợi cho nước nóng lên.

Monk nhận thấy mặt gương ẩm hơi nước khi anh bước vào. Căn buồng tắm có mùi hoa nhài. Một hương vị dễ chịu. Anh bước vào và lại quỳ xuống trước mặt cô.

Cô tựa mình lui lại.

Anh đặt tay, một bàn tay bằng xương thịt, một bàn tay bằng nhựa tổng hợp lên đầu gối cô.

Cô không nhìn vào mắt anh, đầu óc vẫn lâng lâng.

Anh đẩy hai đầu gối cô sang hai bên, tựa vào đó, lướt bàn tay dọc về đùi cô và ôm ngang hông. Anh kéo cô về phía mình

— Em phải... - Cô bắt đầu nói.

— Em phải tới đây với anh. - Anh nâng bổng cô lên, từ từ đặt lên đùi mình, giạng hai chân ra. Khuôn mặt anh chỉ cách khuôn mặt cô một hơi thở.

Cuối cùng cô nhìn vào mắt anh:

— Em... Em xin lỗi.

Anh tựa sát gần hơn.

— Xin lỗi về cái gì? - Môi họ cọ vào nhau.

— Đáng ra em nên cẩn thận hơn.

— Anh không nhớ là mình có phàn nàn gì không.

— Nhưng cái loại lỗi lầm này...

— Không bao giờ. - Anh hôn cô mãnh liệt không chút ngại chỉ để khẳng định chắc chắn. Anh thì thào qua làn môi:

— Không bao giờ nhắc lại điều đó nữa nhé.

— Chúng ta sẽ làm gì?

— Anh có thể không biết mọi điều, nhưng anh biết câu trả lời đó.

Anh lăn qua một phía và đặt cô xuống bồn tắm ngay dưới mình.

— Ồ. - Cô nói.

• 6 giờ 55 phút sáng

Copenhagen, Đan Mạch

Gray ngồi trong quán cà phê đối diện với một cửa hàng đồ cổ nhỏ. Anh quan sát tòa nhà bên kia phố.

Dòng chữ Sjelden Boger viết bằng chì sáp trên cửa sổ. Sách hiếm, cửa hàng sách chiếm tầng một của dãy nhà hai tầng có mái đỏ. cửa hàng giống như các tòa nhà kề cận, nối tiếp nhau xuống hết phố. Và cũng giống như những căn nhà khác trong khu kém thịnh vượng của thành phố này, nó đã bị ọp ẹp lắm rồi. Phần trên các cửa sổ đã phải ghép tấm ván. Thậm chí cửa hàng tầng một cũng đã phải chằng chống đằng sau một chiếc cổng sắt cuốn.

Lúc này đang đóng cửa.

Khi Gray chờ đợi cửa hàng mở cửa, anh nhìn vào tòa nhà với đôi mắt bao quát hơn, nhâm nhi cái thứ mà họ gọi là sôcôla nóng ở đây, ở nước Đan Mạch, đặc đến nỗi nó có vị như một thanh Hersheys nóng chảy. Anh đưa mắt tìm kiếm đằng sau những cánh cửa sổ ghép ván. Mặc dầu tòa nhà đã phai màu, vẻ hấp dẫn cổ xưa của nó vẫn tồn tại: những cánh cửa sổ hình mắt cú chĩa ra từ các phòng áp mái, những đầu rầm nặng trĩu giăng chéo trên tầng trên, và một dống trụ của dầm ngang mái nhà đứng mãi mãi, sẵn sàng rũ bỏ những trận mưa tuyết của một mùa đông dài. Gray thậm chí còn phát hiện ra những vết sứt dưới những cánh cửa sổ, chỗ đã từng bị người ta siết ốc vào để treo các hộp đựng hoa.

Gray ngẫm nghĩ đến những cách thức phục chế lại ngôi nhà cho trở lại cái thời huy hoàng của nó, xây lại ngôi nhà trong đầu óc anh, một bài tập trí tuệ để cân bằng công nghiệp xây dựng với thẩm mỹ.

Anh thậm chí còn có thể ngửi thấy mùi mùn cửa.

Ý nghĩ cuối cùng này bất chợt làm thức giấc mơ ban ngày. Những hoài niệm khác xen vào, không mong đợi, không muốn có: xưởng cơ khí của cha anh trong nhà để xe, làm việc bên người sau giờ học. Những gì thường bắt đầu đơn giản như một dự án sáng tạo lại thường kết thúc bằng cuộc cãi vã và những lời xỉ vả khó mà lấy lại được. Cuộc đấu khẩu thực tế đã đẩy Gray khỏi trường trung học và vào quân đội. Mãi sau này cha con mới tìm ra những cách thức mới giao tiếp với nhau, tìm ra nền tảng chung và chấp nhận những khác biệt.

Ấy vậy mà, Gray vẫn bị ám ảnh vì những lời nhận xét băng quơ của mẹ anh. Cha và con có nhiều điểm giống nhau nhiều hơn là khác biệt. Tại sao cái chuyện ấy cứ làm anh phiền lòng suốt mãi vậy? Gray đẩy bỏ ý nghĩ đó đi và lắc mạnh đầu.

Mất tập trung, anh kiểm tra lại đồng hồ, sốt ruột mong cho ngày trôi đi. Anh đã rà soát kỹ khu vực đấu giá, gắn hai chiếc máy ghi hình ở đường vào trước và cửa hậu khu đấu giá. Tất cả những gì anh cần làm tiếp là phỏng vấn người chủ cửa hàng ở đây về cuốn Kinh thánh và chụp vài kiểu ảnh của những người mua tham gia sau đó là xong, mở ra Cả cuộc nghỉ cuối tuần vui thú với Rachel.

Cái ý nghĩ về nụ cười của nàng làm dần bớt cái nút u khó chịu mới nổi lên trên bả vai anh. Cuối cùng, một tiếng chuông ngân dài ngang qua phố. Cánh cửa vào cửa hiệu mở ra và cổng cuốn an ninh cũng kéo lên.

Gray ngồi đợi người dậy, ngạc nhiên nhìn người mở cửa hiệu. Tóc đen búi tó, nước da màu nâu cà phê, đôi mắt bồ câu mở to. Cái cô bé này chính là người đã theo dõi anh sáng sớm nay. Cô bé vẫn còn mặc chiếc áo thun thể thao có phéc-mơ-tuya và đeo cái ba lô nhàu nhĩ.

Gray rút ra một nắm hóa đơn và để bó hóa đơn trên bàn, vui sướng thoát khỏi ý tưởng ám ảnh mình và trở về với công việc trước mắt.

Anh bước ngang qua dãy phố hẹp lúc cô bé mở xong cánh cổng. Cô bé liếc nhìn qua chỗ anh, không tỏ vẻ ngạc nhiên.

— Để tôi đoán nhé. - Cô gái nói giọng tiếng Anh giòn tan, có âm sắc Anh quốc, mắt nhìn anh từ đầu đến chân. - Người Mỹ.

Anh chau mày vì thái độ đường đột của cô gái. Anh đã nói lời nào đâu. Nhưng anh vẫn giữ bộ mặt hơi tò mò, để không lộ dấu vết nào là anh đã phát hiện ra cô gái đeo bám anh sáng sớm nay.

— Làm sao mà cô biết vậy?

— Kiểu đi của anh. Mông vênh lên. Làm cả người trôi đi.

— Có thể thôi á?

Cô gái khóa cổng lại. Anh để ý thấy cô bé đeo mấy khuy ghim trên áo thun: một lá cờ của nhóm Hòa Bình xanh hình cầu vồng, một biểu tượng Celtic bằng bạc, một chiếc chìa khóa chữ thập kiểu Ai Cập, một bộ sưu tập phân loại các khuy áo cùng với những khẩu hiệu bằng tiếng Đan Mạch, có một khẩu hiệu bằng tiếng Anh: TIẾN LÊN, CÁC CHÚ CHUỘT LEM - MÚT, TIẾN LÊN. Cô bé cũng đeo một vòng tay bằng cao su trắng có một từ HY VỌNG khắc chìm trên vòng.

Cô bé khua tay bảo anh tránh ra, nhưng lại va vào anh khi anh không chuyển động nhanh. Cô bước lùi ngang qua phố.

— Một tiếng nữa cửa hàng mới mở cửa. Xin lỗi anh nhé.

Gray đứng khom người xuống, liếc mắt nhìn khoảng giữa chỗ cửa ra vào và cô gái. Cô gái đi ngang qua phố và hướng tới cửa hàng cà phê. Đi ngang qua chỗ cái bàn mà anh vừa đứng dậy, cô gái nhặt một tờ hóa đơn mà Gray vừa bỏ đó và đi vào trong. Gray chờ đợi. Xuyên qua cửa sổ anh thấy cô gái gọi hai ly cà phê lớn và trả tiền bằng tờ hóa đơn nhặt trộm được.

Cô bé quay trở lại, mỗi tay một cốc cà phê đầy bọt.

— Anh vẫn còn ở đây à? - Cô hỏi.

— Chẳng có chỗ nào khác vào lúc này.

— Chán nhỉ. - Cô gái gật đầu hướng về chiếc cửa ra vào và giơ cả hai tay lên. - Thế hả?

—Ồ. - Gray quay lại và mở cửa ra vào giúp cô.

Cô chạy nhanh vào trong.

— Bertal! - Cô gái gọi ầm lên và liếc nhìn lại anh. - Anh có vào không đây?

— Tôi nghĩ cô đã nói là...

— Bollocks. - Mắt cô gái long lên. - Đóng kịch thế đủ rồi. Cứ như thế là anh đã không trông thấy em sáng sớm nay ấy.

Gray cảm thấy căng căng. Vậy không phải là chuyện tình cờ. Cô bé này đã theo dõi anh.

Cô gái gọi với vào trong cửa hiệu.

— Bertal! Tóm được cái đuôi của mày đây này!

Bối rối và lo lắng, Gray cứ thế theo cô gái vào trong cửa hàng. Anh đứng bên cửa ra vào, sẵn sàng chạy đi nếu cần thiết.

Cửa hàng hẹp như một cái ngõ nhỏ. cả hai bên lối đi có những dãy giá sách cao từ sàn đến trần nhà, xếp chặt cứng sách, tệp, văn bản và sổ nhỏ. Vài bước chân vào bên trong, Có hai cái tủ kính kê hai bên lối đi, khóa

chặt. Bên trong là sách bìa bọc da để lộn xộn và mấy cuộn giấy cuộn trong những chiếc ống màu trắng chống a - xít.

Gray lòng vào sâu hơn.

Vẫn bụi lơ lửng trong không gian hiện lên qua những tia nắng xiên chéo của buổi sáng. Không khí trong cửa hàng sách có mùi ải như mùi kho giấy. Nó cũng giống mùi vị cũ kỹ của châu Âu. Già cỗi và cổ điển là một phần của cuộc sống hàng ngày ở đây.

Dẫu vậy, bất chấp vẻ hom hem còm côi của ngôi nhà cửa hàng sách này vẫn toát lên cái duyên chào đón khách từ những chân nến trên tường bằng kính màu cho đến những cái thang nhỏ tựa vào các tủ sách. Thậm chí có cả hai chiếc ghế đệm căng phòng kê gần cửa sổ trước.

Và hay nhất trong tất cả là...

Gray hít một hơi thật sâu.

Không có mèo.

Và lý do vì sao lại trở lên rõ ràng như vậy.

Xung quanh những kệ sách, một mớ những đồng ngón ngang đập vào tầm mắt. Trông như con Saint Bernard đi qua, một con chó già với đôi mắt phì nộn. Con chó lắc cắc chạy lóng cóng đến chỗ họ, cà nhắc, thọt chân trước bên trái. Móng vuốt bên phía đó là móng treo huyền đề.

— Đứng đó, Bertal. - Cô gái cúi nghiêng xuống đồ thứ nước từ một chiếc cốc Styrofoam vào cái bát trên sàn. - Cho cái đồ ghẻ lở vô tích sự này trước khi uống sữa sáng. - Lời nói rõ ràng có vẻ cứng nạng.

Con Saint Bernard đến bên họ hăng hái vồ vồ vào cái bát.

— Tôi không nghĩ rằng cà phê có lợi cho chó. - Gray cảnh báo.

Cô gái đứng thẳng người dậy, hất búi tóc qua vai.

— Đừng lo. Cà phê này đã trung hòa chất caffeine rồi. - Cô gái tiếp tục đi vào bên trong cửa hàng.

— Cái móng nó bị sao đấy? - Gray hỏi, cố tạo ra những câu trao đổi nhỏ trong khi anh thích nghi tình huống. Anh vỗ tay nhẹ vào bên sườn con chó lúc anh đi ngang qua nó, nhưng chỉ chạm được vào cái đuôi.

— Sương muối cắn đấy. Bà Mutti chữa được cho nó lâu rồi.

— Mutti gì cơ?

— Bà em ấy mà. Bà đang đợi anh đó.

Có tiếng gọi từ phía sau cửa hàng.

— Đấy có phải là Kobe không, cháu Fiona?”

— Dạ bà Mutti! Khách mua hàng người Mỹ. Bà nói tiếng Anh đi.

— Đưa anh ta vào văn phòng.

— Bà Mutti sẽ tiếp anh trong văn phòng. - Cô gái, tên là Fiona dẫn anh đến phía cuối phòng. Con chó đã xơi xong món cà phê sáng và bám sát gót Gray.

Ở giữa cửa hàng, họ đi qua một bàn đăng ký trả tiền nhỏ, trên bàn có một chiếc máy vi tính hiệu Sony và một máy in. Có vẻ như thời hiện đại đã tìm được nơi cắm chân ở đây.

— Chúng em có trang chủ riêng. - Fiona nói khi thoáng thấy anh để ý.

Họ đi qua chỗ bàn đăng ký và vào một căn phòng phía sau qua một cánh cửa để mở. Không gian ở đây giống một phòng khách hơn là một văn

phòng. Có một cái ghế bành, một cái bàn thấp và hai cái ghế tựa. Thậm chí bàn làm việc trong góc nhà trông hợp với chỗ để một cái đĩa đựng chén và am trà hơn là làm bàn giấy. Một bức tường được lát bằng một dãy hộp tài liệu màu đen. Trên đó là cửa sổ có chấn song để lọt ánh nắng tươi vui của buổi sáng, chiếu rọi vào người duy nhất ngồi trong văn phòng.

Bà đứng lên và chìa tay ra.

— Chào Tiến sĩ Sawyer. - Bà nói, sử dụng tên mà anh dung cho điệp vụ này. Rõ ràng bà đã rà soát một số thông cơ bản về anh. - Tên tôi là Grette Neal.

Cái nắm bắt tay của người phụ nữ chắc nịch. Bà gầy gò, và dù da trông xanh tái nhưng sức khỏe kiên cường của thôn quê vẫn hiện lên qua ánh mắt nhìn xăm xoi của bà. Bà vẫy tay mời Gray đến ngồi trên một chiếc ghế. Toàn bộ phong thái của bà rất xuềnh xoàng, thậm chí cả cách ăn mặc: quần bò xanh nước biển, áo sơ mi màu ngọc lam, đôi giày màu đen khiêm tốn. Mái tóc bạc dài được chải thẳng, làm tăng vẻ long trọng, song trong ánh mắt lại lóe lên vẻ khoái trá tinh quái.

— Cậu vừa gặp cháu gái tôi. - Thứ tiếng Anh trôi chảy của bà Grette Neal nghe rất ngọt, nhưng rõ ràng vẫn có chất giọng Đan Mạch. Không như cô cháu gái của bà.

Gray liếc nhìn giữa người phụ nữ luống tuổi xanh xao và cô gái da nâu. Không có nét giống nhau của người cùng gia đình, Gray giữ im lặng về vấn đề này. Anh có nhiều vấn đề quan trọng hơn cần làm sáng tỏ.

— Vâng, chúng cháu vừa gặp nhau. - Gray nói. - Thực ra, có vẻ như cháu đã gặp cháu gái bà hai lần hôm nay rồi.

— À, cái kiểu tò mò của Fiona sẽ gây rắc rối cho chính nó mất thôi. - Vẻ trách cứ của bà Grette đối với cô cháu gái dịu đi cùng một nụ cười. - Nó đã trả lại ví cho cháu chưa?

Gray rướn lông mày lên. Anh vỗ tay vào túi sau chỗ để ví. Rỗng tuyền.

Fiona thò tay vào túi bên của chiếc ba lô và chìa ra chiếc ví da nâu của anh.

Gray chộp lại chiếc ví. Anh nhớ ra khi cô bé chạy va vào người anh lúc đi lấy cà phê. Cách thức chỉ hơn kiểu cư xử thô lỗ vì sốt ruột.

— Xin anh đừng tự ái. - Grette bảo đảm. - Đó chẳng qua là cách chào hỏi của cháu tôi thôi.

— Đã kiểm tra tất cả thông tin cá nhân của anh này. - Fiona nhún vai nói.

— Thế thì trả hộ chiếu cho anh chàng đi, Fiona.

Gray kiểm tra túi quần kia. Mọi thứ trong túi cũng biến. Vì Chúa lòng thành!

Fiona ném qua cuốn sổ màu xanh nước biển nhỏ có hình con đại bàng của Hoa Kỳ trên bìa.

— Hết chưa, còn gì không? - Gray hỏi, tự vỗ về mình ngồi xuống.

Fiona nhún vai.

— Lại lần nữa xin lỗi về chuyện rườm rà của cháu gái tôi. Đôi lúc nó tự vệ quá mức.

Gray nhìn chăm chăm vào cả hai người họ.

— Liệu một trong hai người có thể giải thích chuyện gì đang diễn ra với cháu được không?

— Anh đến đây vì cuốn Kinh thánh của Darwin. - Grette nói.

— Cuốn Kinh thánh. - Fiona dịch lại.

Grette gật đầu với cô cháu gái. Việc nói líu lưỡi đơn giản là thể hiện sự lo lắng.

— Cháu đại diện cho một người mua quan tâm đến cuốn sách. - Gray nói.

— Vâng. Chúng tôi biết. Và anh dành cả ngày hôm qua để hỏi han những người khác về những hạng mục bổ sung cho cuộc bán đấu giá tại khu đấu giá Ergenschein chứ gì?

Lông mày Gray rướn lên ngạc nhiên.

— Chúng tôi chỉ là một cộng đồng thư mục nhỏ ở đây, trong thành phố Copenhagen. Nên tin tức lan rất nhanh trong giới chúng tôi.

Gray chau mày. Trước đó anh đã nghĩ mình cần phải cẩn thận hơn.

— Chính mối quan tâm của anh đã giúp tôi quyết định đệ trình cuốn Kinh thánh của Darwin cho cuộc đấu giá. Toàn bộ cộng đồng chúng tôi bị khuấy đảo vì ngày càng có nhiều người quan tâm đến những luận án khoa học thời Victoria.

— Cho đây là một dịp tốt để bán hàng, - Fiona nói, hơi quá khẳng định, cứ như thể đó là kết cục lòng thông của một cuộc tranh luận gần đây.
- Hợp đồng thuê phòng đã qua một tháng.

Lời nói của cô bé lạc đi.

— Đó là một quyết định khó khăn. Cuốn Kinh thánh được cha tôi mua trong năm 1949. Ông ấy giữ cuốn sách như một thứ tài sản. Có tên viết tay của gia đình Darwin, tới mười thế hệ, trước khi Charles Darwin vinh hiển.

Nhưng cuốn Kinh thánh này cũng có mối quan tâm lịch sử khác: Cuốn sách đã cùng đi với ông một chuyến đi vòng quanh thế giới trên boong tàu HMS Beagle. Và tôi không rõ liệu anh có biết không, nhưng chính Charles Darwin đã có lần nghĩ đến vào học trong một trường dòng. Và trong chính cuốn Kinh thánh này, anh sẽ thấy sự cặp kè bên nhau của một con người sùng đạo và một nhà khoa học.

Gray gật đầu. Đơn giản là người phụ nữ này đang cố thuyết phục anh. Tất cả những cái đó liệu có phải là mánh khéo thêu dệt để lừa anh vào cuộc đấu giá hay không? Để có được giá hời nhất? Bất kể là kiểu này hay kiểu kia thì Gray vẫn có thể sử dụng việc này sao có lợi cho mình.

— Thế thì vì lý do gì mà Fiona lại theo dõi cháu? - Anh hỏi.

Thái độ của bà Grette tỏ ra mệt mỏi.

— Tôi đã xin lỗi nhiều lần về chuyện can thiệp. Như tôi nêu trước rồi, có quá nhiều mối quan tâm đến những đồ của thời Victoria, và đây lại là một cộng đồng buôn bán ít người. Chúng tôi được biết đã có một số giao dịch... nói thế nào nhỉ... nếu như không qua chợ đen thì cũng là qua chợ xám.

— Vậy nên cháu có nghe người ta đồn đại. - Anh nói một cách bền lễn, hy vọng nặn thêm một ít thông tin.

— Có một số người mua đã đưa ra giá đấu đều hoặc trả tiền lậu, lập séc khổng vân vân và vân vân. Fiona chỉ tìm cách bảo vệ tốt nhất lợi ích của tôi. Đôi lúc con bé đi quá xa, sa ngã vào cái tài đáng ra phải từ bỏ từ lâu. - Người phụ nữ rướn mày trách cứ cô cháu gái.

Fiona bỗng chốc tìm ra cơ sở cho mối quan tâm đặc biệt của mình.

— Có một quý ông cách đây một năm dành trọn cả tháng trời lùng sục hồ sơ lý lịch hàng của em, những hồ sơ ghi chép quyền sở hữu. - Cô gái hất

hàm về phía những tủ tài liệu kê sát tường. - Thế mà chỉ trả tiền cho dịch vụ đó bằng thẻ tín dụng đánh cắp. Quý ông ấy tỏ vẻ chú ý đặc biệt đến cuốn Kinh thánh của Darwin. - Vậy nên, hai bà cháu em không thể không cẩn thận. - Fiona nói, lại một lần nữa nhấn mạnh.

— Cô có biết người ấy là ai không? - Gray dò hỏi.

— Không, nhưng em nhớ mặt người đó nếu gặp lại. Anh chàng trông ngồ ngồ, xanh tái. - Fiona lại khuấy động lên: - Nhưng rồi, cuộc điều tra gian lận do ngân hàng tiến hành đã lần ra tuyến đi của anh chàng, xuyên qua Nigeria đến Nam Phi. Có thể xa đến mức đó. Thằng chó đều đã che đậy hành tung của mình.

Grette nhăn mặt:

— Cháu gái ơi, chú ý cách nói năng đi.

— Tại sao lại phải điều tra tỉ mỉ đến thế vì một món nợ? - Anh hỏi.

Fiona lại tìm ra cơ sở cho câu chuyện hấp dẫn.

Grette nhìn chăm chăm vào cô cháu gái.

— Anh này có quyền được biết.

— Bà Mutti... - Fiona lắc đầu.

— Biết cái gì đây?

Fiona trợn mắt nhìn anh. rồi quay đi.

— Anh này sẽ kể cho người khác, và chúng ta sẽ lấy nửa giá cho chuyện đó.

Gray giơ tay lên.

— Tôi có thể kín tiếng.

Grette nhìn chăm chú vào anh, một mắt nheo nheo lại.

— Nhưng anh có chân thật không đã, thừa tiến sĩ Sawyer.

Gray cảm thấy mình đang bị cả hai người phụ nữ xăm xoi. Cái trang của anh có chắc chắn như anh hy vọng không nhỉ? Cái nặng của những ánh mắt nhìn của cả hai người phụ nữ làm lưng anh cứng đờ lại.

Grette cuối cùng nói.

— Anh cũng nên biết. Sau khi anh chàng da xanh tái bỏ trốn cùng với những kiến thức thu thập được ở đây, có một vụ đột nhập. Không mất gì cả, nhưng hộp trưng bày chỗ chúng tôi thường bày cuốn Kinh thánh của Darwin đã bị nhấc ra và mở. May thay, cuốn Kinh thánh và những đồ đắt tiền nhất của chúng tôi đã được giấu dưới kho ngầm vào ban đêm. Cũng nhờ cảnh sát phản ứng ngay với tín hiệu báo động đã đuổi được bọn trộm đi. Vụ trộm đột nhập này vẫn chưa giải quyết được. Nhưng chúng tôi đã biết ai đứng đằng sau vụ đó.

— Đồ hèn. - Fiona lầu bầu.

— Từ đêm đó trở đi, chúng tôi phải cất giữ cuốn Kinh thánh vào két sắt ngân hàng gần đây. Ấy vậy mà chúng tôi vẫn bị cướp hai lần trong năm nay. Thủ phạm qua mặt hệ thống cảnh báo, mỗi lần chúng đều lục lợi tanh bành lên.

— Có kẻ đang lùng tìm cuốn Kinh thánh. - Gray nói.

— Chúng tôi cho là thế.

Gray bắt đầu hiểu ra. Không phải tiền bạc là nhân tố quyết định trong việc bán đi cuốn Kinh thánh, mà còn là đỡ gánh lo cho họ. Có kẻ nào đó

muốn có bằng được cuốn kinh thánh, và thế là cuộc săn lùng này có thể leo thang thành biện pháp bạo lực hơn là để giành quyền sở hữu cuốn sách. Và như vậy, mỗi đe dọa đó có thể chuyển sang người mua mới.

Từ đáy mắt mình, Gray chú ý quan sát Fiona. Tất cả hành động của cô bé đã làm là để bảo vệ bà mình, để bảo vệ an ninh tài chính của họ. Anh để ý thấy lúc này có cả ánh lửa trong mắt cô gái. Cô gái đơn giản chỉ mong bà mình kín đáo hơn.

— Cuốn Kinh thánh có thể an toàn hơn trong một bộ sưu tập tại Hoa Kỳ. - Grette nói. - Những chuyện phiền toái như thế có thể không sang đến bên kia biển rộng.

Gray gật đầu, đọc vị được tông giọng đằng sau những ngôn từ.

— Bà đã tìm ra lý do gì mà người lạ lại say sưa mưu cầu có cuốn Kinh thánh đến thế? - Anh hỏi.

Bây giờ đến lượt Grette sục sạo suy nghĩ.

— Thông tin như vậy chỉ có thể làm cho cuốn Kinh thánh thêm giá trị đối với khách hàng của cháu mà thôi. - Gray nhấn mạnh.

Ánh mắt Grette bật lại anh. Phần nào, bà đã hiểu sự dối trá đằng sau lời anh nói. Bà nhìn kỹ lại anh lần nữa, cân nhắc gì đó hơn là sự thật lời nói của anh, nhìn sâu hơn vào đáy mắt.

Vào lúc này, con Bertal chạy liêu xiêu vào văn phòng, mũi hít hà mấy cái bánh bích quy cạnh chiếc ấm trên bàn, rồi chạy ngang sang phía Gray đang ngồi phịch xuống sàn với tiếng thở dài. Cái mõm của nó kê lên mũi giày của Gray, đơn giản tỏ vẻ thoái mái với anh chàng người lạ mới vào cửa hàng.

Như thế sự việc thế là đủ, bà Grette thở dài và nhắm mắt lại, tất cả những nét căng thẳng dịu đi.

— Tôi không biết chắc đâu. Tôi chỉ có một vài giả định.

— Cháu sẽ nhận những gì bà có thể cho.

— Người lạ ấy đến đây tìm kiếm thông tin liên quan đến một thư viện bị bán vụn sau chiến tranh. Thực tế, chiều nay người ta đã đem bán đấu giá bốn vật. Cuốn nhật ký của Vries, một bản sao các bài báo của Mendel và hai bài viết của nhà vật lý học Max Planck.

Gray quá biết về danh mục đó trong cuốn sổ tay của mình. Đây chính là những hạng mục gọi lên mỗi quan tâm đặc biệt trong số những pháp nhân có vấn đề. Ai đang mua những hạng mục này và vì sao lại mua?

— Bà có thể kể cho cháu hay bất cứ điều gì bà biết về bộ sưu tập thư viện cũ ấy không? Có lai lịch nào quan trọng không?

Grette đứng dậy bước về phía dãy hồ sơ của bà.

— Tôi có biên lai gốc của những phần cha tôi mua từ năm 1949. Nó ghi tên của một ngôi làng và một khu bất động sản nhỏ. Để xem nào, tôi sẽ tìm.

Bà đi thẳng vào chỗ có luồng ánh sáng bên dưới một cửa sổ sau và giật một ngăn kéo ở giữa ra.

— Tôi không thể trao cho anh bản gốc được, nhưng tôi có thể để Fiona sao chụp một bản cho anh.

Lúc bà già lục sọt soạn đám tài liệu, Bertal nhắc mũi khò giày bên chân phải của Gray, kéo lê theo một dòng nước dãi. Tiếng gầm gừ của con chó nghe như tiếng làu bàu.

Nhưng nó không nhắm vào Gray.

— Đây rồi. - Grette quay lại và chìa ra một mảnh giấy đã ô vàng kẹp trong vỏ bảo vệ bằng nhựa.

Gray phớt lờ cánh tay của người phụ nữ mà tập trung vào ngón chân của bà. Một bóng đen thoáng chuyển ngang qua dải nắng chỗ bà Grette đứng.

— Nằm xuống ngay!

Gray nhảy về phía chiếc ghế bành, vươn tay về phía bà già.

Đằng sau anh, con Bertal sửa đanh, gần như át cả tiếng kính vỡ.

Gray vẫn cố vươn tay, nhưng quá muộn. Tất cả những gì anh có thể làm được là đỡ lấy thân thể bà Grette Neal lúc khuôn mặt bà tan ra trong mưa máu và xương do một phát đạn của một kẻ bắn tỉa từ phía sau ngoài cửa sổ.

Gray đỡ được thân thể của bà và đặt ngay xuống chiếc ghế bành.

Fiona thét văng lên.

Xuyên qua cửa sổ hậu đã bị vỡ, hai tiếng pốp nghe rõ ràng cùng với tiếng kính vỡ. Hai cái hộp nhỏ lao vút vào trong văn phòng, đập vào bức tường phía xa đối diện, nghe loảng xoảng nảy lên từng từng.

Gray nhảy phắt ra khỏi ghế bành, tựa vai vào Fiona. Anh hất cô bé ra khỏi văn phòng, đẩy xoay mình vào góc.

Con chó toài người phía sau họ.

Gray đang lúc đẩy Fiona ra đằng sau một chiếc tủ sách thì hai tiếng nổ song song xé toang văn phòng, phá tung bức tường trong một tiếng nổ

chung dữ dội, bắn tung tóe vữa và gỗ.

Cái tủ sách lộn tùng phèo, va vào tủ bên cạnh, tựa vào đó nằm chềnh vênh. Gray che chắn cho Fiona phía dưới người mình.

Trên đầu, giấy tờ bắt lửa và tro bụi bay như mưa.

Gray thoáng thấy con chó già. Nó đã chạy quá chậm, lại cà nhắc vì cái móng bị đau. Sức ép của vụ nổ ném con chó tội nghiệp bay đập vào tường đối diện. Nó không động đậy. Lông dựng đứng cả lên.

Gray che chắn kín Fiona.

— Ta phải thoát ngay.

Anh kéo cô bé đang phát hoảng ra từ chiếc tủ sách kênh nghiêng. Lửa và khói đã lan đầy phần nửa hậu của cửa hàng. Trên đầu họ những đầu phun cứu hỏa tự động đang xịt ra những dòng nước hừng hờ. Quá ít, quá muộn. Không đâu được bù nhùi kiểu này.

— Chạy ra ngoài theo lối cửa trước. - Anh thúc giục.

Anh loạng choạng chạy tới cùng cô bé.

Quá chậm.

Trước mặt họ, cánh cổng an ninh phía ngoài đã sụp đổ, bịt kín cửa trước và cửa sổ. Gray nhận thấy có những bóng người lơ mơ biến đi sau phía bên kia chiếc cổng sọc. Có thêm bọn cầm súng.

Gray liếc nhìn phía sau anh. Một bức tường lửa khói lem lém lấp kín phía sau cửa hàng.

Họ bị mắc kẹt rồi.

• 11 giờ 57 phút tối

Washington, D.C

Monk mơ màng trong cái nơi hạnh phúc giữa cảm giác sung sướng mãn nguyện và giấc ngủ ngon lành. Anh và Kat đã chuyển từ sàn nhà tắm đến cái giường yêu đương, hòa tan mình vào những lời thì thào êm ái và những cái vuốt ve thậm chí còn êm ái hơn. Khăn trải giường và chăn đắp người vẫn còn quấn quanh thân thể khóa trần của hai người; chẳng ai định gỡ cởi mình ra, không gỡ cởi thể xác, không thể dù thể nào đi nữa.

Ngón tay của Monk lần lần theo nét đường cong của ngực Kat, lười nhác, với vẻ khẳng định lại nhiều hơn là khơi gợi. Gan bàn chân mượt mà của cô vuốt ve nhẹ lên bắp chân anh.

Hoàn hảo.

Chẳng có gì có thể làm hỏng chuyện này...

Một tiếng chuông ré lên trong phòng, làm cả hai người đều chú ý.

Âm thanh bật lên từ một phía của giường ngủ, chỗ Monk đã ném cái quần đùi xuống... đúng ra là đã giật phắt quần xuống. Cái máy nhắn tin vẫn kẹp vào chun quần. Anh nhớ là mình đã chuyển sang chế độ rung khi chạy bộ buổi tối về. Chỉ có một kiểu gọi phá xuyên qua được chế độ rung đó.

Trường hợp khẩn cấp.

Bên phía kia chiếc giường, chỗ giá treo quần áo, một máy nhắn tin thứ hai đổ tiếng chuông lanh lảnh.

Máy của Kat.

Cả hai đều chống tay ngồi dậy, mắt nhìn vào nhau lo lắng.

— Lệnh gọi của trung tâm chỉ huy đấy. - Kat nói.

Monk cúi xuống và vồ lấy máy nhắn tin của mình, kéo chiếc quần đùi lên. Anh khẳng định lời nhận định của cô.

Anh lăn người xuống sàn nhà và vớ lấy chiếc máy điện thoại. Kat ngồi dậy ngay cạnh anh, kéo tấm vải trải giường che đôi vú trần trụi của mình cứ như thể cần thiết phải đoan trang lúc gọi điện về trung tâm chỉ huy. Anh quay số đường dây trực tiếp đến Lực lượng Sigma. Người ta nhấc máy ngay lập tức.

— Đại úy Bryant đấy à? - Logan Gregory trả lời máy.

— Không thưa ngài. Monk Kokkalis đây. Nhưng Kat...Đại úy Bryant có mặt ở đây với tôi.

— Tôi cần cả hai người đến sở chỉ huy ngay lập tức.

Logan nói cụt lủn.

Monk lắng nghe, gập đầu.

— Chúng tôi đi ngay bây giờ đây. - Anh kết thúc và dập máy.

Kat bắt gặp cái nhìn của anh, hai lông mày nhíu vào nhau.

— Chuyện gì đấy?

— Gay go rồi.

— Xảy ra với Gray à?

— Không. Anh chắc là anh ấy khỏe thôi. - Monk chui mình vào áo may ô.

— Có thể anh ta còn đang vui thú với Rachel ấy chứ.

— Vậy thì?

— Chuyện của Giám đốc Crowe. Có chuyện đã xảy ra tại Nepal. Chi tiết còn sơ sài lắm. Chuyện gì đó về một nạn dịch bệnh.

— Giám đốc Crowe đã gửi báo cáo về à?

— Chính thế. Báo cáo của ông ấy về cách đây ba ngày rồi, nhưng một cơn bão đã cắt đứt liên lạc. Nên đã không quan tâm nhiều. Hôm nay lại có bão và vẫn không thấy liên lạc. Thế là bây giờ có tin đồn về dịch bệnh, chết chóc, và có chuyện nổi loạn ở vùng đó. Có thể là một cuộc tấn công của quân phiến loạn.

Đôi mắt Kat mở to.

— Logan đang gọi mọi người đến nhận lệnh.

Kat trượt người ra khỏi giường và với tay lấy quần áo.

— Liệu có chuyện gì ngoài ấy cơ chứ?

— Chẳng có gì hay ho đâu, chắc chắn là điều đáng buồn.

• 9 giờ 22 phút sáng

Copenhagen, Đan Mạch

— Có đường lên gác không? - Gray hỏi.

Fiona nhìn chăm chăm vào cái cổng đã đóng, đứng chôn chân một chỗ, mắt mở to không chớp. Gray đọc được những dấu hiệu kinh hoàng ở cô bé này.

— Fiona... - Gray bước quanh và tựa vào gần hơn, mũi sát mũi, che hẳn tầm nhìn của cô bé. - Fiona này, chúng ta phải ra khỏi đám cháy.

Đằng sau cô bé, đám cháy lan rất nhanh, được nhồi thêm bằng những tập sách khô và những giá sách bằng gỗ thông. Khói luồn và cuộn dọc theo mái nhà. Đầu vòi phun cứu hỏa tiếp tục phun nước uể oải vào đám cháy, bổ sung thêm hơi nước vào làn khói sương độc hại.

Cái nóng càng tăng theo từng hơi thở. Ấy vậy, lúc Gray cầm tay Fiona, cô gái run rẩy, toàn thân cô bé run lẩy bẩy. Nhưng ít ra thì cái chạm của anh cuối cùng cũng đưa ánh mắt cô bé nhìn vào anh.

— Có đường lên gác không? Lên tầng khác ấy?

Fiona liếc nhìn lên. Một làn khói hơi nước làm mờ mái trần bằng thiếc.

— Có mấy phòng cũ. Một phòng áp mái.

— Được đấy. Tốt rồi. Chúng ta leo lên đó chứ?

Cô bé lúc đầu chậm chậm lắc đầu, rồi quả quyết hơn, bừng tỉnh lại trước nguy hiểm.

— Không được. Cầu thang duy nhất là... - cô bé vẫy tay yếu ớt về phía đám lửa - ở sau tòa nhà.

— Phía ngoài à.

Cô bé gật đầu. Tro bụi cuốn thành lốc dữ dội quanh người họ khi bức tường lửa cứ từ từ tiến lên.

Gray thầm chửi thề. Chắc hẳn phải có một cầu thang bên trong, trước khi tòa nhà bị chia làm hai phần, phần cửa hàng và những căn buồng phía trên. Nhưng không còn nữa. Anh phải ứng biến.

— Có cái rìu nào không? - Anh hỏi.

Fiona lắc đầu.

— Xà beng móc vậy? Thanh sắt để bẫy các thùng hàng ấy mà?

Fiona cứng rắn lại và gật đầu.

— Ngay chỗ bàn đăng ký trả tiền ấy.

— Đứng đây nhé. - Gray lần dọc theo bức tường phía tay trái. Theo đó là lối quang đăng nhất trở lại phía bàn kê giữa nhà. Lửa chưa bén hẳn đến chỗ này.

Fiona đi theo.

— Tôi đã bảo cô ở lại cơ mà.

— Em biết chỗ để xà beng. - Cô gái độp lại.

Gray nhận ra vẻ hoảng sợ đằng sau vẻ giận dữ của cô gái, nhưng đã khá hơn nỗi kinh hoàng đến tê cứng người trước đấy một lát. Cộng vào đó, nó phù hợp với sự tức giận của chính anh. Với chính anh. Thật là tồi tệ để trước đó cô gái này bám đuôi anh, nhưng đến bây giờ anh lại để mình bị bẫy của bọn ám sát chẳng biết từ đâu đến. Anh đã bị quá sao nhãng bởi những ý nghĩ về Rachel, quá ư là tùy tiện đối với điệp vụ này và những chỉ số của nó, và giờ đây không chỉ có tính mạng của anh nằm trong cơn nguy hiểm.

Fiona chạy vượt qua trước anh, mắt đỏ ngầu và ho khù khụ vì khói.

— Nó ở đây. - Cô gái tựa bò ngang chiếc bàn, với tay ra đằng sau bàn và lôi ra một thanh sắt sơn màu xanh lá cây.

— Ta đi thôi. - Anh dẫn đường quay lại về hướng ngọn lửa đang bén đến. Anh kéo tuột chiếc áo len của mình và đổi lấy chiếc xà beng.

— Dấp nước vào chiếc áo đi. Lấy nước ở cái vòi phun kia kìa. - Anh trở xà beng về phía vòi nước. - Và thấm cả vào người cô nữa.

— Anh sắp làm gì?

— Làm cầu thang riêng cho ta.

Gray dựng một thang giá sách treo lên. Khói lan trên mặt anh. Không khí nóng hừng hực. Gray chọc xà beng vào một tấm lót trần bằng thiếc mỏng. Rất dễ cậy nó ra và gạt tấm lót trần sang một bên. Như anh hy vọng, mái cửa hàng là một tấm lót trần treo. Nó che lấp sàn ván của tầng trên.

Gray treo lên đỉnh thang và cậy bật vài kệ sách của tủ sách. Anh đứng chênh vênh trên đó. sử dụng lợi thế này, anh xọc xà beng vào giữa hai tấm ván. Nó ngập sâu vào trong. Anh kê vai và bẩy xà beng. Thanh sắt cắt xuyên vào gỗ mục. Ấy nhưng, anh chỉ có thể chọc được một lỗ nhỏ như lỗ chuột.

Mắt chảy nước, cay xè, Gray tựa xuống. Anh ho rũ rượi. Không hay rồi. Đó sẽ là cuộc đua giữa thanh xà beng và làn khói. Gray liếc nhìn lại đám cháy. Đám cháy dữ dội hơn. Khói cuộn cuộn dày đặc hơn.

Anh sẽ không thành công với tốc độ cậy này.

Một cử động khác lôi ánh mắt anh nhìn xuống. Fiona đã leo lên thang. Cô đã tìm thấy một chiếc khăn, ngấm nước vào khăn, và quấn quanh mặt trông như một tên cướp, rất hợp với kiểu nguy trang trong trường hợp của cô.

Cô giơ chiếc áo len sũng nước cho anh. Bản thân cô cũng đã sũng nước, trông có vẻ nhỏ con hơn, giống một chú cún con bị ướt. Gray thấy cô

bé trẻ hơn tuổi mười bảy như anh đã phán đoán trước đó. Cô bé không thể hơn tuổi mười lăm. Mắt cô bé mang một vành đỏ vì hoảng loạn, nhưng cũng thể hiện ánh hy vọng, đặt niềm tin mù quáng vào anh.

Gray không thích chút nào khi người ta lại làm như vậy... bởi vì luôn được việc.

Gray buộc cánh tay của chiếc áo len quanh cổ và để thân áo áp vào lưng. Anh lôi ra một mảnh len để che mũi và mồm, để chứa độ ẩm thấu cho không khí đặc sệt tro bụi chui qua.

Để nước ngấm qua lưng áo sơ mi, Gray lại quỳ gối, sẵn sàng đập vào những thanh gỗ bướng bỉnh. Anh cảm nhận được là Fiona đang ở phía dưới. Và trách nhiệm.

Gray sục tìm khoảng trống giữa mảng lát trần với các tấm sàn tầng trên để tìm biện pháp thoát thân. Xung quanh, đường ống, đường dây đan xen vào nhau lằng nhằng, đơn giản chỉ bổ sung vào sự chập vá sau khi căn nhà hai tầng này bị chia thành hai phần, phần cửa hàng ở phía tầng dưới và phần căn hộ tầng trên. Những lần sửa sang mới đây có vẻ rất xoàng, sự khác biệt giữa tay nghề của thế giới xưa và kỹ thuật xây dựng cầu thả thời hiện đại.

Lúc đang sục sạo, Gray phát hiện một tấm ghép giữa những thanh rầm gỗ và ván lát trông đều một mảng. Một mảng hình hộp, diện tích khoảng ba mét vuông, có khung bằng những thanh giằng dày dặn hơn. Gray nhận ra nó ngay lập tức. Anh trước đó đã suy đoán đúng. Thanh giằng đánh dấu lỗ cửa mở trước đây từng là hốc cầu thang trong nhà để đi lên tầng trên.

Nhưng nó đã bị bịt lại chắc đến mức nào?

Chỉ có một cách để tìm ra.

Gray kiễng gót chân, đứng trên đỉnh tủ sách và lần theo nó giống thanh rầm cân bằng theo hướng mảng có khung. Chỉ vài mét thôi, nhưng nó dẫn sâu hơn vào cửa hàng, về phía đám cháy.

— Anh đang đi đâu đấy? - Fiona hỏi như ra lệnh trên đỉnh chiếc thang.

Gray không còn hơi sức mà lý giải. Khói phun sặc sụa dày đặc hơn trên mỗi bước đi. Sức nóng phả ra như cửa lò nung rừng rực. Cuối cùng anh cũng đến được chỗ giá sách ngay bên dưới cầu thang đã bị bịt.

Liếc nhìn xuống dưới, Gray thấy giá phía dưới của tủ sách đã bắt lửa. Anh vừa đến được rìa đám cháy.

Không được lãng phí giây phút nào nữa.

Đứng thật vững, anh đạp mạnh xà beng lên phía trên.

Đầu xà beng lao ngọt vào ván sàn mỏng. Nó không hơn gì mấy tấm ván lót ép và tấm lợp bằng vải vinyl; Làm ăn gian dối, đúng như anh hy vọng. Lạy Chúa bởi người ta thiếu đạo đức, kỷ luật nghề nghiệp trong công việc thời hiện đại này.

Gray cạy bẩy chiếc xà beng, choang choang như một cái máy khi không khí nóng cháy lên và hơi nóng rộp phồng. Chẳng mấy chốc anh đã cạy được một cửa mở đủ rộng để trèo qua.

Gray phi chiếc xà beng qua lỗ mở. Nó kêu loảng xoảng phía trên.

Anh quay sang Fiona và vẫy cô bé về phía mình.

— Cô có thể leo lên nóc các giá sách không?

— Em đã thấy anh leo lên đó thế nào rồi. - Cô gái leo lên tủ sách.

Một vật làm Gray chú ý phía dưới. Cái tủ sách rung chuyển dưới chân anh.

Ồi chao.

Sức nặng của anh và những bậc đang cháy phía dưới đang làm cho chỗ anh đứng chênh vênh yếu hèn đi. Anh bám được vào lỗ mở và đu người lên, chuyển trọng lực khỏi tủ sách.

— Nhanh lên. - Anh giục cô gái.

Tay cô gái vươn ra lấy thang bằng, Fiona đi bám dọc theo rìa tủ sách. Chỉ còn cách khoảng một mét thôi.

— Nhanh lên. - Anh nhắc lại.

— Em đã nghe thấy anh nói lúc đầu rồi.

Một tiếng rắc vang rền, phần tủ sách phía dưới Gray gục đổ. Anh bám chặt hơn vào gờ miệng lỗ vừa mở khi tủ sách vỡ lả tả trong ngọn lửa. Một luồng hơi nóng, tro bụi và lửa mới bốc lên cao.

Fiona thét lên khi phần dưới chân cô rung chuyển, nhưng vẫn giữ được.

Treo người trên hai cánh tay mình, Gray gọi cô gái:

— Nhảy vào người tôi đi. Bám quanh vai ấy.

Fiona không cần phải thúc giục thêm khi tủ sách cô đứng chao đảo, cô nhảy và bám chặt lấy anh, cánh tay ôm quanh cổ anh, chân co quắp lấy ngang hông anh. Anh suýt nữa thì bị bật khỏi chỗ bám. Người anh đứng đưa tại chỗ.

— Cô treo lên người tôi rồi vào lỗ thoát này đi được không? - Anh hỏi về căng thẳng.

— Em... em nghĩ là được.

Cô treo người một lát, lâu hơn, không lắc lư.

Gờ miệng lỗ mở thô ráp tã ra dưới những ngón tay của anh.

— Fiona...

Cô run run tựa vào người anh, sau đó tự leo lên lưng anh. Một khi đã chuyển mình, cô leo rất nhanh, móc một ngón chân vào vành thắt lưng của anh, rồi nhún mạnh vượt qua vai. Cô gái vọt qua lỗ mở bằng tất cả sự nhanh nhẹn của một chú khỉ nhện.

Bên dưới, một đồng lửa to ngốn sách, ngốn các thanh gỗ giá sách phần phật cháy.

Gray đu mình lên theo cô gái, trườn như con sâu qua lỗ mở và nằm phơi lên sàn. Anh đang ở chính giữa lối đi vào sảnh. Các căn phòng trải ra cả hai hướng.

— Lửa cũng sẽ lên đến đây đó. - Fiona thì thào, cứ như thể sợ rằng nói to sẽ làm những ngọn lửa chú ý.

Lăn mình đứng dậy, Gray trông thấy ánh lửa bập bùng từ phía nửa sau của căn phòng. Khói đã xông nghẹt những phòng này, thậm chí còn dày đặc hơn ở phía dưới.

— Đi thôi. - Anh nói. vẫn còn đang trong cuộc chạy đua.

Gray chạy nhanh xuống cuối phòng tránh xa chỗ cháy. Anh dừng lại ở một cửa sổ mái. Anh nhìn nhanh qua hai thanh gỗ chống cửa. Xa xa nghe có tiếng còi xe cấp cứu. Người ta đã tụ tập dưới phố: chỉ là những người

đứng xem và những kẻ nhút nhát. Và chắc chắn nấp trong số đó là một tên bắn người, có thể là hai tên.

Gray và cô gái sẽ bị phơi ra nếu họ trèo qua cửa sổ.

Fiona cũng nhìn xuống đám đông.

— Họ sẽ không để chúng ta thoát ra à?

— Thì chúng ta tìm lối thoát riêng vậy.

Gray lùi lại và tìm kiếm phía trên. Anh thấy rõ cửa sổ phòng ngủ áp mái mà trước đó ánh đã phát hiện ra lúc đi trên phố. Họ cần phải leo lên mái nhà.

Fiona hiểu dự định của anh.

— Có một cái thang trượt ở phòng bên. - Cô dẫn đường. - Em hay lên đây để đọc sách khi bà Mutti.. - giọng Fiona vỡ tan ra và lời nói chết lịm trong cổ họng.

Gray biết rằng cô bé sẽ còn bị ám ảnh rất lâu về cái chết vừa rồi của bà. Anh đặt tay lên vai cô bé, nhưng cô bé lắc mình văng cánh tay ra một cách giận dữ và bước đi.

— Ở đây này. - Cô bé nói và chui vào căn phòng chắc hẳn trước đây là một phòng khách. Bây giờ chỉ còn vài chiếc thùng gỗ và một chiếc ghế bành rách đã phai màu.

Fiona chỉ tay vào một chiếc dây thừng xơ xác treo lủng lẳng từ trần nhà xuống, buộc vào một cánh cửa lật trên mái nhà.

Gray kéo lôi chiếc dây thừng xuống và một chiếc thang gỗ xếp trượt xuống sàn nhà. Anh leo lên thang trước, theo sau là Fiona.

Căn phòng áp mái chưa hoàn tất: mới chỉ chống thấm, dựng rui xà và cút chuột khắp phòng. Ánh sáng duy nhất qua hai chiếc cửa sổ mái. Một cửa sổ chiếu xuống phố trước nhà, cửa sổ kia quay hướng hậu. Khói đã lấp đầy không gian trong phòng nhưng tới giờ thì chưa thấy lửa.

Gray quyết định thử chiếc cửa sổ mặt sau. Cửa quay sang hướng Tây, để mái có bóng râm vào giờ này trong ngày. Phía đó của dãy nhà cũng đang cháy. Những kẻ tấn công có thể ít chú ý đến hướng này.

Gray nhảy từ rui xà này sang rui xà kia. Anh có thể cảm thấy hơi nóng phả lên từ phía dưới. Một phần chống thấm của căn phòng chắc là đang cháy âm ỉ, sợi thủy tinh chắc là đang chảy ra.

Đến cửa sổ, Gray kiểm tra phía dưới. Đỉnh mái xây theo kiểu mà anh không thể nhìn vào sân sau của cửa hàng. Và nếu anh không thể nhìn thấy mọi người thì mọi người cũng không thể nhìn thấy anh. Thêm vào đó, khói khuấy lên từ những cửa sổ phía dưới, giúp che khuất thêm.

Duy chỉ mục đích này là đám cháy mang lại lợi thế cho họ.

Vẫn thế, Gray đứng ở bên cạnh và mở chốt cửa sổ, đẩy cửa mở ra. Anh chờ đợi. Không có tiếng súng. Tiếng còi báo động giờ đây có thể nghe rõ tập trung vào dãy phố phía ngoài.

— Để tôi đi trước. - Gray thì thảo vào tai Fiona. - Nếu thông đường.

Một tiếng gào nghe trầm trầm bật lên phía sau lưng họ.

Cả hai người quay lại. Một lưỡi lửa thè ra từ chính giữa tấm chống thấm, liếm lên cao, nổ lách tách và phun ra khói. Họ hết thời gian rồi.

— Theo tôi đi. - Gray nói.

Anh nhảy ra ngoài cửa sổ, cúi lom khom. Bên ngoài, trên mái nhà mát tuyệt vời, không khí khô lạnh sau lúc ngột ngạt lâu.

Phấn chấn vì đã thoát ra, Gray thử độ chắc của những tấm ngói lát mái nhà. Mái nhà dốc, nhưng anh bám chắc chân lên mái vì có đôi giày, cẩn thận, có thể đi vững được. Anh bước khỏi chỗ hốc cửa sổ và đi theo mái hướng bắc. Trước mặt anh, khoảng hở giữa mái các dãy nhà không quá ba mét. Họ có thể nhảy qua khoảng cách đó.

Hài lòng, anh quay lại cửa sổ.

— Được rồi, Fiona... cẩn thận nhé.

Cô bé thò đầu ra, nhìn quanh, rồi trườn lên mái. Cô bé ngồi rúm ró, bò bằng cả chân và tay.

Gray đợi cô bé.

— Cô đi như thế là được đấy.

Cô bé liếc nhìn anh. Bị phân tâm, cô bé đã không phát hiện ra một viên ngói nứt. Ngón chân cô bé cắm xuyên qua tấm ngói. Ngói vỡ ra, làm cô bé mất thăng bằng. Cô ngã úp bụng xuống... và bắt đầu trượt xuống.

Ngón tay và ngón chân cô bé cào cấu bầu vịu, nhưng không có gì để móc vào được.

Gray vươn tay đỡ. Ngón tay anh chỉ quơ vào không khí.

Cô bé cuống quýt lên khi cô trượt trên ngói mái nhà. Thêm mấy viên ngói nữa vỡ ra trong cố gắng điên cuồng của cô để giữ mình khỏi ngã xuống đất. Những mảnh ngói vỡ kêu lách cách và nảy lên phía trước cô bé, biến thành một trận lở ngói mái nhà.

Gray nằm bẹp bụng xuống mái nhà. Anh chẳng làm được gì để giúp cô bé.

— Máng nước. - Anh gọi với theo cô bé, quên luôn cả sự cẩn trọng. - Bám vào máng nước.

Cô bé dường như điếc không nghe thấy lời anh nói, các ngón tay cào bám, ngón chân cày bung thêm mấy hòn ngói nữa. Cô bé lộn một vòng và bắt đầu lăn tròn. Một tiếng hét thất thanh vang lên từ phía cô bé.

Một vài viên ngói vỡ đổ như mưa xuống rìa nhà. Gray nghe thấy tiếng ngói vỡ tan trên sân lát đá phía dưới như tiếng pháo lộp bộp.

Rồi đến lượt Fiona lăn theo, nảy người qua rìa mái nhà, hai cánh tay níu kéo vung lên.

Thế là cô bé đi.

CHƯƠNG 3: UKUFA

• 9 giờ 20 phút sáng

Khu bảo tồn Hlululuwe - Umfolozi

Zululand, Nam Phi.

Sáu nghìn dặm là cả một thế giới tính từ Copenhagen, một chiếc xe Jeep mui trần đang nặng nề lăn bánh xuyên qua vùng hoang dã chưa từng có vết xe qua của Nam Phi.

Cái nóng ngột ngạt như muốn thiêu cháy cả vùng hoang mạc, hất tung lên những ảo ảnh lung linh. Nhìn vào gương sau, cả vùng đồng bằng như đóng bánh lại dưới ánh nắng mặt trời, lác đác những bụi cây gai và những khóm liễu đỏ đơn độc. Ngay ở phía trước nhô lên một mô đất lè tè, lổm đổm mọc dày những cây xiêm gai và những cây gỗ chì khẳng khiu.

— Có phải chỗ đấy không, thưa tiến sĩ? - Khamisi Taylor hỏi, tay bẻ bánh lái cho xe nhảy chồm qua một lạch nước cạn. Bụi tung lên mù mịt phía sau. Anh liếc nhìn sang người đàn bà ngồi cạnh anh.

Tiến sĩ Marcia Fairfield nhồm người trên ghế, tay bám vào mép kính chắn gió để lấy thăng bằng. Bà giơ tay chỉ:

— Vòng về phía rìa tây. ở đấy có một cái hố sâu.

Khamisi về số rồi vòng sang bên phải. Là một người giám sát đang phiên trực bảo vệ khu bảo tồn thú hoang Hlululuwe - Umfolozi anh phải tuân thủ những quy định. Săn bắn thú rừng là một vi phạm nghiêm trọng, song đó cũng là một chuyện thực tế ở đây. Đặc biệt ở những vùng hẻo lánh của công viên.

Thậm chí những người trong bộ lạc của anh, những người dân Zulu anh em, đôi khi cũng chỉ biết làm theo những phong tục tập quán truyền thống cũ. Công việc đòi hỏi còn phải phạt cả những người bạn già của ông nội anh. Những người có tuổi còn gán cho anh một biệt danh, mà theo tiếng Zulu, có nghĩa là Thằng Béo. Nghe có vẻ không mấy khinh miệt lắm, nhưng anh biết họ ghét anh. Họ coi anh không đáng làm người vì đã nhận cái công việc của người da trắng, sông béo nhờ vào người khác. Với lại, ở đây anh vẫn còn là người xa lạ. Sau khi mẹ chết, bố anh đã đưa anh đi Úc khi anh mới mười hai tuổi. Anh đã sống một quãng thời gian khá dài của cuộc đời mình ở ngoại ô thành phố Darwin nằm trên bờ biển bắc của nước Úc, thậm chí còn có hai năm học ở trường đại học ở Queensland. Giờ anh đã hai mươi tám tuổi, anh trở về và được bảo đảm một công việc giám sát thú, một phần cũng là vì anh có học, phần khác cũng là do những mối quan hệ của anh với những bộ lạc ở nơi đây.

Sông béo dựa vào người khác.

— Anh đi nhanh hơn được nữa không? - Người hành khách của anh nói.

Tiến sĩ Marcia Fairfield là một nhà sinh vật học, tóc đã hoa râm, đến từ Cambridge. Một người đáng kính, đang thực hiện một phần của Chương trình Hành động tê giác, thường gọi là Jane Điềm lành cho tê giác. Khamisi rất thích làm việc với bà. Có thể vì bà không giả tạo, từ cái áo khoác đi đường vải ka - ki đã ngả màu của bà tới bộ tóc bạc hoa râm hất ra phía sau kiểu đuôi ngựa giản dị.

Hoặc cũng có thể do tình cảm của bà. Như chính lúc này đây.

— Nếu con mẹ chết khi đang sinh, con của nó có thể còn sống. Nhưng được bao lâu cơ chứ? - Bà dấm mạnh nắm dấm vào mép kính chắn gió. - Chúng ta không thể để mất cả hai được.

Là người bảo vệ thú, anh hiểu. Kể từ năm 1970 số lượng tê giác đen đã giảm tới chín mươi sáu phần trăm ở Nam Phi. Khu bảo tồn Hluhluwe - Umfolozi đang cố gắng để bù đắp lại số lượng đó như đã từng làm với tê giác trắng. Đây là cố gắng bảo tồn chính của công viên.

Con tê giác đen nào cũng đều quan trọng.

— Lí do duy nhất ta có thể tìm thấy nó là nhờ con chip theo dõi đã cấy vào người nó. - Tiến sĩ Fairfield nói tiếp. - Phát hiện ra nó từ máy bay. Nhưng nếu nó sinh con, ta không có cách nào tìm ra con của nó được.

— Thế con nó không ở gần mẹ à? - Khamisi hỏi. Anh đã từng biết một trường hợp tương tự. Cách đây hai năm một cặp sư tử con đã được tìm thấy nằm túm tụm trên cái bụng lạnh cóng của mẹ chúng do một kẻ săn trộm bắn chết.

— Cậu biết số phận của con non rồi đấy. Dã thú bị xác chết thu hút. Nếu con con còn luẩn quất quanh đó, mình đầy máu me vừa sinh ra thì ...

Khamisi gật gật đầu. Anh rẽ ga cho xe chồm qua một đoạn dốc đá. Sau xe tung lên những mảnh đá dăm. Anh tiếp tục cho xe chạy. Khi họ đã đi hết quả đồi, địa hình phía trước vỡ ra thành những khe núi sâu, cắt ngang bởi những dòng suối róc rách chảy, ở đây cây cỏ mọc dày hơn: loài sung dâu, cây dái ngựa, và loài nyala. Đây là một trong số ít vùng ẩm ướt của công viên, cũng là một trong những vùng xa xôi, cách xa tuyến di chuyển thường xuyên của thú và đường đi của khách du lịch. Chỉ những người có giấy phép mới được đi qua nơi đây với những hạn chế nghiêm ngặt: chỉ vào ban ngày và không được ở lại vào ban đêm. Lãnh địa này kéo dài suốt tới tận đường biên giới phía tây.

Khamisi phóng mắt về phía chân trời khi anh cho xe nhích dần xuống dốc. Cách chừng một dặm, một dải bờ rào ngăn thú chia cắt địa hình. Bờ rào đen cao mười feet đã chia đôi công viên với khu bảo tồn tư nhân bên

cạnh. Những khu bảo tồn như thế thường có chung đường biên, tạo cho khách du lịch thấy phong phú hơn, có điều kiện gần gũi, thân thiết hơn.

Nhưng đây không phải là công viên tư nhân bình thường.

Công viên Hluhluwe - Umfolozi được thành lập năm 1895, là khu bảo tồn lâu đời nhất trên toàn châu Phi. Tương tự, khu bảo tồn tư nhân bên cạnh cũng là khu lâu đời nhất. Khu đất do một đại gia sở hữu, thậm chí có niên đại còn trước Công viên, do một triều đại đương đại của Nam Phi, dòng họ Waalenberg, một trong những gia đình Nam Phi gốc Hà Lan mà các thế hệ có từ thế kỉ XVII. Khu bảo tồn đặc biệt này chỉ bằng một phần tư công viên, nhưng theo người ta nói có rất nhiều động vật hoang dã. Không chỉ có giống thú ngũ đại như: voi, tê giác, báo, sư tử, và trâu rừng, mà còn có cả dã thú và mỗi đủ loại như: cá sấu, vùng sông Nin, hà mã, báo đen, linh cẩu, chó rừng, hươu cao cổ, ngựa vằn, linh dương, kudu, lợn rừng, hoẵng các loại, khỉ đầu chó, linh dương châu Phi... Nghe nói khu bảo tồn Waalenberg còn giữ được cả bầy loại hươu cao cổ khổng lồ mà không biết, mãi tới tận năm 1901 họ hàng của loài hươu cao cổ này mới được phát hiện.

Nhưng luôn luôn có những lời đồn đại và những câu chuyện gắn liền với khu bảo tồn Waalenberg. Công viên chỉ có thể đến được bằng máy bay lên thẳng và loại máy bay nhỏ. Những con đường dẫn đến đó đã từ lâu bỏ hoang. Những người khách duy nhất, dù là đôi khi thôi, là những người có vai vế lớn từ khắp nơi trên thế giới. Nghe nói Teddy Roosevelt đã có lần đến săn ở khu bảo tồn này và thậm chí còn cải cách cả hệ thống bảo tồn quốc gia của Mỹ theo kiểu của khu bảo tồn Waalenberg.

Khamisi rất muốn được dành một ngày đến thăm khu này.

Nhưng niềm vinh dự ấy chỉ dành cho trưởng ban bảo vệ của Hluhluwe. Một tua thăm quan khu Waalenberg là một trong những bổng lộc chỉ sau khi đã có được vị trí đó, thậm chí còn đòi hỏi phải có giấy

chứng nhận thân tín, có chữ kí xác nhận hẳn hoi. Khamisi hy vọng một ngày nào đó anh sẽ giành được vị trí cao quý này.

Nhưng anh có rất ít hy vọng.

Không phải vì da anh đen.

Di sản Zulu và học hành của anh có thể đã giúp anh có được vị trí ấy. Nhưng ngay cả sau khi hết thời phân biệt chủng tộc, vẫn còn có những giới hạn. Lối sống truyền thống vẫn dai dẳng đeo bám, cho cả người da đen và người da trắng. Song, con đường anh đang đi là con đường đang dẫn tới đó. Một trong những di sản đau buồn nhất của thời kì phân biệt chủng tộc là cả một thế hệ con em bộ lạc đã lớn lên không hoặc rất ít được học hành, chịu đựng những năm tháng trừng phạt, chia rẽ, và biến động. Một thế hệ bỏ đi. Do đó, anh đã làm tất cả những gì có thể: mở mọi cánh cửa có thể và giúp cho những người sẽ đến sau.

Anh nguyện đóng vai Thăng Béo, nếu như đây là con đường cần thiết.

Trong thời gian chờ đợi...

— Kia rồi! - Tiến sĩ Fairfield kêu lên làm Khamisi giật mình quay trở về với con đường lẫn mò vất vả. - Rẽ trái ở ngay cạnh cây bao - bap ở chân đồi.

Khamisi phát hiện ra cái cây khổng lồ có từ thời tiền sử. Những cánh hoa màu trắng to rủ xuống buồn bã từ đầu cành của nó. về phía trái, đất như sụp xuống chạy đổ vào một vùng sâu hình bát. Khamisi bắt được tia sáng loé lên của một vùng nước gần đấy.

Hồ nước.

Những con suối rải rác trong công viên, tự nhiên có, tự tạo có. Đây là những nơi tốt nhất cho cuộc sống hoang dã, nhưng cũng đồng thời là những

nơi nguy hiểm nhất nếu đi bộ qua. Khamisi phanh xe dừng lại bên cạnh cây.

— Chúng ta phải đi bộ từ đây.

Tiến Sĩ Fairfield gật đầu. cả hai đều với lấy súng. Dù cả hai đều là nhân viên bảo tồn, nhưng họ cũng quen với mỗi nguy hiểm luôn luôn thường trực của thảo nguyên này.

Khi leo ra, Khamisi vác trên vai khẩu hai nòng rãnh xoắn to, loại 465 Ntro Holland & Holland Hoàng gia. Nó có thể chặn đứng cuộc tấn công của một con voi đang lao tới. Trong lúc nguy hiểm, anh vẫn thích nó hơn loại súng trường tấn công khác.

Họ hướng xuống dốc, cỏ thúng và cỏ liềm mọc thành bụi châm vào da. Trên đầu, tán mây cao chắn họ khỏi ánh nắng mặt trời, nhưng lại tạo nên những bóng râm đậm ở dưới. Khi anh bước đi Khamisi nhận thấy một sự im lặng nặng nề. Không tiếng chim. Không tiếng riu rít của loài khỉ. Chỉ nghe có tiếng vo vo, ù ù của loài côn trùng. Sự im lặng làm anh rờn rợn.

Bên cạnh anh, tiến sĩ Fairfield kiểm tra chiếc máy định vị cầm tay.

Bà giơ cánh tay chỉ.

Khamisi đi theo hướng bà chỉ, vòng qua một cái hố bùn. Khi anh thẳng người lách qua đám lau sậy, anh được hưởng cái mùi nồng nặc của thịt rữa. Cũng không mất nhiều thời gian khi luồn qua bụi cây phủ bóng râm và tìm ra nguồn phát mùi.

Con tê giác cái phải nặng đến ba nghìn pao ^[2], không kém. Một loại quái vật khổng lồ.

— Chúa ơi! - Tiến sĩ Fairfield kêu lên qua chiếc khăn mùi xoa che miệng và mũi. - Khi Roberto định vị từ trên máy bay xác của nó...

— Thì trên mặt đất bao giờ cũng tồi tệ hơn. - Khamisi nói.

Anh tiến về cái xác con tê giác đã trương phềnh. Nó nằm nghiêng. Ruồi nhặng bay từng đàn như đám mây đen kịt khi họ đến gần. Bụng đã bị rách tung. Nội tạng lòi ra, phình lên. Dường như tất cả những cái gì từng đã nằm vừa khít trong cái bụng đó bây giờ không thể có được nữa. Những cơ quan nội tạng khác trải trên mặt đất. Một vệt máu cho thấy một miếng mồi ngon nào đó đã được lôi vào trong đám cây lá dày đặc vây quanh.

Ruồi lại ập đến.

Khamisi bước qua lá gan đỏ bị ngoạm. Cái chân sau hầu như bị xé tụt ra khỏi mông. Sức mạnh của bộ hàm để làm được việc đó thật ghê gớm...

Thậm chí một con sư tử đã trưởng thành cũng phải rất vất vả

Khamisi đi vòng tới khi lên đến đầu

Cái tai to mập của con tê giác bị cắn đứt, họng của nó bị rách toạc đã man. Đôi mắt vô hồn nhìn anh, mở to, cứng đờ vì sợ hãi. Môi cũng bị xé ngược như rất đau đớn và hoảng sợ. Cái lưỡi thè ra, máu tụ thành vũng ở dưới. Nhưng những thứ này không quan trọng.

Anh biết anh cần phải kiểm tra cái gì.

Trên hai lỗ mũi sủi váng, cuộn cong một cái sừng dài giờ lên, trông rất hoàn hảo.

— Rõ ràng là không phải do người săn trộm. - Khamisi nói.

Cái sừng phải được lấy đi chứ. Đây là lí do chính làm số lượng tê giác đang suy giảm rất nhanh. Bột sừng bán ở thị trường châu Á như là cái được gọi là thuốc chữa bệnh loạn cương dương, một loại Viagra. Một cái sừng cũng kiếm được giá rất cao.

Khamisi thẳng người.

Tiến sĩ Fairfield ngồi xổm gần cuối cái xác. Bà đã đeo găng tay, súng dựa lên mình nó. - Chẳng chứng tỏ là nó vừa sinh con.

— Tức là không có con con.

Nhà sinh vật học bước quanh cái xác trở về phía bụng. Bà cúi xuống và, không ngần ngại, bà kéo miếng bụng lên, thọc tay vào.

Anh quay mặt đi.

— Tại sao cái xác lại không bị dọn sạch bởi loại ăn xác thối? - Tiến sĩ Fairfield hỏi khi bà vẫn tiếp tục làm.

— Nhiều thịt quá. - Anh lẩm bẩm. Khamisi quay vòng lại. Sự im lặng tiếp tục đè nặng trên người anh, vất hơi nóng lên cả hai người.

Người phụ nữ tiếp tục khám.

— Tôi không nghĩ như vậy. Cái xác đã ở đây từ đêm qua, lại gần hồ nước. Nếu không vì cái gì khác, cái bụng chắc chắn đã bị dọn sạch bởi loài chó rừng.

Khamisi xem xét lại cơ thể con vật. Anh nhìn chăm chú cái chân sau bị xé, cái cổ họng bị rách. Cái gì đó to lớn đã quật đổ con tê giác. Rất nhanh.

Cảm giác gai gai cộm lên sau gáy anh.

Những con ăn xác thối ở đâu?

Anh chưa kịp suy nghĩ về điều bí hiểm này thì tiến sĩ Fairfield đã nói:

— Con con đã mất.

— Sao? - Anh xoay người. - Tôi nghĩ bà nói là nó không sinh con.

Tiến sĩ Fairfield đứng lên, tụt găng tay và lấy súng. Súng trong tay, nhà sinh vật học bước đi, mắt dán xuống mặt đất. Khamisi thấy bà lần theo vết máu; có cái gì đó đã được kéo ra khỏi cái bụng để ăn riêng.

Ôi! Chúa....

Anh theo sau bà.

Tại mép bụi cây, tiến sĩ Fairfield dùng mũi súng, rẽ rẽ đám lá rủ thấp, để lộ ra vật đã bị kéo ra khỏi bụng.

Con tê giác con.

Thân hình gầy nhẳng đã bị xé ra từng mảnh, như thể bị tranh giành.

— Tôi nghĩ con con vẫn còn sống khi nó được lôi ra. - Tiến sĩ Fairfield chỉ vào vết máu, nói. - Tội nghiệp con vật...

Khamisi bước lùi lại, đầu nghĩ tới câu hỏi mới rồi của nhà sinh vật học. Tại sao những con ăn xác thối khác lại không dọn sạch cái xác này? Kèn kèn, chó rùng, linh cẩu, thậm chí sư tử nữa. Tiến sĩ Fairfield đã đúng. Lượng thịt lớn thế này dứt khoát không thể bỏ lại cho ruồi nhặng được.

Vô lí.

Trừ khi...

Tim Khamisi đập thành thịch

Trừ khi kẻ săn mồi vẫn còn ở quanh đây.

Khamisi nâng súng lên. Sâu trong bụi cây anh lại thấy sự im lặng nặng nề. Dường như cả khu rừng đang bị đe dọa bởi chính kẻ đã giết con tê giác.

Anh bất giác kiểm tra không khí, lắng nghe, mắt căng ra, đứng như trời trồng. Bóng râm như đổ nặng trên người anh.

Đã từng sống và lớn lên ở Nam Phi, Khamisi rất quen với những mê tín, những lời đồn thổi về quái vật lẩn quất, săn mồi trong khu rừng: như loài Đalavô, quái vật ăn thịt người gầm rú của rừng Uganda; loài Bilintô, loại hà mã to như con voi ở vùng đầm lầy Công - gô; loài Mơ-gua, kẻ lẩn quất hung dữ trong những rừng dừa ven biển.

Nhưng đôi khi huyền thoại lại trở thành hiện thực ở châu Phi. Như loài Suifisi, một loài quái vật ăn thịt người có sọc vằn của vùng Rhodesia, đã từ lâu được người dân định cư da trắng coi như truyện ngụ ngôn.... ấy vậy mà mãi mấy chục năm sau, nó được phát hiện là một dạng mới của loài báo đen, và được phân loài là *Acinonyx rex*.

Khamisi lục lại khu rừng, anh nhớ lại một con quái vật nữa của truyền thuyết đã từng được cả châu Phi nhắc tới. Nó có nhiều tên như: dubu, lumbwa, kerit, hay getet. Chỉ cần nhắc tới tên thôi đã làm dân địa phương phải kêu lên run sợ. Đã nhiều thế kỉ nay, những thợ săn, cả da đen và da trắng, tự nhận là đã thoáng nhìn thấy nó. Trẻ con học cách nhận ra nó qua tiếng kêu. Vùng Zululand này không phải là ngoại lệ.

— Ukufa... - Khamisi lẩm bẩm.

— Cậu vừa nói gì thế? - Tiến sĩ Fairfield hỏi. Bà vẫn đang cúi bên cạnh con tê giác con.

Đấy là tiếng Zulu để gọi con quái vật mà thường được người ta đồn thổi quanh đồng lửa hay trong những túp lều trong khu làng có hàng rào bao quanh.

Ukufa

Sự chết chóc.

Anh biết tại sao con thú vật đó lại xuất hiện trong đầu anh lúc này. Cách đây năm tháng một người dân trong bộ lạc tự nhận là đã nhìn thấy ukufa ở gần đây. Nửa thú, nửa ma, có đôi mắt như lửa; người đàn ông đã thề chắc chắn như vậy. Chỉ những ông già da đã sạm nâu còn cẩn thận. Còn những người khác như Khamisi thì giả vờ trêu chọc ông cho vui.

Nhưng ở đây, trong những bóng râm của rừng rậm...

— Ta phải đi thôi. - Khamisi nói.

— Nhưng chúng ta còn chưa biết kẻ nào đã giết nó.

— Không phải là săn trộm. - Đây là tất cả những gì Khamisi muốn và cần phải biết. Anh hất hướng súng về phía xe. Anh sẽ gọi cho giám sát trưởng, coi như sự việc đã được giải quyết và kí xác nhận. Dã thú đã giết. Không có săn trộm. Họ sẽ để xác lại cho loài ăn xác thối. Vòng quay của cuộc sống là thế mà.

Tiến sĩ Fairfield miễn cưỡng đứng dậy.

Đột nhiên từ bên phải, một tiếng gọi kéo dài xé tan khu rừng tối. - Ooo eeee ooo - ngắt quãng bởi tiếng kêu the thé.

Khamisi run lên, đứng sững lại. Anh nhận ra tiếng kêu, không phải bằng lí trí mà bằng chính thứ cốt tuỷ trong con người anh. Nó dội lại những đồng lửa trong đêm, những câu chuyện hãi hùng và đẫm máu, thậm chí xa hơn, tới cái gì đó từ thời nguyên thủy, cái thời mà còn chưa có tiếng nói khi sự sống vẫn chỉ là bản năng.

Ukufa

Sự chết chóc

Khi tiếng kêu nhòa đi, sự im lặng lại đổ về nặng nề lên người họ

Khamisi nhắm tính khoảng cách từ chỗ họ tới chiếc xe. Họ cần phải rút, nhưng không được hoảng sợ. Hoảng sợ bỏ chạy chỉ khêu gợi lòng khát máu của kẻ săn mồi.

Ngoài phía bìa rừng lại một tiếng kêu nữa dội tới

Lại một tiếng nữa

Tất cả từ nhiều hướng khác nhau

Trong sự tĩnh mịch đột nhiên sau đó, Khamisi biết họ chỉ còn có một cơ hội

— Chạy đi.

• 9 giờ 31 phút sáng

Copenhagen, Đan Mạch

Gray nằm xấp, chéo người qua mái ngói, đầu cúi xuống, chân tay xoãi ra ngay chính nơi mà anh tóm hụt Fiona. Cái hình ảnh cô lộn nhào qua mép mái sắc khói cửa vào tâm trí anh. Tim anh đập thành thịch

Ôi, Chúa ơi.... Con đã làm gì chứ....

Còi báo động từ ngoài phố đưa vào và lắng xuống khi tới được toà nhà đang bốc cháy.

Phía trên vai anh, một vệt lửa bùng lên từ cửa sổ trên căn phòng áp mái, kéo theo là tiếng rít của khí nóng và khói. Kiệt sức, anh vẫn cố di chuyển.

Gray lấy hết sức nâng mình lên bằng khuỷu tay, rồi tay, nhích đi.

Ở một phía ngọn lửa phả ra rồi lại giật lại. Trong lúc im lặng anh nghe có tiếng nói phía dưới, giục giã, lén lút

— Fiona đấy à...?

Gray nằm sụp xuống rồi trượt theo tấm ván tới mép mái. Khói cuộn đặc từ những cửa sổ bị vỡ ngay phía dưới. Anh dùng tấm vải để chặn khói và tiến vào.

Tới mép máng nước anh nhìn xuống.

Ngay phía dưới anh trải dài một tấm ban công bằng thép....không, không phải một tấm ban công. Nó là cái chiếu nghỉ cầu thang. Cái cầu thang trong nhà mà Fiona đã nhắc tới.

Nằm sóng soài trên chiếu nghỉ là chính cô gái.

với một tiếng rên nhẹ, Fiona lăn người và bắt đầu nâng mình lên, tay vịn vào cột lan can.

Những người khác nhận thấy sự chuyển động của cô.

Ngoài sân phía dưới Gray nhận ra có hai bóng người. Một đang đứng ở giữa phiến đá, súng nâng trên vai, đang tìm điểm bắn. Khói đen phả ra từ ô cửa sổ bị vỡ của căn phòng, che khuất Fiona. Kẻ bắn tỉa chỉ đợi cho cô gái nhô đầu lên khỏi thanh chắn của lan can

— Đừng nhô lên. - Anh suyt ra hiệu cho Fioria

Cô ngước lên. Máu tươi đang rí ra ngang trán cô bé.

Kẻ cầm súng thứ hai lượn vòng, hai tay nắm chặt khẩu súng lục. Hắn nhắm hướng cầu thang, định khoá mọi đường tẩu thoát.

Gray ra hiệu cho Fiona nằm yên, sau đó anh lăn dọc theo đường mái cho tới khi anh ở ngay trên đầu kẻ có súng thứ hai. Khói tuôn ra tiếp tục che khuất anh. Kẻ ám sát chỉ tập trung chú ý về phía cầu thang. Khi đã vào đúng chỗ, Gray bắt đầu đợi. Anh cầm chắc một viên ngói nặng trong tay phải, hòn ngói mà Fiona đã làm long ra khi cô ngã lộn

Hắn chỉ còn có một viên đạn.

Bên dưới, hắn giương súng sẵn sàng và đã đặt một chân lên bậc thứ nhất của cầu thang.

Gray đưa người ra khỏi mép mái, giơ tay lên.

Anh đột ngột huýt sáo

Kẻ cầm súng ngược lên, vung súng và quỳ ngay xuống gối. Rất nhanh....

Nhưng trọng lực còn nhanh hơn.

Gray vung tấm ngói.

Viên ngói quay trong không khí như một cái rìu và đập vào giữa mặt kẻ cầm súng. Máu tuôn ra từ mũi. Hắn ngã ngửa ra đằng sau. Đầu đập vào phiến đá, nảy lên và nằm bất động.

Gray lại lăn, trở về phía Fiona.

Một tiếng kêu cất lên từ phía người cầm súng bắn tỉa.

Gray dõi mắt theo hắn. Anh đã hy vọng đánh gục được một kẻ, kẻ khác sẽ sợ mà bỏ chạy. Không có được cái may mắn đó. Kẻ có súng chạy sang phía đối diện, náu mình bên cạnh thùng rác, nhưng vẫn tìm được đường ngấm thuận tiện. Vị trí của hắn rất gần với phía sau đang bốc cháy của cửa hiệu, lợi dụng khói đang cuộn ra từ cửa sổ nhà hàng xóm.

Gray lại quay về phía Fiona. Anh vẫy tay ra hiệu cho cô thấp xuống. Nếu kéo Fiona lên chắc chắn cả hai cùng chết. Cả hai đều bị phoir ra.

Như vậy chỉ còn một sự lựa chọn.

Nắm chắc máng nước, anh lẳng người nhảy xuống. Anh rơi xuống chiếu nghỉ của lan can rồi thụp xuống.

Một hòn gạch trên đầu anh vỡ ra.

Súng nổ.

Gray đưa tay rút dao găm trong bao đeo ở cổ chân , Fiona thấy thế, hỏi:

— Chúng ta đang....?

— Cô sẽ ở lại đây. - Anh ra lệnh

Gray đưa tay bám vào thanh lan can phía trên. Tất cả anh có được bây giờ là yếu tố bất ngờ. Không có áo chắn đạn, không vũ khí, ngoài một con dao.

— Khi nào tôi hô chạy, thì cô chạy. - Anh nói. - Xuôi theo cầu thang, vượt qua bờ rào nhà hàng xóm. Rồi tìm lấy một cảnh sát hay lính cứu hoả. Cô làm được chứ?

Fiona nhìn vào mắt anh. Dường như cô định tranh luận cái gì đó, nhưng môi cô bặm lại và cô gật đầu.

Cô bé ngoan

Gray cầm chắc dao trong tay. Lại chỉ có một cơ hội. Lấy một hơi dài, anh nhảy lên, bỏ tay, bay qua cầu thang. Khi anh đổ về phía phiến đá anh làm hai việc cùng một lúc.

— Chạy. - Anh hô lên và tung dao vào chỗ của kẻ bắn tỉa. Anh không hy vọng giết được hắn, mà chỉ để làm sao những đủ để áp sát. Khẩu súng trở nên lóng ngóng trong tình huống cấp bách đó.

Khi anh rơi xuống, anh nhận thấy hai điều

Một tốt, một xấu

Anh nghe tiếng chân của Fiona long cong xuôi theo cầu thang.

Cô ấy đang chạy.

Tốt.

Đồng thời, Gray nhìn thấy dao găm của anh vung lên trong khói, đập vào thùng rác, và nảy đi. Cú nhảy của anh cũng không áp sát lắm

Đấy là điều xấu

Kẻ bắn tỉa đứng lên, bình tĩnh, súng sẵn sàng, chĩa vào ngực của Gray

— Không! - Fiona hét lên khi cô đã tới chân cầu thang

Kẻ cầm súng thậm chí không phí một nụ cười khi hắn kéo cò.

• 9 giờ 5 phút sáng

Khu bảo tồn Hluhluwe - Umfolozi

Zululand, Nam Phi

— Chạy. - Khamisi nhắc lại

Tiến sĩ Fairfield không cần giục thêm. Họ chạy theo hướng xe của họ. Tới hồ nước, Khamisi ra hiệu cho tiến sĩ Fairfield chạy lên trước. Bà lách

trong đám lau sậy. Đôi mắt bà bắt gặp cái nhìn của anh. Nỗi khiếp đảm ánh lên trong đôi mắt của bà, anh cũng thế.

Bất cứ con vật nào đã kêu lên trong rừng sâu đều cho thấy nó to lớn, đồ sộ, và đang bị kích động bởi cú giết vừa rồi. Khamisi ngoái nhìn lại xác con tê giác đã bị mềm nhũn. Quái vật hay không, anh không cần biết thêm gì nữa về vật đang nấu mình trong khu rừng rậm, giữa những dòng suối đang róc rách chảy, và những nương máng đã được che khuất

Quay người lại Khamisi đuổi theo nhà sinh vật học. Thỉnh thoảng anh lại ngoái lại, tai căng ra cố phát hiện xem có âm thanh đuổi theo không. Có cái gì đó làm tung nước trong vùng nước bên cạnh. Khamisi lờ đi. Nhỏ lắm. Quá nhỏ. Đầu óc anh cố lọc từ những chi tiết bên ngoài, sàng qua cái âm thanh vù vù của côn trùng và tiếng lao xao của lau sậy. Anh tập trung vào những tín hiệu thực sự nguy hiểm. Cha của Khamisi đã dạy anh đi săn từ khi anh mới có sáu tuổi, huấn luyện cho anh nhận ra những tín hiệu cần tìm kiếm khi đi săn mồi.

Có điều, lúc này anh là kẻ bị săn lùng.

Tiếng vỗ cánh hốt hoảng thu hút sự chú ý của tai và mắt anh.

Một chuyển động nhỏ.

Phát ra từ bên trái.

Trên trời.

Một con chim bách thanh cất cánh.

Có cái gì đó đã làm nó hoảng sợ.

Có cái gì đó đang chuyển động.

Khamisi đuổi kịp tiến sĩ Fairfield khi họ đang rẽ đám lau sậy.

— Nhanh. - Anh nói nhỏ, các giác quan căng ra.

Tiến sĩ Fairfield ngھn cổ, xoay khẩu súng. Bà đang thở mạnh, mặt bệch ra. Khamisi nhìn theo hướng bà nhìn. Chiếc xe đứng ở đầu dốc, dưới bóng râm của cây bao - bap, ngay mép chỗ đất trũng. Con dốc như dốc hơn, và dài hơn khi đi xuống.

— Chạy nhanh. - Anh giục

Ngược nhìn lại, Khamisi phát hiện một con sơn dương màu xám nháy ra từ trong mép rừng, chồm lên ngược dốc, hất tung bụi phía sau.

Rồi biến mất.

Họ cần phải chú ý đến cách chạy của nó.

Tiến sĩ Fairfield hướng lên dốc. Khamisi theo sau, chạy nghiêng, khẩu súng hai nòng luôn luôn hướng về rừng phía sau.

— Chúng không giết để ăn. - Tiến sĩ Fairfield nói trong hơi thở trước mặt anh.

Khamisi xem xét màu sẫm tối của khu rừng. Tại sao anh biết là bà đã đúng.

— Cái đói không phải đã thúc giục chúng. - Nhà sinh vật học nói tiếp, dường như cố để che đi sự sợ hãi của mình. - Hầu như không ăn gì cả. Dường như chúng giết cho vui. Như mèo nhà săn chuột vậy.

Khamisi đã từng bên cạnh nhiều dã thú. Đây đúng không phải là cách bình thường. Sự tử sau khi đã ăn xong, hiếm khi trở thành mối nguy hiểm, mà thường lớn vờn nghỉ ngơi, và thậm chí có thể tiếp cận được ở một khoảng cách nhất định. Một con dã thú đã chán chê không thể xé đôi con tê giác, lôi con con từ bụng ra, chỉ để cho vui thôi.

Tiến sĩ Fairfield vẫn tiếp tục điều thắc mắc của bà, dường như mỗi nguy hiểm hiện hữu là một bí ẩn chưa giải đáp được. - Trong thế giới đã thuần hoá, chính con mèo nhà sau khi đã no nê thường sẵn nhiều hơn. Nó có thêm năng lượng và thời gian cho việc đó.

Chơi?

Khamisi rùng mình

— Chạy đi. - Anh nói, không muốn nghe nữa

Tiến sĩ Fairfield gật đầu, nhưng lời nói của nhà sinh vật học vẫn cứ vang lên trong tai Khamisi. Loại dã thú nào đã giết như thế để chơi thôi? Tất nhiên, có một câu trả lời rất rõ ràng

Con người

Nhưng đây lại không phải là công việc của bất cứ bàn tay con người nào cả.

Sự chuyển động lại thu hút sự chú ý của anh. Trong chớp nhoáng, một bóng hình nhờ nhờ phía sau bìa rừng tối ập vào khoé mắt. Nó thoảng qua như một làn khói khi anh tập trung vào đó.

Anh nhớ lại lời nói của ông già thuộc bộ lạc Zulu

Nửa thú, nửa ma

Trời nóng mà người anh ớn lạnh.

Anh bước vội, như muốn lấy vai đẩy nhà sinh vật học leo lên. Đá phiến sét bong ra và đất cát trượt dưới chân như cố tình phản lại. Họ đã gần tới đỉnh. Chiếc xe Jeep chỉ còn cách họ khoảng ba mươi mét.

Thế rồi tiến sĩ trượt chân.

Bà ngã khuỵu gối, ngã ra đằng sau, đập vào Khamisi

Anh bước lùi, hụt, và rơi xuống sau rất đau. Độ dốc và quán tính làm anh ngã lộn nhào. Anh lăn đến nửa dốc thì anh dùng chân và báng súng dừng lại được

Tiến sĩ Fairfield vẫn ngồi đúng nơi bà ngã, mắt mở to sợ hãi, nhìn quay xuống.

Không phải vào cậu ta.

Ngay mé rừng.

Khamisi xoay người, co gối; mắt cá chân đau nhói, bị treo, có thể đã bị gãy. Anh lại cúi tìm, nhưng không thấy gì cả

— Đi! - Anh kêu lên. Anh đã để chìa khoá ở ổ đánh lửa. - Đi nhanh.

Anh nghe thấy tiến sĩ Fairfield vịn người để đứng lên giậm chân trên đá lạo xạo

Từ mé rừng, một tiếng rú cất lên, khàn khàn, man rợ.

Khamisi giương súng và bóp cò. Tiếng nổ của khẩu súng làm vỡ tan không gian trống rỗng. Tiến sĩ Fairfield giật mình kêu lên ở phía sau. Khamisi hy vọng tiếng động cũng làm giật mình bất cứ kẻ nào đang lẩn quất đâu đây.

— Chạy đến chỗ xe! - Anh kêu lên. - Chạy. Đừng đợi!

Anh đứng, nghiêng người tránh cái chân đau. Anh vẫn giương súng lên cao. Khu rừng lại trở nên tĩnh mịch.

Anh nghe tiếng tiến sĩ Fairfield đã lên tới đỉnh dốc.

— Khamisi... - Bà gọi với lại.

— Lên xe.

Anh liều ngược nhìn lại

Tiến sĩ Fairfield quay lại từ mép dốc và bước về phía xe. Trên đầu bà, sự chuyển động trên cành cây bao - bap thu hút sự chú ý của anh. Một vài cánh hoa trắng rủ xuống đung đưa nhẹ nhẹ.

Không có gió

— Marcia! - Anh kêu lên. - Đứng!

Một tiếng kêu man rợ phát ra phía sau anh, nhấn chìm đi lời cảnh báo tiếp theo của anh. Tiến sĩ Fairfield chưa kịp ngoái lại

Không...

Nó lao xuống, từ sâu trong bóng râm của cái cây khổng lồ, một dáng hình lơ mờ. Nó đập vào người nhà sinh vật học và cả hai mất hút. Khamisi nghe thấy tiếng kêu như cứng lại của người phụ nữ, rồi tắt ngấm trong nháy mắt.

Sự im lặng lại ập đến.

Khamisi quay về mép rừng.

Cái chết ở cả trên trời và dưới đất.

Anh chỉ còn có một cơ hội.

Quên hết đau đớn, Khamisi cảm đầu chạy.

Xuôi xuống dốc.

Anh đơn thuần để cho trọng lượng lôi anh xuống. Nó là sự rơi tự do đúng hơn là chạy. Anh lao về phía chân đồi, hai chân lú lú. Tới chân đồi, anh giương súng về phía rừng, kéo cò bắn một phát nữa từ khẩu súng hai nòng của mình

Đoàng

Anh không hy vọng đuổi được kẻ săn mồi. Anh tìm kiếm một chút mảnh sống còn sót lại cho riêng mình. Tiếng vọng của phát đạn cũng giúp anh giữ được thăng bằng khi dốc đã thoải. Anh chạy tiếp, cổ chân như bốc lửa, tim đập thành thịch.

Anh phát hiện, hoặc đơn thuần là cảm nhận thấy sự vận động của một cái gì đó rất lớn, ngay ở mép rừng. Một bóng hình hơi nhật một chút.

Nửa thú, nửa ma

Dù vô hình, nhưng anh biết

Ukufa

Sự chết chóc

Không, không phải hôm nay.... Anh cầu nguyện để không phải hôm nay.

Khamisi lao xuyên qua đám lau sậy và lao đầu xuống hồ nước.

• 9 giờ 32 phút sáng

Copenhagen, Đan Mạch

Tiếng kêu của Fiona đã chặn đứng tiếng súng nổ của kẻ bắn tỉa.

Gray xoay người, hy vọng thoát được cú giáng chết người ấy. Khi anh quay, bóng mờ của một cái gì đó rất lớn lao ra qua phần còn lại của cửa sổ cửa hàng đầy khói

Kẻ cầm súng phát hiện ra chuyển động này trước Gray một li cũng đủ để quật ngã mục tiêu của mình trong chốc lát

Gray cảm thấy cú siết của đường đi của viên đạn xuyên qua cánh tay trái của anh

Anh tiếp tục xoay người ra khỏi tầm ngắm

Từ trong cửa sổ, một vật to đập vào đỉnh thùng rác và cuộn ngược lại đập vào người cầm súng

— Bertal! - Fiona kêu lên

Con Saint Bernard lông xù, ướt sũng, ngoạm chặt .đôi hàm của mình vào cánh tay của người cầm súng. Cuộc tấn công đột ngột và không ngờ ấy làm cho hấn mất cảnh giác. Hấn ngã vào phía sau thùng rác. Súng đập vào phiến đá lát.

Gray lao vội lấy khẩu súng

Tiếng kêu của con chó vang lên ngay sát cạnh. Trước khi Gray kịp phản ứng, kẻ ám sát đã nhảy ra, rất cao. Hấn giáng gót giày vào vai của Gray, đẩy anh va vào bờ đá, rồi nhảy chồm qua anh. Gray lật sang bên, giương súng ngắm. Nhưng hấn đã nhanh như cắt. Khoác trên mình chiếc áo choàng đen, hấn lao qua bờ rào vườn bằng đá, và lặn tằm. Gray vẫn còn nghe tiếng bước chân của hấn sâu dần trong ngõ.

— Đồ chó...

Fiona chạy đến chỗ Gray. Tay cô cầm khẩu súng. - Người đàn ông kia... - Cô chỉ về phía sau. - Em nghĩ hắn đã chết

Gray vác khẩu súng bắn tĩa lên vai, và đưa tay nhận khẩu súng từ tay cô. Cô không phản đối, mà bận tâm vào việc khác

— Bertal.

Con chó bước ra, tập tễnh, yếu ớt; một bên bị cháy xém.

Gray liếc nhìn về phía cửa hiệu đang cháy. Làm thế nào mà nó lại sống được nhỉ? Anh cố nhớ lại nơi anh nhìn thấy con chó lần cuối: Bị ngay những trái bom nổ đầu tiên đập vào tường sau, bất tỉnh.

Fiona ôm lấy con vật bị ướt sũng.

Con chó chắc đã rơi vào một cái bình tưới.

Fiona nâng mặt con Saint Bernard, nhìn từ mũi tới mõm. - Con chó rất giỏi.

Gray đồng ý. Anh mang ơn Bertal. - Tất cả số nai mà cậu thích, anh bạn ạ - Anh hứa trong hơi thở.

Bertal run lên. Nó ngồi trên hai chân sau, rồi nằm xuống phiến đá. Bất cứ chất Adrenalin nào đã giúp con vật chống chọi được bây giờ đã cạn kiệt.

Từ phía trái, họ nghe thấy có tiếng nói cất lên, gọi nhau bằng tiếng Đan Mạch. Một tia nước phun áp lực vút lên. Những người lính cứu hoả đang chạy đi chạy lại ở phía bên kia của cửa hiệu.

Gray không thể ở lâu hơn được nữa

— Tôi phải đi.

Fiona đứng dậy. Cô liếc nhìn Gray và con chó

— Hãy ở lại cùng Bertal. - Lùi một bước, anh nói. - Đưa nó đến bác sĩ.

Đôi mắt của Fiona như mờ đi. - Thế anh định đi luôn...

— Tôi rất tiếc. - Đây là một phản ứng gượng gạo chứa đựng sự khiếp sợ: sát hại người bà của cô, thiêu trụi cửa hiệu, và một cú suýt chết. Nhưng anh không biết nói gì hơn, và cũng không có thời gian để giải thích thêm nữa.

Anh quay và đi thẳng về phía bức tường cuối vườn

— Vậy thì cứ đi đi. Cút đi! - Fiona hét lên ở phía sau anh

Gray nhảy qua bờ rào, mặt nóng bừng.

— Hãy đợi đã!

Anh đi vội vào trong ngõ. Anh không muốn bỏ cô; nhưng không còn cách nào khác. Cô ấy khá hơn rồi. Trong vòng tay của những nhân viên cứu hộ, cô ấy sẽ được bảo vệ và che chở. Còn nơi Gray đến sẽ không phải là nơi cho một cô gái mới mười lăm tuổi. Mặt anh vẫn nóng bừng bừng. Sâu thẳm trong anh, anh không thể phủ nhận một động cơ ích kỉ: anh đang vui vì đã bỏ được cô, đã rũ được trách nhiệm

Không sao...coi như đã xong.

Anh thẳng người và bước nhanh vào ngõ. Anh nhét khẩu súng ngắn vào cặp quần và tháo hết đạn trong khẩu súng trường. Khi làm xong, anh lùa khẩu súng sau đồng gỗ. Mang nó để bị người ta chú ý. Anh vừa đi, vừa kéo áo len lên. Anh cần phải từ bỏ khách sạn và thay đổi nhận dạng. Những cái chết ở đây sẽ được điều tra. Đã đến lúc phải để cho tính cách của bác sĩ Sawyer chết đi.

Nhưng trước khi làm việc đó anh cần phải hoàn thành một việc nữa

Anh móc lấy chiếc điện thoại pin từ túi quần sau và bấm số nhanh gọi về chỉ huy trung tâm. Vài giây sau anh được nối mạch với Logan Gregory, người lãnh đạo sứ mệnh hoạt động của anh.

— Chúng tôi gặp rắc rối ở đây. - Anh nói

— Có chuyện gì?

— Những điều xảy ra ở đây nghiêm trọng hơn ta nghĩ lúc đầu. Đủ để đảo lộn tất cả. - Gray tóm lại công việc sáng nay của anh. Sau đó là một khoảng im lặng kéo dài.

Cuối cùng Logan đã lên tiếng, giọng nói khá căng thẳng. - Thế thì tốt nhất ta huỷ nhiệm vụ này, đợi đến khi nào cậu có thêm tiềm năng trong thường dân.

— Nếu tôi phải đợi có được sự ủng hộ sẽ muộn mất. Cuộc đấu giá sẽ xảy ra chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ nữa.

— Cái vỏ của anh bị mất rồi, thưa chỉ huy Pierree.

— Tôi không chắc đã thế, ở mức độ người đứng đầu biết được thì tôi là một người mua người Mỹ hỏi quá nhiều. Họ không thử cái gì công khai cả. Sẽ có rất nhiều người có mặt trong cuộc bán đấu giá, và căn nhà sẽ được canh gác rất chặt. Tôi vẫn có thể vận động trong khu vực và có thể xác minh được một số manh mối để tìm ra xem ai hoặc cái gì thực sự ở sau tất cả những điều này. Sau đó tôi sẽ biến ngay, lặn cho tới khi tôi có thêm trợ giúp.

Gray cũng muốn đặt được bàn tay của mình trên cuốn Kinh thánh đó, dù chỉ là để xem xét nó.

Logan nói: - Tôi không cho như thế là khôn ngoan. Mạo hiểm hơn là thu được cái gì. Đặc biệt đối với một hoạt động thuộc lĩnh vực riêng biệt.

Phản ứng của Gray trở nên gay gắt hơn. - Chết tiệt, định đốt lửa rồi bắt tôi ngồi lên à?

— Thừa chỉ huy.

Các ngón tay của Gray kẹp chặt ống nghe điện thoại. Logan đã ngồi ở vị trí thúc việc bàn giấy ở Sigma lâu rồi. Với nhiệm vụ nghiên cứu Logan đủ khả năng làm một lãnh đạo hoạt động. Nhưng đây không còn là một công việc thu thập cứ liệu nữa. Nó đã và đang trở thành một hoạt động được phát triển đầy đủ. Và nếu đúng như vậy, Gray cần một người nào đó với khả năng lãnh đạo thực sự để ủng hộ anh.

— Có thể chúng ta phải kéo giám đốc Crowe vào cuộc. - Gray nói.

Lại một hồi lâu nữa. Có thể anh đã nói điều này không đúng lúc. Anh không có ý xúc phạm Logan, nhưng đôi khi đơn giản ta muốn biết khi nào cần phải rẽ ngang.

— Tôi e lúc này thì không thể được, thừa chỉ huy Pierce.

— Tại sao?

— Giám đốc Crowe hiện đang bị mất liên lạc ở Nê - pan.

Gray cau mày. - Ở Nê - pan? Ông ấy đang làm gì ở Nê - pan?

— Chỉ huy, anh cử ông ta đi mà.

— Cái gì?

Rồi Gray vỡ lẽ ra.

Có một cú điện thoại cách đây một tuần.

Từ một người bạn.

Đầu óc của Gray lui về quá khứ, tới những ngày đầu tiên cùng với Lực lượng Sigma. Giống như tất cả các điệp viên khác của Sigma, Gray đã có một lai lịch với Lực lượng Đặc biệt: tham gia quân đội lúc mười tám tuổi, vào đội biệt động lúc hai mươi một. Nhưng sau khi bị toà án quân sự xét xử do đã đánh một sĩ quan cấp trên, Gray đã được Lực lượng Sigma tuyển dụng, ngay sau khi ra khỏi Leavenworth. Tuy nhiên, anh đã là người thận trọng. Có đầy đủ lý do để anh đã đánh viên sĩ quan đó. Sự yếu kém về khả năng của ông ta đã dẫn đến những cái chết không cần thiết ở Bosnia - những cái chết của trẻ em. Song sự tức giận của Gray có những nguyên nhân sâu xa hơn. Những vấn đề rối rắm có liên quan tới quan chức trở lại từ thời của bố anh. Và trong lúc những vấn đề chưa được giải quyết hoàn toàn thì có một người khôn ngoan đã chỉ đường cho Gray.

Người đó là Ang Gelu

— Có phải anh nói giám đốc Crowe ở Nê - pan là do người bạn của tôi, vị tăng đồ Phật giáo.

— Painter biết rất rõ người đàn ông đó có tầm quan trọng đối với anh như thế nào.

Gray đứng lại và bước vào bóng râm.

Anh đã dành bốn tháng học cùng với vị tăng đồ ở Nê - pan, trong khi ông đang huấn luyện cho Sigma. Thực tế, chính qua Ang Gelu, Gray đã lập được một chương trình độc đáo riêng của mình ở Sigma. Gray đã cấp tốc theo học sinh học và vật lý, rồi nhận bằng kép, nhưng sau đó Ang Gelu đã nâng cấp học của Gray, huấn thị cho anh nghiên cứu tìm sự cân bằng của

mọi thứ. Sự hài hoà của những cái đối lập. Cái âm dương của đạo Lão. Cái sắc sắc, không không.

Tất cả những kiến thức đó cuối cùng đã giúp Gray đối mặt được với quá khứ của mình.

Lớn lên, anh luôn như thấy mình ở giữa những cái đối lập. Trong khi mẹ anh giảng dạy ở một trường trung học Cơ đốc giáo, bà đồng thời là một nhà sinh vật học tài năng, một đồ đệ sùng kính của tiến hoá và lí trí. Bà đặt niềm tin và sự trung thành vào phương pháp khoa học cũng như vào tôn giáo của mình.

Và sau đó đến bố anh: một người xứ Wales sống ở Texas, một công nhân dầu khí cứng đầu cứng cổ bị tàn tật ở tuổi trung niên và phải giữ vai trò nội trợ. Kết quả là, cuộc đời của anh bị ngự trị bởi sự bù đắp quá mức và sự tức giận.

Cha nào, con ấy.

Cho tới khi Ang Gelu đã chỉ cho anh một con đường đi khác.

Một con đường giữa những cái đối lập. Nó không phải là một con đường ngắn ngủi. Nó trải dài vào quá khứ cũng như vào tương lai. Gray vẫn đang vật lộn với nó.

Nhưng Ang Gelu đã giúp Gray thực hiện bước đi đầu tiên. Anh mang ơn vị tăng đồ vì điều đó. Cho nên khi có cú điện thoại nhờ giúp đỡ cách đây một tuần, anh không muốn bỏ qua. Ang Gelu đã báo cáo lại những biến mất kì lạ, những căn bệnh khác thường, tất cả đều ở trong một khu vực gần biên giới Trung Quốc.

Vị tăng đồ không biết nhờ cậy đến ai. Chính phủ của ông ở Nê - pan đang quá tập trung vào việc dẹp bỏ nổi loạn. Ang Gelu biết Gray đang tham gia vào một chuỗi mù mịt chỉ huy những hoạt động bí mật. Và Ang

Gelu đã xin anh giúp đỡ. Nhưng vì đã được giao nhiệm vụ hiện nay Gray chuyển vấn đề đó cho Painter Growe.

Một dạng gạt trách nhiệm...

— Tôi chỉ có ý là để Painter cử một điệp viên cấp dưới. - Gray lắp bắp, không thể tin được. - Để kiểm tra. Nhất định có những người khác, những người mà...

Logan ngắt lời anh. - Ở đây chậm lắm.

Gray rên lên. Anh biết Logan có ý gì. Sự lảng đi tương tự trong mỗi đe dọa toàn cầu đã đưa Gray tới Đan Mạch.

— Thế là ông ấy đi?

— Anh biết giám đốc rồi đấy. Luôn luôn dính tay vào mọi việc. - Logan thở dài. - Và bây giờ đã có chuyện. Một trận bão đã cắt đứt liên lạc mất mấy ngày, bây giờ đã thông, nhưng chúng tôi vẫn chưa có tin tức gì mới từ giám đốc. Trong khi đó chúng tôi nghe được từ nhiều kênh những lời đồn thổi. Cũng những câu chuyện mà người bạn của anh đã báo cáo. Ốm đau, dịch bệnh, chết chóc, thậm chí có khả năng bạo loạn trong khu vực. Có điều sự việc đang gia tăng.

Gray lúc này mới hiểu cái căng thẳng trong giọng nói của Logan.

Hình như không chỉ có sứ mệnh của Gray là bị đảo lộn.

Trời không chỉ mưa mà đổ nước

— Tôi có thể điều Monk đến với anh được. - Logan nói. - Cậu ấy và Đại úy Bryan đang trên đường tới đây. Monk có thể có mặt tại đây trong mười tiếng nữa. Vậy hãy nằm im đợi đến khi đó nhé.

— Thế thì cuộc đấu giá sẽ kết thúc mất.

— Chỉ huy Pierce, anh có những mệnh lệnh phải tuân thủ.

Gray nói nhanh, giọng nói của anh như rút lại. - Thưa ngài, tôi đã đặt sẵn sàng các camera ở lối vào và các điểm ra quanh nhà đấu giá. Bỏ chúng thì phí quá.

— Thôi được. Hãy kiểm soát các camera từ một điểm an toàn. Ghi lại tất cả. Nhưng không hơn. Rõ chứ, thưa chỉ huy?

Gray tức, nhưng Logan cũng đã ngập đầu rồi. Tất cả là vì thiên vị đối với Gray rồi. Nên anh không còn lí do để phản đối.

— Rất tốt, thưa ngài.

— Sau cuộc đấu giá báo cáo lại ngay nhé. - Logan nói.

— Vâng, thưa ngài.

Đường dây bị cắt.

Gray tiếp tục đi theo những ngõ phố của Copenhagen, luôn luôn cảnh giác xung quanh. Nhưng nỗi lo vẫn đeo đẳng anh.

Cho Painter, cho Ang Gelu.

Cái quái gì đang xảy ra ở Nê - pan vậy?

CHƯƠNG 4: ÁNH SÁNG MA QUÁI

• 11 giờ 18 phút sáng

Himalayas .

— Và cô chắc là Ang Gelu đã bị giết? - Painter ngoái lại hỏi.

Cô gật đầu trả lời anh.

Lisa Cummings đã kể xong câu chuyện cô đã được tuyển dụng như thế nào, từ một đội leo đỉnh Everest rồi lại tham gia điều tra một thứ bệnh tại tu viện. Cô kể rất nhanh về những nỗi kinh hoàng xảy ra sau đó: sự điên loạn, những tiếng nổ, và người bắn tỉa.

Painter lật lại câu chuyện trong đầu khi cả hai đang len sâu vào trong hầm bí mật của tu viện. Đường hầm ngoắt ngoéo, hẹp không hợp với kích cỡ người như anh. Anh phải gập người xuống. Vậy mà đầu anh vẫn cọ vào mớ những cành cây bách xù héo treo lơ lửng. Những bình xịt hương được sử dụng để làm các cây hương trầm theo nghi lễ cho cái miếu ở phía trên, cái miếu mà lúc này đây chỉ còn có một cây hương trầm đang cháy và toả khói lên bầu trời buổi trưa.

Không có vũ khí, họ chạy vào trong hầm để tránh ngọn lửa. Painter dừng lại kịp để chộp được một cái áo poncho [3] nặng trĩu và một đôi giày viền lông thú trong một phòng thay đồ. Trong bộ đồ này, anh trông giống như một thổ dân da đỏ Pê - cốt, cho dù anh chỉ là một người mang dòng máu lai. Anh không còn nhớ là bộ quần áo của anh và túi đồ đã được lấy từ đâu nữa.

Đã ba ngày trôi qua.

Sút mất mười pao.

Khi đang mặc chiếc áo choàng buổi sớm, anh nhận thấy xương sườn lồi ra. Ngay cả vai anh cũng dơ xương. Anh vẫn chưa thoát hẳn bệnh ở đây. Tuy vậy, sức khoẻ của anh vẫn đang tiếp tục hồi phục.

Nó phải hồi phục.

Đặc biệt là khi kẻ ám sát vẫn đang luẩn quất đâu đây.

Painter đã nghe thấy những tiếng nổ súng đùng đoàng khi họ đang chạy ở dưới. Kẻ bắn tĩa giết bất cứ ai chạy khỏi tu viện đang cháy. Bác sĩ Cummings miêu tả kẻ tấn công. Chỉ có một người. Chắc chắn có cả những người khác nữa. Có phải họ là những kẻ bạo loạn không? Thật vô nghĩa. Họ tàn sát như thế nhằm mục đích gì?

Cầm ngọn đèn pin nhỏ xíu, Painter dẫn lối.

Bác sĩ Cummings theo sát phía sau.

Painter được biết cô là một bác sĩ người Mỹ và là một thành viên của đội leo đỉnh Everest. Anh liếc thăm dò cô, đánh giá cô. Cô có đôi chân dài, có thân hình của một vận động viên, bộ tóc màu vàng nhạt, tết hình đuôi ngựa, và đôi má ửng hồng nắng gió. Cô cũng rất hoảng sợ. Cô bám sát anh, chốc chốc lại nhảy lên khi nghe tiếng súng bùm bộp ở trên đầu. Tuy vậy, cô vẫn tiếp tục đi, không khóc lóc, không một lời phàn nàn. Dường như cô đã ngăn chặn được những cú sốc bằng chính ý chí mạnh mẽ của mình.

Nhưng liệu được bao lâu?

Ngón tay của cô run run khi cô đưa tay gạt bụi cỏ tranh khô trước mặt. Họ tiếp tục tiến. Khi họ tiến sâu hơn vào trong hầm, không khí sặc mùi hương của các cành cây: cây hương thảo, cây đỗ quyên núi, cây artemisia và cây khenpa.

Tất cả được sẵn sàng để chế thành những que hương các loại.

Lama Khemsar, người đứng đầu tu viện, đã từng dạy cho Painter biết mục đích sử dụng của hàng trăm loại thảo mộc: để làm thanh khiết, để làm tăng lực, để làm tiêu tan những tư tưởng đập phá, và thậm chí để chữa bệnh hen, bệnh cảm lạnh. Nhưng còn bây giờ, điều mà Painter muốn nhớ duy nhất là làm cách nào để đến được cửa hậu của hầm rượu. Căn hầm kết nối tất cả các toà nhà trong tu viện. Các vị tăng đồ sử dụng đường hầm trong những ngày đông tuyết rơi nặng hạt để di chuyển từ nhà này tới nhà nọ.

Kể cả việc tới được nhà kho nằm ở mé ngoài khu đất. Nó đứng cách xa ngọn lửa và ở ngoài tầm nhìn.

Nếu đến được đó...họ sẽ thoát ra được tới ngôi làng dưới núi...

Anh cần phải liên hệ với chỉ huy Sigma.

Khi đầu óc anh đang xoay quanh những khả năng có thể xảy ra, thì lối đi dường như cũng vậy.

Painter dựa tay vào tường hầm cố giữ người cho vững.

Chóng mặt.

— Anh không sao chứ? - Bác sĩ hỏi, bước tới gần vai anh.

Anh hít hít vài hơi rồi gật đầu. Từ lúc tỉnh, những cơn chóng mặt luôn luôn hành hạ anh. Nhưng chúng xuất hiện thưa dần; hay đó chỉ là do những suy nghĩ ước ao?

— Cái gì đang xảy ra trên ấy thế nhỉ? - Bác sĩ hỏi. Cô cầm chiếc đèn từ tay anh, thực tế nó là của cô, lấy ra từ trong bộ đồ nghề y tế của cô, và rọi vào mắt anh.

— Tôi không...Tôi không chắc chắn...Nhưng chúng ta phải tiếp tục đi.

Painter cố gắng buông người ra khỏi bức tường, song ngay lúc ấy cô ép một bàn tay lên ngực anh, xem xét đôi mắt anh.

— Anh có biểu hiện giật cầu mắt rất rõ. - Cô thì thầm, hạ thấp chiếc đèn, mày cau lại.

— Gì Cơ?

Cô đưa cho anh bình tông nước lạnh, ra hiệu cho anh ngồi trên kiệu cỏ khô. Anh không phản đối. Kiệu cỏ cứng như xi măng.

— Mắt anh có biểu hiện giật cầu mắt ngang, co con người. Anh có bị đập đầu vào đâu không?

— Tôi không nghĩ thế. Có nghiêm trọng không?

— Khó nói lắm. Có thể đó là kết quả của tổn thương ở mắt và não. Một cú đòn, bị một cú đánh vào đầu. Nếu thấy hoa mắt chóng mặt, tôi có thể nói anh đã bị tổn thương bộ máy tiền đình. Có thể ở tai trong. Có thể hệ thông thần kinh trung ương. Rất có thể nó không phải là mãi mãi. - Giọng nói của cô trong câu cuối tỏ ra rất lúng túng.

— Cô nói rất có thể, ý cô là gì, bác sĩ Cummings?

— Hãy gọi tôi là Lisa. - Cô nói như cố để đánh lạc sự chú ý.

— Thôi được. Lisa. Thế điều này cũng có thể là mãi mãi?

Cô nhìn đi chỗ khác.

— Tôi cần có thêm thử nghiệm nữa. Thêm cơ sở. - Cô nói.

— Có thể trước hết anh hãy cho tôi biết sự việc xảy ra như thế nào.

Anh tợp một ngụm rượu. Anh cố nhớ. Anh thấy đau ở tròng mắt khi anh cố nhớ lại. Những ngày qua chỉ còn lại lơ mơ.

— Tôi đang ở trong một khu làng nằm xa trung tâm. Giữa đêm, những ánh sáng kì lạ xuất hiện trên đỉnh núi. Tôi không thấy có pháo hoa gì cả. Đến khi tôi dậy được những ánh sáng đã lụi. Sáng dậy mọi người trong làng kêu ca đau đầu, buồn nôn. Cả tôi nữa. Tôi hỏi một người có tuổi về những ánh sáng đó. Ông ta nói những ánh sáng như thế vẫn thường thỉnh thoảng xuất hiện đã nhiều thế hệ nay rồi. Những ánh sáng ma quái. Và cho đây là do tà ma của núi rừng sâu thẳm,

— Tà ma?

— Ông ta chỉ về phía những ánh sáng xuất hiện. Trên một vùng xa xôi của núi rừng, một vùng của những hẻm sâu, những thác nước đá, kéo dài suốt cho tới tận biên giới Trung Quốc. Đi lại rất khó khăn. Tu viện nằm trên vai của quả núi nhìn ra mảnh đất không người này.

— Thế tu viện ở gần những ánh sáng hơn?

Painter gật đầu.

— Cừu chết hết trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Một số lăn ra chết ngay chỗ chúng đứng. Số khác cứ đập đầu vào đá. Hôm sau tôi lại đến, đầu đau và buồn nôn. Lama Khemsar đưa cho tôi ít trà. Đây là thứ cuối cùng mà tôi có thể còn nhớ được. - Anh uống thêm một ngụm nước nữa ở bình tông và thở dài.

— Đây là chuyện cách đây đã ba ngày. Tôi tỉnh dậy, thấy bị giam trong phòng. Tôi phải phá cửa để ra.

— Anh may đấy. - Thu lại cái bình tông, người phụ nữ nói.

— Nghĩa là thế nào?

Cô đặt tay chéo lên ngực, ép chặt như thể bảo vệ.

— May là đã thoát ra khỏi tu viện. Trạng thái ở gần ánh sáng tương quan với tính nghiêm trọng của triệu chứng. - Cô nhìn lên và quay đi, dường như để nhìn xuyên thấu bức tường ở dưới. - Có thể nó là một dạng của bức xạ. Có phải anh nói là biên giới Trung Quốc cách không xa? Có thể nó là một hình thức thử tên lửa gì đó.

Painter cũng đã tự hỏi về chính điều này mấy ngày trước đây.

— Tại sao anh lại lắc đầu? - Lisa hỏi

Painter không nhận ra là mình đang lắc đầu. Anh nâng bàn tay đặt lên trán.

Lisa cau mày:

— Anh chưa từng nói là anh làm việc gì ở mãi cái xứ sở này, ngài Crowe.

— Cứ gọi tôi là Painter thôi. - Anh nhìn cô, cười nhản nhó.

Cô chưa thực sự được thuyết phục.

Anh dẫn đo xem nên nói thêm gì nữa. Trong hoàn cảnh như thế này, trung thực có lẽ là khôn ngoan nhất. Hoặc ít nhất ở mức độ có thể được.

— Tôi làm việc cho chính phủ, một đơn vị được gọi là DARPA. Chúng tôi

Cô búng ngón tay ngắt lời anh, hai cánh tay vẫn ôm chéo trên ngực.

— Tôi có quen với DARPA. Một đơn vị phát triển và nghiên cứu quân sự Mỹ. Tôi đã có lần được trả kinh phí nghiên cứu ở đó. Mỗi quan tâm của họ ở đây là gì?

— Thế thì hình như cô không phải là người duy nhất mà Ang Gelu đã tuyển chọn. Ông ta có tiếp xúc với tổ chức của chúng tôi cách đây một tuần. Để điều tra về những tin đồn về những căn bệnh lạ ở đây. Tôi đang thu thập những thông tin địa hình của vùng, quyết định xem những loại chuyên gia nào cần đưa đến, bác sĩ, nhà địa chất, nhà quân sự, thì trận bão kéo đến. Tôi chưa có kế hoạch phòng khi bị mất liên lạc lâu thế này.

— Anh có loại trừ được khả năng gì không?

— Ngay từ những phỏng vấn đầu, tôi đã quan tâm đến việc bọn nổi loạn trong khu vực đã có trong tay một ít bụi hạt nhân và đang chuẩn bị một loại bom bắn nào đó. Cùng với những điều mà cô phỏng đoán về người Trung Quốc. Do vậy, tôi đã thử nghiệm với nhiều hình thức cảm ứng trong thời gian tôi chờ cơn bão tan. Không ghi lại được điều gì bất thường cả.

Lisa nhìn anh chăm chăm như thể đang nghiên cứu một con gián kì cục vậy.

— Nếu chúng tôi có thể đưa anh vào một phòng thí nghiệm. - Cô nói như đang trong buồng bệnh. - Chúng ta có thể thu được một số câu trả lời.

Nên cô không coi anh như một con gián mà như một vật thí nghiệm.

Ít nhất thì anh cũng đang leo trên nấc thang tiến hoá.

— Trước hết chúng ta cần phải sống sót. - Painter nói, nhắc cô trở về với thực tại.

Cô liếc nhìn lên trần của đường hầm. Đã được một lúc họ không còn nghe thấy tiếng súng nữa.

— Có thể chúng nghĩ mọi người đã chết hết. Nếu chúng ta ở lại ngay dưới này...

Painter đẩy kiện cỏ để đứng lên.

— Theo lời miêu tả của cô thì cuộc tấn công ở đây có phương pháp. Được lên kế hoạch trước. Rồi chúng sẽ phát hiện ra những đường hầm này. Cuối cùng chúng sẽ lục lọi ở đây. Chúng ta chỉ có thể hy vọng là chúng sẽ đợi cho lửa dịu xuống.

Lisa gật đầu. - Thế ta phải tiếp tục đi.

— Và thoát ra khỏi đây. Chúng ta có thể làm được điều đó. - Anh an ủi cô. Anh đặt một tay lên tường để giữ cho vững. - Chúng ta có thể làm được điều đó. - Anh nhắc lại, lần này thì với chính mình hơn là nói với cô.

Họ bước đi.

Sau vài bước Painter cảm thấy vững hơn.

Tốt.

Cửa ra chắc hẳn không còn xa nữa.

Như để khẳng định điều này, một làn gió nhẹ thốc xuống hành lang, làm rụng đưa những bó lá thơm nghe xào xạc. Painter cảm thấy phớt lạnh trên mặt. Nó làm anh tê tê. Cái bản năng của người đi săn trời dậy, một phần do huấn luyện hoạt động đặc biệt, một phần do gien đã có sẵn trong máu của anh. Anh ngoái lại, nắm lấy khuỷu tay của Lisa, ra hiệu cô im lặng.

Anh kéo tắt cây đèn.

Trên đầu, có cái gì đó đập mạnh vào cửa, âm thanh dội xuống đường hầm. ừng. Tiếng cánh cửa đóng mạnh. Luồng gió tắt ngấm.

Họ không còn một mình họ trong hầm nữa.

Kẻ ám sát đang nấu mình ở trong hầm. Hắn biết còn có cả kẻ khác nữa. Có bao nhiêu? Hắn khoác khẩu bắn tĩa lên vai và rút ra khẩu súng ngắn Hecker & Koch MK23. Hắn đã đeo găng tay không ngón. Hắn đứng nguyên vị trí, lắng nghe.

Có tiếng xô đẩy nhẹ và cọ xát.

Rút lui vào.

Ít nhất có hai...có thể ba.

Với tay, hắn kéo cửa sập dẫn tới nhà kho phía trên đóng lại. Làn gió lạnh tắt ngấm, bóng tối ngập tràn lên người hắn. Hắn kéo cặp kính lồi đi đêm và bật ngọn đèn tia cực tím đặt ở vai. Lối đi phía trước lơ mờ sáng dưới ánh xanh bạc.

Ngay cạnh, một bức tường ngăn có nhiều giá đựng đầy những hàng hoá đóng hộp và những dây bình đã đóng sập đựng mật ong màu hổ phách. Hắn lướt qua, chuyển động chậm chạp, lặng lẽ. Không cần thiết phải vội. Những lối ra khác duy nhất thì dẫn tới đồng đồ nát của đám cháy. Hắn đã bắn chết những vị tăng đồ khi trong đầu óc đã khôn quần của họ vẫn còn chút tỉnh táo tìm cách để thoát ngọn lửa

Việc giết chóc này giúp thoát khỏi đau đớn. Tất cả.

Vì hắn biết rất rõ.

Chuông báo động đã rung lên quá lớn.

Đây là một tai nạn. Một trong số rất nhiều tai nạn đã xảy ra gần đây.

Trong tháng qua, hắn đã cảm thấy bị kích động trong số những người khác ở Granitscholoï. Thậm chí ngay trước khi có tai nạn. Có cái gì đó đã

khuấy động cả lâu đài để đến nỗi tận sâu mãi phía trong nơi hắc ẩn nấu một mình vẫn cảm thấy được. Hắc đã lờ đi. Tại sao hắc lại phải quan tâm đến nó nhỉ?

Thế rồi tai nạn xảy ra và nó đã biến thành vấn đề của hắc.

Để xoá lỗi cho chúng.

Là một trong những kẻ đã sống sót qua vụ Sonnekönige thì đó là nhiệm vụ của hắc. Sự suy tàn của các Hiệp sĩ Mặt trời là như vậy - cả về số lượng và vị thế, bị kiệt sức, xa lánh, lỗi thời và lúng túng. Chẳng lâu nữa, kẻ cuối cùng của họ sẽ ra đi.

Và cũng là như thế.

Nhưng ít nhất, nhiệm vụ này hôm nay hầu như đã kết thúc. Hắc có thể trở về với túp lều của hắc sau khi hắc dọn sạch căn hầm. Bị kịch ở tu viện có thể đổ cho bọn bạo loạn. Thử hỏi còn ai khác ngoài bọn vô thần đó có thể tấn công một tu viện không có tầm quan trọng chiến lược này?

Để cho chắc chắn bị lừa, thì thậm chí đạn dược của hắc cũng phải phù hợp với bọn phiến loạn.

Kể cả khẩu súng ngắn của hắc.

Vũ khí đã sẵn sàng, hắc lách người theo hàng thùng gỗ sồi đã mở. Lúa, hạt mạch, bột mì, thậm chí cả táo khô nữa. Hắc bước thận trọng, cảnh giác có kẻ mai phục. Những tảng đồ có thể đã bị quẫn trí, nhưng thậm chí kẻ điên cũng trở nên láu lỉnh một khi bị dồn ép.

Phía trước lối đi rẽ sang bên trái. Hắc ôm lấy bức tường bên phải. Hắc dừng lại để nghe ngóng, tai vểnh lên cố bắt lấy từng tiếng cọ của gót giày. Hắc đẩy cặp kính lùi ngược lên.

Tối đen.

Hắn hạ thấp mái che trên mắt. Lối đi trải dài ra ở phía trước, lộ ra dưới ánh sáng xanh mờ mờ. Hắn sẽ nhìn thấy bất cứ kẻ lẩn quất nào trước khi hắn bị phát hiện. Không có lối thoát. Chúng phải đi qua hắn để tới được lối ra an toàn duy nhất.

Hắn trượt vòng qua góc hầm.

Một kiện cở khô nằm lỏng chỏng ngang lối đi cứ y như bị đẩy ra một cách vội vã. Hắn dò tìm dải đường hầm phía trước. Lại thùng. Trên mái treo lủng lẳng những bó cành cây khô.

Không có vật gì đó chuyển động. Không một chút âm thanh.

Hắn chạm phải chân của kiện cở và bước quá sang.

Dưới chân, một cành cây giòn gãy tách tách.

Mắt hắn sụp xuống. Toàn bộ sàn được phủ bằng cành cây.

Bấy.

— Nào!

Hắn ngược mắt lên đúng lúc trên đầu hắn loé lên những tia chớp sáng nhòa. Được khuyếch đại bởi bộ phận cảm ứng của kính lồi, sao băng nổ tung, siết vào gáy hắn, tối sầm.

Camera nhấp nháy

Hắn bắn loạn xạ

Những tiếng nổ chói tai trong căn hầm kín.

Chắc chúng đã nằm đợi sẵn trong tối, lắng nghe, đợi cho tới khi hắn bước lên cành cây khô gãy, rồi phục kích hắn. Hắn lùi lại một bước. đứng hờ trên kiện cỏ.

Ngã ra phía sau, hắn bắn phát nữa lên cao.

Một sai lầm.

Lợi dụng cơ hội, kẻ nào đó đã lao vào hắn. Dưới thấp. Đánh hắn vào chân, đẩy hắn đổ lên kiện cỏ. Lưng hắn đập lên sàn đá. Có cái gì đó đâm vào đùi hắn. Hắn quỳ lên, nghe tiếng gằn của kẻ tấn công ở trên người hắn.

— Đi. - Kẻ tấn công kêu lên, ghì thấp cánh tay có súng của hắn xuống.
- Nhanh!

Kẻ tấn công nói tiếng Anh. Không phải là một tăng đồ.

Một thân hình thứ hai nhảy qua cả hai, trông bóng mờ vì lúc này hắn đã lấy lại được thị lực. Hắn nghe tiếng chân lùi xa về phía cửa lật nhà kho.

— Mẹ kiếp. - Hắn chửi thề.

Hắn nâng người xoay lại, bật tung kẻ trên người hắn như đẩy một con búp bê. Sonnekönige không như những người khác. Kẻ tấn công bị đập vào tường, nảy ra, và cố nhảy đuổi theo kẻ thoát trước. Nhưng thị lực trở lại rất nhanh, soi rõ bởi ánh sáng lui dần. Giận dữ, hắn tóm lấy cổ chân của kẻ tấn công và lôi lại.

Người đó đập bằng chân kia trúng khuỷu tay của hắn.

Gầm lên, hắn chọc ngón tay cái vào huyết phía sau gót chân Asin. Người đó kêu lên. Hắn biết cú chọc xia ấy đau thấu tim. Cứ như bị vỡ mắt cá chân. Hắn cầm chân kéo người đó lại.

Khi hăn cố thẳng người, một cú giáng xuống đầu hăn rất mạnh. Sức lực trong người hăn đột nhiên dụi xuống cứ như hăn chỉ là một quả bóng bay. Đùi trên của hăn đau rát. Hăn bị đâm dao. Không phải. Một chiếc xi - lanh thò ra ở chỗ đùi hăn, bị vướng ở chuôi.

Bị tiêm thuốc.

Kẻ tấn công vặn người, thoát ra khỏi nắm tay yếu dần của hăn, lăn lộn để thoát.

Hăn không thể để kẻ đó thoát.

Hăn nâng súng, lúc này nặng như búa, và bắn. Viên đạn nảy bật khỏi sàn. Sức yếu đi rất nhanh, hăn bắn thêm phát nữa, nhưng kẻ đó đã biến mất.

Hăn nghe thấy cả tiếng chân chạy của kẻ tấn công hăn.

Tay chân nặng nề, hăn đổ sụp xuống gối. Tim đập thành thịch. Một trái tim gấp đôi mức bình thường. Nhưng lại là bình thường đối với một Sonnekõnige.

Hăn hít sâu nhiều lần trong khi sự chuyển hoá đang điều chỉnh.

Sonnekõnige không như những người khác.

Hăn từ từ đứng lên.

Hăn phải làm xong nhiệm vụ.

Chính vì thế mà hăn được sinh ra.

Là để phục vụ.

Painter đóng sập cánh cửa lật.

— Giúp tôi một tay. - Anh nói, tập tễnh bước sang một bên. Cơn đau nhột lên ở chân. Anh chỉ vào đồng thùng hàng. - Chặt chúng lên cánh cửa lật.

Anh kéo một thùng hàng nằm trên đỉnh. Nặng quá, nó lao xuống sàn, tiếng sắt thép loảng xoảng. Anh kéo nó về phía cửa. Anh không biết có gì bên trong, có điều nó rất nặng, nặng khủng khiếp.

Anh cố nâng cái thùng đặt lên nắp cánh cửa.

Lisa loay hoay với chiếc thứ hai. Anh cùng cô túm chiếc thứ ba.

Cùng nhau họ lôi được cả đồng về phía cửa.

— Thêm một cái nữa. - Painter nói.

Lisa nhìn vào đồng thùng hàng trên cửa lật. - Không ai có thể qua được đồng ấy.

— Một cái nữa. - Painter khẩn khoản, mặt nhăn nhó, thở hổn hển. - Hãy tin tôi.

Hai người cùng kéo chiếc cuối cùng, và nâng nó đặt lên trên tất cả những thùng khác đã xếp đồng trên cánh cửa lật.

— Thuốc sẽ làm hẩn phải nằm phơi lạnh hàng giờ. - Lisa nói.

Một tiếng súng nổ đáp lại lời nói của cô. Một viên đạn súng trường đã xuyên qua cánh cửa lật chất đầy thùng hàng rồi xuyên thủng mái nhà kho.

— Tôi nghĩ, tôi có một ý kiến nữa. - Painter nói và kéo cô đi.

— Cô cho được tất cả lượng thuốc midazolam.... thuốc an thần ấy vào người hẩn chứ?

— Vâng, đúng.

— Thế, làm thế nào?

— Tôi không biết. Nhưng ngay bây giờ, không cần biết.

Painter dẫn cô tới cửa nhà kho đang mở. Xem xét thấy không có kẻ nào khác, họ chạy ra ngoài. Phía bên trái, tất cả chỉ là một đồng tro tàn đang bốc khói. Những tàn lửa cuộn bay lên.

Những đám mây màu sẫm che khuất đỉnh trên đầu.

— Taski đã đúng. - Lisa lẩm bẩm, tay kéo mũ trùm đầu. - Ai?

— Người dẫn đường Sherpa. Cậu ta cảnh báo rằng sẽ có một trận bão nửa ngày hôm nay.

Painter nhìn theo làn khói xoắn bốc lên trời. Những bông tuyết trắng nặng bắt đầu rơi xuống hoà trộn cùng những hạt mưa màu đen của tàn lửa hồng. Lửa và nước đá. Một tượng đài thích hợp cho hàng chục những tảng đồ đã cùng chia sẻ tu viện này.

Khi Painter nhớ lại những con người dịu dàng đã cùng tạo gia đình ở đây, một nỗi giận dữ nổi lên trong người anh. Kẻ nào đã tàn sát các tảng đồ một cách nhẫn tâm như thế?

Anh không có câu trả lời là ai, nhưng anh biết tại sao.

Căn bệnh ở đây.

Có cái gì đó đã sai - và bây giờ có kẻ đang tìm cách để che đậy.

Một tiếng nổ cắt đứt mọi suy nghĩ. Lửa và khói bùng lên từ cửa nhà kho. Một nắp thùng hàng bay ra giữa sân.

Painter chộp lấy cánh tay của Lisa.

— Hẳn tự nổ tung người hẳn lên? - Lisa hỏi, hoảng hốt nhìn về phía nhà kho.

— Không. Chỉ là cửa sập thôi. Nhanh lên. Lửa sẽ kìm chân hẳn.

Painter dẫn đường chạy tắt qua chỗ băng đóng tảng phủ trên mặt, cố tránh những xác dê và xác cừu đã đông cứng. Họ chọn đường dẫn ra cửa bờ rào.

Tuyết rơi dày hơn. May rủi lẫn lộn. Painter mặc mỗi chiếc áo choàng len dày và đi ủng viền lông. Như thế chưa đủ để chống lại trận bão tuyết dữ dội. Nhưng tuyết rơi sẽ giúp che lấp đường đi của họ để không bị phát hiện.

Anh dẫn đường tới một lối mòn đưa ra mặt dốc rồi lại trải xuống vào một khu làng dưới, khu làng mà anh đã tới cách đây mấy ngày.

— Nhìn kia! - Lisa nói.

Phía dưới, một cột khói cuộn lên trời, một phiên bản nhỏ của cảnh phía sau họ.

— Khu làng... - Painter nắm chặt nắm đấm.

Như vậy, không chỉ có tu viện là đã bị xoá sổ. Cụm túp lều phía dưới kia cũng đã bị giới bom thiêu trụi. Kẻ tấn công không muốn để lại một nhân chứng nào hết.

Painter lùi lại tránh lối mòn mặt dốc. Lối này lộ lắm.

Con đường chắc chắn đã bị theo dõi, và kẻ khác vẫn còn ở dưới.

Anh rút trở lại đồng tàn tro của tu viện.

— Chúng ta phải đi đâu? - Lisa hỏi.

Painter chỉ về phía bên kia của ngọn lửa. - Đến nơi không có người.

— Nhưng, liệu đấy có phải là nơi....?

— Nơi những ánh sáng vừa mới được nhìn thấy. - Anh khẳng định. - Nhưng mảnh đất bị tàn phá cũng đồng thời là nơi ta bị mất. Để tìm chỗ trú. Để ẩn náu và đợi qua cơn bão. Chúng ta sẽ đợi tới khi họ đến điều tra về vụ cháy.

Painter nhìn cột khói đen dày đặc. Cách xa hàng dặm có thể nhìn thấy. Tín hiệu khói, giống như những ông cha người Mỹ xưa của anh đã từng dùng. Nhưng liệu có ai nhìn thấy không? Ánh mắt của anh ngược lên cao, theo những đám mây. Anh như cố nhìn xuyên qua đám mây che khuất kia lên trên nữa. Anh cầu nguyện, mong có ai đó nhận ra mối nguy hiểm này.

Để đến được lúc ấy....

Anh chỉ có một lựa chọn.

— Ta đi, đi.

• 1 giờ 25 phút sáng

Washington, D.C.

Monk đi tắt qua Capitol Plaza tối đen cùng với Kat bên cạnh. Họ cùng sỏi bước nhanh, bức tức đúng hơn là thông cảm.

— Em thấy mình đợi hơn. - Kat nói. - Còn sớm quá. Điều gì cũng có thể xảy ra.

Monk ngửi thấy mùi hương nhài toát ra từ cơ thể cô. Sau khi nhận được cuộc gọi của Logan Gregory, họ đã cùng tắm chung, vuốt ve nhau trong trong hơi nước và ôm ấp nhau, lần gần gũi cuối cùng. Nhưng sau đó, khi họ lau người và mặc đồ, thực tế lại len vào với từng đường kéo khoá và từng nốt khuy cài. Hiện thực làm nguội đi những dự vọng của họ, lạnh cóng như sương đêm vậy.

Monk liếc nhìn cô.

Kat mặc quần xanh hải quân, áo blouse trắng, và một áo gió có đính biểu tượng hải quân Mỹ. Chuyên nghiệp như bao giờ hết, và mọi thứ bóng lộn như chính đôi giày đen của cô vậy. Trong khi đó, Monk mặc áo Reeboks đen, quần gin sẫm, và một áo len cổ rùa màu cháo hạt mạch, trên đầu đội mũ chơi bóng chày kiểu sư tử con Chicago.

— Đợi đến khi nào em biết chắc chắn. - Kat nói. - Em thích mình giữ im lặng về chuyện có thai.

— Cho đến khi em biết chắc chắn là em có ý gì? Cho đến khi em biết chắc chắn là em có cần có con không à? Cho tới khi em chắc chắn về chúng ta?

Họ đã tranh luận với nhau suốt đường đi từ căn phòng của Kat ở mé Logan Circle, một nhà nghỉ từ thời Victoria chỉ phục vụ nghỉ đêm và ăn sáng, giờ đã được chuyển đổi thành condo, nằm trên đoạn đường đến Capitol. Đêm nay, đoạn đường cuộc bộ ngắn trở nên dài dằng dặc.

— Monk này...

Monk dừng lại. Anh đưa tay cho cô, rồi lại hạ tay xuống. Cô cũng dừng lại.

Anh nhìn thẳng vào mắt cô. - Hãy nói cho anh biết đi, Kat.

— Em muốn biết chắc là đúng có thai không. Em không biết...que thử. Em đợi biết chắc chắn trước khi nói với bất cứ ai. - Đôi mắt cô ánh lên dưới ánh trăng, ngân ngấn.

— Em yêu, chính vì thế ta cần phải cho mọi người biết. - Anh tiến lại gần hơn, đặt một tay lên bụng cô. - Để bảo vệ mầm sống đang lớn lên ở đây.

Cô quay đi, bàn tay anh để lại trên eo của cô. - Thế thì, có thể anh đúng. Công việc của em....có thể bây giờ chưa đúng lúc.

Monk thở dài. - Nếu tất cả bọn trẻ phải sinh ra đúng lúc thì chắc thế giới này đã trống rỗng hơn nhiều.

— Monk, anh không công bằng. Đó không phải là việc của anh.

— Không phải à! Em không nghĩ là nó cũng làm thay đổi cuộc đời của anh sao, những lựa chọn của anh ở đây nữa. Nó làm thay đổi tất cả.

— Chính xác. Đây là điều làm em sợ nhất. - Cô tựa vào bàn tay anh. Anh ôm cô vào lòng.

— Chúng ta sẽ cùng vượt qua khó khăn này. - Anh thì thầm. - Anh hứa.

— Em vẫn cần phải giữ kín...ít nhất là vài ngày nữa. Em vẫn chưa gặp bác sĩ. Có thể thử nghiệm sẽ sai.

— Em phải cần bao nhiêu lần thử nghiệm?

Cô tựa người vào anh.

— Bao nhiêu?

— Năm. - Cô nói nhỏ. -

— Năm. - Anh không giấu nổi thích thú trong giọng nói.

Cô véo nhẹ vào mạng sườn của Monk. Đáu. - Đừng trêu anh nữa. - Anh nghe thấy tiếng cười dịu dàng trong giọng nói của cô.

Anh ôm cô chặt hơn trong vòng tay của mình. - Tốt. Từ nay nó sẽ là bí mật của em.

Cô quay và hôn anh, không thiết tha, không đắm thắm, chỉ là để cảm ơn. Họ tách nhau ra, nhưng những ngón tay vẫn còn đan vào nhau khi họ tiếp tục đi qua khu hàng quán.

Phía trước, đèn sáng trưng, là điểm đến của họ: lâu đài Smithsonian. Những bức tường có lỗ châu mai làm bằng đá thạch anh màu đỏ, những tháp và đỉnh tháp nhọn, sáng lên trong đêm tối, một dấu hiệu lỗi thời cho một thành phố có trật tự vây quanh nó. Trong khi khu nhà trung tâm là cơ sở cho trung tâm thông tin của học viện Smithsonian, thì căn hầm tránh bom cũ đã bị bỏ rơi lại được chuyển đổi thành trung tâm chỉ huy của Sigma, che chở cho lực lượng bí mật những nhà khoa học quân sự của DARPA giữa hàng chục những bảo tàng và trung tâm nghiên cứu khác.

Kat nhẹ nhàng rút những ngón tay của cô ra khỏi những ngón tay của anh khi họ tới gần lâu đài.

Monk nhìn cô, lo lắng vẫn làm anh không yên.

Dù đã đồng ý với nhau, nhưng anh vẫn cảm thấy sự không an toàn dai dẳng trong cách cư xử của cô. Còn điều gì khác nữa ngoài đứa bé?

Tới khi em biết chắc đã.

Chắc cái gì chứ?

Lo lắng cứ làm Monk nôn nao suốt dọc đoạn đường tới những văn phòng bí mật của chỉ huy Sigma. Nhưng khi đã xuống tới nơi, trao đổi ngắn gọn với Logan Gregory, giám đốc tạm thời của Sigma, lại làm tăng thêm những mối lo lắng mới.

— Cơn bão vẫn còn phủ kín khu vực bằng những trận bão từ dội lên qua toàn bộ vịnh Bengal. - Logan giải thích từ sau một cái bàn được sắp xếp cẩn thận. Một dãy những màn hình vô tuyến LCD xếp dọc theo một bức tường. Số liệu vi tính đang hiện ra trên hai chiếc. Một chiếc đang cho biết những thông tin sống động từ một vệ tinh thời tiết trên khu vực châu Á.

Monk chuyển cho Kat một bức ảnh của một trong những hình ảnh mà vệ tinh gửi xuống.

— Hy vọng chúng ta sẽ có thêm những thông tin trước khi mặt trời mọc. - Logan nói tiếp. - Ang Gelu rời đi lúc bình minh ở Nê - pan để chuyển bằng máy bay lên thẳng một số nhân viên y tế lên tu viện. Họ đang có ý định chuyển bay cất cánh trong khoảng lặng giữa những trận bão. Bây giờ còn sớm, ở đây bây giờ là buổi trưa. Do đó có thể hy vọng chúng ta sẽ sớm có thêm thông tin mới.

Monk liếc nhìn Kat và bắt gặp đôi mắt của cô. Họ đã được thông báo ngắn gọn về cuộc điều tra của giám đốc. Painter Crowe đã mất liên lạc mất ba ngày nay. Qua đôi mắt hốc hác của Logan Gregory người ta biết anh đã mất ngủ suốt thời gian qua. Anh đang mặc bộ cánh màu xanh mọi khi, nhưng khuỷu tay và đầu gối đã nhăn nheo. Thực tế đầu óc anh bù lên do cương vị là chỉ huy thứ hai của Sigma. Mớ tóc màu vàng rơm và thân hình sạm nắng luôn cho anh dáng vẻ trẻ trung, nhưng đêm nay dấu hiệu của bốn mươi năm có dư đã lộ rõ: đôi mắt sưng húp, vẻ xanh xao nhợt nhạt, và vài ba nếp nhăn giữa hai mắt đã hằn sâu như khe núi.

— Gray thế nào nhỉ? - Kat hỏi.

Logan đề phẳng đồng tài liệu trên bàn, kẹp chặt, cứ như thể đã giải quyết xong vấn đề trước đó. Vẫn như bao giờ hết, anh thành thạo đảo tập tài liệu thứ hai lên trước và mở ra. - Có một ý định đối với cuộc đời của chỉ huy Pierce cách đây một giờ.

— Sao? - Monk đột ngột đưa người về phía trước. - Vậy, báo cáo thời tiết thế nào?

— Bình tĩnh. Anh ấy an toàn và đang đợi hỗ trợ. - Logan thông báo những điểm sự kiện chính ở Copenhagen, kể cả vụ thoát chết của Gray. - Monk này. Tôi đã thu xếp cho anh đến nhập cùng chỉ huy Pierce. Một máy bay phản lực đang đợi ở Dulles, lịch cất cánh trong vòng chín mươi phút nữa.

Monk phải thừa nhận sự chính xác của Logan. Anh ấy thậm chí không nhìn đồng hồ.

— Đại úy Bryant. - Logan quay về phía Kat. - Trong thời gian đó, tôi muốn giữ cô ở lại đây, chúng ta cùng điều hành tình hình ở Nê - pan. Tôi có những cú điện thoại vào đại sứ quán của ta ở Kathmandu. Tôi muốn sử dụng kinh nghiệm tình báo trong nước và ngoài nước của cô.

— Tất nhiên rồi, thưa anh.

Monk đột nhiên thấy vui. Kat đã vượt qua hàng ngũ lính thường trong ngành tình báo. Cô sẽ là cánh tay phải của Logan trong suốt cuộc khủng hoảng này. Anh rất muốn cô ở lại đây, bao bọc an toàn dưới lầu đài Smithsonian hơn là ra mặt trận. Đó là một điều bớt đi nỗi lo lắng.

Anh thấy Kat nhìn anh chăm chú. Có biểu hiện bức bối trong đôi mắt cô, dường như cô đã đọc được suy nghĩ của anh. Anh cố giữ vẻ mặt bình thản, không thay đổi.

Logan đứng lên. - Còn bây giờ, tôi để hai người chuẩn bị. - Anh mở cánh cửa dẫn vào phòng làm việc của anh, và cho họ đi.

Cánh cửa vừa khép lại ở phía sau, Kat đã chộp lấy cánh tay phía trên khuỷu của anh, rất chặt. - Anh đi hướng Đan Mạch à?

— Ủ. Sao?

— Thế còn....? - Cô kéo anh vào phòng thay đồ của phụ nữ. Vào giờ này không có ai. - Thế còn con?

— Anh không hiểu. Thế....?

— Nếu có chuyện gì xảy ra với anh thì sao?

Anh nháy mắt nhìn cô. - Sẽ không có chuyện gì cả.

Cô nâng cánh tay khác của anh lên, để lộ bàn tay giả của anh. - Anh không phải là bất diệt.

Anh hạ cánh tay xuống, che che bàn tay ra sau. Mặt anh nóng lên. - Chỉ là hoạt động trông trẻ thôi mà. Anh sẽ giúp Gray kết thúc công việc ở đó. Ý anh là thậm chí cả việc Rachel về phố nữa. Rất có thể anh sẽ là bà bảo trợ rất nhiệt tình thôi. Sau đó bọn anh sẽ lên chuyến bay đầu tiên trở về đây.

— Nếu công việc thật không quan trọng, hãy để người khác đi thay. Em có thể nói với Logan là em rất cần anh giúp em ở đây.

— Liệu anh ấy có tin không.

— Monk...

— Anh đi đây, Kat. Em là người muốn giữ im lặng về cái thai. Anh muốn hô to lên cho cả thế giới biết. Trong hai cách ấy chúng ta đều phải

làm những nhiệm vụ của mình. Em làm của em. Anh làm của anh. Nhưng hãy tin anh, anh sẽ không phải là kẻ liều lĩnh. - Anh đặt một tay lên bụng cô. - Anh sẽ bảo vệ cái thân xác anh cho cả ba chúng ta.

Cô đặt bàn tay lên tay anh và thở dài. - Ừ, cái thân xác ấy cũng khá hay đấy.

Anh mỉm cười. Cô cũng cười, nhưng anh vẫn thấy mệt mỏi và lo lắng trong đôi mắt của cô. Anh chỉ còn một cách.

Anh cúi xuống, hôn lên môi cô và nói thầm: - Anh hứa.

— Hứa gì anh? - Cô hỏi, hơi kéo người trở lại.

— Mọi thứ. - Anh trả lời rồi hôn cô thăm thiết.

Anh khẳng định điều anh vừa nói.

— Anh có thể nói với Gray. - Cô nói khi cuối cùng hai người đã rời nhau. - Với điều kiện anh phải bắt anh ấy giữ bí mật.

— Thật không? - Đôi mắt anh sáng lên, rồi lại sụp xuống ngờ vực. - Tại sao?

Cô bước vòng qua anh để đến trước gương, bàn tay đập vào lưng anh. - Em muốn anh ấy cũng trông chừng cái thân xác của anh nữa.

— Thế thì được. Nhưng anh không nghĩ anh ấy làm được như thế.

Cô lắc đầu rồi kiểm tra mặt mình trong gương. - Em sẽ phải làm gì với anh nhỉ?

Anh bước lên phía sau cô rồi vòng tay ôm eo cô.

— Nhưng theo ông Gregory anh có những chín mươi phút cơ mà.

• 12 giờ 15 phút chiều

Himalayas

Lisa trườn theo Painter

Với kĩ năng của một con dê núi, anh dẫn đường xuống một cái hố dốc, hình cái mũ và rất nguy hiểm với những đá phiến xết cứng băng. Tuyết rơi dày trên đầu họ, mây vần vũ, đảo lộn đã làm giảm tầm nhìn xuống còn chỉ vài bộ, tạo nên một thứ hoang hôn màu xám lạ kì. Nhưng ít nhất họ cũng đã qua được những trận gió băng tồi tệ nhất. Cái khe núi mà họ đang vất vả xuống lại theo hướng ngược lại với hướng gió.

Dù sao cũng không thể thoát được cái lạnh khắc nghiệt vì nhiệt độ tụt rất nhanh. Tuy đã mặc áo chống gió và đi găng tay, cô cứ run lên cầm cập. Dù họ mới đi chưa đầy một tiếng đồng hồ, cái nóng của tu viện cháy chỉ còn lại là một kỉ niệm xa xôi mà thôi. Chút da mặt lộ trần có cảm giác bị gió quất rộp và chà xát tê buốt.

Painter còn tồi tệ hơn nhiều. Anh đã mặc một chiếc quần dày và một cái áo len lấy được của một tăng đồ đã chết. Nhưng anh không có mũ, mà lại chỉ có một cái khăn quấn che mặt. Hơi thở của anh trắng xóa không gian khắc nghiệt

Họ phải tìm chỗ náu.

Và phải khẩn trương.

Painter đưa tay cho cô khi cô ngã ngời trượt trên mông xuôi theo đoạn khá dốc, và giữ lại được bên anh. Họ đã tới được chân của hẻm núi. Nó mở rộng ra xa, hai bên chắn bởi những bức tường dốc.

Tuyết đã dày tới mắt cá chân ở chân hẻm.

Không có giày đi tuyết, rất khó có thể di chuyển được.

Dường như đọc được suy nghĩ của cô, Painter chỉ về một phía của lối đi hẹp. Đá đua ra tạo nên mái che chắn. Họ hướng về phía đó, lê bước qua lớp tuyết rơi.

Khi đã tới được chỗ mái, mọi việc trở nên dễ dàng hơn.

Cô liếc nhìn về phía sau. Bước chân của họ đang được lấp đầy bởi tuyết. Chỉ vài phút thôi cả người họ sẽ bị vùi luôn trong tuyết. Dù rõ ràng nó đã giúp che giấu được đường đi của họ khỏi bị kẻ truy tìm phát hiện, nó vẫn làm cô thấy nản lòng. Cứ như chính sự tồn tại của họ đang bị xoá bỏ vậy.

Cô quay lại. - Anh có biết mình đang đi đâu không? - Cô hỏi. Cô thấy mình nói không ra lời, không phải vì sợ làm lộ vị trí của mình, mà đúng hơn cô sợ tiếng gió rít phủ dày của bão tuyết.

— Trơ trụi. - Painter nói. - Những vùng biên giới này là những vùng miền không có trong bản đồ. Nhiều nơi chưa có dấu chân người. - Anh vung tay. - Lần đầu tiên tôi đến đây, tôi đã nghiên cứu một số ảnh khảo sát vệ tinh. Nhưng những ảnh vệ tinh đó không có tác dụng sử dụng lắm. Vùng đất bị biến dạng quá nhiều. Làm khảo sát rất khó.

Họ tiếp tục im lặng

Rồi Painter liếc nhìn về phía cô. - Cô còn nhớ hồi năm 1999, họ đã phát hiện ra Shangri - La ở đây.

Lisa nhìn anh thăm dò. Cô không biết có phải anh đang cười thầm dưới chiếc khăn quàng, cố làm dịu đi nỗi lo lắng trong cô. - Shangri - La...

như trong Chân trời xa thẳm. - Cô nhớ lại bộ phim và cả cuốn sách. Một thiên đường không tưởng đã bị mất đúng lúc ở trên dãy Himalayas.

Xoay người anh nặng nề lê bước và giải thích. - Có hai nhà thám hiểm địa lý đã phát hiện ra một hồ sâu khủng khiếp trên dãy Himalayas, vài trăm dặm cách đây về phía Nam, khuất trong một mũi núi, và không xuất hiện trên bản đồ vệ tinh. Ở đây là một thiên đường cận nhiệt đới. Những thác nước, thông và phi lao, những cánh đồng cỏ mọc đầy những cây đỗ quyên, những dòng suối viền quanh là những cây độc cần và cây vân sam gọn gàng, ngay ngắn. Một phong cảnh vườn hoang dã, tràn đầy sức sống, và vây quanh ở mọi phía là băng tuyết.

— Shangri - La?

Anh nhún vai. - Chỉ để cho cô thấy rằng khoa học và vệ tinh không thể làm lộ ra được cái mà thế giới muốn che giấu.

Đến giờ thì hai hàm răng của anh đang run lên cầm cập. Thậm chí hành động nói thôi cũng đang làm mất hơi và nhiệt. Họ cần phải tìm lấy một Shangri - La của riêng mình.

Họ lại tiếp tục im lặng. Tuyết rơi dày hơn.

Chừng mười phút sau, hẻm núi rẽ sang một bên hơi đột ngột. Tới góc thì mái núi đưa ra bảo vệ không còn nữa.

Họ dừng lại, nhìn chăm chú và thất vọng.

Hẻm núi chạy xuống dốc hẵn so với chỗ họ đang đứng, mở rộng ra. Một lớp màn tuyết rơi trên đầu họ như muốn lấp đầy thế giới này. Qua những đợt gió chốc lát, họ nhìn thấy thấp thoáng một thung lũng sâu.

Không phải là một Shangri - La.

Phía trước, trải dài là một loạt những mặt đất đá lởm chởm, băng tuyết phủ, dốc không thể đi lại được nếu như không có dây. Một dòng nước chảy qua phong cảnh dốc thẳng đứng của một loạt những thác nước - dòng chảy bị đóng băng lại.

Bên kia, trong màn sương tuyết và băng giá, là một hẻm sâu; từ đây nhìn ra không trông thấy đáy. Tận cùng của thế giới.

— Ta phải tìm đường xuống. - Painter nói.

Anh lại chui đầu vào hàm của bão một lần nữa. Tuyết nhanh chóng lấp tới mắt cá chân, rồi tới giữa bắp chân. Painter rẽ một lối đi cho cô.

— Đợi đã. - Cô nói. Cô biết anh không còn trụ lâu được nữa. Anh đã đưa cô tới tận đây, nhưng họ không đủ trang bị để đi thêm được nữa. - Lại đây.

Cô dẫn anh tới bức tường đá dốc đứng. Phía sát tường được che chắn chút ít.

— Đâu? - Anh cố hỏi, nhưng hàm răng đã để tuột hết lời của anh.

Cô chỉ về nơi dòng suối đã bị đóng băng đổ qua vách đá thẳng đứng ở trên đầu. Taski Sherpa đã dạy cho họ những kỹ năng sống ở trên cao như ở đây. Một trong những bài học khắc khe nhất của ông. Tìm chỗ trú.

Cô nhớ như in năm chỗ tốt nhất để tìm

Lisa rẽ sang nơi thác nước đã đóng băng gặp mặt đáy. Như đã được chỉ dẫn, cô tìm nơi đá đen gặp băng trắng xanh. Theo người chỉ dẫn, mùa hè tuyết tan biến các thác nước trên dãy Himalayas thành những dòng chảy mạnh có khả năng khoét thành những hố sâu vào trong đá. Đến cuối hè, dòng nước rút và đóng băng, thường để lại những khoảng trống phía sau nó.

Cô thấy nhẹ người vì cô biết thác nước này cũng không là ngoại lệ.

Cô gửi lời cầu nguyện cảm ơn tới Taski và tất cả tổ tiên của ông.

Dùng khuỷu tay, cô đập vỡ tảng sương giá và mở rộng một khoảng trống đen giữa băng và bức tường. Một cái hang nhỏ mở ra ở phía bên kia.

Painter cùng làm với cô. - Hãy để tôi xem nó có chắc chắn không.

Anh lật người sang bên, và lách trườn vào, biến mất. Một lát sau, một tia sáng nhỏ loé lên, chiếu sáng cả thác nước.

Lisa nhòm qua khe vỡ. Painter đang đứng cách vài bước, tay đang cầm ngọn đèn nhỏ. Anh quét ngọn đèn xung quanh cái hốc nhỏ. - Xem có vẻ an toàn đấy. Chúng ta có thể trú tránh bão ở đây trong một thời gian.

Lisa cố đẩy người qua để vào cùng với anh. Tránh được gió và tuyết, cảm thấy ấm hơn.

Painter bật tắt ngọn đèn. Ánh sáng thực sự không cần thiết. Bức tường băng dường như đã tập hợp được tất cả những ánh sáng ban ngày mà cơn bão đã cho lọt qua và khuếch đại nó. Bức tường băng lấp lánh chiếu sáng.

Painter quay về phía cô, mắt anh xanh một cách đặc biệt, ánh lên sáng tựa bức tường băng. Cô tìm trên khuôn mặt anh xem có dấu vết của sương muối. Gió chà xát đã biến da anh đổi màu xám xịt. Cô nhận ra cái di sản Mỹ chính gốc của anh trên khuôn mặt anh. Nổi bật cặp mắt xanh của anh.

— Cảm ơn. - Painter nói. - Cô đã vừa cứu được sinh mạng của hai ta đấy.

Cô nhún vai, liếc nhìn đi chỗ khác. - Em còn mang ơn anh ấy chứ.

Tuy vậy, dù cô đã nói ra những lời từ chối, nhưng lòng cô vẫn ấm lên trước những lời ngưỡng mộ của anh - hơn những gì cô mong đợi;

— Làm sao mà cô biết được cách tìm? - Lời của Painter bị chìm đi trong tiếng hắt hơi. - Wao.

Lisa lắc vai để tháo đồ. - Hơi đủ rồi đấy. Chúng ta cần phải sưởi ấm.

Cô mở đồ y tế và lấy ra một chiếc chăn ấm MPI. Dù mỏng nhưng sợi hấp thụ nhiệt có thể giữ được chín mươi phần trăm nhiệt cơ thể phát ra. Với lại cô không chỉ dựa vào nhiệt cơ thể.

Cô kéo ra một cái máy đốt nóng bằng xúc tác nhỏ gọn, đồ nghề sống còn khi trèo núi.

— Ngồi. - Cô ra lệnh cho Painter khi đang trải chăn trên mặt hòn đá lạnh.

Một mồi đến kiệt sức, cô không tranh luận gì hết.

Cô ngồi xuống cạnh anh và cuộn chăn lên cả hai tạo nên một cái tổ kén. Đã nằm gọn trong chăn, cô bật nút điện tử của chiếc máy sưởi Coleman Sport Cat. Công cụ không lửa này hoạt động dựa trên một chiếc xi - lanh nhỏ đựng khí bu - tan có thể chạy được mười bốn tiếng, sử dụng tần tiện, lúc tắt lúc bật, cùng với chăn họ có thể kéo dài được hai, ba ngày.

Painter run lên bên cạnh cô, khi máy sưởi ấm lên.

— Tháo ủng và căng tay ra. - Cô nói và cùng làm. - Hơi ấm tay trên máy sưởi rồi xoa ngón tay, ngón chân, mũi và tai.

— Để chống... sương giá...

Cô gật đầu. - Xếp đồng quần áo giữa anh và đá lạnh để hạn chế mất nhiệt.

Họ tháo quần áo và xây tổ bằng tư trang và len dạ.

Lúc sau, chỗ của họ cảm thấy hầu như rất dễ chịu.

— Tôi có được mấy thanh năng lượng đây. - Cô nói. - Chúng ta có thể làm tan tuyết để lấy nước.

— Một người thường xuyên phải chống chọi để tồn tại trong rừng sâu.
- Painter nói, giọng đã vững hơn, sự lạc quan đã trở lại khi họ đã ấm lên.

— Nhưng tất cả những cái này không thể ngăn được đạn.

— Cô nói, ngược lên nhìn anh. Dưới chân, hai khuôn mặt gần áp vào nhau.

Painter gật đầu và thở dài. Họ đã qua được cơn lạnh, song chưa qua được cơn nguy hiểm. Cơn bão, vốn là một mối đe dọa, vẫn có tác dụng bảo vệ nhất định. Nhưng rồi sau đó thì sao? Họ không có phương tiện liên lạc. Không có vũ khí.

— Chúng ta sẽ tiếp tục nấu mình. - Painter nói. - Kẻ đánh bom tu viện sẽ không thể lần tìm được chúng ta. Những người tìm cứu chúng ta sẽ đến khi bão tan. Hy vọng là có máy bay cứu nạn. Chúng ta sẽ làm tín hiệu cho họ bằng pháo sáng mà tôi đã nhìn thấy trong túi đồ cấp cứu của cô.

— Và chỉ cần hy vọng là những người cứu nạn sẽ đến được với chúng ta trước những kẻ khác.

Anh với tay ôm ghì lấy gối cô. Điều cô rất thích ở anh là anh không nói một lời động viên giả dối nào. Không quá lạc quan trong tình cảnh của họ. Cô đưa tay lần tìm tay anh và nắm chặt. Chỉ cần thế cô đã thấy được động viên lắm rồi.

Họ ngồi im, đuổi theo suy nghĩ của riêng mình.

— Anh cho rằng ai đã làm những điều đó? - Cuối cùng cô nhẹ nhàng hỏi.

— Không biết nữa. Nhưng khi tôi đánh nó tôi nghe nó chửi thề. Bằng tiếng Đức. Có cảm giác như đập vào cái thùng xăng.

— Tiếng Đức? Anh không nhầm chứ?

— Tôi cũng không chắc chắn lắm. Rất có thể là một lính đánh thuê. Rõ ràng hắn được huấn luyện quân sự chút ít.

— Đợi đã. - Lisa nói. Cô cựa xoay người để lấy túi đồ. - Máy ảnh của tôi.

Painter ngồi thẳng lên, làm một góc chặn bị hở. Anh nhét kĩ mép chặn. - Cô nghĩ cô chụp được ảnh nó.

— Để hoạt động đèn lấp loé, tôi đặt camera ở tình trạng chụp liên tục. Ở tình trạng ấy, máy số SLR có thể chụp được năm hình trong một giây. Tôi chưa nghĩ đến điều gì sẽ xảy ra nếu bị bắt. - Cô vặn xoay người, ngón tay ấn trên máy.

Hai vai kề nhau, họ chăm chú theo dõi màn hình LCD nhỏ xíu nằm ở phía sau thân máy. Cô cho hiện những ảnh chụp cuối cùng: kẻ ám sát giật mình, tay giơ lên một cách bản năng để che đôi mắt, khẩu súng của hắn khi cô né để nhào qua, Painter lao vào hắn.

Một số ảnh chụp có được chút ít về khuôn mặt của hắn. Gép các hình rời rạc đó lại với nhau, ta có được một ảnh ghép: tóc vàng trắng, trán thô, hàm nhô. Bức ảnh cuối chắc chắn được chụp khi cô nhảy qua Painter và tên sát nhân đó.

Cô ghi lại được hình cận cảnh của đôi mắt, cặp kính lồi lạt sang một bên tai. Giận dữ, và một sự hoang dại nổi lên bởi những con người của cặp

mắt đỏ ngẫu nhiên lên trong ánh đèn máy ảnh.

Lisa lướt ngược lại tới Relu Na, người họ hàng xa của Ang Gelu, kẻ đã tấn công họ bằng một cái liềm. Đôi mắt của vị tăng đồ điên loạn sáng lên tương tự. Một cảm giác ớn lạnh không phải là do trời lạnh, tràn khắp da thịt cô.

Cô còn nhận ra được một điểm nữa về đôi mắt đó.

Chúng không đều nhau.

Một mắt ánh lên màu xanh bắc cực long lanh

Còn mắt kia trắng bệch như chết.

Có thể nó chỉ là một ánh sáng loé lên rồi tắt

Lisa nhấn mũi tên trở lại và các bức ảnh trở lại từ đầu. Cô chạy vượt qua và cho hiện lên bức ảnh cuối cùng còn lưu lại trong camera trước chuỗi ảnh chụp được ở hầm. Nó là bức ảnh của một bức tường được vẽ nguyệt thực ngoác bằng máu. Cô quên là đã chụp được nó.

— Cái gì thế. - Painter hỏi

Cô đã kể câu chuyện buồn về vị đứng đầu tu viện, Lama Khemsar. - Đây là những gì vị sư già này viết lên tường. Nó trông giống như những chuỗi giống nhau của các dấu hiệu. Lặp đi lặp lại.

Painter đưa người sang. - Cô cho hiện cận cảnh được không?

Cô bấm máy cho nổi lên. Cho dù không còn được rõ ràng và nét như trước.

Lông mày của Painter nhíu lại. - Nó không phải là ngôn ngữ Tibet hay ngôn ngữ Nê - pan. Hãy xem các góc của nét chữ. Nó trông giống như chữ

Run [4] của các dân tộc Bắc Âu hoặc đại loại như vậy.

— Anh nghĩ thế à?

— Có thể. - Painter ngả ra sau, kêu lên một mồm. - Dù là gì thì nét chữ cũng làm ta phân vân liệu Lama Khemsar còn biết nhiều hơn thế không.

Lisa nhớ lại điều gì đó mà cô vẫn chưa cho Painter biết. - Sau khi vị sư già cắt cổ mình, ta thấy có một biểu tượng khắc vào ngực. Em đã bỏ qua cho là do tình cờ hoặc điên loạn. Nhưng bây giờ thì em không chắc lắm.

— Nó trông thế nào? Cô thử vẽ xem nào.

— Không cần thiết. Nó là một chữ thập ngoặc.

Cặp mi của Painter giương lên. - Một chữ thập ngoặc?

— Em nghĩ là thế. Có thể lúc ấy ông ta đang nghĩ về một thời kì quá khứ, cô thể hiện ra cái đã làm ông sợ hãi?

Lisa kể lại câu chuyện của người em họ của Ang Gelu. Việc Relu Na đã bỏ chạy khỏi bọn nổi loạn, bị trấn thương bởi tính tàn bạo ngày càng tăng của chúng khi chúng dùng liềm chặt những cánh tay của những người nông dân vô tội. Sau đó Relu Na cũng làm như vậy, khi bệnh tật đã hút hết sự tỉnh táo trong con người anh ta, cố thể hiện một sự tổn thương đã bén rễ từ lâu.

Painter cau mày khi cô kể xong. - Lama Khemsar đang ở khoảng giữa cái tuổi bảy mươi của mình. Như vậy trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai ông ta đang ở đầu tuổi teen. Vậy thì có khả năng lắm. Bọn Đức quốc xã đã đưa đoàn nghiên cứu của mình lên Himalayas.

— Lên đây? Tại sao?

Painter nhún vai. - Câu chuyện là như thế này, Heinrich Himmler, kẻ đứng đầu tổ chức S.S, gắn bó sâu sắc với những điều huyền bí. Hắn nghiên cứu những văn bản kinh Vệ đà cổ của Ấn Độ, có niên đại cách đây hàng nghìn năm. Hắn tin rằng những nơi rừng núi như thế này đã từng là nơi sinh ra của bộ lạc người Aryan chính gốc. Hắn đưa người đến để tìm bằng chứng. Dĩ nhiên, chỉ một chút nữa là hắn đã đạt được cái hạnh phúc đó

Lisa mỉm cười nhìn anh. - Thế thì, có thể cái lão Lama già ấy đã có chân ở một trong những cuộc viễn chinh này. Được thuê làm người dẫn đường, hoặc đại loại thế.

— Có thể. Chúng ta không thể biết được. Bí mật nào thì bây giờ cũng chết cùng ông ta rồi.

— Có thể không. Có thể đấy là cái ông ta đang cố gắng làm trên phòng của ông ta. xả ra những cái gì đó khủng khiếp. Vô thức của ông đang cố gắng giải phóng cho nó bằng cách phát lộ ra những gì mà ông biết.

— Cả một lô những cái có thể. - Painter gãi trán, rụt rè.

— Tôi còn có một cái nữa. Có thể nó chỉ là tiếng lắp bắp mà thôi.

Lisa không tranh luận về điều này. Cô thở dài, mệt mỏi khi thấy cái hưng phấn của cuộc chạy trốn của hai người đang bị cạn kiệt dần. - Cô đủ ấm chứ?

— Ấm, cảm ơn anh.

Cô tắt máy sưởi.

— Cần phải giữ khí Bu - tan.

Anh gật đầu, không kịp che cái ngáp đến sái hàm.

— Chúng ta cần cố ngủ một chút. - Cô nói. - Theo ca nhé?

Nhiều tiếng đồng hồ sau Painter thức giấc, có ai đó lắc lắc nhẹ vào vai anh. Anh ngồi lên ngay ở chỗ anh đã dựa lưng vào tường để ngủ. Tối như bùng. Bức tường băng trước mặt anh tối đen như hòn đá vậy.

Ít nhất cơn bão có vẻ như đã tắt.

— Có chuyện gì vậy? - Anh hỏi.

Lisa bỏ rơi một đầu chân.

Cô giơ cánh tay chỉ và thầm thì: - Hãy đợi đã.

Anh nhích gần lại, tỉnh táo hơn. Anh đợi độ nửa phút, vẫn không có gì. Cơn bão rõ ràng đã dịu. Gió không còn rít nữa. Cách hang của họ một chút cái im lặng trong suốt của mùa đông đã tràn về trên thung lũng và mặt đá. Anh cố căng tai để nghe có điều gì đáng nghi không.

Có cái gì đó rõ ràng đã làm cho Lisa sợ.

Anh cảm nhận thấy nỗi sợ hãi của cô. Nó như đang tràn ra khỏi cái cơ thể căng thẳng của cô.

— Lisa, có chuyện ?

Đột nhiên cả bức tường băng lung linh sáng chói, dường như có pháo hoa đã thắp sáng lên cả bầu trời bên ngoài. Không có tiếng động. Ánh sáng chiếu long lanh giội lên dọc theo thác nước và phía xa xa. Rồi băng lại trở nên tối đen.

— Ánh sáng ma quái... - Lisa quay về phía anh thầm thì.

Painter nhớ lại cách đây ba đêm. Khi điều này xảy ra.

Bệnh tật ở trong làng, sự điên loạn ở tu viện. Rồi anh nhớ lại lời đánh giá của Lisa. Trạng thái ở gần những ánh sáng kì lạ có liên quan trực tiếp

đến tính nghiêm trọng của triệu chứng.

Còn bây giờ họ đang ở ngay trong trung tâm của vùng đất gở đó.

Gần hơn bao giờ hết.

Khi Painter quan sát, cái thác nước đóng băng lại bùng sáng lên một lần nữa chói chang và chết chóc. Cái ánh sáng ma quái đã quay trở lại.

CHƯƠNG 5: CÓ CHUYỆN MỜ ÁM

• 6 giờ 12 phút chiều

Copenhagen, Đan Mạch

Chẳng có gì mà không bắt đầu đúng giờ ở châu Âu?

Gray kiểm tra trên đồng hồ đeo tay của mình.

Buổi bán đấu giá đã được quy định bắt đầu vào lúc năm giờ.

Giờ tàu hỏa và xe buýt có thể cũng đủ để đặt đồng hồ của bạn ở đây, nhưng khi đối với những sự kiện được vạch kế hoạch trước, lại có thể là dự đoán của bất cứ ai. Đã quá sáu giờ. Ý kiến nhất trí là buổi bán đấu giá bắt đầu sát lúc 6 giờ ba mươi, vì có vài người đến muộn do một cơn bão ngoài khơi Biển Bắc làm chậm trễ đường hàng không vào Copenhagen.

Các nhà thầu vẫn đang lục tục kéo đến phía dưới.

Lúc mặt trời chìm xuống, Gray đã chiếm chỗ trên ban công tầng hai của khách sạn Scandic. Nó nằm ngang phố từ ngôi nhà của Ergenschein Auction, một tòa nhà bốn tầng hiện đại, dường như giống một phòng triển lãm tranh nghệ thuật hơn là cơ sở bán đấu giá, có chút dáng vẻ Đan Mạch hiện đại, toàn bằng kính và gỗ đã xử lý công nghiệp. Cuộc bán đấu giá sẽ phải diễn ra dưới tầng hầm của căn nhà.

Và hy vọng sớm diễn ra.

Gray vươn vai ngáp dài.

Trước đó, anh đã dừng ở khách sạn quen gần phố Nyhavn, nhanh nhẹn thu dọn đồ nghề quan sát của mình và trả phòng. Dưới một cái tên mới với

một thẻ tín dụng MasterCard mới, anh đăng ký vào khách sạn này. Nó cho anh toàn cảnh của quảng trường thành phố Copenhagen, và từ ban công phòng riêng, anh có thể nghe thấy những tiếng ríu rít và tiếng nhạc xa xa của một trong số công viên giải trí lâu đời nhất thế giới, khu vườn giải trí Tivoli.

Anh có một chiếc máy vi tính xách tay đang mở và chiếc bánh mì nhân xúc xích ăn dở đặt bên cạnh máy. Bữa ăn duy nhất trong ngày của anh. Dù có những tiếng đồn thổi, cuộc đời của một điệp báo viên không phải tất cả là những sòng bạc Monte Carlo và những nhà hàng đặc sản. Vẫn thế thôi, vẫn là món “hotdog”, bánh mì nhân xúc xích loại to, cho dù giá gần năm đô la Mỹ cơ đấy..

Hình ảnh trên màn hình chiếc máy vi tính xách tay run rẩy khi chiếc camera cảm ứng chuyển động bất tanh tách chụp những bức ảnh. Anh đã chụp hơn hai chục khuôn mặt tham gia: những ông chủ ngân hàng mặt trở cứng, mấy nhân viên hãng Eurotrash có vẻ lơ phờ, một nhóm ba người cổ bự thịt trong bộ com - lê bóng nhoáng, trán có đóng dấu băng đảng, một quý bà mập ú với vẻ mặt khinh khỉnh chuyên nghiệp, và một nhóm bốn người com - lê trắng, đội mũ lính thủy giống nhau. Tất nhiên, nhóm cuối này nói tiếng Mỹ. Nói rất to.

Anh lắc đầu mạnh.

Chắc hẳn không còn nhiều người đến nữa.

Một chiếc ô tô limousine đen dài đỗ xích trước nhà đấu giá. Hai bóng người bước ra. Chúng cao và gầy, mặc bộ com - lê kiểu Armani đen. Một bộ nam, một bộ nữ. Người nam đeo cà - vạt xanh trứng sáo. Người nữ mặc sơ mi lụa có sắc màu rất hợp. Cả hai đều trẻ, giữa tuổi đôi mươi đầy sinh lực. Nhưng họ đi như vẻ của người nhiều tuổi hơn. Có thể là vì mớ tóc nhuộm trắng, tết xoắn như nhau, ngắn, ép gí vào da đầu, trông như một cặp

minh tinh màn bạc trong bộ phim không lời Tuổi hai mươi gào thét. Thái độ của họ cho họ một

Vẻ duyên dáng không tuổi tác. Không có nụ cười nào, nhưng cũng không lạnh lùng. Thậm chí trong những bức ảnh chụp, có một nét vui thân thiện trong đôi mắt họ.

Người gác cửa giữ cửa mở cho họ.

Họ lần lượt gật đầu cảm ơn - lại lần nữa không nồng hậu thái quá, nhưng đủ ghi nhận cử chỉ của người gác cửa. Họ biến vào trong nhà. Người gác cửa bước sau họ, quay một dấu hiệu. Rõ ràng đôi này là cuối cùng, và có lẽ thật ra họ chính là lý do làm cho cuộc bán đấu giá chậm trễ đến bây giờ.

Họ là ai?

Anh sắp xếp lại hiểu biết của mình. Anh có thứ tự của mình từ Logan Gregory.

Anh xem lại những bức ảnh đã chụp để bảo đảm mình có hình ảnh rõ nét của từng người tham gia. Hải lòng, anh sao lưu vào thẻ nhớ ngoài và đút thẻ vào túi. Bây giờ tất cả những gì anh phải làm là chờ đợi cho phiên bán đấu giá kết thúc. Logan đã thu xếp được một danh mục tên hàng hóa bán và danh sách những người trúng thầu. Chắc chắn, cũng có nhiều bí danh, song thông tin này sẽ được trao cho lực lượng đặc nhiệm chống khủng bố của Hoa Kỳ, và thực tế sẽ cho cả Cảnh sát Liên minh châu Âu (Europol) và Tổ chức cảnh sát quốc tế. Bất cứ điều gì thật sự có gốc rễ ở đây có thể không bao giờ Gray được biết.

Ví như vì sao anh lại bị tấn công? Tại sao bà Grette Neal lại bị sát hại?

Gray nắm chặt bàn tay mình thư giãn. Mất cả buổi chiều, nhưng tâm trí điềm tĩnh hơn, Gray đã học được cách chấp nhận những quy định mà

Logan yêu cầu. Anh không biết sự thật cái gì đang diễn ra ở đây, và để hành động một cách mù quáng, vội vã, chỉ có thể thêm nhiều người bị giết hại.

Còn một cảm giác có lỗi đau nhói trong xương sống anh, khó có thể ngồi yên được. Anh đã dành hầu hết buổi chiều đi đi lại lại quanh phòng khách sạn. Những ngày đã qua cứ tua đi tua lại trong tâm trí anh.

Nếu anh bắt đầu cẩn thận hơn... cẩn trọng hơn thì...

Điện thoại di động của Gray rung trong túi anh. Rút điện thoại ra, anh kiểm tra số đầu vào. Ổn Chúa. Anh mở bật điện thoại, đứng đó, và bước tới lan can ban công.

— Rachel. Anh vui vì em đã gọi lại.

— Em nhận được tin nhắn của anh. Anh khỏe chứ?

Anh nghe thấy được cả mối quan tâm cá nhân và quan tâm nghiệp vụ trong báo cáo ngắn gọn kỹ lưỡng. Anh mới chỉ thả cho cô một tin nhắn ghi chú vào điện thoại di động của cô, báo rằng cuộc hẹn gặp của họ có lẽ phải bị cắt bỏ. Anh chưa đi vào chi tiết. Bất chấp mối quan hệ của hai người, vẫn cần phải tuân theo quy tắc an ninh.

— Anh khỏe mà. Nhưng Monk đang bay đến đây. Anh ta sẽ có mặt ở đây sau nửa đêm.

— Chính em vừa mới đến Frankfurt. - Rachel nói. - Nghỉ qua để đặt chân cuối cùng tại Copenhagen. Em đã kiểm tra những tin nhắn sau khi chúng ta hạ cánh ở đây.

— Lại nữa rồi. Anh xin lỗi em.

— Như vậy là em nên quay lại à?

Anh sợ lôi cuốn cô vào bất kỳ chuyện nào.

— Như thế là tốt nhất. Chúng ta sẽ phải lập lịch lại. Có lẽ, nếu tình hình dịu bớt đi ở đây, anh có thể làm chuyến tới Rome và thăm em ở đó trước khi quay trở về Hoa Kỳ.

— Em thích như thế.

Anh nghe thấy vẻ thất vọng trong giọng nói của cô.

— Anh sẽ bố trí theo ý em. - Anh nói, hy vọng đó là một lời hứa mà anh có thể thực hiện được.

Cô thở dài - không bức tức, mà hiểu biết. Họ không ngây thơ về mối quan hệ đường xa cách trở của họ. Hai lục địa, hai nghề nghiệp. Nhưng họ sẵn lòng tiếp tục mối quan hệ đó... để xem nó dẫn tới đâu.

— Em cứ hy vọng thế nào chúng ta cũng có một cơ hội để chuyện trò.
- Rachel nói.

Anh biết rõ ý cô muốn nói gì, đọc ý nghĩa sâu hơn đằng sau những lời nói của cô. Họ đã bao nhiêu lần bên nhau, chứng kiến cả cái tốt và cái xấu của nhau, và dù vậy, khó khăn trong một cuộc tình lãng mạn xa xôi cách trở, không ai lại sẵn sàng thổ lộ. Thật ra, cả hai đều biết đã đến lúc cần bàn luận về bước tiếp theo.

Thu ngắn lại khoảng cách xa xôi đó.

Đây có lẽ là một trong những lý do mà họ đã xa nhau lâu như vậy kể từ lần hẹn gặp cuối cùng. Có điều ghi nhận không nói ra là cả hai cần thời gian để suy nghĩ. Bây giờ là lúc đặt quân bài lên bàn.

Tiến lên hoặc thôi.

Nhưng thậm chí anh đã có một câu trả lời đâu? Anh yêu Rachel. Anh sẵn sàng sống cả cuộc đời với cô. Họ thậm chí đã nói về chuyện con cái. Ấy vậy mà, vẫn có điều gì không ổn với anh. Làm anh gần như bỏ hẳn cuộc hẹn hò ở đây hơn là trì hoãn. Chuyện không phải là cái gì đó trần tục như sự hèn nhát. Vậy thì là cái gì?

Có lẽ tốt hơn là họ nên nói chuyện với nhau.

— Anh sẽ đến Rome, - anh nói. - Anh hứa đấy.

— Em sẽ bắt anh phải thực hiện. Em thậm chí còn để ít mỳ của bác Vigor ấm trên bếp lò.

Anh nghe thấy mức căng thẳng có giảm nhẹ qua giọng nói của cô. - Em nhớ anh lắm, anh Gray. Chúng ta...

Những lời tiếp theo cố bị cắt đứt bởi tiếng còi the thé của ô tô.

Gray liếc nhìn xuống đường phố. Bên dưới, một bóng người chạy ngang qua hai ngõ hẻm, không chú ý đến xe cộ. Một phụ nữ trong áo khoác và váy dài đến mắt cá chân, tóc cuốn thành búi tròn. Gray gần như không nhận ra cô bé. Cho đến khi cô ấy nhảy vọt ra khỏi chỗ người lái đã bóp còi.

Fiona.

Cô bé làm cái quỷ quái gì ở đây vậy?

— Anh Gray? - Rachel nói trong tai anh.

Anh nói vội vàng.

— Anh xin lỗi em, Rachel... Anh phải đi ngay đây.

Anh dập máy, bỏ điện thoại vào túi.

Bên dưới, Fiona chạy xô tới cánh cửa nhà bán đấu giá và đẩy vào trong. Gray lao mình đến máy vi tính xách tay của mình. Camera bắt hình ảnh cô gái xuyên qua tấm cửa kính lồi vào. Cô bé đang tranh cãi gì đó với người gác cửa. Cuối cùng, người đàn ông mặc đồng phục gác cửa kiểm tra một tờ giấy mà cô bé dúi vào bàn tay, cau có, và vung tay đẩy cô bé vào trong.

Fiona chạy xô qua ông ta và biến mất. Camera tối sầm lại.

Gray liếc nhìn giữa chiếc máy vi tính xách tay của mình và đường phố.

Chết tiệt.

Logan sẽ không vui đâu. Không được hành động vội vàng.

Thế thì, Painter Crowe cần phải làm gì?

Gray quay lại phía trong và lột bỏ bộ quần áo đi đường. Chiếc áo choàng của Gray nằm trên giường, sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp.

Painter chắc chắn không ngồi yên và không làm gì.

• 10 giờ 22 phút đêm

Himalayas

— Chúng ta phải bình tĩnh. - Painter nói. - Ngồi chắc vào nhé.

Trước mặt họ, những ánh sáng ma quái tiếp tục loé lên và lịm xuống, hắt heo và yên lặng, soi rọi thác nước đóng băng thành ánh sáng chói lòa,

rồi lịm đi. Trong bóng tối sau đó, hang có vẻ lạnh hơn và tối đen hơn.

Lisa dịch sát gần anh hơn. Bàn tay cô tìm thấy tay anh, siết mạnh như bóp hết cả máu trong lòng bàn tay ra.

— Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng chẳng ngại lần mò theo dõi chúng ta. - Cô thì thầm, hết hơi vì sợ. - Tại sao lại săn đuổi ngay cả trong cơn bão như thế này, khi tất cả những gì chúng phải làm là bật những cái đèn chết tiệt ấy lên và soi tìm chúng ta? Chúng ta sẽ không thể lẩn trốn được.

Painter nhận thấy cô nói đúng. Bị điên lên, họ sẽ không biết phòng thủ. Trong một trạng thái vô cảm như vậy, địa thế trớ trêu này và cái lạnh khắc nghiệt sẽ giết chết họ cũng chắc chắn như bất kỳ viên đạn nào của kẻ bắn tỉa.

Nhưng anh nhất định không chối bỏ niềm hy vọng.

Chúng điên phải mất mấy giờ đồng hồ để chế ngự. Anh không lãng phí những giờ đó. Nếu họ được trợ giúp đúng lúc, có thể có một cách đảo ngược tác động.

— Chúng ta sẽ qua được chuyện này. - Anh nói lập cập.

Câu này chỉ làm cô phát cáu.

— Như thế nào?

Cô quay sang phía anh trong khi những ánh sáng loé lên lần nữa, làm lấp lánh hang động bằng vẻ lộng lẫy của ánh kim cương. Đôi mắt Lisa tỏ ra ít hoảng loạn hơn là anh hình dung. Cô ấy đang sợ - và cũng chính đáng thôi - nhưng còn đọng lại một tia sáng cứng cỏi, cũng giống kim cương.

— Đừng có nói kiểu dạy đời với tôi. - Lisa nói, thả bàn tay cô khỏi tay anh. - Đó là tất cả những gì tôi yêu cầu.

Painter gật đầu.

— Nếu chúng tin vào bức xạ hoặc bất cứ điều gì sẽ giết chết chúng ta, chúng có thể sẽ không đang quan sát núi rừng kỹ như thế. Khi cơn bão qua đi, chúng ta có thể...

Âm thanh một loạt đạn bùng lên, phá tan cái yên lặng mùa đông.

Painter bắt gặp cái nhìn chăm chăm của Lisa.

Tiếng súng nghe rất gần.

Chứng minh cho điều đó, một rải đạn bắn nứt vỡ bức tường bằng. Painter và Lisa bò lùi lại sau, che khoảng cách giữa hai người bằng cái chắn. Họ rút lui tới phía sau hang nhỏ. Không có đường thoát.

Đến bây giờ, Painter mới nhận thấy một điều khác lạ.

Ánh sáng ma quái đã không mờ nhạt như trước đó. Thác nước đóng băng vẫn ngời sáng với ánh sáng chói chết người của nó. Ánh sáng cứ giữ nguyên như cũ, ghìm họ nằm bẹp xuống.

Một tiếng loa cầm tay vang lên

— Painter Crowe! Chúng tôi biết rõ ông và người phụ nữ đang trốn ở đó!

Giọng ra lệnh có điệu nhịp nhàng nữ tính. Cũng có trọng âm rõ ràng.

— Đi ra ngay! Giơ tay lên!

Painter bá chặt vai Lisa, bóp chặt như bảo đảm niềm tin vào cô.

— Cô ở lại đây.

Anh chỉ tay vào bộ đồ khoác ngoài đã bỏ đi, ra hiệu cho Lisa mặc vào. Anh thọc chân vào đôi ủng, rồi lách tới chỗ lỗ mở trong băng. Anh thò đầu ra ngoài.

Như chuyện thường thấy ở những vùng cao nguyên, cơn bão tan nhanh chóng như nó đến. Những ngôi sao chiếu sáng ngang bầu trời đen. Dải Ngân hà vắt cong veo qua thung lũng hắt hiu, điểm tuyết bằng tuyết và băng, được vá víu bằng sương mù lạnh giá.

Ngay gần đó, một chiếc đèn pha xuyên thấu qua đêm, chùm tia sáng chum tằm vào thác nước đóng băng. Cách đó năm mươi thước trên một vách đá thấp hơn, một hình người mờ ảo đứng giăng chân ở trên đỉnh và thao tác chiếc đèn pha. Nó chỉ là một cái đèn bình thường, có lẽ là đèn xenon có cường độ cao và màu xanh biếc.

Không phải thứ ánh sáng ma quái huyền bí nào cả.

Painter cảm thấy được giải tỏa. Đây có phải là ánh đèn lúc nào cũng chiếu, đánh dấu những xe tiếp cận vào khu vực? Painter đếm được năm cái. Anh cũng đếm được khoảng hai mươi bóng hình trong những áo pac-ca trắng, đứng rải rác ngang tầng đất thấp hơn và cả hai bên đường. Tất cả đều cầm súng trường.

Không còn cách lựa chọn nào khác - và tính tò mò chết tiệt - Painter giơ cao cánh tay và bước ra khỏi hang. Tên cầm súng gần nhất, một thẳng lực lưỡng tiến sát anh, nâng khẩu súng trường ngang người. Một tia sáng nhỏ xíu chỉ vào ngực Painter. Một chấm tia lazer.

Không vũ khí, Painter chỉ có thể đứng yên tại chỗ. Anh cân nhắc kiểu cầm súng lệch một bên quái gở của tên có súng.

Không tốt rồi.

Painter bắt gặp đôi mắt tên cầm súng.

Một màu xanh biếc lạnh băng, mắt kia một màu trắng đục như phủ sương mù.

Tên ám sát từ tu viện.

Anh còn nhớ sức khỏe khả ố của kẻ này. Không, chính kiểu lệch một bên quái gở là không tốt. Và bên cạnh đó, với số lượng người ở đây, thì anh làm được cái quái gì nếu anh có thẳng hăn?

Từ ở sau vai người đàn ông, một bóng người bước vào tầm nhìn. Một phụ nữ. Có lẽ chính là người đã sử dụng loa cầm tay một lát trước đây. Cô đến và dùng mỗi một ngón tay đẩy khẩu súng trường của kẻ ám sát xuống. Painter e rằng không phải bất kỳ người đàn ông nào cũng có đủ sức mạnh để làm như thế.

Lúc cô ta bước tới, Painter nhìn kỹ cô này trong ánh sáng đèn pha. Cô ta chắc hẳn phải độ tuổi gần bốn mươi. Tóc đen cắt ngắn, đôi mắt màu xanh lục. Cô ấy mặc một chiếc áo pac-ca trắng mũ trùm đầu có lông thú. Dáng hình chẳng biết thế nào đằng sau bộ đồ khoác ngoài, nhưng cô ta có vẻ thon thả và di chuyển có duyên, đầy sắc điệu.

— Tôi là tiến sĩ Anna Sporrenberg, - Cô ta nói và chìa bàn tay ra.

Painter nhìn chăm chú vào găng tay. Nếu anh kéo cô ta về phía anh, một cánh tay xiết quanh cổ họng cô ta, thử dùng cô ta làm một con tin.

Gặp đôi mắt tên ám sát nhìn qua vai cô ta, Painter đã suy nghĩ tốt hơn. Anh chìa tay ra và bắt tay người phụ nữ. Một khi chúng chưa bắn anh, ít ra anh có thể tỏ vẻ lịch sự. Anh chơi cái trò này chừng nào nó còn giữ cho anh sống. Anh cũng còn có Lisa để cân nhắc.

— Thưa ngài Giám đốc Crowe, - cô ta nói. - Đường như có quá nhiều đàm tiếu trong mấy giờ đồng hồ qua ở các kênh tình báo liên quan đến chỗ ở của ngài.

Painter giữ cho nét mặt anh không đổi. Anh không thấy lý do gì để phủ nhận danh tính của mình. Có lẽ anh có thể còn thậm chí sử dụng danh tính đó để có lợi thế. - Vậy là chị biết đến phạm vi mà những nguồn lực đó sẽ bố trí người đi tìm tôi.

— Tất nhiên, - cô ta gật đầu, nói trượt sang tiếng Đức. - Nhưng tôi không tin là họ sẽ thành công. Trong lúc này, tôi phải yêu cầu ngài và người phụ nữ trẻ kia đi theo tôi.

Painter bước lùi một bước thế thủ. - Tiến sĩ Cummings không có bất kỳ việc gì liên can đến chuyện này. Cô ấy chỉ là một nhân viên y tế đến đây để giúp người ốm. Cô ấy không biết gì hết.

— Chúng ta sẽ sớm biết sự thật thôi.

Như vậy đấy, khẳng định rõ ràng. Họ được sống lúc này vì kiến thức của họ bị nghi ngờ. Và kiến thức sẽ bị tách chiết ra từ máu và đau đớn. Painter cân nhắc ra tay ngay bây giờ. Giành thế chủ động. Một cái chết rất nhanh so với một cái chết chậm nhưng đau đớn, Anh miễn cảm quá nhiều trong đầu về chuyện mạo hiểm tra tấn.

Nhưng anh không chỉ có một mình ở đây. Anh thấy Lisa, sờn ản bàn tay cô với bàn tay anh. Chừng nào họ còn sống, còn có hy vọng.

Những tên lính gác khác nhập bọn. Lisa buộc phải ra khỏi hang sau những họng súng. Họ bị dẫn tới chỗ chiếc xe máy trượt tuyết.

Lisa bắt gặp đôi mắt anh, sự kinh sợ thể hiện rõ.

Anh quyết tâm bảo vệ cô hết sức mình.

Anna Sporrenberg nhập chuyện lúc họ đang bị trói.

— Trước khi chúng ta đi, cho phép tôi nói rõ ràng thế này. Chúng tôi không thể thả các vị ra được. Tôi nghĩ rằng các vị hiểu điều đó. Tôi sẽ không cho các vị một hy vọng giả tạo. Nhưng tôi có thể hứa với các vị một kết cục êm ả và không hề đau đớn.

— Như những thầy tu à, - Lisa nói gay gắt. - Chúng tôi đã chứng kiến lòng nhân từ của bà ở đó rồi.

Painter cố gắng nhìn vào mắt Lisa. Bây giờ không phải là lúc gây thù địch với những người bắt giữ họ. Bọn vô lại này rõ ràng không hề ăn năn dù có tận tay giết người, cả hai tù nhân cần hợp tác.

Muộn quá.

Anna có vẻ như lần đầu nhìn thấy mặt Lisa, quay về phía cô. Có chút nóng nảy xen vào giọng người phụ nữ. - Đó là lòng nhân từ đấy, thưa tiến sĩ Cummings. - Đôi mắt người đàn bà nháy về phía tên ám sát vẫn đang đứng thế gác. - Chị không biết gì về căn bệnh đã táng vào tu viện đầu. Về những gì rừng rợn chờ đợi các thầy tu. Chúng tôi biết. Những cái chết của họ không phải là giết người, mà là những cái chết không đau đớn.

— Và ai cho bà cái quyền đó? - Lisa hỏi.

Painter nhích lại gần hơn. - Lisa, có thể...

— Không được, thưa ngài Crowe. - Anna bước gần đến Lisa hơn. - Chị vừa nói cái quyền gì hả? Kinh nghiệm, thưa tiến sĩ Cummings. Kinh nghiệm. Tin tôi đi khi tôi nói cho chị... những cái chết trên đó là lòng tốt đấy, không phải là tàn ác đâu.

— Thế còn những người đến đây với tôi trên máy bay trực thăng thì sao? Cái đó cũng là lòng tốt chăng?

Anna nói trong tiếng thở dài, mệt mỏi với những lời nói của họ. - Phải lựa chọn rất khó khăn. Công việc của chúng tôi ở đây quá quan trọng.

— Thế chúng tôi thì sao? - Lisa gọi khi người phụ nữ quay đi. - Nó như một cái kim đâm vào không đau nếu chúng tôi hợp tác. Nhưng nếu chúng tôi không cảm thấy thích hợp tác thì sao?

Anna hướng đầu về phía chiếc xe máy trượt tuyết. - Sẽ không có dụng cụ tra tấn nào đâu, nếu đây là ý chị muốn nói. Chỉ có thuốc thôi. Chúng tôi đâu phải là những người man di, thừa tiền sĩ Cummings.

— Không, bà chỉ là quân Quốc xã! - Lisa bật lại. - Chúng tôi nhìn thấy chữ thập ngoặc rồi!

— Đừng ngớ ngẩn thế. Chúng tôi đâu phải là Quốc xã. - Anna bình tĩnh liếc lại khi cô ta vắt căng chân lên ghế chiếc xe máy trượt tuyết. - Không còn là thế nữa đâu.

• 6 giờ 38 phút tối

Copenhagen, Đan Mạch

Gray đi vội ngang qua phố về phía nhà bán đấu giá.

Fiona đang nghĩ gì vậy, lại chen lấn vào đây sau khi chuyện xảy ra?

Quan tâm đến an toàn của cô bé đè nặng lên anh. Nhưng anh cũng phải chấp nhận rằng việc xâm nhập của cô bé cho Gray cơ hội lý giải mà anh cần. Để trực tiếp tham dự cuộc bán đấu giá. Bất kể kẻ nào đã đánh bom cháy cửa hàng, đã giết bà Grette Neal và cố giết anh, dấu vết của chúng dẫn đến đây.

Gray chạy đến vỉa hè và chạy chậm lại. Những tia sáng chiếu xiên của buổi hoàng hôn đập vào cánh cửa nhà bán đấu giá làm sáng một màu gương trắng bạc. Anh kiểm tra quần áo của mình, đã ăn mặc lộn xộn những bộ đồ may tinh tế. Bộ com - lê, sọc nhỏ xanh hải quân Armani, vừa khít, nhưng chiếc áo sơ - mi trắng mới tinh lại chặt cứng ở cổ áo. Anh chỉnh lại chiếc ca - vát vàng nhạt.

Không hẳn cần kín đáo. Nhưng anh phải đóng vai người mua hàng cho một nhà tài phiệt Mỹ dồi dào.

Anh đẩy cửa vào nhà bán đấu giá. Hành lang thiết kế đáng vẻ Scandinavian thuần khiết, nghĩa là thiếu đủ thứ: chỉ có gỗ công nghiệp, tấm phân cách bằng kính và những thứ lặt vặt khác. Đồ đặc duy nhất là một chiếc ghế tựa điêu khắc gầy gò bên cạnh một chiếc bàn kích thước bằng một tem thư. Nó giữ một bình hoa phong lan. Cành, giống như lau, đỡ một bông hoa nở màu hồng và nâu nhạt.

Người gác cửa đập điều thuốc lá vào trong bình cây và bước về phía Gray với một biểu cảm chua chát.

Gray thọc tay vào một túi và rút ra một giấy mời. Đã có điện yêu cầu một phần tư triệu đô la đặt vào quỹ nhà bán đấu giá, một bảo đảm rằng người mua có những điều kiện cần thiết để tham dự một sự kiện đặc biệt như vậy.

Người gác cửa kiểm tra giấy mời, gật đầu, và bước qua tới một đoạn dây thừng hung ngăn cầu thang dẫn tới tầng dưới. Anh gỡ móc dây thừng và vẫy tay cho Gray đi vào.

Ở cuối cầu bậc thang, một xấp cửa xoay mở vào sàn đấu giá chính. Hai người bảo vệ đứng hai bên lối vào. Một người cầm một gậy phát hiện kim loại. Gray để anh này kiểm tra mình, hai cánh tay giơ sang ngang. Anh để ý thấy có những camera ghi hình đặt cả hai bên ngưỡng cửa. An ninh

thật kín kẽ. Khi đã kiểm tra xong, người bảo vệ ấn nút điện kéo mở cánh cửa ra vào.

Những tiếng nói rì rầm chảy vọng tới anh. Anh nhận ra tiếng Italia, tiếng Hà Lan, tiếng Pháp, tiếng Ả rập, và tiếng Anh. Có vẻ như tất cả thế giới đã có mặt để dự cuộc bán đấu giá.

Gray bước vào. Một vài cái liếc mắt nhìn vào hướng anh, nhưng đa số đang chú ý tập trung vào những tủ kính nằm dọc theo tường. Những nhân viên khu bán đấu giá này, mặc quần áo đồng phục màu đen, đứng sau quầy giống như trong một cửa hiệu bán đồ kim hoàn. Họ đeo găng tay trắng và giúp những người mua hàng xem những hiện vật mang ra đấu giá.

Một bộ tứ đàn dây ngồi đánh đàn nhè nhẹ trong một góc phòng. Một vài người phục vụ đi loanh quanh, mời khách những cốc rượu sâm banh.

Gray đăng ký vào tại một bàn bên cạnh đó và được người đưa đến cho một thanh gỗ dài đã đánh số để làm thẻ đấu giá. Anh đi sâu vào trong. Một nhóm những người mua hàng đã yên vị. Gray phát hiện cặp đến chậm đã làm muộn cuộc bán đấu giá, người đàn ông và phụ nữ trẻ mặt nhợt nhạt, những minh tinh màn bạc yên lặng. Họ ngồi ngay ở dãy ghế đầu tiên. Một thanh thẻ đấu giá đặt trong lòng người phụ nữ. Người đàn ông vươn người qua và thì thầm vào tai đối tác cùng đi. Đó là một cử chỉ thân thiết lạ lùng, có lẽ được tăng lên vì đường cổ cong của người phụ nữ, dài và mềm mại, nghiêng nghiêng như thề chờ đón một nụ hôn.

Đôi mắt cô gái bật nhìn Gray lúc anh di chuyển xuống lối đi giữa hai hàng ghế. Cái nhìn chăm chăm của cô gái trôi qua anh và ra hướng người khác.

Không nhận ra.

Gray tiếp tục sục tìm, đi đến phía trước phòng nơi có sân khấu và bục diễn giả. Anh quay tròn một vòng chậm. Anh không thấy có gì đe dọa sự có

mặt của anh.

Anh cũng không nhìn thấy dấu vết Fiona ở đâu.

Cô bé ở đâu nhỉ?

Anh lách tới một tủ kính và lững thững đi xuống phía bên. Tại anh vênh lên bắt sóng những hội thoại xung quanh. Anh đi ngang qua một khách tham dự bán đang nhắc và nhẹ nhàng đặt một cuốn sách bọc da to đùng lên trên một tủ kính trưng bày cho một quý ông béo tốt xem. Bên quan tâm dựa sát vào, một cặp kính đeo chên vênh trên mũi.

Gray để ý đến cuốn sách đặc biệt này.

Một luận án về bướm có đồ họa vẽ bằng tay, niên đại 1884.

Anh tiếp tục đi xuống theo đường giữa hai hàng ghế. Khi đến gần cửa ra vào, anh chạm trán người đàn bà ăn vận lôi thôi mà anh có ghi hình trước đó. Cô này đang giơ ra một phong bì trắng nhỏ. Gray nhận lấy phong bì thậm chí trước khi anh tự hỏi mình đó là cái gì. Người đàn bà tỏ vẻ không quan tâm đến bất cứ điều gì hơn và lảng đi.

Gray ngửi thấy một vị nước hoa trên phong bì.

Lạ thật.

Anh lấy móng tay cạy niêm phong và kéo ra một mảnh giấy gấp đứng, trông đã thấy là đắt tiền qua cách in hình chìm trên giấy. Một ghi chú ngắn viết chữ đẹp gọn gàng.

Thậm chí Cái bang cũng biết rằng tốt hơn hết là đừng đứng quá gần ngọn lửa này. Quan sát sau lưng anh.

Hôn anh.

Ghi chú không có chữ ký. Nhưng ở cuối trang, dấu mực đỏ, là biểu tượng một con rồng nhỏ cuộn tròn. Bàn tay kia của Gray sờ vào cổ, nơi treo một con rồng bằng bạc y như thế, một quà tặng từ một đối thủ.

Seichan.

Cô ta là một nhân viên hoạt động cho Cái bang, một tổ hợp mờ ám của những chi bộ khủng bố đã cản đường Lực lượng Sigma ngày trước. Gray cảm thấy tóc mình dựng đứng. Anh quay lại và quan sát căn phòng. Người đàn bà lồi thối, người đã trao cho anh tờ ghi chú, đã biến mất tăm mất tích.

Anh liếc nhìn lần nữa tờ ghi chú.

Một cảnh báo.

Muộn còn hơn là không bao giờ.

Nhưng ít nhất Cái bang đang kiểm soát ở đây. Đó nghĩa là nếu có thể tin vào Seichan.

Thật ra thì Gray sẵn lòng tin lời cô ta.

Danh dự trong bọn trộm cắp và tất cả những thứ đó.

Tiếng xôn xao lồi cuốn anh chú ý về phía sau phòng.

Một người quý phái cao lướn vào sàn đấu giá qua cánh cửa sau. Chóilọi bên trong bộ đồ lễ, ông ta là ngài Ergenschein tôn kính, hôm nay điều hành cuộc bán đấu giá. Ông ta vuốt mái tóc đen bôi dầu gọn gàng lại, rõ ràng làm một việc màu mè. Qua những nét bọt như xác chết, một nụ cười thường trực trên mặt ông, cứ y như thể là tranh cắt dán từ một cuốn sách.

Lý do cho sự khó chịu rõ ràng của ông đi ngay sau lưng ông. Hay đúng hơn là đang bị một nhân viên bảo vệ dẫn ra, người này có một tay bị cùm vào cánh tay cô gái.

Fiona.

Mặt cô bé đỏ rực. Môi méo xệch, tái xám.

Giận dữ.

Gray hướng về phía họ.

Ergenschein bước dài ra phía bên. Ông bê theo một vật cuộn trong tấm da dê mềm chưa thuộc, ông bước tới tủ trưng bày chính gần mặt trước. Tủ không có gì bên trong. Một nhân viên mở khóa tủ. Ergenschein nhẹ nhàng mở gói đồ vật và đặt vật đó ngay ngắn vào tủ trưng bày.

Nhận thấy Gray đang đến, người bán đấu giá xoa tay vào nhau và bước tới gặp anh, áp lòng bàn tay vào nhau như kiểu vái. Đằng sau ông, một nhân viên phục vụ khóa tủ trưng bày lại.

Gray chú ý đến vật mới bổ sung vào tủ trưng bày.

Cuốn Kinh thánh của Darwin.

Đôi mắt Fiona mở to khi cô bé phát hiện ra Gray.

Anh tặng lời cô bé đi và đương đầu với Ergenschein.

— Có vấn đề ở đây à?

— Tất nhiên là không, thưa ông. Cô gái trẻ này đang được hộ tống ra ngoài. Cô bé không có giấy mời tới cuộc bán đấu giá này.

Gray lấy thẻ của chính mình ra.

— Tôi tin rằng tôi được cho phép mời khách đến dự. - Anh chìa bàn tay kia cho Fiona. - Tôi rất vui khi thấy cô ấy đã có mặt ở đây rồi. Tôi bị chậm vì có điện thoại hội nghị với người mua của tôi. Tôi đã tiếp xúc cô

Neal sớm hơn hôm nay để hỏi về chuyện mua bán riêng tư. Một hạng mục cụ thể.

Gray gật đầu hướng về cuốn Kinh thánh của Darwin.

Toàn bộ cơ thể của Ergenschein uốn éo bàng vè buồn vờ vĩnh

— Một bi kịch. Về chuyện đám cháy. Nhưng tôi e rằng bà Grette Neal đã ký vào lô để bán đấu giá. Không có ý kiến bãi bỏ của luật sư tài sản của bà ấy, tôi e rằng lô đó phải được đưa ra bán đấu giá. Cái đó là chuyện pháp luật.

Fiona kéo mạnh cánh tay người gác, trong đôi mắt cô bé có ánh giết người.

Ergenschein có vẻ quên bég cô bé.

— Tôi e rằng ông cũng phải tự đặt giá đấu, thưa ông. Tôi xin lỗi, nhưng quy định buộc phải như vậy tôi đành bó tay.

— Rồi trong trường hợp đó, ông chắc chắn không còn nhớ cô Neal đây là ở phía tôi. Để giúp đỡ tôi nếu tôi muốn thanh tra lô hàng?

— Tùy ông thôi. - Nụ cười của Ergenschein mang theo một vẻ nghiêm nghị. Ông ta vẫy tay mơ hồ về phía người gác. - Nhưng cô ấy phải ở bên ông suốt thời gian đấu giá. Và vì là khách của ông, ông phải chịu trách nhiệm với cô bé này.

Fiona được thả ra. Trong khi Gray dẫn cô bé về phía sau, anh để ý thấy mấy người bảo vệ bao bên sườn họ dọc theo mép phòng. Có vẻ là họ có vệ sĩ riêng.

Gray đẩy Fiona đi tới hàng cuối cùng. Một tiếng chuông rung lên, công bố rằng cuộc bán đấu giá bắt đầu trong một phút nữa. Người ta bắt

đầu ngồi vào ghế. Phần lớn ở hàng ghế đầu. Fiona và Gray tự mình ngồi hàng ghế sau.

— Em làm gì ở đây? - Anh thì ào.

— Lấy lại cuốn Kinh thánh của em. - Cô bé nói với vẻ khinh khỉnh. - Hoặc ít ra thì cố gắng lấy lại.

Cô bé ngả người xuống ghế, cánh tay vắt chéo qua ví tiền da.

Đi ra mặt tiền phía trước, Ergenschein chiếm lấy sàn diễn giả và nói vài lời giới thiệu hình thức. Tiến trình sẽ thực hiện bằng tiếng Anh. Nó là ngôn ngữ chung nhất giữa khách hàng quốc tế tham gia các cuộc bán đấu giá. Ergenschein mô tả chi tiết những quy tắc đặt giá, những khoản lệ phí cho nhà đấu giá và thậm chí cả những nghi thức. Quy tắc quan trọng nhất là bạn chỉ được cho phép trả giá cao hơn mười lần số tiền đã đặt và bảo đảm trên số tiền đặt cọc đó.

Gray lờ đi phần lớn nội dung, tiếp tục nói chuyện với Fiona, làm cho một vài người ngồi hàng phía trước liếc nhìn khó chịu.

— Em quay lại vì cuốn Kinh thánh à? Tại sao vậy?

Cô gái chỉ bóp chặt thêm cánh tay mình.

— Fiona...

Cô bé quay sang anh, cứng cỏi và giận dữ.

— Vì đó là của Mutti! - Những giọt nước mắt sáng long lanh. - Chúng đã giết bà vì cuốn sách. Em sẽ không để cho chúng có cuốn sách đó.

— Ai cơ?

Cô ấy vung một cánh tay.

— Bất kỳ kẻ thổ tả nào đã giết bà. Em sẽ lấy cuốn sách ấy và đốt cháy nó.

Gray thở dài và dựa vào sau. Fiona muốn bất cứ kiểu báo thù nào cô bé có thể thực hiện. Cô ấy muốn làm chúng đau đớn. Gray không trách cô bé... nhưng những hành động thiếu thận trọng của cô bé chắc chắn chỉ có thể làm cho cô bé bị sát hại.

— Cuốn Kinh thánh là của chúng ta. Em phải lấy lại cuốn sách. - Giọng nói cô bé nghe lạc đi. Cô bé lắc đầu và quệt mũi.

Gray đặt một cánh tay mình vào người cô bé.

Cô bé co rúm lại nhưng không lùi mình ra.

Trước mặt họ, cuộc bán đấu giá bắt đầu. Những thẻ ghi giá giơ lên hạ xuống. Các hạng mục đến và đi. Hạng mục tốt giá nhất được giữ cho đến cuối cùng. Gray ghi chép ai mua cái gì. Anh đặc biệt chú ý người chung cuộc mua được hạng mục đã ghi trong sổ của anh, ba hạng mục quan tâm đặc biệt: Tài liệu về di truyền học của Mendel, vật lý học của Planck, và Cuốn nhật ký về biến đổi gen của De Vries.

Tất cả những hạng mục đó đều về tay cặp minh tinh màn bạc ít lời.

Vẫn chưa biết họ là ai. Gray nghe thấy tiếng thì thầm trong số những người tham gia đấu giá. Không ai biết họ là ai. Chỉ biết số thẻ của họ.

Số 002.

Gray tựa vào Fiona.

— Em có nhận ra những người mua kia không? Em đã từng trông thấy họ trước đây đến cửa hàng của em không?

Fiona ngồi thẳng đơ trên ghế, nhìn chăm chăm cả một phút rồi rũ người xuống.

— Không.

— Thế còn bất cứ ai khác?

Cô bé nhún vai.

— Fiona, em có chắc không?

Có. - Cô đố lại. - Em chắc như đinh đóng cột mà!

Chuyện của họ làm nhiều người liếc nhìn về hướng họ.

Cuối cùng thì cuộc bán đấu giá cũng vòng xuống tới hạng mục cuối cùng. Cuốn Kinh thánh Darwin được mở khóa lấy ra từ tủ trưng bày, người ta bê nó như một di sản tôn giáo đến một giá vẽ đặt dưới một đèn pha halogen đặc biệt. Đó là một bộ sách không có gì ấn tượng: vỏ da đen đã bong vẩy, rách rưới và bẩn thỉu, thậm chí chẳng còn chữ gì. Nó có thể là bất kỳ cuốn nhật ký cũ nào.

Fiona ngồi thẳng người hơn. Rõ ràng đây là cái đã giữ cô ngồi trong ghế suốt thời gian đấu giá. Cô bé chộp lấy cổ tay Gray.

— Anh thật sự sẽ đấu giá mua nó chứ? - Cô bé hỏi, hy vọng hừng lên trong đôi mắt sáng long lanh của cô.

Gray cau mày nhìn cô bé - rồi hiểu ra rằng đó không hẳn là một ý tưởng nửa vời. Nếu có những kẻ sẵn sàng giết người vì cuốn sách, có thể bộc lộ đầu mối nào đó tới những tấm thẻ trong khu nhà đấu giá này. Hơn nữa, anh rất mong ngó xem thế nào. Và Lực lượng Sigma đã đổ hai trăm năm mươi nghìn đồng euro vào tài khoản ở đây, tại cái khu bán đấu giá này. Cái đó có nghĩa là anh có thể trả giá cao tới hai phẩy năm triệu đô la. Mà

như thế là gấp hai lần giá tối đa dự tính cho cuốn Kinh thánh. Nếu anh thắng, anh có thể kiểm tra phần đã mua của mình.

Anh vẫn còn nhớ lời dặn dò của Logan Gregory. Anh đã không tuân lệnh theo đuổi Fiona ở đây. Anh không dám tự lòi cuốn mình thậm chí mật thiết hơn.

Anh cảm thấy đôi mắt Fiona đang nhìn mình.

Nếu anh bắt đầu đặt giá, việc đó sẽ đưa tính mạng của họ vào nguy hiểm, khác gì lạy ông tôi ở bụi này. Và nếu anh thua vụ đấu giá này? Thì rủi ro sẽ chẳng để làm gì. Hôm nay anh đã đủ dại dột chưa?

— Kính thưa quý ông quý bà, giá đấu cho lô cuối cùng ngày hôm nay khởi điểm là bao nhiêu ạ? - Ergenschein nói đằng hoàng. - Chúng ta sẽ mở giá với một trăm nghìn chứ? À vâng, chúng ta có một trăm nghìn... và của một người chào giá mới. Rất tuyệt vời! Ghi số 144.

Gray hạ thấp thẻ chào giá, tất cả mọi con mắt đều đổ dồn về phía anh, bây giờ đang được giao phó.

Bên cạnh anh, Fiona mỉm cười thoải mái.

— Và chúng ta đã gấp đôi giá chào thầu. - Ergenschein nói. - Hai trăm nghìn từ số 002!

Chính là những minh tinh màn bạc ít lời.

Gray cảm thấy tiêu điểm chú ý của cả phòng chuyển lại phía anh, gồm có đôi ngời trước mặt. Quá muộn rồi không thể lùi được. Anh nâng cần điều khiển lên lần nữa.

Cuộc đấu giá tiếp tục mười phút căng thẳng. Phòng bán đấu giá vẫn còn đầy đủ mọi người. Mọi người đang ở lại để xem cuốn Kinh thánh của

Darwin sẽ khớp giá bao nhiêu. Có một trào lưu ngầm ủng hộ Gray. Quá nhiều người khác đã bị số 002 hê ra ngoài. Và khi con số vượt qua hai triệu, vượt rất nhiều trên giá cực đại theo đánh giá, tiếng rì rầm vì phấn khích truyền lan đó đây quanh căn phòng.

Nhoáng một cái thêm phấn khích khi một người chào giá qua điện thoại nhảy vào cuộc đấu, nhưng số 002 trả giá cao hơn anh ta, và anh này không phản lại.

Gray ra tay. Hai triệu ba. Bàn tay của Gray bắt đầu vã mồ hôi.

— Hai triệu tư từ số 002! Kính thưa quý ông quý bà, xin hãy yên vị.

Gray nâng thẻ đấu giá lên một lần nữa.

— Hai triệu rưỡi.

Gray biết rằng anh đuối rồi. Anh chẳng có thể làm gì cả khi số 002 lại giơ lần nữa, không thể chặn được, nhần tâm, không hề thương tiếc.

— Ba triệu, - chàng quý phái trẻ tuổi mặt tái nhợt, chán ngấy cái trò chơi này. Anh ta đứng dậy và liếc nhìn lại phía sau vào Gray cứ như thể thách thức anh đấu cái giá đó.

Gray đã đến giới hạn của mình. Dù anh muốn, anh cũng không thể đánh cuộc hơn. Tay anh thông xuống thẻ. Gray lắc đầu, chấp nhận thất bại.

Đối phương cúi đầu chào anh, hai đối thủ chào nhau. Người này làm vẻ như ngả mũ chào. Gray chú ý một vết bột xanh lơ trên bàn tay phải, ở giữa kẽ ngón tay cái và ngón tay trỏ. Một hình xăm. Người đi cùng, mà bây giờ Gray thực mới hiểu hẳn phải là chị gái người thanh niên trẻ kia, có lẽ thậm chí là sinh đôi, cũng có vết bột như thế ở tay trái.

Gray cố gắng ghi nhớ hình xăm trong tâm trí anh, có lẽ là một đầu mỗi nhận dạng.

Sự chú ý của anh bị người bán đấu giá làm ngắt mạch.

— Và có vẻ là số 144 đã xong! - Ergenschein nói. - Còn giá nào nữa không? Một lần, hai lần. ba lần. - Ông nâng cái búa. nín hơi giữ búa một lát, rồi nện búa vào gờ bàn diễn giả.

— Xong!

Tiếng vỗ tay lịch sự mừng đón cuộc đấu giá đã đi đến hồi kết.

Gray biết rằng tiếng vỗ tay sẽ giòn giã hơn nếu anh thắng thầu. Còn nữa, anh ngạc nhiên để xem ai đang vỗ tay bên cạnh anh.

Fiona.

Cô ấy cười nhe răng với anh.

— Chúng ta hãy rời khỏi đây thôi.

Họ nhập vào dòng người tuần tự ra ngoài qua cánh cửa. Một vài người thể hiện đồng cảm và chia buồn với Gray lúc anh ra. Chẳng mấy chốc họ đã ra đến phố. Họ đều đi đường riêng của mình.

Fiona kéo anh qua một vài cửa hàng và hướng anh vào một tiệm bánh ngọt gần đó, một cơ sở làm ăn của người Pháp, khăn trải bàn bằng vải hoa sặc sỡ và có bàn cà phê gia công bằng sắt. Cô bé chọn một chỗ gần tủ trưng bày bánh kem, bánh ngọt, bánh ga - tô kem, và bánh kẹp Đan Mạch, loại bánh kẹp smorrebrod thường bày nhan nhản ở khắp nơi.

Cô bé tặng lời chuyện ăn uống, bùng lên vui vẻ lạ kỳ.

— Tại sao em lại vui như vậy? - Gray cuối cùng cũng hỏi. - Chúng ta thua vụ đầu giá.

Gray ngồi quay mặt hướng về phía cửa sổ. Họ phải quan sát phía sau lưng. Ấy vậy mà, anh hy vọng lúc này, khi cuốn Kinh thánh được bán rồi, có lẽ mỗi hiểm họa cũng lui đi.

— Chúng ta đã ép sát chúng! - Cuối cùng Fiona nói - - Lãi chúng đến mức ba triệu. Cực kỳ hay!

— Anh không nghĩ rằng tiền có ý nghĩa nhiều như thế đối với họ.

Fiona rút chiếc trâm cài trên búi tóc và xả tóc mình ra. Cô bé trông già hơn tuổi của mình đến một thập niên, vẻ khoái trá tiếp tục rạn rở trong đôi mắt cô bé. một nét khoái cảm ác ý.

Gray thỉnh thoảng cảm thấy bụng đau thắt.

— Fiona, em vừa làm gì vậy?

Cô bé đưa túi mẽ gà lên bàn, nghiêng túi về phía Gray, và mở ra. Anh tựa người về phía trước.

— Ôi chao, Chúa ơi... Fiona...

Một quyển sách bìa bằng da nhàu nằm trong túi.

Một cuốn giống hệt cuốn Kinh thánh của Darwin vừa được bán.

— Cuốn này là cuốn sách thật à? - Anh hỏi.

— Em xoáy nó ngay trước mắt cái thằng bất tài có mắt cũng như mù ngay trong căn phòng phía sau.

— Làm sao...?

— Một chút bả cũ và khoảng tay. Làm em mất cả ngày để tìm một cuốn Kinh thánh đúng y trang kích cỡ và kiểu dáng. Tất nhiên, sau đó em phải mông má nó một chút. Nhưng rồi tất cả những gì mất công với nó là nước mắt và hò hét, một chút rò rỉ... - Cô bé nhún vai. - Và Bob, chú của anh, thế là xong.

— Nếu em đã có cuốn Kinh thánh, tại sao lại cứ để anh mất công đặt giá đấu? - Bỗng chốc Gray hiểu ra. - Em lấy anh làm con bài.

— Để cho bọn con hoang đó trả ba triệu đô mua một đồ giả giá hai xu!

— Chúng sẽ sớm phát hiện đó không phải là cuốn sách thực. - Gray nói, phát hoảng lên.

— Ờ, nhưng em đã lên kế hoạch đến lúc đó thì sách đã biến từ lâu rồi.

— Đi đâu cơ?

— Đi với anh. - Fiona đóng tách túi xách lại.

— Anh không nghĩ như vậy.

— Thế anh có nhớ khi bà Mutti kể cho anh về thư viện bị giải tán không? Nơi mà cuốn Kinh thánh của Darwin từ đó mà ra.

Gray biết cô bé đang nói về cái gì. Bà Grette Neal đã ám chỉ có ai đó đang xây dựng lại thư viện cũ của nhà khoa học. Bà già đang để cho anh bản sao của biên lai bán hàng gốc, rồi bị tấn công, và rồi bị đám cháy liếm mất.

Fiona vỗ vào trán.

— Em có địa chỉ cất giữ ngay ở đây. - Cô bé chìa tay ra. - Nền?

Cau mày, anh đi tới bắt tay.

Cô bé rút tay lại tỏ vẻ khó chịu.

— Cứ như thế là. - Dang rộng cánh tay lần nữa, cô bé ngửa lòng bàn tay lên. - Em muốn xem hộ chiếu thật của anh. anh bạn bất tài ạ. Anh nghĩ là em không thể tìm ra đồ giả mạo bằng mắt thường à?

Anh bắt gặp cái nhìn chăm chăm của cô bé. Cô bé đã lấy trộm hộ chiếu của anh trước đó. Cái nhìn của cô bé bây giờ không thỏa hiệp. Nhấn mặt, anh đành thọc tay vào túi giấu trong bộ com - lê và lấy ra hộ chiếu thật của mình.

Fiona đọc. - Grayson Pierce. - Cô bé ném lại tấm hộ chiếu lên bàn. - Thế là rất vui được gặp anh... Cuối cùng.

Anh cất hộ chiếu đi.

— Như vậy là cuốn Kinh thánh. Nó từ đâu đến?

— Em sẽ chỉ nói với anh nếu anh đưa em đi cùng anh.

— Đừng vỗ vãn thế. Em không thể đi với anh. Em chỉ là trẻ con.

— Một trẻ con có cuốn Kinh thánh của Darwin.

Gray phát chán cách tổng tiền của cô bé. Anh có thể vồ cướp lấy cuốn Kinh thánh bất cứ lúc nào anh muốn, nhưng không thể nói điều đó cho cô bé biết.

— Fiona, đây không phải là chuyện chơi đùa vớ vẩn đâu.

Đôi mắt cô bé nhìn xoáy vào anh, hóa già trước anh.

— Và anh không nghĩ rằng em biết rõ điều đó à. - Những lời của cô bé lạnh tanh. - Anh ở chỗ nào khi bọn chúng khênh bà Mutti của em trong cái túi? Những cái túi đựng xác chết tiệt ấy!

Gray nhắm mắt lại. Cô bé làm anh chột dạ, nhưng anh không chịu thua.

— Fiona, anh rất lấy làm tiếc, - anh nói với một giọng căng thẳng. - Nhưng chuyện em hỏi là không thể được. Anh không thể lấy...

Tiếng nổ rung chuyển tiệm bánh ngọt Pháp như một trận động đất. Kính vỡ loảng xoảng, đĩa vỡ tứ tung. Fiona và Gray đứng dậy đi tới cửa sổ. Khói cuộn ngang qua đường phố, đục ngầu, phun bay vào bầu trời mờ tối. Những ngọn lửa nhảy múa và liếm vào hướng tòa nhà.

Fiona liếc nhìn tới Gray. - Để em đoán nhé, - cô bé nói.

— Phòng khách sạn của anh - anh chấp nhận.

— Quá nhiều cho thủ cấp.

• 11 giờ 47 phút đêm

Himalayas

Bị những người Đức bắt giữ, Painter ngồi sau Lisa trên một xe trượt tuyết do một chiếc xe máy lướt tuyết kéo đi. Họ đã đi gần như một tiếng đồng hồ, bị thắt đai chặt vào chỗ ngồi bằng dây nhựa và bị trói vào nhau. Ít ra thì xe trượt tuyết của họ cũng được sưởi ấm.

Ấy vậy anh vẫn khom người xuống Lisa, cố sức lấy thần mình che cho cô. Cô tựa vào anh. Đó là tất cả những gì mà họ có thể làm. Những cổ tay của họ bị buộc chặt vào chân song hai bên thành xe.

Phía trước, tên ám sát ngồi trên ghế sau của chiếc xe máy lướt tuyết. Hắn quay mặt lại phía sau. Súng trường chĩa vào phía họ, đôi mắt to mắt bé

của hắn không hề nháy. Anna Sporrenberg dẫn lái chiếc xe, người đứng đầu nhóm này.

Một nhóm những cựu Quốc xã.

Hoặc bọn Quốc xã cải cách.

Hay là bọn quái quỷ nào đi chẳng nữa.

Painter gạt câu hỏi qua một bên. Anh có một bài toán đồ quan trọng hơn để giải quyết lúc này.

Phải sống.

Trên đường đi, Painter đã hiểu người ta dễ dàng phát hiện ra anh và Lisa đang ẩn náu trong hang như thế nào. Thông qua hồng ngoại. Nổi bật lên trên nền cảnh băng giá, thân nhiệt của họ dễ dàng bị phát hiện, lộ ra nơi lẫn trốn.

Cũng như thế chuyển bay ngang qua địa thế này gần như không thể được.

Anh tiếp tục tính toán cân nhắc, tâm trí tập trung vào một mục đích.

Trốn.

Một giờ qua, đoàn xe kéo đã lướt xuyên qua màn đêm lạnh lẽo. Những chiếc xe được trang bị động cơ điện, lướt đi êm như không tiếng ồn. Âm thầm lặng lẽ, năm chiếc mô - tô trượt tuyết đi ngang qua mê cung dễ dàng, lướt dọc theo triền núi dốc đứng, nhào xuống những thung lũng dốc, quét qua những chiếc cầu băng đá lạnh.

Anh cố gắng ghi nhớ tuyến đường. Nhưng vì kiệt sức và tuyến đường phức tạp làm đầu anh rối tung lên. Cố gắng nhớ chẳng được cái gì mà chỉ làm cho anh nhức đầu. Những bệnh nhức đầu tái phát - y như tình trạng

mất phương hướng và váng vất. Anh phải thừa nhận rằng những triệu chứng đó không lãng ngớt. Anh cũng phải thừa nhận rằng đầu óc mình hoàn toàn mông lung.

Nghên cổ lên, anh chăm chú nhìn vào bầu trời đêm.

Những ngôi sao lạnh lùng soi trên đầu.

Có lẽ anh có thể xác định vị trí.

Lúc anh nhìn trời sao, những chấm sáng như đầu kim quay tít trên bầu trời. Anh thôi nhìn trời, anh cảm thấy đau nhói như dao đâm trong đáy mắt.

— Anh không sao đấy chứ? - Lisa thì thầm lại với anh.

Painter rên hừ hừ sau hơi thở, không dám nói gì vì sợ nôn.

— Lại bị giật cầu mắt rồi? - Cô tự ý phỏng đoán.

Tên ám sát gầm gừ bắt mọi người yên lặng không được nói chuyện gì thêm. Painter cảm thấy biết ơn. Anh nhắm mắt lại thở sâu, chờ đợi cho những giây phút này qua đi.

Và nó quả thực đã qua đi.

Anh mở mắt khi đoàn xe ở cheo leo bên một gờ đá và chạy chậm lại rồi dừng hẳn. Painter nhìn quanh. Không có gì ở đây. Một vách đá đóng băng xẻ vào đỉnh núi bên phải. Tuyết lại bắt đầu rơi.

Tại sao chúng dừng lại?

Phía trước, tên ám sát trèo ra khỏi ghế.

Anna đi theo hẳn. Xoay ngang một vai, gã đàn ông thô kệch nói với người đàn bà bằng tiếng Đức.

Painter căng tai lên nghe và bắt được những lời cuối của tên ám sát.

— Nên giết bég chúng đi.

Lời nói không có vẻ mãnh liệt, mà chỉ có vẻ kinh sợ thực sự.

Anna nhàn mặt. - Chúng ta cần phải tìm hiểu thêm nữa, Gunther ạ. - Người đàn bà liếc nhìn về hướng Painter. - Anh biết những vấn đề gần đây chúng ta vừa gặp phải rồi đấy. Nếu hãn được cử tới đây...Nếu hãn biết việc gì đó có thể chặn lại.

Painter không rõ chúng đang nói về cái gì nữa, nhưng anh cho phép chúng hiểu lầm. Đặc biệt nếu chuyện ấy giữ được tính mạng anh.

Tên ám sát lắc đầu.

— Hãn rắc rối lắm. Tôi có thể ngửi thấy cái vị đó ở cái thằng cha này.

Hãn bắt đầu quay đi, thô bạo, phũ phàng cho xong.

Anna chặn hãn lại bằng bàn tay chạm vào má hãn, dịu dàng, biết ơn... Và có thể bằng cái vẻ gì đó hơn thế nữa.

— Anh Danke, Gunther...

Hãn quay đi, sau khi Painter chú ý đến tia mắt đau đớn trong đôi mắt người đàn ông. Tên ám sát lê bước tới mặt vách đứng và biến mất qua khe hở ở vách tường. Một lát sau, một đám hơi nước phun ra ngoài cùng với một luồng lửa rồi tắt phụt.

Một cánh cửa mở ra và đóng vào.

Đằng sau anh, một tên lính gác thở giọng dè bieu, lẩm bẩm một lời qua hơi thở, một câu chửi mà chỉ những người đứng gần nhất mới nghe thấy.

Leprakonige.

Vua hỏi.

Painter thấy rằng tên lính gác đã đợi cho đến khi Gunther, tên người đàn ông phục phịch, ra khỏi tầm tai. Tên này đã không dám nói điều đó vào mặt người đàn ông kia. Nhưng từ cái bấu trên vai tên ám sát và thái độ hung hăng, Painter nghi rằng hắn đã nghe thấy những lời đó.

Anna leo lên xe máy trượt tuyết. Một tên lính gác mới ngồi vào chỗ của tên ám sát, súng chĩa về phía trước. Chúng lại tiến lên.

Con đường dẫn quanh một khối đá tảng lớn đi xuống một đoạn dốc hơn trong núi. Con đường trước mặt là một biển sương mù băng trắng, che lấp tầm nhìn những gì phía dưới. Một ngọn núi treo lơ lửng trong biển mù sương, úp xuống như hai bàn tay.

Họ đi xuống một bờ sương mù mênh mông, đèn pha xĩa vào phía trước.

Trong chốc lát, tầm nhìn chỉ còn đến chân. Những ngôi sao trên trời biến mất.

Rồi thành linh bóng tối ngập sâu hơn khi họ đi dưới vòm núi. Nhưng thay vì giá lạnh hơn - thì không khí lại ấm hơn. Khi họ đi xuống thấp hơn, những gò đá xuất hiện, nổi lên khỏi tuyết. Nước băng tan chảy nhỏ giọt xung quanh những khối đá cuội.

Painter hiểu ra rằng chắc hẳn phải có một ổ địa nhiệt ở đây đang hoạt động. Những mạch nước nóng, dù rất hiếm, nhưng vẫn có rải rác trên dãy Himalayas, mà dân bản địa đều biết, được tạo ra bởi áp lực tăng cường của địa lục địa Ấn Độ mài xát vào châu Á. Những điểm nóng địa nhiệt như vậy được người ta tin là cội nguồn của thần thoại Shangri - La.

Khi tuyết mỏng đi, đoàn xe kéo buộc phải bỏ những chiếc mô tô trượt tuyết. Một khi đỗ lại, Painter và Lisa được tháo xích khỏi xe trượt tuyết, vươn mình đứng dậy, cổ tay vẫn bị trói. Anh cố giữ đi gần Lisa. Cô bắt gặp đôi mắt anh, toát lên vẻ lo âu.

Chúng đã đưa đến chỗ quái quỷ nào đây?

Bị bao vây giữa những chiếc áo pác - ca trắng và những súng trường, họ bị dẫn xuống cuối đường. Tuyết biến thành những phiến đá ướt dưới đế giày họ. Những bậc thang xuất hiện dưới chân, cắt vào vách đá, nước băng nhỏ giọt lách tách. Phía trước, thứ sương mù vĩnh cửu mỏng ra và tan vụn.

Sâu bên trong một vài bước, một mặt vách đá xuất hiện từ bóng tối, kê vai núi. Một hang động sâu tự nhiên. Nhưng không có thiên đường nào cả - chỉ có đá hoa cương đen hiểm trở, nước nhỏ từng giọt và lấm tấm vã mồ hôi trên mặt đá.

Giống Địa ngục nhiều hơn là Thiên đường huyền thoại Shangri - La.

Lisa đi thất thểu, vấp ngã bên cạnh anh. Painter đỡ ngay lấy cô bằng cổ tay bị xích. Nhưng anh hiểu được bước chân nao núng đó của cô.

Phía trước mặt, nổi bật lên từ làn sương xuất hiện một lâu đài.

Hoặc là một nửa lâu đài.

Khi họ đến gần hơn, Painter nhận ra dáng hình một cổng mặt tiền, cắt thô thiển vào thân hang. Hai tháp lỗ châu mai khổng lồ kẹp bên sườn một mảng trung tâm. Ánh lửa sáng chói đằng sau những cửa sổ dày, lấp lánh rạn.

— GranitschoB. - Anna tuyên bố và dẫn họ về phía lối vào vòm cong, cao gấp hai lần chiều cao của anh, hai bên sườn có hai tượng hiệp sĩ đá hoa cương khổng lồ.

Một cái cửa sồi nặng, đóng đai và đinh sắt đen chặn lối vào. Nhưng trong khi nhóm người đến gần, cái cửa được tời nâng lên trên, như một cổng khung giàn sắt.

Anna chạy lên phía trước.

— Đến rồi đây. Một đêm dài hả?

Painter và Lisa được dẫn dưới mũi súng tới phía lối vào. Anh nhìn kỹ mặt tiền những tường chắn ô răng cưa, những lan can, và những cửa sổ vòm. Toàn bộ bề mặt, đá hoa cương đen đổ mồ hôi và nước chảy tách tách, như khóc than và vãi nước mắt. Nước trông như dầu đen đổ ra, như thể lâu đài đang tan ra trước mắt họ, tan chảy trở về với mặt đá.

Ánh sáng bốc rực từ một vài cửa sổ làm bề mặt lâu đài tỏa sáng với cái vẻ của địa ngục đỏ bừng, gợi cho Painter nhớ tới một bức họa của Hieronymus Bosch. Nghệ sĩ thế kỷ thứ mười lăm chuyên vẽ tranh mô tả địa ngục méo mó. Nếu bao giờ Bosch có dịp mô tả những cánh cổng mở vào âm phủ thì lâu đài này chính là nó.

Không còn lựa chọn nào, Painter đành đi theo Anna và qua dưới cửa vòm của lâu đài. Anh nhìn lên, lục tìm kiếm những lời mà Đantơ theo giả thiết đã nói và được khắc ở trên những cánh cổng đi vào âm phủ.

Ai mà vào ở đây thì hãy bỏ hết mọi hy vọng đi.

Những lời ấy không phải ở đây - nhưng những lời ấy có thể đã từng có ở đây.

Bỏ hết mọi hy vọng đi.

Ấy là để tóm tắt cho dễ hiểu.

- 8 giờ 15 phút tối

Copenhagen, Đan Mạch

Lúc tiếng nổ khách sạn vang xa. Gray chụp cánh tay Fiona và kéo cô bé chạy ào qua cửa bên của hiệu bánh mỳ Pháp. Anh nhắm vào một đường ngõ gần đó, xô đẩy xuyên qua những người khách đang đứng quây tụ chỗ hiên hè.

Tiếng còi báo động nghe xa xa.

Có vẻ như hôm nay là ngày dài cho lính cứu hỏa Copenhagen.

Gray chạy đến góc ngõ nhỏ. cách xa chỗ có khói và hỗn loạn, Fiona bị lôi đi. Một viên gạch vỡ đôi gần tai anh, tiếp theo là tiếng đạn chiu. Một phát súng. Quay tròn người, anh đập vào người Fiona để chạy vào lối ngõ và anh cúi chạy khom người. Anh tìm ai là xạ thủ đã bắn trên phố.

Và tìm thấy.

Gần lắm.

Một khu nhà phía sau, ngang qua phố.

Đó là người phụ nữ tóc bạch kim ánh vàng ở nhà đấu giá lúc nãy. Chỉ bây giờ cô này mới mặc bộ đồ đen gọn ghẽ để vận động. Cô cũng đã kiếm được một mốt phụ mới. Một khẩu súng lục có ống giảm thanh. Cô cầm súng thấp dưới đầu gối, rào bước nhanh về phía anh. Cô chạm tay vào tai, đôi môi chuyển động.

Liên lạc vô tuyến.

Khi người phụ nữ đi qua dưới một cột đèn phố, Gray nhận ra mình đã nhầm. Đó không phải là người phụ nữ ở chỗ bán đấu giá. Tóc cô này dài hơn. Mặt trông hốc hác hơn.

Một chị già của cặp kia.

Gray quay ngoắt lại.

Anh mong Fiona đã chạy được nửa ngõ. Cô bé chỉ cách phía sau năm bộ, đứng giạng chân trên một chiếc Vespa xanh lá mạ nhạt đã gỉ lổ chỗ.

— Em đang....gì.?

— Chúng ta phóng đi.

Cô bé đã mở ví và thả một tuốc nơ vít nhỏ vào đó.

Gray khẩn trương chạy đến bên cô bé.

— Không đủ thì giờ đấu khóa điện nóng đầu.

Fiona liếc qua vai nhìn anh, trong lúc những ngón tay cô bé lần mò bó dây điện khởi động xe. Cô bé xoắn hai dây vào nhau, và động cơ hụ lên, rì rì rồi nổ máy.

Quý thật.

Cô bé giỏi lắm - nhưng tin cậy có giới hạn thôi.

Gray vẫy tay.

— Anh lái cho.

Fiona nhún vai và trượt vào chỗ ngồi phía sau. Gray lên xe, cuộn cần khởi động lại, lên ga chiếc xe. Tắt đèn trước, anh lao xe xuống hè ngõ tối. Hoặc có vẻ khá lãng xãng.

— Đi thôi, - anh giục.

— Nhảy ngay vào số hai, - Fiona nói. - Bỏ qua số ba. Anh phải ga mạnh cho thối bật bụi gỉ ra khỏi những xe cũ kiểu này.

— Anh không cần người cầm lái ngồi đằng sau.

Ấy vậy thôi, Gray vẫn tuân lời, cài số và chuyển số. Chiếc xe bình bịch nhảy như một ngựa cái non giật nảy mình. Họ lao vút xuống ngõ, đi uốn éo loằng ngoằng tránh những thùng rác.

Những tiếng còi ré lên đằng sau họ. Gray liếc nhìn lại. Một xe cứu hỏa thét gào chạy qua lối rẽ vào ngõ, đèn nhấp nháy xông đến chỗ có vụ nổ. Trước khi Gray quay vòng trở lại, một bóng người lao vào tầm nhìn của anh, nổi bật trên nền đèn phố.

Người nữ xạ thủ.

Anh ga thêm một chút, lượn vòng xe quanh một thùng rác cao đứng đồ thái xây dựng, để sao cho thùng ở vị trí giữa anh và người phụ nữ. Nếu anh bám theo tường, thì anh sẽ bị bắn thẳng từ đường ngõ.

Tại đầu phía kia của ngõ, đường phố rực sáng như đèn hiệu.

Đây là cơ hội duy nhất của họ.

Tập trung nhìn phía trước, anh quan sát một bóng người thứ hai và người này dừng lại. Một ánh đèn pha ô tô biến tóc vàng hoe của người đó thành óng ánh như bạc. Lại cùng một giuộc rồi. Người đàn ông này mang một khăn lau bụi màu đen dài. Hắn tẽ chiếc áo khoác dài ra và nâng một khẩu súng lên.

Người phụ nữ chắc hẳn đã liên lạc vô tuyến với tên này và bố trí cuộc phục kích này.

— Giữ chặt nhé! - Gray nói.

Khi người đàn ông nâng lên súng lên bằng một tay, Gray chú ý thấy hắn có đeo dây treo cánh tay kia, bị băng bó từ cổ tay đến khuỷu. Tuy mặt hắn ẩn trong bóng tối, Gray cũng biết kẻ nào đang chặn đường lẩn trốn của họ.

Đó chính là kẻ đã giết bà Grette Neal.

Hắn vẫn còn mang vết cắn của con chó Bertal, bây giờ vẫn còn băng bó.

Khẩu súng chĩa vào Gray.

Không có thì giờ nữa.

Gray xoắn tay lái chiếc xe máy vespa và phanh kít lại, trượt nghiêng xe, nhắm vào hướng người đàn ông.

Tiếng súng nổ nghe bụp, theo đó là một vốc mảnh đạn văng vào khung cửa ra vào gần đó.

Fiona sợ hãi kêu ré lên.

Nhưng đó là phát đạn duy nhất của người đàn ông này. Hắn phải tránh khỏi đường chiếc xe máy đang trượt đến. Một khi thoát khỏi ngõ tối, Gray đu xe cho khỏi trượt bằng cách đá vào cần số cùng tiếng rít của cao su ma sát trên nền xi măng. Anh điều khiển chiếc xe phóng lên và nhập vào dòng xe cộ trên đường, bật còi âm ỉ nghe cáu kình.

Gray phóng xe chạy đi.

Fiona nới lỏng bàn tay bám vào anh.

Gray khéo léo lái lượn qua những chiếc ô tô đang chạy chậm hơn xe anh, rồi đạt được tốc độ nhanh khi lao xuống con đường đổ dốc. Ở cuối dốc, đại lộ này nổi thẳng ngang vào một tuyến đường chạy ngang có hàng

cây. Gray phanh gấp định ngoặt lại. Chiếc xe không chịu tuân lệnh. Anh liếc nhìn xuống. Một đoạn dây cáp nảy cong lên dọc theo lốp sau xe.

Cáp phanh của xe.

Cú phanh gấp chắc hẳn đã lăm đứt dây phanh.

— Chạy chậm lại đi! - Fiona kêu hét vào tai anh.

— Mất phanh! - Anh gọi với lại phía sau. - Bám chắc vào đấy!

Gray tắt máy động cơ, rồi tìm cách giảm đà đang lao của chiếc xe bằng cách liệng ngang và trượt, như kiểu người trượt tuyết dốc. Anh lết lết xe phía sau dọc gò vĩa hè, ngửi thấy mùi khói cao su.

Chúng đến góc đường, lao đi quá nhanh.

Gray xoay nghiêng xe về phía thành bên, kim loại cào bật lên tia lửa. Xe trượt ngang qua đoạn giao cắt, vượt qua phía trước một xe tải đầu bệt. Tiếng còi xe ré lên. Tiếng phanh rít ken két.

Rồi họ đâm vào đoạn cong phía xa.

Chiếc xe lộn tung lên. Fiona và Gray bay lên không trung.

Hàng rào cây gãy tan vì va chạm, nhưng họ vẫn còn lăn ngang qua vĩa hè và rơi xuống chân một bức tường gạch. Loay hoay đứng dậy, Gray đến bên Fiona.

— Em không sao chứ?

Cô bé đứng lên, giận dữ hơn là đau đớn.

— Em đã phải trả hai trăm euro cho cái váy này.

Bộ đồ của cô bé có một vết rách toạc ngược ở một bên. Cô bé nắm chặt chỗ rách bằng một tay, và nghiêng người nhặt cái túi ví lên.

Bộ com - lê Armani của Gray rách thậm chí còn tệ hơn. Mảng đầu gối bị xé rời hẳn ra, và phía cạnh phải của chiếc áo trông như vừa bị cạo chùi bằng bàn chải kim loại. Nhưng ngoài một vài chỗ xước da và sồn vảy thì họ chẳng bị sao.

Xe cô tiếp tục đi qua chỗ họ bị tai nạn.

Fiona bỏ đi.

— Xe Vespas bị tai nạn quanh đây suốt ấy mà. Cũng bị trộm thường xuyên, sở hữu một xe Vespa ở Copenhagen là chuyện thường. Anh cần một chiếc ư? Vồ lấy một chiếc mà đi. Để xe lại cho gã tiếp theo. Không ai thật sự để ý đâu.

Nhưng có người để ý đến họ.

Một tiếng rít của lốp xe làm cả hai chú ý. Một chiếc ô tô đen lao văng vào phố cách họ hai khối nhà phía sau. Trời quá tối không xác định được người lái xe và hành khách. Ánh đèn pha chiếu về phía họ.

Gray vội giục Fiona đi dọc theo hàng cây vỉa hè, tìm chỗ tối hơn. Một bức tường gạch cao nằm bên phía này phố. Không có tòa nhà nào, không có ngõ lối nào. Chỉ là một quãng tường cao. Từ phía xa xa vang lên làn điệu vui tươi của sáo và đàn.

Đằng sau họ, chiếc ô tô đi chậm chậm bên chiếc Vespa bị tai nạn, tìm kiếm.

Khỏi phải nói, việc trốn chạy của họ đã được người ta báo cáo.

— Qua đây, - Fiona nói.

Khoác chiếc ví qua một vai, cô bé dẫn anh tới một ghế dài dưới bóng tối và leo lên ghế - rồi sử dụng lưng tựa ghế như một ván bật, cô bé nhảy lên và bám vào một cây ở trên đầu. Cô bé vung chân lên, móc cẳng chân vào cành cây.

— Em đang làm gì thế?

— Trẻ con đường phố hay làm thế này lắm. Vào cửa tự do.

— Cái gì?

— Làm đi.

Lần từng sai tay, cô bám theo cành cây dày khi cành nghiêng góc qua tường gạch. Cô bé thả người xuống phía bên kia và biến mất.

Quý thật.

Chiếc ô tô đen lại lừ lừ đi ngược lên phố.

Không còn lựa chọn nào khác, Gray làm theo Fiona. Anh leo lên chiếc ghế dài và nhảy lên. Tiếng nhạc phảng phất qua tường, sắc sảo và đầy ma lực trong đêm đen. Khi đã treo mình lộn ngược trên cành cây, anh nghiêng cổ vươn sang phía tường.

Phía đó là một xứ thần tiên với những chiếc đèn lồng rực sáng, những lâu đài thu nhỏ, và những khối cầu giải trí xoay xoay.

Vườn công viên Tivoli.

Công viên giải trí bước ngoặt thế kỷ nấu mình trong trái tim thủ đô Copenhagen. Từ độ cao này, Gray phát hiện hồ trung tâm công viên. Mặt nước như gương phản chiếu hàng nghìn đèn lồng và đèn trang trí. Trái dài ra, những con đường mòn viền hoa hai bên dẫn tới những căn nhà đầy ánh đèn, đoàn xe bằng gỗ chở khách đi trong công viên, đu quay kiểu đèn kéo

quân, và những vòng bánh xe Ferris quay lên lộn xuống. Khu công viên cũ này chưa hẳn là một Disney công nghệ kỹ thuật, mà đúng ra nó giống một khu vườn hàng xóm thân thiết hơn.

Gray tụt theo cành cây đã nghiêng vào công viên, vượt qua bức tường.

Bên phía xa, Fiona đợi ở bên dưới và vẫy anh. Cô ấy đứng ở phía sau một chái nhà để đồ làm vườn.

Gray thả chân ra và đu mình trên cánh tay.

Một tiếng răng rắc phát ra từ phía cánh tay phải. Giật mình, anh để mình rơi xuống, cánh tay kia quay tròn để lấy thăng bằng. Anh rơi huych xuống một luống hoa, đầu gối ,dính kẹt vào đất, nhưng đất thật mềm đã làm đệm cho anh. Bên ngoài tường, có tiếng động cơ gầm lên, và tiếng cửa xe đóng sầm.

Chúng đã phát hiện ra.

Nhăn nhó, Gray chạy đến bên Fiona. Đôi mắt cô bé mở to. Cô bé đã nghe thấy tiếng súng. Không nói một lời nào, họ cùng nhau chạy như bay vào trung tâm của khu vườn giải trí Tivoli.

CHƯƠNG 6: VỊT CON XẤU XÍ

• 1 giờ 22 phút đêm

Himalayas

Đã quá nửa đêm, Lisa ngâm mình trong nhà tắm hơi của thứ nước khoáng thiên nhiên ấm nóng. Cô có thể nhắm mắt tưởng tượng mình đang trong một nhà tắm hơi đắt tiền nào đó ở châu Âu. Bố trí của căn phòng chắc chắn cũng đủ sang trọng: khăn tắm vải bông Ai Cập, một cái giường bốn cọc chất đầy chăn trên nền trải thảm lông ngỗng dày một gang. Trên các bức tường treo tranh thảm cổ đại, và dưới sàn, những lọ bình Thổ Nhĩ Kỳ đặt đứng ngay ngắn.

Painter ở phòng ngoài, đang cời lửa trên chiếc lò sưởi bé tẹo.

Họ cùng nhau ở trong cái xà lim dễ chịu này.

Painter đã nói với Anna Sporrenberg rằng họ sẽ cùng nhau về Hoa Kỳ. Một sự giả dối có chủ định để giữ họ khỏi phải xa nhau.

Lisa không tranh luận phản đối chuyện này.

Cô không muốn ở đây một mình.

Mặc dù nhiệt độ của nước chỉ thấp hơn nước lọc vài độ, Lisa run lấy bầy. Là bác sĩ, cô nhận ra những dấu hiệu riêng của cơn choáng vì chất kích thích tố adrenaline đã giữ cô suốt từ này đến giờ đã cạn. Cô còn nhớ mình đã tru tréo với mục người Đức như thế nào, gần như là đánh nhau với mục ấy. Chẳng hiểu mình đã nghĩ gì nữa? Cô không thể để cả hai người bị bắn.

Suốt lúc đó thì Painter đã bình tĩnh lại. Thậm chí bây giờ, cô gắng lấy lại sức nghe Painter lẫn một khúc gỗ nữa vào lò sưởi, đơn giản chỉ là những

cử chỉ chăm sóc và an ủi. Anh ấy chắc hẳn mệt rũ rồi. Anh đã ngâm mình trong bồn tắm to dùng ấy, không hẳn vì cho sạch sẽ mà là một phương cách chống lạnh. Lisa trước đó đã để ý thấy những mảng trắng trên vành tai anh ấy và giục anh ấy tắm trước.

Vì mặc áo ấm hơn, cô cảm thấy dễ chịu hơn anh nhiều.

Vẫn dầm cả thân mình trong bồn tắm, ngập hết cả đầu, để mái tóc bông ra như gối. Nước ấm truyền thấu qua cơ thể cô, sưởi ấm đến từng tế bào. Các giác quan giãn ra. Tất cả những gì cô làm hít một hơi thật sâu, và lặn ngập toàn thân xuống nước. Chỉ một thoáng hơi hoảng, rồi sẽ qua. Tất cả nỗi sợ hãi, tình trạng căng thẳng. Cô sẽ kiểm soát được số phận của mình, lấy lại thứ mà những kẻ kia đã bắt cô làm con tin.

Chỉ cần một lần hít hơi thật sâu...

— Cô chắc sắp tắm xong rồi chứ? - Lòi nói bị nghẹt qua làn nước nghe xa xăm vắng đến tai cô. - Họ vừa bùng đến cho ta bữa ăn tối nhẹ đấy.

Lisa chuyển mình, nổi mình lên khỏi làn hơi nước, nước tắm chảy xuôi xuống từ tóc và khuôn mặt.

— Tôi... tôi, một phút nữa ra ngay.

— Cứ thoải mái đi. - Painter gọi to từ phòng chính.

Cô nghe thấy anh lẫn thêm một khúc gỗ nữa vào lò sưởi.

Làm sao mà anh ta vẫn có thể nhúc nhích được nhỉ? Nằm bẹp giường ba ngày, đánh nhau trong hầm rẫy cây, lặn mò trong lạnh buốt đến đây... vậy mà anh ta vẫn cứ hùng hục như thế. Điều này cho cô hy vọng. Có thể đó chỉ là những cố gắng tuyệt vọng cuối cùng, nhưng cô cảm được rất rõ sức mạnh trong anh ngoài sức mạnh thể chất.

Cô nghĩ về anh, rốt cuộc cô cũng đỡ run.

Cô leo ra khỏi bồn tắm, những giọt nước bám trên da, chiếc khăn tắm chà lăn những giọt nước xuống. Một chiếc áo choàng dày treo trên móc. Cô cứ để áo treo trên đó thêm một lúc. Một cái gương chạy dài suốt chiều dọc nhà tắm cạnh một cái bồn rửa mặt kiểu cổ. Mặt gương mờ nước, nhưng cả thân hình trần của cô vẫn có thể trông rất rõ. Cô xoay chéo bắp đùi, không phải để tự ngắm mình mà để xem lại những mảng thâm tím. Cái đau sâu nhói ở bắp chân nhắc cô nhớ đến chuyện gì đó rất cốt yếu.

Cô vẫn còn sống.

Cô liếc nhìn vào bồn tắm.

Cô sẽ không cho họ yên. Cô sẽ xem cho ra nhẽ chuyện này.

Cô leo vào chiếc áo choàng rộng thùng thình. Sau khi xiết đai áo chặt ngang eo lưng, cô nhắc chiếc then sắt nặng trĩu của phòng tắm và mở cửa. Phòng cạnh buồng tắm ấm hơn. Một làn hơi nước lơ lửng làm cho căn phòng trông có sinh khí, nhưng thứ lửa mới khởi trong hốc sưởi làm cho căn phòng có vẻ ấm áp mời chào. Những lưỡi lửa nhảy múa, nổ lách tách reo vui, làm cả căn phòng bập bùng bừng sáng. Một chùm nến cạnh giường làm tăng thêm không khí gia đình, thứ ánh sáng duy nhất ngoài ánh lửa lò sưởi.

Không có điện trong phòng.

Khi còn đang bị cầm tù ở đây, Anna Sporrenberg đã giải thích rất tự hào về cách thức mà điện năng ở đây đã được lấy từ địa nhiệt như thế nào, dựa trên một thiết kế cách đây trăm năm của Rudolf Diesel, một kỹ sư người Đức sinh ra tại Pháp mà sau này đã tiếp tục sáng chế ra động cơ diesel. Cho dù thế đi nữa thì điện năng ở đây không phải để lãng phí, chỉ để dùng giới hạn cho một số khu vực của tòa lâu đài.

Không phải ở đây.

Painter quay lại nhìn cô khi cô bước vào. Cô nhận thấy tóc anh lúc khô trông bù xù làm sao, mang lại cho anh cái dạng con trai, tình nghịch. Chân đất và mặc bộ áo choàng, anh rót nước ủ nghi ngút hơi nước vào hai cái cốc bằng đá.

— Chè ướp hoa nhài, - anh nói, tay vẩy cô đến một chiếc ghế bành nhỏ trước lò sưởi.

Một cái đĩa nhỏ nằm trên chiếc bàn thấp: pho - mát cứng, một cái bánh mì đen, vài lát thịt bò nướng, và một bát dâu tằm đen cùng một hộp nhỏ đựng kem ngọt.

— Bữa cuối cùng của chúng ta à? - Lisa hỏi, cố ra giọng vô tâm, nhưng không thể hiện được. Việc đầu tiên trong buổi sáng là họ sẽ bị thẩm vấn.

Painter vỗ nhẹ vào chiếc ghế ngay gần mình và ngồi xuống.

Cô ngồi cùng anh.

Lúc anh cắt bánh mì từng lát, cô nhón một lát pho - mát chua. Cô ngửi ngửi và đặt xuống. Vô vị không thấy ngon miệng.

— Cô nên ăn đi - Painter nói.

— Tại sao vậy? Để tôi khỏe hơn khi chúng tổng thuốc vào người chúng ta sao?

Painter vo một mẩu thịt bò, bỏ vào mồm. Anh vừa nhai vừa nói:

— Chẳng có gì chắc chắn cả. Nếu tôi đã từng học hỏi được chẳng cái thá gì trong đời, thì ít ra tôi đã học được điều này.

Không bị thuyết phục, cô lắc đầu.

— Vậy ý anh muốn nói gì? Hy vọng những gì tốt đẹp nhất chăng?

— Riêng tôi, tôi thích có một kế hoạch hơn.

Cô nhìn vào mắt anh

— Tức là anh có một kế hoạch rồi sao?

— Đơn giản thôi. Không phải là súng - khạc lửa, lựu đạn - nổ tung.

— Vậy là cái gì?

Anh nướng ực miếng thịt bò nướng và quay sang cô

— Thứ tôi tìm ra nhất định sẽ được việc, tốn khá nhiều thời gian đấy.

Cô đợi một câu trả lời. - Sao nữa nào?

— Chân thành nhé.

Cô nhón chân lùi lại, vai thông xuống

— Tuyệt.

Painter nhón thêm một lát bánh mì, phết thêm mù tạt, bổ sung thêm một lát thịt bò, và đặt một miếng pho - mát xanh lên trên cùng. Anh chìa ra đưa cho cô. - Ăn đi này.

Thở dài, cô cầm lấy tác phẩm sáng tạo của anh, cũng là để làm vừa lòng anh.

Painter làm thêm miếng thứ hai cho mình.

— Ví dụ nhé, tôi là giám đốc một vụ của DARPA, gọi là vụ Sigma. Chúng tôi chuyên điều tra nghiên cứu những hiểm họa cho Hoa Kỳ, thuê một đội lính đặc biệt cực kỳ tinh nhuệ. Cánh tay hùng mạnh cho DARPA ngoài hiện trường.

Lisa cắn cắn vào gờ miếng bánh kẹp giòn trong tay, vô ngay được vị cay nồng của mù tạt tươi.

— Ta có thể mong những người lính này cứu ta chẳng?

— Nghi lắm. Không được trong khoảng thời gian chúng ta có. Phải mất nhiều ngày họ mới có thể phát hiện ra xác chúng ta trong đồng đồ nát của tu viện này.

— Vậy thì tôi chẳng thấy...

Painter giơ một cánh tay lên, nhồi một miếng bánh kẹp vào đầy mồm và nhồm nhoàm nói:

— Đây là chuyện chân thành. Đặt vấn đề ra đó, công khai, cởi mở. Xem chuyện gì xảy ra. Có chuyện gì đã lôi cuốn đội Sigma chú ý đến chốn này. Báo cáo về căn bệnh kỳ lạ. Sau khi hoạt động rất bí mật trong rất nhiều năm, tại sao tất cả những việc này lại chuội đi trong những tháng đã qua. Tôi không phải là người đặt quá nhiều chuyện tình cờ trùng lặp. Tôi có nghe lỏm Anna nói với kẻ ám sát. Cô ấy có hàm ý nhắc tới vấn đề ở đây. Có chuyện làm cho họ rối trí. Tôi nghĩ rằng hai mục đích của chúng ta có thể không phải những mục đích đối chọi như vậy. Có thể vẫn còn chỗ cho chúng ta hợp tác.

— Và họ để chúng ta sống? - Cô hỏi, nửa tin nửa ngờ, nhưng có phần hy vọng. Cô cắn miếng bánh kẹp để giấu dốt.

— Tôi không biết. - Anh nói, vẫn chân thành. - Chừng nào chúng ta chứng minh là hữu dụng. Song, nếu chúng ta có thêm được vài ngày nữa...

cơ hội được cứu thoát sẽ mở rộng hơn, hoặc tình hình có thể chuyển biến.

Lisa nhai miếng bánh, trầm tư. Trước khi cô biết là mình đang ăn thì chẳng còn gì trên các ngón tay nữa. Cô vẫn còn thấy đói. Họ chia nhau bát dâu tây, đổ kem vào bát quả.

Cô nhìn Painter với vẻ tươi tắn. Anh hơn là một sức mạnh ngoan cường. Đằng sau đôi mắt xanh là một ánh rực rỡ và đầy vẻ biết điều. Như thể cảm nhận được vẻ soi mói của cô, anh liếc nhìn cô. Cô nhanh mắt quay lại nhìn vào đĩa thức ăn.

Im lặng, họ kết thúc bữa ăn, nhăm nháp chén chè. Trong bụng thì đầy thực phẩm, mệt mỏi đè nặng lên cả hai, làm cho việc nói chuyện cũng trở thành gánh nặng.. Cô cũng thích thưởng thức giây phút im lặng ngồi bên anh. Cô nghe thấy anh đang thở. Cô cũng có thể ngửi thấy mùi da vừa tắm rửa sạch sẽ của anh.

Khi cô uống hết chén chè mật ong của mình, cô để ý thấy Painter xoa xoa tay vào thái dương bên phải của anh, nheo nheo một mắt. Anh ta đang nhức đầu. Cô không muốn đóng vai bác sĩ, nói chuyện triệu chứng và làm anh lo thêm, song cô nhìn kỹ anh vẻ dò hỏi. Các ngón tay kia của anh trông run run. Cô nhận thấy con người anh hơi giật giật lúc anh nhìn vào đồng hồ đang tàn dần.

Painter đã lưu ý đến sự chân thành, nhưng anh có muốn nghe sự thật về thể trạng của anh không nhỉ? Cái đau dường như đang đến liên tiếp nhiều hơn. Một phần ích kỷ của cô đủ để thấy lo sợ - không phải là lo cho sức khỏe của anh, .mà lo cho hy vọng mong manh được sống sót mà anh vừa hun đúc thêm cho cô. Cô cần có anh.

Lisa đứng dậy

— Ta nên ngủ đi một chút. Chẳng mấy chốc là trời sáng.

Painter âm ừ, nhưng gật đầu. Anh đứng dậy. Cô phải đỡ khuỷu tay anh vì thấy anh hơi run.

— Tôi khỏe mà, - anh nói.

Như thế là rất chân thành.

Cô dìu anh đến bên giường, và kéo chăn.

— Tôi có thể ngủ trên ghế sofa. Anh nói, cương lại.

— Đừng dớ dẩn. Vào đi. Giờ không phải lúc kiêu cách. Chúng ta đang ở trong pháo đài của bọn Quốc xã.

— Quốc xã cũ

— Ừ, ở đó sẽ dễ chịu.

Lặng lẽ, anh trèo vào giường với một tiếng thở dài, vẫn khoác áo choàng và mọi thứ. Đi quanh giường, cô cũng leo vào, thổi tắt các cây nến bên giường. Bóng căn phòng dày hơn, nhưng ánh lửa từ lò sưởi đang tàn vẫn giữ cho căn phòng sáng nhẹ, dễ chịu. Lisa không biết là mình có thể xử lý được hay không tình hình tối đen hoàn toàn.

Cô thu mình dưới chăn, kéo chăn che đến tận cằm. Cô giữ một khoảng cách giữa hai người, lưng quay về phía Painter. Anh chắc hẳn cảm nhận được nỗi lo sợ của cô liền xoay người quay mặt về phía cô.

— Nếu chúng ta chết, - Painter lầm bầm. - Chúng ta sẽ chết cùng nhau.

Cô nuốt nước bọt. Đó không phải là những lời cô mong được nghe thấy, nhưng đồng thời cô cũng cảm thấy được an ủi kỳ lạ. Trong giọng nói của anh, có vẻ chân thành, có lời hứa đằng sau những lời nói, rất thành công ở những nơi mà sự khẳng định yếu đuối sẽ thất bại.

Cô tin anh.

Vươn đến gần hơn, tay cô lần tìm tay anh, các ngón tay đan vào nhau, chẳng có gì là dục vọng cả, chỉ là hai con người cần động chạm vào nhau. Cô lôi tay anh quàng quanh thân mình.

Anh siết chặt tay cô, bảo đảm, và siết rất chặt.

Cô lôi anh sát vào mình hơn, và anh xoay người để ôm chặt cô hơn.

Lisa nhắm mắt lại, không phải để mong được ngủ.

Nhưng trong vòng tay anh, cô thực sự đã ngủ rất say.

• 10 giờ 39 phút đêm

Copenhagen, Đan Mạch

Gray nhìn đồng hồ đeo tay.

Họ đã nấp trốn hơn hai tiếng đồng hồ. Anh và Fiona đã chui lủi trong cái đường ống kỹ thuật mà người ta gọi là Minen hay Mỏ. Đây là khu vui chơi giải trí kiểu cổ, chỗ những chiếc xe lăn qua ảnh các con thú trông giống chuột trũi trong khu mỏ, tạo ra một mỏ sâu không đáy giả tưởng. vẫn làn điệu của điệp khúc cứ vang lên, thứ âm thanh tra tấn của nước.

Ngay sau khi biến vào đám đông của khu công viên giải trí Tivoli, Gray và Fiona đã ngồi chễm chệ trên xe chạy, chơi trò đóng giả là bố đi cùng con gái. Nhưng ở vòng quay không có giám sát đầu tiên, họ bị văng khỏi xe rơi lọt vào tổ chim câu dịch vụ đằng sau một cánh cửa trên đó có biển báo cẩn thận điện giật chết người. Chẳng bao giờ đi hết vòng cười xe, Gray chỉ có thể tưởng tượng đến kết cục: mấy mô hình chuột trũi vui vẻ náu mình trên những chiếc giường bệnh viện, đang bị bệnh bụi phổi.

Hoặc là anh hy vọng như vậy.

Cái điệp khúc vui nhộn bằng tiếng Hà Lan cứ láy đi láy lại lần thứ một nghìn rồi. Có lẽ trò chơi này cũng không kém trò cười xe ‘Thế giới này nhỏ lắm’ ở Disneyland, song cũng phải xếp thứ hai.

Trong khoang chật chội, Gray mở cuốn Kinh thánh Darwin, kê vào đùi. Anh lần theo các trang bằng chiếc đèn pin gắn ở đầu chiếc bút, dò tìm đầu mỗi có tầm quan trọng, từng trang một. Đầu óc anh đập thập thình theo nhịp nhạc.

— Anh có súng không? - Fiona hỏi, ngồi co mình trong góc, hai cánh tay ôm người đan chéo nhau. - Nếu có thì bây giờ bắn em đi.

Gray thở dài.

— Chúng ta chỉ có một tiếng đồng hồ nữa thôi.

— Em sẽ không bao giờ làm được.

Kế hoạch là đợi cho đến lúc khu công viên đóng cửa. Khu công viên này chỉ có một lối ra chính, nhưng Gray chắc rằng tất cả các lối ra hiện đang được cảnh giới. Cơ hội duy nhất của họ là cố thoát ra lúc mọi người đổ xô ra về vào lúc nửa đêm. Anh đã cố khẳng định là Monk đến sân bay Copenhagen lúc nửa đêm, nhưng khung sắt khung đồng trong tòa nhà cổ đã làm rối các cuộc nhận gọi trên máy điện thoại di động của anh. Họ cần phải đến tận sân bay.

— Anh có thấy ra điều gì từ Kinh thánh không? - Cô bé hỏi.

Gray lắc đầu. Căn nhà cổ của các bậc tiền bối vẽ ở bìa ngoài trông rất hấp dẫn, cây tiến hóa của gia đình nhà Darwin. Nhưng mặt khác, những trang còn lại mà anh đã mài mòn đến giờ, những trang sách mỏng tang, cứng queo chẳng cho thêm đầu mỗi gì cả. Tất cả những gì anh phát hiện ra

chỉ là vài chữ viết nguệch ngoạc. Mấy chữ đó lặp đi lặp lại, ở nhiều chỗ khác nhau và hiện ra hiện vào.

Gray liếc nhìn vào sổ ghi chép. Anh đã đánh dấu những ký hiệu lúc chúng xuất hiện, được viết trong cuốn Kinh thánh - hoặc là do chính bàn tay của Charles Darwin hoặc là của người sở hữu cuốn Kinh sau đó, anh cũng không biết nữa.

Anh đẩy cuốn sổ về phía Fiona.

— Có thứ gì trông quen mắt không?

Fiona thở dài và rướn người về phía trước, bung cánh tay ra. Cô nheo mắt nhìn vào những ký hiệu.

— Vết chân chim chân cò, - cô bé nói. - Chẳng có gì đáng xem cả.

Gray long mắt lên, nhưng kìm lưỡi lại. Tâm trạng của Fiona đã xuống màu u tối mất rồi. Anh khoái cái vẻ thích thú trả thù và vẻ tức giận điên dại của cô hơn. Với sự hiện diện của họ ở đây, dường như cô bé đang thu mình lại. Gray nghi ngờ rằng cô bé đã hướng tất cả buồn bực và năng lượng của cô vào âm mưu lấy được cuốn Kinh thánh, hành động nhỏ để trả thù kẻ sát hại bà mình. Và giờ đây, trong bóng tối, thực tế đã tạo điều kiện sẵn sàng.

Anh có thể làm gì nhỉ?

Cầm cái bút và tờ giấy lên, anh tìm cách lôi kéo chú ý của cô bé vào hiện tại. Anh lại vẽ thêm một biểu tượng nữa, một nét xăm nhỏ trên mu bàn tay của người đàn ông đầu giá.

Anh chuyển dấu hiệu này qua cô bé.

— Thế cái này thì sao?

Bằng một tiếng thở dài, thậm chí còn to hơn, cô bé vươn người về phía trước để nhìn. Cô lắc đầu.

— Một lá cây ba nhánh. Em không biết nữa. Cái gì đáng để ta chờ... - Cô bé vớ lấy cuốn sổ và nhìn sát vào hơn. Hai mắt mở to.

— Em đã trông thấy cái này rồi!

— Ở đâu cơ?

— Trên một tấm bưu thiếp, - Fiona nói.

— Có điều nó không giống cái này.

Cô bé vớ lấy cái bút của anh và bắt đầu làm việc.

— Bưu thiếp của ai?

— Một thằng ngu đến cách đây mấy tháng và lục lọi hồ sơ nhà em. Thằng ngu này thôi miên nhà em bằng thẻ tín dụng giả mạo. - Fiona tiếp tục làm việc.

— Em trông thấy nó ở đâu?

— Nó được vẽ trên mu bàn tay của gã đó, cái người đã mua cuốn Kinh thánh.

Fiona như gằm lên.

— Em biết nó rồi! vẫn chính là thằng khốn đó đằng sau những chuyện này. Đầu tiên là nó muốn ăn trộm. Rồi sau nó xóa dấu vết bằng cách sát hại Mutti và đốt cháy cửa hàng.

— Em có nhớ tên ghi trên tấm bưu thiếp không? - Gray hỏi.

Cô bé lắc đầu.

— Chỉ nhớ biểu tượng thôi. Bởi vì em nhận ra nó.

Cô đẩy hình vẽ về phía anh. Đó là họa tiết rõ hơn của một hình xăm nổi, thể hiện bản chất rối rắm của biểu tượng nhiều hơn.

Gray vỗ vào trang giấy.

— Vậy là em đã nhận ra cái này à?

Fiona gật đầu.

— Em đã sưu tầm đầu đinh khuy. Tất nhiên là không thể dính chúng vào thứ quần áo lạc mốt này.

Gray nhớ ra cái áo khoác bò của cô bé bấm đầy đầu đinh khuy, cái áo mà lần đầu anh nhận ra cách ăn mặc của cô bé, bấm tràng hoa bằng khuy đủ các cỡ các loại.

— Em đã qua một thời Celtic, - Fiona nói. - Hồi đó em chỉ nghe nhạc điệu thời ấy và phần lớn những kim khuy của em đều có thiết kế Celtic.

— Thế còn cái biểu tượng ở đây?

— Được gọi là Hình vuông Trái đất hay còn gọi là Thánh giá Hans. Nó là bảo bối, gọi xin bốn góc Trái đất cho uy lực. - Cô bé vỗ tay vào vòng tròn lá bồ đề đan nhau. - Đó là lý do vì sao đôi khi được gọi là nút thắt giáp trụ. Ý là bảo vệ cho bạn.

Gray tập trung nghe nhưng không tìm ra được ý nghĩa gì từ đầu mỗi này.

— Đây là lý do mà em đã bảo với Mutti tin ông ta, - Fiona nói. Cô bé hạ giọng xuống mức thì thầm, cứ như thể sợ phải nói chuyện. - Bà em không thích ông ta. Ngay từ cái nhìn đầu tiên. Nhưng khi em nhìn thấy cái đó trên tấm bưu thiếp của ông ta, em nghĩ ông ta chắc hẳn được việc.

— Em không thể biết được sự thế.

— Nhưng Mutti thì biết, - cô bé nói sắc đành. - Và bây giờ bà chết rồi. Chết vì lỗi của em.

Trong lời nói của cô bé vang lên sự ân hận, đau buồn.

— Vớ vẩn nào, - Gray đến gần hơn và quàng tay quanh cô bé. - Bất kể chúng nó là ai, thì ngay từ đầu chúng nó đã định thế rồi. Em biết thế mà. Chúng nó sẽ tìm cách lấy thông tin từ cửa hàng nhà em. Để có câu trả lời chúng có thể làm mọi thứ. Nếu như em không thuyết phục bà để chúng xem qua phần hồ sơ, thì có thể chúng đã giết cả hai bà cháu ngay tại chỗ rồi còn gì.

Fiona tựa vào anh.

— Bà của em...

— Đó không phải bà ruột của em. - Cô cắt lời trống không.

Gray đã đoán ra nhiều, nhưng anh cứ im lặng, để Fiona nói.

— Bà tóm được em lúc em đang cố thò mấy thứ trong cửa hiệu của bà. Cách đây hai năm. Nhưng bà già đã không gọi cảnh sát. Thay vì thế bà già nấu xúp cho em ăn. Xúp cháo gà đại mạch.

Gray không cần phải nhìn trong bóng tối để biết Fiona hơi mỉm cười.

— Bà già có cách đối xử như thế. Luôn giúp bọn trẻ bụi đường. Luôn thu nạp những sinh linh lạc loài.

— Như con Bertal.

— Và em nữa. - Cô bé im lặng một lát. - Cha mẹ em chết vì tai nạn ô tô. Họ là dân nhập cư Pakistan. Bang Punjabi. Gia đình em có một căn nhà

nhỏ ở rừng Waltham, tại Luân Đôn, thậm chí còn có cả một khu vườn, cả nhà đang nói đến chuyện nuôi một con chó. Rồi... rồi họ chết.

— Anh xin lỗi, Fiona.

— Cô và chú của em đưa em về... họ vừa mới từ bang Punjab đến. - Cô bé ngừng nói khá lâu. - Sau một tháng vào ban đêm ông chú bắt đầu mò vào buồng em.

Gray nhắm mắt lại. Lạy Chúa lòng thành...

— Thế là em chạy... Em sống trên đường phố Luân Đôn hai năm, nhưng em gặp rắc rối với những người xấu. Nên phải chạy. Rồi em rời Anh quốc và du lịch ba lô xuyên châu Âu. Tạt qua đây. Kết cục dừng ở đây.

— Và thế là bà Grette giữ em lại.

— Và bây giờ bà cũng chết rồi. - Lại một lần nữa vắng tiếng chuông của cảm giác mắc lỗi. - Có lẽ em chỉ mang lại phiền gở thôi.

Gray kéo Fiona sát lại phía mình chặt hơn.

— Anh đã trông thấy cách nhìn của bà già. Em đi vào cuộc đời bà già không phải là phiền gở. Bà già yêu em đó.

— Em...Em biết mà. - Fiona quay mặt đi. Hai vai cô bé rung lên, thổn thức.

Gray chỉ biết ôm cô bé. Cô bé thậm chí còn quay lại và vùi mặt vào vai anh. Bây giờ đến lượt Gray phải chống trả nỗi day dứt tội lỗi. Grette đã hết sức hào phóng, nuôi dưỡng và theo bản năng, tốt bụng và thương cảm. Giờ thì bà già đã chết. Anh có cái lỗi riêng của mình để cân bằng ở đây. Giá như anh tiến hành công việc cần trọng hơn một chút... bớt khinh xuất vụ điều tra này đi một chút thì...

Và cái giá phải trả cho sự xao nhãng của anh.

Fiona tiếp tục khóc thốn thức.

Cứ cho rằng vụ sát hại và đốt nhà vừa rồi đã được lên kế hoạch từ trước bất chấp có hay không kiểu chất vấn ngớ ngẩn của anh, Gray phân xét hành động của mình. Anh đã bỏ chạy, để mặc Fiona trong đám hỗn loạn, để mặc cô bé trong nỗi buồn. Anh nhớ lúc cô bé gọi anh giúp lúc đầu thì cáu, sau đó thì van xin.

Anh vẫn chưa thôi.

— Bây giờ em không còn ai nữa. - Fiona khóc thút thít trong chiếc áo khoác của anh.

— Em có anh đây mà.

Cô chui đầu ra, dầm nước mắt - Nhưng mà anh cũng sẽ đi cơ mà.

— Và em sẽ đi với anh.

— Nhưng anh nói...

— Đừng bao giờ để ý điều anh nói nữa.

Gray biết rằng cô bé không còn được an toàn ở đây nữa. Cô bé sẽ bị khử, nếu như không phải vì cuốn Kinh thánh thì cũng nhằm mục đích bịt miệng cô bé lại. Cô bé đã biết quá nhiều. Như là...

— Em có nói là em biết địa chỉ qua hóa đơn bán cuốn Kinh thánh?

Fiona nhìn anh với vẻ nghi ngờ ra mặt. Cô bé hết thốn thức. Cô thu mình lại và nhìn anh, nhận định xem thái độ thương cảm của anh có phải chỉ là nhằm để cô phun ra những gì cô biết. Anh hiểu thái độ cảnh giác của cô bé sinh ra trên đường phố.

Gray biết tốt hơn cả là phải mở hết bài.

— Anh có một người bạn đang bay đến đây trên máy bay tư nhân. Anh ấy sẽ hạ cánh lúc nửa đêm. Chúng ta có thể liên lạc với anh ấy và bay đi bất cứ đâu. Em có thể nói với anh chỗ nào ta phải đến một khi cả hai anh em đã lên máy bay. - Gray chìa tay ra, chuẩn bị chạm tay cam kết.

Một mắt nheo nheo nghi ngại, Fiona nắm lấy bàn tay anh.

— Xong, - cô nói.

Đó là một lỗi nhỏ của Gray trong ngày qua, nhưng mới chỉ là bắt đầu. Cô bé cần phải nhắc khỏi con đường đầy tai ương, cô bé cần phải được an toàn trên máy bay. Cô bé có thể ở trong khoang máy bay, chịu bị canh giữ, trong khi anh và Monk điều tra thêm.

Fiona đẩy cuốn sổ về phía anh cùng tất cả những ký hiệu loảng ngoảng.

— Cứ như anh đã biết... chúng ta cần đi đến Paderborn, miền trung nước Đức. Em sẽ cho anh địa chỉ cụ thể một khi chúng ta tới đó.

Gray cầm lấy cuốn sổ của cô bé coi như một cách thể hiện độ tin cậy nhỏ.

— Thế là tốt rồi.

Cô bé gật đầu.

Cuộc thỏa thuận đã được ký kết xong.

— Bây giờ giá mà anh có thể chặn được cái thứ nhạc ngu xuẩn này đi.
- Cô bé nói thêm cùng một tiếng than mệt mỏi.

Cứ như thể có tín hiệu, thứ nhạc triền miên đó chết lịm luôn. Âm thanh đệm bè trầm và tiếng lanh canh của những chiếc xe trên đường ray cũng dừng luôn. Trong sự im lặng bất ngờ đó, nghe rõ tiếng chân người phía ngoài chiếc cửa hẹp.

Gray đứng dậy.

— Đứng sau anh nhé, - anh thì thảo.

Fiona vợ lấy cuốn Kinh thánh và nhét vào túi ví. Gray nắm lấy một thanh sắt anh vớ được lúc này.

Cánh cửa mở ra và ánh sáng rực rỡ chiếu vào mắt họ.

Người đàn ông mở cửa nói choang choác, giật cục. Ông ta dùng tiếng Đan Mạch.

— Hai người đang làm gì ở đây hả?

Gray thuôn người ra và hạ thanh sắt xuống. Suýt nữa thì anh xuyên tái người đàn ông trong bộ đồng phục bảo dưỡng máy này.

— Hết giờ cưỡi xe rồi, - người thợ bảo dưỡng nói, và đứng tránh sang một bên. - Ra khỏi đây ngay trước khi tôi gọi bảo vệ.

Gray tuân lệnh. Người đàn ông cau có nhìn anh khi anh đi qua. Anh biết thừa cái ánh mắt nhìn đó có vẻ gì rồi. Một người đàn ông đứng tuổi cùng một thiếu nữ nhỏ tuổi chui lủi trong một vòm ẩm cúng ở một công viên giải trí.

— Cô không sao chứ? - Người công nhân hỏi. Chắc hẳn anh ta vừa để ý đến đôi mắt sưng vù và quần áo tả tơi của cô bé.

— Chúng tôi vui khỏe mà. - Cô bé khoác tay Gray và hơi khệnh khạng lắc háng. - Anh đã trả thêm tiền cho chuyến cưỡi xe này rồi.

Người công nhân chau mày tỏ vẻ không ưa.

— Cửa sau ở kia kia. - ông ta chỉ tay vào một biển đèn nê - ông.

— Đừng có để tôi lại tóm được các người ở đây nữa đấy. Đi thơ thần khu vực phía sau này là nguy hiểm đấy.

Chẳng nguy hiểm bằng đi phía ngoài kia. Gray tiến ra phía cửa và đẩy cửa đi ra. Anh xem đồng hồ. Quá 11 giờ đêm một chút. Công viên sẽ còn mở cửa hơn một tiếng nữa. Có lẽ họ cần cố thử tìm một lối thoát ra.

Khi họ đi qua góc tòa nhà cưỡi xe, đến một khu vực của công viên trông như bỏ hoang. Khỏi phải phân vân gì cả, rõ là khu cưỡi xe này đã đóng cửa sớm.

Gray nghe thấy tiếng nhạc và âm thanh vui vẻ phát ra từ hướng cái hồ của công viên.

— Mọi người đang tụ tập để diễu hành điện. - Fiona nói. - Hoạt động đó đóng cửa công viên cùng lúc với bắn pháo hoa.

Gray cầu nguyện cuộc bắn pháo hoa đêm nay không kết thúc bằng cảnh mọi người bị chảy máu, la hét vì sợ hãi. Anh quan sát khu đất công viên quanh đó. Đèn lồng chiếu sáng rực bầu trời đêm. Hoa tu - líp nở đầy trên những luống hoa tú ụ. Những con đường mòn và khoảnh đất đứng nghỉ quanh đây ít người qua lại. Những chỗ này quá lộ liễu.

Gray phát hiện hai người bảo vệ, một nam, một nữ đang rào bước với mục đích quá rõ ràng về phía họ. Hay là anh chàng công nhân bảo dưỡng đã báo cho bảo vệ rồi?

— Lại đến lúc lạc đường rồi đây, - Gray nói và lôi Fiona về hướng đối diện với hướng đi của hai người bảo vệ. Anh hướng về phía đám đông đang

tụ tập. Họ đi rất nhanh, cô bám vào những bóng tối hơn dưới tán cây. Chỉ như là hai khách du lịch đang muốn xem cuộc diễu hành.

Họ ra khỏi đường mòn của công viên và đi vào khu chợ bên cạnh cái hồ lớn, lung linh ánh điện và ánh đèn lồng của những ngôi nhà gỗ và lâu đài bao quanh. Bên kia đường một tiếng reo hò nổi lên khi chiếc xe trang trí diễu hành đầu tiên trôi vào khu chợ. Xe cao ba tầng mô tả một cô người cá ngồi trên tảng đá, được chiếu sáng bằng đèn màu xanh huyền ảo. Cánh tay ai đó vung lên đón chào. Những chiếc xe diễu hành khác chạy nối theo đằng sau, từng bừng với những con rối cử động, cao năm mét. Tiếng sáo réo rất vui tươi, tiếng trống vọng thùm thùm.

— Cuộc diễu hành vì Hans Christian Andersen, - Fiona nói. - Tổ chức kỷ niệm 200 năm ngày sinh nhà văn. Ông ta là thánh bảo trợ cho thành phố này.

Gray đồng bước cùng cô bé về phía đám đông đang nối thành hàng dọc hai bên tuyến đường diễu hành quanh hồ giữa trung tâm công viên. Phản chiếu trên mặt nước phẳng lặng, một quả bóng to nổ tung trên bầu trời, vang theo một tiếng ùm đầy ấn tượng. Những dải băng cờ sắc sỡ phần phật bay và cuốn lộn ngang bầu trời đêm.

Gần phía rìa đám đông, Gray luôn cảnh giác những người quanh mình. Anh cảnh giác với bất cứ ai xanh xao mặc áo đen. Nhưng mà đây là Copenhagen. Cứ năm người thì có một người tóc vàng hung. Và nếu như có tóc đen, hình như có, thì là mới đến trong mùa này tại Đan Mạch.

Tim Gray đập thùm thụp theo nhịp trống. Một loạt pháo hoa ngăn ngửi phả sức ép vào ngực và màng tai anh. Rồi rốt cuộc họ cũng đến được chỗ đám đông.

Ngay trên đầu họ, bùng lên lửa hoa cà hoa cải, bay loảng ngoảng cháy rực, vỡ tan ra và nổ tiếp.

Fiona vấp ngã.

Gray bắt đỡ cô bé, tai anh nghe inh inh.

Khi những tiếng nổ văng xa, Fiona ngược lên nhìn anh, phát hoảng. Cô bé giơ bàn tay từ sườn mình lên. Cô chìa ra cho anh xem, khi ấy anh kéo cô bé chạy tụt ngay vào đám đông.

Bàn tay cô bé dính đầy máu.

• 4 giờ 2 phút sáng

Himalayas

Painter tỉnh giấc trong bóng tối, đồng lửa đã nguội. Anh đã ngủ bao lâu nhỉ? Không có cửa sổ, mất hẳn khái niệm thời gian. Nhưng anh cảm giác là cũng không lâu lắm.

Có gì đó làm anh tỉnh táo ngay.

Anh chống tay ngóc đầu dậy.

Phía bên kia chiếc giường, Lisa cũng đã tỉnh giấc, liếc nhìn về phía cửa ra vào.

— Anh có cảm thấy...?

Căn phòng rung lên vì một chấn động mạnh. Một luồng áp khí từ xa lan đến chỗ họ, cảm nhận được từ ruột gan.

Painter ném chiếc chăn lại. - Có chuyện rồi.

Anh chỉ tay về phía đồng quần áo mới mà chủ nhà mang đến cho họ. Họ mau chóng mặc quần áo: đồ lót dài, quần bò nặng trĩu, và áo chui đầu

to tướng.

Ngang phía bên kia phòng, Lisa châm lửa vào những ngọn nến bên giường. Cô xỏ chân vào đôi ủng da chắc nịch dành cho nam giới thì đúng hơn. Họ im lặng chờ đợi một lát... khoảng hai mươi phút, nghe chấn động lịm dần.

Cả hai lại ngã người xuống giường.

— Anh nghĩ xem chuyện gì đã xảy ra? - Lisa thì thào.

Văng vẳng đâu đây tiếng quát tháo.

— Không biết nữa... nhưng tôi nghĩ chúng ta sắp biết ngay thôi.

Tiếng giày ủng nện trên nền đá phía ngoài cửa dày bằng gỗ sồi. Painter đứng lên vênh tai nghe.

— Đang đi đến đây đây, - anh nói.

Khẳng định lời nói này là tiếng gõ cửa gấp gáp. Nằm một vật làm vũ khí trong tay, Painter giữ Lisa lại, bản thân anh cũng lùi lại một bước. Một tiếng cào mạnh tiếp sau đó, nhả thanh chốt sắt đã cài họ trong phòng.

Cánh cửa bị kéo mở ra. Bốn người chạy ùa vào phòng, súng chĩa vào họ. Người thứ năm bước vào. Trông hăn rất giống tên ám sát có tên là Gunther. Gã đàn ông giống một con bò đực, tóc lởm chồm như gốc rạ, màu bạc hoặc hơi xám. Hăn mặc chiếc quần bùng nhét vào đôi ủng đen cao đến giữa đùi và chiếc áo sơ mi nâu.

Chỉ thiếu băng tay và chữ thập ngược, hăn trông giống hệt tên lính dù đặc nhiệm Phát xít.

Hay nói đúng hơn là tên lính dù đặc nhiệm Phát xít ngày trước.

Hắn cũng có bộ mặt tái xám như Gunther, chỉ có điều hơi khác. Bên trái bộ mặt đó sệ xuống như mặt một nạn nhân bị đâm. Tay trái lỏng lẻo như bị liệt khi hắn chỉ tay về phía cửa ra vào.

— Hãy đi với tôi! - Hắn nói giọng lạnh lạnh.

Chúng ra lệnh cho họ đi ra. Tên chỉ huy to dùng quay người và chạy ra, cứ như thể bất kể ý nghĩ bất tuân lệnh nào đều có thể khó hiểu. Lại một lần nữa, súng gí vào lưng chắc chắn củng cố thêm khẳng định đó.

Painter gật đầu với Lisa. Cô đi cùng anh, theo sau là nhóm lính gác. Hành lang kín rất hẹp, khoét vào đá, chỉ đủ khoảng rộng cho hai người đi. Ánh sáng duy nhất là từ chiếc đèn pin gắn trên súng bọn lính gác, làm cho những bóng người trước mắt họ nháy múa. Rõ ràng là ngoài hành lang lạnh hơn trong phòng, nhưng không có vẻ quá băng giá.

Chúng dẫn họ đi không xa. Painter đồ rằng họ bị dẫn đến cổng hang. Anh đoán đúng. Anh còn nghe thấy cả tiếng gió rít. Cơn đông chắc hẳn đã lại nổi gió lên phía ngoài.

Trước mặt, tên lính gác to dùng đá vào một cánh cửa gỗ khắc hoa văn. Có tiếng rừ rừ nhắc hắn mở cánh cửa ra. Ánh đèn ảm áp tràn vào đường hành lang cùng một luồng khí nóng.

Tên lính gác bước qua cửa vào trong và tay giữ cửa.

Painter dẫn Lisa vào trong phòng và quan sát xung quanh. Hóa ra là một phòng làm việc, một thư viện nhỏ thô thiển. Nó leo cao hai tầng, bốn bức tường đều có giá sách hở. Tầng trên có một ban công bằng thép, trông nặng nề không bài trí. Lối lên duy nhất là qua một thang dốc.

Nguồn nhiệt là từ một lò sưởi đá to, đang cháy một đám củi nhỏ. Một bức tranh sơn dầu hình một người Đức mặc quân phục nhìn vào họ.

— Ông nội của tôi đó, - Anna Sporrenberg nói, nhận thấy Painter đang chăm chú.

Mụ ta vươn mình đứng dậy từ sau một chiếc bàn làm việc chạm khảm quái dị. Mụ mặc quần bò sẫm màu và cả chiếc áo chui đầu cũng vậy. Rõ ràng đó là một phục cho lâu đài này.

— Ông tôi đã chiếm lâu đài này sau chiến tranh.

Mụ động dậy xoay một vòng trên chiếc ghế đặt trước lò sưởi. Painter chú ý đến những nét viền dưới mắt mụ. Trông như là mụ chẳng ngủ tí nào. Anh cũng ngửi thấy mùi khói, chẳng khác gì mùi thuốc súng.

Hay thật.

Painter bắt gặp đôi mắt của mụ lúc mụ đi đến bên những chiếc ghế to nặng. Anh thấy dựng cả tóc gáy. Cho dù mệt mỏi, mắt mụ vẫn sáng và sắc. Painter nhận ra tia mắt tinh quái, đầy dự vọng và thăm dò. Có người đang theo dõi sát sao. Mụ dường như đang thẩm định anh chăm chú, xem anh ở trình độ nào.

Chuyện gì đã xảy ra thế nhỉ?

— Xin ngồi xuống đi. - Mụ nói, gạt đầu về hướng những chiếc ghế.

Painter và Lisa ngồi kề cạnh nhau. Tên lính gác đứng bên cửa, khoanh hai tay trước ngực. Painter biết rằng bọn lính gác kia vẫn đang đợi bên ngoài. Anh dự lượng căn phòng tìm lối thoát. Chỗ thoát ra duy nhất là những cửa sổ kính màu dày, lạnh mồ và có đan giống sắt.

Không thoát lối ấy.

Painter quay sang chú ý Anna. Có lẽ có cách thoát khác. Thái độ của Anna thận trọng, những họ bị gọi đến đây chắc hẳn là có lý do. Anh cần

càng nhiều thông tin càng tốt, nhưng anh lại phải xử lý tình huống này khéo léo. Anh để ý thấy nét hao hao gia tộc của Anna với người đàn ông trong bức tranh sơn dầu. Một điểm bắt đầu là đây.

— Chị nói ông nội chị chiếm lâu đài này. - Painter nói, tọc mạch mong được trả lời, bám lấy một nền tảng an toàn nào đó. - Vậy ai giữ lâu đài này trước ông?

Anna ngả lưng tựa vào ghế, rõ ràng thả mình trước lò sưởi trong giây lát im lặng, vẫn vậy, thái độ của mục tập trung, tay đặt lên vạt áo, mắt đánh sang phía Lisa, rồi trở lại nhìn anh.

— GranitschloB có một lịch sử lâu dài và đen tối, thừa ngài Crowe. Ngài có biết Heinrich Himmler không?

— Tổng tư lệnh thứ hai của Hitler à?

— Đúng vậy. Chỉ huy trưởng lực lượng S.S. Cũng là một tay đồ tể và điên khùng.

Painter ngạc nhiên khi nghe thấy kiểu phân loại này. Đây là cái bẫy chăng? Anh linh cảm thấy một trò bịp bợm dưới chân. Chỉ có điều anh không biết từng bước của nó thế nào... ít ra thì chưa bắt đầu.

Anna tiếp tục nói:

— Himmler tự nhủ rằng ông ta là hiện thân của vua Heinrich, nhà vua Đức hồi thế kỷ thứ 10 trị vì người Saxons. Thậm chí ông ta còn nhận được những thông điệp tâm linh từ nhà vua.

Painter gật đầu:

— Tôi có nghe nói là ông ta rất hứng thú những chuyện huyền bí.

— Thực ra là bị ám ảnh. - Anna nhún vai. - Nó là niềm đam mê của nhiều người ở Đức. Hãy quay trở lại với đức bà Blavatsky, người có tên là Aryan trên đồng xu. Bà ta kêu rằng đã cảm nhận được kiến thức bí mật hồi còn học tập tại một thiền viện Phật giáo. Các sư thầy bí mật đã dạy cho bà biết loài người đã tiến hóa thế nào từ một cuộc đua siêu đẳng và đến một ngày nào đó sẽ hậu hóa ngược lại.

— Chúng tộc siêu đẳng như người đời vẫn nói. - Painter nói.

— Chính xác đó. Một thế kỷ sau, Guido Von List, trộn đức tin của bà với thần thoại Đức, khéo léo gắn nguồn gốc Nordic vào chúng tộc Aryan.

— Và thế là người Đức đã mua cả chì lẫn chài câu chuyện này. - Painter nói, hơi có vẻ câu mờ mịt.

— Tại sao không? Sau khi chúng tôi bị thua Thế chiến thứ Nhất, một tư tưởng như vậy là tự phụ tăng bốc lẫn nhau. Nó được lôi ra và nảy nở trong các nhóm sùng tín huyền bí ở Đức. Hội Thule, Hội Vril, Nhóm Trật tự của những thánh đường mới.

— Và như tôi nhớ thì chính Himmler thuộc Hội Thule.

— Vâng, nhóm Reichsführer hoàn toàn tin vào truyền thuyết này. Thậm chí ngay cả trong ma thuật của chữ Run Nordic. Đó là lý do vì sao ông ta đã chọn hai chữ Run móc vào nhau, hai tia chớp sinh đôi, để thể hiện trật tự các nhà sư chiến binh riêng cho mình, nhóm thiện chiến Schutzstaffel, nhóm SS. ông ta trở nên càng tin, sau khi nghiên cứu công trình của đức bà Blavatsky, rằng chúng tộc siêu đẳng Aryan bắt đầu từ rặng núi Himalayas, và chính từ đây, chúng tộc này sẽ lại vươn mình dậy.

Lisa lên tiếng nói lần đầu:

— Vậy là Himmler đã cử các đoàn thám hiểm đến Himalayas.

Cô cùng lúc liếc nhìn Painter. Trước đó họ đã nói chuyện với nhau về việc này. Vậy là họ vẫn chưa đi quá xa khỏi cơ sở vấn đề. Song Painter vẫn phân vân về những lời nói bí ẩn của Anna.

Chúng tôi không phải Phát xít. Không còn là Phát xít nữa.

Anh kích cho người phụ nữ nói, trong khi mục vẫn giữ vẻ thích giao du. Anh cảm thấy một mưu đồ gì đó, nhưng chẳng biết nó sẽ dẫn đến đâu. Anh ghét cái kiểu u u mờ mờ này, nhưng anh không thể hiện thái độ.

— Thế Himmler tìm kiếm cái gì ở đây? Một bộ tộc lạc loài của chủng tộc Aryan chăng? Hay là một thiên đường Shangri - La của người da trắng?

— Không hẳn thế. Nấp dưới vỏ bọc nghiên cứu nhân chủng học và động vật học, Himmler đã phái thành viên đội SS đến tìm kiếm bằng chứng của một chủng tộc siêu đẳng từ lâu đã đi vào dĩ vãng. Và mặc dầu ông ta chẳng tìm thấy cái gì, ông ta càng quyết tâm hơn và càng điên khùng hơn. Khi ông ta bắt đầu xây dựng một thành trì SS vững vàng ở Đức, pháo đài tư nhân có tên là Wewelsburg, ông ta đã xây một pháo đài y sì nữa ở đây, chờ công nhân nô lệ từ các trại tập trung của Đức đến đây bằng máy bay. Ông ta cũng chuyển đến đây một tấn vàng. Để cho chúng ta tự xài mà. Mà số tiền này phải được đầu tư cẩn thận.

— Nhưng tại sao lại xây ở đây? - Lisa hỏi.

Painter có thể đoán ra.

— Ông ta tin rằng chủng tộc siêu việt Aryan sẽ lại vươn lên từ những rặng núi này. Ông ta xây tòa lâu đài đầu tiên ấy mà.

Anna gật đầu, như thể thừa nhận mình thua một ván.

— Ông ta cũng tin rằng các vị sư phụ ẩn mình, những người đã một lần dạy cho đức bà Blavatsky, vẫn còn sống. Ông ta sẽ xây cho họ một

pháo đài, một nơi trung tâm để tập trung tất cả các kiến thức và kinh nghiệm của họ lại.

— Các sư phụ ẫn mình đó có lần nào xuất hiện không? - Painter hỏi xỏ xiên.

— Không. Nhưng ông nội tôi đã làm được vào cuối cuộc chiến. Ông đã mang theo mình điều thần diệu, thần diệu tới mức có thể biến ước mơ của Himmler thành hiện thực.

— Cái đó là gì vậy? - Painter hỏi.

Anna lắc đầu.

— Trước khi chúng ta nói chuyện thêm, tôi phải hỏi ngài một câu hỏi. Và tôi đánh giá ngài cao nếu nhận được một câu trả lời thành thật.

Painter cau mày suy nghĩ về kiểu thay đổi chiến thuật bất ngờ.

— Chị biết rằng tôi không thể hứa điều đó.

Anna lần đầu tiên mỉm cười.

— Tôi đánh giá ngài cao ngay cả cách thể hiện chân thành như vậy, thưa ngài Crowe.

— Vậy câu hỏi của chị là gì? - Anh hỏi, tò mò. Đây chắc hẳn là trọng tâm của vấn đề.

Anna nhìn chăm chăm vào anh.

— Ngài bị ốm phải không? Tôi nói vớ vẩn thế. Còn ngài thì dường như đầu rỗng không.

Mắt Painter mở to. Anh đã không hề mong chờ câu hỏi đó.

Trước khi anh có thể đáp lại, Lisa trả lời - Đúng vậy.

— Kìa Lisa... - Painter cảnh báo.

— Kiểu gì thì chị ấy cũng sẽ biết. Chẳng cần có bằng cấp ngành y cũng nói được. - Lisa quay sang Anna. - Anh ấy có dấu hiệu rối loạn tiền đình, chứng giật cầu mắt và mất phương hướng.

— Thế có bị đau nửa đầu kèm theo hình bị chớp khi nhìn không?

Lisa gật đầu.

— Tôi nghĩ y như vậy.

Mụ ngả người tựa vào ghế. Thông tin này dường như tái khẳng định cho người đàn bà hiểu thêm.

Painter chau mày. Tại sao nhỉ?

Lisa nói dồn thêm. - Chuyện gì đã tác động đến anh ta? Tôi nghĩ rằng chúng tôi... anh ta có quyền được biết.

— Chuyện đó cần phải bàn thêm, nhưng tôi có thể cho các vị biết tiên lượng chẩn đoán về bệnh của ngài.

— Và đó là?

— Anh ta sẽ chết sau ba ngày nữa. Cái chết khủng khiếp.

Painter kiềm chế không phản ứng.

Lisa giữ vẻ không bối rối, giọng lãnh đạm:

— Có phương thuốc điều trị không?

Anna liếc nhìn Painter, rồi lại nhìn Lisa.

— Không có đâu.

• 11 giờ 18 phút tối

Copenhagen, Đan Mạch

Anh phải đưa cô tới bác sĩ để đảm bảo an toàn. Trong lúc đỡ cô, Gray thấy máu chảy từ vết thương thấm qua áo xuống tay mình.

Đám đông chen chúc xung quanh họ. Đèn camera loé sáng, Gray cảm thấy bức mình. Nhạc và tiếng hát vang vọng lại từ phía hồ lúc đoàn xe diễu hành đầy ánh điện đi qua. Những con rối khổng lồ cao lêu đêu, đầu gật gật, lắc lư trên đầu đám đông.

Pháo hoa tiếp tục bùng sáng trên mặt hồ.

Gray tảng lờ tất cả. Anh cố giữ bình tĩnh để tìm thủ phạm đã bắn Fiona. Anh liếc nhìn vết thương. Chỉ là vết cứa, cháy da và đang rỉ máu. Nhưng cô cần phải được chăm sóc y tế. Vết đau làm mặt cô tái nhợt đi.

Viên đạn được bắn từ phía sau. Điều này nghĩa là thủ phạm phải đứng ở đâu đó, từ bụi rậm hoặc bụi cây. May mà họ chạy đến được chỗ đám đông. Tuy nhiên, vì họ đã bị phát hiện, bọn thợ săn này hẳn đã khu biệt được vùng chú ý. Chắc chắn, phải có vài đứa đã lẫn trong đám đông.

Gray nhìn đồng hồ. Còn bốn mươi lăm phút nữa công viên đóng cửa.

Anh cần có một kế hoạch, một kế hoạch mới. Họ không thể đợi đến nửa đêm để thoát khỏi đám đông đang phấn khích này. Anh và Fiona có thể bị phát hiện trước thời điểm đó. Vì vậy, họ cần rời đi ngay bây giờ.

Tuy nhiên, quãng đường đoạn giữa chỗ diễu hành và lối ra gần như vắng vẻ vì tất cả khách thăm quan đều tụ tập xung quanh khu vực hồ. Nếu

họ cố gắng điên rồ chạy đến lối ra, thì họ sẽ tự phơi mình và cũng dễ bị phát hiện ở khoảng trống. Và chắc chắn, cổng công viên cũng bị kiểm soát rất chặt chẽ.

Bên cạnh anh, Fiona lấy tay giữ chặt vết thương. Máu bắt đầu ứa ra giữa các ngón tay cô. Cô nhìn vào mắt anh, hoảng sợ.

— Chúng ta sẽ làm gì tiếp theo đây? - Cô thì thầm vào tai anh.

Anh kéo cô nhích đi trong đám đông. Trong đầu chỉ có một ý nghĩ. Điều đó thật nguy hiểm, nhưng cần trọng lúc này sẽ là không thể đưa họ ra khỏi công viên. Anh xoay người Fiona về phía mình.

— Anh cần phải làm tay anh dính máu.

— Gì cơ?

Anh kéo chiếc áo sơ mi của cô.

— Cần thận! - Cô cau mày, kéo vạt áo lên.

Anh nhẹ nhàng lau vết thương cho cô. Cô khẽ co người vì đau và thờ nhẹ.

— Anh xin lỗi. - Anh nói.

— Ngón tay anh đang lạnh cứng rồi kìa. - Cô lau bầu.

— Em ổn chứ?

— Em sẽ sống.

Và đó chính là mục tiêu.

— Anh sẽ đưa em đi trong giây lát. - Gray đứng lên nói.

— Anh định?

— Chỉ cần em sẵn sàng gào thét lên khi anh nhắc nhé.

Cô nhăn mũi tỏ vẻ băn khoăn, nhưng rồi gật đầu.

Đợi đúng thời điểm, khi tiếng trống và tiếng sáo bắt đầu vọng lại từ xa, Gray đưa Fiona lách theo hướng cổng chính. Khi ngang qua một nhóm học sinh, Gray phát hiện một dáng hình quen thuộc, mặc áo khoác rộng, cánh tay đeo băng quàng qua cổ - chính là kẻ đã giết Grette. Hắn đang len lỏi trong đám học sinh, mắt đảo điên tìm kiếm.

Gray lùi vào một đám đông người Đức đang hát một bài dân ca hòa với những tiếng sáo và tiếng trống. Và khi bài hát kết thúc, một tiếng nổ lớn của pháo hoa cũng kết đoạn bằng một loạt tiếng nổ lách tách.

— Chúng ta đi thôi. - Gray nói và cúi xuống. Mặt anh đầy máu và anh nâng Fiona trong tay mình. Vừa đỡ cô ấy lên, anh vừa nói to và hét lên bằng tiếng Đan Mạch: - Có bom đấy!

Những tiếng nổ lộp độp xen giữa những tiếng bom vang dội.

— Hét lên đi. - Anh thì thầm vào tai Fiona.

Anh lại nâng khuôn mặt cô lên, một khuôn mặt đầy máu. Fiona rên rỉ và đau đốn tột cùng trong vòng tay của anh.

— Bom đấy! - Gray lại hét lên lần nữa.

Mọi gương mặt đều đổ dồn về phía anh ta. Pháo hoa nổ. Máu đỏ dính đầy trên má anh. Thoạt đầu không ai động đậy. Sau đó, như một cơn triền dâng, một người lùi chạy và đâm sầm vào người kia. Những tiếng kêu thét hỗn độn, những tiếng gọi nhau vang lên. Những người khác bắt đầu chạy trốn.

Gray chạy theo những người đang bỏ chạy, lẫn trong số những người hoảng loạn nhất.

Fiona khóc và vùng vẫy liên tục, cô vung cánh tay với những ngón đang rỏ máu.

Sự rối loạn lan nhanh như lửa cháy. Tiếng gầm thét của Gray như ngọn lửa châm vào một đồng bụi nhùi khô làm nó bốc cháy, và càng được kích thích bằng các cuộc tấn công phá hoại ở Luân Đôn và Tây Ban Nha. Càng có thêm nhiều tiếng hô có bom, xuyên đội qua đám đông, chuyển từ hơi thở của người này sang người khác.

Như một bầy đàn súc vật đang hoảng sợ, đám đông nháo lên hoảng loạn và chạy đâm sầm vào nhau. Nỗi lo sợ bị mắc kẹt làm tăng lo lắng. Phía trên pháo hoa đã tắt, nhưng giờ đây, những tiếng gào thét thất thần vang lên dọc tuyến diễu hành. Khi một người bỏ chạy, thì hai người khác bay theo, liên hồi, lẫn lộn. Những bàn chân chạy rầm rập trên vỉa hè, một cuộc chạy trốn mà cái đích là tìm lối thoát.

Một dòng chảy nhỏ bây giờ đã trở thành một cơn lũ dâng tràn.

Xô đẩy nhau toán loạn chạy tìm lối thoát.

Gray cứ mặc cho dòng người cuốn anh đi, Fiona trong vòng tay anh. Anh cầu nguyện đừng có ai bị giẫm đạp chết. Nhưng tới giờ, cuộc bỏ chạy vẫn chưa đến mức hoảng loạn cùng cực. Tiếng nổ của pháo hoa đã kết thúc, bối rối nhiều hơn là kinh hoàng. Dòng người vẫn trôi nhanh về phía cổng chính.

Gray đặt Fiona xuống, duỗi cánh tay đỡ mọi. Anh lau sạch mặt bằng ống tay chiếc áo choàng kiểu Armani của mình. Fiona ở bên cạnh anh, một tay giữ chặt thắt lưng anh để neo mình đứng vững giữa đám đông.

Chiếc cổng đã hiện ra trước mắt.

Gray gật đầu hướng về phía cổng:

— Nếu có bất kì chuyện gì xảy ra... cứ việc chạy. Cứ chạy thôi.

— Em không biết là có chạy được không. Bên sườn đau như quỷ quái.

Gray thấy cô đang đi cà nhắc, mồm hơi nghiêng răng.

Ở phía trước, Gray thấy những nhân viên bảo vệ đang cố gắng điều khiển đám đông đi qua cổng, giữ tách những khối người không để nghiền nát nhau. Lúc quan sát, Gray phát hiện hai nhân viên bảo vệ đứng tách ra ở phía bên cạnh, nhưng rõ ràng không hề giúp gì điều khiển đám đông. Một cô gái và một chàng trai trẻ. cả hai đều có bộ tóc vàng óng. Hai kẻ đã gặp tại khu bán đấu giá. cả hai đều có bao đeo súng lục, tay đang để sẵn trên bao súng.

Trong một thoáng, ánh mắt của cô gái bắt gặp ánh mắt anh trong đám đông.

Nhưng lại di chuyển ngay sang hướng khác.

Rồi chớp nhìn lại.

Nhận ra nhau rồi.

Gray lộn ngược hướng đi của đám đông, cố chen chúc ngược dòng người.

— Cái gì thế? - Fiona thúc lưng anh hỏi.

— Quay lại. Chúng ta cần tìm đường khác thôi.

— Bằng cách nào?

Gray từ từ né xa bên đường, bươn bả ngược dòng. Thật quá khó để lùi thẳng lại phía sau. Một lúc sau, anh thoát hẳn dòng người. Chỉ có một nhóm người chạy nháo nhác quanh anh, một xoáy nhỏ trong dòng người lớn.

Họ cần giấu mình tốt hơn.

Gray nhận ra anh đã đến được rìa một tuyến xe điều hành bỏ dỡ. Mấy chiếc xe điều hành có chỗ để dừng, ánh sáng đèn vẫn nhấp nháy, nhưng không có tiếng nhạc. Dường như sự hoảng loạn đã lan đến những người lái xe điều hành này. Họ đã bỏ rơi những chiếc xe của mình và bỏ chạy. Ngay cả nhân viên bảo vệ cũng đã ra đến cổng.

Gray phát hiện ra cánh cửa mở tới buồng lái của một chiếc xe điều hành.

— Lỗi này. - Anh giục.

Anh dìu Fiona ra khỏi đám đông và chạy tới chỗ chiếc xe.

Trên chiếc xe, người ta dựng một con rối khổng lồ được chiếu sáng trông như con vịt với cái đầu to quá khổ. Gray nhận ra hình dáng này. Từ truyện cổ tích Vịt con xấu xí của Hans Christian Andersen.

Họ lao vút vào dưới một trong những cái cánh vàng đỏ rực sáng lấp lánh, trông lũ vịt như đang có ý định bay. Gray đỡ Fiona vào trong xe, tưởng chừng như có thể bị bắn vào lưng bất cứ lúc nào. Anh bò vào trong ngay sau cô và đóng cửa lại nhẹ nhàng hết sức có thể để không gây ra tiếng động.

Anh thận trọng liếc nhìn ra ngoài tấm kính chắn gió.

Một gã trong bộ đồ đen xuất hiện, đi ra khỏi đám đông. Kẻ giết Grette. Hắn ta chẳng hề giấu khẩu súng ngắn. Tất cả sự chú ý đều hướng về phía

trước công viên. Hắn đi quanh bên rìa đám đông đang kéo ra, mắt nhìn chăm chăm về phía cái hồ và tuyến điều hành.

Gray cúi xuống sát Fiona.

Gã đàn ông đi sát qua chỉ vài mét và tiếp tục đi dọc theo hàng xe điều hành bỏ không.

— Thế là xong - Fiona thì ào. - Chúng ta nên....

— Suyt. - Gray đặt ngón tay lên môi cô. Khuỷu tay anh chạm vào một cần gạt. Có tiếng cách kêu trong hộp số

Ôi thôi....

Chiếc loa được giấu ở trong con vịt phía trên đầu họ phát ra tiếng kêu.

Quạc, quạc, quạc.... quạc, quạc, quạc...

Chú vịt con xấu xí đã bị đánh thức.

Và ai cũng biết điều đó.

Gray đóng thẳng người dậy. Cách đó khoảng ba mươi mét, gã đàn ông có súng quay ngoắt lại.

Bây giờ chẳng thể trốn đi đâu được nữa.

Bất thành linh, động cơ chiếc xe gào lên. Nhìn liếc sang, anh thấy Fiona ngồi ngay đơ, bấm chốt.

— Tìm thấy chìa khóa trong ổ điện, - cô nói và vào số. Chiếc xe điều hành lão đạo tiến lên, lắc nghiêng ra khỏi tuyến đường.

— Fiona, để anh...

— Lần trước anh lái rồi. Và xem kìa, chỗ đã bắt chúng ta.

Cô bé nhắm thẳng vào gã cầm súng.

— Thêm đó em còn nợ cái thẳng con hoang này.

Vậy là cô bé cũng đã nhận ra mặt tên đó. Kẻ đã giết hại bà của cô. Cô đã cài số hai khi hắn nâng súng lên. Cô bé lao xe cán bừa về phía hắn, chẳng thèm để ý đến nguy hiểm.

Gray tìm cách giúp đỡ, lục lọi trong xe ô tô.

Quá nhiều cần gạt...

Tên ám sát khai hỏa.

Gray nhắm mắt, nhưng Fiona đã xoay tay lái, đã dự tính trước rồi. Một góc kính chắn gió vỡ rạn hình mạng nhện, lỗ thủng khá to. Fiona giạt bánh lái lùi xoay tròn, cổ chột lên tên kia.

Vì quay xe đột ngột, chiếc xe điều hành đầu bông dít tóp lộn chúi xuống chống hai bánh lên.

— Bám chặt vào! - Fiona hét toáng lên.

Chiếc xe điều hành lại rơi xuống, bật lên bật xuống trên bốn bánh, nhưng đã cho tên kia đủ thì giờ chuyển sang bên trái. Hắn nhanh nhẹn kinh người, đã sẵn bắn tiếp, chuẩn bị tìm điểm bắn xuyên qua cửa bên khi chiếc xe điều hành đi qua.

Họ không có thì giờ lái chệch tuyến đường xe chạy nữa.

Nhìn lại các loại cần gạt điều khiển, Gray nắm chộp lấy cần điều khiển ngoài cùng phía trái. Cũng có nghĩa đấy. Anh giật cần xuống, về đất. Cánh trái con vịt nâng lên trước đó, liền hạ nhanh xuống. Cánh đập mạnh vào gáy tên xạ thủ, xé toạc mỗi chỉ quần áo bên cạnh và giáng vào xương sống. Tên này bị nâng lên và hất sang một bên.

— Đi ra phía cổng ngay! - Gray giục.

Vịt con xấu xí lần đầu đã ném vị máu.

Quạc, quạc, quạc.... quạc, quạc, quạc....

Tiếng còi của chiếc xe điều hành dẹp đường. Mọi người chạy dạt sang hai bên! Đám đông xô đẩy nhóm người bảo vệ lùi lại. Kể cả những người ngụy trang bằng đồ thường phục. Cửa phụ cạnh cổng chính, trước đó đã bị đẩy rộng ra để cho đám đông dễ đi qua vẫn còn đang mở.

Fiona nhắm vào cửa đó.

Con vịt quàng quạc lao xuyên qua cửa phụ, xé tung cánh cửa bên trái. Chiếc xe giật mạnh, và họ đã ở ngoài đường phố. Fiona phóng đi.

— Rẽ góc đầu tiên, - Gray chỉ tay nói.

Cô bé tuân lệnh, chuyển hướng lao vào chỗ ngoặt như một tay lái lành nghề. Con vịt điều hành bay vòng chỗ góc phố. Sau khi vòng ngoặt hai lần nữa. Gray giục cô bé giảm tốc độ.

— Chúng ta không thể lái như thế này được. - Anh nói. - Như thế này quá dễ bị phát hiện.

— Anh nghĩ thế à?

Fiona liếc nhìn anh và cúi tiết lắc đầu.

Gray tìm thấy một chiếc cờ - lê dài trong bộ đồ sửa chữa. Anh dừng xe trên đỉnh một ngọn đồi và vẫy tay bảo Fiona đi ra. Đối chỗ, Gray bật vào chốt, cài cái cờ - lê vào chân ga và nhảy vào bàn phanh.

Chiếc xe điều hành Con vịt xấu xí lao đi, đèn chiếu sáng rực, xé vào đám ô tô đỗ phía dưới khi nó lao xuống đồi. Thôi thì bất kể nó dừng ở đâu, khu vực tai nạn cũng sẽ làm lạc hướng bất cứ kẻ đeo bám nào.

Gray đi vào hướng ngược lại. Họ sẽ an toàn sau vài tiếng đi nữa. Anh xem đồng hồ. Còn nhiều thời gian đến sân bay. Còn Monk nữa chứ. Anh ta sẽ sắp hạ cánh.

Fiona chạy cà nhấc bên anh, mắt cứ liếc nhìn lại phía sau.

Sau lưng họ, tiếng kèn con vịt thổi vào đêm tối.

Quạc, quạc, quạc.. \quạc, quạc, quạc....

— Em sẽ nhớ nó lắm. - Fiona nói.

— Anh cũng vậy.

• 4 giờ 35 phút sáng

Himalayas

Painter đứng bên lò sưởi. Anh đã đứng dậy từ chiếc ghế khi nghe lời tuyên bố tử hình.

Tên lính gác khổng lồ đã tiến về phía trước ba bước khi Painter đứng dậy, nhưng Anna đã kéo giữ tên này lại bằng một cánh tay giơ lên.

— Không, Klaus. Mọi chuyện ổn thôi.

Painter chờ cho tên lính gác, Klaus, quay trở lại vị trí cạnh cửa.

— Không có cách chữa à?

Anna gật đầu:

— Tôi nói thật đấy.

— Thế thì vì sao Painter không thể hiện bệnh điên như các vị tu hành kia? - Lisa hỏi.

Anna liếc nhìn Painter.

— Ngài ở cách xa tu viện đúng không? Ó cái làng phía ngoài. Phần phôi nhiễm của ngài ít hơn. Thay vì hệ thần kinh nhanh chóng bị thoái hóa, thì ngài bị chậm hơn, suy sụp chung về thể chất mà thôi. Tuy nhiên, đó cũng là án tử hình rồi.

Anna chắc hẳn đã đọc được điều gì đó trên khuôn mặt anh.

— Trong khi không có phương thuốc nào chữa trị, vẫn có một hy vọng là chậm tiến trình phá hủy. Qua nhiều năm tháng, thí nghiệm với động vật, chúng tôi đã phát triển một số mô hình tỏ ra có triển vọng. Chúng tôi có thể kéo dài cuộc sống của anh. Hoặc ít nhất thì chúng tôi cũng đã vừa làm được việc đó đúng không?

— Ý chị là gì?

Lisa hỏi.

Anna đứng nguyên.

— Đó là lý do vì sao tôi cho gọi các người xuống đây. Để cho các vị xem.

Mụ gật đầu ra hiệu cho tên lính gác Klaus mở chiếc cửa ra vào.

— Theo tôi. Và có lẽ chúng ta sẽ tìm ra cách giúp đỡ lẫn nhau.

Painter chìa tay dắt Lisa khi Anna bước đi. Anh nóng lòng vì tò mò. Anh linh cảm thấy cả hai thứ: một cái bẫy và một chùng mực hy vọng.

Cái gì là mồi câu tốt hơn?

Lisa ngả tựa về phía anh lúc cô đứng dậy.

— Chuyện gì đang diễn ra thế? - Cô thì thảo vào tai anh.

— Tôi không chắc nữa. - Anh liếc nhìn Anna lúc mụ đang nói gì đó với Klaus.

Có lẽ chúng ta sẽ tìm ra cách giúp đỡ lẫn nhau.

Painter đã lên kế hoạch đề nghị đúng như thế với Anna, thậm chí còn thảo luận với Lisa trước đó rồi, để mặc cả lấy cuộc sống của họ, để mua thêm thời gian. Hay là họ đã bị nghe trộm? Bị bí mật theo dõi? Hay là vấn đề ở đây trở nên tồi tệ hơn đến nỗi chúng thật tình muốn hợp tác?

Bây giờ đây anh thấy lo.

— Chắc hẳn có chuyện gì đó cần phải xử lý với tiếng nổ mà chúng ta nghe thấy. - Lisa nói.

Painter gật đầu. Anh cần có thêm thông tin. Bây giờ anh xem xét những liên quan về sức khỏe của riêng mình... mặc dầu việc đó rất khó khăn khi lại xuất hiện một chỗ đau sau mắt anh, làm đau hàm sau, nhắc anh căn bệnh căng thẳng hồi hộp theo từng hơi thở.

Anna đi qua họ. Klaus bước lùi lại. Hắn trông không vui. Rồi lại một lần nữa, Painter phải xem tên này vui như thế nào. Và rồi vì một lý do gì

đó, anh hy vọng là không bao giờ phải như vậy. Những gì làm cho tên này vui chắc hẳn phải liên quan đến tiếng la hét và máu đổ.

— Nếu ngài sẽ đi với chúng tôi, - Anna nói với vẻ lịch sự lạnh lùng.

Mụ đi trước ra ngoài cửa, hai bên có hai tên lính gác phía ngoài. Klaus theo sau Lisa và Painter, hai kẻ cầm súng kia đi theo.

Họ đi theo một hướng khác với hướng vào cái xà lim nhung lụa. Sau khi vòng vèo, một đường hầm ngầm thẳng, rộng hơn bất cứ đoạn nào khác mà họ đã qua, kéo thẳng vào tâm ngọn núi. Đường hầm ngầm cũng được một dãy bóng đèn chiếu sáng, bọc trong các lồng che bằng dây thép dọc theo tường. Đó là dấu hiệu đầu tiên của tiện ích hiện đại.

Họ đi dọc theo hành lang.

Painter để ý thấy có khói trong không khí. Mùi khói sặc hơn khi họ tiến vào. Anh quay lại chú ý đến Anna.

— Vậy là chị biết cái gì đã làm tôi ốm, - anh nói.

— Đó là tai nạn, như tôi đã nói rồi mà.

— Một tai nạn liên quan đến cái gì? - Anh hỏi dồn.

— Câu trả lời không dễ. Nó kéo dài trở lùi lại lịch sử.

— Lùi lại cái thời khi chị còn là Phát xít?

Anna liếc nhìn anh.

— Lùi lại thời nguồn gốc của cuộc sống trên hành tinh này.

— Thật thế ư? - Painter nói. - Vậy thì câu chuyện này dài bao lâu? Nhỡ rằng tôi chỉ còn lại ba ngày nữa trên đời.

Mụ mỉm cười và lắc đầu.

— Trong trường hợp đó, tôi sẽ nhảy lên trước khi ông nội tôi lần đầu đến Granitscholib. Vào lúc cuối cuộc chiến tranh. Anh có biết những chuyện loạn lạc thời đó không? Hồn loạn ở châu Âu khi nước Đức sụp đổ.

— Thò ra cái gì người ta cướp mất cái đó.

— Và không chỉ đất đai cùng tài nguyên của người Đức, mà cả những phần nghiên cứu của chúng tôi. Lực lượng đồng minh cử đến những đảng cạnh tranh nhau, các nhà khoa học, binh lính, nạo vét các vùng thôn quê nước Đức, cướp bóc để truy tìm công nghệ bí mật. Tự do cướp phá. - Anna chau mày. - Thuật từ đó có đúng không nhỉ?

Painter và Lisa cả hai đều gật đầu.

— Chỉ riêng Anh quốc cũng đã gửi đến năm nghìn lính và nhân viên dân sự, dưới mật danh là Lực lượng T. Lực lượng Công nghệ. Mục tiêu phương châm của họ là tìm và gìn giữ công nghệ của Đức khỏi bị cướp phá và khi trong thực tế cướp phá lại là mục đích hành động thật của họ, họ đã cạnh tranh với người Mỹ, người Pháp và các đối tác Nga. Các người có biết ai là người thành lập Lực lượng T của nước Anh không?

Painter lắc đầu. Anh không thể không so sánh Lực lượng Sigma của anh với các đội đặc nhiệm Anh thời Thế chiến thứ Hai. Anh rất thích tranh luận chính vấn đề này với nhà sáng lập Sigma, ngài Sean McKnight. Nếu anh sống lâu như thế.

— Ai là lãnh tụ của họ?

Lisa hỏi.

— Một người có tên là Tư lệnh Ian Fleming.

Lisa khịt mũi khinh bỉ.

— Nhà văn đã tạo ra nhân vật James Bond?

— Như nhau. Người ta nói rằng ông đã thả mẫu hình tính cách của chính mình vào một số người cùng đội. Để cho hiểu đôi chút về tính hoa mỹ kỳ sĩ và vớ vẩn của đoàn quân cướp bóc công nghệ này.

— Chiến lợi phẩm rơi vào tay kẻ thắng. - Painter nhún vai trích dẫn câu tục ngữ.

— Có lẽ thế. Nhưng chính là nhiệm vụ của ông tôi phải bảo vệ công nghệ đó. Ông là một sĩ quan trong đội Sicherheitsdeinst.

Mụ liếc nhìn Painter, thử thái độ.

Vậy là cuộc chơi vẫn chưa hết. Anh đang bị thách thức.

— Đội Sicherheitsdeinst là một chi đội của quân đặc nhiệm SS liên quan đến việc sơ tán kho báu của Đức: nghệ thuật, vàng, đồ cổ và công nghệ.

Mụ gật đầu đồng ý với anh.

— Trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến, khi quân Nga chọc qua tuyến phòng thủ phía đông, ông nội tôi được giao một việc mà người Mỹ gọi là thâm vụ. Ông nội nhận lệnh trực tiếp từ Heinrich Himmler trước khi Reichsführer bị bắt và tự sát.

— Và những mật lệnh của ông ta là gì?

Painter hỏi.

— Chuyển đi, bảo vệ và phá hủy tất cả những bằng chứng của một dự án có mật danh là Chronos. Cốt lõi của dự án này là một thiết bị đơn giản

gọi là Die Glocke. Hay là Cái chuông. Phòng thí nghiệm nghiên cứu được chôn giấu sâu dưới đất, trong một cái mỏ đã bỏ hoang ở rặng núi Sudeten. Ông không biết mục đích của dự án, thực ra sau đó có biết. Lúc ấy ông hầu như đã phá hủy hết, nhưng rồi ông có mệnh lệnh của mình.

— Thế là ông tẩu thoát cùng với Cái chuông. Bằng cách nào được?

— Hai kế hoạch được đặt ra. Một chuyến bay về hướng bắc xuyên qua Na Uy, một chuyến bay khác về phía nam xuyên qua Adriatic. Có các nhân viên mật vụ đợi ở đó để hỗ trợ ông trên cả hai tuyến. Ông nội tôi chọn chuyến đi về hướng bắc. Himmler đã nói cho ông nội biết về GranitschloB. Ông đã bay đến đây cùng một nhóm nhà khoa học Phát xít, một số người có tiền sử bị giam trong các trại tập trung. Tất cả đều cần một nơi ẩn trốn. Thêm vào đó ông nội tôi nghĩ họ có một dự án mà ít nhà khoa học nào có thể cưỡng lại được.

— Cái chuông, - Painter kết luận.

— Chính xác. Dự án này hứa hẹn thứ gì đó mà nhiều nhà khoa học hồi đó đang tìm kiếm bằng nhiều biện pháp khác nữa.

— Vậy là cái gì vậy?

Anna thở dài và liếc nhìn lại phía Klaus.

— Sự hoàn thiện.

Mặt im lặng một lát, băng đi trong vẻ buồn riêng tư.

Phía trước cuối cùng cũng hết đường. Hai cánh cửa gỗ to tướng bọc đai sắt mở ra ở cuối đường. Phía sau ngưỡng cửa, một cầu thang xoắn bằng thép thô uốn lượn vòng xuống ăn sâu vào núi. Hồ xuống cắt vào thành núi đá, những cầu thang lại bám vòng quanh một trụ bằng thép to như thân cây. Các bậc thang cuốn xung quanh.

Painter nhìn lên. Khối trụ sắt xiên vào đỉnh mái tiếp tục dẫn lên cao hơn... có thể đi suốt đường ra sườn núi. Dây thu lôi, anh nghĩ. Anh cũng ngửi thấy mùi ozone trong không khí, sắc mùi hơn cả khói.

Anna để ý thấy vẻ quan sát của anh.

— Chúng tôi dùng trụ sắt đó để thông bớt năng lượng quá mức ra khỏi núi.

Mụ chỉ tay lên trên.

Painter nghển cổ lên. Anh thấy những ánh sáng ma quái như đã được báo cáo trong khu vực. Đây là nguồn phát ra chẳng? cả cái ánh sáng và cái bệnh quái quỷ?

Kìm nổi bức dọc, Painter tập trung vào các bậc cầu thang. Lúc đầu anh như đập thình thịch, các bậc thang dẫn vòng tròn làm anh thêm choáng váng. Tìm cách phân tâm, anh tiếp tục cuộc hội thoại:

— Quay lại với câu chuyện Cái chuông? Các vị đã làm gì?

Anna bừng tỉnh khỏi vẻ mơ mộng của mụ.

— Đầu tiên không ai biết. Nó vượt ra ngoài phạm vi nghiên cứu thành một nguồn năng lượng mới. Có người nghĩ nó thậm chí có thể là máy thời gian thô thiển. Đó là lý do vì sao nó được đặt danh là Chronos.

— Đi theo thời gian à?

Painter nói.

— Ngài cần phải nhớ rằng, - Anna nói. - Phía Phát xít bỏ xa các dân tộc khác nhiều năm ánh sáng trong một số công nghệ nhất định. Đây là lý do vì sao lại có đợt sôi sục cướp bóc thành tựu khoa học sau chiến tranh. Nhưng hãy để tôi rà lại nhé. Trong những năm đầu thế kỷ, có hai hệ thống

lý thuyết cạnh tranh với nhau: học thuyết tương đối và học thuyết lượng tử. Và khi hai học thuyết này không nhất thiết mâu thuẫn với nhau, thậm chí Einstein, người phát minh ra học thuyết tương đối, cũng nói về hai học thuyết này là kỵ nhau. Các học thuyết đã chia rẽ cộng đồng khoa học thành hai khối. Và chúng ta hiểu rất rõ thế giới phương Tây tập trung nhiều theo phía nào.

— Thuyết tương đối của Einstein.

Anna gật đầu.

— Thuyết đó đã dẫn đến nguyên tử, bom, và năng lượng hạt nhân, cả thế giới đã trở thành dự án Manhattan. Tất cả đều dựa vào công trình của Einstein. Bên Phát xít đi theo một tuyến khác, nhưng cũng không kém phần sôi động. Họ có cái tương tự với dự án Manhattan nhưng dựa trên trường phái lý thuyết khác, Học thuyết lượng tử.

— Tại sao lại đi theo tuyến đó?

Lisa hỏi.

— Vì một lý do đơn giản.

Arma quay sang cô.

— Bởi vì Einstein là người Do Thái.

— Cái gì?

— Hãy nhớ bối cảnh hồi ấy nhé. Einstein là người Do Thái. Trong con mắt Phát xít, họ cho là những phát hiện của ông kém giá trị. Thay vào đó, những người Phát xít giữ khư khư lấy những phát hiện vật lý của các nhà khoa học thuần Đức, coi những công trình của họ thực tế và quan trọng hơn. Những người Phát xít dựa trên dự án Manhattan vào công trình của

các nhà khoa học như Werner Heisenberg và Erwin Schrödinger, và quan trọng nhất là Max Planck, cha đẻ của thuyết lượng tử. Tất cả đều cội rễ vững chắc ở Tổ quốc. Thế nên những người Phát xít tiến hành một đợt áp dụng thực tế dựa vào cơ khí lượng tử, làm nên những công trình mà cho đến ngày nay vẫn được coi là chuẩn động. Các nhà khoa học Phát xít tin vào một nguồn năng lượng có thể được giải phóng dựa trên những thí nghiệm với những mô hình lượng tử. Thứ mà ngày nay người ta đang biến thành sự thật. Khoa học hiện đại gọi thứ động lực này là năng lượng điểm không.

— Điểm không à? - Lisa liếc nhìn Painter.

Anh gật đầu, quá quen với khái niệm khoa học.

— Khi vật gì đó bị làm lạnh hoàn toàn đến điểm không tuyệt đối, - 300 độ âm - thì tất cả các nguyên tử đang chuyển động sẽ dừng lại. Dừng hoàn toàn. Điểm không của tự nhiên. Ấy vậy mà thậm chí cả lúc đó, năng lượng vẫn tồn tại. Bức xạ nền sẽ không còn ở đó nữa. Sự tồn tại của năng lượng không thể được lý giải đầy đủ bằng học thuyết truyền thống.

— Nhưng thuyết lượng tử lại lý giải được, - Anna khẳng định. - Nó cho phép chuyển động, thậm chí khi vật chất bị làm lạnh đến mức đứng im tuyệt đối.

— Làm sao có thể thế được? - Lisa hỏi.

— Ở độ không tuyệt đối, hạt vật chất có thể không chuyển động lên, xuống, trái, hay phải, song theo cơ học lượng tử chúng có thể lóe ra lóe vào ở trạng thái đó, sản sinh ra năng lượng. Cái thứ mà ta gọi là năng lượng điểm không.

— Lóe ra lóe vào ở trạng thái à?

Lisa dường như có vẻ bị thuyết phục.

Painter bám luôn lấy cái đó.

— Vật lý lượng tử mang vẻ quái đản. Nhưng khi khái niệm nghe có vẻ điên rồ, thì năng lượng là có thật. Được ghi lại trong các phòng thí nghiệm. Trên toàn thế giới, các nhà khoa học tìm cách giải phóng loại năng lượng này từ lõi của tất cả các trạng thái. Nó cho ta một nguồn năng lượng vô hạn, phi hạn độ.

Anna gật đầu.

— Và những người Phát xít đã thí nghiệm loại năng lượng này bằng tất cả lòng nhiệt tình của dự án Manhattan của các ngài.

Mắt Lisa lại mở to hơn.

— Một nguồn năng lượng vô hạn. Nếu họ phát hiện ra nó, nó đã thay đổi cục diện cuộc chiến.

Anna giơ một tay lên, chỉnh lại ngay.

— Ai dám nói là họ không phát hiện ra nó nào? Nó đã được ghi chép thành tài liệu vào những tháng cuối cùng của cuộc chiến tranh, những người Phát xít đã đạt được những bước đột phá xuất sắc. Các dự án có cái tên Feurball và Kugelblitz. Chi tiết của những dự án này có thể tìm thấy trong đám tài liệu chưa phân loại của Lực lượng T Anh quốc. Nhưng những phát hiện đã đến quá muộn. Cơ sở nhà xưởng đã bị ném bom, các nhà khoa học bị giết hại, tài liệu nghiên cứu bị đánh cắp. Những gì còn lại đã biến mất vào những dự án đen thâm của các nước khác.

— Nhưng không phải Cái chuông.

Painter nói, lời cuộc thảo luận về với điểm gốc của nó. Vẻ buồn nôn của anh sẽ không để cuộc hội thoại này đi lạc quá xa.

— Không phải Cái chuông. - Anna đồng tình. - Ông nội tôi tìm cách trốn thoát cùng tâm điểm của Dự án Chronos, sinh ra để nghiên cứu năng lượng điểm không. Dự án này được ông tôi đặt một cái tên mới Schwarze Sonne.

— Mặt trời Đen, - Painter dịch luôn.

— Rất giỏi.

— Nhưng thế còn Cái chuông này? - Painter nói. - Các vị đã làm gì?

— Đó chính là cái mà đã làm cho ngài bị ốm, - Anna nói. - Làm hỏng cơ thể ngài ở cấp lượng tử, mà không có thứ thuốc nào hoặc phương cách chữa trị nào có thể đến được.

Painter suýt nữa thì trượt ngã. Anh cần phải băng đi một lát để tiêu hóa thông tin này. Làm hỏng cơ thể ở cấp lượng tử. Như thế có nghĩa là gì?

Cầu thang cuối cùng xuất hiện phía trước, bị chặn lối bằng hai thanh gỗ bắt chéo nhau, có hai tên cầm súng gác. Mặc dầu đầu óc quay cuồng, Painter cũng nhận thấy đá lởm chởm dọc theo mái của lần vòng cuối cùng của cầu thang xoáy tròn ốc.

Phía sau mở ra một cái hang làm kho. Painter không thể nhìn xa hơn vào đó, nhưng anh vẫn cảm thấy có nhiệt. Bề mặt đều đen. Một dãy khối hình nằm dưới những tấm ni. Xác chết.

Đây chính khu vực nổ mà anh nghe thấy trước đó.

Bật ra từ đồng đồ nát, một bóng người xuất hiện, đen đúa vì tro, nhưng những nét của hắn thì vẫn có thể nhận ra được. Đó chính là Gunther, gã bảo vệ to đùng, kẻ đã thiêu rụi tu viện. Hình như là những người ở đây đã gặt được quả mà chúng đã gieo.

Cháy đổi lấy cháy.

Gunther đi ngang đến chỗ rào chắn. Anna và Klaus đi cùng. Có thằng Klaus và thằng Gunther đi bên cạnh nhau, Painter nhận ra vẻ giống nhau giữa hai thằng khổng lồ này - không phải đặc điểm thể chất mà là vẻ cứng đanh và xa lạ khó có thể gì xuống được. Gunther gật đầu với Klaus.

Những người kia trơ mắt ra nhìn.

Anna cúi đầu chào Gunther, nói tiếng Đức rất nhanh. Tất cả những gì mà Painter có thể nhận ra chỉ là một từ đơn. Trong tiếng Anh và tiếng Đức từ này giống nhau.

Có phá hoại (Sabotage)

Vậy là không phải mọi thứ trong Lâu đài Đá hoa cương này đều ổn cả. Ở đây có một kẻ phản bội sao? Nếu vậy, thì đó là ai? Và mục đích của họ là gì? Họ ở đâu? Bạn hay lại là thù khác?

Mắt tên Gunther đổ sang Painter. Môi hấn động đập, nhưng Painter không thể phân biệt được hấn nói gì. Anna lắc đầu, không đồng ý. Mắt tên Gunther nhú lại, nhưng hấn cũng gật đầu.

Painter biết rằng anh nên bớt căng thẳng đi.

Bằng một cái nhìn như dao đâm cuối cùng, tên Gunther quay đi và bước trở lại tới đám đồ nát đen đúa.

Anna quay sang.

— Đây là cái mà tôi muốn cho các vị xem.

Mụ vẩy một cánh tay vào đám đồ nát.

— Cái chuông à, - Painter nói.

— Nó bị phá hủy. Một hành động phá hoại.

Lisa nhìn vào đồng hồ nát.

— Và chính là Gái chuông này đã làm cho Painter ốm à?

— Và nó nắm giữ cơ hội chữa trị duy nhất.

Painter xem xét phần tàn phá tan hoang.

— Chị có Cái chuông nữa không? - Lisa hỏi. - Hoặc chị có thể chế ra một cái khác nữa không?

Anna từ từ lắc đầu.

— Một trong những hợp phần chủ yếu làm ra nó không thể nào chế tạo được. Chất Xerum 525. Thậm chí sau sáu mươi năm rồi, chúng tôi vẫn chưa có thể làm lại công thức đó.

— Vậy là không có Cái chuông, không phương cứu chữa? - Painter nói.

— Nhưng có thể có cơ hội... nếu chúng ta giúp đỡ lẫn nhau. - Anna chìa tay ra. - Nếu chúng ta hợp tác... tôi xin hứa.

Painter vụng về vươn tới và bắt tay mù. Ấy nhưng anh vẫn do dự. Anh linh cảm thấy như có mức độ lẫn tránh nào đó ở đây. Có gì đấy Anna vẫn chưa nói ra. Tất cả những điều mù nói... tất cả những lời lý giải. Chúng tất cả là có ý đánh lạc hướng. Tại sao chúng lại đề nghị với anh vụ này?

Rồi sự thể sáng ra.

Anh biết rồi.

— Vụ tai nạn này... - anh nói.

Anh cảm thấy ngón tay Anna xiết vào ngón tay anh.

— Đây không phải là tai nạn do sự cố phải không? - Anh nhớ từ mà anh đã nghe lỏm được. - Đây là phá hoại.

Anna gật đầu.

— Lúc đầu, chúng tôi nghĩ là sự cố. Chúng tôi hiếm khi gặp vấn đề về xung điện này. Bung nổ trong Cái chuông là sản phẩm. Chẳng có gì là chính cả. Thái năng lượng đi thì có vài vụ ôm quanh đây. Thi thoảng có vụ chết người.

Painter phải cố kiềm chế không lắc đầu. Chẳng có gì là chính cả, Anna vừa nói vậy. Những vụ ôm đau và chết chóc là quá đủ để xuống lệnh cho Ang Gelu gửi đi lời kêu gọi quốc tế đến giúp đỡ, lôi kéo cả Painter đến đây.

Anna tiếp tục nói.

— Nhưng mấy đêm trước, có kẻ đã chỉnh lại hệ cài đặt trong một lần định kỳ thử nghiệm Cái chuông. Làm đầu ra tăng theo cấp số nhân.

— Và quét sạch tu viện cùng ngôi làng.

— Đúng vậy.

Painter bóp chặt tay Anna. Trông như mụ muốn rút tay ra. Anh không dễ yên được. Mụ đang chênh vênh trên bờ bị lộ tẩy hoàn toàn. Song Painter biết được sự thật chắc chắn như cơn đau đầu giờ đây đang bóp anh. Nó lý giải cho lời mời chào công tác.

— Song không chỉ các vị sư chùa và ngôi làng bị ảnh hưởng, - Painter nói. - Ai ở đây cũng bị hết. Tất cả các vị cũng ôm như tôi. Không chỉ có hệ thần kinh nhanh chóng bị thoái hóa như các vị sư trong thiền viện, mà cả suy sụp chung về thể chất như tôi đang bị đây.

Mắt Anna nheo lại, nhìn anh chăm chú, cân nhắc mức độ nói... rồi thì mụ gật đầu.

— Chúng tôi ở đây có giáp che một phần, ít ra thì cũng có phần nào được bảo vệ. Chúng tôi thái đồ thừa bức xạ của Cái chuông lên trên và ra ngoài.

Painter nhớ đến những ánh sáng ma quái nhảy múa trên đỉnh núi. Để khỏi rắc rối cho chúng, bọn Đức này đã đánh vào vùng cận kề bằng bức xạ, kể cả thiên viện gần đó. Song các nhà khoa học ở đây đã không chạy thoát được mà không bị tổn hại.

Anna gặp cái nhìn của anh, điềm nhiên, không hồi lỗi.

— Tất cả chúng ta giờ đây đều cùng chung một án tử hình.

Painter cân nhắc những phương án của mình. Anh chẳng có phương án nào cả. Mặc dầu chẳng bên nào tin bên nào, nhưng cả hai bên đều chung con thuyền số phận, vậy thì họ nên gần gũi nhau hơn. Nắm tay cô, anh lắc mạnh, ký kết bản hiệp ước hòa bình.

Đội quân Sigma và đội quân Phát xít đi cùng nhau.

PHẦN II

CHƯƠNG 7: HẮC MÃNG XÀ

• 5 giờ 45 phút sáng

Khu bảo tồn Hluhluwe - Umfolozi

Zululand, Nam Phi

Khamisi Taylor đứng trước đầu bàn làm việc của trưởng đội gác rừng. Lưng thẳng đơ, anh chờ trong khi trưởng đội gác rừng Gerald Kellogg đọc hết phần báo cáo ban đầu về bi kịch của ngày đã qua.

Âm thanh duy nhất là tiếng cọt kẹt của chiếc quạt trần trên đầu, lắc nhẹ.

Khamisi vận bộ đồ đi mượn, ống quần lủng quá dài, chiếc áo sơ mi quá ngắn. Nhưng bộ đồ lại khô. Sau khi mất cả ngày và cả đêm trong hố nước bắn thiu, vai ngập sâu trong đồng bùn, cánh tay đau nhức vì mỗi khi phải nâng khẩu súng trường ở tư thế sẵn sàng, anh đánh giá rất cao bộ quần áo ấm và chỗ đứng vững chắc.

Anh cũng đánh giá rất cao ánh sáng ban ngày. Qua cửa sổ phía sau văn phòng, ánh nắng bình minh nhuộm bầu trời một màu bụi hồng. Thế giới lại xuất hiện trở lại từ những bóng tối.

Anh đã sống sót. Anh vẫn còn sống.

Nhưng anh phải hoàn toàn thú nhận thế này.

Trong đầu óc anh, tiếng gầm của con ukufa vẫn còn vọng lại.

Ngay sát tầm tay anh, viên trưởng đội gác rừng, Gerald Kellogg, vuốt bộ ria rậm của mình một cách lơ đãng khi y tiếp tục đọc. Ánh sáng mặt trời

buổi sáng lấp lánh trên cái đầu hói của y, tạo ra một sắc hồng bóng loáng. Cuối cùng y nhìn lên, nhìn chăm chú qua gọng kính hình bán nguyệt đeo trễ trên mũi.

— Và đây là báo cáo anh dự định để cho tôi lưu, đúng không ngài Taylor? - Đội trưởng Kellogg lấy ngón tay chỉ vào một dòng chữ trên tờ giấy vàng. - Một loài vượn ăn thịt người chưa được biết tới. Đó có phải là tất cả những anh có thể nói đã giết chết và xé xác tiến sĩ Fairfield không?

— Thưa ông tôi không nhìn rõ con vật đó. Nó trông to, lông trắng. Như tôi đã báo cáo.

— Một con sư tử cái chẳng hạn. - Kellogg nói.

— Không thưa ông... nó không phải là sư tử.

— Làm sao anh có thể chắc được như vậy? Anh nói rằng là anh không nhìn thấy nó cơ mà?

— Vâng thưa ông... ý tôi muốn nói là thế này, thưa ông... là những gì tôi trông thấy lại không khớp với bất cứ một loài thú ăn thịt nào trên thế giới.

— Vậy thì nó là cái gì?

Khamisi im lặng. Anh biết rõ tốt hơn là cần phải nhắc tới ukufa. Trong ánh sáng của một ngày bình thường như thế này, tiếng xì xào về những con quái vật chỉ làm cho người ta cười nhạo. Đồ thổ dân mê tín.

— Vậy là có một con gì đó đã cắn và lôi tiến sĩ Fairfield đi, con gì đó mà anh chưa bao giờ trông thấy rõ để nhận dạng...

Khamisi chậm rãi gật đầu

— ...Vậy mà anh vẫn chạy và trốn trong hồ nước à? - Gerald Kellogg vò nhàu bản báo cáo. - Anh nghĩ như thế nào về những gì phản ánh cách thức dịch vụ của chúng ta ở đây? Một trong những gác của chúng ta để cho một người phụ nữ sáu mươi tuổi bị sát hại trong khi anh ta thì lại bỏ chạy và trốn. Cụp đuôi mà chạy chẳng cần biết chuyện gì đã xảy ra ngoài kia.

— Thưa ông như thế không phải là...công bằng.

— Công bằng à? - Giọng trưởng đội gác rừng vang âm lên, to tới mức phòng ngoài có thể nghe thấy được, tại đó toàn bộ nhân viên đã tụ tập do tình trạng báo động. - Công bằng tới mức nào khi tôi phải liên hệ với người nhà tiến sĩ Fairfield và kể cho họ rằng mẹ họ, hoặc bà của họ đã bị tấn công và bị ăn thịt trong khi một người gác rừng của tôi... một người gác rừng có súng hẳn hoi lại bỏ chạy trốn?

— Tôi không thể làm gì hơn.

— Ngoại trừ cứu được bản thân anh... cái da?

Khamisi nghe thấy được những lời không nói ra một cách cố tình.

— Cứu được cái da đen nhem,

Gerald Kellogg không sợ khi đã thuê Khamisi. Gia đình trưởng_đội - gác rừng này có những mối quan hệ với chính phủ cũ người châu Phi, đã vươn lên qua nhiều cấp bậc bởi vì những mối liên hệ dây mơ rễ má này. Y vẫn thuộc về câu lạc bộ nước Oldavi, toàn người da trắng, tại đây thậm chí dù chủ nghĩa Apathai đã sụp đổ, quyền lực kinh tế vẫn còn bị chi phối. Mặc dù nhiều bộ luật mới đã được thông qua, những rào cản đã bị phá vỡ trong chính phủ, nhiều liên đoàn đã được thành lập, việc làm ăn vẫn là việc làm ăn tại Nam Phi. Gia đình nhà De Beers vẫn sở hữu những mỏ kim cương của họ. Nhà Waalenbergs vẫn sở hữu phần lớn những thứ khác.

Thay đổi sẽ rất chậm.

Địa vị của Khamisi chỉ là một bước nhỏ, một bước anh muốn giữ để mở hướng cho con cái sau này. Cho nên anh giữ giọng điềm tĩnh.

— Tôi dám chắc rằng một khi các điều tra viên đến thị sát hiện trường, họ sẽ ủng hộ kiểu hành động của tôi.

— Họ sẽ đến, thưa ngài Taylor? Tôi đã cử hơn chục người tới đó rồi, một giờ sau khi máy bay trực thăng cứu hộ tìm thấy ngài sau lúc nửa đêm lặn ngụp trong vũng bùn. Họ báo cáo cách đây mười lăm phút. Họ đã tìm thấy xác của con tê giác, hầu như đã bị giống chó rừng cắn xé nát. Không thấy dấu hiệu của con tê giác con mới đẻ như ngài báo cáo. Và điều quan trọng hơn nữa là không có dấu vết gì của tiến sĩ Fairfield.

Khamisi lắc đầu, tìm một cách nào đó để vượt qua những lời buộc tội kiểu này. Anh sức nhớ lại giây phút mình còn tỉnh táo trong hố nước. Ngày tưởng như dài không bao giờ hết, nhưng đêm thì lại còn tồi tệ hơn. Không có ánh sáng mặt trời, Khamisi đã phải chờ đợi để bị tấn công. Thay vào đó anh lại nghe thấy được tiếng yip - yip - yip của loài linh cẩu và sói rừng đi xuôi vào trong thung lũng, kèm theo tiếng gào rú giận dữ và tiếng kêu thét của những con vật bị lột da.

Sự có mặt của những người đi săn này đã làm cho Khamisi hầu như tin tưởng rằng chạy đến chỗ chiếc xe Jeep là một cách an toàn. Nếu như bọn linh cẩu và bọn sói rừng đã quay trở lại, thì có lẽ con ukufa đã bỏ đi rồi.

Ấy vậy mà anh vẫn không cử động được.

Tâm trí anh tỉnh táo để nhớ tới trận phục kích đã lấy đi tiến sĩ Fairfield.

— Chắc chắn là còn có những con đường khác. - Anh nói

— Có đấy.

Khamisi búng tỉnh. Nếu như anh có bằng chứng...

— Đó là những vết đường đi của sư tử. - Trưởng đội gác rừng Kellogg nói. - Hai con cái. Như tôi đã nói trước đây.

— Sư tử cái à?

— Đúng vậy. Tôi tin là chúng ta có một vài bức ảnh chụp những loài thú lạ này đâu đó quanh đây. Có lẽ anh nên nghiên cứu chúng để anh có thể nhận ra chúng sau này. Với tất cả những thời gian anh có.

— Gì cơ thưa ngài?

— Anh bị quản thúc, thưa ngài Taylor.

Khamisi không thể giấu được vẻ mặt hoảng hốt. Anh biết nếu đó là một người gác khác, bất cứ một người gác da trắng nào thì người ta sẽ đối xử nhẹ hơn và người ta sẽ tin tưởng hơn. Nhưng không phải như vậy khi người đó lại có màu da của bộ lạc của mình. Anh biết tốt hơn là không tranh cãi. Vì làm vậy chỉ làm cho tình hình rối beng thêm.

— Không thanh toán thưa ngài Taylor. Cho tới khi nào cuộc điều tra kết thúc.

Một cuộc điều tra đầy đủ. Khamisi biết nó sẽ kéo dài bao lâu.

— Tôi vừa được cảnh sát khu vực thông báo rằng anh không được phép rời khu vực. Cũng có vấn đề về tội phạm cần xem xét.

Khamisi nhắm mắt lại.

Cho dù mặt trời đang lên, cơn ác mộng vẫn chưa chịu lui.

Mười phút sau, Gerald Kellogg vẫn ngồi bên bàn làm việc, văn phòng vắng tanh. Y xoa đỉnh đầu đang đầy mồ hôi, giống như một quả táo bóng nhoáng. Vị chua trên môi vẫn còn đọng lại. Đêm qua lúc thức lúc ngủ, phải đi dập lửa quá nhiều. Và có hàng ngàn việc chi ly khác phải làm: Làm việc với báo chí, tham dự buổi họp mặt của gia đình nhà nghiên cứu sinh học, kể cả những đối tác của tiến sĩ Fairfield.

Kellogg lắc đầu khi nghĩ tới cái việc cuối cùng này. Tiến sĩ Paula Kane sẽ chứng minh cái gai lớn nhất trong ngày tới. Anh hiểu rõ thuật ngữ quan hệ đối tác giữa hai người đàn bà này đã vượt qua khỏi tầm nghiên cứu. Chính tiến sĩ Paula Kane là người đã gây áp lực bắt máy bay trực thăng cứu nạn đêm qua đi tìm, sau khi biết tiến sĩ Fairfield không trở về nhà sau chuyến đi trong rừng rậm.

Tỉnh dậy lúc nửa đêm, Gerald thúc giục mọi người cẩn thận. Chuyện phải thức qua đêm không phải chuyện bất thường đối với những người nghiên cứu. Chuyện lôi y ra khỏi giường là khi y phát hiện ra nơi mà tiến sĩ Fairfield đã đi tới cùng với một người gác rừng. Đi về hướng biên giới phía tây bắc. Không cách xa khu điền trại và bảo tồn tư nhân của nhà Waalenberg.

Việc tìm kiếm gần đó đòi hỏi y phải giám sát ngay lập tức.

Đó là một đêm sôi sục, phải đi nhanh chân và phải điều phối, nhưng mọi việc hầu như đã qua rồi, thứ rượu ngon đã trở về chiếc lọ của nó.

Chỉ trừ một hạng mục cuối cùng cần phải xử lý.

Không còn có lý do gì để trì hoãn thêm nữa.

Y nhắc số điện thoại và quay số máy riêng. Y chờ đợi đầu dây đang kia nhắc máy, gõ chiếc bút máy vào cuốn sổ tay.

— Cứ báo cáo đi. - Giọng nói căng thẳng khi đường dây, kết nối.

— Tôi vừa phỏng vấn anh ta xong.

— Và thế nào?

— Anh ta chẳng trông thấy gì cả... chẳng có gì rõ ràng.

— Thế có nghĩa là như thế nào?

— Có nói là nhìn thấy bóng hình thứ gì đó. Nhưng anh ta không thể xác định đó là gì.

Sau đấy là một lúc im lặng khá lâu.

Gerald cảm thấy hồi hộp.

— Báo cáo của anh ta sẽ được hiệu đính. Sư tử. Đó sẽ là kết luận. Chúng tôi sẽ đưa vào vài biện pháp tốt và kết thúc vấn đề này vào hôm khác hoặc lúc nào đó. Người này trong khi chờ đợi đã bị quản thúc.

— Tốt lắm. Anh biết việc anh phải làm.

Kellogg cãi lại.

— Hẳn đã bị quản thúc. Hẳn không dám làm ầm lên. Tôi đã dọa hẳn đủ rồi. Tôi không nghĩ rằng...

— Chính xác là như vậy. Tôi không nghĩ gì cả. Anh có lệnh của anh. Làm nó giống như một tai nạn.

Đường dây điện thoại vang tiếng tách ngắt máy.

Kellogg đặt ống nghe xuống. Căn phòng dường như lặng tĩnh cho dù có tiếng ù ù của máy điều hòa và một chiếc quạt máy. Không gì có thể thực

sự kéo lui được cái nóng hầm hập của vùng đồng cỏ đang lúc ngày càng nóng lên.

Nhưng không phải cái nóng làm cho những giọt mồ hôi chảy trên trán y.

Y có mệnh lệnh của chính mình.

Và y biết rất rõ là không tuân lệnh.

Y liếc nhìn sổ ghi chép trên bàn. Y đã lơ đãng để đó lúc nói chuyện trên điện thoại, một biểu hiện không thoải mái của người ở đầu dây đằng kia làm y cảm nhận được.

Gerald vội vàng ghi chép vài dòng, xé tờ giấy ra và xé nát trang đó thành những mảnh nhỏ. Không có bằng chứng.

Chưa bao giờ. Đó là quy tắc. Và y đã có mệnh lệnh của chính mình.

Làm việc đó giống như một tai nạn.

• 5 giờ kém 10 phút sáng.

Ở độ cao 37.000 feet trên bầu trời nước Đức.

— Sau một giờ nữa chúng ta sẽ hạ cánh, - Monk nói. - Có anh nên cô ngủ đi một chút.

Gray vươn vai. Tiếng máy rì rì của máy bay phản lực Challenger 600 đã ru anh ngủ, nhưng tâm trí của anh vẫn bám vào những sự kiện của ngày đã qua, cố gắng lắp ghép; những chi tiết của bài toán đổ lại với nhau. Cuốn Kinh thánh Darwin mở ra trước mặt anh.

— Fiona thế nào? - Anh hỏi.

Monk gục đầu đi về phía chiếc ghế gần đuôi máy bay Fiona nằm co quắp như con tôm trong chăn.

— Cuối cùng cũng gục rồi. Cho cô bé xui bằng thuốc giảm đau. Trẻ con thường lém lẩn.

Cô bé nói chuyện liên miên kể từ lúc hai người đến sân bay Copenhagen. Từ đây đã báo cho Monk bằng điện thoại, và anh đã bố trí một ô tô riêng để chở họ an toàn đến chiếc máy bay phản lực chờ sẵn, đang nạp thêm nhiên liệu. Logan bỏ qua tất cả những thủ tục ngoại giao và thị thực.

Thế nhưng Gray vẫn chưa thể thở dễ dàng mãi cho đến lúc chiếc máy bay Challenger cất cánh bay vào không trung.

— Viên đạn làm cô bé bị thương à?

Monk nhún vai và thả người vào chiếc ghế gần đó.

— Thực ra chỉ bị xước thôi. Hừ, vết xước thực ra cũng khá sâu. Mấy ngày tới sẽ rất đau đấy. Nhưng chỉ cần có thuốc sát trùng, mỡ dưỡng da và băng bó, cô bé sẽ ổn vì trong hai ngày tới sẽ lại có mưa. sẵn sàng tĩa thêm một số người đi.

Monk vỗ tay vào chiếc áo khoác, để đảm bảo rằng cái ví của mình vẫn còn nằm đó.

— Cô bé chỉ ăn cắp ví thay cho cách chào hỏi. - Gray nói. Anh giấu một nụ cười mệt mỏi. Grette Neal đã giải thích như thế với anh ngày hôm qua. Lạy Chúa, mới chỉ là ngày hôm qua ư?

Trong khi Monk cai quản Fiona, Gray đã báo cáo với Logan. Người giám đốc tạm thời này không vui khi được nghe về chuyện phiên lưu của anh ở khu đấu giá... một cuộc đấu giá mà Gray đã bị cấm tham gia. Ấy vậy, thiệt hại đã có rồi. May mắn thay, anh vẫn còn giữ được thẻ nhớ chứa đựng tất cả những ảnh chụp của những người tham gia, kể cả ảnh của một đôi trai gái có tóc trắng như băng. Anh đã trao tất cả cho Logan, cùng với những bản fax của một số trang trong Kinh thánh và ghi chép của anh. Anh thậm chí còn đã gửi bản vẽ vết xăm hình chiếc lá ba nhánh mà anh đã phát hiện vào cái đêm bị người ta tấn công. Một đội ám sát tóc trắng không biết là ai.

Logan và Kat làm việc ở đầu kia để khẳng định xem ai đứng sau tất cả những chuyện này. Logan đã gửi đề nghị với chính quyền Copenhagen. Họ đã báo cáo là không có ai chết ở trong công viên cả. Dường như xác của kẻ bị ám sát mà họ có vết quần áo đã biến mất. Vậy nên hậu quả của chuyến bay của họ từ khu công viên giải trí Tivoli chứng tỏ không tồi tệ hơn là những vết bầm tím và những vết xước của các vị khách. Không có vết thương nào trầm trọng... ngoại trừ một xe điều hành bị hỏng.

Anh theo dõi Monk kiểm tra túi quần bò của mình.

— Nhẫn vẫn còn đấy chứ? - Gray hỏi, lấy ngón tay chọc vào bạn mình.

— Cô bé không việc gì phải ăn trộm cái đó.

Gray cần phải cấp chứng chỉ cho Fiona. Những ngón tay thó nhanh như chớp.

— Vậy là cậu sẽ kể cho tớ về cái hộp đựng nhẫn chứ? - Gray hỏi, gập cuốn Kinh thánh Darwin lại.

— Tôi muốn làm cho cậu phải ngạc nhiên bằng chuyện này.

— Monk này, tôi không biết rằng cậu lại để ý nhiều thế.

— Im đi nào. Ý tôi là tôi muốn kể cho cậu về chuyện này lúc rảnh rỗi, không phải... không phải vì cô Coppefiield ở đằng kia làm xiếc bất thần lôi nó ra khỏi cái mũ.

Gray tựa lưng vào ghế, nhìn vào mặt Monk, khoanh hai tay lại.

— Vậy là cậu sắp sửa đưa ra câu hỏi. Tôi không biết... bà Kat Kokkalis. Bà này sẽ không bao giờ muốn điều đó.

— Tôi cũng không nghĩ như vậy. Tôi đã mua cái của nợ đó cách đây hai tháng. Tôi cũng chưa có lúc nào để hỏi bà ấy.

— Đúng ra, cậu vẫn chưa có đủ can đảm thôi.

— Hừ, cũng có thể là như vậy.

Gray vươn tới và vỗ vào đùi Monk.

— Cô ấy yêu cậu đấy Monk ạ. Khởi phải lo nghĩ đi.

Anh cười nhảu như một cậu học sinh. Đối với Monk thì đó không phải là cái hay ho gì. Thế nhưng Gray vẫn nhận ra tầm sâu của tình cảm trong mắt anh. Cùng với vẻ ghê sợ. Monk xoa cổ tay. Bất chấp sự dửng dưng của mình, người đàn ông này vẫn bị chấn động bởi chuyện phiền toái năm ngoái. Sự chú ý của Kat đã chuyển sang việc chăm sóc vết thương cho anh. Hơn bất cứ một bác sĩ nào. Vậy mà một nhịp tim đập bất an vẫn còn tồn tại.

Monk mở chiếc hộp bằng vải nhung màu đen nhỏ và nhìn vào chiếc nhẫn đính hôn bằng vàng ba kara.

— Có lẽ tớ nên lấy một hạt kim cương lớn hơn... đặc biệt là bây giờ.

— Ý cậu muốn nói gì?

Monk liếc mắt về phía anh. vẻ mặt mới thể hiện trên nét mặt. Một hy vọng run rẩy là cách tốt nhất để mô tả vẻ mặt này.

— Kat có mang rồi.

Gray ngồi dậy, ngạc nhiên.

— Cái gì cơ? Như thế nào?

— Tôi nghĩ rằng cậu biết như thế nào. - Monk nói.

— Lạy Chúa lòng thành... xin chúc mừng. - Anh bật nói vẫn đang cố hồi phục. Câu cuối cùng bật ra nghe giống một câu hỏi. - Tôi muốn nói... là hiện nay cậu đang ở với đứa bé đấy chứ.

Monk rướn lông mày lên.

— Tất nhiên - Gray nói, lắc đầu với vẻ ngớ ngẩn của mình.

— Vẫn còn sớm lắm. - Monk nói. - Kat không muốn bất cứ ai biết... cô ấy nói rằng kể cho cậu thì được.

Gray gật đầu, lấy thêm thời gian để hiểu rõ thông tin này. Anh cố hình dung Monk trong bức tranh của một người bố và ngạc nhiên thấy việc tưởng tượng của mình sao mà dễ thế.

— Lạy Chúa tôi, thật tuyệt vời.

Monk nắm chặt chiếc hộp đựng nhẫn.

— Thế còn cậu thì sao?

Gray nheo mày.

— Về phần tôi á?

— Cậu và Rachel ấy. Cô ấy đã nói gì khi cậu gọi điện thoại cho cô ấy về chuyện trốn chạy trong công viên Tivoli?

Lông mày Gray co rúm lại.

Mắt Monk mở to.

— Gray này...

— Cái gì?

— Cậu đã không gọi điện thoại cho cô ấy phải không?

— Tôi không nghĩ...

— Cô ấy ở cùng với Carabinieri. Vậy nên cậu biết cô ấy đã nghe chuyện về cuộc tấn công khủng bố có thể có tại Copenhagen. Đặc biệt là một loại bom gây tiếng động lớn trong một công viên đông người và chỗ xe điều hành. Cô ấy phải biết là cậu đã dính dáng.

Monk nói đúng. Anh nên phải gọi điện ngay cho cô ấy.

— Grayson Pierce ơi, tớ sẽ phải làm gì với cậu đây? - Monk lắc đầu buồn bã. - Khi nào thì cậu sẽ thả cô ấy ra?

— Cậu đang nói về chuyện gì thế?

— Thôi đi. Tôi rất vui là cậu và Rachel đã thôi, nhưng chuyện này thực sự sẽ đi tới đâu?

Gray hứng lên.

— Chuyện này không dính dáng gì đến việc của cậu, nhưng đó là những gì chúng ta đã lên kế hoạch thảo luận tại đây trước khi tất cả những chuyện xấu xảy ra qua đi.

— Cũng may mà nó đổ vỡ đối với cậu.

— Cậu biết đấy, chỉ vì cậu đã có một chiếc nhẫn đính hôn hai tháng trong túi không làm cho cậu trở thành một chuyên gia ái tình.

Monk giơ cả hai bàn tay lên.

— Thôi được... quay lại một chút... tớ chỉ đang nói là...

Gray không để cho anh thoát khỏi móc câu một cách dễ dàng như vậy.

— Gì cơ?

— Cậu thực sự là không muốn có một mối quan hệ nghiêm túc.

Anh nháy mắt khi nói lời tấn công trực diện như thế.

— Cậu đang nói chuyện gì vậy? Rachel và tớ đang ngả lại phía sau một chút để được việc. Tớ yêu Rachel. Cậu biết điều đó mà.

— Tớ biết là cậu yêu. Tớ chưa bao giờ nói khác đi. Nhưng cậu chỉ không muốn có một mối quan hệ thực sự nghiêm túc với cô ấy. - Monk giơ ngón tay đếm ba mục. - Đó có nghĩa là một người vợ, một khoản cầm cố, và có con.

Gray chỉ lắc đầu.

— Tất cả những gì cậu đang làm với Rachel chỉ là việc thưởng thức lần hẹn gặp đầu tiên kéo dài.

Gray tìm một câu vặc lại, nhưng Monk vẫn cứ tấn công sát sạt. Anh nhớ lại nó lung tung, vụng về như thế nào mỗi lần anh và Rachel gặp nhau, một vùng đệm cần phải vượt qua trước khi sự thân mật sâu hơn có thể tái lập. Giống như lần hẹn hò nhau đầu tiên.

— Tớ đã quen cậu từ bao lâu rồi nhỉ? - Monk hỏi

Gray lảng tránh câu hỏi.

— Và trong suốt thời gian đó cậu đã có bao nhiêu cô bạn gái nghiêm túc rồi nhỉ? - Monk giơ năm tay thành một số không to tướng. - Và nghe này, cậu đã chọn ai cho mối quan hệ nghiêm túc đầu tiên.

— Rachel tuyệt vời.

— Đúng vậy. Và tớ nghĩ rằng điều tuyệt vời là cuối cùng cậu đã cởi mở hơn. Nhưng mà anh bạn ơi, ta nói chuyện về việc dựng lên những rào cản không thể có.

— Rào cản gì cơ?

— Đây, biển Đại Tây Dương là một rào cản. Đứng giữa cậu và một mối quan hệ nghiêm túc. - Monk chìa ba ngón tay về phía anh.

Vợ, đồ cầm cổ, con cái.

— Cậu vẫn chưa sẵn sàng, - Monk nói. - Tớ có ý là tớ nhắc tới chuyện có mang của Kat và cậu đáng ra đã phải nhìn thấy khuôn mặt của mình. Xua đuổi nỗi ám ảnh ra khỏi cái đầu cậu. Và đó là con tôi.

Nhịp tim của Gray nặng nề đập trong cổ họng. Anh cảm thấy mình thở dốc. Đau nhói ở trong lòng.

Monk thở dài.

— Cậu có những vấn đề, anh bạn của tôi ạ. Có lẽ điều gì đó cậu cần phải làm đi cho xong bằng sức mạnh của cậu. Tớ không biết nữa.

Gray được cứu nguy không phải trả lời bởi một tiếng chuông trên hệ thống liên lạc nội bộ của máy bay.

Viên phi công báo cáo.

Chúng ta đã bay khoảng ba mươi phút. Chúng ta sẽ bắt đầu giảm độ cao.

Gray liếc nhìn ra ngoài cửa sổ. Mặt trời đã lên ở hướng Đông.

Có lẽ tớ sẽ cố dành thêm chút thời gian, - Gray lau bầu nói phả vào mặt kính cửa sổ. - Đợi khi chúng ta hạ cánh.

Nghe được đấy.

Gray quay mặt lại phía Monk, anh mở miệng định đáp lời theo cách thức đối lại những lời của Monk, nhưng anh trở lại với thực tế.

— Tớ quả thực đã yêu Rachel.

Monk chỉnh lại ghế ngồi và vươn tới phía anh nói gần giọng.

— Tớ biết mà. Đó chính là thứ mà làm cho sự nghiệp khó khăn như vậy.

• 5 giờ 45 phút sáng

Ở khu bảo tồn Htuhluive - Umfoiozi

Khamisi Taylor đang nhăm nháp tách chè trong một phòng đợi nhỏ. Mặc dầu đã được ngoáy kỹ pha với mật để làm ngọt, anh chẳng cảm thấy vị ngọt đó.

— Không có cơ hội nào để Marcia còn sống nữa ư? - Paula Kane hỏi.

Khamisi lắc đầu. Anh đã không trốn tránh thực tế. Nó không phải là lý do anh đã tới đây sau khi bị trường đồn gác rừng giáng xuống cấp. Anh chỉ

muốn rút lui vào căn nhà một phòng ngủ của anh ở rìa khu bảo tồn, nơi mà có một loạt các dãy nhà cho những người gác phải trực thuê. Khamisi tự hỏi anh sẽ có thể ở lại trong ngôi nhà này bao lâu nếu như việc quản thúc sẽ biến thành một lệnh sa thải.

Thế nhưng anh đã không quay trở lại ngay căn nhà. Thay vào đó anh ta lái xe nửa đường ngang qua khu công viên, đến một cụm nhà tạm trú, một dãy nhà nhỏ nơi mà các nhà nghiên cứu ở khu công viên sống trong thời gian những đồng tiền nghiên cứu đề tài của họ vẫn còn.

Khamisi đã qua dãy nhà hai tầng kiểu thuộc địa sơn màu trắng này nhiều lần, có những cây bàng tỏa bóng rộng, một khu vườn nhỏ, và một sân chơi nhỏ nơi có đàn gà thường lang thang. Hai cư dân ở đây dường như không bao giờ hết tiền đề tài. Trong thực tế, lần trước Khamisi đã ở đây là lần tổ chức lễ kỷ niệm lần thứ mười của những người phụ nữ làm việc trong công viên này. Trong cộng đồng khoa học, họ đã trở thành một bộ phận tại Hluhluwe - Umfolozi như là năm con thú lớn đeo vương miện.

Nhưng giờ đây họ chỉ còn có một.

Tiến sĩ Paula Kane ngồi trên một chiếc đi - văng nhỏ, xinh ngang bên chiếc bàn thấp từ phía Khamisi. Nước mắt đầy trong khóe mắt bà, nhưng má thì vẫn còn khô.

— Ổn mà. - Bà nói. Ánh mắt bà đang lướt trên bức tường treo ảnh, một bức ảnh toàn cảnh của một cuộc đòi hạnh phúc. Anh biết rằng hai người này đã bên nhau kể từ khi tốt nghiệp trường ở Oxford nhiều năm trước đây. - Tôi không có nhiều hy vọng đâu.

Bà là một người phụ nữ nhỏ bé, dáng hình mảnh mai, có mái tóc sậm màu muối tiêu, cắt ngắn ngang vai. Mặc dầu anh biết bà đã vào những năm cuối của tuổi năm mươi, nhưng bà trông trẻ hơn chục tuổi. Bà vẫn luôn giữ một vẻ đẹp cứng rắn, thể hiện một niềm tin tưởng, luôn vượt qua bất cứ

kiểu trang điểm nào. Nhưng sáng nay, bà trông héo hon, như một bóng ma của chính mình, những vẻ đầy sức sống đã biến mất. Trông cứ như là bà đi ngủ mà vẫn mặc nguyên cả quần ka ki và chiếc áo sơ mi trắng.

Khamisi không nói lời nào để xoa dịu nỗi đau đang cắn xé từng nét trên con người bà, chỉ nói một lời cảm thông.

— Tôi xin lỗi chị.

Ánh mắt của Paula quay lại với anh.

— Tôi biết là cậu đã làm mọi thứ mà cậu có thể làm. Tôi cũng nghe thấy tiếng ầm ầm ngoài đó. Một người phụ nữ da trắng chết, nhưng một người đàn ông da đen lại sống. Chuyện đó sẽ không tồn tại với một số loại người nhất định ở đây.

Khamisi biết là bà đang nhắc đến viên trưởng đồn gác rừng. Paula và Marcia đã cụng đầu với người này nhiều lần rồi. Bà cũng như những người khác biết được mối quan hệ dây mơ rễ má và địa vị hội viên của viên gác rừng. Trong khi đảng Apathai phân biệt chủng tộc có thể đã bị đập tan ở trong các thành phố và thị trấn, ngoài nơi rừng rậm này, thì huyền thoại về người Thợ săn Da trắng Vĩ đại vẫn còn chế ngự.

— Cái chết của chị ấy không phải lỗi của cậu. - Paula nói, đọc lên được điều gì đó trên khuôn mặt anh.

Anh quay mặt đi. Anh cảm nhận được sự thông cảm của bà ta, nhưng cùng lúc những lời buộc tội của tay gác rừng cũng đã gọi lên những sai sót của riêng anh. về lý, anh biết anh đã làm tất cả những gì anh có thể để bảo vệ tiến sĩ Fairfield. Nhưng anh đã chạy ra khỏi rừng. Còn bà thì không. Đó là những thực tế.

Khamisi đứng trơ ra đó. Anh không muốn vào sâu thêm nữa. Anh đã đến đây để tỏ sự kính trọng và để kể với tiến sĩ Kane trực tiếp về những gì

đã trải qua. Anh đã làm được việc này.

— Tôi nên đi thôi. - Anh nói.

Paula đứng đấy và tiễn anh đến chỗ cửa có rèm. Bà chạm vào người anh giữ anh lại trước khi anh đi.

— Theo ý cậu thì đó là cái gì? - Bà hỏi.

Anh quay mặt lại phía bà.

— Cái gì đã giết chết chị ấy? - Paula hỏi.

Khamisi nhìn ra ngoài ánh nắng mặt trời, quá trong sáng để nói chuyện về những con quỷ. Người ta cũng đã cấm anh thảo luận về chuyện này rồi. Việc của anh là đi đúng tuyến.

Anh liếc nhìn xuống Paula và kể cho bà sự thật.

— Đó không phải là sư tử.

— Vậy thì cái gì?

— Tôi sắp tìm ra.

Anh lao qua cánh cửa có rèm và bước xuống bậc thang. Chiếc ô tô nhỏ đã gủi của anh ngồi bên nắng ngoài trời. Anh lướt qua sân đến xe, trèo vào ô tô, và quay hướng về nhà.

Sáng hôm đó, đã lần thứ một trăm, nỗi khủng khiếp của ngày trước đây được diễn đạt cởi mở. Anh chỉ có nghe tiếng rú của động cơ trên nền vang vọng của con ukufa đang đi săn mỗi gào thét. Không phải sư tử. Anh sẽ không bao giờ tin được điều đó.

Anh đến dãy nhà sàn, nhà làm tạm và không có máy điều hòa. Những căn nhà này gồm có khu ở của công nhân làm việc ở đây trong công viên. Anh phanh xe tung bụi đỏ mù ngay cạnh cửa sân trước.

Rã rời, anh sẽ nghỉ ngơi vài tiếng đồng hồ.

Rồi thì anh sẽ đi tìm sự thật.

Anh đã biết anh muốn bắt đầu cuộc điều tra của mình ở đâu.

Nhưng cái đó phải đợi đã.

Lúc anh đi đến gần hàng rào sân trước, Khasimi nhận thấy cánh cửa hé mở. Anh nhớ là mình luôn cài cửa trước khi đi làm mỗi ngày. Vậy thì khi đêm qua có tin báo về chuyện mất tích, chắc hẳn có người đã đến đây để kiểm tra xem anh có nhà hay không.

Vẫn thế, sự sắc bén của giác quan Khasimi chưa bao giờ cùn... ngay cả từ khi anh nghe thấy tiếng kêu đầu tiên trong rừng rậm. Trong thực tế anh còn nghi rằng giác quan của anh không biết đã từng nghỉ ngơi bao giờ chưa.

Anh lén trượt qua cổng. Anh nhận thấy cánh cửa trước dường như chắc chắn. Anh phát hiện ra thư bưu chính gửi cho anh thò ra từ hộp thư, chưa ai động tới. Anh bước lên bậc thang, từng bước một.

Anh trèo thang, chỉ ước ao có một thanh lan can để vịn.

Tấm ván sàn kêu kót két. Âm thanh đến từ những tấm ván ngay dưới chân anh... nhưng cũng đến từ bên trong ngôi nhà của anh.

Tất cả những giác quan của Khasimi thúc giục anh bỏ chạy.

Không lặp lại. Lần này không được.

Anh đã lên đến hiên, đứng sang một bên và thử lay chốt cửa.

Không khóa.

Anh lắc chốt cửa ra và đẩy cửa mở. Gần phía sau nhà lại một thanh gỗ ván sàn kẹt kẹt cọ vào nhau.

Ai đấy? - Anh gọi to.

• 8 giờ 52 phút sáng

Himalayas

— Lại đây mà xem này.

Painter chợt tỉnh giấc, thấy tỉnh táo ngay. Cơn nhức đầu như dao đâm vào khoảng giữa hai mắt. Anh lăn ra khỏi giường, vẫn mặc nguyên quần áo. Anh vẫn chưa nhận ra rằng anh đã thiếp đi.

Anh và Lisa đã quay lại phòng họ cách đó hai tiếng, có lính gác đi kèm. Anna cần phải giải quyết một số vấn đề và thu xếp bố trí một số hạng mục mà Painter đã yêu cầu.

— Tôi bằng đi bao lâu nhỉ? - Anh hỏi, cơn nhức đầu từ từ lui đi.

— Tôi không biết là anh ngủ.

Lisa vắt chân chữ ngũ bên bàn trước lò sưởi. Cô để mấy tờ giấy trên đỉnh lò.

— Không thể quá mười lăm... hai mươi phút. Tôi muốn anh xem cái này.

Painter đứng lên. Căn phòng bé tẹo để hít một hơi, rồi anh lại ngồi xuống. Không hay rồi. Anh xoay ngang sang phía Lisa và ngả xuống bên cô.

Anh nhận thấy chiếc máy ảnh của cô trên một tờ giấy. Lisa đã đề nghị những kẻ bắt giữ cô phải trả lại chiếc máy Nikon coi như hành động hợp tác đầu tiên.

Cô đẩy một tờ giấy về phía anh.

— Xem này.

Lisa đã vẽ một hàng những hình biểu tượng ngang tờ giấy. Painter nhận ra ngay những chữ Run mà Hòa thượng Khemsar vẽ nguệch ngoạc trên tường. Chắc hẳn cô vừa vẽ lại từ chiếc máy ảnh số. Painter thấy mỗi biểu tượng có chữ tương ứng ở dưới.

— Đây là mã thay thế đơn giản. Mỗi một nét chữ Run là một chữ cái. Đã thử nghiệm và tính sai số rồi.

— Schwarze Sonne, - Anh đọc to,

— Mặt trời Đen. Tên của dự án ở đây.

— Vậy là vị Hòa thượng Khemsar biết tất cả chuyện này.

— Painter lắc đầu. - Vị sư già có những mối quan hệ ở đây.

— Và đơn giản nó đã làm cho ông kinh hãi. - Lisa lấy lại tờ giấy. - Chúng điên chắc hẳn đã thức dậy những vết đau cũ. Làm những vết đau sống động lại.

— Hoặc có thể vị Hòa thượng đang hợp tác, coi giữ thiền viện làm trạm gác cho pháo đài này.

— Nếu thế thì hãy xem kiểu hợp tác đó mang lại lợi ích gì cho ông ta.
- Lisa nói thẳng vào vấn đề.

— Đây có phải là một ví dụ về phần thưởng chúng ta sẽ được hưởng vì sự hợp tác này không?

— Chúng ta không có lựa chọn nào khác. Đó là cách duy nhất để sống. Để cần thiết.

— Và sau tất cả những cái đó? Khi chúng ta không còn cần thiết nữa?

— Họ sẽ giết chúng ta. - Painter không đưa ra những ảo tưởng. - Hợp tác của chúng ta chỉ có thể cho chúng ta thêm thời gian.

Painter nhận thấy cô không hề nao núng với thực tế mà lại có thêm sức mạnh từ tình huống. Một quyết tâm nổi cứng trên vai cô.

— Thế ta sẽ làm gì trước? - Cô hỏi

— Hiểu rõ bước đầu tiên trong bất cứ cuộc xung đột nào.

— Và đó là?

— Hiểu biết kẻ thù.

— Tôi nghĩ tôi biết quá nhiều về bản chất mẹ Anna và đội quân của mẹ.

— Không. Tôi muốn nói là việc phát hiện ra ai là kẻ đứng đằng sau vụ đánh bom ở đây. Kẻ phá hoại... và có kẻ nào khác đã thuê mướn. Có chuyện gì đấy lớn hơn đang diễn ra ở đây. Một vài hành động phá hoại... làm loạn xạ hệ kiểm soát an toàn của Cái chuông, mấy vụ ốm đau đầu tiên... họ làm ra thế để lôi kéo chúng ta. Phun ra chút khói. Dụ chúng ta đến đây bằng tin đồn đại về những bệnh quái đản.

— Nhưng tại sao họ làm thế?

— Để bảo đảm rằng nhóm của Anna bị phát hiện và bị đóng cửa. Cô không thấy lạ là Cái chuông, tâm điểm của công nghệ này, là thứ duy nhất bị phá hủy sau khi chúng ta đến đây à? Điều ấy có thể gợi lên điều gì?

— Khi họ muốn đóng cửa Dự án của Anna, họ không muốn tâm điểm của công nghệ này rơi vào tay bất cứ kẻ nào khác.

Painter gật đầu.

— Và có thể còn có chuyện thảm khốc hơn. Tất cả những thứ này có thể là đánh lạc hướng. Cái trò lộn sòng ném đá giấu tay. Xem đây này, khi trò lừa đảo thật được giấu biến đi. Nhưng ai là ảo thuật gia bí mật đang dang cánh? Mục đích của hắn là gì, dự định gì? Đó là điều chúng ta phải tìm ra.

— Thế còn thiết bị điện tử mà anh sẽ trưng dụng của Anna?

— Có lẽ, đây là cách giúp chúng ta lần theo dấu vết con chuột ở đây. Nếu chúng ta bắt được tên phá hoại này, chúng ta có thể có được vài câu trả lời, tìm ra xem ai đang thực sự giật dây ở đây.

Một tiếng gõ cửa làm cả hai giật mình.

Painter đứng dậy lúc thanh chốt cửa được tháo ra và cánh cửa bật mở.

Anna xộc vào cùng Gunther bên cạnh mụ. Tên lính gác này đã rửa mặt cạo râu kể từ lần cuối Painter gặp hắn. Dấu hiệu của người này cho thấy không còn tên gác nào khác theo hắn vào phòng. Hắn thậm chí không cầm theo súng.

— Tôi nghĩ rằng các vị có thể cùng chúng tôi ăn sáng. - Anna nói. - Lúc ta ăn sáng xong, thiết bị mà các vị đề đạt sẽ đến đây.

— Tất cả các thiết bị sao? Làm cách nào? Lấy từ đâu?

— Kathmandu. Chúng tôi đã giấu ở một bãi đậu trực thăng phía bên kia sườn núi.

— Thật à? Và các người chưa bao giờ bị phát hiện?

Anna nhún vai.

— Đơn giản là xếp các chuyến bay của chúng tôi cùng hàng tá chuyên du ngoạn ngắm cảnh của khách du lịch và những người leo núi. Viên phi công sẽ trở lại trong vòng một giờ.

Painter gật đầu. Anh lên kế hoạch làm sao sử dụng cho tốt nhất một tiếng đồng hồ đó.

Vận dụng trí khôn.

Bài toán nào cũng có lời giải. Ít nhất thì anh đã hy vọng vậy.

Họ ra khỏi phòng. Hành lang bên ngoài đông người bất thường. Tiếng nói chuyện trao đổi râm ran. Ai cũng có vẻ bận rộn, hoặc cáu bẳn, hoặc hăng học liếc nhìn họ... cứ như thể Painter và Lisa mức độ nào đó bị đổ lỗi cho vụ phá hoại ở đây. Nhưng không ai đến quá gần họ. Bước chân nặng nề của Gunther dẹp đường đi. Kẻ cầm tù họ trở thành kẻ bảo vệ họ.

Cuối cùng họ đến phòng làm việc của Anna.

Một cái bàn dài đặt trước lò sưởi. Những khúc củi đã chất đầy. Xúc - xích, bánh mì đen, nôi xúp nóng, cháo, pho - mát, dâu tây, mật và dưa hấu.

— Sắp có cả một tiểu đoàn đến ăn sáng cùng chúng ta sao?

— Tiếp nhiên liệu liên tục là quan trọng nhất trong khí hậu lạnh, quan trọng cho cả nhà và cho cả trung tâm.

Anna nói, thể hiện người Đức tốt bụng.

Họ ngồi xuống ghế. Mời nhau thức ăn. Một gia đình lớn hạnh phúc.

— Nếu mà có bất cứ hy vọng chữa chạy nào, - Lisa nói. - Chúng tôi cũng phải biết thêm nữa về Cái chuông của các vị. Lịch sử của nó... máy vận hành thế nào.

Anna, mặt sưng sía suốt từ lúc đi đến đây, giờ mới bừng sáng. Nhà nghiên cứu không khoái thảo luận về những phát hiện của họ?

— Nó bắt đầu như một thí nghiệm máy phát năng lượng. - Mụ bắt đầu nói. - Một động cơ mới. Cái chuông có tên như vậy là do hình dáng cái bầu của nó giống cái chuông, đó là một bình khổng lồ bằng gốm, dung tích một trăm ga - lông, lạng chì. Bên trong có hai xi - lanh thép lồng vào nhau mà hai xi - lanh này quay ngược chiều nhau.

Anna lấy hai bàn tay của mình để mô tả.

— Để bôi trơn vài chất lỏng trong Cái chuông là kim loại lỏng giống thủy ngân. Cái thứ mà được gọi là chất Xerum 525.

Painter nhớ lại cái tên.

— Đó là chất chị nói rằng không làm lại được phải không?

Anna gật đầu.

— Chúng tôi đã cố gắng mấy chục năm nay rồi, vãn hồi - chất kim loại lỏng. Hợp chất đó chối từ thử nghiệm. Chúng tôi biết nó gồm có chất thorium và ô - xi già beryllium, nhưng chỉ thế thôi. Và chúng tôi biết chắc chắn rằng Xerum 525 là phụ phẩm của công trình nghiên cứu năng lượng điểm không tuyệt đối của Phát xít. Nó đã được điều chế trong một phòng thí nghiệm khác, phòng thí nghiệm bị phá hủy ngay sau chiến tranh.

— Và các vị vẫn chưa tìm được cách điều chế thêm? - Painter hỏi.

Anna lắc đầu.

— Nhưng thực sự thì Cái chuông làm ra cái gì mới được?

Lisa hỏi.

— Như tôi đã nói rồi, đơn thuần là một thí nghiệm. Chủ yếu là một cố gắng chế ngự được năng lượng vô tận của điểm không. Mặc dầu có lần các nhà nghiên cứu của Đức quốc xã đã dùng nó, người ta thấy có những tác động lạ lùng. Cái chuông phát ra ánh sáng xanh nhạt. Các thiết bị điện trong một vòng bán kính lớn đều bị đoản mạch. Có người chết. Trong một loạt những thí nghiệm sau đó, họ có điều chỉnh thiết bị và lắp thêm vật che chắn. Các thí nghiệm được thực hiện dưới lòng của một mỏ quặng bỏ hoang. Không có vụ người chết thêm, nhưng dân làng cách đó một kilômét theo báo cáo là bị mất ngủ, hoa mắt chóng mặt và co thắt các cơ. Cái chuông đã phóng ra chất gì đó. Người ta ngày càng quan tâm hơn.

— Như một thứ vũ khí tiềm năng? - Painter đoán.

— Tôi không thể nói được. Phần lớn hồ sơ đã bị trưởng nhóm nghiên cứu tiêu hủy. Song chúng tôi biết nhóm nghiên cứu gốc đã phơi nhiễm tất cả các loại sinh vật vào Cái chuông: địa y, nấm mốc, trứng, thịt, sữa. Toàn bộ các loài động vật nữa. Loài có xương sống và loài không xương sống. Gián, ốc sên, tắc kè, cóc, chuột nhắt, chuột cống.

— Còn trên cùng cái chuỗi thực phẩm đó thì sao? - Painter hỏi. - Con người ấy.

— Tôi e là cũng có. - Anna gật đầu. - Đạo đức thường hay gây thương tổn cho tiến bộ.

— Vậy chuyện gì đã xảy ra trong các đợt thí nghiệm?

Lisa hỏi, cô mất hết hứng thú với đĩa thức ăn. Không phải lạc khẩu vị với vấn đề đề tài mà là hứng thú làm người ta mở to đôi mắt.

Anna dường như cảm thấy mỗi quan tâm chung, mục quay sang chú ý đến Lisa.

— Lại lần nữa những tác động không thể lý giải được. Chất diệp lục trong thực vật bị biến mất, làm cho cây cỏ trắng. Chỉ trong vài giờ cây cỏ mục rữa thành một thứ bùn nhão nhờn. Ở động vật, máu đông cục trong các mạch máu. Chất kết tinh sẽ xuất hiện trong các mô, phá hủy các tế bào từ các mô đó ra.

— Để tôi đoán nhé. - Painter nói. - Chỉ có loài gián là không bị ảnh hưởng.

Lisa cau mày nhìn anh, sau đó quay sang Anna.

— Chị có biết cái gì đã gây ra những tác động này không?

— Chúng tôi chỉ có thể phỏng đoán. Thậm chí ngay cả bây giờ. Chúng tôi tin rằng Cái chuông khi nó quay, nó tạo ra một cơn lốc từ trường cực mạnh. Sự có mặt của chất Xerum 525, một phụ phẩm của công trình trước đây nghiên cứu điểm không, khi phơi nhiễm vào lốc từ trường này, tạo ra một tinh hoa của những năng lượng lượng tử.

Painter tổng kết tất cả trong đầu mình. - Vậy là Xerura 525 là nguồn nhiên liệu và Cái chuông là đầu máy.

Anna gật đầu.

— Biến Cái chuông thành máy xay sinh tố. - Giọng một người mới lâu nhàu.

Mọi con mắt đổ dồn về phía Gunther. Hắn đang nhòm nhoàm đầy mồm xúc xích. Đây là lần đầu tiên hắn tỏ vẻ quan tâm đến cuộc hội thoại.

— Một lời mô tả thô thiển nhưng chính xác. - Anna đồng tình. - Nếu anh tưởng tượng bản chất thông dụng của điểm không giống như một cái bát nhào trộn kem làm bánh. Cái chuông xoay tròn nhúng vào đó và hút năng lượng lượng tử lên vẩy vào môi trường của chúng ta, vẩy theo kiểu quay của các hạt nguyên tử kỳ lạ. Những thí nghiệm đầu tiên là những cố gắng điều khiển tốc độ của máy nhào trộn này và kiểm soát phương pháp vẩy.

— Để làm cho đồ lộn xộn.

— Và cùng với đó làm giảm tác động phụ. Và họ đã thành công. Những tác động bất lợi đã bị kiểm tỏa và đã có thành công đáng ghi nhận.

Painter biết rằng họ đang vào tâm điểm của vấn đề.

Anna vươn người lên phía trước.

— Thay vì làm thoái hóa các mô sinh học, các nhà nghiên cứu Đức quốc xã bắt đầu nhận thấy có sự tăng cường. Rêu mốc phát triển nhanh. Địa y có hướng phát triển thành địa y khổng lồ. Chuột nhắt phản xạ nhanh hơn, và chuột cống tỏ ra thông minh hơn. Tính nhất quán của kết quả không thể chỉ quy cho những đột biến ngẫu nhiên. Và họ thấy rằng động vật càng ở cấp cao hơn thì càng hưởng lợi hơn từ việc bị phơi nhiễm.

— Vậy là chủ thể thí nghiệm con người đi tiếp sau đó. - Painter nói.

— Ta hãy giữ một tầm nhìn có bối cảnh lịch sử, thưa ngài Crowe. Đức quốc xã tin rằng họ sẽ vùng dậy tiến hóa sang chủng tộc siêu đẳng mới. Và đây là một công cụ để làm được việc đó trong một thể hệ. Đạo đức không có lợi lộc gì. Việc bắt buộc phải làm còn lớn hơn.

— Để tạo ra một chủng tộc thiên chủ. Để thống trị toàn thế giới.

— Vậy là Đức quốc xã đã tin như vậy. Để đạt được đích cuối cùng ấy, họ đã đầu tư nhiều công sức vào thúc đẩy nghiên cứu Cái chuông. Nhưng trước khi họ hoàn thành công việc thì họ hết thời gian. Nước Đức sụp đổ. Cái chuông được mang đi sơ tán để nghiên cứu có thể được tiếp tục bí mật thực hiện. Đây là hy vọng lớn cuối cùng của Đế chế thứ Ba, Đức quốc xã. Một cơ hội cho chủng tộc Aryan nảy sinh đời mới. Để vươn dậy và thống trị thế giới.

— Và Himmler đã chọn chốn này? - Painter nói. - Sâu thẳm trong dãy Himalayas. Điên rồ thật. - Anh lắc đầu.

— Thường thì đã có rất nhiều lần, chính điên rồ hơn là thiên tài đã đẩy thế giới tiến lên. Ai khác nữa nếu không phải là những kẻ điên đi quá xa, vươn tới những điều bất khả? Và khi làm như vậy họ chứng minh những điều bất khả lại là khả thi.

— Và có lúc nó chỉ đơn thuần sáng tạo ra những phương tiện diệt chủng hữu hiệu nhất.

Anna thở dài ngao ngán.

Lisa đưa câu chuyện trở lại vấn đề:

— Phần nghiên cứu trên người như thế nào?

Cô giữ giọng lãnh đạm.

Anna nhận ra người cùng bàn ăn với mình có vẻ dân chuyên nghiệp hơn.

— Thí nghiệm ở người trưởng thành, tác động vẫn có hại. Đặc biệt khi đặt ở mức cao. Song phần nghiên cứu không dừng ở đó, khi một bào thai bị

phôi nhiễm trong tử cung, thì cứ sáu đứa trẻ sinh ra trong thí nghiệm phôi nhiễm đó, có một đứa thể hiện khá hơn đáng kể. Biến đổi gen ở bào thai cho ra những đứa trẻ có hệ cơ phát triển. Những phần khác cũng tăng cường khá hơn. Mắt tinh hơn, phối hợp tay và mắt tốt hơn và có chỉ số thông minh IQ cao kỳ lạ.

— Siêu hài nhi. - Painter nói.

— Nhưng rất buồn là những đứa bé đó hiếm có đứa nào sống quá hai tuổi. - Anna nói. - Trên thực tế chúng bắt đầu thoái hóa và xanh xao. Tinh thể hình thành trong các mô. Các ngón tay ngón chân bị hoại tử và rụng.

— Thú vị thật. - Lisa nói. - Nghe giống những tác động phụ như loạt thí nghiệm đầu tiên.

Painter liếc nhìn cô. Có phải cô ấy nói rằng thú vị? Ánh mắt của Lisa dán vào Anna đầy phấn khích. Làm sao cô ấy lại có thể lãnh đạm đến thế được nhỉ? Rồi anh để ý thấy đầu gối trái của Lisa rung lên xuống dưới gầm bàn. Anh chạm tay và giữ cái đầu gối lại. Cô run rẩy dưới tay anh. Về bề ngoài, nét mặt cô vẫn giữ vẻ bàng quan. Painter hiểu rằng tất cả vẻ hứng thú của cô chỉ là giả vờ. Cô đang kìm nén sự giận dữ và kinh hoàng, cho phép anh chơi cái trò cớm hay cớm dở. Thái độ hợp tác của cô cho phép anh thăm vắn thêm bằng một vài câu hỏi thẳng băng, tất cả là để có được những câu trả lời mà anh đang cần.

Painter bóp mạnh vào đầu gối cô thể hiện anh công nhận những cố gắng của cô.

Lisa tiếp tục đóng kịch.

— Chị có nói là một bé thể hiện khá hơn trong cuộc đời ngắn ngủi. Thế còn năm cháu kia thì sao?

— Chúng vẫn được sinh ra. Đột biến gen chí tử. Mẹ chết. Tỷ lệ tử vong cao.

— Thế ai là mẹ chúng? - Painter hỏi, bật ra vẻ phần nộ cho cả hai người phụ nữ. - Họ không hề tình nguyện, tôi đồ rằng như thế.

— Đừng phán xét quá gắt gao như thế, thưa ngài Crowe. Ngài có biết mức độ tử vong ở trẻ sơ sinh tại đất nước của ngài không? Nó còn tồi tệ hơn một số nước thế giới thứ ba. Những cái chết đó phỏng có ích gì?

Ôi, trời đất ơi, mụ này không thể nghiêm túc được hay sao. Một sự so sánh nực cười.

— Phát xít có mệnh lệnh của họ. - Anna nói. - ít ra thì họ cũng nhất quán.

Painter tìm kiếm vài lời để quạt lại mụ, nhưng sự tức giận bó lấy lưỡi anh.

Thay vào đó Lisa lên giọng. Cô đặt tay mình chồng lên bàn tay anh đang đặt trên đầu gối cô, siết chặt.

— Tôi đồ rằng các nhà khoa học Phát xít này đã tìm cách nào đó để hoàn thiện Cái chuồng, để loại bỏ hoàn toàn các tác động phụ.

— Tất nhiên. Nhưng cuối cuộc chiến, không đạt được tiến bộ nhiều. Chỉ có một báo cáo dạng giai thoại rằng đã hoàn toàn thành công. Một đứa trẻ cứ cho là hoàn hảo đi. Trước khi có chuyện này, tất cả trẻ em sinh ra dưới Cái chuồng đều mang một dị tật nhẹ nào đó. Các mảng da mất màu do huyết sắc tố, các cơ quan mất cân đối, màu mắt khác lập dị. - Anna liếc nhìn Gunther, rồi quay lại. - Nhưng đứa trẻ này lại tỏ ra không có tí vết nào. Thậm chí phân tích gen thô qua thử nghiệm cũng không thấy lỗi nào. Nhưng mà kỹ thuật dùng để đạt kết quả này thì lại không ai biết. Ông trưởng ban nghiên cứu đã bí mật thực hiện thí nghiệm cuối cùng này. Khi

ông nội tôi đến để sơ tán Cái chuông, ông trưởng ban nghiên cứu đã phản đối và phá hủy tất cả những ghi chép cá nhân trong phòng thí nghiệm. Đứa bé đã chết sau đó.

— Vì tác động phụ à?

— Không phải. Cô con gái của ông trưởng ban nghiên cứu đã trầm mình quyền sinh cùng đứa trẻ.

— Tại sao lại thế?

Anna lắc đầu

— Ông tôi đã từ chối nói chuyện đó. Như tôi đã nói rồi, câu chuyện chỉ là giai thoại thôi mà.

— Tên của ông trưởng ban nghiên cứu là gì? - Painter hỏi.

— Tôi không nhớ đâu. Tôi có thể tra lại, nếu anh thích.

Painter nhún vai. Giá mà anh được truy cập vào các máy vi tính của đội Sigma. Anh cảm thấy còn nhiều điều hơn nữa cho câu chuyện của ông nội mẹ Anna.

— Và sau khi sơ tán? - Lisa hỏi. - ở đây vẫn tiếp tục nghiên cứu à?

— Đúng. Mặc dầu tách biệt, chúng tôi vẫn giữ nhịp điệu với cộng đồng khoa học đang tung hoành bên ngoài. Sau chiến tranh, các nhà khoa học Đức quốc xã bay đi tứ tung; nhiều người vào các dự án đen tối trên khắp thế giới. Châu Âu, Liên Xô, Nam Phi. Hợp chủng quốc Hòa Kỳ. Họ là tai mắt của chúng tôi ở nước ngoài, lọc số liệu cho chúng tôi. Một số họ vẫn tin tưởng vào sự nghiệp. Một số người bị tổng tiền vì quá khứ của họ.

— Và các vị vẫn bám theo thời cuộc.

Một cái gật đầu.

— Trong vòng hai thập kỷ sau đó, có những bước nhảy vọt. Trẻ siêu nhân được sinh ra sống lâu hơn. Chúng được nuôi dưỡng như những ông hoàng ở đây. Được gán danh hiệu Ritter des Sonnekönige. Kỵ sĩ của Hoàng đế Mặt trời. Để ghi nhớ chúng sinh ra từ Dự án Mặt trời Đen.

— Sao mà lắm bọn Wagnerifan vậy?

Painter nhạo báng.

— Có lẽ. Ông nội tôi thích truyền thống. Nhưng tôi cho anh biết rằng tất cả những chủ thể thí nghiệm ở đây, tại Granitschlob này, đều là tình nguyện viên hết.

— Nhưng đây có phải là lựa chọn đạo đức không? Hay là vì các vị không có người Do Thái nào ở Himalayas?

Anna cau mày, thậm chí chẳng thêm có một lời bình phẩm nhận xét của anh. Mụ tiếp tục nói:

— Trong khi tiến bộ là chắc chắn, tình trạng suy sụp tiếp tục gây hại cho Sonnekönige. Triệu chứng vẫn xuất hiện khoảng hai năm, song triệu chứng nhẹ hơn. Chuyện gì sẽ xảy ra khi suy thoái ác tính trở thành một thứ suy thoái kinh niên. Cùng với tuổi thọ tăng lên, một triệu chứng mới xuất hiện: thần kinh suy sụp. Hoang tưởng ác tính, tâm thần phân liệt, rối loạn tinh thần.

Lisa nói to:

— Những triệu chứng cuối... nghe giống như những gì xảy ra cho các tăng lữ tại thiền viện.

Anna gật đầu:

— Tất cả vấn đề là ở chỗ cường độ và lứa tuổi khi bị phơi nhiễm. Trẻ em bị phơi nhiễm trong bụng mẹ ở mức độ có kiểm soát dưới bức xạ lượng tử của Cái chuông tỏ ra khá hơn nhiều, tiếp sau đó chúng bị suy thoái kinh niên cả đời. Trong khi người lớn, như Painter và tôi, bị phơi nhiễm loại bức xạ không có kiểm soát ở mức trung bình, thì bị dạng suy thoái ác tính hơn, suy sụp nhanh hơn. Nhưng các vị sư, bị phơi nhiễm phóng xạ ở mức cao thì tiến triển ngay lập tức thành trạng thái suy thoái thần kinh.

— Thế còn nhóm Sonnekönige? - Painter nói.

— Giống như chúng tôi, không có phương thuốc cứu chữa căn bệnh của họ. Trong khi Cái chuông hứa hẹn giúp ích cho chúng tôi, thì nhóm Sonnekönige lại miễn dịch với Cái chuông. Dường như là bị phơi nhiễm lúc còn trẻ làm cho họ kháng lại được với bất cứ kiểu vận hành nào của Cái chuông - dù hay dù dở.

— Vậy là họ phát điên hết? - Painter hình dung những siêu nhân đầy thịnh nộ có mặt khắp nơi trong lâu đài.

— Tình hình như vậy đã đe dọa an ninh của chúng tôi. Việc thử nghiệm trên con người thực tế đã phải dừng lại.

Painter không thể giấu được ngạc nhiên.

— Chị từ bỏ công cuộc nghiên cứu à?

— Không hẳn vậy. Thử nghiệm trên người đã tỏ ra là biện pháp thí nghiệm phi hiệu quả. Mất quá lâu để biết được kết quả. Đã dùng các mẫu mới. Giống chuột nhắt lai chuyển gen, mô phôi thai cấy trong ống nghiệm, các tế bào gốc. Cùng với bản đồ gen người, việc thử DNA đã trở thành một phương pháp nhanh nhất để đánh giá tiến độ. Tốc độ của chúng tôi đã tăng lên. Tôi cho rằng nếu chúng tôi bắt đầu lại dự án Sonnekönige, hôm nay chúng tôi đã có nhiều kết quả tốt hơn.

— Vậy thì tại sao các vị lại không cố thử làm xem?

Anna nhún vai.

— Chúng tôi vẫn thấy chứng mất trí trong các con chuột nhắt thí nghiệm. Đó là điều đáng lo. Nhưng phần lớn, chúng tôi bỏ nghiên cứu lâm sàng trên người vì những mối quan tâm của chúng tôi trong thập niên qua đã chuyển nhiều sang lâm sàng. Chúng tôi không tự coi mình là cánh chim báo bão về một chủng tộc làm ông chủ nữa. Thực tế chúng tôi không còn là Đức quốc xã nữa. Chúng tôi tin rằng công việc của chúng tôi mang lại lợi ích cho cả loài người, một khi công trình hoàn hảo.

— Vậy sao không cho ra đi? - Lisa hỏi.

— Và bị luật pháp của các dân tộc khác trói buộc và sử ngu dốt nữa chứ? Khoa học không phải là một tiến trình dân chủ. Những rào cản đạo đức chuyên quyền chỉ có thể làm chậm tiến độ của chúng tôi đi mười lần. Điều đó không thể chấp nhận được.

Painter phải cố trấn tĩnh không để tỏ thái độ khinh bỉ. Dường như là có một thứ triết học Phát xít vẫn còn đang phát triển ở đây.

— Thế những đứa con của mặt trời, hội Sonnekönige thì sao? - Lisa hỏi.

— Bị kịch nhất là chúng. Rất nhiều đứa đã chết vì suy thoái, nhiều đứa khác bị giết nhân đạo khi tâm trí của chúng hỏng hết cả. Ấy nhưng vẫn còn một nhóm sống sót. Như tên Klaus chẳng hạn, kẻ mà ngài vừa gặp đấy.

Painter hình dung lại tên lính gác khổng lồ lúc mới gặp. Anh nhớ cái chi bị liệt và khuôn mặt căng thẳng của hắn, những dấu hiệu của thoái hóa. Sự chú ý của Painter chuyển sang Gunther. Tên này bắt gặp cái nhìn của anh, khuôn mặt hắn khó hiểu. Một mắt thì xanh lơ, mắt kia thì xám ngoét. Lại là một tên Sonnekonige.

— Gunther là người cuối cùng sinh ra ở đây.

Anna chỉ qua vai hướng về phía kẻ to con.

Những nếp nhăn hằn sâu hơn, song Gunther vươn tới và xấn ống tay áo của mình lên lộ ra cẳng tay mình. Hằn chìa ra một hình xăm màu đen.

— Biểu tượng của Sonnekönige, những đứa con của mặt trời. - Anna nói. - Một dấu hiệu của danh dự, trách nhiệm và nhiệm vụ.

Gunther kéo tay áo xuống, giấu biểu tượng đi.

Painter thoáng nhớ lại lúc trên xe trượt tuyết đêm qua, lời nói cạnh nói khóe của một tên lính gác khác ám chỉ Gunther. Cái từ hằn dùng là gì nhỉ? Leprakönige. Vua Hủi. Đơn giản là người ta ít tôn trọng những kỵ sĩ trước đây của vua mặt trời. Gunther là người cuối cùng của loại này, đang từ từ thoái hóa vào lãng quên. Ai sẽ khóc than cho đám ma hắn đây?

Ánh mắt Anna lưu lại nơi Gunther một lát trước khi tập trung chú ý lại đến họ.

Có lẽ sẽ có một người khóc than chịu tang.

Lisa nói to. Cô vẫn nắm tay Painter.

— Có một thứ mà chị phải nắm bắt rõ. Cái chuông. Nó đang gây ra những biến chuyển này như thế nào? Chị có nói là những biến chuyển đó quá nhất quán để những cá thể đột biến vì trường hợp ngẫu nhiên.

Anna gật đầu.

— Thực ra nghiên cứu của chúng tôi không chỉ giới hạn ở tác động của Cái chuông. Phần lớn nghiên cứu tập trung vào phương thức hoạt động của nó.

— Các vị đã đạt được nhiều tiến triển không? - Painter hỏi.

— Tất nhiên. Trong thực tế, chúng tôi dám chắc rằng chúng tôi đã những nguyên lý cơ bản của tính năng hoạt động.

Painter chớp chớp mắt ngạc nhiên:

— Thật thế sao?

Lông mày Anna cong lên.

— Tôi nghĩ là hiển nhiên rồi. - Mụ liếc nhìn giữa hai người Painter và Lisa. - Cái chuồng kiểm soát Sự tiến hóa.

• 7 giờ 35 phút sáng

Khu bảo tồn Hluhluive - Umfolozi

— Ai đấy? - Khamisi nhắc lại, đứng nguyên giữa ngưỡng cửa nhà mình. Có người ẩn náu bên trong, phía sau phòng ngủ.

Hay là con thú gì chẳng.

Các chú khỉ thường hay đột nhập vào nhà, đôi khi thú lớn cũng làm vậy.

Ấy nhưng anh không bước vào. Anh căng mắt ra nhìn, song tất cả cánh rèm đều đã kéo che. Sau khi phóng xe đến đây trong ánh sáng mặt trời nhập nhoạng, bóng nhòa của căn nhà anh vẫn tối như trong rừng rậm.

Đứng ở hiên nhà, Khamisi ưỡn tay qua cửa để rời công tắc đèn. Các, ngón tay anh run run. Anh tìm thấy công tắc và bật đèn lên. Một cái bóng đèn đơn bật lên chiếu sáng căn phòng trước đồ đạc sơ sài và cái bếp gas thấp

phía dưới. Nhưng ánh sáng chẳng chỉ được cho anh biết ai hay cái gì đang đợi anh trong buồng ngủ phía sau.

Anh nghe như có tiếng sột soạt phía sau.

— Ai đấy?

Một nhát kim đau nhói bên cổ anh cắt ngang lời anh nói. Giật mình, anh ngã về phía trước lộn vào căn phòng. Tay anh vồ đập vào chỗ bị cản. Ngón tay cảm thấy cái gì như lông gà cắm ở đó.

Anh lôi nó ra và nhìn kỹ, ghen thờ vì không hiểu nổi.

Một mũi tiêu.

Anh vẫn hay dùng tiêu để bắn thuốc ngủ vào các con thú lân.

Nhưng cái mũi tiêu này thì khác.

Nó rời ra từ những ngón tay anh.

Thời khắc mung lung không hiểu chuyện gì là lúc đủ để chất độc chạy đến não của anh. Thế giới lật nghiêng nghiêng. Khamisi cố gượng lấy lại thăng bằng nhưng không được.

Sàn gỗ trông như lao sầm vào mặt anh.

Anh cố gượng mình, song vẫn đổ sập mạnh xuống, đầu va cổp xuống sàn. Hoa cà hoa cải tung tóe trong bóng tối. Đầu óc anh lao đao. Từ góc nhìn được, anh thấy có một sợi dây thừng trên các thanh ván. Anh xoáy nhìn kỹ hơn. Không phải dây thừng.

Con rắn. Dài khoảng mười feet.

Anh nhận ra nó ngay.

Loài hắc mãng xà.

Nó đã chết, bị chặt làm đôi. Một con dao rựa nằm bên cạnh đó. Con dao rựa của anh.

Lạnh cứng làm tê bại chân tay anh khi sự thật phũ phàng làm anh chột dạ.

Mũi tiêu tẩm thuốc độc.

Mũi tiêu này không giống những mũi tiêu mà anh dùng ngoài thực địa. Mũi tiêu này có hai đầu kim. Giống như mũi nanh.

Anh dán mắt vào con rắn chết.

Có bố trí mất rồi.

Chết vì rắn cắn.

Từ phòng ngủ phía sau, ván sàn kêu kèn kẹt. Anh chỉ còn đủ sức quay đầu nhìn. Một bóng người đứng ở chỗ cửa ra vào, được ánh đèn chiếu vào, nhìn anh chăm chú, không biểu cảm.

Không

Không có lý.

Tại sao lại thế?

Anh sẽ không có câu trả lời.

Bóng tối phủ cuộn lấy anh, lôi anh đi.

CHƯƠNG 8: HUYẾT THỐNG PHA TRỘN

• 6 giờ 54 phút sáng

Paderborn, tại nước Đức

— Các vị cứ ở đây nhé. - Gray nói.

Anh đứng giữa khoang chính của chiếc Challenger, tay chống hông
nắm chặt, không nhúc nhích.

— Vô lý. - Fiona bắt bẻ. Tránh sang một bước, cô tìm chỗ đứng.

Ở phía ngoài, Monk đứng dựa vào ô cửa mở, khoanh tay, trông khoái
trá.

— Tôi vẫn chưa nói cho các anh địa chỉ cơ mà. - Fiona nói.

— Cứ việc dành cả tháng tới để tìm từng nhà trong cả thành phố, hoặc
để tôi cùng đi và dẫn các anh đến tận nơi. Các anh tùy chọn đấy nhé.

Mặt Gray nóng bừng lên. Tại sao anh không moi địa chỉ từ cô gái lúc
cô còn yếu đuối và yếu thế. Anh lắc đầu. Yếu đuối và yếu thế không bao
giờ có thể là từ ngữ mô tả Fiona.

— Vậy thế nào đây?

— Trông có vẻ như ta bị bám đuôi rồi. - Monk nói. .

Gray không trả lời câu nói. Có thể anh dọa cô, gợi lại chuyện thoát
chết của cô tại công viên giải trí Tivoli.

— Vết thương bị dính đạn thế nào rồi?

Fiona phồng mũi.

— Thế thì sao nào? Tốt như mới. Cái băng dẻo ấy. Ôn ngay tức thì.

— Cô ta còn có thể bơi được với nó. - Monk nói. - Loại chống ngấm nước mà.

Gray trừng mắt nhìn cộng sự.

— Đó không phải là ý chính.

— Thế ý chính là gì? - Fiona hỏi dồn.

Gray quay lại nhìn cô. Anh không muôn phải đảm trách cô gái này thêm một chút nào nữa. Và anh cũng không có thời gian để dỗ dành cô.

— Anh ta e rằng cô sẽ lại bị đau thêm đấy. - Monk nhún vai nói.

Gray thở dài.

— Fiona ơi, hãy cho chúng tôi biết địa chỉ đi.

— Khi nào chúng ta ngồi trên xe. - Cô nói. - Rồi tôi sẽ nói cho các ngài. Tôi không muôn bị úm kín ở đây.

— Ngày đang trôi qua mất thì giờ đấy. - Monk nói. - Và trông như là ta sẽ bị ướt.

Bầu trời buổi sáng xanh lơ và sáng chói, nhưng những đám mây đang kéo đến từ phía bắc. Cơn bão đang cuộn dồn đến.

— Được rồi.

Gray vẫy người cộng sự ra ngoài, ít nhất thì anh cũng có thể để mắt tới Fiona.

Bộ ba trèo xuống theo các bậc thang khỏi chiếc phi cơ. Họ đã có sẵn giấy tờ nhập cảnh và thuê một chiếc BMW đợi sẵn. Monk đeo một chiếc ba-lô đen một bên vai, Gray đeo một chiếc cùng loại. Anh ngó về phía Fiona. Cô cũng có một cái. Ở đâu ra nhỉ...?

— Có thừa một cái. - Monk giải thích. - Đừng lo, cô ta không có súng hay lựu đạn trong đó đâu. Chỉ ít thì tôi không nghĩ thế.

Gray lắc đầu và tiếp tục băng qua con đường trải nhựa hướng tới gara đỗ xe. Ngoài ba-lô cùng loại, họ còn ăn mặc giống nhau: quần jeans đen, đi giày mềm, áo dài tay. Thời trang du lịch cao cấp. Thêm vào, Fiona tân trang bộ đồ với vài chiếc khuy cài! Một chiếc thu hút mắt anh. Dòng chữ “Của người lạ bao giờ cũng tốt nhất”.

Khi Gray tiến vào gara đỗ xe, anh lén kiểm tra vũ khí lần cuối. Vỗ nhẹ vào khẩu Glock 9mm trong bao súng dưới lớp áo, và chạm vào cán chiếc dao găm các-bon trong vỏ dưới cổ tay trái. Anh có thêm vũ khí trong ba-lô: lựu đạn, vài gói thuốc nổ C4 và vài kíp nổ phụ.

Lần này anh ta không đi tới chỗ nào mà không chuẩn bị kỹ.

Cuối cùng thì họ cũng đến nơi. Một chiếc BMW 525i xanh dương đậm.

Fiona sải bước tới cửa của người lái xe.

Gray ngăn lại. - Vui tính nhỉ.

Monk tiến tới phía bên kia của chiếc xe và kêu lên, - Súng sẵn!

Fiona vội né xuống, nhìn quanh dò xét.

Gray giúp cô bình tĩnh lại và hướng cô vào phía cửa sau xe.

— Anh chàng chỉ muốn chiếm ghế trước thôi mà.

Fiona cúi kính với Monk ở phía bên kia xe.

— Đồ bất tài!

— Xin lỗi. Đừng hấp tấp như vậy, nhóc.

Họ vào trong chiếc xe mui kín. Gray bắt đầu nổ máy và liếc về phía Fiona.

— Thế nào? Đi đâu đây?

Monk đã có một tấm bản đồ trong tay.

Fiona ngả người về trước và với tới phía trên vai của Monk. Cô dò một ngón tay theo tấm bản đồ.

— Ra khỏi thị trấn. Hai mươi kilômét về phía đông nam. Ta phải đến làng Buren ở thung lũng Alme.

— Địa chỉ ở đó là gì?

Fiona ngả về sau.

— Vui tính nhỉ, - cô nhắc lại câu mà anh vừa nói lúc nãy.

Anh bắt gặp cái nhìn chăm chăm của cô qua gương bên. Cô ta mang một vẻ mặt khinh bỉ trước lần dò hỏi lộ liễu vừa rồi của anh để lấy thông tin.

Không thể trách anh chàng.

Cô vẫy tay ra hiệu cho anh lái đi.

Không có sự lựa chọn, anh đành tuân theo.

Ở phía kia của gara đỗ xe, có hai người ngồi trong chiếc Mercedes màu trắng. Người đàn ông hạ thấp ống nhòm và đeo chiếc kính râm hiệu Italy. Hắn gật đầu với người chị gái song sinh ngồi bên cạnh. Cô ả đang nói chuyện trên chiếc điện thoại vệ tinh, thì thào bằng tiếng Đức.

Bàn tay còn lại của ả cầm lấy tay của em mình. Hắn xoa ngón tay cái vào vết xăm của ả.

Ả bóp chặt ngón tay của em mình.

Liếc xuống, hắn bỗng thấy nơi chị mình cắn bỏ một cái móng tay thành một cục nham nhở. Sai lệch lệch cớm đó cũng như cái mũi gãy.

Cô ả để ý thấy thái độ của em trai mình và cố gắng giấu móng tay mình, ngượng ngập.

Không có lý do cho sự xấu hổ. Y thấu hiểu nỗi khiếp đảm và đau tim dẫn đến việc cắn móng tay. Chúng vừa mất Hans, một trong những người anh ruột tối qua.

Bị người lái trong chiếc xe kia sát hại.

Cơ thịnh nộ đã làm hẹp tầm nhìn của y khi chiếc BMW lướt qua gara. Thiết bị nhận phát sóng định vị toàn cầu GPS được cài vào sẽ giúp chúng theo dõi chiếc xe.

— Đã hiểu ả. - Cô em gái nói trên điện thoại. - Như tính toán, bọn này đang lần theo dấu vết của quyển sách đến đây. Không nghi ngờ gì, chúng đang đi đến đồn điền Hirszfeld ở Buren. Chúng cháu sẽ cho giám sát chiếc phi cơ. Tất cả đã chuẩn bị.

Khi đang nghe, ả bắt gặp ánh mắt của người em song sinh.

— Vâng. - Ắ nói cho cả điện thoại và em trai mình. - Chúng cháu sẽ không thất bại. Kinh thánh Darwin sẽ là của ta.

Y gật đầu, đồng ý. Rồi tay y khỏi tay ắ, y vặn chìa khóa, và mở máy.

— Tạm biệt ông. - Cô ắ nói.

Bỏ điện thoại xuống, cô ắ ngả người và gỡ chiếc cặp tóc đơn để mái tóc vàng bung ra. Ắ lấy ngón tay cào tóc, và vuốt cho xuôi xuống.

Hoàn hảo.

Luôn hoàn hảo.

Y hôn lên đầu những ngón tay của ắ lúc ắ rút tay lại.

Tình yêu và một lời hứa hẹn.

Họ sẽ trả thù.

Thời gian cho tang lễ sẽ đến sau.

Hắn lái chiếc Mercedes trắng như con gấu bắc cực ra khỏi gara để bắt đầu cuộc đi săn.

• 11 giờ 8 phút sáng

Himalayas

Đầu mỗi hàn sáng lóe lên ngọn lửa màu đỏ thẫm. Painter giữ cho công cụ được thẳng bằng. Tay anh rung, nhưng không phải sợ hãi làm run rẩy những ngón tay. Cơn đau đầu tiếp tục hành hạ phía sau mắt phải anh. Anh đã uống cả một vốc đầy Tylenol, cùng với hai vỉ Phenobarbital, một loại thuốc chống co giật. Không thuốc nào có thể phòng ngừa được sự điên dại

và suy nhược đang diễn ra, nhưng theo Anna, thuốc có thể giúp anh có thêm vài giờ làm việc nữa.

Anh đã có bao nhiêu thời gian?

Dưới ba ngày, có khi còn ngắn hơn trước khi anh bị kiệt sức.

Anh đấu tranh để đẩy lùi sự lo lắng này. Lo lắng và tuyệt vọng chỉ làm anh yếu đi nhanh như căn bệnh. Như ông của anh nói với giọng điệu chín chắn của người Ấn Pequot, Buông xuôi tay chỉ ngăn bạn xắn tay áo lên để làm việc.

Khắc cốt ghi tâm câu nói, Painter tập trung hàn mỗi dây cáp với dây trần nổi đất. Dây nổi chạy dọc dưới đất xuyên qua cả tòa lâu đài và tới nhiều ăngten khác nhau. Bao gồm cả dây nổi chảo vệ tinh ở đầu đó gần đỉnh núi.

Một khi đã xong, Painter tựa xuống và đợi mỗi hàn mới nguội. Anh ngồi trên ghế dài với một hàng công cụ và linh kiện được sắp xếp ngay ngắn, như bác sĩ phẫu thuật. Không gian làm việc của anh được trang bị hai bên với hai máy tính xách tay đang hoạt động.

Cả hai chiếc vi tính đều do Gunther mang đến. Kẻ đã thăm sát những nhà sư. Giết chết Ang Gelu. Painter vẫn còn cảm thấy rõ mỗi cảm hờn mỗi khi ở gần hẳn.

Như bây giờ chẳng hạn.

Tên vệ sĩ to con ấy đứng ngay bên vai anh, theo dõi anh qua từng chuyển động. Chỉ có hai người trong phòng bảo dưỡng máy. Painter đã nghĩ tới chuyện đâm kíp hàn xuyên qua mắt hẳn. Nhưng rồi sao nữa? Họ đang ở rất xa với khu vực văn minh, và án tử hình đang treo lơ lửng trên đầu anh. Hợp tác là phương cách duy nhất để tồn tại. Phía bên kia, Lisa ở với Anna cùng nghiên cứu, tiếp tục tuyển điều tra tìm phương cứu chữa.

Painter và Gunther theo đuổi một khía cạnh khác.

Săn bắt kẻ phá hoại.

Theo Gunther, quả bom phá nát Cái chuông đã được kích nổ bằng tay. Và bởi vì không ai rời khỏi mặt đất từ khi vụ nổ xảy ra, kẻ phá hoại có thể vẫn ở trong lâu đài.

Nếu họ đánh giá đúng vấn đề, có lẽ vẫn còn nhiều điều nữa cần làm sáng tỏ.

Vì thế mỗi nhử đã được phát tán bằng đường truyền miệng.

Còn lại là việc giăng sắn theo một cái bẫy cùng với mỗi nhử ấy.

Một chiếc máy tính đã được kết nối vào hệ thống liên lạc của tòa lâu đài. Painter đã ung dung sử dụng hệ thống, dùng mật mã Gunther cung cấp. Anh đã gửi đi một chuỗi những kí tự nén trong những gói tin, nhằm để theo dõi hệ thống và theo tất cả liên lạc ra. Nếu kẻ phá hoại thử liên lạc với thế giới bên ngoài, hẳn sẽ bị phát hiện, và nơi ẩn náu sẽ bị lộ tẩy.

Nhưng Painter không mong đợi kẻ phá hoại sẽ hậu đậu như thế. Tên phá hoại đó, dù là nam hay nữ đã sống sót và hoạt động bí mật trong một thời gian dài. Như thế là rất khéo léo và có một phương tiện liên lạc khác độc lập với hệ thống liên lạc chính của lâu đài.

Vì vậy Painter đã sáng chế ra một thứ khác.

Kẻ phá hoại chắc hẳn phải có một chiếc điện thoại vệ tinh riêng, hoạt động bí mật để trao đổi thông tin với cấp trên. Nhưng một chiếc điện thoại như thế phải cần có một bộ liên hệ giữa ăng - ten của nó và vệ tinh quay quanh quỹ đạo. Không may có quá nhiều hốc tường, cửa sổ và cửa hầm nơi kẻ phá hoại có thể cài đặt đường dây này, quá nhiều để theo dõi mà không gây sự nghi ngờ.

Vậy cần có một phương án khác.

Painter kiểm tra máy khuếch đại tín hiệu mà anh vừa gắn với dây nối trần. Đó là một thiết bị mà anh tự tay chế ra tại lực lượng Sigma. Chuyên môn của anh khi còn là đặc vụ ở Sigma, trước khi nhận chức giám đốc, từng là giám sát và tiểu kỹ thuật. Đây là lĩnh vực chuyên môn của anh.

Máy khuếch đại kết nối dây đất tới chiếc máy tính xách tay thứ hai kia.

— Hẳn là được rồi. - Painter nói, cơn đau đầu của anh cuối cùng cũng dịu đi một chút.

— Bật lên đi.

Painter cắm nguồn điện cho pin, đặt biên độ cho tín hiệu, và điều chỉnh nhịp sung. Chiếc máy tính sẽ làm nhiệm vụ còn lại. Nó sẽ theo dõi để tìm tín hiệu bắt sóng.

Chiếc máy chưa hoàn thiện, không thể nghe trộm được. Nó chỉ có thể đem lại thông tin chung về tín hiệu - nơi bắt sóng của một liên lạc trái phép, chính xác trong vòng bán kính ba mươi thước. Như thế cũng đủ để dùng.

Painter hiệu chỉnh thiết bị

— Tất cả đã xong, bây giờ ta chỉ chờ thẳng khốn ấy gọi ra ngoài thôi.

Gunther gật đầu.

— Ấy là nếu hản căn câu. - Painter nói thêm.

Nửa giờ trước đây, họ đã phát tán một tin đồn rằng một thùng giầu Xerum 525 còn sót lại sau vụ nổ, bị kẹt ở dưới hầm chì bí mật. Điều đó đem lại hy vọng cho mọi người trong lâu đài. Nếu một chút nguyên liệu không thể thay thế còn sót lại, có thể Cái chuông mới có thể được chế tạo.

Anna đã cho nhiều nhà nghiên cứu lắp ráp lại một Cái chuông khác từ những mảnh vỡ sót lại. Nếu không phải là phương cứu chữa cho thứ bệnh đang lan nhanh, thì Cái chuông vẫn đem lại cho họ cơ hội có thêm thời gian. Cho tất cả mọi người.

Nhưng hy vọng không phải mục đích của thủ đoạn này.

Tin đồn phải đến tai tên phá hoại. Hẳn phải tin là kế hoạch của hắn đã thất bại. Rằng Cái chuông có thể được tái tạo. Để tìm kiếm sự chỉ dẫn từ cấp trên, hắn sẽ phải gọi điện ra ngoài.

Và khi điều đó xảy ra, Painter đã chờ sẵn.

Lúc này, Painter quay về phía Gunther.

— Là siêu nhân thì như thế nào? - Anh hỏi.

— Một Hiệp sĩ của Mặt trời Đen.

Gunther nhún vai. Mức độ của cuộc nói chuyện có vẻ như dừng lại ở những tiếng cầu nhàu, những cái chau mày và câu nhát gừng cộc lốc.

— Ý tôi là anh có cảm thấy siêu việt hơn không? Khỏe hơn, nhanh hơn, có thể nhảy qua các mái tòa nhà chỉ bằng một cú nhún.

Gunther chỉ nhìn chăm chăm vào anh.

Painter thở dài, thử một cách mới để kéo gã vào cuộc nói chuyện, bắt đầu một cuộc giao tiếp.

— Leprakönige nghĩa là gì? Tôi nghe thấy mọi người dùng từ này khi anh ở chỗ họ.

Painter thừa biết chắc chắn nó nghĩa là gì, nhưng anh cần có lời đáp lại. Gunther nhìn đi nơi khác, nhưng Painter nhìn thấy ánh lửa trong mắt y.

Im lặng kéo dài. Anh không chắc gã đàn ông này sẽ cất tiếng nói.

— Trùm hủi lậu. - Gunther cuối cùng tru lên.

Bây giờ đến lượt Painter im lặng. Anh cứ để mặc không khí nặng nề lơ lửng trong căn phòng nhỏ. Gunther cuối cùng cũng lên tiếng.

— Khi người ta đi tìm kiếm cái hoàn thiện, không ai muốn nhìn vào sự thất bại. Nếu chúng tôi không phát điên phát rồ, thì cũng sẽ phải chứng kiến căn bệnh thật kinh khủng. Tốt nhất là cách ly thật xa. Khuất mắt.

— Lưu đây. Như những người bị hủi.

Painter cố gắng hình dung nó sẽ như thế nào khi được nuôi dạy với tư cách là người Sonnekornige cuối cùng, biết trước số phận bi đát của mình khi còn nhỏ. Từng là một dòng dõi hoàng tử sùng kính, bây giờ là một dòng dõi bị lánh xa và ruồng bỏ của lũ hủi.

— Vậy mà đến giờ anh vẫn giúp việc ở đây. - Painter nói. - Vẫn phục vụ.

— Đó là lý do tôi được sinh ra. Tôi biết nhiệm vụ của mình.

Painter tự hỏi liệu điều này đã được rèn luyện hay được di truyền theo một cách nào đó. Anh đã quan sát kỹ người này. Tuy nhiên, anh biết chuyện còn đi xa nữa. Nhưng đó là điều gì?

— Tại sao anh lại quan tâm tới việc điều gì sẽ xảy đến với tất cả chúng ta? - Painter hỏi.

— Tôi tin vào công việc ở đây. Những gì tôi chịu đựng sẽ một ngày nào đó giúp người khác tránh khỏi cùng định mệnh.

— Và cuộc tìm kiếm thuốc giải thì sao? Chẳng có gì liên quan tới kéo dài cuộc sống của riêng anh.

Mắt Gunther lóe lên.

— Tôi không mắc bệnh (tiếng Đức).

— Ý ngài là gì, không mắc bệnh?

— Người Sonnekörnige được sinh ra dưới Cái chuông. - Gunther nhấn mạnh.

Painter giật mình khi hiểu ra. Anh nhớ lại sự miêu tả của Anna về những siêu nhân trong tòa lâu đài, họ cường được bất kì ảnh hưởng nào từ Cái chuông. Để cho tốt hơn hoặc xấu đi.

— Anh miễn dịch rồi. - Anh nói.

Gunther quay đi chỗ khác.

Painter gạt bỏ hàm ý này đi. Như vậy không phải là bản năng sống còn khiến Gunther theo đuổi việc này.

Thế là điều gì?

Painter chợt nhớ tới kiểu Anna nhìn qua bàn tới Gunther trước đó. Một tình cảm ấm áp trù mẫn. Người khổng lồ không hề can ngăn việc này. Rõ ràng hẳn có một lý do khác để tiếp tục hợp tác, bất chấp thiếu tôn trọng của những người khác.

— Ngài yêu Anna. - Painter lầm bầm rõ tiếng.

— Tất nhiên rồi, tôi yêu. - Gunther đáp lại ngay. - Nó là em gái tôi mà.

Lọt thỏm trong phòng làm việc của Anna, Lisa đứng cạnh bức tường treo một hộp đèn nhỏ. Bình thường những chiếc hộp như thế chiếu sáng những tấm phim X - quang của người bệnh, nhưng hiện tại thì Lisa đã dính hai tấm a - xê - tát vào với những sọc đen. Đây là những bản đồ nhiễm sắc

thể từ nghiên cứu đột biến ứng dụng tác động của Cái chuông, trước và sau khi bắn DNA phôi, thu thập được từ việc tổng hợp Aminô. Những ảnh sau có những vòng tròn tại điểm Cái chuông biến đổi một số nhiễm sắc thể nhất định. Những chú thích bằng tiếng Đức được viết ngay bên cạnh.

Anna đã dịch những chú thích ấy và ra ngoài để lấy thêm sách.

Cạnh chiếc hộp đèn, Lisa dò ngón tay dọc xuống chuỗi những đột biến, tìm kiếm quy luật bất kỳ.

Cô đã xem lại một vài bản nghiên cứu. Dường như không có lý giải nào cho đột biến.

Không tìm thấy câu trả lời, Lisa quay trở lại bàn ăn, bây giờ chồng chất sách và những tập số liệu liên quan, bằng chứng của việc thí nghiệm trên con người từ nhiều thập kỷ trước.

Lò sưởi cháy lách tách phía sau cô. Cô đã cố gắng kiểm chế để không quẳng đồng tài liệu nghiên cứu vào môi lửa. Ấy nhưng, ngay cả khi Anna không có mặt ở đây, Lisa cũng không làm thế. Cô đã đến Nê - pan để nghiên cứu những tác động sinh lý trên những độ cao khác nhau trên mặt nước biển. Là một bác sĩ khoa nội, cô là nhà nghiên cứu tim mạch.

Giống Anna.

Không... không hẳn đúng y như Anna.

Lisa đẩy qua một bên một chuyên khảo đang ở trên bàn. Sự hình thành quái thai trong thời kì đầu của bì phôi. Tài liệu này liên quan đến những quái dị bị bỏ đi, là kết quả bức xạ của Cái chuông. Lạnh lùng sao, những sọc đen trên tấm a - xê - tát mô tả những tấm hình trong quyển sách hé lộ ra với những chi tiết kinh hãi: Phôi thai không chi, bào thai một mắt, trẻ bị tràn dịch não chết non.

Không, cô chắc chắn không phải Anna.

Cắm giận lại ứ lên trong lồng ngực Lisa.

Anna đi xuống chiếc thang sắt dẫn đến tầng hai của thư viện nghiên cứu của cô, ôm một tập sách khác trên tay. Những người Đức này không hề giấu giếm điều gì cả. Và sao họ phải làm thế cơ chứ? Đều là quan tâm hàng đầu của họ tới phương thuốc chữa bệnh liên quan tới lượng tử. Anna tin rằng đây là một nỗ lực vô vọng, tự tin là họ đã tìm hiểu tất cả những khả năng từ vài thập kỷ qua, nhưng cũng không phải tốn nhiều công thuyết phục cô cùng hợp tác.

Lisa để ý thấy tay của người phụ nữ run lên một cách rất khó nhận biết. Anna luôn xoa xoa lòng bàn tay, cố gắng che giấu điều đó. Những người còn lại trong lâu đài còn bị nặng hơn. Không khí căng thẳng đã hiện rõ mồn một. Lisa đã chứng kiến vài trận chửi nhau và một vụ đâm nhau. Cô cũng nghe được tin có hai vụ tự sát trong lâu đài vài giờ trước đó. Cái chuồng bị mất và rất ít hy vọng cho thuốc giải, nơi này đang rã rời như quần đứt chỉ. Điều gì sẽ xảy ra nếu bệnh điên đại phát tiết trước khi Painter có thể tìm được một lối ra khỏi chốn này?

Cô cố xua đuổi ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Cô sẽ không chịu thua đâu. Bất kể lý do gì cho việc cộng tác hiện nay, Lisa dự tính vẫn dùng nó để tạo lợi thế tốt nhất cho mình.

Lisa gật đầu với Anna khi mục tiến lại gần.

— Được rồi, tôi nghĩ là đã nắm được phần nào vấn đề ở đây. Nhưng lúc này chị nhắc tới một điều khiến, tôi băn khoăn.

Để sách xuống bàn, Anna ngồi xuống một chiếc ghế.

— Điều gì thế?

— Chị nói rằng Cái chuông kiểm soát sự tiến hóa. - Lisa lướt tay qua khổ ngang cuốn sách và những bản thảo trên bàn. - Nhưng những gì tôi thấy được ở đây chỉ là vài biến đổi phóng xạ mà chị cho vào một chương trình ưu sinh. Tạo ra con người là phải trải qua sự vận động của gien. Có phải chị phóng đại khi dùng từ tiến hóa không?

Anna lắc đầu, không hề tỏ vẻ mất lòng.

— Thế cô định nghĩa tiến hóa thế nào, thưa bác sĩ Cummings?

— Theo cách thông thường của Darwin, tôi cứ cho là như vậy.

— Và cách đó là?

Lisa chau mày.

— Một tiến trình từ từ thay đổi sinh học... khi một đơn bào tản ra và đa dạng hóa thành những tổ chức hữu cơ sống muôn vẻ ngày nay.

— Thế Chúa không có vai trò nào trong chuyện này à?

Lisa sững sốt bởi câu hỏi đó.

— Giống như thuyết sáng thế à?

Anna nhún vai, mắt không rời cô.

— Hoặc là thiết kế thông minh.

— Chị không thể nghiêm túc được sao? Rồi chị sẽ kể với tôi là tiến hóa chẳng qua chỉ là lý thuyết.

— Đừng dở dẩn thế. Tôi đâu có phải người ngoại đạo sơ đẳng đến mức liên kết một học thuyết với “linh cảm” hay “đoán mò”. Chẳng có gì

trong khoa học đạt đến cấp độ học thuyết mà lại không có lấy một biến lập luận và những giả thuyết qua kiểm định.

— Vậy là chị thừa nhận thuyết tiến hóa của Darwin?

— Hiển nhiên rồi. Không nghi ngờ gì cả. Thuyết ấy đúng với tất cả các nguyên tắc khoa học.

— Vậy sao chị lại nói đến...?

— Một thứ không nhất thiết cứ phải chi phối thứ kia.

Lisa rướn một bên lông mày lên.

— Thiết kế thông minh cùng với tiến hóa?

Anna gật đầu.

— Nhưng ta hãy tóm lược lại để tôi không bị hiểu lầm. Trước hết, hãy loại bỏ tín điều của những vị đã tin vào Trái Đất Phẳng, những người còn không cho rằng trái đất là một quả cầu, hoặc những thầy giảng Kinh thánh cho rằng hành tinh này chỉ mới nhiều nhất là mười ngàn năm tuổi. Giờ hãy nhảy cóc đến lập luận chính về những người biện lý cho thiết kế thông minh.

Lisa lắc đầu. Một kẻ cự Quốc xã, người thuyết giáo khoa học giả hiệu. Chuyện gì đang xảy ra vậy?

Anna hắng giọng.

— Phải thừa nhận, tôi cho rằng hầu hết những lập luận cho thiết kế thông minh đều lầm. Hiểu sai Định luật thứ Hai của Nhiệt động lực học, xây dựng những mẫu thống kê mà lại không trụ được phản biện, hiểu nhầm cách tính tuổi đá qua phóng xạ. Danh sách như thế cứ dài mãi dài mãi. Chẳng thứ gì là xác đáng, nhưng lại tung ra bao nhiêu hỏa mù.

Lisa gật đầu. Đây là một trong những lý do chính khiến cô quan tâm đến xu hướng hiện tại để trình bày thứ khoa học giả hiệu cùng với tiến hóa trong môn sinh vật học tại các lớp trung học phổ thông. Đây là một vấn đề đa hợp phức tạp đến mức mà một tiến sĩ bình thường về môn đó còn thấy khó huống hồ là một học sinh trung học phổ thông.

Anna, mặc dầu vẫn chưa lý giải xong ý mình, nói:

— Nói tất cả thì như vậy, song chỉ còn lại mỗi quan tâm duy nhất có hiệu lực từ thiết kế thông minh là cần xem xét.

— Và đó là gì?

— Tính ngẫu nhiên của cá thể đột biến. Một cơ may theo đúng nghĩa không tạo ra những đột biến có lợi sau một thời gian. Cô có biết đã có bao nhiêu quái thai để có được những đột biến có ích không ?

Lisa đã nghe lý lẽ này trước rồi. Sự sống tiến hóa quá nhanh không kịp tạo ra cơ hội thuần khiết. Cô không ngả theo quan điểm này.

— Tiến hóa thực chất không phải là một cơ hội thuần khiết. - Lisa biện minh. - Sự chọn lọc tự nhiên, còn gọi là áp lực của môi trường, gạt bỏ đi những thay đổi bất lợi và chỉ cho phép những cá thể tốt hơn thích nghi và di truyền lại gien của mình.

— Sống sót của những cá thể tốt nhất?

— Hay là vừa đủ tốt. Chuyển đổi không nhất thiết phải hoàn thiện. Chỉ cần vừa đủ và tạo được lợi thế. Và trong phạm vi rộng của vài trăm triệu năm, những lợi thế và thay đổi dù nhỏ đóng góp vào vẻ đa dạng mà chúng ta thấy ngày nay.

— Trên hàng triệu năm ư? Công nhận, thực sự là thời gian rất dài, nhưng có đủ dài để cho phép một sự thay đổi tiến hóa diễn ra đầy đủ

không? Thế còn những bọt phát tiến hóa lúc này lúc nọ thì sao, khi có những thay đổi diễn ra nhanh chóng.

— Tôi cho rằng chị đang nhắc đến những thay đổi ồ ạt trong kỷ Cambri?

Lisa hỏi. Đây là một trong những trụ mốc của thiết kế thông minh. Kỷ Cambri hình thành và kết thúc trong một thời gian khá ngắn. Mười lăm triệu năm. Nhưng trong thời gian này đã bùng nổ rộng khắp bao nhiêu dạng sống mới: bọt biển, ốc sên, sứa, và bọ ba thùy. Cứ như từ trên trời rơi xuống. Một tốc độ quá nhanh đối với những nhà phản tiến hóa.

— Không. Mẫu hóa thạch có rất nhiều bằng chứng cho thấy sự “xuất hiện đột ngột” của những loài không xương sống không đến nỗi đột ngột như vậy. Có rất nhiều bọt biển và đa thể dạng giun trước kỷ Cambri. Ngay cả tính đa dạng của hình dáng trong thời kì này cũng có thể được lý giải qua sự xuất hiện của mã hóa gen Hox.

— Gen Hox ư?

— Một tập hợp từ bốn đến sáu gen điều hành xuất hiện trong bộ mã hóa gen ngay trước kỉ Cambri. Đó hóa ra là những công tắc điều khiển sự phát triển của bào thai, xác định cho đâu là phía trên, dưới, trái, phải, đầu và chân, hình cơ thể cơ bản. Ruồi giấm, ếch, con người đều có gen Hox giống hệt nhau. Cô có thể cắt bỏ gen Hox từ con ruồi, và thay thế vào trong ADN của con ếch, nó hoạt động bình thường. Và chính vì những gen này là những công tắc chỉ huy chủ yếu cho việc phát triển của phôi, những thay đổi dù là rất nhỏ tới bất kì một trong những gen này đều có thể tạo ra những hình dạng cơ thể mới lạ hoàn toàn.

Mặc dù không chắc việc đó sẽ dẫn đến đâu, hiểu biết sâu rộng của người phụ nữ trong lĩnh vực này khiến Lisa kinh ngạc. Nó thách đố với chính hiểu biết của cô. Nếu Anna là một đồng nghiệp trong hội thảo, Lisa

ngiht, hẳn là cô sẽ rất khoái tranh luận. Thực tế, Lisa phải luôn tự nhủ với mình về người cô đang tiếp chuyện này.

— Vậy những gien Hox nổi trội trước kỷ Cambri có thể lý giải cho cuộc phát triển ồ ạt của những cá thể ấy. Nhưng mà, - Anna phản công, - Gien Hox không lý giải được cho những thời khắc phát triển mau lẹ khác... gần như là những tiến hóa có tính chủ định.

— Như là gì?

Cuộc nói chuyện mỗi lúc một hấp dẫn.

— Như bướm đốm đen. Cô có biết câu chuyện đó không?

Lisa gật đầu. Bây giờ Anna đang dùng những lập luận chính từ những chủ đề bên ngoài. Bướm đốm đen sống trên cây gỗ bu - lô và từng có đốm trắng, để hòa mình vào với màu vỏ cây và tránh bị chim chóc ăn thịt. Nhưng khi mỏ than được mở ra ở vùng Manchester và bồ hóng làm đen những thân cây, lũ bướm trắng trở thành miếng mồi dễ dàng và sẵn có cho chim chóc. Chỉ trong một vài thế hệ, giống bướm này thay đổi màu trắng nổi bật thành một màu đen tuyền, để ngụy trang cùng với những thân cây đầy bồ hóng.

— Nếu đột biến chỉ là ngẫu nhiên, - Anna biện luận, - thật ngạc nhiên là màu đen được đem đến. Nếu đơn thuần chỉ là một sự kiện ngẫu nhiên, vậy phải lý giải ra sao với những con bướm màu đỏ, màu xanh lá cây và màu tím? Và cả những con hai đầu thì sao?

Lisa phải cố gắng lắm mới không trợn tròn mắt.

— Tôi có thể nói rằng những con bướm màu khác cũng đã bị ăn thịt. Và những con hai đầu chết lụi đi. Song chị đang hiểu sai ví dụ này. Những thay đổi trong sắc màu của những con bướm không phải xuất phát từ đột biến. Loài này đã có hẳn một gien quy định tính trạng màu đen. Vài con

màu đen được sinh ra trong mỗi thế hệ, nhưng hầu hết bị ăn thịt, và còn lại số đông màu trắng. Nhưng một khi những thân cây bị đen đi, thì những con bướm đen có lợi thế và nhanh chóng trở thành số đông khi những con trắng bị tiêu diệt. Đây mới là mục đích của câu chuyện. Môi trường có thể ảnh hưởng đến số lượng loài. Nhưng đó không phải là một sự kiện đột biến. Gien quy định tính trạng màu đen đã có sẵn rồi.

Anna đang mỉm cười với cô.

Lisa nhận thấy mình đang bị người phụ nữ kiểm tra kiến thức. Cô ngồi thẳng dậy, vừa cáu và vừa bị chọc tức

— Tốt lắm. - Anna nói. - Vậy để tôi đưa ra một sự kiện gần đây hơn nhé. Một việc diễn ra trong điều kiện kiểm soát chặt chẽ của phòng thí nghiệm. Một nhà nghiên cứu tạo ra một số lượng khuẩn E.coli, loại không tiêu hóa được đường Lactosa. Sau đó ông rải một số lượng đang phát triển mạnh lên một đĩa chỉ có nguồn ăn là đường Lactosa. Điều gì sẽ diễn ra theo phân tích khoa học?

Lisa nhún vai.

— Không hấp thụ được đường Lactosa, vi khuẩn đó sẽ bị chết đói.

— Và đó là điều đã xảy ra với chín mươi tám phần trăm số lượng vi khuẩn. Nhưng còn hai phần trăm phát triển bình thường. Chúng đã tự đột biến một gen để tiêu hóa đường Lactosa. Chỉ trong một thế hệ. Tôi thấy điều đó thật đáng ngạc nhiên, cô thấy thế không? Điều này đi ngược lại tất cả lý thuyết sắc xuất của ngẫu nhiên. Trong số tất cả những gen ADN của một khuẩn E.coli và đột biến hiếm hoi, tại sao hai phần trăm số vi khuẩn đột biến một gen cần thiết để sống? Nó phủ nhận tính ngẫu nhiên.

Lisa phải công nhận rằng điều đó thật lạ kì.

— Có thể là do nhiễm khuẩn mới trong phòng thí nghiệm chăng?

— Thí nghiệm đã được làm lại. Thu được những kết quả tương tự.

Lisa vẫn còn nghi ngờ.

— Tôi thấy hồ nghi trong mắt chị. Vậy hãy tìm ở đâu đó một ví dụ khác về bất khả dĩ có ngẫu nhiên và sự sống.

— Ở đâu vậy?

— Quay lại sự bắt nguồn của sự sống. Quay về thời kì hỗn độn nguyên thủy. Khi mà quá trình tiến hóa diễn ra lần đầu tiên.

Lisa nhớ tới chuyện Anna nói lúc trước về việc Cái chuông có thể co giãn trở lại cội nguồn sự sống. Đây có phải là nơi mà Anna đang nhắc tới không? Lisa bút tai mình thêm chút nữa, sẵn sàng tiếp nhận những gì mình sắp nghe được.

— Hãy quay ngược lại thời gian. - Anna nói. - Trước cả khi có tế bào đầu tiên. Cô còn nhớ tới nguyên lý của Darwin: những cá thể tồn tại hẳn được tạo thành từ những thể đơn giản, ít phức tạp hơn. Vậy trước khi có tế bào đầu tiên, ở đó có gì? Chúng ta có thể giản lược sự sống đến mức nào để vẫn coi đó là sự sống? Chuỗi ADN có tồn tại không? Chuỗi nhiễm thể thì sao? Cả protein và cả men tiêu hóa nữa? Đây là ranh giới của hóa học và sự sống?

— Được rồi, đó là một câu hỏi hay đấy. - Lisa thừa nhận.

— Thế để tôi hỏi một câu khác. Sự sống sao có thể nhảy vọt từ thể nguyên thủy hỗn độn tới tế bào đầu tiên?

Lisa biết đáp án cho câu này.

— Trái đất được hình thành với khí quyển đầy khí hydro, metan, và hơi nước. Thêm vào một chút năng lượng, như là từ tia sét chẳng hạn, sẽ

khiến những khí này tạo nên một hợp chất hữu cơ sơ khai. Những chất này sau đấy được hâm nóng trong thể nguyên thủy hỗn độn mà ta đã biết và rồi cuối cùng tạo nên một phân tử có khả năng tự tái tạo.

— Điều đó đã được chứng minh trong phòng thí nghiệm.

— Anna đồng ý bằng cách gật đầu. - Một lọ đầy những khí cơ bản đem lại một dạng aminô acid sền sệt, những yếu tố cơ bản của protein.

— Và sự sống bắt đầu.

— Ô, cô vội nhảy cóc quá nhỉ. - Anna trêu cợt, - Ta chỉ mới có aminô acid. Yếu tố cơ bản. Làm sao ta lại có thể đi từ một vài aminô acid đến một protein đầu tiên có khả năng tự tái tạo đầy đủ?

— Hòa lẫn những aminô acid với nhau và cuối cùng chúng sẽ dính kết lại thành một hợp chất đúng.

— Bằng cơ hội ngẫu nhiên?

Gật đầu.

— Đó là chúng ta đã tới căn nguyên của vấn đề, thưa bác sĩ Cummings. Tôi có thể thừa nhận với cô rằng thuyết của Darwin có một vai trò chủ chốt sau khi protein với khả năng tự tái tạo đầu tiên được hình thành. Nhưng cô có biết cần bao nhiêu aminô acid nối nhau để hình thành cá thể protein đầu tiên này không ?

— Không.

— Ít nhất là cần ba mươi hai aminô acid. Đó là mẫu protein nhỏ nhất có thể tự tái tạo. Mẫu protein này hình thành theo sự ngẫu nhiên có tỷ lệ vô cùng mỏng. Một phần mười lữ thừa bậc bốn mươi mốt.

Lisa nhún vai khi nghe thấy con số đó. Mặc dù có những cảm xúc khác về người đàn bà này, trong cô bắt đầu hình thành sự kính phục một cách miễn cưỡng.

— Ta hãy đem tỷ lệ này vào lập luận. - Anna nói. - Nếu cô cho tất cả những chuỗi protein tìm thấy ở tất cả những khu rừng nhiệt đới trên thế giới và hòa tan tất cả vào trong một nhiễm thể aminô acid, Chuỗi ba mươi hai aminô acid vẫn còn chưa chắc chắn đã hình thành. Thực tế, phải mất tới một lượng gấp năm nghìn lần để tạo ra những chuỗi này. Năm ngàn khu rừng nhiệt đới. Vậy ta lại lập luận thế nào từ hỗn thể aminô acid tới cá thể tự tái tạo đầu tiên, dấu hiệu đầu tiên của sự sống?

Lisa lắc đầu.

Anna khoanh tay, bằng lòng.

— Đó là một khoảng trống mà ngay cả Darwin cuối cùng cũng bỏ qua.

— Nhưng mà, - Lisa phản kháng, không chịu thừa nhận, để lấp khoảng trống này với vai trò của Chúa không phải là khoa học. Chỉ vì chúng ta vẫn chưa có câu trả lời để lấp khoảng trống này, không có nghĩa nhất định cứ phải có nguyên nhân liên quan đến quyền năng siêu nhiên.

— Tôi không nói đó là siêu nhiên. Và ai bảo rằng tôi không có câu trả lời cho khoảng trống này?

Lisa há hốc mồm.

— Câu trả lời nào?

— Chúng tôi đã khám phá ra vài thập kỉ trước khi nghiên cứu Cái chuồng. Điều mà những nhà nghiên cứu hiện giờ mới bắt đầu tìm kiếm một cách nghiêm túc.

— Điều gì vậy? - Lisa ngồi thẳng dậy, không hề giấu giếm sự thích thú của mình về mọi thứ liên quan đến Cái chuông.

— Chúng tôi gọi nó là tiến hóa lượng tử.

Lisa nhớ lại lịch sử của Cái chuông, nghiên cứu của Đức quốc xã về lĩnh vực hạt tiểu nguyên tử kì lạ và rắc rối cùng vật lý lượng tử. - Điều này có liên quan gì đến tiến hóa cơ chứ?

— Lĩnh vực tiến hóa lượng tử mới mẻ không những đem lại những bằng chứng rõ ràng nhất chứng minh cho thiết kế thông minh. - Anna nói. - Mà nó còn trả lời cho câu hỏi cơ bản là ai đã tạo ra mẫu này.

— Hẳn chị đang đùa. Ai cơ? Chúa á?

— Không. - Anna nhìn chăm chăm vào mắt cô. - Chúng ta.

Trước khi Anna có thể giải thích thêm, chiếc đài cũ có dây nối qua tường kêu sè sè và rồi ổn định dần, một giọng nói quen thuộc réo lên. Đó là Gunther.

— Chúng ta đã có dấu vết của kẻ phá hoại, sẵn sàng đi thôi.

• 7 giờ 37 phút sáng

Büren, nước Đức.

Gray lái chiếc BMW quanh một chiếc xe tải cũ trong nông trang. Trong khoang xe chứa chất đầy cỏ khô. Anh sang số năm và phóng qua chỗ quanh chữ chi. Lên đỉnh đồi, anh có thể nhìn toàn cảnh về thung lũng trước mặt.

— Thung lũng Alme. - Monk nói bên cạnh. Cậu ta nắm chặt lấy tay vịn trên cửa xe.

Gray lái chậm lại, xuống số.

Monk nhìn anh.

— Tôi thấy là Rachel hẳn đã cho anh vài buổi học lái xe kiểu Ý.

— Nhập gia thì...

— Ta đâu có nhập gia [\[5\]](#) ...

Rõ ràng là không. Qua dải đất hẹp hiện ra con sông rộng trải dài trước mặt, đồng cỏ xanh rì, rừng cây và cánh đồng canh tác. Bên kia thung lũng, một ngôi làng nhỏ đẹp như tranh vẽ, đông đúc trong khu đất trũng. Những vòm nhà cao lát đá đỏ và những ngôi nhà xây bằng đá, hẹp dần lại vào chính giữa. Những phố nhỏ quanh co.

Nhưng mọi ánh mắt đều hướng về tòa lâu đài đồ sộ trên phía dải đất bên kia. Nó nép mình vào phía khu rừng, trông xuống ngôi làng. Những ngọn tháp đâm thẳng lên cao với những lá cờ đang tung bay phía trên. Thò kệch và đồ sộ như những tòa nhà khác được kiên cố hóa dọc theo sông Rhine lớn, lâu đài có màu sắc cổ tích huyền ảo, nơi ở của những nàng công chúa có sắc đẹp mê hồn và những chàng hiệp sĩ cưỡi trên những chú bạch mã chiến binh.

— Nếu ma cà rồng Dracula là kẻ đồng tính. - Monk nói. - Hẳn đó là tòa lâu đài của hắn.

Gray hiểu ý. Chỗ đấy có điều gì đó dường như quái gở, nhưng có thể là do bầu trời nặng mây đang hạ thấp ở hướng bắc. May mắn thì họ có thể đến được vùng đồi thấp của làng trước khi cơn bão kéo đến.

— Đến đâu bây giờ. - Gray hỏi.

Tiếng sột soạt từ phía sau vang lên khi Fiona nhìn lại bản đồ. Cô đã làm chủ được bản đồ của Monk và tự cho mình là người chỉ đường vì cô vẫn giấu đích đến.

Cô vươn mình tới và chỉ vào con sông.

— Anh phải qua cái cầu đó.

— Cô chắc chứ?

— Chắc chắn. Em biết cách đọc bản đồ mà.

Gray lái xe xuống thung lũng, tránh một hàng dài những người đua xe đạp mặc áo nịt sặc sỡ biểu trưng cho cuộc đua. Anh tăng tốc dọc theo con đường đầy gió tới chân thung lũng và tiến vào vùng ngoại ô ngôi làng.

Tưởng chừng khung cảnh như của thế kỷ khác. Một ngôi làng cổ kiểu Đức. Mọi nơi hoa tuy - líp mọc đầy những ô cửa sổ, và những mái nhà nhô lên, đỡ bằng hai đầu hồi cao vút. Dọc về những phía rìa, những đường phố rải đá vươn dài từ phố chính. Họ đi qua một quảng trường nơi có dãy tiệm cà phê ngoài trời, cửa hàng bia và bục đàn nhạc trung tâm, nơi Gray chắc chắn rằng tối nào cũng có một ban nhạc Polka đến chơi.

Họ lăn bánh qua chiếc cầu và chẳng mấy chốc thấy mình lọt vào những cánh đồng và nông trại nhỏ.

— Rẽ bên trái tới! - Fiona hét lên.

Gray phải thẳng gấp và quay chiếc BMW quanh một khúc quanh gấp.

— Lần sau báo trước một chút nhé.

Con đường trở nên hẹp dần. Hàng rào dóng song song hai bên. Từ nhựa đường chuyển sang sỏi cuội. Chiếc BMW chao đảo trên mặt đất gồ

ghề. cỏ dại sớm mọc lên xuyên qua hàng sỏi cuội. Những cánh cửa sắt hiện ra trước mặt, xòe ra ôm lấy con đường nhỏ hẹp, đang mở sẵn chào đón.

Gray chạy chậm lại. - Ta đang ở đâu thế?

— Đây là chỗ cần tới. - Fiona nói. - Đây là nơi xuất phát cuốn Kinh thánh của Darwin. Đồn điền Hirszfeld.

Gray lách chiếc BMW qua cửa. Mưa bắt đầu trút xuống ào ào từ bầu trời sẫm sịt. Lúc đầu thì còn nhẹ... rồi thoáng sau đổ ầm ầm.

— Vừa kịp lúc - Monk nói.

Đằng sau những cánh cửa, một sân trong rộng thênh thang, được đóng khung hai mép bằng chái bên của một ngôi nhà mái rạ vùng quê cổ. Khu nhà chính, thẳng ngay trước mắt, chỉ có hai tầng nhưng mái nhà lợp đá dốc xuống tạo cho nó một chút vẻ uy nghi.

Một tia chớp rạch một đường khúc khuỷu ngay trên đầu thu hút sự chú ý.

Lâu đài mà họ để ý trước đó mọc ngay trên đỉnh khu rừng cây đặng sau khu điền trang. Nó dường như trùm bóng lên cả dãy nhà mái rạ.

Này! - Một tiếng gọi vang lên tức thì.

Gray nhìn lại.

Một người đi xe đạp lao vọt ra từ bụi mưa và suýt bị ô tô cán phải. Một thanh niên, mặc áo nịt thể thao màu vàng và quần đua xe. Gã dùng lòng bàn tay đập bồm bộp vào mui chiếc BMW.

— Đi xe phải nhìn đường chứ hả, thằng kia!

Gã làm mất mặt Gray.

Fiona đã mở sẵn cửa sau, thò đầu ra ngoài.

— Đồ điên, biến ngay! Sao mày không nhìn đường mà chạy lông nhông cùng cái quần đùi đàn bà của mày ấy!

Monk lắc đầu nói:

— Có vẻ Fiona sắp có đối tượng hẹn hò rồi đây.

Gray cho xe chạy vào trong khoảng hẹp sát căn nhà chính. Chỉ có một chiếc xe khác, nhưng Gray để ý thấy một hàng những chiếc xe đạp đua và xe đạp leo núi được khóa lại trong giá. Một đám thanh niên nam nữ vấy bùn đang đứng dưới mái hiên, để những chiếc balô bên cạnh họ trên mặt đất. Anh nghe thấy tiếng họ nói chuyện khi vừa tắt máy. Tiếng Tây Ban Nha. Chỗ này hẳn phải là một khu nhà tập thể của thanh niên. Chí ít thì bây giờ đúng như vậy. Anh gần như có thể ngửi thấy mùi hoặc hương và mùi gai dầu.

Đây có phải đúng nơi cần đến không nhỉ?

Cứ cho đúng đi thì Gray e rằng không biết mình có tìm được thứ gì đáng giá ở đây hay không. Nhưng họ đã đến đây rồi.

— Đợi ở đây nhé. - Anh nói. - Monk ở lại với...

Cửa sau bật mở ra, và Fiona trèo ra ngoài.

— Lần sau, - Monk nói lúc với tay để mở cửa xe. - Chọn mẫu xe có khóa trẻ em ở ghế sau nhé.

— Đi nào. - Gray bước ra ngoài sau cô gái.

Đeo ba lô trên vai, Fiona sải bước tới cửa trước của ngôi nhà chính,

Anh bắt kịp cô ở bậc thang hướng lên vòm trước và túm lấy khuỷu tay cô.

— Ta phải đi cùng nhau. Không được bỏ đi.

Cô nhìn thẳng lại, giận không kém.

— Chính xác đấy. Ta phải đi cùng nhau. Không được bỏ đi. Nghĩa là không được bỏ em lại ở máy bay hay trong xe.

Gỡ khỏi tay anh, cô kéo cửa mở ra.

Một tiếng chuông ngân lên báo hiệu họ đến.

Một nhân viên thường trực ngược lên từ chỗ quầy tiếp đón được làm bằng gỗ gụ, ngay phía trong cánh cửa. Những cục than hồng trong đám lửa sớm bùng lên trong lò sưởi, xua tan đi cái lạnh rùng mình của buổi sáng. Khu tiền sảnh được lắp ráp bởi những khối xà và lát đá phiến. Tường được trang trí bởi những bức họa cô tịch dường như đã ở đó cả thế kỷ. Nhưng nơi đây đã có dấu hiệu kém bảo dưỡng, vừa tường bong lở, bụi bám trên những thanh xà, thảm lót sàn phai màu và sần rách. Chỗ này chắc hẳn đã có những lúc khá hơn bây giờ.

Viên thường trực gật đầu tiếp đón. Một gã tráng kiện mặc áo thể thao bóng bầu dục và quần màu xanh lá cây. Trông như một gã sinh viên năm đầu ở trong quảng cáo của Abercrombie & Fitch.

— Chúc buổi sáng tốt lành. - Viên thường trực chào Gray khi gã bước vào quầy thu tiền.

Monk liếc nhanh phòng sảnh lúc tiếng sấm vang âm âm xuống thung lũng.

— Chẳng có gì tốt trong buổi sáng nay cả. - Anh lẩm bẩm.

—Ồ, người Mỹ à. - Viên thường trực nói, khi nghe tiếng phàn nàn của Monk. Có một chút lạnh nhạt trong giọng nói gã.

Gray đăng hăng ra hiệu.

— Chúng tôi đang tự hỏi liệu đây có phải là đồn điền Hirszfeld cổ không?

Mắt của viên phụ trách mở to ra một chút.

— Đúng rồi, nhưng... Nơi đây trở thành khách sạn Burgeschlofi đã được hơn hai thập kỷ. Từ khi bố tôi Johann Hirszfeld thừa kế nơi này.

Vậy là họ đã đến đúng chỗ. Anh nhìn về phía Fiona, cô bé đang nhú mào nhìn lại phía anh như hỏi “Gì thế?”. Cô đang bận lục lọi chiếc ba lô của mình. Anh cầu khẩn rằng Monk đã đúng: rằng không có lựu đạn sáng trong hành lý của cô.

Gray quay lại phía viên thường trực.

— Liệu tôi có thể nói chuyện với cha ngài không?

— Về việc..? - Sự lạnh lùng trở lại, cùng với một sự cảnh giác nào đó.

Fiona gạt anh sang một bên.

— Về thứ này.

Cô bé quăng một cuốn sách trông quen quen lên quầy thu tiền. Đó là cuốn Kinh thánh Darwin.

Ôi, Chúa...Anh đã cất kỹ cuốn sách này trên máy bay cơ mà.

Rõ ràng là chưa kỹ lắm.

— Fiona. - Gray nói với giọng hăm dọa.

— Của em. - Cô nói lại ngay tức thì.

Viên thường trực cầm quyển sách lên và lật nhanh xem qua nội dung. Không có vẻ là gã nhận thấy điều gì.

— Một quyển Kinh thánh à? Chúng tôi không chấp nhận truyền giáo trong khu lưu trú này. - Gã gấp sách lại và đẩy quyển sách về hướng Fiona. - và lại, cha tôi là người Do Thái.

Đằng nào cũng lộ rồi, Gray tiếp lời một cách cụ thể hơn.

— Quyển Kinh thánh này là của Charles Darwin. Chúng tôi tin nó đã từng là một phần của thư viện gia đình. Chúng tôi tự hỏi liệu có thể hỏi thêm cha ngài vài điều về cuốn sách.

Viên thường trực nhìn quyển sách với con mắt ít vẻ nhạo báng đi.

— Thư viện đã được bán đi trước khi cha tôi thừa kế khu này. - Gã chậm rãi nói. - Tôi chưa bao giờ được nhìn thấy cuốn sách. Nghe láng giềng nói rằng nó đã ở trong thư viện cách đây vài thế kỷ.

Gã bước vòng qua bàn lễ tân và dẫn đường đi qua chiếc lò sưởi tới một vòm lớn hướng vào một sảnh nhỏ gần kề. Một bức tường được lắp những cửa sổ cao và hẹp, đem đến cảm giác ẩn dật. Bức đối diện có một lò sưởi lạnh tanh, cửa rộng đến mức có thể đi thẳng người vào. Trong căn phòng, những dãy bàn và ghế được kê thẳng hàng. Căn phòng không người, ngoài một bà già mặc áo khoác ngoài đang quét sàn nhà.

— Nơi đây từng là thư viện cũ và nơi nghiên cứu. Bây giờ nó là sảnh ăn của khu lưu trú. Cha tôi đã từ chối bán đồn điền, nhưng vẫn phải trả thuế. Tôi cho rằng đó là lý do tại sao thư viện được bán nửa thế kỷ trước. Cha tôi phải cho bán đấu giá hầu như hết cả những đồ đạc gốc. Qua mỗi thế hệ, thêm một chút lịch sử bị mất đi.

— Đáng tiếc. - Gray nói.

Viên thường trực gật đầu và quay đi.

— Để tôi vào báo với cha tôi. Để xem ông ấy có muốn nói chuyện với các ngài không.

Một lúc sau, viên thường trực vẫy chỉ đường và đưa họ tới trước một cánh cửa kép rộng. Gã mở khóa cổng và giữ lấy cánh cửa. Nó dẫn đến tư dinh của đồn điền.

Viên thường trực tự giới thiệu mình là Ryan Hirszfeld lúc gã đưa mọi người tới phía sau căn nhà và vào trong một ngôi nhà kính trồng thực vật. Những cây dương xỉ trong chậu nhỏ và những cây dứa sặc sỡ xếp hàng trên tường. Những bậc giá được nối đến cạnh cửa sổ, đầy những mẫu thực vật khác nhau, vài mẫu trông như cỏ dại. Ở phía sau, một cây cọ mọc lên, đỉnh lá bó lại quanh trần nhà bằng kính, vài cây dương xỉ đang héo đi trong quên lãng. Không gian gợi lên một cảm giác um tùm, tĩnh mịch, bị bỏ hoang không người chăm sóc. cảm giác này còn tăng thêm với những giọt mưa chảy qua một khe kính vỡ, uốn dòng chảy vào một cái thùng.

Phòng hướng sáng không hề có tí ánh nắng nào.

Giữa ngôi nhà kính, một người đàn ông ốm yếu đang ngồi trên chiếc xe lăn, quần chần mỏng trên lòng, đang nhìn chăm chăm về phía cuối ngôi nhà. Nước mưa chảy ào ào trên mặt đất, làm cho khung cảnh càng thêm mờ hồ và hư ảo.

Ryan đến bên người đàn ông, hầu như bẽn lẽn.

— Thưa cha. Đây là những người có quyển Kinh thánh.

— Nói tiếng Anh đi, Ryan.. tiếng Anh.

Người đàn ông kéo mạnh một bên bánh để quay sang đối diện với mọi người. Da gã mỏng như tờ giấy. Tiếng nói khò khè. Mặc chứng khí thũng, Gray đoán.

Ryan, người con, có một vẻ mặt đau khổ. Gray tự hỏi liệu gã có nhận biết được điều đó không.

— Tôi là Johann Hirszfeld, - người đàn ông nói. - Vậy các anh đến để hỏi về thư viện cũ. Chắc chắn gần đây có rất nhiều người quan tâm đến nó. Không có động tĩnh gì đã vài thập kỷ. Bây giờ thì mỗi năm hai lần.

Gray nhớ lại việc Fiona kể về một người đàn ông đứng tuổi bí ẩn đã ghé vào hiệu sách của bà Grette và lục soát tài liệu của họ. Hẳn chắc hẳn đã tìm thấy vận đơn và lần dò đường đến đây.

— Ryan nói các anh có một trong những quyển sách ở đây.

— Cuốn Kinh thánh của Darwin. - Gray nói.

Ông già giơ tay ra. Fiona bước tới và đặt quyển sách vào lòng bàn tay lão. Lão để nó vào lòng.

— Chưa từng nhìn thấy cuốn này từ khi tôi còn bé. - Gã nói trong tiếng thở khò khè.

Gã nhìn về phía con trai mình.

— Được rồi, Ryan. Con nên qua coi bàn thường trực đi.

Ryan gật đầu, miễn cưỡng bước lùi lại, rồi quay đầu và đi ra.

Johann đợi cho tới khi người con trai đóng cánh cửa nhà kính, rồi thở dài, đôi mắt lão lại hướng về quyển Kinh thánh. Lão lật qua bìa trước, tìm cây gia phả gia đình Darwin phía trong.

— Đây là một trong những tài sản được nâng niu nhất của gia đình tôi. Quyển Kinh thánh là quà tặng tới ông cố nội của tôi vào năm 1901 từ Hội Hoàng gia Anh. ông từng là một nhà thực vật học lỗi lạc hồi đầu thế kỉ.

Gray nghe thấy giọng sầm muện của lão.

— Gia đình tôi có một truyền thống lâu năm về nghiên cứu khoa học và đạt nhiều thành tựu. Không có gì dọc theo nhánh của Herr Darwin, nhưng chúng tôi đã để lại vài dòng ghi chú ở cuối trang. - Mắt lão hướng lại về phía trời mưa và phía cơ ngơi đang sũng nước. - Thời ấy đã qua lâu lắm rồi. Bây giờ tôi chắc rằng người đời biết tới chúng tôi như là những chủ khách sạn thôi.

— Về Kinh sách. - Gray nói. - Ngài có thể kể cho chúng tôi vài thứ về nó không? Có phải thư viện đã luôn được gìn giữ không?

— Đúng vậy. Vài cuốn được đem ra phổ biến trong các lĩnh vực khi một hay vài người bà con của tôi ra nước ngoài nghiên cứu. Nhưng cuốn này chỉ có một lần được đem ra khỏi nhà. Tôi chỉ biết vậy vì tôi có mặt ở đây khi nó được trả lại. Được ông nội tôi gửi lại qua đường bưu chính. Khuấy động nháo cả chỗ này lên đấy.

— Tại sao lại thế?

— Tôi nghĩ anh sẽ hỏi. Vì thế tôi bảo Ryan ra ngoài. Tốt nhất là nó không biết.

— Hỏi về cái gì ạ?

— Ông nội Hugo tôi đã làm việc cho phát xít Đức quốc xã. Và cả cô tôi, Tola nữa. Hai người không rời nhau lúc đó. Tôi biết được sau này, từ những tin đồn khiếm nhã giữa những người bà con, rằng họ theo đuổi một nghiên cứu bí mật nào đó. cả hai từng là những nhà sinh học lỗi lạc đáng được ghi nhận.

— Nghiên cứu gì vậy? - Monk hỏi.

— Không ai từng biết, cả hai người, ông nội tôi và cô Tola, qua đời vào cuối cuộc chiến tranh. Nhưng một tháng trước đây, một chiếc thùng được gửi đến từ chỗ ông tôi. Nó chứa phần thư viện mà ông nội đã đem đi. Có lẽ ông biết mình đã sắp tới ngày tận thế và muốn gìn giữ những quyển sách. Trên thực tế có năm quyển tất cả.

Lão gõ nhẹ vào cuốn Kinh thánh.

— Đây là một trong những cuốn đó. Mặc dù, điều ông có thể muốn làm với cuốn Kinh thánh này là để dùng như một công cụ nghiên cứu, nhưng không ai có thể nói cho tôi biết.

— Có thể đó là một mảnh thân thuộc của gia đình chẳng? - Fiona nói, giọng nhẹ nhàng.

Johann dường như cuối cùng cũng nhận ra cô gái trẻ. Lão gật đầu chậm rãi.

— Có thể lắm. Có lẽ mối quan hệ nào đó đến cha của ông. Một con dấu phê duyệt việc ông làm.

Lão lắc đầu.

— Làm việc cho Đức quốc xã. Chuyện làm ăn đáng kinh tởm.

Gray nhớ lại điều mà Ryan vừa nói.

— Đợi chút, ông là Người Do Thái, phải không ạ?

— Đúng thế. Nhưng anh phải biết rằng, bà cố nội của tôi, mẹ của ông nội Hugo, là người Đức, có nguồn gốc gia đình bản địa. Bao gồm cả quan hệ trong Đảng Đức quốc xã. Ngay cả khi cuộc tàn sát người Do Thái của Hitle diễn ra, gia đình tôi được tha bổng. Chúng tôi được liệt vào loại con

lai, có huyết thống pha trộn. Đủ có chúng người Đức để thoát khỏi cái chết. Nhưng để chứng minh cho lòng trung thành, ông nội và cô tôi làm việc cho Đức quốc xã. Lúc đó, họ cũng đang lùng kiếm những nhà khoa học như sóc tìm hạt dẻ.

— Vậy là họ bị ép buộc. - Gray nói.

Johann nhìn ra phía cơn dông.

— Thời đó rất phức tạp. Ông nội tôi giữ vài đức tin lạ kì.

— Như là?

Johann dường như không nghe thấy câu hỏi.

Lão mở cuốn Kinh thánh và lật qua vài trang. Gray nhìn thấy vài dấu mực viết tay. Anh tiến lại gần và chỉ vào một vài dấu nguệch ngoạc vẽ bằng tay.

— Chúng tôi tự hỏi đây là những thứ gì? - Gray nói.

— Các anh có biết Hội kín Thule không? - Lão hỏi, dường như không nghe thấy câu hỏi của anh.

Gray lắc đầu.

— Họ là một hội kín của những người Đức cực đoan theo chủ nghĩa dân tộc. Ông tôi là một thành viên, được kết nạp khi ông hai mươi hai tuổi. Gia đình mẹ của ông nội có quan hệ với những người sáng lập hội. Họ rất tin tưởng vào triết học Siêu nhân.

— Người siêu phàm. Siêu nhân.

— Đúng. Hội được đặt theo tên của miền đất Thule thần thoại, vài dấu vết còn sót lại của vương quốc Atlantic mất tích, một vùng đất của chúng

tộc siêu việt nào đó.

Monk gây ra một tiếng động lớn.

— Như tôi đã nói, - Johann thở khó nhọc. - ông nội tôi có vài niềm tin lập dị. Nhưng ông không ở trong số ít lúc bấy giờ. Đặc biệt là ở địa phương này. Chính ở trong những khu rừng này mà những người Đức trong bộ tộc Teuton cổ đã đánh cản những đạo quân La Mã, vạch định rõ ranh giới giữa nước Đức và đế chế La Mã. Hội kín Thule tin rằng những chiến binh Teuton là hậu duệ của chủng tộc siêu việt này.

Gray hiểu được lời khẩn cầu của câu chuyện huyền thoại. Nếu như những chiến binh Đức thời cổ đại là những siêu nhân, thì hậu duệ của họ - những người Đức đương đại - vẫn mang trong mình những gien di truyền.

— Đó là bắt nguồn của triết học chủng tộc Aryan.

— Đức tin của họ là tập lẩn của nhiều thần thoại và những cạm bẫy ẩn khuất. Tôi chưa bao giờ thấu hiểu được. Nhưng theo gia đình tôi, ông nội có tính hay tò mò một cách khác thường. Luôn luôn tìm hiểu những điều kỳ lạ, nghiên cứu tỉ mỉ những điều bí ẩn của lịch sử. Rảnh rỗi, ông chỉ thích làm cho trí tuệ mình thêm nhạy bén. Bí quyết tăng trí nhớ, trò lắp hình. Luôn luôn chơi trò lắp hình. Sau đó ông khám phá ra những câu chuyện ẩn khuất và đi tìm sự thật đằng sau chúng. Nó trở thành nỗi ám ảnh.

Khi nói, ông già chú ý tới quyển Kinh thánh, lật nhanh những tranh sách. Cuối cùng, tới cuối quyển sách và tìm thứ gì đó bên trong bìa sau.

— Lạ thật đấy.

Lạ thật.

Gray tiến đến gần hơn, nhìn qua vai của lão.

—Gì ạ?

Lão nhắc một ngón tay xương xẩu chỉ vào phía trong tấm bìa. Lật lại phía bìa trước, rồi quay lại bìa sau.

— Cây gia phả gia đình Darwin. Nó không chỉ được viết ở phía trong bìa trước, mà còn cả ở phía bìa sau nữa. Tôi chỉ là một cậu bé hồi ấy, nhưng tôi nhớ rõ điều đó lắm mà.

Johann cầm cuốn sách, giơ lên phía bìa sau.

— Cây gia phả ở đằng sau bị mất rồi.

— Để tôi xem nào. - Gray lấy lại cuốn sách. Anh kiểm tra phía bên trong của bìa sau kỹ càng hơn. Fiona và Monk đứng ở hai bên.

Anh rà một ngón tay theo gáy sách, và chăm chú kiểm tra bìa sau.

— Nhìn này. - Anh nói. - Hình như là ai đó đã cắt rời trang trắng ở cuối quyển Kinh thánh và dán nó vào phía trong của bìa sau. Ngay phía trên của lần dán đầu tiên. - Gray hướng mắt về phía Fiona. - Có phải Grette đã làm thế không?

— Không thể nào. Bà thà xé rách bức tranh nàng Mona Lisa còn hơn.

Nếu không phải là bà Grette...

Gray liếc nhìn Johann.

— Tôi chắc rằng không ai trong gia đình tôi đã làm thế.

Thư viện được bán vài năm sau chiến tranh. Sau khi được gửi về đây, tôi không tin rằng có ai đã chạm tới quyển Kinh thánh.

Còn lại duy nhất Hugo Hirszfeld.

— Đưa dao cho tôi. - Gray nói và bước tới một chiếc bàn nhỏ.

Monk với tới ba lô và tháo lôi ra một con dao quân sự Thụy Sĩ. Anh mở ra và đưa cho Gray. Dùng mũi dao, Gray khía lách theo cạnh của tấm bìa cuối, rồi mới lật một góc lên. Tấm bìa dày bị nhấc lên dễ dàng. Chỉ có phía cạnh là dính lại.

Johann xoay chiếc ghế lặn tới gần họ. Lão phải dùng tay đẩy người lên để nhìn qua phía bên kia mép bàn. Gray không giấu việc anh đang làm. Anh có thể sẽ cần đến sự hợp tác của lão với bất kì thứ gì lộ ra.

Anh cắt bỏ trang trắng và để lộ ra vết dính đầu tiên của tấm bìa. Nửa sau cây gia phả gia đình Darwin được viết gọn gàng trên đó. Johann đã đúng. Nhưng đó không phải là tất cả mọi thứ trên tấm bìa lúc này.

— Thật khinh khủng. - Johann nói. - Tại sao ông nội lại làm thế? Xóa đi Kinh thánh như vậy?

Chồng lên cây gia phả, một biểu tượng lạ được viết bằng mực đen trên cả trang giấy, và được ấn sâu vào phía trong của quyển Kinh thánh.

Cùng một màu mực, một dòng duy nhất tiếng Đức được viết ngay phía dưới.

Gott, verzeihen mir. (tiếng Đức)

Gray dịch.

— Xin Chúa tha thứ cho con.

Monk chỉ ngón tay vào kí hiệu.

— Cái gì vậy? -

— Một chữ Run. - Johann nói, cau mày khó chịu thả mình xuống ghế của lão. - Thêm một điều điên rồ nữa của ông nội.

Gray hướng về phía gã.

Johann giải thích.

— Hội kín Thule tin vào phép lạ kỳ bí của chữ Run. Sức mạnh cổ xưa và những nghi lễ gắn liền với những biểu tượng xứ Bắc Âu. Bởi vì chủ nghĩa Đức quốc xã luôn khắc cốt ghi tâm triết lý siêu nhân của hội kín Thule, họ cũng hấp thụ thuyết thần bí về chữ Run ma thuật.

Gray chẳng lạ gì biểu tượng của Đức quốc xã và mối liên quan của nó đến ma thuật, nhưng ở đây điều này có nghĩa là gì?

— Thế ngài có biết ý nghĩa của biểu tượng này không? - Gray hỏi.

— Không. Đây không phải là chủ điểm mà người Do Thái gốc Đức chú ý đến. Không chú ý mãi cho đến sau chiến tranh.

Johann quay chiếc xe lăn lại và nhìn chăm chăm vào cơn bão. Sấm nổ rền, nghe như vừa ồ xa vừa ở gần cùng một lúc.

— Nhưng tôi biết người có thể giúp anh. Một người phụ trách bảo tàng trên kia.

Gray gấp cuốn Kinh thánh lại và tiếp lời Johann.

— Bảo tàng gì cơ?

Một tia chớp ngoằn ngoèo làm sáng rực căn phòng. Johann chỉ tay lên phía trên. Gray ngẩn cổ nhìn lên. Trong ánh sáng đang mờ đi của tia chớp, ẩn nấp sau chiếc rèm mưa, tòa lâu đài đồ sộ hiện ra.

— Bảo tàng Lịch sử của Hochstifts Paderborn. - Johann nói. - Bảo tàng mở cửa hôm nay. Bên trong lâu đài. - Lão quắc mắt về phía tòa lâu đài.
- Họ sẽ chắc chắn biết biểu tượng có ý nghĩa gì.

— Sao lại thế? - Gray hỏi.

Johann nhìn chăm chú vào anh như nhìn một gã khù khờ.

— Còn ai biết hơn họ? Đó là lâu đài Wewelsburg.

Vì Gray không đáp lại, lão tiếp tục vừa thở dài vừa nói.

— Lâu đài tuyệt vời của Himmler. Thành trì của đội S.S Đức quốc xã.

— Vậy ra đó từng là lâu đài của Dracula - ma cà rồng. - Monk lầm bầm.

Johann tiếp tục nói:

— Vào thế kỷ mười bảy, những vụ án xử phù thủy được tiến hành ở đó, hàng ngàn phụ nữ bị tra tấn và tử hình. Himmler chỉ làm cho món nợ máu lớn thêm mà thôi. Một nghìn hai trăm người Do Thái từ trại tập trung Niederhagen đã chết trong công trình tu sửa lâu đài này của Himmler. Một chốn bị nguyên rủa. Đáng bị đập nát.

— Nhưng bảo tàng ở đó. - Gray hỏi, đánh lạc hướng sự giận dữ mỗi lúc một tăng lên của Johann. Hơi thở khò khè của lão có chiều hướng xấu đi. - Chắc họ sẽ biết về ma thuật chữ Run chứ?

Lão gật đầu.

— Heinrich Himmler từng là hội viên của Hội kín Thule, ngậ mình nghiên cứu học vấn Run. Thực ra, đó là cách mà ông tôi bị đưa đẩy vào tầm chú ý của hần. Họ đều có một nỗi ám ảnh về ma thuật.

Gray cảm nhận được hội tụ của những mối liên hệ và sự kiện, tất cả đều tập trung vào Hội kín Thule bí ẩn. Nhưng thế thì sao? Anh cần thêm thông tin nữa. Một chuyến đi tới lâu đài bảo tàng là rất xác đáng.

Johann lăn chiếc xe tách xa khỏi Gray, ra ý xua anh đi.

— Chỉ tại những sở thích chung với ông tôi mà Himmler cho gia đình chúng tôi, một gia đình con lai, một lệnh tha bổng. Chúng tôi không phải đến các trại tập trung.

Nhờ có Himmler.

Gray thấu hiểu nguyên do làm lão tức giận... và vì sao lão lại bắt con trai mình ra khỏi căn phòng. Đó là một gánh nặng gia đình, tốt nhất không nên để lộ ra. Johann nhìn chăm chăm vào cơn bão.

Gray thu lại quyển Kinh thánh và vẫy mọi người ra ngoài.

— Xin cảm ơn. - Anh gọi với lại phía ông già.

Johann không đáp lại lời cảm ơn, chìm đắm trong quá khứ.

Gray và đồng đội sớm đi ra và lại ở trên cổng vòm trước. Mưa tiếp tục trút xuống từ bầu trời tưởng như thấp hơn. Sân trong vắng tanh. Hẳn không có ai lại đạp xe hay đi ô tô nhờ ngày hôm nay.

— Ta đi thôi. - Gray nói và đi về phía cơn mưa.

— Một ngày tuyệt vời để đổ đông bão vào một tòa lâu đài. - Monk nhạo báng.

Khi họ hồi hải băng qua sân trong, Gray chú ý thấy một chiếc xe mới đỗ cạnh xe của họ. Không có người. Động cơ bốc khói trong cơn mưa. Hẳn vừa mới đến.

Một chiếc Mercedes màu tuyết trắng.

CHƯƠNG 9: KẺ PHÁ HOẠI

• 12 giờ 32 phút chiều

Himalayas

— Tín hiệu từ đâu đến? - Anna hỏi.

Người phụ nữ chạy vội vào phòng, đáp lại ngay lập tức cuộc gọi của Gunther. Mụ đã đến đây một mình, kêu rằng Lisa muốn ở lại sau trong thư viện để bám sát phần nghiên cứu. Painter thì cho rằng có thể là Anna vẫn muốn giữ họ tách xa nhau.

Cũng là để Lisa tách xa khỏi con đường có hại.

Đặc biệt nếu như họ đang thực sự trên tuyến đường rà bám theo dấu vết của kẻ phá hoại.

Tựa sát vào màn hình vi tính, Painter xoa xoa đầu ngón tay. Cứ thấy ngứa ngứa phần sau móng. Anh thôi xoa để chỉ vào bản sơ đồ không gian ba chiều của tòa lâu đài.

— Ước tính tốt nhất là vùng này.

Painter nói và vỗ tay vào màn hình máy tính. Anh đã ngạc nhiên thấy mức độ trải rộng của tòa lâu đài vào ngọn núi. Nó ăn rộng ngay qua đỉnh núi. Tín hiệu đến từ phía xa

— Nhưng đó không phải là điểm mấu chốt. Kẻ phá hoại cần có một tầm ngắm quang đăng để sử dụng điện thoại vệ tinh của hắn.

Anna nói dứt khoát:

— Bãi đậu máy bay ở kia.

Gunther gật đầu miệng làu bàu.

Trên màn hình máy tính, dải tín hiệu nhấp nháy đột ngột biến mất

— Hẳn đã kết thúc cuộc gọi. - Painter nói. - Chúng ta phải mau chuyển chỗ.

Anna quay sang Gunther.

— Liên lạc với Klaus. Đưa người của hẳn chặn bãi đậu máy bay. Làm ngay bây giờ đi.

Gunther băng mình đến một máy điện thoại mắc trên tường và bắt đầu bấm số. Kế hoạch là tìm kiếm tất cả những ai trong vùng lân cận có tín hiệu, xem ai là chủ nhân một máy điện thoại vệ tinh bất hợp pháp.

Anna quay lại phía Painter - cảm ơn anh đã giúp đỡ. Chúng tôi sẽ tìm kiếm từ đây.

— Tôi còn có thể giúp hơn nữa cơ.

Painter liên tục gõ bàn phím máy tính. Anh ghi nhớ con số xuất hiện trên màn hình, sau đó tách bộ khuyếch đại cầm tay ra khỏi dây nối đất của tòa lâu đài. Anh nói dứt khoát.

— Nhưng tôi sẽ cần một chiếc điện thoại vệ tinh cầm tay của các vị.

— Tôi không thể để anh ở đây với một chiếc điện thoại được. - Anna nói, day day thái dương và cau mày. Nhức đầu.

— Chị không cần để tôi lại. Tôi sẽ đi với chị đến bãi đỗ máy bay.

Gunther bước tới, nét nhăn nhó thường kỳ trên mặt hẳn sâu hơn.

Anna vẫy tay ra hiệu cho hắn lùi lại

— Chúng ta không có thời gian để tranh luận.

Nhưng có gì đó im lặng thoáng qua giữa gã đàn ông to lớn và người em gái hắn. Một tín hiệu cảnh báo với người to đùng này để mắt tới Painter.

Anna dẫn đường ra.

Painter đi theo cô, vẫn xoa xoa các ngón tay. Các móng tay anh bắt đầu nóng như đốt. Lần đầu tiên anh để ý kỹ đến chúng, nghĩ rằng chúng sẽ sưng tấy, nhưng thay vào đó, chúng lại trắng nhợt đi quá đản, chẳng còn màu hồng của máu.

Chứng tê cóng ư?

Gunther chuyển cho anh một chiếc điện thoại của toà lâu đài, quan sát sự tập trung của Painter và lắc đầu. Hắn giơ một tay ra. Painter không hiểu - rồi để ý thấy người đàn ông này mất móng ở bốn ngón cuối cùng.

Gunther hạ tay thấp xuống và bước theo Anna.

Painter tay nắm chặt vào rồi lại buông ra. cảm giác nóng ran không phải do tê. Chứng bệnh lượng tử đang tiến triển. Anh nhớ lại danh mục của Anna về những triệu chứng suy nhược trong đề tài thí nghiệm Cái chuông: mất ngón tay, tai, và các ngón chân. Không khác gì bệnh hủi.

Bao lâu đây?

Họ đi về phía sườn núi xa, Painter quan sát kỹ Gunther. Người này đã sống cả cuộc đời với lưỡi gươm luôn treo trên đầu. Điên khùng theo sau chứng suy nhược kinh niên và thần kinh. Painter nhớ tới một bài của Tập san Điểm tin có nói về tình trạng như thế. Anh không thể phủ nhận rằng nó khiến anh kinh hoàng - suy nhược không đáng lo bằng thất thần.

Hắn đã phải chịu đựng như vậy bao lâu rồi nhỉ?

Gunther hẳn đã cảm nhận được suy nghĩ miên man này của Painter

— Tôi sẽ không để chuyện này xảy ra với Anna đâu nhé. Gunther nói găm gù qua hơi thở với Painter

— Tôi sẽ làm bất cứ điều gì để ngăn chặn.

Painter tự nhủ rằng họ là anh em. Hiểu ra điều này, Painter mới nhận ra sự giống nhau .thoáng qua giữa hai người: môi cong cớn, khuôn cằm, và những nếp nhăn giống nhau. Gia đình. Nhưng những điểm giống nhau dừng ở đó. Tóc Anna đen, mắt xanh màu ngọc lục, và khác hẳn với diện mạo trơ tráo của anh trai. Chỉ có Gunther là sinh ra dưới thời Cái chuông, một đứa trẻ chịu hy sinh, một giọt máu mù, và là đứa con cuối cùng của dòng họ Sonnekönige.

Khi họ ngang qua những đường hành lang và cầu thang, Painter tháo nắp sau của chiếc điện thoại di động ra. Anh thả máy vào túi, gỡ pin và lắp bộ khuếch đại vào dây ăng - ten phía sau pin. Tín hiệu phát đi sẽ chỉ là một tiếng bíp, kéo dài vài giây, nhưng như thế là xong việc.

— Cái gì đấy hả?

Gunther hỏi.

— Một bộ GPS. Bộ khuếch đại đã ghi lại chi tiết con chip trong máy điện thoại của kẻ phá hoại lúc hắn gọi. Tôi có thể dùng nó để săn bắt hắn nếu hắn ở gần.

Gunther cầu nhàu, tin vào lời nói dối.

Tới giờ thì mọi việc vẫn ổn.

Cầu thang dẫn ra một hành lang rộng, vừa đủ chỗ cho một chiếc xe tăng đi qua. vết xích sắt cũ còn hằn trên sàn, dẫn thẳng đến phía trung tâm ngọn núi. Bãi đậu máy bay nằm cuối đầu kia, cách xa toà lâu đài chính. Họ trèo lên một chiếc ô tô sàn phẳng. Gunther nhả tay phanh, khởi động mô tơ điện, và nhấn bàn đạp. Xe không có chỗ ngồi, chỉ có tay vịn. Painter bám chặt khi họ băng xuống hành lang, từng đoạn lại hứng ánh đèn trần chiếu xuống.

— Vậy là các vị có hệ thống giao thông đường ngầm riêng.

Painter nói.

— Chỉ để chuyển hàng

Anna cau mày trả lời, hàng lông mày căng những nếp nhăn vì đau. Trên đường đi, mụ đã uống hai viên thuốc. Thuốc giảm đau chăng?

Họ băng qua một dãy nhà kho chất đầy các thùng, hộp, và kiện hàng, rõ ràng đã được chuyển vào và lưu kho. Một phút sau, họ đã tới được chỗ cuối của hành lang. Không khí trở nên nóng hơn, ẩm ướt và phảng phất mùi lưu huỳnh. Một âm thanh vang lên, vọng vào vách đá và tới chân của Painter khi anh trèo ra khỏi chiếc xe. Từ lúc xem trộm sơ đồ lâu đài, Painter biết rằng thiết bị cây địa nhiệt được đặt ở một nơi nào đó chứ không phải vùng này.

Tuy nhiên, họ đã đi ngược chứ không đi xuôi.

Tiếp đó là một đoạn đường dốc, đủ rộng để chứa cả một chiếc bọc thép dã chiến Humvee. Họ trèo vào trong một cái hang. Ánh sáng từ cánh cửa thép còn mở trên nóc hắt xuống. Trông nó giống như nhà kho của một bãi đậu máy bay thương mại: cần trục, máy nâng, và thiết bị hạng nặng. Và ở giữa có hai chiếc trục thăng hiệu A - Star Ecuriel, một chiếc màu đen, và một chiếc màu trắng, cả hai đều có hình thù như hai con ong bắp cày hung dữ, làm ra để bay ở độ cao lớn.

Klaus, tên lính gác Sonnekönige ục ịch để ý thấy họ đã tới lối vào liền tiến đến ngay chỗ họ, ưu tiên luôn mặt yếu của hắn. Hắn lờ tất cả mọi người trừ Anna

— Tất cả đều bảo đảm. - Hắn nói, bằng một thứ tiếng Đức khô khốc.

Hắn gật đầu sang một dãy đàn ông và đàn bà đứng bên. Hơn chục người dưới tầm kiểm soát của đoàn lính gác có vũ trang

— Không ai thoát khỏi tay anh chứ hả? - Anna hỏi hắn.

— Không. Chúng tôi đã sẵn sàng.

Anna bố trí cho bốn tên Sonnekönige canh ở bốn góc tòa lâu đài, sẵn sàng khóa chặn bất cứ khu vực nào Painter sẽ xác định bằng thiết bị của mình. Nhưng chuyện gì xảy ra nếu Painter mắc sai lầm? Sự ồn ào nơi đây chắc chắn sẽ báo động cho kẻ phá hoại. Hắn hoặc ả sẽ trốn kỹ hơn. Đây là một cơ hội duy nhất của họ.

Anna cũng biết điều đó. Mụ bước đi một cách cứng nhắc qua khoảng đất trống

— Ngài đã tìm thấy...chưa ?

Mụ bị vấp, hơi lão đảo. Gunther tóm được tay mụ, giữ cho mụ vững, vờ mặt hắn đầy lo lắng.

— Em không sao.

Cô thì thầm với hắn và tiếp tục tự bước đi.

— Chúng tôi đã khám tất cả. - Klaus nói, cố tảng lờ cú bước hụt của mụ. - Chúng tôi không thấy bất cứ điện thoại hay thiết bị nào. Chúng tôi sắp sục tìm chỗ bãi đậu máy bay.

Anna cau mày. Đó chính là điều họ sợ. Thay vì mang theo điện thoại, kẻ phá hoại có thể cất giấu nó dễ dàng vào một nơi nào đấy sau cú gọi.

Hoặc cũng có thể Painter tính toán sai.

Trong trường hợp ấy, anh sẽ phải tự giải cứu mình.

Painter bước tới bên Anna. Anh nhắc thiết bị tạm thay thế của mình lên.

— Tôi sẽ đẩy nhanh tốc độ tìm kiếm chiếc điện thoại đó.

Mụ nhìn anh nghi ngờ, nhưng họ chẳng có nhiều lựa chọn. Mụ gật đầu.

Gunther thì nhún vai.

Painter cầm chiếc điện thoại vệ tinh lên, bật máy, và bấm số mà anh đã ghi nhớ. Có chín số. Không điều gì ra. Những cặp mắt nhìn chăm chăm vào anh.

Anh nghiêng rằng tập trung chú ý và bấm số lại. vẫn không có gì.

Hay anh ta bấm nhầm số?

— Mất số à? - Anna hỏi.

Painter nhìn chăm chăm vào các con số trên màn hình nhỏ xíu của chiếc điện thoại. Anh đọc kỹ lại và phát hiện ra lỗi - Tôi đã nhầm hai số cuối cùng. Chỉ cần đảo vị trí.

Anh lắc đầu và gõ lại các con số một cách cẩn thận và từ từ. Cuối cùng, anh đã vào số đúng trình tự. Anna bắt gặp ánh mắt anh khi anh ngược nhìn lên. Lỗi của anh không hẳn do căng thẳng. Mụ cũng biết. Khả năng

bấm bàn phím vốn thường được sử dụng để thử độ nhạy bén của thần kinh. Và đây chỉ là một con số điện thoại thông thường.

Nhưng lại là số điện thoại quan trọng.

Mạng tín hiệu của Painter đã tìm được số điện thoại của kẻ phá hoại. Painter ấn phím truyền tín hiệu và liếc nhìn lên.

Chưa đầy một giây sau, chuông điện thoại reo lên trong phòng, tiếng rung to.

Mọi cặp mắt đều quay lại.

Về phía Klaus.

Tên lính gác Sonnekönige lùi lại phía sau một bước.

— Hẳn chính là kẻ phá hoại... - Painter nói.

Klaus há hốc miệng, sẵn sàng chối tội - nhưng thay vào đó hắn rút súng ra, gương mặt căng thẳng.

Gunther đã phản ứng nhanh hơn một giây, khẩu súng lục MK23 đã sẵn sàng trong tay.

Một phát súng vang lên.

Vũ khí của Klaus bay khỏi tay, tia lửa bắn lên tung toé.

Gunther lao theo, gí khẩu súng nòng còn bốc khói vào má tên phản bội. Thịt nguội kêu xèo xèo, bị miệng súng nóng đóng dấu. Nhưng hắn không hề nhả mặt. Mọi người muốn kẻ phá hoại sống để trả lời các câu hỏi. Gunther hỏi ngay câu đầu tiên.

— Tại sao? - Hắn gầm lên.

Klaus nhìn trừng trừng bằng một con mắt còn tốt của y. Mi mắt kia rủ xuống cùng nửa bộ mặt dò dẫm, biến kiểu nhếch mép thành thứ gì đó trông đáng sợ hơn. Hắn nhổ một bãi nước bọt xuống đất

— Để kết thúc triều đại Leprakönige nhục nhã.

Lòng căm thù dồn nén bấy lâu nay hiện rõ trên khuôn mặt méo mó của y. Painter chỉ có thể tưởng tượng về những năm tháng căm hờn âm ỉ trong xương tủy y và những năm tháng bị nhạo báng khi thân thể y tàn tạ. Xưa kia đã từng là một hoàng tử thì nay chỉ là một thằng hủi. Nhưng Painter cảm thấy nó còn hơn cả sự trả thù. Ai đó đã biến con người này thành tên gián điệp.

Nhưng ai?

— Người anh em. - Klaus nói với Gunther. - Không nhất thiết phải xử sự theo cách này. Một cuộc sống của những người chết hấp hối. Có một phương thuốc. - Một tia hy vọng và lời thỉnh cầu xen vào giọng của y. - Chúng ta lại có thể là những vị vua của loài người.

Có bốn mươi mảnh bạc của loài người.

Hứa hẹn một phương thuốc.

Gunther không hề lay chuyển

— Ta không phải là người anh em của ngươi, - hắn trả lời thẳng thừng. - Và ta chưa bao giờ là vua.

Painter cảm nhận được sự khác biệt thực sự giữa hai tên Sonnekönige. Klaus già hơn Gunther mười tuổi. Vì thế, khi lớn lên hắn đã là một hoàng tử ở nơi này rồi, hắn chỉ việc kế vị. Còn Gunther, sinh ra ở cuối giai đoạn thử nghiệm, khi sự thật về chứng suy nhược và điên loạn được phát hiện. Y luôn là một người hủi, không hề hay biết đến cuộc đời khác.

Và có một sự khác nhau lớn giữa hai con người đó.

— Người đã đẩy Anna đến cái chết bằng chính sự phản bội. - Gunther nói. - Ta sẽ bắt người và đồng bọn của người trả giá cho sự phản bội này.

Klaus không hề chùn bước mà tỏ ra chân thành hơn

— Cũng có thể chữa cho cô ấy khỏi bệnh. Có thể thu xếp việc đó.

Gunther nhú mắt.

Klaus nhận thấy sự ngập ngừng, hy vọng từ đối thủ. Không phải vì bản thân hắn mà vì người em gái. - Cô ấy không phải chết.

Painter nhớ lại những lời của Gunther trước đây: Tôi sẽ không để chuyện này xảy ra với Anna đâu nhé. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì để ngăn chặn. Điều đó có bao gồm cả việc phản bội bất cứ ai khác không? Thậm chí chà đạp lên cả mong ước em gái hắn?

— Ai hứa với anh là có phương thuốc chữa trị?

Anna đánh giọng hỏi.

Klaus cười khùng khục.

— Con người ta vĩ đại hơn cả những thứ yếu đuối trong cô đấy. Đúng hơn là cô nên gạt nó sang một bên. Cô đã phục vụ mục đích của mình. Nhưng chẳng còn lâu nữa đâu.

Một tiếng nổ phát ra từ tay Painter. Chiếc điện thoại dùng để vạch mặt kẻ phá hoại đã vỡ tung vì pin của nó bị nổ và chập điện bởi bộ khuếch đại. Các ngón tay đau nhức, anh làm rơi những mảnh điện thoại còn bốc khói xuống đất và ngược lên trời về phía cửa hướng đến bãi đậu máy bay. Anh cầu mong bộ khuếch đại đã chạy đủ thời gian.

Anh không phải là người duy nhất bối rối. Tất cả mọi cặp mắt đều hướng về anh khi chiếc điện thoại nổ. Kể cả Gunther.

Tận dụng giây phút sao lãng này, Klaus rút một con dao sẵn ra và nhảy bổ vào tên Sonnekönige kia. Gunther nổ súng, bắn vào bụng kẻ tấn công một viên đạn. Tuy nhiên, lưỡi dao của Klaus đã xuyên qua vai Gunther khi y ngã xuống.

Há hốc mồm kinh ngạc, Gunther vịn mình và hất Klaus xuống sàn.

Y đổ sầm xuống, nằm sóng soài. Tuy vậy, y vẫn cố lăn nghiêng dậy, lấy tay ôm chặt bụng. Máu phun ra từ vết thương ở bụng. Klaus ho. Máu chảy nhiều thêm. Đỏ tươi. Động mạch. Phát súng man rợ của Gunther đã bắn trúng vào chỗ chết người.

Anna vội vã đến bên Gunther để xem vết thương cho hẳn. Hẳn gạt cô lại phía sau, súng chĩa vào Klaus. Máu thấm qua tay áo Gunther và nhỏ giọt xuống đá.

Klaus chỉ cười, tiếng giòn như đá đổ.

— Tất cả các người sẽ chết! Chết treo khi thòng lọng siết chặt.

Y lại ho sặc sụa. Máu lan ra thành vũng. Sau tiếng cười run run khinh bỉ cuối cùng, hẳn ngục xuống sàn, mặt úp xuống. Klaus chẳng cần phải ai canh chừng thêm nữa. Hơi thở cuối cùng và gã tò con này nằm bất động.

Chết.

Gunther để Anna dùng một mảnh giẻ dính dầu trong đồng đồ nát gần đó buộc vết thương cho hẳn chờ đến khi có điều kiện chăm sóc tốt hơn.

Painter đi quanh xác Klaus, bị dẫn vật. Những người khác trong phòng bu quanh, bàn tán với chất giọng vừa sợ vừa hy vọng. Tất cả họ đều đã

nghe nhắc đến một phương thuốc chữa trị.

Anna nói xen vào.

— Tôi sẽ cho kỹ thuật viên kiểm tra chiếc điện thoại của hân. Có thể chiếc máy sẽ dẫn ta đến kẻ nào làm dàn nhạc trưởng cho trò phá hoại này.

— Không kịp đâu. - Painter lầm bầm, cạy mọi thứ ra. Anh tập trung vào việc khiến anh khó chịu. Giống như là cay cú với đầu mối không nắm được.

Anh xâu chuỗi những đầu mối mà Klaus đưa ra.

... Chúng ta lại có thể là những vị vua của loài người.

... Cô đã phục vụ mục đích của mình. Nhưng chẳng còn lâu nữa đâu.

Cơn đau đầu xâm chiếm khi Painter cố gắng ghép nối những mẩu đó lại với nhau.

Klaus chắc chắn đã được trưng dụng như một mật vụ hai mang... trong một trò chơi gián điệp công nghiệp. Cho ai đó đang tiến hành nghiên cứu tương tự. Và bây giờ công trình này tại toà lâu đài trở thành vô dụng, người ta đã khởi động các bước để loại bỏ cạnh tranh.

— Có thể hân vừa nói thật chẳng? - Gunther hỏi.

Painter nhớ đến sự lưỡng lự của gã khổng lồ một lát trước đây, gằng bả bằng lời đề nghị về một phương cách chữa trị, cho chính hân và em gái hân. Tất cả đã chết cùng với Klaus.

Nhưng họ không chịu từ bỏ.

Anna quỳ gối xuống. Cô gỡ chiếc điện thoại nhỏ từ túi của Klaus ra. - Chúng ta phải tiến hành thật nhanh.

— Anh giúp được chứ? - Gunther hỏi Painter, hất đầu về phía chiếc điện thoại.

Hy vọng duy nhất của họ nằm trong việc tìm ra ai đã nhấc máy ở đầu dây bên kia.

— Nếu anh có thể lần theo dấu vết của cuộc gọi... - Anna đứng bật dậy nói.

Painter lắc đầu, nhưng không từ chối. Anh nhấn lòng bàn tay vào mắt. Cơn đau đầu nện thùm thụp, đang xiết lên thành bệnh. Nhưng đó không phải là điều khiến anh lắc đầu.

Gần... Bất cứ điều gì giày vò anh đều thật gần...

Anna tới bên, khẽ đặt tay lên vai anh

— Mỗi quan tâm lớn nhất của chúng tôi là...

— Tôi biết. - Anh ngắt lời. - Hãy im nào! Để tôi nghĩ chứ.

Anna buông tay ra.

Cơn thịnh nộ của anh khiến căn phòng im lặng. Anh gắng sức để lôi ra điều ẩn giấu trong đầu. Nó giống như đảo vị trí các con số của điện thoại. Sự nhay bén trong anh dường như chậm hẳn đi.

— Chiếc điện thoại... có cái gì đó về chiếc điện thoại... - anh thì thầm, cố đẩy lui cơn đau đầu hoàn toàn chỉ bằng ý chí. - Nhưng mà là cái gì?

Anna nói nhẹ nhàng. - Ý anh là gì?

Rồi anh chợt tỉnh. Làm sao anh lại có thể mù quáng thế?

Painter hạ thấp cánh tay và mở to mắt.

— Klaus biết toà lâu đài nằm dưới tầm cảnh giới điện tử. Vậy tại sao hắn lại thực hiện được cuộc gọi? Tự thú ư? Tại sao lại liều thế nhỉ?

Nỗi hoảng sợ như gáo nước lạnh giội vào người anh. Anh băng đến chỗ Anna

— Lời đồn đại về nơi cất giấu Xerum 525 vẫn còn. Có phải chúng ta là những người duy nhất biết lời đồn đại là giả? Rằng thực sự chẳng còn kim loại lỏng nào nữa cả?

Mọi người khác trong phòng há hốc miệng ngạc nhiên trước phát giác của anh. Một vài giọng tức giận vang lên. Bao nhiêu hi vọng được đặt cả vào lời đồn đại, thối bùng lên niềm lạc quan rằng một Cái chuông thứ hai có thể được tạo Và bây giờ nó đã bị xố toẹt. Nhưng chắc chắn có ai đó cũng đã tin vào lời đồn đại.

— Chả mình Gunther biết được sự thật. - Anna nói, khẳng định nỗi sợ hãi tột cùng của anh.

Painter nhìn chăm chăm về phía bãi đậu máy bay. Anh hình dung bản đồ lâu đài trong đầu. Bây giờ anh biết được vì sao Klaus thực hiện cuộc gọi... và vì sao hắn thực hiện từ đây. Tên khốn này nghĩ rằng y có thể trốn sau đó, hắn đã quá tự tin không tổng khứ chiếc điện thoại đi. Hắn đã đặc biệt chọn điểm này.

— Anna, khi cô tung ra lời đồn đại, cô nói chất Xerum 525 được cất giấu ở đâu?. Làm sao chất đó có thể tránh không bị phá huỷ trong vụ nổ?

— Tôi tuyên bố nó được giấu trong một nhà kho.

— Kho gì?

— Cách xa chỗ vụ nổ xảy ra. Là cái trong phòng làm việc của tôi. Thế thì sao?

Tất cả con đường nằm ở phía bên kia toà lâu đài.

— Chúng ta bị đánh lừa rồi. - Painter nói. - Klaus gọi từ đây, biết rằng lâu đài đang được cảnh giới. Hẳn có ý nhử chúng ta ở đây. Để mọi người không còn chú ý đến phòng làm việc của chị, kho hầm bí mật và nơi giấu những mảnh Xerum 525 cuối cùng nữa.

Anna lắc đầu, không hiểu.

— Cuộc gọi của Klaus là con chim mồi. Mục tiêu thực tất cả bám theo là truyền thuyết về mảnh Xerum 525 cuối cùng.

Anna mở to mắt.

Bây giờ thì Gunther đã hiểu

— Chắc chắn phải có một kẻ phá hoại thứ hai.

— Trong khi chúng ta bị đánh lạc hướng ở đây, thì y đi tìm kiếm chất Xerum 525 rồi.

— Phòng làm việc của tôi. - Anna nói, quay về phía Painter.

Cuối cùng, anh chợt hiểu ra, điều khiến anh giày vò nhất, đè nặng vào tim anh, làm anh thấy ghê tởm. Nó bật tung ra, phóng một nhát đâm nóng - trắng đau đớn. Có người đã đứng trực tiếp chặn đường kẻ phá hoại.

Lisa lùng sục tầng trên của thư viện. Cô đã leo lên một chiếc thang thép treo lên ban công sắt ọp ẹp. Cô giữ chặt tay ở thanh vịn của ban công.

Cô đã dành cả tiếng đồng hồ thu thập sách báo về cơ học lượng tử. Thậm chí cô đã tìm ra bản gốc luận thuyết sơ khai của Max Planck, cha đẻ

của học thuyết lượng tử, một học thuyết đã định nghĩa thế giới hỗn mang được cấu tạo từ các hạt cơ bản, một thế giới mà năng lượng có thể bị phá huỷ thành các gói nhỏ hơn, gọi là lượng tử, và vật chất cơ bản vận động như hạt và sóng.

Tất cả những điều đó khiến cô nhức đầu.

Những của nợ này có liên quan gì đến tiến hóa cơ chứ?

Cô cảm thấy là bất cứ phương thuốc nào đều nằm trong việc phát hiện ra câu trả lời đó.

Với tay ra, cô rút một cuốn sách trên giá, nhìn kỹ bìa bọc. Cô liếc nhìn vào dòng chữ đã phai.

Đây có đúng là tập sách đó không?

Một xáo động ngoài cửa khiến cô chú ý. Cô biết cửa ra vào đã được canh gác. Bây giờ là cái gì? Anna đã về rồi sao? Họ đã tìm ra kẻ phá hoại rồi sao? Lisa quay lại phía chiếc thang. Cô hy vọng Painter cùng về với Anna. Cô không bị tách khỏi anh. Và có lẽ anh mới là người có thể làm ra đầu đuôi những lý thuyết kỳ lạ này về vật chất và năng lượng.

Cô đến chỗ cái thang và xoay người bước xuống bậc đầu.

Một tiếng thét rít lên, chợt im, khiến cô cứng lạnh tại chỗ.

Tiếng động phát ra ngay ngoài cánh cửa.

Phản ứng theo bản năng, Lisa cúi úp xuống và nằm nhoài ra trên ban công thép. Sàn trống ít chỗ náu. Cô trườn gần về phía đồng hồ, vào bóng tối, cách hẳn những hốc tường ở tầng nhà này.

Khi cô nằm im đó, cánh cửa phòng mở ra và khép lại. Một bóng người lén vào phòng. Một phụ nữ. Trong bộ áo pac-ca trắng muốt. Nhưng đó

không phải là Anna. Người phụ nữ tháo khăn trùm đầu và kéo khăn quàng cổ xuống. Mụ có mái tóc dài màu trắng và trông nhợt nhạt như một bóng ma.

Là bạn hay là thù?

Lisa vẫn cứ trốn cho đến khi cô hiểu biết thêm.

Có điều gì đó quá tự tin về người phụ nữ này. Cách mụ lung sục căn phòng. Mụ xoay nghiêng, vết một tia máu vương cạnh chiếc áo vét của mụ. Trong bàn tay kia, mụ cầm một thanh katana cong, một loại kiếm ngắn của Nhật. Máu nhỏ giọt ra từ lưỡi kiếm.

Người đàn bà nhảy múa trong phòng, quay chầm chậm thành một hình tròn.

Điều đi sẵn.

Lisa không dám thở. Cô cầu nguyện cho bóng tối có thể che chở cho cô khỏi bị phát hiện. Mấy cái đèn của thư viện chiếu sáng tầng dưới, và cả ánh lửa lò sưởi. Nó kêu lách tách và chiếu bập bùng. Nhưng ban công phía trên vẫn còn tối.

Vậy đã đủ để che giấu cho cô chưa?

Lisa theo dõi kẻ đột nhập quay một vòng nữa, ở giữa phòng, thanh kiếm katana dính đầy máu nằm giữ trong tư thế sẵn sàng.

Dường như thoả mãn, người đàn bà tóc bạch kim lao vọt đến phía bàn của Anna. Mụ tảng lờ đồng lộn xộn trên bàn và bước về phía sau chiếc bàn rộng. Đến chỗ một bức thảm thêu trên tường, mụ kéo nó xuống và lộ ra một chiếc kết bạc bằng thép màu đen lớn.

Móc tẩm thấm sang một bên, mụ quỳ xuống và kiểm tra chiếc khoá số, chốt nắm tay cầm, và mép cửa.

Khi người đàn bà quá tập trung, nên Lisa cho phép mình thờ. Bất kể vụ trộm có được tiến hành là gì đi chăng nữa thì cũng đành kệ. Hãy để cho người đàn bà này trốn thoát với bất cứ thứ gì mụ cần và thế là xong. Nếu kẻ trộm đã giết chết lính, thì có lẽ Lisa có thể biến nó thành lợi thế. Nếu cô có thể với tay tới chỗ điện thoại... vụ đột nhập này có thể hoá ra là điều tốt nhất.

Một tiếng động lớn làm cô giật mình.

Cách đó vài mét, một cuốn sách nặng đã rơi từ giá xuống, nằm mở trên ban công thép. Những trang giấy vẫn run rẩy va đập. Lisa nhận ra là cuốn sách cô đã rút ra một nửa giây trước đó. Bị để quên cho đến tận bây giờ, lực hấp dẫn đã làm nốt công việc, từ từ lôi sách ra và thả nó rơi tự do.

Bên dưới, người đàn bà lui về giữa phòng.

Một khẩu súng lục xuất hiện trên tay kia của mụ, cứ như là từ thinh không rơi xuống, chĩa thẳng lên trên.

Lisa chẳng còn nơi nào ẩn nấp.

• 9 giờ 18 phút sáng

Büren, nước Đức

Gray mở cánh cửa chiếc BMW của nhóm. Anh bắt đầu chui vào trong thì có tiếng gọi to phía sau. Anh quay mặt về phía lối vào nhà trọ. Ryan Hirszfeld chạy vội về phía họ, cúi lom khom dưới một chiếc ô. Tiếng sấm vọng lại, mưa quất ngang bãi đỗ xe của khu đồn điền.

— Vào trong đi. - Gray ra lệnh cho Monk và Fiona, vẫy tay về phía chiếc ô tô.

Anh quay mặt về phía Ryan lúc anh này chạy đến bên anh.

— Có phải anh đang định đi về phía lâu đài...tới Wewelsburg không?
- Anh ta hỏi, rồi nâng cao cái ô lên để che cho cả hai

— Vâng, đúng vậy. Sao thế?

— Tôi có thể đi nhờ anh được chứ?

— Tôi không nghĩ....

Ryan ngắt lời anh.

— Anh đã tìm hiểu về cụ cố của tôi...Hugo. Tôi có thể cung cấp cho anh nhiều thông tin hơn. Nó chỉ đáng giá bằng một chuyến đi lên đồi.

Gray lưỡng lự. Người thanh niên trẻ chắc hẳn đã nghe lỏm được cuộc đối thoại giữa họ và Johann, bố anh ta. Ryan có thể biết gì về việc bố cậu ta không làm? Vẫn vậy, người thanh niên nhìn anh chăm chăm với ánh mắt sốt sắng.

Quay đầu lại, Gray bật cánh cửa sau, giữ cửa mở.

— Cảm ơn. - Ryan cụp cái ô lại chui vào ngồi phía sau cùng Fiona.

Gray trèo lên ngồi sau tay lái. Trong chốc lát xe họ lao xuống đường dẫn đến cổng ra khỏi đồn điền:

— Cậu không ở nhà để trông cửa hàng à?

Monk nghiêng người hỏi Ryan ngồi ở ghế sau.

— Alicia sẽ đứng quầy cho em, Ryan nói - Cơ bản sẽ giữ mọi người ở nhà bên lò sưởi thôi.

Gray quan sát người thanh niên qua chiếc gương hậu. Cậu này bất chợt có vẻ không thoải mái dưới cái nhìn chăm chú của Monk và Fiona.

— Cậu muốn nói gì với chúng tôi nào? - Gray hỏi.

Ánh mắt Ryan bắt gặp mắt anh trong gương. Anh ta nuốt ực một cái và gật đầu

— Cha em nghĩ rằng em chẳng biết chút gì về cụ cố Hugo. Cứ nghĩ rằng tốt nhất là chôn vùi quá khứ ư? Nhưng người ta vẫn xì xào về nó. Dì Tola cũng vậy.

Gray đã hiểu. Những bí mật riêng của gia đình luôn có cách bộc lộ ra, bất kể bạn có cố chôn vùi chúng sâu đến đâu. Tò mò đã hình thành một tính cách tự nhiên trong Ryan, về tổ tiên, về vai trò của họ suốt cuộc chiến tranh. Nó được thể hiện rõ trong ánh mắt của người thanh niên.

— Cậu đang tự điều tra quá khứ sao? - Gray hỏi.

Ryan gật đầu.

— Đã ba năm nay rồi. Nhưng những dấu vết ngày càng lùi xa hơn. Cho tới khi bức tường Berlin sụp đổ. Khi Liên bang Xô Viết tan rã.

— Tôi không hiểu, - Gray nói.

— Anh có nhớ khi Nga tiết lộ hồ sơ của Xô Viết cũ không?

— Tôi cho là có. Nhưng như thế thì sao nào?

— Đấy, trở lại khi Wewelsburg được xây dựng lại...

— Gượm đã. - Fiona xen vào. Cô này giờ ngồi khoanh tay, như thể bất bình vì sự xâm nhập của người lạ. Nhưng Gray đã nắm bắt mấy cái liếc nhìn của cô vào người thanh niên, dò xét anh chàng. Anh tự hỏi không biết người thanh niên có còn ví tiền hay không.

— Xây dựng lại ư? Họ xây dựng lại cái nơi xấu mò đó sao? - Cô bé hỏi.

Ryan gật đầu, đúng lúc đó toà lâu đài hiện ra trong tầm mắt trên con đường phía trên đỉnh đồi. Gray bật đèn xin đường và quẹo xe vào Burgstrasse, con đường dẫn về hướng toà lâu đài.

— Himmler đã cho nổ toà lâu đài gần cuối cuộc chiến. Chỉ có toà tháp phía bắc là chưa bị đụng đến. Sau chiến tranh, nó đã được xây dựng lại. Một phần hiện là bảo tàng, một phần là nhà trọ thanh niên, vẫn làm phiền cha em.

Gray đã hiểu lí do vì sao.

— Nó đã kết thúc năm 1979, - Ryan tiếp tục. - Các giám đốc bảo tàng đã nhiều năm kiện các chính phủ phe đồng minh cũ về những văn bản tài liệu cũng như mọi thứ khác liên quan đến toà lâu đài.

— Bao gồm cả nước Nga. - Monk nói.

— Tất nhiên. Một lần hồ sơ bị loại, giám đốc hiện thời đã cử các chuyên viên lưu trữ tới Nga. Cách đây ba năm, họ đã trở về với một xe tải chất đầy tài liệu liên quan đến chiến dịch của người Nga trong khu vực. Các chuyên viên lưu trữ còn để lại đây một danh sách dài các tên cần tìm trong hồ sơ của người Nga. Bao gồm cả cụ cố của em, Hugo Hirszfeld.

— Tại sao lại cả cụ?

— Cụ tường tận các lễ nghi của Hội Thule trong lâu đài. Cụ còn biết rõ về các dấu hiệu Run ma thuật dùng để trang trí tòa lâu đài. Cụ thậm chí còn giao lưu với Karl Wiligut, một nhà chiêm tinh học riêng của Himmler.

Gray hình dung ra một dấu ba ngành trong Kinh thánh nhưng vẫn lặng thinh.

— Các chuyên viên lưu trữ đã trở về với vài thùng tài liệu, chuyên đề về cụ cố em. Bố em đã được mời, nhưng ông từ chối tham gia dưới bất kỳ hình thức nào.

— Nhưng cậu vẫn có dây mơ rễ má trên đó kia mà? - Monk nói.

— Em muốn biết hơn nữa về cụ, - Ryan nói. - Tìm hiểu tại sao... cái gì đã xảy ra... - Anh ta lắc đầu.

Quá khứ có cách nắm chắc mà không để trôi đi.

— Và cậu đã học được những gì? - Gray hỏi.

— Không nhiều lắm. Một thùng chứa giấy tờ của phòng nghiên cứu Phát xít nơi bố em đã làm việc. Ông đã được thăng tới chức Oberarbeitsleiter, trưởng ban dự án.

Ý cuối cùng này được nói ra bằng một giọng chứa chất cả xấu hổ và thách thức.

— Nhưng bất kể những gì họ đang làm không được để tiết lộ. Hầu hết giấy tờ đều là thư từ cá nhân. Với bạn bè, với gia đình.

— Cậu đã đọc hết rồi chứ?

Một cái gật đầu chậm chạp.

— Đủ để có cảm giác rằng cụ cố em đã bắt đầu nghi ngờ về công việc của mình. Mà cụ không thể bỏ được.

— Hoặc là cụ sẽ bị bắn chết. - Fiona nói.

Ryan lắc đầu, một diễn cảm đau khổ bao trùm cả hơi thở của anh ta.

— Em nghĩ là do chính cái dự án đó... Cụ không thể để nó qua. Không hoàn toàn. Nó giống như là cụ vừa bị xô vừa bị đẩy cùng một lúc.

Gray cảm thấy cuộc truy tìm của riêng cá nhân Ryan vào quá khứ đang bị giằng co từng đợt.

Monk nghiêng đầu và bẻ cổ với một tiếng bộp to. - Có cái gì trong những chuyện này liên quan tới Kinh thánh Darwin không? - Anh hỏi, đưa chủ đề quay lại lúc bắt đầu.

— Em đã tìm ra một điểm đáng chú ý, - Ryan trả lời. - Ghi gửi đến địa chỉ di Tola. Nó nói đến cái thùng đựng sách của cụ cố em đã được gửi lại cho đồn điền. Em nhớ ra nó bởi vì một số dấu khá lạ được ghi trên nó.

— Cậu nói gì thế?

— Bức thư đang ở trên viện bảo tàng. Em nghĩ anh muốn có bản sao của nó... để cùng bộ với Kinh thánh.

— Cậu không nhớ nó đã viết gì sao?

Ryan nhăn trán.

— Chỉ có hai dòng. Có thể tìm thấy sự hoàn hảo ẩn chứa trong những cuốn sách của tôi, Tola thân mến. Sự thật quá đẹp không thể chết được và quá quái dị không thể để mọi người tự do biết được.

Sự yên lặng bao trùm trong xe.

— Cọ đã mất sau đó hai tháng.

Gray suy ngẫm những lời đó. Ẩn chứa trong những cuốn sách của tôi. Năm cuốn sách Hugo đã gửi theo đường bưu chính về nhà trước khi cọ mất. Có phải cọ làm điều đó để giữ bí mật điều gì đấy được an toàn? Để gìn giữ cái gì đó quá đẹp không thể chết được và quá quái dị không thể để mọi người tự do biết được.

Gray nhìn Ryan chăm chăm qua chiếc gương chiếu hậu.

— Cậu có nói với ai khác về chuyện cậu đã phát hiện ra không?

— Không, nhưng một quý ông và cháu gái, cháu trai của ông ta... Một người đã đến đầu năm nay để nói chuyện với bố em về những cuốn sách. Họ đã đến đây, lục lọi tài liệu của cọ cố em trong hồ sơ lưu trữ. Em nghĩ chắc hẳn họ đã đọc dòng ghi chú và đến để hỏi bố em thêm.

— Những người này... cháu gái và cháu trai. Họ trông như thế nào?

— Tóc trắng. Cao. Cường tráng. Thuộc dòng dõi nhà nòi, như là ông em đã nói.

Gray và Monk cùng liếc nhìn nhau.

Fiona hắng giọng. Cô chỉ vào mu bàn tay của cô.

— Họ có một dấu... một vết xăm ở đây không?

Ryan chậm chạp gật đầu.

— Em nghĩ là có. Ngay sau khi họ đến, bố em đuổi em đi chỗ khác. Cũng như các anh hôm nay. Không được nói chuyện trước mặt trẻ con.

Ryan cố gắng nở một nụ cười, nhưng cậu đơn thuần đã cảm thấy không khí căng thẳng trong xe. Ánh mắt cậu đảo xung quanh.

— Các anh có biết họ à?

— Những đối thủ cạnh tranh, - Gray nói - Dân sưu tầm cổ vật giống như bọn anh.

Nét mặt Ryan vẫn giữ nguyên sự thận trọng, không tin, nhưng anh ta không tra vấn gì hơn.

Gray lại hình dung ra những nét vẽ tay bí ẩn được giấu trong Kinh thánh. Có phải bốn cuốn sách kia cũng bao gồm những kí hiệu bí ẩn tương tự không? Liệu nó có móc nối nghiên cứu của Hugo với Phát xít? Đó có phải là tất cả không? Có vẻ không giống là những kẻ ám sát lộ mặt ở đây và bắt đầu tìm kiếm hết đồng hồ sơ... không thì trừ phi chúng đang tìm kiếm một cái gì đó cụ thể.

Nhưng nó là cái gì?

Monk vẫn quay mặt về phía sau. Rồi anh ta quay ngoắt lại và ngồi ngay ngắn vào ghế. Anh nói rất khẽ, nhỏ hơn cổ hơi thở.

— Biết là chúng ta đang bị bám đuôi đấy chứ?

Gray chỉ gật đầu.

Một phần tư dặm ở phía sau, đang trèo chậm rãi qua đường xe lửa phía sau họ, một ô tô theo sau giữa trời mưa. Chính là chiếc xe anh đã phát hiện sớm nay đậu ở phía sau đồn điền. Một chiếc Mercedes không mui hai chỗ ngồi màu trắng ngọc. Có thể họ chỉ là những khách du lịch, đang trên một chuyến du ngoạn tối lâu đài.

Đúng vậy.

— Có lẽ em không nên bám quá sát như thế, Isaak.

— Chúng đã phát hiện ra mình rồi đấy, chị Ischke ạ.

Hắn gật đầu nhìn theo chiếc BMW cách một phần tư dặm phía trước qua cơn mưa đang quất vào kính chắn gió.

— Nhìn xem kìa, cách nó vòng xe thận trọng hơn, kém dứt khoát. Nó biết rồi đó.

— Đó có phải là điều ta muốn không? Để cảnh báo chúng à?

Isaak nghiêng đầu về phía chị gái.

— Cuộc đi săn luôn hay nhất khi con mồi bị hoảng loạn.

— Chị không nghĩ Hans sẽ đồng ý.

Bộ dạng của bà chị đượm buồn.

Cậu em với ngón tay và chạm vào mu bàn tay chị, chia buồn và xin lỗi. Hắn ta biết bà chị rất dễ xúc động.

— Không có con đường nào khác đi xuống từ vách núi, - hắn quả quyết với chị gái. - Trừ con đường chúng ta đang đi đây. Tất cả đã sẵn sàng tại lâu đài. Tất cả việc ta phải làm là lừa chúng vào bẫy. Nếu chúng quay mặt quan sát ta phía sau, chúng chắc sẽ ít nhìn phía trước.

Cô chị hít một hơi thật sâu đồng ý và tỏ vẻ hiểu.

— Đã đến lúc ta phải giải quyết hết mớ bòng bong này. Rồi ta có thể về nhà.

— Nhà ư, - cô chị lặp lại với một giọng luyện tiếc thở dài.

— Ta gần như đã làm xong. Chúng ta phải luôn luôn nhớ mục đích, chị Ischke. Sự hy sinh của Hans sẽ không bao giờ vô nghĩa, máu của anh sẽ

báo hiệu một bình minh mới, một thế giới tốt đẹp hơn.

— Ông nội cũng đã nói như vậy.

— Và chị biết đó là sự thật.

Hắn nghiêng đầu về phía chị gái. Môi bà chị mím lại với một nụ cười mệt mỏi.

— Hãy biết gìn giữ những giọt máu, chị Ischke yêu ời.

Bà chị gái nhìn xuống thanh gươm bằng thép dài. Áo lơ đãng lau sạch nó bằng một miếng da dê màu trắng. Một giọt màu đỏ đã rơi trên gối quần trắng. Một giọt nữa lũng lảng. Còn nhiều giọt nữa.

— Cảm ơn, Isaak.

• 1 giờ 22 phút chiều

Himalayas

Lisa nhìn chăm chăm vào khẩu súng lục ngắn đang được giơ lên.

— Ai ở trên đấy đấy? Xuống đi! - Người phụ nữ tóc vàng hoe gọi vọng lên phía cô.

Mặc dù Lisa không nói tiếng Đức, song cô đã hiểu lí do. Cô đứng dậy với cái nhìn chậm chạp. Hai tay cô giơ lên.

— Tôi không nói tiếng Đức. - Cô nói với xuống.

Người phụ nữ nhìn cô chăm chăm, tập trung tới mức mà Lisa thề rằng cô cảm thấy cái nhìn như một tia la - de xuyên ngang cơ thể cô.

— Cô là một trong những người Mỹ, - người phụ nữ nói bằng tiếng Anh lơ lớ. - Xuống đi. Chậm thôi.

Khẩu súng lục không hề lay động.

Không có vật gì che trên thành vịn ban công, Lisa không còn lựa chọn nào khác. Cô bước đến cầu thang, quay lưng lại và trèo xuống. Với mỗi bậc thang, cô chờ một tiếng nổ của khẩu súng lục. Vai cô căng lên. Nhưng cô đã xuống tới đất an toàn.

Lisa quay lại, cánh tay vẫn giữ một bên.

Người phụ nữ bước về phía cô. Lisa lùi lại. Cô cảm thấy hay là người đàn bà không nổ súng ngay vì như vậy có thể gây ra tiếng động. Ngoại trừ một tiếng kêu ặc, mụ đã loại bọn lính gác đi chỉ bằng một âm thanh sử dụng cây kiếm.

Kẻ ám sát vẫn giữ chặt thanh kiếm đâm máu trong tay kia của mụ.

Có thể Lisa sẽ an toàn hơn ở trên ban công, khiến cho người phụ nữ bắn cô như bắn một con vịt trong một cuộc triển lãm bắn súng. Có thể tiếng súng sẽ kéo mọi người đến kịp. Cô cảm thấy thật ngu xuẩn khi đưa chính mình vào tầm kiếm đâm. Nhưng hoảng loạn đã che mờ mất khả năng nhận định của Lisa. Thật khó cự tuyệt ai đó lăm lăm súng trong tay chia vào mặt mình.

— Xerum 525, - người phụ nữ nói. - Nó có trong két không?

Lisa cân nhắc một thoáng câu trả lời. Nói thật hay nói dối đây? Có vẻ như có ít sự lựa chọn.

— Anna mang đi rồi, - cô trả lời. Cô vẫy tay lơ đãng ra phía cửa.

— Mang đi đâu?

Cô nhớ ra những bài học của Painter sau khi họ bị bắt. Hãy tỏ ra cần thiết. Hãy tỏ ra có ích.

— Tôi không biết nhiều về toà lâu đài để mô tả. Nhưng tôi biết cách đến đó. Tôi... có thể đưa chị tới đó.

Giọng Lisa ấp a ấp úng. Cô cần phải thuyết phục mẹ này hơn nữa. Đối chác tốt hơn, làm sao để như thể lời dối trá có giá trị?

— Tôi sẽ đưa chị tới đó nếu chị hứa giúp tôi thoát khỏi chỗ này.

Kẻ thù của kẻ thù của ta là bạn ta.

Người đàn bà này có dễ bị lừa không? Mẹ có một vẻ đẹp lộng lẫy: dáng người thanh mảnh, làn da không một vết nhang, đôi môi dày, nhưng đôi mắt xanh lơ buồn lạnh lẽo ánh lên toan tính lạnh lùng và thông minh.

Mẹ làm Lisa sợ hết hồn.

Có một điều gì đó thật bí hiểm ở bà ta.

— Vậy thì cô hãy chỉ cho tôi. - Người phụ nữ nói và giơ khẩu súng lục lên. Mẹ giữ thanh kiếm cong katana trong tay.

Lisa thích chuyện này theo chiều hướng khác cơ.

Thanh gươm chỉ ra phía cửa.

Lisa đi ra trước. Cô đi vòng về phía cánh cửa, giữ một khoảng cách. Có lẽ, cô có thể thoát ra trong các phòng lớn. Đó là hy vọng duy nhất của cô. Cô sẽ phải xem chừng một lát, hành động gì đó đánh lạc hướng, chần chừ gì đấy, và rồi chạy thực mạng.

Một luồng khí, một quầng lửa từ lò sưởi chẳng hạn, là tín hiệu hành động duy nhất của cô.

Lisa quay lại - và người đàn bà đã ở đó, chỉ cách một bước chân, lướt thật lẹ và êm, đến ngay phía sau cô. Nhanh không thể tưởng tượng được.

Mắt họ nhìn vào nhau. Từ tâm khảm mình, Lisa biết rằng một thoáng trước khi thanh gươm đổ xuống, mụ đã không tin cô.

Đó chỉ là một kiểu bầy để Lisa mất đề phòng.

Đó có thể sẽ là sai lầm cuối cùng của đời cô.

Mọi thứ như đông cứng lại... trong ánh bạc của thanh kiếm Nhật khi nó nhào đâm vào tim cô.

• 9 giờ 18 phút sáng

Weivelsburg, Đức

Gray lướt chiếc BMW vào bãi đỗ xe bên cạnh một xe buýt du lịch Wolters màu da trời. Chiếc xe Đức cỡ lớn che khuất chiếc xe con khỏi tầm nhìn trực tiếp từ phố. Cánh cổng vòm dẫn vào sân toà lâu đài đã ở ngay trước mặt.

— Hãy ở trong xe, - anh ra lệnh cho những người kia. Xoay vặn người lại. - Tôi muốn bảo cô đấy, cô bé ạ.

Fiona làm một cử chỉ thô tục, nhưng cô vẫn ngồi yên trong dây ghế an toàn.

— Monk, anh ngồi sau vô lăng đi. Cứ để máy nổ.

— Rồi rồi.

Ryan nhìn chăm chăm vào anh với ánh mắt ngạc nhiên.

— Mất rồi à?

— Không mất gì hết. - Monk trả lời. - Nhưng hãy cúi đầu xuống nếu có chuyện.

Gray mở cửa xe. Cơn mưa to và gió mạnh ập vào mặt anh, nghe như thể đạn súng liên thanh bắn vào thành chiếc xe buýt bên cạnh. Sấm chớp nổi lên ầm ầm ở đằng xa.

— Ryan, có thể cho tôi mượn cái ô của cậu được không?

Người thanh niên gật đầu và đưa chiếc ô ra phía trước.

Gray trèo ra khỏi xe. Anh bung chiếc ô và chạy nhanh sang phía bên kia của chiếc xe buýt. Đứng bên cạnh cửa sau của chiếc xe, tránh mưa hắt. Anh hy vọng mình trông ra vẻ một nhân viên lễ hành. Anh giữ chiếc ô chắn mình lúc quan sát con đường.

Ánh đèn pha xuất hiện qua màn mưa mờ, đang vượt đoạn chắn tàu.

Chiếc xe hai chỗ màu trắng xuất hiện ngay sau đó. Xe vào bãi, và không giảm tốc độ, đi qua bãi đậu. Anh theo dõi đèn hậu mờ dần trong cơn mưa, đi về hướng ngôi làng nhỏ của Wewelsburg, nằm thu lu cạnh sườn lâu đài. Chiếc xe biến mất sau khúc ngoặt.

Chờ đúng năm phút sau, Gray vòng lại sau chiếc xe buýt và báo cho Monk rằng mọi việc đều ổn. Monk tắt máy. Cuối cùng hài lòng rằng chiếc Mercedes đã không quay trở lại - Gray vẫy mọi người ra.

— Bệnh hoang tưởng à? - Fiona hỏi khi cô bé đi qua anh và hướng về phía cổng vòm.

— Không phải hoang tưởng đâu nếu chúng thực sự đi tìm bắt em. - Monk nói với theo. Anh ta quay sang Gray: - Chúng thực sự đi bắt chúng ta à?

Gray nhìn vào cơn dông. Anh không thích sự trùng hợp, nhưng anh không thể thôi xốc tới chỉ vì anh kinh hãi. - Hãy bám vào Fiona và Ryan.

Hãy nói chuyện với tay giám đốc này, xin một bản sao của bức thư cũ Hugo gửi tới con gái ông, và nhanh chóng thoát khỏi đây.

Monk liếc nhìn khối đồ sộ của tòa tháp và ụ tháp canh. Mưa phủ lên những viên đá xám và chảy xối xuống từ ống máng xanh. Chỉ có một vài cửa sổ của những tầng dưới có dấu hiệu cuộc sống. Những tầng khối trên mênh mông thì tối đen và nặng nề.

— Thế đấy, chúng ta rõ rồi. - Anh ta càu nhàu. - Nếu tôi nhìn thấy một con dơi đen chết tiệt nào thì tôi sẽ ra khỏi đây lập tức.

• 1 giờ 31 phút chiều

Himalayas

Lisa nhìn thanh gươm chém xuống phía ngực cô. Mọi việc xảy ra trong một tích tắc. Thời gian như ngừng lại. Nó như là cô đang bước đến cái chết.

Tiếng cốc vỡ lúc đó đã phá tan sự tĩnh lặng.... và tiếp theo đấy là tiếng súng nổ bụp, nghe xa xa. Ngay sát đó, cổ họng của mục sát nhân phụt ra một dòng máu và xương, chiếc đầu văng lật ngược lại.

Nhưng ngay lúc ấy, cái chết của kẻ ám sát đã làm tất cả hoảng sợ.

Thanh gươm văng vào ngực Lisa, làm trầy da và đập vào xương ức của cô. Song không có lực đẩy từ chuôi. Các ngón tay dò dẫn nhả thanh gươm katana ra. cổ tay của kẻ đang chết hất văng gươm đi trước khi nó gây thêm vết thương khác.

Lisa ngã ngửa, thoát khỏi cơn nguyên ám.

Thanh gươm Nhật Bản bằng thép rơi xuống sàn và kêu vang như tiếng chuông. Thần thể của mục sát đổ vật xuống theo ngay bên cạnh đó.

Lisa lùi lại, không tin vào sự thật, tê cứng, mất cảm giác.

Tiếng kính vỡ ngày càng nhiều hơn.

Lời ai nói đến với cô như thể vọng ra từ nước ngầm.

— Chị ổn chứ, Lisa?...

Cô nhìn chăm chăm lên. Ngang qua thư viện. Chiếc cửa sổ duy nhất của thư viện. Trước đó sương đã bám kính màu, tấm kính đã vỡ tan dưới báng súng. Một khuôn mặt hiện ra trong lỗ mở, được viền khung bằng những mảnh kính vỡ nham nhở.

Painter.

Phía sau vai anh, một cơn gió nổi lên, cuốn tung theo tuyết và các mảnh băng vỡ. Có cái gì đó to lớn, nặng nề và tối sầm đang hạ thấp dần từ bầu trời. Một chiếc trực thăng. Một sợi dây thừng và một cái đu treo lủng lẳng dưới dây.

Lisa run rẩy và phải quỳ xuống đất.

— Chúng tôi tới ngay đây, - anh hứa.

Năm phút sau, Painter đứng bên thân thể của mục án sát. Kẻ phá hoại thứ hai. Anna thì đang quỳ một chân, lục lọi mục đàn bà. Lisa ngồi trong một cái ghế bên lò sưởi, áo ngoài của cô được cởi ra, áo sơ mi mở cúc để lộ áo lót ngực và vết đâm đầy máu. Với sự giúp đỡ của Gunther, Lisa đã rửa sạch vết thương và đang dùng băng dính bịt vết thương dài một in-sơ của cô. Cô đã gặp may. Chiếc áo lót ngực sợi kim tuyến của cô đã làm giảm lực đâm của thanh gươm và cứu mạng cô. Hãy nói về đề nghị hỗ trợ thêm.

— Không có tài liệu, không giấy tờ tùy thân. - Anna nói và quay qua chỗ Painter, ánh mắt nhìn chăm chú nhìn vào anh. - Chúng tôi cần bắt sống kẻ phá hoại cơ mà.

Anh không có lời phân bua nào.

— Tôi đã ngấm bản vào vai mục mà.

Anh lắc đầu khó chịu. Một cơn choáng đau đầu đã làm anh tê liệt sau khi tụt từ dây thang xuống. Nhưng họ không có dư dật thời gian, phải thực hiện công việc ở đây từ phía xa của ngọn núi. Sẽ không thể làm được việc đó ở chân núi xuyên qua lâu đài. Chiếc trực thăng là cơ hội duy nhất, bay là trên sườn núi và thả ai đó xuống theo thang dây.

Anna thì dùng súng không giỏi, còn Gunther thì phải lái máy bay,

Chỉ còn lại Painter.

Mặc dù bị chóng mặt, hoa mắt nhưng Painter đã trèo đến lâu đài và cố hết sức nhắm bắn qua cửa sổ. Anh phải hành động nhanh khi anh nhìn thấy người đàn bà kia xô đến Lisa, lăm lăm lưỡi gươm.

Và anh đã bắn.

Mặc dù sự việc có thể đã làm họ mất hết mọi thứ thậm chí cả thông tin về kẻ thực sự điều khiển những con rối, kẻ đã chỉ huy mấy kẻ phá hoại này, Painter không hề ân hận cách lựa chọn của mình. Anh đã trông thấy nỗi kinh hoàng trên khuôn mặt Lisa. Chứng chóng mặt nguyên rủa, anh đã bắn. Xuất hiện một nỗi lo sợ mới.

Cái gì sẽ xảy ra nếu anh bắn nhầm Lisa? Anh còn là tài sản được bao lâu nữa? Anh gạt ý nghĩ đó sang một bên.

Bỏ cái kiểu xõng tay đi và hãy xắn tay áo lên..

— Thế có dấu vết nhận dạng nào không?

Painter hỏi, và trở về với trò chơi.

— Chỉ có cái này.

Anna xoay cổ tay của mũ đàn bà và kéo lộ mu bàn tay kẻ ám sát này lên xem.

— Anh có nhận ra cái này không?

Một vết xăm đen nổi bật trên làn da trắng muốt, hình bốn chiếc vòng quấn vào nhau.

— Trông có phong cách Celtic, nhưng chẳng có ý nghĩa gì đối với tôi cả.

— Cả tôi nữa. - Anna ngồi trở lại vị trí cũ và thả cánh tay người chết xuống.

Painter phát hiện ra một cái gì khác lạ và anh quỳ xuống gần hơn. Anh xoay cánh tay lại lần nữa, vẫn còn ấm. Một chiếc móng tay hồng của người đàn bà đã bị mất, gốc móng có sẹo. Một vết nhang nhỏ, nhưng lại có ý nghĩa.

Anna cầm lấy cánh tay ấy. Mũ xoa vào gốc móng tay kia.

— Khô. - Nếp nhăn trên trán hằn lên. Mắt mũ gặp mắt anh.

— Đây là cái tôi nghĩ nó có ý nghĩa đúng không? - Anh hỏi.

Anna chuyển sang nhìn khuôn mặt người đàn bà.

— Nhưng tôi phải xem lại vòng mạc để bảo đảm cho chắc. Hãy tìm đốm xuất huyết quanh thần kinh thị giác.

Painter không cần thêm bất cứ bằng chứng nào nữa. Anh đã nhìn thấy mục ám sát này di chuyển mau lẹ siêu phàm như thế nào khi ngang qua căn phòng. - Mục chính là một Sonnekönige

Lisa và Gunther cũng nhập vào xem.

— Không phải là một ai trong chúng ta. - Anna nói. - Mục này còn quá trẻ, quá hoàn hảo. Ai đã tạo ra mục, đã tận dụng những kỹ thuật mới nhất của chúng ta, những kỹ thuật các thập kỷ qua chúng ta đang hoàn chỉnh từ những nghiên cứu trong phòng thí nghiệm. Chúng đã nâng cấp thành chủ thể con người.

— Ai lại có thể tạo ra chúng được ở đây, sau lưng bạn... sau hàng giờ?

Anna lắc đầu.

— Phải tiêu tốn rất nhiều năng lượng để kích hoạt Cái chuông. Chúng tôi biết thế.

— Vậy như thế duy nhất có một điều...

— Là cô ta được sản xuất ở một nơi khác. - Anna nâng chân mục lên. - Kẻ nào đó có một Cái chuông đang hoạt động.

Painter đứng nguyên tại chỗ của mình, xem xét móng tay và vết xăm trổ.

— Và kẻ nào đó muốn đóng cửa công việc của chị. - Anh lầm bầm.

Im lặng bao trùm lên căn phòng.

Trong không khí im lặng, Painter nghe thấy một tiếng vang nhẹ, vừa đủ nghe. Âm thanh phát ra từ người đàn bà. Anh nhận ra mình đã nghe thấy

một vài lần, nhưng do quá nhiều xáo động, quá nhiều toan tính mà anh chưa kịp xử lý hoàn toàn. Anh cuộn ống tay áo panka của mũ lên.

Một chiếc đồng hồ điện tử có một sợi dây da dày khoảng hai in-sơ quấn quanh cổ tay mũ. Painter nhìn kỹ mặt đồng hồ màu đỏ. Một chiếc kim quét cả vòng, đánh dấu từng giây. Một bảng số sáng tín hiệu.

- 1 giờ 32 phút

Số giây bị trừ đi theo mỗi lần quét.

Mới chỉ hơn một phút.

Painter tháo chiếc đồng hồ ra và xem xét bên trong chiếc dây da. Hai điểm tiếp xúc bằng bạc đã được đấu dây. Và đâu đó bên trong chiếc đồng hồ chắc hẳn phải có máy phát sóng vi - ba.

— Anh đang làm gì thế. - Anna hỏi

— Anh lục tìm xem có chất nổ chứ gì?

— Mụ sạch ấỵ mà. - Anna nói. - Tại sao nhĩ?

Painter đứng dậy và nói rất nhanh:

— Mụ này có đấu dây với một màn hình theo dõi. Khi nhịp tim của mụ dừng, chắc hẳn tín hiệu đã được phát đi.

Anh liếc nhìn chiếc đồng hồ trong tay.

Đây chỉ là máy hẹn giờ.

Anh chìa ra cho mọi người xem.

- 1 giờ 5 phút

— Klaus và người phụ nữ này đã toàn quyền truy cập cơ sở của chị trong bao lâu ai mà biết được. Quá nhiều thời gian để móc cài thiết bị.

Painter giơ chiếc đồng hồ lên.

— Có cái gì đó mách bảo tôi rằng ta không nên ở đây khi cái của nợ này trở về không.

Chiếc kim giây quét một vòng, và một tiếng chuông nhẹ vang lên khi bảng số hạ dưới một phút.

• 0 giờ 59 phút

Ta phải ra khỏi đây. Ngay bây giờ!

CHƯƠNG 10: CAMELOT - LÂU ĐÀI ĐEN TRONG MỘNG

• 9 giờ 32 phút sáng

Tại Wewelsburg, Đức

— Đội quân SS khởi đầu là đội vệ sĩ riêng cho giáo sư nói bằng tiếng Pháp, dẫn dắt những khách dần độn xuyên qua tâm nhà bảo tàng Wewelsburg. Thật ra, thuật ngữ SS xuất phát từ tiếng Đức, Schutzstaffel, nghĩa là “cảnh vệ độc lập”. Chỉ về sau chúng mới trở thành là Đội Trật tự Đen của Himmler.

Gray bước sang một bên khi nhóm khách du lịch đi qua. Trong khi đợi giám đốc nhà bảo tàng, anh đã nghe lén những người trong đoàn đủ nắm được căn bản của lịch sử tòa lâu đài. Himmler đã thuê lâu đài cho duy nhất Reichsmark, rồi tiêu một phần tư tỉ xây dựng lại lâu đài thành một tòa lâu đài Camelot riêng cho mình, một cái giá nhỏ so với giá của xương máu và nỗi đau con người.

Gray đứng bên cạnh một lồng trưng bày bộ đồng phục sọc nhà tù từ trại tập trung Niederhagen.

Tiếng sấm ầm ầm từ phía sau những bức tường làm những cánh cửa sổ cũ kêu lách cách.

Khi nhóm du khách cuốn đi, giọng giáo sư dịu dần, thay vào đó là tiếng bi bô khác của vài khách thăm quan, tất cả đều đang tìm kiếm chỗ trú cơn bão.

Monk đứng với Fiona. Ryan đã đi tìm người giám đốc. Monk tựa xuống xem xét một trong số những vòng đai Toten Kopf khét tiếng trên bàn

trưng bày, một băng dải bạc cấp cho những sĩ quan SS. Nó được khắc với những chữ Run, cùng với một đầu lâu xương chéo. Một tác phẩm nghệ thuật ghê rợn, chín muồi của chủ nghĩa biểu trưng và quyền lực.

Những vật trưng bày khác được bày ngang qua sảnh nhỏ: những mô hình thu nhỏ, những ảnh chụp cuộc sống hàng ngày, đồ dùng cá nhân của quân SS, thậm chí một ấm trà bé tí đến lạ mà đã từng thuộc về sở hữu của Himmler. Một dãy chữ Run tạo dáng mặt trời trang trí cái ấm trà.

— Ông giám đốc đến đây rồi, - Monk nói, bước đến gần hơn. Anh gạt đầu về hướng một người quý phái lùn, mập bước ra từ một cái cửa riêng. Ryan đi cạnh người đó.

Giám đốc nhà bảo tàng có vẻ ở độ cuối tuổi năm mươi, tóc muối tiêu, bộ comlê đen nhàu nhĩ. Khi ông ta đi đến, ông gỡ bỏ cặp kính và chìa tay về phía Gray.

— Tôi là tiến sĩ Dieter Ulmstrom, - người đàn ông nói. - Giám đốc Nhà bảo tàng Historisches của Hochstiits Paderborn. Willkommen.

Cái nhìn bức bối phản lại lời chào.

Anh ta tiếp tục nói:

— Cậu Ryan này vừa giải thích rằng các vị đến để điều tra một số chữ Run tìm thấy trong một cuốn sách cổ. Hứng thú đây.

Lại lần nữa, người này tỏ ra khó chịu nhiều hơn là hứng thú.

— Chúng tôi sẽ không giữ ngài lâu đâu. - Gray nói. - Chúng tôi tự hỏi liệu ngài có thể giúp đỡ chúng tôi xác định một chữ Run đặc biệt cùng ý nghĩa của nó.

— Chắc chắn rồi. Nếu có thứ gì mà một giám đốc bảo tàng tại Wewelsburg thông thạo thì đó là kiến thức về chữ Run.

Gray vẫy tay cho Fiona lấy cuốn Kinh thánh Darwin. Cô bé đã lôi sách ra rồi.

Lật bìa sách, Gray chìa cuốn sách ra.

Mím đôi môi, tiến sĩ Ulmstrom thay kính và nhìn sát hơn. Ông đọc kỹ chữ Run do Hugo Hirszfeld viết bằng mực trên bìa giấy bồi sau.

— Tôi có thể xem cả cuốn sách được không, chút thôi? Sau một thoáng ngập ngừng, Gray bằng lòng.

Giám đốc lật qua những trang sách, dừng lại để xem một vài chỗ như vết chân gà đánh dấu trong sách.

— Một cuốn Kinh thánh... lạ nhỉ.

— Chính ký hiệu ở bìa sau ấy, - Gray giục.

— Tất nhiên. Đó là chữ Run Mensch.

— Mensch, - Gray nói. - Như trong tiếng Đức nghĩa là “người” à.

— Vâng. Chú ý hình này mà xem. Như một cái cành que bị bấm ngọn.
- Vị giám đốc lướt nhanh tới những trang trước. - Cụ cổ của Ryan có vẻ rất lưu luyến với những ký hiệu liên quan đến Tất cả - Cha.

— Ý ngài nói là gì? - Gray hỏi.

Ulmstrom trở vào một trong những vết xây xát trên những trang trong cuốn Kinh thánh.

— Chữ Run đây là chữ K, - giám đốc nói, - cũng gọi là Ken trong tiếng Anglo - Saxon. Nó là một chữ Run cổ hơn cho người, chỉ có hai cánh tay giơ lên trên, một chân dung thô thiển hơn. Và trên trang khác này là phép ánh xạ gương của chữ Run đó.

Ông lật tiếp một vài trang và chỉ tay vào một dấu khác.

— Hai ký hiệu đại loại như hai mặt của cùng một đồng tiền. Âm và Dương. Giống cái và giống đực. Bóng tối và ánh sáng.

Gray gật đầu. Nó gợi lại cho anh nhớ tới những lối thảo luận của Ang Gelu khi anh học với các nhà sư đạo Phật, tất cả các xã hội có vẻ được xuyên suốt bằng hai mặt đối lập này. Thoáng mông lung này làm anh sức quan tâm đến Painter Crowe. Tối giờ vẫn không có tin tức gì từ Nê - pan.

Monk nắn lại chủ đề câu chuyện.

— Những chữ Run này? Chúng có liên quan gì đến ông cố Tất cả - Cha?

— Tất cả ba chữ này đều liên quan. Có tính tượng trưng. Chữ Run lớn, chữ Run Mensch, thường được coi là đại diện Thần Thor Bắc Âu, người mang lại cuộc đời, một trạng thái cao hơn của hiện thân. Chúng ta đều đang phấn đấu để trở thành như thế.

Tâm trí của Gray cố tìm lời giải qua câu trả lời, vẽ nó trong đầu mình.

— Và hai chữ Run này, chữ K này, chúng hình thành hai nửa của chữ Run Mensch.

— Hử ? - Monk kêu lên.

— Như thế này. - Fiona nói, ra chừng hiểu biết, sử dụng ngón tay mình, cô bé vẽ lên lớp bụi phủ trên một tủ kính trưng bày. - Bạn thấy hai

chữ Run có hai cánh tay vào cùng nhau hình thành chữ Run Mensch. Giống trò chơi ghép hình ý.

— Tốt. - Vị giám đốc nói. ông ta vỗ vào hai chữ Run đầu.

Những chữ này thể hiện con người nói chung, trong tất cả tính hai mặt, khớp vào nhau cùng nhau để hình thành Tất cả - Cha, một hiện thân tối cao. - Ulmstrom trao cuốn thánh trả lại cho Gray và lắc đầu. - Những chữ Run này chắc chắn ám ảnh cụ cố của Ryan.

Gray nhìn chăm chăm vào ký hiệu trên bìa sau.

— Ryan này, Hugo là một nhà sinh vật học, đúng không?

Ryan động đậy. Cu cậu có vẻ phiền lòng vì tất cả chuyện này.

— Vâng. Cũng như bà cô của tôi, Tola.

Gray gật đầu chậm chạp. Quân Quốc xã luôn quan tâm đến siêu nhân thần thoại, Tất cả - Gha, chủng tộc Aryan đã sinh ra từ cội nguồn đó. Tất cả những chữ nguệch ngoạc này, có phải đó chỉ là tuyên bố của Hugo về niềm tin vào giáo điều Quốc xã? Gray không nghĩ như vậy. Anh nhớ Ryan mô tả những ghi chép của ông cố, vỡ mộng của các nhà khoa học - và rồi ghi chú bí hiểm cho em gái, một gợi ý cho một bí mật, một cái gì đó quá đẹp không thể chết được và quá quái dị không thể để mọi người tự do biết được.

Từ nhà sinh vật học này sang nhà sinh học khác.

Anh cảm thấy chính mọi thứ ràng buộc với nhau: những chữ Rune, Tất cả - Cha, một nghiên cứu nào đó đã bị hủy bỏ từ lâu. Bất kể đó là bí mật nào, dường như cũng đáng hủy đi.

Ulmstrom tiếp tục nói:

— Chữ Run Mensch cũng có được bọn Quốc xã quan tâm đặc biệt. Chúng thậm chí đổi tên thành chữ Leben - Run.

— Chữ Run cuộc sống à? - Gray hỏi, chú trọng lại đến trọng tâm vấn đề.

— Vâng. Chúng thậm chí sử dụng nó để đại diện cho chương trình Lebensborn.

— Cái đó là cái gì? - Monk hỏi.

Gray trả lời.

— Một chương trình sinh sản Quốc xã. Canh tác để sản sinh nhiều hơn bọn trẻ con tóc vàng hoe, mắt xanh.

Giám đốc gật đầu.

— Nhưng giống như tính hai mặt của chữ Run K, Leben - Run cũng có phép ánh xạ gương của nó. - Ông ra hiệu cho Gray lật úp cuốn Kinh thánh xuống, che lấp ký hiệu đi. - Khi lộn lại, Leben - Run trở thành phần đối xứng với nó. Toten - Run.

Monk chau mày nhìn Gray.

Anh dịch.

— Chữ Run của cái chết.

• 0 giờ 37 phút chiều

Himalayas

Thần Chết đếm tích tắc từng giây.

0 giờ 55 phút

Painter đứng với thiết bị hẹn giờ đeo cổ tay mục thích khách đã chết.

— Không đủ thời gian để chạy bộ ra khỏi đây. Không bao giờ thoát khỏi vùng nổ.

— Rồi cái gì...? - Mục Anna hỏi.

— Máy bay trực thăng, - Painter nói và chỉ tay về phía cửa sổ. Một chiếc máy bay trực thăng Ngôi sao A mà dùng để nhảy cóc ở đây vẫn còn đậu bên ngoài lâu đài, động cơ vẫn ấm.

— Những người kia. - Anna hướng về phía điện thoại, sẵn sàng báo động.

— Không có thời gian. - Gunther sửa nhặng lên, chặn mục lại.

Y gõ khẩu súng trường ra, khẩu súng Nga kiểu A - 91 Bullpup. Tay kia, y giật mạnh một ống lựu đạn từ dây nịt ra và nhét nó vào khẩu súng trường phóng lựu 40 ly.

— Đây cơ! - Y lao những bước dài tới những chiếc bàn rộng chỗ Anna. - Nhanh lên!

Y trở khẩu súng trường cầm dọc tay y về phía cửa sổ chấn song kẽm gai của căn phòng

Painter chụp lấy tay Lisa và chạy tìm chỗ nấp. Anna chạy bám gót họ. Gunther đợi cho đến khi họ đến sát đủ gần và bắn. Một luồng lửa phụt ra từ khẩu súng chắc như đá.

Tất cả nhảy nấp sau cái bàn.

Gunther ôm lấy cô em gái của y quanh thắt lưng và lăn đè mình lên trên người mẹ. Quả lựu đạn nổ chói tai. Painter cảm thấy tai mình như bật ra. Lisa bịt chặt tay vào tai. Sức ép đẩy cái bàn lùi hẳn nửa mét. Những mẫu đá và kính đâm vào mặt bàn. Bụi đá và khói sặc sụa.

Gunther lôi Anna đứng dậy. Họ không lãng phí một lời. Ngang qua thư viện, một lỗ rách nham nhở bị thổi tung suốt ra ngoài. Những cuốn sách - bị xé vụn và bắt lửa - vương vãi trên sàn nhà và đã bị thổi hất vào trong cái sân.

Họ chạy tìm lối thoát ra.

Chiếc máy bay trực thăng đậu bên ngoài trên chỗ núi nhô ra. Cách đó khoảng bốn mươi bộ. Nhảy qua đám hỗn độn khu vực nổ, họ chạy nước rút tới chiếc máy bay trực thăng.

Painter vẫn còn nắm chặt trong tay thiết bị hẹn giờ treo cổ tay. Anh không xem nó cho đến khi họ tới chỗ máy bay. Gunther đến chỗ chiếc trực thăng trước hết và mở toang cánh cửa sau. Painter giúp Anna và Lisa vào, và nhồi mình vào sau họ.

Gunther đã ngồi trong ghế phi công. Những khóa dây đai an toàn bật tanh tách vào chốt. Painter liếc nhìn tới thiết bị hẹn giờ. Không phải là để xem nó có được việc gì hay không. Hoặc là họ thoát khỏi vùng nổ hoặc là không thoát.

Anh nhìn chăm chăm vào con số. Mạch máu trong đầu đập thành thành, chọc căng mắt anh rất đau. Anh vừa đủ sức đọc được số.

• 0 giờ 9 phút

Không còn thời gian nữa.

Gunther khởi động máy. Painter liếc nhìn lên trên. Những rô - to đã bắt đầu quay... chậm chậm, quá chậm. Anh liếc nhìn ra ngoài cửa sổ bên. Chiếc cào cào này đậu chênh vênh trên đỉnh núi dốc đầy tuyết, gờ dày thêm từ cơn bão tuyết đêm trước. Bầu trời phía xa lốt phớt những đám mây, và sương băng còn treo trên vách đá và những thung lũng.

Ngồi trên ghế trước, Gunther phì phò nguyên rửa. Con chim sắt từ chồi leo vào làn không khí mỏng manh, nếu không đạt tốc độ rô - to tốt đỉnh.

- 0 giờ 3 phút

Họ có lẽ không bao giờ làm được.

Painter nắm lấy bàn tay Lisa.

Anh bóp chặt - rồi thành linh thể giới nâng lên và lại sập xuống. Một tiếng bùm trống rỗng vang lên phía xa. Tất cả bọn họ nín thở, sẵn sàng bị thổi tung khỏi núi. Nhưng không có gì khác xảy ra. Rốt cuộc, sự thể không quá tồi tệ như vậy.

Nhưng rồi gờ đua ra, ở trên đó họ đang đậu chênh vênh, vỡ ra. Chiếc máy bay Ngôi sao - A nghiêng chúi mũi xuống trước. Rô - to cánh quạt khuấy vô ích ở trên đầu. Toàn bộ dốc tuyết trượt xuống một mảng, rã rời khỏi núi, kéo theo chiếc máy bay trực thăng.

Họ lao thẳng hướng vào cạnh vách đá. Tầng tuyết đập qua mồm vách đá lộn tùng phèo.

Nền xóc bập lăn nữa... lại một tiếng nổ khác.

Chiếc cán gáo rơi tự do, nhưng không chịu bay.

Gunther đánh vật với những núm điều khiển, kéo le.

Dốc vách đá lao vun vút về phía họ. Có thể nghe thấy tiếng tuyết đổ lẫn trong tiếng gầm của chiếc máy bay trực thăng, đổ rầm rầm như lũ cấp 5

Lisa ép vào sườn Painter, bàn tay cô trắng bệch đan vào những ngón tay anh. Bên sườn kia, Anna ngồi thẳng đơ như que củi, mặt bệch, mắt dán về phía trước.

Phía trước, Gunther im re như chết, khi họ bị bốc qua dốc đứng.

Bị đẩy tách khỏi vách, máy bay rơi nghiêng, tuyết rơi bên dưới họ, đảng sau họ. Rơi nhanh chiếc máy bay hốt hoảng, chệch tới chệch lui. Những vách đá dốc đứng thấy mọc lên vun vút tứ phía.

Không ai nói một lời. Tiếng rô - to cánh quạt ré lên thay cho tất cả bọn họ.

Rồi đúng như vậy, chiếc máy bay tìm thấy bầu trời. Không còn bị xóc nữa, như thang máy chạy đến một điểm dừng, chiếc máy bay Ngôi sao - A vững vàng bay. Gunther càu nhàu sau bục điều khiển... chậm chạp, chậm chạp, chuyển động theo hình xoắn ốc chiếc máy bay khéo léo hướng lên.

Phía trước, mảng băng lở cuối cùng rơi vỡ tan tành trên mặt vách đá.

Chiếc trực thăng leo lên đủ độ cao khảo sát tình hình thiệt hại của lâu đài. Khói bị nghẹt ở tất cả các khung cửa sổ. Những cánh cửa ra vào của lâu đài đã bị thổi bay đi. Qua sườn ngọn núi, một cột khói đen dày mọc lên trong bầu trời, đến từ bãi đậu máy bay phía xa.

Anna ngồi sụp xuống, bàn tay đặt trên cửa sổ bên cạnh.

— Gần một trăm năm mươi người đàn ông và phụ nữ.

— Có thể vài người thoát chết. - Lisa nói dớ dẩn, mắt không chớp.

Chẳng thấy vật gì cử động phía dưới.

Chỉ có khói.

Anna chỉ tay về phía lâu đài, - Đúng ra chúng ta phải tìm.

Nhưng không có ai tìm kiếm, không có ai cứu giúp.

Chưa từng.

Một luồng trắng chói mắt lóe sáng, như một ánh chớp, cháy phụt bùng ra từ tất cả các cửa sổ. Bên sườn núi, một bình minh hồ quang natri. Không có tiếng ồn nào. Như tia chớp nhiệt hạch. Nó cháy vào vòm mạc, đóng sập tất cả tầm nhìn.

Mù, Painter cảm thấy chiếc trực thăng lắc lư lên trên khi Gunther giật mạnh trên cần lái. Một tiếng ồn ập vào, tiếng ầm ầm vang động của đá tảng vỡ tan tành. Chối tai. Không chỉ là đất lở. Nó nghe như kiến tạo học, những mảng lục địa xếp nếp nghiêng vào nhau.

Chiếc trực thăng run rẩy trong không trung, như một con ruồi bị lắc trong hộp.

Cảnh vật đau đớn quay trở lại. .

Painter dán mặt vào cửa sổ và nhìn xuống bên dưới.

— Lạy Chúa. - Anh kinh hãi thốt lên lời.

Bụi đá làm mờ tối hầu hết cảnh quan, nhưng không thể che giấu phạm vi phá hủy. Toàn bộ sườn núi oằn cong hõm vào. Vách đứng bằng đá hoa cương phía trên lâu đài đã đổ sụp, cứ như tất cả những gì dưới mảng vách đá đó - tòa lâu đài và một phần của quả núi - đơn giản đã biến mất tăm.

— Không thể thế được. - Anna lầm bầm, sửng sờ.

— Cái gì?

— Huy diệt đến như vậy... nó phải là một quả bom ZPE.

Đôi mắt mù lấp lánh.

Painter đợi mù giải thích.

Mù giải thích sau một hơi thở run run.

— ZPE. Năng lượng điểm không. Những công thức của Einstein dẫn tới quả bom hạt nhân đầu tiên, giải phóng những năng lượng của một vài nguyên tử Uranium. Nhưng cái đó không là gì khi so sánh với sức mạnh tiềm tàng ẩn giấu bên trong những lý thuyết lượng tử của Planck. Những quả bom như vậy giải phóng chính thứ năng lượng có cội nguồn từ vụ nổ vũ trụ.

Yên lặng trong cabin.

Anna lắc đầu.

— Thử nghiệm nguồn nhiên liệu cho Cái chuông - Xerum 525 - được gợi ý có thể sử dụng năng lượng điểm không như một vũ khí. Nhưng chúng ta không bao giờ theo đường lớn đó với bất kỳ chủ ý thực sự nào.

— Nhưng có kẻ khác đã làm, - Painter nói. Anh hình dung mù thích khách tóc vàng hoe ánh băng đã chết.

Anna quay sang phía Painter, mặt mù hằn lên rùng rợn và bật nói lời gay gắt:

— Chúng ta phải chặn chúng lại.

— Nhưng là ai? Ai là chúng?

Lisa khuấy lên.

— Tôi nghĩ chúng ta có thể tìm ra. - Mụ chỉ tay qua mạn máy bay.

Qua gờ của một đỉnh núi lân cận, một bộ ba máy bay trực thăng xuất hiện, nguy trang màu trắng trên nền những đỉnh núi trắng băng hà. Chúng dẫn đội hình bay và lướt về phía chiếc Ngôi sao - A cô đơn.

Painter đủ thạo không chiến để nhận biết thế dàn trận.

Đội hình chuẩn bị tấn công.

• 9 giờ 32 phút sáng

Wewelsburg, Đức

— Tháp Bắc là đường này. - Tiến sĩ Ulmstrom nói.

Giám đốc nhà bảo tàng dẫn Gray, Monk, và Fiona ra phía sau phòng lớn chính. Ryan trước đó đã đi một lát với người phụ nữ mảnh mai mặc đồ vải tuyết, một chuyên viên lưu trữ của nhà bảo tàng, để sao chụp bức thư và vài tài liệu khác của Hugo Hirszfeld có nội dung nghiên cứu của cụ cố của cậu. Gray cảm thấy anh sắp được sáng tỏ vài câu trả lời, nhưng anh cần nhiều thông tin hơn.

Để đạt tới kết quả đó, anh đồng ý đích thân giám đốc dẫn thăm lâu đài của Himmler. Chính nơi đây là nơi Hugo đã bắt đầu kết nối với bọn Đức quốc xã. Gray cảm thấy cần phải dẫn lên khi anh cần càng nhiều thông tin nền tảng càng tốt - và còn ai giỏi cung cấp thông tin đó hơn người phụ trách bảo tàng?

— Để thực sự hiểu đúng bọn Quốc xã, - Ulmstrom đi trước dẫn đường nói - bạn đừng coi chúng như một chính đảng. Chúng tự gọi là

Nationalsozialistische Deutsche Arbeiterpartei - Đảng Chủ nghĩa xã hội Quốc gia Công nhân Đức - nhưng trong thực tế, chúng thật sự là sùng bái.

— Một sự sùng bái? - Gray hỏi.

— Chúng bày ra tất cả những trò bầy lừa, vâng? Một lãnh tụ tinh thần mà không ai có thể chất vấn, những môn đệ mặc quần áo vừa khít, những nghi thức và trích máu ăn thề được thực hiện bí mật, và quan trọng nhất trên tất cả là tạo ra một vật tổ đầy uy lực để tôn thờ. Dòng Hakenkreutz. Chữ thập gãy khúc, cũng còn được gọi là chữ thập ngoặc - chữ vạn. Một ký hiệu để hất cẳng tượng đức thánh giá và ngôi sao của David.

— Hari Krishnas trên nền sinh chất Xteroid. - Monk nói lầm bầm.

— Đừng đùa. Bọn Quốc xã hiệu sức mạnh cố hữu của những ý tưởng. Một sức mạnh lớn hơn bất kỳ súng đạn nào hoặc tên lửa nào. Chúng sử dụng nó để nô dịch hóa và tẩy não toàn bộ một dân tộc.

Chớp lóe, làm sáng bừng căn phòng lớn phía sau. Tiếng sấm rền theo bóm gót, bùng nổ, cảm thấy rung trong ruột. Những ánh sáng bập bùng.

Tất cả đoàn người dừng lại trong phòng lớn.

— Một con dơi rúc rích kia. - Monk thì thầm. - Thậm chí là một con nhỏ.

Ánh sáng lóe lên sáng rực hơn, rồi ổn định. Họ tiếp tục tiến về phía trước. Căn phòng ngăn kết thúc tại một cánh cửa kính sọc. Một phòng lớn hơn nằm phía sau.

— Phòng Obergruppenföhrersaal. - Ulmstrom kéo ra một xâu chìa khóa nặng và mở khóa cửa. - Chấn linh thiêng nội điện. Chỗ này hạn chế những khách thăm quan bình thường, nhưng tôi nghĩ rằng các vị là người có thể biết đánh giá.

Ông giữ cánh cửa cho họ vào.

Họ nối đuôi nhau vào trong. Mưa đập rào rào lên những cánh cửa sổ quanh căn phòng hình tròn.

— Himmler xây dựng phòng này để noi gương nhà vua Arthur trong tòa lâu đài Camelot. Ông thậm chí có cả một chiếc bàn tròn bằng gỗ sồi rất to đặt giữa phòng và tụ tập mười hai sĩ quan lãnh đạo của Đội Trật tự Đen cho những cuộc họp hành và lễ nghi ở đây.

— Đội Trật tự Đen này là gì? - Monk hỏi.

— Nó là tên khác gọi đội quân S.S của Himmler. Nhưng chính xác hơn, dòng Schwarze Auftrag - Đội Trật tự Đen - là một cái tên gọi nhóm đầu não của Himmler, một phe đảng bí mật có gốc gác từ thời Hội Thule bí ẩn.

Gray tập trung chú ý. Lại Hội Thule rồi. Himmler là một thành viên của nhóm, như vậy là cụ cố của Ryan. Anh ngẫm nghĩ về mối dây dòng họ này. Một phe đảng nội bộ của những nhà huyền bí và những nhà khoa học, họ tin rằng đã có lần một chủng tộc ông chủ cai trị thế giới - và sẽ trở lại lần nữa.

Giám đốc tiếp tục dẫn khách thăm quan.

Himmler đã tin rằng phòng này và cái tháp của nó sẽ là trung tâm địa lý và tinh thần của thế giới Aryan mới.

— Tại sao lại là ở đây? - Gray hỏi.

Ulmstrom nhún vai và bước tới giữa phòng.

— Vùng này là nơi những người Teuton đánh bại quân La Mã, một trận đánh cốt yếu trong lịch sử Đức.

Gray đã nghe một câu chuyện tương tự từ cha của Ryan.

— Nhưng những lý do có thể rất nhiều. Thần thoại kết trái chín nơi đây. Gần khu vực này có bộ Đài đá nguyên khối như Stonehenge ở Anh, được gọi là Externsteine. Một số người tuyên bố rằng gốc rễ của cây Thế giới Bắc Âu, Yggdrasil, nằm ở dưới nó. Và sau đó, tất nhiên, có cả những mụ phù thủy.

— Những kẻ đã bị giết ở đây, - Gray nói.

— Himmler tin, và có lẽ đúng như vậy, rằng những người phụ nữ bị tàn sát vì họ là người ngoại đạo, thực hành những lễ nghi và nghi thức Bắc Âu. Trong mắt hắn, thực tế máu họ đã vương tại lâu đài này chỉ thành công trong việc hiến dâng tế thần những đất này.

— Như vậy giống như những nhân viên bất động sản thường nói, - Monk nói lầm bầm. - Tất cả là vì vị trí đẹp, vị trí đẹp, vị trí đẹp.

Ulmstrom nhăn mặt nhưng vẫn tiếp tục.

— Bất kể lý do là gì, đây là mục đích tối thượng của Wewelsburg. Ông chỉ tay xuống sàn nhà.

Trong bóng tối lơ mơ, một hoa văn đã được làm trên ngói xanh lục tối màu nổi bật nền trắng. Nó trông như một mặt trời, phóng ra mười hai tia chớp.

— Schwarze Sonne. Mặt trời Đen. - Ulmstrom đi oai vệ Xung quanh đường tròn. - Ký hiệu này cũng có những nguồn gốc trong nhiều thần thoại. Nhưng tới thời Quốc xã nó đại diện cho đất đai, từ đó Tất cả - Cha đã sinh ra. Một mảnh đất đã qua nhiều cái tên. Thule, Hyperborea, Agartha. Trên hết, ký hiệu này đại diện cho mặt trời dưới đó chủng tộc Aryan sẽ được tái sinh.

— Quay trở lại về Tất cả - Cha, - Gray nói, hình dung ra chữ Run Mensch.

— Cái đó là mục đích cuối cùng của bọn Quốc xã... hoặc chí ít thì là của Himmler và Đội Trật tự Đen của hắn. Để đẩy dân tộc Đức trở về trạng thái làm chúa trời của họ. Đây là lý do tại sao Himmler chọn ký hiệu này đại diện cho Đội Trật tự Đen của hắn.

Gray bắt đầu cảm thấy loại hình nghiên cứu mà Hugo có thể đã dính líu vào. Một nhà sinh vật học với những gốc gác ở Wewelsburg. ông ta có thể đã bị lôi kéo vào dạng méo mó của dự án Lebensborn, một kiểu chương trình ưu sinh chẳng? Nhưng vì sao người ta lại giết nhau tranh giành một chương trình như vậy? Thứ mà Hugo khám phá ra làm ông cảm thấy cần giữ thật bí mật, cần chôn vùi chúng vào mật mã trong những cuốn sách của gia đình ông sao?

Gray nhớ lại phần đọc của Ryan trích từ bức thư của cụ cố gửi em gái cụ, không lâu trước khi cụ mất. Cụ có nhắc đến một bí mật quá đẹp không thể chết được và quá quái dị không thể để mọi người tự do biết được . Ông ta đã phát hiện ra cái gì nhỉ? ông muốn người ta giữ bí mật cái gì khỏi những người Quốc xã cấp trên của ông nhỉ?

Ánh chớp nhoáng lần nữa, rực sáng xuyên qua tất cả các cửa sổ. Ký hiệu Mặt. trời Đen nổi lên rực rỡ. Những ánh đèn điện run rẩy khi tiếng sấm dội suốt lâu đài trên đỉnh đồi. Không phải là nơi tốt nhất để tránh một cơn bão điện.

Xác nhận điều này, các bóng đèn lóe lên lần nữa - rồi tối mò.

Mất điện.

Vẫn còn có đủ ánh sáng lò mò xuyên qua những cửa sổ để nhìn thấy.

Những tiếng hét phía xa xa.

Một tiếng chuông reo ngay sát đó.

Mọi con mắt đều quay nhìn.

Cái cửa vào buồng đóng sầm lại. Gray với tay tìm báng súng của anh, súng nhét dưới áo may ô.

— Đóng cửa an toàn. - Ulmstrom nói để họ vững tâm. - Không việc gì phải sợ. Những máy phát điện dự phòng chắc là...

Những bóng đèn lập lòe, rồi sáng trở lại.

Ulmstrom gật đầu.

— À, chúng ta đi thôi. Tôi rất lấy làm tiếc. - ông giám đốc xin lỗi. - Đường này.

Ông dẫn họ xuyên qua cái cửa an toàn, nhưng thay vì đi về phía phòng lớn chính, ông nhắm vào hướng cầu thang bên cạnh. Rõ ràng là chuyến du lịch chưa xong.

Tôi nghĩ các vị có thể thấy phòng tiếp theo đây đặc biệt thú vị khi các vị thấy chữ Run Mensch trong Kinh thánh được miêu tả ở đó.

Những bước chân đi xuống căn phòng bước đi nhanh.

Gray tỉnh ra, thấy tay mình vẫn còn đặt trên báng súng. Nhưng không cần phải rút ra. Ryan vội vàng đi về phía họ, một phong bì dày kẹp trong tay anh.

Cậu ta nhập vào nhóm hơi có vẻ hỗn hển. Đôi mắt cậu có vẻ sắc sảo hơn một chút, có vẻ hoảng vì sự cố mất điện lúc này.

— Tôi cho rằng, - cậu đang hăng, - tôi có tất cả mọi thứ giấy tờ rồi, cả bức thư gửi tới bà cô của tôi, Tola.

Monk cầm lấy phong bì. - Bây giờ chúng ta có thể rút bìa sách ra ở đây.

Có lẽ họ nên làm thế. Gray liếc nhìn tiến sĩ Ulmstrom. Ông ta đang đứng ở đầu cầu thang dẫn xuống dưới.

Người phụ trách bảo tàng bước về phía họ.

— Nếu các vị vội...

— Không mà, chút thôi. Ngài đang nói về Run Mensch à?

Thật ngốc nếu bỏ đi mà không tìm hiểu đầy đủ chuyện này.

Ulmstrom giơ cả cánh tay và chỉ hướng về phía những bậc thang.

— Bên dưới kia là phòng duy nhất trong toàn bộ lâu đài nơi ta có thể tìm thấy Run Mensch. Tất nhiên, sự xuất hiện của chữ Run hiện nay chỉ có ý nghĩa khi xét đến...

— Xét đến cái gì ạ?

Ulmstrom thở dài, xem đồng hồ.

— Đi thôi nào. Chẳng nào tôi cũng phải làm nốt việc này cho mau. - Ông quay lại đi nhanh tới cầu thang và đầu cúi xuống.

Gray vẫy Fiona và Ryan để đi theo. Monk trợn mắt nhìn Gray lúc anh đi qua.

— Lâu đài có ma... đến lúc đi thôi...

Gray hiểu Monk ngứa ngáy muốn đi rồi. Anh cũng cảm thấy thế. Đầu tiên là báo động nhầm với chiếc Mercedes, rồi mất điện. Nhưng quay lại

mà ngẫm thì chưa có gì xảy ra. Và Gray không thích bỏ qua một cơ hội để biết thêm về chữ Run của Kinh thánh và lịch sử của nó ở đây.

Giọng nói của Ulmstrom lôi cuốn Gray. Những người khác đã đến chỗ chiếu nghỉ phía dưới. - Phòng này nằm ngay dưới phòng Obergruppeniulrersaal.

Gray nhập vào nhóm người khi viên phụ trách bảo tàng mở khóa một cái cửa khít với cái ở trên, cũng có song sắt và kính dày. Ông giữ cửa mở cho họ rồi bước vào sau lưng họ.

Phía sau đó là một phòng tròn khác. Cái này không có cửa sổ, một vài cái đèn móc vào tường chiếu lơ mờ. Mười hai cột đá hoa cương bao quanh không gian, gắn với một mái vòm, ở giữa trần nhà là một hình vẽ ký hiệu chữ vạn xoắn.

— Đây là hầm mộ của lâu đài, - Ulmstrom nói. - Các vị hãy để ý cái giếng giữa phòng. Nó là nơi phù hiệu của những sĩ quan SS hy sinh được đốt theo nghi thức.

Gray đã phát hiện cái giếng đá tốt, đối thẳng ngay dưới chữ vạn trên trần.

— Nếu các vị đứng gần giếng, và nhìn vào những bức tường, các vị sẽ nhìn thấy những chữ Run Mensch mô tả ở đây.

Gray bước đến gần hơn và theo chỉ dẫn của ông ta. Tại điểm chỉ hướng bốn phương, những chữ Run được khắc vào tường đá. Gray bây giờ mới hiểu nhận xét của Ulmstrom. Sự xuất hiện của chữ Run chỉ có ý nghĩa khi xem xét đến...

Tất cả những chữ Run Mensch đều viết lộn ngược.

Những chữ Run Toten.

Những chữ Run thần Chết.

Một tiếng choang to, âm lượng ngang bằng tiếng kêu lúc này dội lên ngang qua căn phòng. Chỉ có khác là lúc này không mất điện. Gray văng mình một vòng, hiểu ra sai lầm của mình. Tò mò đã làm anh kém cảnh giác. Tiến sĩ Ulmstrom đã không bao giờ rời xa cửa ra vào.

Tên phụ trách bây giờ đứng bên ngoài phòng, lách cách khóa cánh cửa lại.

Hắn gọi với qua lớp kính dày chống đạn:

— Bây giờ các vị sẽ hiểu ý nghĩa thật sự của chữ Run Toten.

Một tiếng kêu bóp tiếp theo. Tất cả đèn tắt phụt. Không có cửa sổ, căn phòng chìm hẳn trong bóng đen tối mù.

Trong sự yên lặng bất ngờ này, một âm thanh mới nhập vào: một tiếng xì xì mạnh.

Nhưng âm thanh này đến không phải của rắn hay của trăn.

Gray nếm được mùi vị của nó trên lưỡi.

Khí ga.

• 1 giờ 49 phút chiều

Himalayas

Bộ ba chiếc máy bay trực thăng xoè ra theo đội hình cánh quạt chuẩn bị trận không kích.

Painter quan sát bằng ống nhòm mấy chiếc cán gáo đang tiếp cận. Anh đã cởi thắt lưng an toàn và trườn vào ghế phi công phụ lái. Anh đã nhận ra những chiếc máy bay của kẻ thù: trực thăng Con hổ trời Eurocopter, trọng lượng trung bình, trang bị pháo và tên lửa không đối không.

— Anh có vũ khí nào trang bị trên trực thăng không? - Painter hỏi Gunther.

Y lắc đầu. - Không.

Gunther đạp bàn lái để đưa họ đi quanh, lượn thoát khỏi những kẻ đối địch. Cài số chiếc trực thăng về phía trước, hãm tăng tốc lực bỏ chạy. Đó là biện pháp đối phó thực tế duy nhất của họ: tốc độ.

Chiếc trực thăng Ngôi sao - A nhẹ hơn, không phải chở vũ khí nên bay nhanh hơn và có thể dễ lượn hơn. Nhưng thậm chí lợi thế đó cũng chỉ có những sự giới hạn của nó.

Painter biết hướng mà Gunther đang bay đến, buộc phải thế. Painter đã nghiên cứu kỹ bản đồ địa thế khu vực này. Biên giới Trung Hoa chỉ cách đó ba mươi dặm.

Nếu bọn cán gáo tấn công kia không khử họ, thì việc xâm phạm không phận Trung Hoa cũng khử họ. Và với tình hình căng thẳng hiện thời giữa chính phủ Nê - pan và quân phiến loạn, biên giới hiện đang được canh giữ chặt chẽ. Họ đang ở cái thế trên đe dưới búa.

Anna hét lên từ ghế sau, đầu ngẩng quan sát phía sau.

— Chúng phóng tên lửa đấy!

Thậm chí mụ chưa nói hết câu cảnh báo, một vệt khói lửa rít qua mạn sườn máy bay của họ, chỉ cách vài mét. Quả tên lửa đâm sầm vào vách

bằng đá phía trước. Lửa và đá văng lên cao. Một khúc quanh lớn của dốc vách đá vỡ ra và trượt đi như một sông băng bị xẻ nửa.

Gunther nghiêng chiếc trực thăng sang bên, tăng tốc tránh đám mưa mảnh vỡ.

Y lao chiếc máy bay vút xuống như tên bắn và bay như đua giữa hai dãy vách núi đá. Họ tạm thời thoát ra khỏi tầm hỏa lực trực tiếp.

— Nếu chúng ta hạ cánh, - Anna nói. - Thật nhanh. Rồi chạy bộ trốn nấp.

Painter lắc đầu, hét âm lên để át tiếng động cơ

— Tôi biết những trực thăng Con hổ này. Chúng có thiết hồng ngoại. Những dấu thân nhiệt của chúng ta sẽ lộ chúng ta. Rồi không thoát khỏi những họng súng hoặc những tên lửa của chúng đâu.

— Thế chúng ta làm cái gì?

Đầu óc Painter vẫn ong ong, rồi tung hoa cà hoa cải.

Thị lực bị thắt lại tới cỡ một tiêu cự laze.

Lisa trả lời, dướn người lên từ ghế sau, đôi mắt của cô dán trên la bàn.

— Đỉnh Everest. - Cô nói.

— Cái gì?

Cô gạt đầu hướng vào la bàn.

— Chúng ta hiện đang bay thẳng hướng đỉnh Everest.

Nếu chúng ta hạ cánh ở tít trên kia, lẫn lộn với đám người leo núi.

Painter cân nhắc kế hoạch của cô. Lẩn trốn ngay trước mắt.

— Con bão đã quét qua núi, - cô tiếp tục nói âm ỉ. - Khoảng hai trăm người đang đợi để leo núi khi tôi ra khỏi chỗ đó. Trong đám có cả lính Nepal. Có thể còn đông hơn sau khi thiền viện bị đốt trụi.

Lisa liếc mắt qua mặt Anna. Painter đọc được cách diễn đạt của cô. Họ đang đấu tranh cho cuộc sống của họ cùng với kẻ thù, chính chúng đã đốt cháy tu viện. Nhưng một kẻ địch lớn hơn đang đe dọa tất cả bọn họ. Trong khi Anna có những cách lựa chọn tàn bạo và không thể tha thứ, phe khác này đã khơi mào cho hành động của mẹ, làm chuyển động chuỗi mắt xích những sự kiện mà đã đưa tất cả bọn họ đến đây.

Và Painter biết rằng chuyện không dừng ở đây. Mới chỉ là bắt đầu, một sự giả đò để đánh lạc hướng. Ngay đó có điều gì đấy quái dị. Những lời của mẹ Anna vọng lại trong đầu đau nhức của anh.

Chúng ta phải chặn chúng lại.

Lisa đã kết thúc,

— Với nhiều cú điện thoại và phát hình video qua vệ tinh như vậy từ Trại Căn cứ, chúng không dám tấn công.

— Hoặc như thế, chúng ta hy vọng, - Painter nói. - Nếu chúng không lùi lại, chúng ta sẽ gây nguy hiểm cho nhiều mạng người.

Lisa tựa người lại phía sau, thấm nhuần những lời của anh. Painter biết rằng em trai của cô ở giữa những người tại Trại Căn cứ. Cô bắt gặp đôi mắt anh.

— Quan trọng quá, - cô nói, cùng đi đến kết luận của anh một lát trước đây. - Chúng ta phải mạo hiểm. Ai phải có lời đi chứ!

Painter liếc nhìn quanh cabin.

Anna nói:

— Đường bay sẽ ngắn hơn đi qua sườn Everest để tới phía bên kia, thay vì bay đường dài hơn vòng quanh. - Cô trở vào bức tường núi chắn phía trước họ.

— Như vậy là chúng ta hướng về phía Trại Căn cứ à? - Painter nói.

Tất cả bọn họ đều đồng ý.

Những người khác thì không.

Một máy bay trực thăng gào qua sống núi, lạng đuôi máy bay xoay vòng trực tiếp qua cánh quạt. Kẻ đột nhập này có vẻ giật mình bay ngang qua. Chiếc máy bay Con hổ xoắn mình lại và leo lên xoay tròn như múa ba - lê đến ngạc nhiên.

Nhưng họ bị phát hiện.

Painter cầu nguyện rằng những chiếc máy bay kia tản ra tìm kiếm rộng - rồi lại lần nữa, một Con hổ là quá đủ.

Chiếc trực thăng Ngôi sao - A không trang bị vũ khí tự vệ của họ phóng qua rãnh núi hình máng bay vào một hẻm núi rộng hơn, một khe núi hình cái bát đầy tuyết và băng đá. Không có chỗ trốn nấp nào. Tên phi công của chiếc Con hổ kia phản ứng mau lẹ, bổ nhào về phía họ.

Gunther nháy ga tăng tốc động cơ lên và tăng vòng quay cánh quạt, cố gắng đột chạy nước rút hết tốc độ. Họ có thể chạy thoát khỏi chiếc Con hổ nặng nề hơn kia, nhưng không phải thoát được những quả tên lửa của nó.

Để chấm hết, chiếc trực thăng Con hổ bổ nhào bắn bằng rọ pháo của nó, khạc lửa, và nghiền ngấu xuyên qua tuyết.

— Quên chuyện đòi đuổi kịp tao đi nhé, đồ con hoang! - Painter ré lên và bật mạnh ngón tay cái của anh lên. - Cứ đua như thế mới cừ.

Gunther liếc nhìn anh, lông mày rậm nhíu lại.

— Hẳn nặng hơn, - Painter giải thích, lấy tay làm điệu bộ.

Chúng ta có thể vươn tới độ cao cao hơn. Nơi hăn không thể bám theo được.

Gunther gật đầu và kéo bộ tổ hợp lái, vặn núm cho chế độ bay lên thẳng đứng. Như cưỡi một thang máy tốc hành, chiếc trực thăng lao bắn lên.

Chiếc Con hổ kia bị lùi lại vì thay đổi hướng bất ngờ, cố một lát bám theo, vòng xoắn ốc lên phía sau họ.

Painter quan sát máy đo độ cao. Đạt kỷ lục thế giới về độ cao của máy bay trực thăng Ngôi sao - A. Nó đã hạ cánh trên thượng đỉnh Everest. Họ không cần leo cao đến thế. Chiếc Con hổ vũ trang nặng nhọc đang đuổi dần khi chúng ở trên mốc hai mươi hai nghìn feet, rô - to cánh quạt của nó khuấy vô ích trong không khí loãng phèo, làm cho nó khó chống chọi với trượt và lộn, làm tiêu tan thể tấn công bằng tên lửa.

Bây giờ, chiếc trực thăng của họ tiếp tục thông dong bay lên vào vùng an toàn.

Nhưng họ không thể cứ ở mãi trên đó.

Cái gì đi lên cuối cùng cũng phải đi xuống.

Và giống như một chú cá mập đang lượn vòng, chiếc máy bay trực thăng tấn công lớn vờn đợi phía dưới. Tất cả những gì chúng phải làm là theo dõi bám theo họ. Painter phát hiện hai chiếc Con hổ khác đang bay về

hướng họ, chắc được chiếc kia gọi đến tham gia cuộc đi săn, kết thúc dứt điểm con mồi đã bị thương.

— Cứ đứng trên chiếc cán gáo. - Painter nói, lấy bàn tay này để phía trên bàn tay kia làm điệu bộ.

Gunther vẫn cau mày y nguyên, nhưng y tuân theo.

Painter xoay mình qua phía Anna và Lisa.

Cả hai người, nhìn qua cửa sổ sườn. Báo cho tôi ngay khi nào chiếc Con hổ kia ở vị trí trực tiếp phía dưới chúng ta.

Mấy cái gạt đầu trả lời anh.

Painter quay sang chú ý đến cần lái ngay phía trước anh.

— Trên rồi kìa. - Lisa gọi từ phía cô.

— Bây giờ đó! - Anna một giây sau nói ngay.

Painter giật mạnh cần gạt. Cần này điều khiển bộ quay tời trong khoang dưới của chiếc cán gáo. Đây là dây thừng và bộ yên trước đó đã hạ Painter xuống lúc anh truy sát mục thích khách. Nhưng anh không phải đang hạ bộ yên bây giờ. Cần gạt cho trường hợp khẩn cấp mà anh đang nắm chặt trong tay dùng để vứt bỏ bộ tời nếu bị kẹt. Anh quay tay cho nó lùi lại hết cỡ và cảm thấy tiếng póp nhả bộ quay tời ra.

Painter gí mặt vào cửa sổ.

Gunther lượn quanh, dướn lên để dễ nhìn hơn.

Bộ quay tời lộn tùng phèo rơi xuống, cứ thế nhả dây văng bộ yên ra, dây dợ xoắn lộn rồi tung.

Nó rơi trúng chiếc Con hổ phía dưới, đập mạnh vào trục rô - to của nó. Hiệu ứng có sức phá hủy như bất kỳ vũ khí nào. Lá cánh quạt bị xé toạc ra, bay tứ tung. Chiếc cán gáo xoay tít như con cù, lập bập lệch sang và rơi xuống.

Không phí chút thì giờ, Painter chỉ tay về phía vật hàng xóm duy nhất của họ ở độ cao này. Đỉnh Everest trắng muốt vươn lên trước mặt, khoác mình trong những đám mây.

Chúng phải đến Trại Căn cứ ở sườn dưới - nhưng dưới kia, bầu trời không an toàn.

Hai máy bay trực thăng nữa, giận dữ như ong bắp cày, lao về phía họ.

Còn Painter thì hết ồ tời rồi.

Lisa quan sát những chiếc trực thăng kia lao nhào lên về phía họ, to dần lên từ cỡ con muỗi nhỏ đến cỡ chim ưng. Bây giờ là một cuộc đua.

Lao chiếc cán gáo chúi dốc, Gunther cho máy bay nhào vào thình không. Y nhắm vào khoảng trống giữa đỉnh Everest và đỉnh chị em với nó, đỉnh Lhotse. Một sống núi kề vai - đèo núi phía nam nổi tiếng - nối Lhotse với Everest. Họ cần vượt qua mép của núi và để sao cho núi này ngăn giữa họ và những chiếc máy bay kia. Phía xa xa, Trại Căn cứ nằm dưới chân đèo.

Nếu họ có thể đến được đó...

Cô hình dung em trai mình, nụ cười hiền khô của cậu, nhúm tóc trái đào chống dựng sau đầu của cậu mà cậu vẫn cô làm nó xẹp xuống. Họ đang nghĩ gì, mang cuộc chiến này đến Trại Căn cứ, đến chỗ cậu em trai của cô ư?

Phía trước cô, Painter cúi xuống với Gunther. Tiếng gào của động cơ nuốt chửng những lời nói của họ. Cô phải đặt niềm tin vào Painter thôi. Anh ta không gây nguy hiểm cho bất cứ ai mà không cần thiết.

Đèo qua hiện lên về phía họ. Thế giới mở rộng ra khi họ lao vào hướng đèo qua núi. Đỉnh Everest choán kín phía mặt bên chiếc máy bay, một dải tuyết mỏng được gió thổi bay từ đỉnh núi. Lhotse, đỉnh cao nhất thứ tư trên thế giới, đứng như một bức tường phía trái máy bay.

Gunther tăng góc bổ nhào. Lisa nắm bám chặt cứng lấy cái ghế. Cô cảm thấy cứ như sắp lộn phộc ngã nhoài qua tấm kính chắn gió trước mặt. Thế giới phía trước mặt trở thành một tấm khăn trải giường bằng băng đá và tuyết.

Một tiếng rít xuyên qua tiếng gầm của máy bay.

— Tên lửa đấy! - Anna hét lên.

Gunther giật mạnh cần lái. Mũi chiếc cán gáo ngừng lên và chệch sang bên phải. Quả tên lửa lướt đi dưới càn và lao thành vệt vào vách đèo phía đông. Lửa bùng lên. Gunther nghiêng máy bay tránh luồng hỏa lực, chúi mũi máy bay xuống lần nữa.

Áp má vào cửa sổ bên, Lisa liếc nhìn phía sau. Hai chiếc cán gáo kia đã giảm khoảng cách, nghiêng nghiêng bay về phía họ. Rồi một bức tường băng đá cắt đứt tầm nhìn.

— Chúng ta vượt được qua đường gờ sống núi rồi! - Painter reo lên. - Bám cho chặt vào!

Lisa đu mình quay lại một vòng. Chiếc máy bay trực thăng nhào đến chóng mặt xuống dốc phía nam đèo núi. Tuyết và băng đá trông như chạy đua phía dưới họ. Phía trước mặt, một vết sẹo sẫm màu xuất hiện. Trại Căn cứ.

Họ nhắm vào hướng đó bay tới, cứ như thể dự định đâm đầu xuống thành phố lều trại.

Khu trại phình lên phía dưới họ, cứ mỗi giây lại to dần lên, những lá cờ đuôi nheo lật phật, có thể trông thấy rõ từng lều.

— Chúng ta cứ thế này thì hạ cánh đập mình đấy! - Painter kêu lên.

Gunther không giảm tốc độ.

Lisa tìm một lời cầu nguyện trên môi hoặc có thể một câu khấn Phật.

— Ôi chao chúa trời... Ôi chao chúa trời... Ôi chao chúa trời...

Vào giây phút cuối, Gunther kéo giạt cần lái, loay hoay với các nút điều khiển. Gió mạnh chống lại y. Chiếc trực thăng tiếp tục rơi, những rô - to rít lên.

Thế giới phía bên kia nghiêng - xoay tít.

Bị ném lên ném xuống, Lisa siết chặt thành ghế.

Càng máy bay đập rầm vào nền, mũi máy bay từ từ chúi xuống, lảo Lisa về phía trước. Dây đai yên ghế giữ cô lại. Cánh quạt khuấy tuyết lên mù mịt, nhưng chiếc cán gáo đập mạnh lên càng của nó, cân bằng và vững chắc.

— Mọi người ra ngoài hết đi! - Painter hét văng lên khi Gunther nhảy giảm ga.

Cửa bật mở ra, và họ ngã lộn ra ngoài.

Painter xuất hiện bên cạnh Lisa, tay cầm tay cô. Anna và Gunther đi theo. Một đám đông người tụ tập về phía họ. Lisa liếc nhìn lên đỉnh núi.

Khói bốc lên phía sau đèo chỗ quả tên lửa bắn vào. Mọi người ở trại chắc hẳn đã nghe thấy tiếng nổ, vì tất cả đều ra khỏi lều.

Những tiếng nói líu ríu bằng đủ các thứ tiếng ào ào tấn công họ.

Lisa, gần như điếc vì tiếng máy bay trực thăng, cảm thấy xa lạ với tất cả.

Rồi một giọng nói đến tai cô.

— Lisa!

Cô quay lại. Một dáng hình quen thuộc trong bộ đồ chông tuyết màu đen và một áo sơ mi nhiệt màu xám hối hả xuyên qua đám đông, hích cùi tay và xô đẩy.

— Josh!

Painter để cô tách khỏi nhóm theo hướng của anh. Rồi Lisa trong vòng tay của cậu em trai, ôm ghì chặt. Cậu phảng phất có mùi của những con bò Tây Tạng. Cô chưa từng cảm thấy thứ gì mang mùi khá hơn.

Gunther càu nhàu đằng sau họ.

— Qua rồi kìa!

Một lời cảnh báo.

Những tiếng kêu vang lên xung quanh họ. Người ta chuyển chú ý sang một hướng khác. Những cánh tay chỉ lên.

Lisa gỡ mình khỏi cậu em trai cô.

Một cặp trực thăng tấn công bay lượn trên đỉnh đèo, khuấy đám khói đang phun lên từ chỗ tên lửa bắn. Chúng treo lơ lửng tại chỗ, đầy vẻ vồ

mồi, chết chóc.

Cút đi, Lisa cầu nguyện, thành tín bằng tất cả sức mạnh của cô. Chúng mày cút đi.

— Chúng là ai vậy? - Một giọng mới nói khàn khàn.

Lisa không cần quay lại cũng nhận ra Boston Bob, một lầm lờ trong quá khứ của cô. Cái chất giọng hay than vãn lái nhà lái nhái cũng đủ rõ ràng nhận ra y. Luôn chỗ mũi đòi hỏi, chắc hẳn y đã đeo bám Josh suốt. Cô lờ y đi.

Nhưng Josh chắc hẳn cảm thấy chị mình căng thẳng khi những chiếc trực thăng xuất hiện. - Lisa, sao thế?

Cô lắc đầu, đôi mắt dán vào bầu trời. Cô cần sự tập trung ý chí đẩy chúng đi.

Nhưng không hiệu nghiệm tí nào.

Phối hợp đồng bộ như một, cả hai chiếc trực thăng thôi quần đảo, bổ nhào xuống về phía họ. Mũi máy bay khạc lửa. Tuyết và băng đá bắn tứ tung lên thành những hàng song song của thân chết, nhai nuốt sườn dốc, nhắm thẳng vào Trại Căn cứ.

— Không được thế. - Lisa than.

Boston Bob kêu ré lên, chạy lùi lại:

— Họ làm cái quỷ quái gì thế này?

Đám đông, tỉnh người và lạnh người, bất thành linh ré lên, kêu hét và bỏ chạy tán loạn.

Painter chụp lấy cánh tay Lisa. Anh lôi cô đi, kéo theo cả Josh. Họ rút chạy, không có chỗ nấp.

— Một cái đài! - Painter hét lên hỏi Josh. - Cái đài ở đâu?

Người em trai của cô làm thỉnh cứ nhìn vào bầu trời.

Lisa lắc cánh tay cậu em trai, kéo đôi mắt của cậu ta xuống.

— Josh ơi, chúng ta cần một cái đài.

Cô hiểu sự chú tâm của Painter. Nếu không có chuyện gì khác, những lời nói về những gì đã xảy ra phải đến được thế giới bên ngoài.

Cậu em ho một tiếng, chột tỉnh lại, và chỉ tay.

— Đường này... họ đã thiết lập một mạng lưới thông tin cấp cứu sau khi phiến quân tấn công tu viện. - Anh vội chạy ra ngoài về phía một trại lớn màu đỏ.

Lisa để ý thấy Boston Bob bám sát họ, liếc kiểm tra qua vai, y cảm thấy uy quyền của Painter và Gunther. Hoặc có thể uy quyền đó là do khẩu súng trường Gunther mang trên người. Tay người Đức đã nạp một quả lựu đạn khác vào khẩu phóng lựu. Y đã sẵn sàng làm một trụ đứng cuối cùng, bảo vệ họ trong khi họ cố truyền tin đi bằng radio ra ngoài.

Nhưng trước khi họ đến được cái lều, Painter hét lên:

— Nằm xuống!

Anh giật mạnh cô nhào xuống đất. Mọi người làm theo anh, mặc dầu Josh phải kéo căng chân Boston Bob ra khỏi chân anh.

Một tiếng thét lạ tai thỉnh thoảng vọng lại từ những vách núi.

Painter chăm chăm nhìn bầu trời tìm kiếm.

— Cái gì vậy - ? Lisa hỏi.

— Đợi đã, - Painter cau mày khó hiểu.

Rồi qua gờ núi đỉnh Lhotse, hai chiếc máy bay phản lực quân đội lao vút vào tầm nhìn, khói đuôi thành vệt sinh đôi. Lửa loé ra dưới cánh.

Tên lửa.

Ôi chao, không!

Nhưng Trại Căn cứ không phải là mục tiêu bắn. Những chiếc phản lực bắn vượt qua trên đầu, thành vệt, bùm bụp nổ lúc bay qua và lướt thẳng lên vòm trời.

Cặp đôi trực thăng tấn công, đã bay ba phần tư quãng đường xuống dốc, nổ tung khi những quả tên lửa tầm nhiệt đâm vào chúng. Cục sắt nát bét va vào dốc, hất tung tuyết và lửa lên. Mảnh vỡ rơi như mưa, nhưng không có mảnh nào bay đến trại.

Painter gượng đứng dậy, rồi giúp Lisa đứng lên.

Những người khác làm theo.

Boston Bob vội vã về phía trước, bắt nạt Lisa ngay.

— Tất cả những chuyện đó là quái quỷ gì thế hả? Cô mang cứt đá gì đổ lên đầu chúng tôi đấy?

Lisa quay đi. Cái gì đã xui khiến cô trở về Seattle để ngủ với gã này cơ chứ? Cứ như thể đó là một người đàn bà khác.

— Đừng có mà quay lưng lại với tao, đồ chó cái!

Lisa lắc mình, những ngón tay siết chặt - Nhưng không cần thiết. Painter đã ở đó. Cánh tay anh thụi thẳng một quả vào mặt gã. Lisa có nghe người ta nói đến thuật từ “cú xia lạnh lùng”, nhưng chưa bao giờ được chứng kiến. Boston Bob ngã ngửa, người đổ cứng ngay đơ như một tấm bảng, va rầm xuống nền. Y không đứng lên, xoay nghiêng người, trào máu mũi.

Tay Painter giật giật, mặt nhăn nhó.

Josh há hốc mồm, rồi cười toe toét.

— Ôi chao, anh bạn, tôi muốn làm như thế suốt cả tuần qua.

Trước khi có nhiều ý kiến thêm vào, một người đàn ông mái tóc lấm tẩm như cát bước ra từ lều thông tin liên lạc đỏ. Ông mặc một bộ đồng phục quân đội. Bộ đồng phục quân đội Hoa Kỳ. Ông bước tới nhóm của họ, đôi mắt nhìn vào Painter.

— Có phải ngài Giám đốc Crowe không? - Ông hỏi bằng giọng lè nhè người bang George, rồi chìa cánh tay ra.

Painter chấp nhận bắt tay, nhăn mặt vì bị bóp vào những đốt ngón tay thâm tím.

— Logan Gregory gửi lời chúc tốt đẹp nhất tới ngài. - Người đàn ông gật đầu về phía điểm nổ đang bốc khói bên sườn dốc.

— Muộn còn tốt hơn không bao giờ. - Painter nói.

— Chúng tôi luôn giữ liên lạc với anh ấy cho ngài. Nếu ngài theo tôi.

Painter cùng đi với viên sĩ quan không quân, Thiếu tá Brooks, vào trong lều liên lạc. Lisa cố đi theo Anna và Gunther. Thiếu tá Brooks chìa

một tay ra, chặn họ lại.

— Tôi sẽ quay lại ngay, - Painter trấn an họ. - Nhanh thôi mà.

Anh chui tọt vào trong lều. Bên trong lều một dây thiết bị đã sẵn sàng. Một sĩ quan liên lạc bước lùi ra từ một bàn liên lạc vệ tinh. Painter thế vào chỗ đó, nhắc ống nghe lên.

— Logan đấy à?

Tiếng truyền đi nghe rõ ràng.

— Thưa Giám đốc Crowe, thật tuyệt vời được biết là ngài khỏe.

— Tôi nghĩ rằng tôi phải cảm ơn cậu về việc đó.

— Chúng tôi đã nhận được tín hiệu cứu nạn của ngài.

Painter gật đầu. Như vậy tín hiệu đã phát đi được, dù được gửi đi từ bộ truyền tin bị nổ ở lâu đài. May mắn thay, tín hiệu GPS đã được phát đi trước khi máy khuếch đại bị nổ vì quá tải. Rõ ràng là máy đã đủ hiệu nghiệm để người ta lần rò theo.

— Phải chạy bộ nhanh để cảnh giới ngay và phối hợp với quân đội Hoàng gia Nê - pan, - Logan giải thích. - Vẫn còn, đã gần, quá sát.

Logan chắc hẳn đã phải theo dõi toàn bộ tình hình qua vệ tinh, có thể từ lúc họ chạy trốn khỏi lâu đài. Nhưng chi tiết thì có thể chưa rõ. Painter có nhiều chuyện quan tâm quan trọng hơn.

— Logan này, trước khi tôi báo cáo tình hình đầy đủ, tôi cần cậu khởi động tìm kiếm ngay. Tôi sẽ gửi qua fax cho cậu một ký hiệu, một hình xăm.

Painter diễn điều bộ viết viết trên một miếng giấy với thiếu tá Brooks. Người ta mang ngay giấy đến cho anh. Anh nhanh chóng vẽ ký hiệu mà

anh nhìn thấy trên tay của mục thích khách. Đó là tất cả những gì mà họ phải tiếp tục.

— Làm ngay lập tức, - Painter tiếp tục. - Xem cậu có thể tìm ra tổ chức khủng bố nào, chính đảng nào, tổ hợp ma túy nào, thậm chí cả đội hướng đạo sinh nào, có thể có liên quan đến ký hiệu này không.

— Tôi sẽ làm ngay đây.

Vẽ thô hình chiếc lá sồi xong, Painter chuyển cho viên sĩ quan liên lạc, ông này bước đến một chiếc máy Fax và nạp tờ giấy vào máy.

Trong lúc truyền tín hiệu, Painter phác họa sơ bộ bằng lời về những gì đã xảy ra. Anh biết ơn Logan vì không ngắt lời anh bằng quá nhiều câu hỏi.

— Fax đến đó chưa? - Painter hỏi sau một vài phút.

— Ngay trong bàn tôi đây rồi.

— Tuyệt. Vụ tìm kiếm này... đặt ưu tiên hàng đầu đấy nhé.

Sau đó thấy tạm ngưng hơi lâu. Nhiều không khí sao. Painter nghĩ rằng có thể họ đã mất tín hiệu, rồi Logan nói, ngập ngừng, bối rối: - Thưa ngài,...

— Cái gì vậy?

— Tôi biết ký hiệu này. Grayson Pierce gửi nó cho tôi tám giờ trước đây.

— Cái gì?

Logan giải thích về những sự kiện tại Copenhagen. Painter gắng gỏi trọn tâm trí của anh quanh nó. Với chất adrenaline tan ra từ cuộc săn đuổi, mạch máu đập thành thịch trong đầu của anh làm rối tung chú ý và khả

năng tập trung của anh. Anh gắng gượng chống lại cái đầu đau nhức, xếp đặt những mẫu tin vào với nhau. Cùng kiểu thích khách đã săn đuổi Gray. Bọn Sonnekõnige được sản sinh ra từ một Cái chuông lạ. Nhưng chúng làm cái gì ở châu Âu? Cái gì quan trọng như vậy trong một mớ sách? Gray hiện đang ở Đức lần theo dấu vết, xem có thể phát hiện ra cái gì.

Painter nhắm mắt lại. Nó chỉ làm cho cơn nhức đầu nặng hơn. Những vụ tấn công ở châu Âu chỉ khẳng định nỗi lo sợ của anh về một chuyện xấu gì đó có tính chất toàn cầu đang đến chân. Cái gì đấy đang khuấy động, sắp sửa chín muồi.

Nhưng cái gì vậy?

Chỉ có mỗi một nơi để bắt đầu, một đầu mối duy nhất.

— Ký hiệu này chắc hẳn phải có ý nghĩa. Chúng ta phải tìm ra nó thuộc về ai.

Logan nói quả quyết:

— Tôi có thể có câu trả lời.

— Cái gì? Đã có rồi à?

— Tôi vừa có tám tiếng đồng hồ làm việc ấy.

Đúng rồi. Tất nhiên. Painter lắc đầu. Anh liếc nhìn xuống cái bút trong tay, rồi ghi chú cái gì đó kỳ cục. Anh lật bàn tay. Cái móng trên ngón tay thứ tư của anh biến mất từ lúc nào, bóc toạc đi, có lẽ từ lúc anh đâm cái thẳng chết tiệt một lát trước đây. Không có máu chảy, chỉ nhọt nhạt, thịt khô, tê cứng và cóng.

Painter hiểu ý nghĩa của nó.

Thời gian đang còn rất ít.

Logan giải thích những gì cậu ấy phát hiện. Painter ngắt lời.

— Cậu đã chuyển tin này cho Gray chưa?

— Chưa, thưa ngài. Chúng tôi hiện trực trực chưa liên lạc được với anh ấy.

Painter nhăn mặt, xua đi mỗi quan tâm đến sức khỏe của chính mình.

— Phải nói với anh ấy. - Anh nói chắc nịch. - Làm thế nào thì làm. Gray không biết cậu ta đang phải đương đầu với cái gì đâu.

• 9 giờ 50 phút sáng

Wewelsburg, Đức

Ánh sáng bùng lên trong hầm mộ khi Monk bấm đèn

Gray tìm thấy chiếc đèn pin và rút đèn từ ba lô ra. Anh bấm đèn và chĩa đèn lên trên. Những ven nhỏ xíu chạy dọc theo gò mép của mái vòm. Một làn khí ga hơi xanh xanh trào ra, đặc hơn khí thường, ứa thành dòng khói từ tất cả các lỗ.

Những lỗ đó ở quá cao và có quá nhiều không thể bít hết được.

Fiona sấn đến gần anh hơn. Ryan đứng bên kia bức tường, cánh tay ôm quanh người, không thể tin vào mắt mình nữa.

Một cử động làm Gray chú ý tới Monk.

Anh đã rút ra khẩu Glock 9 ly và nhắm vào cửa kính.

— Không được! - Gray gọi văng lên.

Muộn quá mất rồi. Monk đã nổ súng.

Tiếng súng lục nổ vang dội lại, kèm theo một tiếng chiu sặc ngọt khi viên đạn ném thia lia vào tấm kính và đập vào những lỗ thông hơi bằng thép tóe ra tia lửa. Ít ra thì không phải là khí bắt lửa. Tia lửa có thể giết chết tất cả bọn họ.

Monk có vẻ cũng vừa nhận ra điều đó.

— Kính chống đạn. - Anh nói chua chát.

Người phụ trách bảo tàng lúc này đã khẳng định điều này.

— Chúng tôi đã phải cài thêm thiết bị an ninh. Quá nhiều nhóm Quốc xã mới đang cố tìm cách đột nhập vào.

Ánh sáng phản xạ đèn của họ từ cửa kính đã giấu vị trí của anh.

— Đồ con hoang, - Monk lầm bầm.

Khí hơi bắt đầu tràn dần vào khoảng không gian bên dưới. Nó có mùi mốc, ngọt, nhưng có vị cay. Ít ra thì cũng không phải là chất xyanua. Chất đó có mùi hạnh nhân đắng.

— Cứ đứng đó, - Gray nói. - Ngửa đầu cao lên. Vào chính giữa căn phòng, tránh xa những lỗ thông hơi kia.

Họ tụ lại vào khoang hầm làm lễ. Bàn tay của Fiona nắm lấy tay anh. Cô bé xiết chặt tay. Cô nâng tay kia lên.

— Em đã nâng ví của anh ấy, như thế này có khác gì đâu.

Monk trông thấy thứ cô đang cầm.

— Hay đấy. Em không lấy được chùm chìa khóa của anh ấy đâu.

Ryan gọi to bằng tiếng Đức.

— Cha... cha tôi biết rằng chúng ta lên trên này! Ông cụ sẽ gọi cảnh sát!

Gray phải khen cậu chàng trai trẻ này. Cậu ta đang gắng hết sức mình.

Một giọng nói mới đáp lại, không trông thấy mặt đằng sau tấm kính phản xạ.

— Tôi e rằng cha cậu sẽ không gọi bất cứ ai... bao giờ lần nữa.

Những lời nói này không có vẻ đe dọa, đơn thuần là một câu khẳng định.

Ryan bật lùi lại một bước, như bị đánh. Đôi mắt của anh nháy với Gray, rồi nhìn trở lại cánh cửa.

Gray nhận ra tiếng nói. Như Fiona cũng vậy. Những ngón tay của cô bé nắm chặt trong tay anh. Đó là giọng người khách có hình xăm ở nhà đấu giá.

— Sẽ không giờ trò được lần này đâu. - Người đàn ông nói. - Hết đường thoát

Đầu óc Gray bắt đầu cảm thấy mù mẫn. Thân mình thấy nhẹ bồng không trọng lượng. Anh lắc mạnh cái đầu để rũ cái mớ bong, bong trong đầu. Người kia nói đúng. Hết đường thoát. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng họ không thể tự bảo vệ.

Tri thức là sức mạnh.

Gray quay sang Monk.

— Lấy cái bật lửa trong túi của cậu ra đây. - Anh ra lệnh.

Trong khi Monk tuân theo, Gray thả ba - lô của mình xuống và giặt mạnh số tay của anh ra. Anh ném nó vào trong cái hố.

— Monk, xé ngay những bảo sao của Ryan đi. - Gray giơ ra bàn tay của anh. - Fiona, cho anh xin em cuốn Kinh thánh nào.

Cả hai đều tuân theo.

— Đốt sáng cái hố. - Gray nói.

Monk đánh nhẹ bật lửa và đốt cháy một trong những tờ vừa copy của Ryan. Anh thả nó vào trong hố. Vài giây sau, một bó khói và lửa bập bùng bùng lên, ngôn ngấu mọi thứ. Khói bốc lên thậm chí có vẻ còn đẩy lùi chất độc một lát.... hoặc như Gray hy vọng vậy. Đầu óc anh choáng như say.

Bên ngoài cánh cửa, những tiếng nói rì rầm, quá bé không thể nghe rõ là gì.

Gray giơ cuốn Kinh thánh của Darwin lên.

— Chúng tôi chỉ cần biết bí mật gì giấu trong cuốn Kinh thánh này! - Anh gọi to ra ngoài.

Tên thích khách tóc trắng - vàng, vẫn giấu mặt đằng sau tấm kính, trả lời, có chất giọng khoái trá mập mờ.

— Tiến sĩ Ulmstrom hiểu rõ mọi thứ mà chúng tôi cần biết. Chữ Run Mensch thôi mà. Cuốn Kinh thánh bây giờ đối với chúng tôi chẳng có giá trị gì nữa.

— Thế à? - Gray giơ cuốn sách lên, chiếu đèn pin lên sách. - Chúng tôi đã chỉ cho Ulmstrom thứ mà Hugo Hirszfeld viết trên mặt sau bìa cứng của cuốn Kinh thánh. Nhưng chưa nói cái gì viết nguệch ngoạc trên bìa trước!

Một lát im lặng, rồi những giọng nói lại hạ xuống mức rì rầm lén lút. Nghe thấy một giọng phụ nữ, Gray nghĩ có lẽ đó là người chị gái sinh đôi mặt nhợt nhạt của người đàn ông tóc vàng.

Chất sáng sủa xuất hiện trong giọng nói của Ulmstrom, đề phòng.

Fiona cúi ngả đến chỗ cạnh anh, đầu gối cô như lỏng ra. Monk kịp đỡ cô bé, giữ cái đầu cô bé cao hơn bề hơi độc đang đầy lên. Nhưng thậm chí anh cũng đang lao đảo trên đôi chân mình.

Gray không thể đợi lâu hơn nữa.

Anh tắt đèn pin tạo tác động kịch tính và thả cuốn Kinh thánh vào hốc lửa. Anh vẫn là người Cơ đốc La Mã đủ cảm nhận thấy quặn đau về sai trái khi đốt một cuốn Kinh thánh. Những trang sách cũ bắt lửa ngay lập tức, bùng lửa cao tới đầu gối họ. Một cuồn khói mới phun lên.

Gray hít một hơi thở sâu, cố gắng làm ra chất giọng thuyết phục, rao bán.

— Nếu chúng tôi chết, bí mật của Kinh thánh Darwin cũng chết theo!

Anh đợi, cầu nguyện cho mưu mẹo của anh có tác dụng.

Một giây... hai giây...

Khí ga đèn thêm lên. Mỗi hơi hít thở giờ là một lần ngáp ngáp.

Ryan thành linh sụp đổ xuống, cứ như thể người nào đó đã cắt đứt sợi dây treo con rối. Monk với lấy cánh tay, nhưng cũng khụy một gối xuống, lại còn Fiona đè lên. Anh không đứng dậy được nữa. Anh sập xuống rất nhanh, vẫn đỡ Fiona.

Gray nhìn chăm chú vào cái cửa đen. Cái đèn pin của Monk xoay lộn từ những ngón tay tê dại của anh, quay tít. Có ai ở ngoài đó không cơ chứ?

Có ai tin anh không cơ chứ? Anh sẽ không bao giờ biết.

Lúc thế giới ngập chìm biển khơi tầm nhìn, Gray rơi vào bóng tối.

5 giờ 50 phút chiều

Khu bảo tồn Hluhluive - Umfolozi

Cách đó hàng nghìn dặm, một người đàn ông khác thức giấc.

Thế giới trở lại cùng cái đau và màu sắc chướng khí. Đôi mắt anh chớp chớp mở ra thấy cái gì đó lắt phất qua mặt, đôi cánh của một chú chim. Tai anh đầy tiếng hát cầu kinh.

— Anh ấy tỉnh rồi. - Một giọng khác nói bằng tiếng Zulu.

— Khamisi... - Lần này là giọng một phụ nữ.

Phải mất một lát sau, người đàn ông đang tỉnh mới nối ghép lại tên của mình với chính mình. Chúng khớp lại với nhau cũng không dễ dàng gì. Một tiếng rên vào đến tai anh. Giọng nói của chính mình.

— Giúp anh ta ngồi dậy, - người phụ nữ nói. Bà cũng nói tiếng Zulu, nhưng chất giọng Anh, nghe quen lắm.

Khamisi cảm thấy được ai đó kéo lên lòng không yếu ớt, có những cái gối đỡ thêm. Tầm nhìn của anh ổn định. Căn phòng, một lều gạch đất bùn, tối tăm, nhưng có những tia sáng xuyên qua những cửa sổ che vải và mép của một cái chăn lấp cửa ra vào của túp lều. Mái nhà được trang trí bằng những quả bầu sặc sỡ, xoắn xuýt những mảnh da và những dây chuỗi lông chim. Mùi trong phòng dư thừa mùi chua đắng. Có cái gì đó lắt phất ngay trước mũi anh. Nó sục mùi amôniac và đẩy đầu anh bật lại.

Anh hơi giãy mình. Anh trông thấy cánh tay phải của mình kéo theo một dây truyền dịch IV, gắn vào một cái túi chứa dung dịch màu vàng nhạt treo phía trên. Những cánh tay của anh bị giữ chặt.

Ở bên cạnh anh, một pháp sư ngực trần đeo mũ miện lông chim giữ chắc vai anh. Ông này chính là người hát cầu kinh và ve vẩy một cái cánh chim ưng sấy khô qua đi qua lại mặt anh, để xua đuổi bọn kèn kèn của thần Chết.

Bên sườn kia, Tiến sĩ Paula Kane giữ cánh tay anh, đặt lên chiếc chân. Anh đang trần truồng đắp chân. Mồ hôi đã ngấm vào lớp vải sát da.

— Ở đâu đây? Cái gì vậy? - Tiếng nói của anh nghe ậm ọe.

— Nước, - Paula ra lệnh.

Người thứ ba trong phòng tuân lệnh, một người Zulu đã luống tuổi lưng còng. Ông ta trao cho một cái ca móp méo.

— Anh có thể cầm ca nước được không ? - Paula hỏi.

Khamisi gật đầu, sức mạnh đang yếu ớt hồi phục lại.

Anh cầm cái ca và nhấp nháp thứ nước âm ẩm, chếp miệng giãn cái lưỡi sền sệt và trở lại kí ức. Người luống tuổi kia, người đã bưng ca nước đến cho anh... chính là người đã ở trong căn nhà của Khamisi.

Tim anh bỗng dồn dập nhanh hơn. Bàn tay kia của anh, lôi chiếc dây truyền dịch IV, sờ lên cổ. Có một dải băng ở chỗ đó. Anh nhớ ra tất cả. Mũi tên tẩm độc. Con rắn độc đen. Cuộc tấn công bằng rắn độc có bố trí.

— Chuyện gì đã xảy ra nhỉ?

Ông già lấp vào những khoảng không gian trống. Khamisi nhận ra người luống tuổi này là người đầu tiên báo cáo trông thấy một con ukufa

trong công viên năm tháng trước đây. Sau rồi, những phát giác của ông bị gạt đi, thậm chí chính Khamisi cũng gạt đi.

— Tôi nghe người ta nói chuyện xảy ra với Tiến sĩ Missus. Ông gạt đầu với Paula thông cảm và chia buồn. - Còn tôi đã nghe anh nói thứ anh nhìn thấy. Người ta cứ nói thôi. Tôi qua chỗ nhà anh để nói chuyện với anh. Nhưng anh không có ở nhà. Nên tôi đợi. Những người khác đến, nên tôi nấp. Họ chặt một con rắn. Rắn độc đen. Ma thuật xấu xa. Tôi cứ ở lại trốn.

Kaamisi nhắm mắt lại, cố nhớ lại. Anh đã về nhà rồi nhé, bị phi tiêu rồi này, bị bỏ đó cho chết đi này. Nhưng những người tấn công anh không biết, có người khác nấp sau nhà tôi đi ra, - người luống tuổi tiếp tục nói. - Tôi gọi những người khác. Bí mật, chúng tôi khiêng anh đi.

Paula Kane kết thúc câu chuyện.

— Chúng tôi mang anh đến đây. - Bà nói. - Chết độc gần như giết chết anh rồi, nhưng y học, cả hiện đại lẫn cổ xưa, đã cứu sống anh. Hút chết.

Khamisi liếc nhìn từ chai truyền dịch IV sang đến vị pháp sư.

— Cảm ơn.

Anh có cảm thấy đủ sức khỏe để đi bộ không? - Paula hỏi. - Anh nên cử động chân tay. Chết độc đánh vào hệ tuần hoàn như chất đông gạch.

Được pháp sư đỡ mình, Khamisi đứng dậy, khiêm tốn giữ cái chăn ấm mồ hôi ngang thắt lưng. Anh được dìu tới cửa. Những bước đi đầu yếu ớt như một đứa bé con, nhưng rồi một sức mạnh mong manh nhanh chóng tràn vào chân tay anh.

Tấm thảm che cửa ra vào được kéo mở ra.

Ánh sáng và cái nóng của ngày tràn vào, chói mắt và rộp da.

Giữa chiều, anh đoán vậy. Mặt trời lặn ở phía tây.

Lấy tay che mắt, anh bước ra ngoài.

Anh nhận ra cái làng của dân Zulu nhỏ xíu. Nó nằm ở rìa khu bảo tồn Hluhluwe - Umfolozi. Không xa chỗ họ tìm thấy con tê giác, chỗ mà Tiến sĩ Fairfield đã bị tấn công.

Khamisi liếc nhìn Paula Kane. Bà đứng bắt chéo tay, khuôn mặt mệt mỏi rã rời.

— Chính là tên đội trưởng gác rừng; - Khamisi nói. Anh không còn nghi ngờ gì nữa. - Hẳn muốn bịt mồm tôi.

— Về chuyện Marcia đã chết ra sao. về những gì anh đã nhìn thấy.

Anh gật đầu.

— Anh đã....?

Những lời nói của bà bị cắt ngang khi một chiếc trực thăng hai động cơ bay qua đầu, tầm thấp và ồn ào. Gió từ cánh quạt đập vào những bụi cây và cành cây. Những tấm thảm lật phật từ những cửa ra vào, cứ như thể cố xua đuổi người ta xía vô vào việc người khác.

Chiếc máy bay nặng nề lao đi, vượt qua vùng đồng cỏ hạ thấp xuống.

Khamisi theo dõi nó. Đó không phải là chuyến bay cho khách du lịch.

Bên cạnh anh, Paula nâng chiếc ống nhòm Bushnell, rà theo chiếc máy bay. Nó dạt hơn một quãng, rồi dừng lại hạ cánh. Khamisi bước ra xa hơn để quan sát.

Paula trao cho anh ống nhòm.

— Luôn có các chuyến bay ra vào đó suốt ngày.

Khamisi nâng ống nhòm lên. Thế giới được phóng đại và chụm tiêu cự nhìn gần vào. Anh thấy chiếc máy bay hai động cơ thả xuống đằng sau nó một hàng rào màu đen cao mười feet. Nó đánh dấu ranh giới của khu đồn điền tư nhân nhà Waalenberg. Chiếc máy bay trực thăng biến mất đằng sau khu đó.

— Có chuyện gì đấy làm họ nháo hết cả lên. - Paula nói.

Đến những lông tơ sau gáy Khamisi cũng dựng lên run rẩy.

Anh xoay chỉnh tiêu cự, lấy nét hàng rào để nhìn. Những cửa chính cũ, hiếm khi được sử dụng, vẫn đóng kín bưng. Anh nhận ra gia huy cũ của dòng họ này, làm bằng đồ kim tuyến mạ bạc vắt ngang qua những cái cổng. Vương miện và Chữ thập nhà Waalenberg.

PHẦN III

CHƯƠNG 11: CON QUỶ TRONG CỔ MÁY

• 12 giờ 33 phút sáng

Trên bầu trời Ấn Độ Dương

— Đại úy Bryant và tôi tại đây, ở Washington này, sẽ làm hết sức mình để điều tra vụ nhà Waalenbergs. - Logan Gregory nói qua điện thoại.

Painter đeo một bộ tai nghe vắt một cái micro lủng lẳng. Anh đang cần được thoải mái đôi tay khi chọn lọc lại đồng giấy tờ mà Logan đã fax tới vùng chiến dịch tại Kathmandu. Gồm tất cả mọi thứ về Waalenbergs: tiểu sử gia đình, các báo cáo tài chính, các mối quan hệ quốc tế, thậm chí cả những chuyện lượm lặt về các sự kiện xã hội và những chuyện đàm tiếu, cạnh khoé, bóng gió.

Trên cùng núi giấy tờ ấy là một bức ảnh đã lấm tấm cũ: một người đàn ông và một người phụ nữ đang trèo ra khỏi một chiếc xe hơi to sang trọng. Gray Pierce đã gỡ lấy bức tranh từ một phòng khách sạn bên kia phố trước khi cuộc bán đấu giá bắt đầu. Việc cảnh giới kỹ thuật số đã khẳng định nội dung đánh giá của Logan. vết xăm có mỗi dây dính dính tới bè đảng nhà Waalenbergs. Hai người trong bức ảnh đó là Isaak và Ischke Waalenberg, những người thừa kế trẻ nhất một cặp sinh đôi trong một gia đình giàu sụ, giàu tới mức ngang tầm với tổng sản phẩm quốc nội của nhiều nước.

Nhưng quan trọng hơn, Painter đã nhận ra nước da xanh tái và bộ tóc trắng. Cặp đôi này còn hơn mức người thừa kế. Họ là người Sonnekönige. Giống như Gunther, giống như tên ám sát, trở lại câu chuyện tại lâu đài trên núi.

Painter nhìn liếc nhanh về phía trước buồng lái của Gulístream.

Gunther đã ngủ, nằm ườn ra trên ghế sofa, hai chân đung đưa đầu ghế. Em gái hẳn, Anna, ngồi trong một cái ghế ngay gần đó, đang ngán ngẩm nhìn đồng tài liệu nghiên cứu giống Painter. Thiếu tá Brooks và hai biệt động Mỹ canh giữ cả hai. Vai trò bây giờ đã đảo ngược lại. Người chuyên đi bắt giam bây giờ đã trở thành tù nhân. Nhưng mặc dù thay đổi quyền lực thì cũng không có gì thực sự thay đổi giữa bọn họ. Anna cần những mối quan hệ của Painter và hỗ trợ hậu cần. Còn Painter thì cần am hiểu của Anna về Cái chuông và kiến thức khoa học đằng sau nó. Anna tuyên bố trước: “Khi xong chuyện này, chúng ta sẽ giải quyết mọi vấn đề pháp lý và trách nhiệm.”

Logant cắt đứt phút mơ màng của anh.

— Kate và tôi phải có hẹn làm việc sáng nay với đại sứ Nam Phi. Chúng tôi sẽ xem liệu họ có thể giúp gì làm sáng tỏ thêm về gia đình ẩn dật này.

Và cuộc đời ẩn dật đã được sắp đặt một cách nhẹ nhàng. Gia đình Waalengbergs chính là kiểu gia đình Kennedy của Nam Phi: giàu có, tàn nhẫn, có một lãnh thổ riêng, một đồn điền với kích thước của đảo Rhode, nằm bên ngoài Johannesburg. Mặc dù gia đình này còn sở hữu đất đai rộng lớn của nhiều vùng khác, nhưng hiếm khi gia đình Waalengbergs đi đâu xa ra khỏi đồn điền chính của họ.

Painter nhật bức ảnh kỹ thuật số lấm tấm mờ lên.

Một gia đình dòng Sonnekönige.

Vì chẳng còn nhiều thì giờ, duy nhất chỉ có một chỗ Cái chuông có thể được người ta cất giấu. Một nơi nào đó trong đồn điền này.

— Một nhân viên người Anh sẽ gặp anh khi anh hạ cánh xuống Johannesburg. Cục phản gián Anh quốc MI5 đã theo dõi nhà Waalengbergs trong nhiều năm, theo dõi cả những vụ giao dịch không bình thường, nhưng

họ đã không đủ khả năng thâm nhập xuyên qua bức tường riêng tư và bí mật.

Khi nhà Waalenbergs thực tế làm chủ quốc gia này thì chẳng có gì khó đối với họ. Painter nghĩ.

— Họ sẽ giúp ta tại địa bàn và có chuyên gia địa phương, - Logant kết thúc. - Tôi sẽ trình bày chi tiết hơn lúc anh hạ cánh sau ba tiếng nữa.

— Rất tốt. - Painter nhìn chăm chú vào bức ảnh. - Thế còn Gray và Monk thì sao?

— Họ lạc khỏi bản đồ giám sát rồi. Chúng tôi tìm thấy xe của họ tại sân bay ở Frankfurt.

Frankfurt? Chẳng có ý nghĩa gì cả. Thành phố đó là một đầu mối không vận quốc tế lớn nhưng Gray đã được đi máy bay phản lực của chính phủ rồi cơ mà, nhanh hơn bất cứ hãng hàng không thương mại nào. - Và không một lời nhả lại sao?

— Không, thưa ngài. Chúng tôi đã nghe trên tất cả các kênh liên lạc.

Tin tức chắc chắn bị rối loạn.

Lấy tay xoa vào cái đầu đang đau nhức, thậm chí Codeine cũng không làm giảm đau, Painter tập trung vào tiếng kêu ì ì của máy bay khi nó lướt xuyên vào những vùng trời tối sẫm. Chuyện gì đã xảy ra với Gray vậy? Những phương án đưa ra rất ít: anh ấy đã trốn à, bị bắt à, hay là đã bị giết. Anh đang ở đâu?

— Logan, lòng sục cho kỹ mọi chỗ đi.

— Tôi đang làm. Hy vọng là khi anh liên lạc được với Johannesburg, tôi cũng sẽ có nhiều tin tức hơn về vấn đề này.

— Cậu đã ngủ chưa hả Logan?

— Có một Starbucks ở góc phố thừa ngài. Cứ cho là ở mọi chỗ đi. - Lời nói của anh phảng phất giọng trêu chọc một mối. - Nhưng còn ngài thì sao?

Anh đã tranh thủ chợp mắt ở Kathmandu trong khi tất cả đã chuẩn bị xong xuôi và ngọn lửa đã bị dập tắt - theo nghĩa đen và theo nghĩa chính trị ở Nê - pan. Họ đã bị gây trở ngại quá lâu ở Kathmandu.

— Tôi vẫn khỏe thôi, Logan. Khỏi lo.

Đúng vậy.

Khi Painter ngừng nói, ngón tay cái của anh xoa một cách lơ đãng lên chỗ chai ở ngón tay thứ tư của anh - và bây giờ là ngón chân. Tất cả các ngón tay khác của anh đều buốt - và bây giờ là những ngón chân. Logan đã cố gắng thuyết phục anh bay trở lại Washington, để kiểm tra bệnh tại bệnh viện Johns Hopkins, nhưng Painter tin rằng nhóm của Anna còn bị nặng hơn anh xét về chứng bệnh đặc biệt này. Cơ thể bị tàn phá ở cấp lượng tử. Không có phác đồ điều trị thông thường nào có tác dụng. Để làm chậm tiến triển của căn bệnh, họ cần một Cái chuông đang hoạt động khác. Theo Anna, phác đồ điều trị định kỳ bằng bức xạ của Cái chuông dưới những điều kiện có kiểm soát có thể cho họ thời gian sống thêm tính bằng năm chứ không phải bằng ngày. Và có thể ở nơi cuối đường, may ra có một phương cứu chữa thậm chí hoàn chỉnh. Anna kết luận đầy hy vọng.

Nhưng trước tiên họ cần một Cái chuông khác.

Và nhiều thông tin hơn nữa.

Một giọng nói phía sau gờ vai làm anh giật mình.

— Tôi nghĩ chúng ta nên nói chuyện với Anna. - Lisa nói, như thể cô đã đọc được hết những suy nghĩ của anh.

Bainter quay đầu lại, anh cứ nghĩ rằng Lisa đang ngủ ở phía sau. Cô ấy đã dọn dẹp vệ sinh, tắm rửa, và giờ đang ngồi tựa vào cái ghế của anh; mặc một chiếc quần kaki rộng và chiếc áo màu kem.

Ánh mắt cô tìm kiếm trên khuôn mặt anh, trầm ngâm, phán xét. - Anh trông giống như một kẻ tào lao vậy, - cô nói.

— Thái độ chăm sóc bệnh nhân bên giường hay đấy nhỉ, - anh nói rồi đứng lên và vươn người.

Chiếc máy bay nghiêng đi và tối sầm lại. Lisa chộp lấy khuỷu tay của anh rồi bám chắc vào anh. Thế nhưng nó lại bừng sáng và ổn định lại ngay. Nó không phải là do máy bay mà chính xác hơn là do cái đầu của anh.

— Hãy hứa với tôi anh sẽ ngủ thêm một lát trước khi chúng ta hạ cánh, - cô nói và ép chặt khuỷu tay của anh xuống bằng một cú véo.

— Nếu có thời gian. Ôi dào!

Cô véo tay cứng như sắt.

— Ok, tôi hứa, - giọng anh dịu lại.

Cô nới lỏng tay véo. Cô gật đầu với Anna. Người phụ nữ ấy đang khom mình trên một chồng hoá đơn, xem xét kỹ lưỡng những hoá đơn vận chuyển của đồn điền nhà Waalenberg. Mụ đang tìm một dấu hiệu nào đó để có thể chứng minh được rằng gia đình nhà Waalenberg đã thu về những khoản lợi tức phù hợp cùng với quá trình hoạt động của Cái chuông.

— Tôi muốn biết nhiều hơn xem Cái chuông hoạt động như thế nào, - Lisa nói. - Những nguyên lý cơ bản ở đằng sau nó. Nếu như căn bệnh phá

hủy cơ thể ở cấp lượng tử, chúng ta phải hiểu như thế nào và tại sao. Chị và Gunther chỉ là những người sống sót của nhóm Granitschlob. Tôi nghĩ rằng Gunther đã được hướng dẫn về những điểm tốt hơn nguyên lý hoạt động của Cái chuông.

Painter gật đầu. - Làm một con chó giữ nhà còn hơn là một nhà nghiên cứu khoa học.

Như thế để xác nhận ý nghĩ này, một tiếng ngáy to nghe rừ rừ phát ra từ phía người đàn ông đó.

— Tất cả các kiến thức còn lại của Cái chuông đều nằm trong đầu Anna. Nếu tâm trí của cô ta bị lú lẫn...

Họ sẽ đánh mất tất cả.

— Chúng tôi cần bảo đảm thông tin trước khi điều đó xảy ra. - Painter thoả thuận.

Ánh mắt Lisa nhìn vào mắt anh. Cô không che giấu những ý nghĩ của mình. Ý nghĩ cứ việc thể hiện rõ rệt trên gương mặt cô. Anh nhớ lại lúc cô leo lên sàn máy bay khi ở Kathmandu. Bị kiệt sức mệt lử, bị cọ vào thành gỗ gề, cô vẫn cứ vươn tới đi tiếp. Cô ấy hiểu. Giống như bây giờ.

Đó không phải là Anna, người mà kí ức và trí nhớ đang lâm nguy.

Painter cũng đang ở trạng thái nguy hiểm.

Chỉ có một người đã đi theo dấu vết này ngay từ đầu, một người có trí tuệ y học và khoa học đã lần theo tất cả, một tâm trí không hề bị chứng mất trí xâm lấn. Trở lại chuyện đồn đồn, Lisa và Anna đang trao đổi dài, chỉ riêng họ thôi. Cũng về phần mình, Lisa đã tìm hiểu chiều sâu của phần thư viện nghiên cứu của Anna. Ai mà biết được một sự việc tí tẹo nào đó cũng

có thể chứng minh một vấn đề then chốt, tạo ra khác biệt giữa thành công và thất bại?

Lisa đã hiểu ra.

Đã không có thảo luận nào ở Kathmandu.

Cô ấy đã dễ dàng trèo lên sàn máy bay.

Tay Lisa thả khuỷu tay anh ra và lướt nhẹ trên cánh tay anh. Cô bấm vào những ngón tay anh và gật đầu với Anna. - Hãy nhặt nhanh và sử dụng chất xám của chị này.

— Để hiểu được Cái chuông làm việc thế nào, - Anna giải thích. - Trước tiên, anh phải hiểu được thuyết lượng tử.

Lisa đã nhìn ngắm kỹ người phụ nữ Đức này. Con người của mù màu cà phê pha nhạt. Mù hưởng gen quá nhiều. Những ngón tay của Anna run run. Cô giữ chặt chiếc kính bằng cả hai tay, cứ như thể gọng kính là một cái mỏ neo vậy. Họ đã rút về phía sau chiếc máy bay phản lực. Gunther vẫn ngủ dưới sự canh gác ở phía trước.

— Tôi nghĩ chúng ta không có đủ thời gian cho một chương trình Tiến sĩ đầy đủ. - Painter nói.

— Đương nhiên. Chỉ có ba nguyên lý cần phải hiểu. - Anna buông lỏng cặp kính của mù đủ để nâng lên cao bằng một ngón tay. - Trước tiên, chúng ta phải hiểu rằng một khi vật chất bị phá vỡ thành cấp tiểu nguyên tử - thế giới của electron, proton và nơtron - sau đó những định luật cổ điển về vũ trụ bắt đầu bị xói mòn. Max Planck đã khám phá ra rằng electron, proton và nơtron lúc ấy sẽ hoạt động như hạt và sóng. Điều này nghe có vẻ ngạc nhiên và mâu thuẫn. Các hạt có quỹ đạo và đường đi riêng biệt, trong

khi những dải sóng thì lại khuếch tán nhiều hơn, ít tách biệt hơn, thiếu hẳn toạ độ cụ thể.

— Và những hạt tiểu nguyên tử này hoạt động theo cả hai cách à ? - Lisa hỏi.

— Chúng có thể năng hoặc là của sóng hoặc là của phân tử, - Anna nói. - Điều sẽ đưa chúng ta đến điểm tiếp theo. Nguyên lý không chắc chắn Heisenberg.

Lisa đã đọc được điều này lúc trong phòng thí nghiệm của Anna.

— Về cơ bản Heisenberg đã tuyên bố được rằng không có gì là chắc chắn cho đến khi ta thấy nó. - Mụ nói

— Nhưng tôi không hiểu cái gì có liên quan tới electron, proton và nơtron.

— Ví dụ tốt nhất cho nguyên lý của Heisenberg là con mèo của Schrodinger, - Anna trả lời. - Đặt con mèo vào một cái hộp kín mít được móc vào một thiết bị mà có thể hoặc không thể làm con mèo bị đầu độc bất cứ lúc nào. Hoàn toàn là những số lẻ ngẫu nhiên. Chết hoặc vẫn sống. Heisenberg nói với chúng ta rằng trong trường hợp đó, với một cái hộp bị bịt kín, con mèo có cả hai khả năng sống và chết. Duy chỉ có khi nào một người nào đó mở cái hộp và nhìn vào bên trong thì thực tế mới lựa chọn được trạng thái này hoặc trạng thái kia. Chết hay còn sống.

— Nghe như triết học hơn là khoa học. - Lisa nói.

— Có lẽ khi chị đang nói về một con mèo. Nhưng nó lại được chứng minh là đúng ở cấp độ tiểu nguyên tử.

— Được chứng minh? Như thế nào? - Painter hỏi. Anh vẫn ngồi yên lặng nãy giờ, để cho Lisa chỉ đạo cuộc thăm vấn. Cô có cảm giác anh đã

biết rất nhiều về điều này rồi nhưng vẫn muốn Lisa tự kiểm tất cả các thông tin mà cô cần.

— Trong thí nghiệm trượt đúp kính hiển, - Anna nói, - cái đưa chúng ta tới điểm thứ ba. - Mạ nhật hai mảnh giấy và vẽ hai đường rạch lên từng mảnh rồi gờ chúng lên, tò này nằm sau tờ kia.

— Điều mà tôi định nói là anh đang dần trở nên xa lạ và chống lại những cảm giác thông thường... Giả sử mảnh giấy này là một bức tường làm bằng bê - tông và hai đường kẻ rạch là hai cái cửa sổ. Nếu anh có một khẩu súng và anh bắn đạn vào cả hai khe rạch, anh sẽ có một khuôn mẫu nào đó trên bức tường trên cái mặt sau. Giống như thế này.

Mạ cầm mảnh giấy thứ hai và chọc những cái lỗ tròn trên giấy.

— Gọi cái này là mẫu Nhiều xạ A. Đường đi của những viên đạn hay những phần tử sẽ xuyên qua những khe hở này.

Lisa gật đầu. - Được đấy.

— Tiếp theo, thay vì những viên đạn, hãy chiếu sáng một cái đèn pha lên bức tường, cho ánh sáng xuyên qua cả hai khe hở. Bởi vì ánh sáng di chuyển theo những bước sóng nên chúng ta sẽ có những mô hình khác nhau trên bức tường phía xa.

Mạ tô đậm nhật các dải sáng và tối sang các phần còn trắng của tò giấy.

— Mô hình này được tạo ra bởi các dải sóng ánh sáng trượt qua bên phải và bên trái các cửa sổ giao nhau với từng bên. Vì vậy hãy gọi cái này là mẫu Giao thoa B... cái mà do các sóng điện từ tạo nên.

— Đã hiểu, - Lisa nói, không chắc rồi điều này sẽ đi đến đâu.

Anna giờ hai mô hình lên. - Bây giờ hãy lấy một khẩu súng electron và bắn một đường electron đơn vào hai khe rạch. Cô sẽ có mô hình nào?

— Khi chị bắn những electron như những viên đạn, tôi đoán sẽ là mẫu Nhiễu xạ A. - Lisa chỉ vào bức tranh đầu tiên.

— Trên thực tế, trong các thử nghiệm tại phòng thí nghiệm, cô sẽ có mẫu thứ hai, mẫu Giao thoa B.

Lisa suy nghĩ về điều này.

— Mô hình sóng điện từ. Vậy khi đó những electron phải được bắn ra từ khẩu súng - không giống như những viên đạn - nhưng giống như ánh sáng phát ra từ chiếc đèn pha, di chuyển theo bước sang và tạo nên mẫu B.

— Đúng vậy.

— Vì vậy nên những electron di chuyển giống như sóng điện từ.

— Đúng. Nhưng chỉ khi không có ai thực tế chứng kiến các electron đi xuyên qua các khe hở.

— Tôi không hiểu.

— Trong một thí nghiệm khác, các nhà khoa học đã đặt một máy báo âm nhỏ vào một trong hai rãnh hở. Nó sẽ kêu bíp khi nó nhận ra được một electron đang đi qua khe hở, đo và quan sát được đường đi của một electron đi qua bộ dò. Mẫu nào sẽ nằm ở mặt phẳng thứ hai khi mà thiết bị được bật lên?

— Nó sẽ không thay đổi, có phải vậy không?

— Trong một giới hạn rộng thì cô đúng. Nhưng nó lại không đúng đối với giới hạn của tiểu nguyên tử. Khi mà thiết bị đó đã được bật lên, nó lập tức sẽ chuyển sang mẫu Nhiễu xạ A.

— Vậy, một hành động đơn giản là đo đạc đã thay đổi mẫu?

— Đúng như Heisenberg dự đoán. Mặc dù nó có vẻ là không thể, nhưng nó là sự thật. Được xác minh hết lần này đến lần khác. Những hạt electron tồn tại ở một trạng thái bất biến của cả sóng và hạt, cho đến khi một cái gì đó đo được các electron và ép nó về thực tế cái này hoặc cái kia.

Lisa cố gắng chụp một bức ảnh của thế giới tiểu nguyên tử, nơi mà mọi thứ được giữ ở trạng thái thế năng. Nó chẳng làm nên ý nghĩa gì.

— Nếu như hạt tiểu nguyên tử tạo nên nguyên tử, - Lisa hỏi, - và những nguyên tử tạo nên vạn vật mà chúng ta biết, sờ được, cảm được, thì đâu là đường phân định giữa một thế giới cơ học lượng tử ma và một thế giới của chúng ta với những vật thể đang hiện hữu?

— Lại một lần nữa, cách duy nhất để làm sụp thế năng là phải có một cái gì đấy để đo lường được nó. Những công cụ đo lường như vậy hiện hữu thường xuyên trong môi trường. Nó có thể là một vụ va đập cực mạnh của một phần tử này vào một phần tử khác, một pho - ton ánh sáng va đập vào một cái gì đó. Điều ấy có nghĩa là môi trường đang đo đạc thế giới tiểu nguyên tử, phá vỡ thế năng tạo ra thế giới cứng cục này. Ví dụ bàn tay của cô. Ở cấp độ lượng tử thì những phần tử tiểu nguyên tử, cái mà tạo nên nguyên tử của cô sẽ hoạt động theo định luật của lượng tử xoắn, nhưng mở rộng ra, vào một thế giới của hàng tỉ nguyên tử tạo nên móng tay của cô. Những nguyên tử này va đập, xô đẩy, tác động vào nhau - đo lường lẫn nhau - phá vỡ thế năng để tạo nên một thực thể cố định này.

— Được rồi.

Anna hẳn đã nghe thấy giọng hoài nghi trong giọng nói của cô. (Phần này tác giả sử dụng một số các kiến thức về lưỡng tính sóng hạt của vật lý học lượng tử: Nguyên lý bất định của Heisenberg, các thí nghiệm về giao thoa, bức xạ của Huyghen - Fresnel...)

— Tôi biết chuyện này quái dị, nhưng những cái tôi vừa bàn đến chỉ là bề mặt của thế giới lượng tử xoắn. Tôi bỏ qua một số khái niệm khác như phi vị trí, cổng thời gian, và đa vũ trụ.

Painter gật đầu. - Có nhiều chuyện kỳ dị ở đó.

— Nhưng tất cả những cái cô cần hiểu chỉ cần ba điểm sau đây, - Anna nói và đánh dấu chúng trên những ngón tay mục. - Những phần tử tiểu nguyên tử tồn tại ở trạng thái lượng tử có thể năng. Để phá vỡ thế năng đó cần có một công cụ đo. Và đó chính là môi trường, hoạt động liên tục làm cái việc đo đạc ấy để định hình thực thể của chúng ta.

Lisa nhắc tay lên và ngẫm bằng lòng trong chốc lát.

— Nhưng tất cả những thứ đó thì có liên quan gì đến Cái chuông? Hãy quay trở lại với thư viện, chị có nhắc đến thứ gì đấy gọi là tiến hóa lượng tử.

— Chính xác, - Anna nói. - DNA là gì? Chẳng là gì cả, chẳng qua chỉ là một cỗ máy sản xuất chất đạm, đúng không nào? sản xuất ra những thành phần cơ bản của tế bào, của cơ thể.

— Nói đơn giản nhất là như vậy.

— Vậy hãy nói đơn giản hơn. Có phải DNA không đơn thuần là một mã gen được khoá bởi những hoá chất gắn kết? Vậy cái gì phá vỡ những kết nối này, bật tắt gen?

Lisa quay trở lại kiến thức hoá học cơ bản.

— Vận động của những electron và proton.

— Vậy những phần tử tiểu nguyên tử này sẽ tuân theo quy luật nào: vật lý cổ điển hay thuyết lượng tử?

— Lượng tử.

— Như vậy nếu proton ở hai vị trí - A hoặc B - bật hoặc tắt khoá gien - thì người ta có thể tìm thấy nó ở vị trí nào?

Lisa nheo mắt. - Nếu có thể năng ở cả hai vị trí thì nó sẽ xuất hiện ở cả hai vị trí đó. Gien cũng có cả hai trạng thái bật và tắt. Cho đến khi có một cái gì đó đo lường nó.

— Thế cái gì sẽ đo lường nó?

— Môi trường.

— Và môi trường của gien là...?

Đôi mắt của Lisa từ từ mở to.

— Chính là phân tử DNA của nó.

Một cái gạt đầu và một nụ cười.

— Ở cấp độ cơ bản nhất của nó, tế bào sống đóng vai trò như một thiết bị đo lường lượng tử của chính nó. Và chính việc đo lường liên tục các tế bào mỗi thực sự là cỗ máy tiến hóa. Nó lý giải vì sao những sinh vật đột biến không phải là ngẫu nhiên. Tại sao tiến hóa lại xảy ra với tốc độ nhanh hơn là một cơ hội ngẫu nhiên.

— Gượm đã, - Lisa nói. - Chị phải quay lại tóm tắt vấn đề ấy đi.

— Vậy hãy xem một ví dụ nhé. Cô có nhớ những vi khuẩn không thể tiêu hoá lactoza, khi chúng bị bỏ đói, chỉ được cho ăn lactoza, chúng đã đột biến với một tốc độ phi thường để biến thành một loại Enzyme có thể tiêu hoá lactoza. Chống lại những khắc nghiệt của thiên hà. - Anna rướn lông mày. - Cô có thể giải thích nó ngay bây giờ không? Dùng ba nguyên lý của

thuyết lượng tử. Đặc biệt nếu tôi nói với cô rằng đột biến có lợi đòi hỏi duy nhất một proton để di chuyển từ một nơi này sang nơi khác.

Lisa sẵn sàng muốn thử.

— Được thôi, nếu proton có thể ở cả hai vị trí, khi đó thuyết lượng tử sẽ nói rằng proton đã ở cả hai vị trí. Vậy nên gien cũng có thể bị đột biến mà cũng có thể không bị đột biến. Được giữ trong thế năng giữa cả hai.

Anna gật đầu. - Nói tiếp đi.

— Khi đó tế bào sẽ hoạt động như một công cụ đo lượng tử, ép các DNA vỡ vụn bên mặt này hoặc mặt kia của hàng rào. Để đột biến hoặc không đột biến. Và vì tế bào đang sống và bị ảnh hưởng bởi môi trường quanh nó, nó sẽ làm nghiêng cán cân, chối bỏ sự ngẫu nhiên để sản sinh ra đột biến có lợi.

— Cái mà các nhà khoa học ngày nay gọi là đột biến thích nghi. Môi trường thì tác động lên tế bào, tế bào tác động lên DNA, và đột biến diễn ra để có lợi cho tế bào. Tất cả đều được dẫn lái bằng cơ học của thế giới lượng tử.

Lisa bắt đầu ý niệm được chuyện này đang dẫn tới đâu. Anna đã sử dụng cụm từ thiết kế thông minh trong phần thảo luận trước của họ. Mục đàn bà này đã thậm chí trả lời câu hỏi của những người mà mục nghĩ đứng đằng sau thứ thông minh đó.

Chính chúng ta.

Bây giờ thì Lisa đã hiểu. Chính các tế bào của chúng ta đang định hướng cho tiến hóa, để đáp ứng được với môi trường và làm sụp thế năng ở DNA để phù hợp hơn với môi trường đó. Chọn lọc tự nhiên của thuyết Darwin vận hành vào để bảo toàn những biến thể này.

— Nhưng còn quan trọng hơn, - Anna nói, giọng của mẹ bắt đầu vé dút khoát và rít lên một chút, - cơ học lượng tử giải thích tia lửa đầu tiên của cuộc sống đã bắt đầu như thế nào. Có nhớ sự không chắc chắn của bản sao mô hình protein đầu tiên đã hình thành ra từ nôi xúp thừa ban sơ không? Trong thế giới lượng tử, sự ngẫu nhiên được xuất hiện từ phương trình. Mẫu sao chép đầu tiên của protein hình thành vì nó là một trật tự có từ hỗn mang. Khả năng của nó, đo lường và làm sụp thế năng lượng tử, siêu việt hơn sắp đặt ngẫu nhiên của va đập và xô đẩy đã diễn ra ở nôi xúp thừa ban sơ. Sự sống bắt đầu vì nó là công cụ đo lường lượng tử tốt hơn.

— Và Chúa chẳng liên quan gì đến chuyện này à?

Lisa hỏi, lặp lại câu hỏi mà ban đầu Anna đã hỏi cô... cái mà dường như đã cách đây nhiều thập kỷ.

Anna nâng lòng bàn tay lên trán mẹ, những ngón tay run rẩy. Mắt mẹ chớp chớp. Mẹ nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ với một nét mặt nhăn nhó vì đau. Giọng nói của mẹ gần như quá yếu nghe không rõ. - Tôi không nói thế đâu... cô đang nhìn nhận sự việc theo cách sai lầm rồi, một hướng sai lầm rồi.

Lisa bỏ qua. Cô nhận ra rằng Anna đã quá kiệt sức để có thể tiếp tục nói chuyện. Tất cả bọn họ đều cần ngủ thêm. Nhưng vẫn còn một câu hỏi cần phải được hỏi.

— Thế còn Cái chuông thì sao? - Lisa hỏi. - Nó làm được những cái gì?

Anna hạ thấp bàn tay của cô ấy, nhìn chăm chăm vào Painter đầu tiên và sau đó đến Lisa. - Cái chuông là thiết bị đo lường điện tử tối thượng.

Lisa nín thở và cân nhắc điều Anna vừa nói.

Có gì đó dữ dội xuyên qua vẻ mệt lử của Anna. Khó mà đọc được: niềm kiêu hãnh, lời bào chữa, lòng trung thành,... nhưng cũng có chút vẻ sợ hãi.

— Trường hoạt động của Cái chuông, nếu ta có thể làm chủ, nắm giữ những khả năng, không chỉ để tiến hóa DNA thành một mẫu hoàn chỉnh hơn, mà còn đưa nhân loại về

— Thế còn chúng ta thì sao? - Painter nói, giọng khích động. Rõ ràng cảm xúc của anh hoàn toàn thờ ơ trước nhiệt tình của mụ. - Chị và tôi, cái gì sẽ xảy ra để làm cho chúng ta trở nên hoàn hảo?

Nguồn cảm hứng vụt tắt trong ánh mắt Anna, nó bị dập tắt bởi sự mệt mỏi và cảm giác thất bại.

— Bởi vì cũng như Cái chuông nắm giữ thế năng để tiến hóa, hướng trái ngược cũng ẩn trong sóng lượng tử của nó.

— Hướng trái ngược?

— Căn bệnh đã làm tổn thương các tế bào của chúng ta.

Anna liếc mắt ra chỗ khác. - Đó không chỉ là suy tàn... đó là thoái hoá.

Painter nhìn chăm chăm vào mụ, sững sờ.

Những lời nói của mụ nhỏ đi tới mức thì thầm. - Thế xác của chúng ta đang đi ngược lại trở về hỗn mang nguyên thủy, nơi mà từ đó chúng ta đã đến.

• 5 giờ 5 phút sáng

Nam Phi

“Những chú khí đã đánh thức anh.”

Những con khí?

Sự khác lạ đã làm cho anh choáng, khiến anh còn đang mơ màng ngủ đã trở nên tỉnh táo ngay lập tức. Gray xoay dọc người lại. Những ký ức bị rạn nứt khi anh cố gắng hiểu xem cái gì đang diễn ra xung quanh mình.

Anh vẫn còn sống.

Trong một xà lim.

Anh đã nhớ ra được luồng khí, bảo tàng Wewelsburg, những lời nói dối. Anh đã đốt cháy Kinh thánh Darwin, đã thiêu rụi cả những bí mật mà chỉ có nhóm của anh biết. Anh đã hy vọng sự cảnh cáo sẽ có nhiều ảnh hưởng hơn với ý định trả thù. Hình như nó có xảy ra. Anh vẫn còn sống. Nhưng những người khác thì đang ở đâu? Monk, Fiona, và Ryan?

Gray tìm kiếm quanh cái xà lim của anh. Nó chỉ có những cái thiết thực nhất. Một cái giường cũ, một bộ vệ sinh, một cái buồng tắm không có mái che. Không có cửa sổ nào. Cửa ra vào là những chấn song sắt dày và nhỏ. Nó mở ra một hành lang được những ánh đèn huỳnh quang chiếu sáng. Gray mất một lúc để xem xét lại chính mình. Ai đó đã lột hết quần áo của anh, nhưng có một chồng quần áo sạch sẽ được gấp gọn gàng để ở trên cái ghế phía cuối chân giường.

Anh quăng cái chăn sang bên và đứng dậy. Thế giới bị nghiêng đi, nhưng thở một vài hơi thấy nó vững lại. Vẫn thấy buồn nôn. Phổi của anh cảm thấy thô ráp và nặng nề. Hậu quả của nhiễm độc. Gray còn nhận thấy đau nhức bên trong bắp đùi của anh. Anh lần ngón tay vào một vết thâm tím cỡ nắm đấm tay bên sườn mình. Anh cảm thấy một số vết kim đâm đã đóng vảy. Còn có một miếng băng keo dán trên mu bàn tay phải của anh.

Truyền dịch vào ven à? Hình như có một ai đó đã chữa trị các vết thương cho anh và cứu anh thoát chết.

Anh nghe thấy từ xa vọng lại những tiếng hú và những tiếng gọi nhau choe chõe.

Những con khi hoang.

Đó không phải là âm thanh bị giam cầm.

Nó giống như của một thế giới tự nhiên đang bừng tỉnh.

Nhưng đó là thế giới gì? Bầu không khí cảm thấy như khô hơn, ẩm hơn và có hương thơm của xạ. Anh đang ở trong một miền khí hậu ôn hoà. Có thể là một nơi nào đó ở châu Phi. Anh đã ở ngoài trong bao lâu rồi? Họ không để cho anh cái đồng hồ đeo tay nào để xem giờ trong ngày, chỉ để mình anh với ngày nào đây. Nhưng anh cảm thấy chưa có ngày nào trôi qua. Râu mọc lởm chởm trên cằm khiến anh cảm giác chỉ là vừa trải qua một giấc ngủ dài.

Anh bước về phía ô cửa và với lấy đồng quần áo.

Cử chỉ của anh đã lôi kéo sự chú ý của ai đó.

Ngay lập tức băng qua hành lang, Monk tiến về phía cánh cửa chắn xà ngang của cái xà lim phía xa. - cảm ơn Chúa... - anh thì thầm.

— Cậu ổn chứ?

— Cảm thấy hơi choáng váng...mệt rã rời.

Monk đã đóng bộ, mặc bộ áo liền quần màu trắng giống bộ đã để sẵn cho anh. Gray mặc bộ đồ của mình.

Monk nâng cánh tay phải của anh lên, để lộ ra cái khuỷu tay còn lại của anh, và chỗ khớp mô bằng Titan vẫn dùng để nối bộ phận giả vào cánh tay của Monk.

— Bọn mất dạy thậm chí còn lấy đi cánh tay chết tiệt này.

Cái phần đã bị mất ở cánh tay của Monk là thứ nhỏ nhất trong những mối lo của họ. về mặt nào đó, nó còn có thể có lợi cho Mọ. Nhưng việc gì làm trước thì phải làm trước đã...

— Fiona và Ryan thì sao?

— Chả có manh mối gì cả. Có thể họ đang ở trong một cái xà lim nào khác ở đây... hoặc ở một nơi nào hoàn toàn khác.

Hoặc đã chết, Gray nhủ thầm thêm.

— Bây giờ thì làm gì, thưa sếp? - Monk hỏi.

— Không nhiều lựa chọn lắm. Chúng ta đợi kẻ bắt giam chúng ta động thủ trước. Chúng muốn những thông tin mà chúng ta có. Hãy xem xem chúng ta có thể mua được cái gì bằng kiến thức đó.

Monk gật đầu. Anh biết Gray đã phỉnh phờ để quay lại lâu đài nhưng mưu đồ đó cần phải được duy trì. Những xà lim ở đây có vẻ như trong tầm giám sát.

Như để minh chứng cho điều này, một cánh cửa bật mở ở phía cuối hành lang.

Có nhiều bước chân tiến lại gần. Một nhóm người.

Họ đã hiện ra trước mắt: một nhóm lính canh gác trong bộ quân phục ngụy trang màu đen và xanh lá cây, dẫn đầu là một người đàn ông cao, tóc vàng, da tái xanh, một người mua hàng trong cuộc bán đấu giá. Y vẫn có

một kiểu dáng bánh bao như thường lệ: trong một chiếc quần vải chéo màu đen và một chiếc áo sơ mi vải lanh là lượt, cùng với một cái áo khoác lửng màu trắng bằng da và chiếc áo len casomia màu trắng. Trông có vẻ như y đang mặc trang phục cho một bữa tiệc ngoài trời.

Có mười tên lính đi cùng với y. Chúng chia làm hai nhóm và bước chéo nhau trước mỗi xà lim. Gray và Monk bước ra, họ đi chân không với những cánh tay bị buộc chặt phía sau lưng bằng những dây ni - lông.

Viên chỉ huy bước đến phía trước họ.

Đôi mắt xanh lạnh lùng của y nhìn Gray.

— Xin chào, - Y nói với một giọng cứng quèo và hơi vẻ kệt cồm, như thể y đang bị mẫn cảm với những camera gắn ở các phòng và biết là mình đang bị theo dõi. - ông nội tôi đề nghị tiếp kiến anh.

Bất chấp dáng bộ lịch sự của hắn, mỗi lời nói đều có vẻ cáu giận độc ác, một triển vọng của nỗi đau không nói ra được. Người này trước đó đã phủ nhận giết người và bây giờ chỉ đơn thuần chờ một cơ hội của mình. Dù vậy, cái gì thực sự là nguồn gốc dẫn đến cơn thịnh nộ của y? Cái chết của anh trai y... hay sự thật là Gray đã thắng y tại lâu đài? Hoặc lý do này hoặc lý do kia, đằng sau cái vẻ bề ngoài có vẻ văn hoá và kiểu cách ấy đang ẩn nấp thứ gì đó man dại.

— Đi đường này. - Y nói và quay đi.

Y lại dẫn nhóm lính đi xuống hành lang, Gray và Monk bị lôi đi. Khi họ đi, Gray xem xét xung quanh các xà lim khác ở cả hai bên. Trống không. Không có dấu hiệu gì của Fiona và Ryan. Liệu họ vẫn còn sống chứ?

Cách phía cuối hành lang khoảng ba bước có một cánh cửa to làm bằng thép mở ra phía ngoài.

Cổng được mở để ngõ và có lính gác.

Gray bước ra khỏi khối nhà xà lim khô khốc, và bước vào một xứ sở thần tiên tối và xanh. Những tán cây nhiệt đới rậm rạp leo cao xung quanh, những dây nho leo có gai và những cây phong lan đang nở hoa. Những tán lá rậm rạp che phủ cả bầu trời. Mặc dù Gray biết rằng bây giờ mới chỉ là sáng sớm, trước khi mặt trời mọc. Ở phía trước có một cột đèn màu đen bằng sắt thời Victoria đánh dấu con đường đi vào khu rừng nhiệt đới hoang. Chim kêu riu rít. Tiếng côn trùng kêu rinh rích o o. Trên tán cây, một con khỉ cô đơn ẩn mình đang gọi bầy bằng một tiếng hú ngắt quãng. Việc phá bình của nó đã đánh thức một con chim lông màu lửa và làm nó sải cánh bay qua những cành cây thấp.

— Châu Phi, - Monk lẩm bẩm. - Chí ít là tiểu vùng Saharan. Cũng có thể là một vùng gần xích đạo.

Gray đồng tình. Anh ước đoán đây là buổi sáng của một ngày khác. Anh đã bị mất từ mười tám đến hai mươi tiếng đồng hồ. Thời gian này có thể đã đưa họ đến bất cứ nơi nào đó của châu Phi.

Nhưng mà nơi nào đây?

Những người lính hộ tống họ đi dọc theo một con đường đất. Gray nghe thấy những bước chân nhẹ nhàng của một cái gì đó to lớn đi xuyên qua những bụi cây thấp khoảng vài thước phía bên con đường mòn. Nhưng ngay cả khi rất gần thì cũng khó nhận thấy được hình thù của nó. Rừng rậm ở đây rất nhiều để có thể che cho họ nếu họ có ý định chạy trốn.

Nhưng cơ hội này chẳng bao giờ có. Con đường mòn chỉ dài khoảng năm mươi thước. Vài bước chân nữa và rừng nhiệt đới hết vây quanh họ.

Cánh rừng mở ra với một con đường đầy cỏ xanh được tia tốt và chiếu đèn, một khu vườn có những đài phun nước từng bừng và những dòng suối nở hoa. Ao và rãnh nước trong vườn đầy tiếng nước rơi tí tách. Những thác

nước chảy rì rầm. Một con linh dương sừng dài quay đầu nhìn họ, đứng im re một giây, rồi nhảy dựng lên băm bổ chạy biến vào khu rừng.

Bầu trời trong veo, không có một áng mây nào, lấp lánh những vì sao, nhưng ở đằng đông, một vùng sáng ửng hồng báo hiệu trời sẽ sáng trong vòng một tiếng nữa.

Gần sát đó, một quang cảnh mới đập vào mắt Gray khiến anh phải chú ý. Trên khu vườn hiện ra một tòa biệt thự sáu tầng được làm bằng đá ong và gỗ quý. Nó làm anh nhớ đến khu nhà nghỉ của nhà Ahwahnee ở Yosemite, nhưng cái này còn rộng lớn hơn nhiều lần, phạm vi cỡ vùng Wagnerian. Một lâu đài Versailles trong rừng. Nó phải chiếm ít nhất một héc - ta, mọc lên với những chiếc cột, những thanh chống, ban công và những chấn song lan can. ở phía bên tay trái, một chái nhà quan sát bằng kính nhô ra, từ phía bên trong ánh sáng chiếu ra những vùng tối trước bình minh trông như mặt trời đang mọc lên.

Sự giàu có ở đây làm người ta phát choáng.

Họ quay đầu về phía ngôi biệt thự chính, cắt ngang con đường bằng đá, chia đôi vườn nước qua những chiếc cầu vòm vượt vại cái hồ và nhánh nước. Một con rắn dài hai mét đang trườn trên một chiếc cầu đá. Chỉ nhận ra nó khi nó đã cong đuôi lên và bạnh mang ra.

Một con rắn hổ mang chúa.

Con rắn trông chừng chiếc cầu cho đến khi gã tóc vàng da trắng lòi ra một cái ống sậy dài bên bờ suối và xua nó đi như xua một con mèo ngỗ ngược. Con rắn phì phì và chìa ra cặp răng nhọn hoắt, nhưng! cuối cùng thì nó cũng lùi lại tránh cây gậy và trườn xuống mặt nước tối tăm.

Họ tiếp tục đi, không bận tâm. Gray từ từ rướn cổ lên cùng lúc họ đang tiến dần đến ngôi biệt thự chính.

Anh phát hiện ra một nét lập dị khác của công trình này. Từ những tầng trên vươn ra phía ngoài là những đường hành lang mái rùng - những cái cầu treo lơ lửng làm bằng những thanh gỗ rùng - cho phép những người khách đến nhà có thể từ những tầng trên đi thẳng ngay vào chính tán rùng. Những đường này cũng được bóng đèn chiếu sáng. Trông như cụm sao trời xuyên vào khu rừng rậm âm u. Gray quay một vòng khi anh đang đi. Ánh đèn hừng sáng xung quanh.

— Ngừng đầu lên, - Monk lăm bắm, gật gật đầu sang phía trái.

Ở phía trên của con đường mòn tán lá rùng, một tên lính gác súng vác trên vai bước đi chậm rãi xuất hiện trong tầm nhìn, che khuất một chiếc đèn. Gray liếc nhìn qua Monk. Nếu ở đó xuất hiện một người thì tức là có thể có rất nhiều người, cả một đoàn quân có thể nấp đâu đó trong tán lá rùng này. Chạy trốn dường như càng ít đi cơ hội.

Sau cùng, họ đến một cầu thang dẫn lên một chiếc cổng rộng được làm từ gỗ vân bóng loáng. Một phụ nữ chờ ở đó, người chị em sinh đôi với kẻ dẫn đường của họ, cũng màu mè và đom đóm. Người đàn ông bước tới và hôn vào từng má của mẹ.

— Y nói với mẹ bằng tiếng Hà Lan. Tuy không thông thạo thứ tiếng này nhưng Gray đủ quen để nắm bắt được những ý chính.

— Những người còn lại đã sẵn sàng chưa, Ischke? - Y hỏi.

— Chúng ta chỉ còn chờ lệnh từ ông mình thôi. - Mẹ ta gật đầu về hướng chái nhà kính sáng đèn ở đằng xa cuối cổng vòm. - Sau đó có thể bắt đầu cuộc đi săn.

Gray cố sức tìm manh mối của ý nói đó, nhưng chỗ anh quá tối.

Thở dài, gã tóc vàng quay trở lại chỗ họ, vuốt lại lọn tóc che mắt hăn.

— Ông tôi sẽ gặp các anh ở phòng tắm nắng, - kẻ dẫn đường của họ nói gần từng tiếng một. Y nhìn từ trên xuống dưới suốt chiều cao của cánh cổng vòm dẫn tới phòng. - Các anh sẽ phải ăn nói lễ độ và tôn trọng ông, bằng không cá nhân tôi sẽ thấy các anh đau đớn vì từng lời hỗn láo.

— Isaak... - người phụ nữ gọi hần.

Hần ngừng nói và quay lại: - Gì vậy Ischke?

Mụ tiếp tục nói bằng tiếng Hà Lan. - Chúng ta có nên lôi chúng ra không?

Hần trả lời bằng một cái gật đầu, tiếp sau bằng một mệnh lệnh cuối cùng bằng tiếng Hà Lan.

Lúc Gray cố dịch nốt đoạn cuối cho Monk nghe thì anh bị lôi đi tiếp. Anh liếc qua vai về hướng người phụ nữ. Mụ ta biến mất vào trong ngôi nhà.

Đứa con trai và con gái.

Đó hẳn phải là Ryan và Fiona.

Cả hai vẫn còn sống. Gray cảm thấy an tâm phần nào với phần tiết lộ này, nhưng những lời cuối của Isaak làm anh lạnh rớn và phát hoảng.

Lấy máu chúng trước đã.

• 5 giờ 18 phút sáng

Trên bầu trời châu Phi

Painter ngồi với cây bút trong tay. Tiếng khó chịu duy nhất trên chiếc máy bay là những tiếng ngáy thi thoảng được phát ra từ Gunther. Gã dường như lãng quên sự nguy hiểm mà họ đang bay vào. Rồi cũng phải nói lại rằng, Gunther không phải chịu những khó khăn về thời gian như Anna và Painter. Mặc dù tất cả ba người đều hướng tới cùng một nơi - thoái hóa - Anna và Painter thì đang thoái hóa nhanh.

Không thể ngủ được, Painter dùng thời gian để xem lại lịch sử của nhà Waalenberg, để có thể hiểu thêm về truyền thống của gia đình này.

Để hiểu kẻ địch.

Dòng họ Waalenberg lần đầu đặt chân đến châu Phi qua con đường Algier vào năm 1617. Họ tự hào rà lại lịch sử dòng họ, trở lại thời bọn cướp biển Barbary nổi tiếng dọc bờ biển Bắc Phi. Người Waalenberg đầu tiên là một tướng hậu cần của tên cướp biển nổi tiếng Sleyman Reis De Veenboer, kẻ đã điều khiển cả một hạm đội cướp biển và lao dịch Hà Lan ra khỏi vùng Algiers.

Rốt cuộc, giàu lên nhờ những chiến lợi phẩm từ buôn bán nô lệ, dòng họ Waalenberg đã chuyển đến phía nam, định cư ở một thuộc địa lớn của Hà Lan tại mũi Hảo Vọng. Nhưng đời ăn cướp không dừng lại ở đó. Đây chẳng qua chỉ là cướp trên bờ. Họ tiếp tục trở thành một thế lực lớn đối với dân di cư Hà Lan, khi tìm thấy vàng trên vùng đất này thì dòng họ Waalenberg kiếm lời nhiều nhất. Số vàng tìm thấy không phải là nhỏ. Núi Witwatersrand Reef, rặng núi thấp ở gần Johannesburg, là nguồn vàng chiếm tới bốn mươi phần trăm số vàng của cả thế giới. Mặc dù không phô trương như những mỏ kim cương của De Beeres, vàng của mỏ Reef vẫn là một kho tài sản giàu có quý báu nhất của cả thế giới.

Họ giàu có đến nỗi dòng họ này đã dựng lên một triều đại vượt qua cả hai cuộc đại chiến Boer, và qua tất cả những mưu đồ chính trị để trở thành Nam Phi ngày nay. Họ đã là một trong những gia đình giàu có nhất trên

hành tinh - mặc dầu những thế hệ trước, dòng họ Waalenberg trở nên ầm ập hơn bao giờ hết, đặc biệt dưới thời bảo trợ của viên trưởng tộc hiện nay, ngài Baldric Waalenberg. Và khi họ biến khỏi con mắt công chúng, những lời đồn đại mọc lên quanh gia đình này: tàn bạo, dối trá, nghiện ngập, loạn luân. Nhưng vẫn như trước đây, gia đình Waalenberg vẫn giàu thêm, vẫn nắm vốn chính trong kinh doanh kim cương, dầu mỏ, hóa dầu và dược phẩm. Họ biến cái đa thành đa quốc gia.

Liệu gia đình này có thực sự đang đứng sau những vụ việc ở lâu đài Granitschlob?

Họ tất nhiên có đủ thế lực và có đủ nguồn lực. Và hình xăm mà Painter đã tìm được ở trên người của kẻ ám sát tóc vàng rất giống với “Dấu thập” của gia huy dòng họ Waalenberg. Và sau đó là cặp sinh đôi, Isaak và Ischke Waalenberg. Mục đích của họ ở châu Âu là gì?

Có quá nhiều câu hỏi chưa được trả lời.

Painter lật một trang và gõ bút vào gia huy dòng họ Waalenberg.

Có điều gì đó về biểu tượng này...

Về lai lịch dòng họ Waalenberg, Logan đã chuyển đến cho họ thông tin về biểu tượng đó. Nó có gốc gác từ thời người Celts, một bộ lạc Bắc Âu. Biểu trưng cho mặt trời, biểu tượng mặt trời này thường thấy trên những tấm khiên của dòng họ Celts, mang lại cho nó một cái tên là nơ khiên.

Tay của Painter khựng lại.

Nơ khiên.

Painter nhớ lại những lời mà Klaus nói lúc hẩn hấp hối, họ bị yểm bùa.

Tất cả các người sẽ chết! Sẽ bị nghẹt thở khi nơ thít lại.

Painter đã nghĩ rằng Klaus nhắc tới một dây thông lọng nào đấy. Nhưng sẽ thế nào nếu hẳn thay vì đó nhắc đến một biểu tượng?

Khi nơ thít lại.

Painter lật một tờ giấy fax. Anh phác họa biểu tượng dấu thập của nhà Waalenberg. Anh vẽ biểu tượng đó như thể có người đang thít nơ lại chặt hơn, vẽ các vòng thông lọng đan chéo nhau, như đang buộc dây giày.

— Anh đang làm gì vậy? - Lisa hiện ra đằng sau lưng anh.

Lại bị giật mình, anh phi xoạc chiếc bút lên tờ giấy, suýt nữa thì rách.

— Chúa ơi, cái bà này, cô có thể làm ơn đừng lén lút như thế được không!

Ngáp dài, cô ngồi lên thành chiếc ghế của anh, ngẫu nhiên. Đặt tay lên vai anh và nói:

— Con người mới hẳn cảm làm sao. - Tay vẫn đặt trên vai anh, cô tựa mình gần hơn. - Thật đấy. Thế anh đang vẽ cái gì vậy?

Bất chợt Painter cảm nhận được ngực phải của cô đang ở sát má anh.

Anh chẳng hăng và quay lại với bản phác họa của anh.

— Chỉ là nghịch một chút với cái biểu tượng mà chúng ta đã tìm thấy trên người tên ám sát thôi, một nhân viên đặc vụ khác của tôi đã trông thấy nó trên hai người của dòng họ Sonnekönige ở châu Âu. Cặp song sinh cháu của ngài Baldric Waalenberg. Nhất định là quan trọng đây. Có thể là một đầu mối mà chúng ta đã bỏ qua.

— Hoặc có thể là lão già điên này khoái cái trò triện dấu vào con cháu của lão như thích dấu vào súc vật. Chắc chắn chúng nuôi người ta như thế.

Painter gật đầu.

— Rồi Klaus còn nói ý gì đấy. Ý gì đấy về thít một cái nơ. Giống một chuyện bí mật chưa được nói ra.

Anh kết thúc bản phác họa, vẽ thêm một vài đường nét cẩn thận, đặt bức vẽ xuống.

Anh để hai hình ở cạnh nhau.

Một hình nguyên bản và một hình đã được thít lại.

Painter xem kỹ cả hai hình và hiểu ra ngụ ý.

Lisa hẳn đã chú ý đến nhịp hít nhẹ trong hơi thở của anh.

— Cái gì vậy? - Cô ta hỏi, tựa mình vào anh sát hơn. Painter chỉ bút vào bức vẽ thứ hai.

— Không còn nghi ngờ gì Klaus đã lạng sang phe chúng. Và có thể đó là lý do vì sao mà dòng họ Waalenberg đã trở nên ẩn dật như thế trong mấy thế hệ qua.

— Tôi không hiểu.

— Chúng ta không phải đang đối mặt với một kẻ thù mới. Chúng ta vẫn đang đối mặt với vẫn chính một kẻ thù.

Painter tô đậm lại phần trung tâm của chiếc nơ khiên đã nổi khít, để lộ ra tâm điểm bí mật.

Lisa hỗn hển. - Một hình chữ thập ngoặc.

Painter liếc nhìn gã khổng lồ đang ngái ngủ và em gái gã.

Anh thở dài: - Lại thêm quân Quốc xã.

• 6 giờ 4 phút sáng

Nam Phi

Chái nhà bằng kính đó hẳn phải cũ như chính ngôi nhà nguyên bản. Những cánh cửa sổ đã đen xỉn và cong queo như thể chúng bị chảy mềm dưới nắng mặt trời châu Phi, và xếp trong khung thép đen, làm Gray liên tưởng đến một cái mạng nhện. Tụ trên mặt phía trong kính phản chiếu mờ hình khu rừng tối.

Ngay khi đặt bước chân đầu tiên vào bên trong, Gray đã bị hơi ẩm trong ngôi nhà làm choáng váng. Độ ẩm trong căn phòng chắc phải đạt đến một trăm phần trăm. Chiếc áo bông mỏng hút ẩm nặng trĩu cả người.

Nhưng căn phòng tắm nắng không phải để cho anh thoải mái. Phòng để đầy cây xanh trồng trong bình cây, giá đỡ, leo mọc trên bậc thang, treo lủng lẳng trên những chiếc giỏ móc dây xích màu đen. Một bồn phun nước bằng tre và đá giỗ tí tách ở chính giữa căn phòng. Đó là một vườn hoa đẹp, nhưng Gray tự hỏi ai lại cần một ngôi nhà ẩm khi đã sống trên đất châu Phi.

Câu trả lời xuất hiện ngay trước mặt.

Một quý ông tóc trắng đang đứng trên bậc thang thứ hai với chiếc kéo bấm cành nhỏ xíu ở trong tay và một cái kìm tỉa cây ở tay kia. Với sự khéo léo như một nhà phẫu thuật, ông ta đang vươn người về phía một cây cảnh nhỏ - một cây mận nở hoa - và cắt tỉa một cành nhỏ. Ông ta đứng thẳng người với một tiếng thở phào mãn nguyện.

Cái cây trông có vẻ lâu năm, bị xoắn lại và bị trói bằng những sợi dây đồng. Trên đó là những bông hoa nặng trĩu, mỗi bông đều cực kỳ đối xứng, cân đối và hài hòa.

— Cái cây này một trăm hai mươi hai tuổi rồi.

Ông già nói đầy vẻ chiêm ngưỡng tác phẩm của mình. Giọng của ông ta rất trầm, ông của Heidi trong bộ gi - lê lửng. - Cái cây đã rất già khi mà ta nhận nó từ chính tay Nhật hoàng Hirohito vào năm 1941.

Ông ta bỏ những dụng cụ đó xuống và quay lại. Trên người ông ta mang một cái tạp dề trên bộ áo hải quân với một chiếc ca - vát màu đỏ. Ông ta vẫy tay về phía đứa cháu.

— Isaak, tevreden...

Người thanh niên vội vàng bước đến và giúp ông già bước xuống từ bậc thang thứ hai. Y được thưởng một cái vỗ vai trìu mến. Ông già cởi chiếc tạp dề ra, rút lấy một cây gậy đen và nặng nề tựa lên cây gậy này. Gray để ý thấy gia huy nổi trên đầu cây gậy bằng bạc của ông ta. Hình chữ W hoa chạm vàng nổi trên biểu tượng lá sồi quen thuộc của nhà Waalenberg. Giống hệt như vết xăm trên hai anh em sinh đôi Ischke và Isaak.

— Tôi là ngài Baldric Waalenberg.

Vị trưởng lão nói nhẹ nhàng, đảo mắt qua Gray và Monk.

— Nếu hai anh có thể, xin mời vào sa - lông chúng ta sẽ có khá nhiều điều để nói chuyện với nhau đó.

Đi xoay một vòng, ông hất bàn tay về phía đằng cuối căn phòng tắm nắng.

Ông già này có lẽ cũng đã gần chín mươi tuổi rồi, nhưng ngoài việc cần một cái gậy để chống ra thì ông trông không có vẻ gì tàn tạ. Ông ta còn để mái tóc bờm trắng như cước rất dày, xẻ mái chính giữa, thả xuống vai một chút, trông khá ngang tàng. Kính của ông ta treo bằng một sợi dây bạc

vắt qua cổ, một mắt kính được gắn thêm cái gì đó trông như kính lúp của thợ kim hoàn.

Khi mà họ đi ngang qua hành lang bằng đá đen, Gray để ý thấy hoa cỏ trong ngôi nhà kính này được bố trí thành nhiều khu: khu cây cảnh và cây bụi, vườn dương xỉ, và cuối cùng là một khu với đầy ắp những phong lan.

Vị trưởng lão để ý đến sự quan sát của anh.

— Tôi đã lai giống những giống cây lạ ở đây sáu mươi năm qua.

Ông ta dừng lại cạnh một cây hoa quỳnh tía, như màu tím sậm.

— Đẹp gồm. - Monk nói, với chất giọng nhạo báng.

Isaak lờ Monk.

Ông già dường như phớt lờ.

— Ấy vậy mà phong lan đen lại lẫn trốn tôi. Giống phong lan chén thánh của Đức chúa Giêsu. Tôi đã theo dõi rất sát. Nhưng ở dưới kính phóng đại, chúng chẳng có nét sắc gì hoặc tím tía gì hơn một cục gỗ mun đặc.

Ông ta lơ đãng sờ tay vào chiếc kính lúp và tiếp tục.

Bây giờ thì Gray đã hiểu ra sự khác biệt giữa khu rừng nhiệt đới ở ngoài và ngôi nhà nóng này, ở đây thiên nhiên không phải là thứ để thưởng thức. Nó là cái gì đó để người ta chế ngự. Ở dưới vòm nhà của chái nhà kính này, tự nhiên bị cắt tía, bị cầm hãm, bị phối giống, sự phát triển bị ức chế đến còi cọc bằng sợi dây đồng uốn dáng cây cảnh, chuyện thụ phấn do bàn tay con người đạo diễn.

Ở cuối phòng tắm nắng, họ đi qua một cánh cửa kính màu, đến một hội trường có ghế bằng mây và những bàn gỗ gụ rừng, một sa - lông nằm

tụt vào một bên của ngôi nhà chính. Ở phía đằng xa, một cánh cửa mở hai chiều, bịt vành bằng băng cách âm, dẫn vào nội thất của tòa biệt thự.

Baldric Waalenberg ngồi vào một chiếc ghế bành.

Isaak đi qua chiếc bàn, trang bị một chiếc máy tính HP với chiếc màn hình tinh thể lỏng treo tường. Một tấm bảng đen đặt sát bên cạnh.

Dễ dàng nhận ra được ở trên tấm bảng là một dãy những ký hiệu. Tất cả những ký hiệu đó được viết nguệch ngoạc, Gray nhìn thấy và nhận ra ký hiệu cuối là chữ Run Mensch từ cuốn Kinh thánh Darwin.

Gray đếm và ghi nhớ nó một cách bí mật. Năm ký tự. Năm quyển sách. Ở đây là trọn bộ chữ Run của Hugo Hirszfeld. Nhưng chúng có ý nghĩa gì? Bí mật gì mà quá đẹp không thể để chết đi và lại quá ghê gớm không thể để thoát ra ngoài?

Ông già khoanh tay trên đùi và gật đầu về phía Isaak.

Y gõ một phím trên máy vi tính và một hình ảnh độ phân giải cao hiện lên qua chiếc máy chiếu hình LCD.

Một chiếc lồng cao treo lơ lửng ở trên nền rừng. Nó được chia ra làm hai nửa. Bên trong mỗi nửa lồng có một hình nhỏ nằm co quắp.

Gray tiến lên một bước, nhưng một tên lính gác hất đầu mũi súng cản anh lại. Trên màn ảnh, một hình người nhìn lên, khuôn mặt bừng lên, được một ánh đèn pha phía trên chiếu sáng.

Fiona.

Và trong nửa kia của chiếc lồng là Ryan.

Fiona bị băng bó tay trái cuộn vào viền chiếc áo. Quần áo bị nhuộm bẩn sạm. Ryan giơ cánh tay phải kẹp dưới nách, ép chặt vào. Lấy máu

chúng trước đây.

Chắc bọn chó đẻ đó đã chặt tay của họ. Gray đã cầu nguyện tất cả chỉ đến thế thôi. Một cơn giận dữ bùng lên trong lồng ngực anh. Ánh mắt sắc lên khi tim anh đập thành thịch.

— Bây giờ thì chúng ta có thể nói chuyện được chưa? - Ông già nói với một nụ cười nhản nhở. - Như người thanh lịch.

Gray liếc qua lão già nhưng anh vẫn để mắt đến màn hình. Quá là thanh lịch.

— Các ông muốn biết cái gì? - Anh hỏi giọng lạnh lùng.

— Quyển Kinh thánh. Các anh đã tìm thấy gì khác nữa trong những trang sách đó?

— Rồi các ông sẽ thả họ ra chứ?

— Còn tao thì cần chúng mày trả lại cánh tay giả! - Monk buột miệng.

Gray hết nhìn Monk lại đến lão già.

Baldric hất đầu về phía Isaak, hẩn quay qua một tên lính gác và sửa ra một mệnh lệnh bằng tiếng Hà Lan. Tên lính gác xoay người trên gót chân và chạy ừ qua cánh cổng đôi, đi vào phía bên trong tòa nhà.

— Không cần chửi tục thêm đâu. Các anh cứ tin lời tôi đi nếu các anh hợp tác, tất cả các anh sẽ được bảo vệ tốt.

Gray chẳng thấy lợi gì khi gìn giữ, đặc biệt là anh chẳng có gì để giữ ngoại trừ những lời nói dối. Anh chuyển vị trí sang bên và để lộ cổ tay bị trói.

— Tôi phải chỉ cho ông thứ mà chúng tôi đã tìm thấy. Tôi không thể mô tả nó chính xác được. Nó là một biểu tượng khác, như những biểu tượng này.

Một cái gậy đầu khác, và trong chốc lát, Gray được cởi trói. Anh xoa cổ tay và tiến đến phía chiếc bảng đen. Mũi súng liền chĩa vào anh.

Anh phải vẽ một cái gì đó làm cho chúng tin tưởng, nhưng anh không thạo thứ chữ Run ấy. Gray nhớ lại chiếc ấm pha trà của Himmler, hồi tưởng lại chiếc ấm trong viện bảo tàng. Một biểu tượng của người Run trang trí cho đồ sứ. Vừa phải bí ẩn, vừa phải thuyết phục. Và bằng cách làm sai lệch đi một từ trong tác phẩm, nó cũng làm cho bọn này phải mất thời gian để giải bí mật.

Anh cầm một viên phấn lên và phác thảo lại biểu tượng ở trên chiếc ấm.

Baldric tiến đến gần hơn.

— Một bánh xe mặt trời, hay đấy.

Gray đứng bên cạnh chiếc bảng, viên phấn ở trong tay, như một cậu học sinh chờ đợi lời phán xét của thầy giáo về một bài toán.

— Và đó là tất cả những gì các anh đã tìm thấy trong cuốn Kinh thánh của Darwin? - Baldric hỏi.

Từ khóe mắt, Gray đã nhận thấy một nụ cười đều trên khuôn mặt của Isaak.

Có điều gì đó sai rồi sao.

Baldric đợi Gray trả lời.

— Hãy thả họ ra trước đã, - Gray đòi hỏi, gậy đầu về phía màn hình.

Lão già nhìn chăm chăm vào Gray. Mặc dù cố giấu giếm thái độ của mình, Gray vẫn nhận ra được một trí thông minh tàn ác và một ngụ ý tàn bạo. Lão già đang khoái trá với tất cả những diễn biến này.

Nhưng cuối cùng lão Baldric cũng phá tan vẻ chững chạc của họ, liếc mắt qua chỗ đứa cháu trai của lão và gật đầu một lần nữa.

— Đứa nào trước đây? - Isaak hỏi.

Gray căng ra. Chắc chắn có sai sót gì rồi.

Baldric trả lời bằng tiếng Anh, mắt lão vẫn dán vào Gray, những muốn thưởng thức trọn vẹn trò tiêu khiển này.

— Đứa con trai, ta nghĩ thế, ta sẽ lưu đứa con gái để sau.

Isaak đánh một lệnh lên bàn phím.

Trên màn hình, đáy của chiếc lồng mở ra rơi xuống và Ryan rơi xuống dè len nó. Anh khẽ kêu lên, huých một tiếng lúc chạm đất. Anh ngã mạnh lên trên một đám cỏ khá cao. Anh đứng dậy thật nhanh, tìm kiếm xung quanh, rất kinh hãi. Cậu bé đơn giản là cảm nhận được mối nguy hiểm chính nó mà Gray bị mù, có lẽ cái gì đó như hậu quả của việc họ bị chảy máu.

Những lời trước đó của Ischke lại vang lên trong đầu anh.

Chúng tao chỉ đợi ông có lời... Và sau đó cuộc săn có thể bắt đầu.

Cuộc săn nào?

Baldic ra dấu cho Isaak, điệu bộ xoay xoay một cái núm.

Isaak ấn một phím và âm lượng của những chiếc loa tăng lên. Tiếng la hét văng lại. Giọng Fiona vang lên lạnh lạnh. - Chạy đi Ryan! Trèo ngay

lên một cái cây.

Cậu bé nhảy múa thêm một vòng rồi chạy ì ạch ra khỏi tầm của màn hình. Tồi tệ hơn, anh nghe thấy tiếng cười. Từ những tên lính gác ở ngoài tầm nhìn của máy quay.

Sau đó là một tiếng la ré lên từ chiếc loa.

Đầy hung tợn và khát máu.

Tiếng la khóc đã làm cho Gray ghê rợn sồn tóc gáy. Baldric ra dấu giơ tay cửa qua cổ mình và âm thanh được tắt đi.

— Ở đây chúng tôi không chỉ phối giống phong lan, ngài chỉ huy trưởng Pierce ạ. - Baldric nói, đánh rơi hết tất cả vẻ lịch lãm giả bộ.

— Ông đã nói ông giữ lời cơ mà? - Gray nói.

— Nếu các người hợp tác! - Baldric đứng dậy, nhẹ nhàng lên giọng. Lão ta phẩy tay lên chiếc bảng. - Chúng mày nghĩ bọn ta là những thằng ngu à? Chúng ta thừa biết chẳng có gì hết trong quyển Kinh thánh đó. Chúng ta đã có cái chúng ta cần rồi. Đó tất cả chỉ là một bài kiểm tra, chúng mày thể hiện mà thôi. Chúng ta đem bọn mày đến đây là vì những lý do khác. Những câu hỏi khác cần được trả lời.

Gray quay cuồng với những gì anh đang nghe thấy, hiểu mông lung. - Khí gas...

— Chỉ muốn làm cho mày bất lực. Chẳng bao giờ giết chóc. Cái trò vờ vĩnh của mày cũng khá vui đấy. Ta phải công nhận như vậy. Bây giờ đã đến lúc làm thật rồi đó.

Baldric bước tới gần màn hình hơn.

— Mày là người bảo vệ con nhỏ này có phải không? Một con nhỏ bốc lửa. Zeer goed. Ta sẽ cho mày xem cái gì đang chờ đợi nó trong rừng.

Một cái gập đầu, một nút trên bàn phím được nhấn, và một bức tranh hiện lên toàn màn hình.

Mắt Gray mở to ra kinh hoàng.

Baldric tiếp tục:

— Chúng ta hy vọng được biết thêm về tên đồng lõa với chúng mày. Nhưng ta muốn cho chắc là chúng ta bây giờ đang chơi trò chơi, thế nhỉ? Hay là mày cần một trình diễn khác?

Gray tiếp tục dán mắt vào hình ảnh trên màn hình, thua cuộc:

— Ai vậy? Chúng mày muốn biết về ai?

Baldric bước tới sát hơn:

— Sếp của chúng mày, thằng Painter Crowe.

CHƯƠNG 12: QUÁI THÚ UKUFA

• 6 giờ 19 phút sáng

Vịnh Richards, Nam Phi

Lisa theo dõi thấy chân Painter run run khi họ leo lên bậc tam cấp tới văn phòng địa phương của Viễn thông Quốc tế Anh quốc. Họ tới đây để gặp một đặc vụ người Anh, người đã hỗ trợ về hậu cần và mặt đất cho bất cứ cuộc tấn công nào trên khu vực đồn điền Waalenberg. Công ty Viễn thông chỉ cách sân bay ở cảng Richards - một cảng lớn nhất nằm dọc bờ biển phía nam của Nam Phi - một quãng taxi ngắn. Nó chỉ cách đồn điền một giờ chạy ô tô.

Painter nắm tay vịn đi, để lại một dấu tay ẩm. Cô nắm lấy khuỷu tay anh và đỡ anh lên bậc cầu thang cuối cùng.

— Tôi làm được mà, - anh nói hơi có vẻ nhát gừng.

Cô không đối đáp với vẻ cáu giận của anh, vì biết rằng nó nổi lên như bong bóng từ sâu thẳm nỗi lo lắng.

Anh cũng đang chịu đau nhiều. Anh vẫn đang bóp thuốc Codeine từ vỉ ra nhai liên tục như ăn kẹo sôcôla M&M. Anh tập tễnh bước tới cánh cửa Công ty Viễn thông.

Lisa hy vọng thời gian nghỉ ngơi trên máy bay sẽ giúp anh lấy lại sức, nhưng dù có gì thì nửa ngày trên không trung cũng chỉ làm tình trạng suy nhược... thoái hóa của anh thêm tiến triển, nếu tin đúng những lời Anna nói.

Người phụ nữ Đức và Gunther vẫn ở sân bay, dưới tầm gác. Không phải canh gác là cần thiết. Anna bị nôn suốt một giờ bay cuối trong nhà tắm

của chiếc phản lực. Khi họ đã rời khỏi máy bay, Gunther bế Anna vào một chiếc ghế băng dài, đắp cho mẹ một chiếc khăn ướt lên trán. Mắt trái mẹ đỏ vằn tia máu trông đau lắm. Lisa đã đưa cho mẹ một viên thuốc chống nôn và tiêm một mũi moc - phin giảm đau.

Mặc dù Lisa không nói ra lời, cô ước tính rằng Anna và Painter giỏi lắm cũng chỉ còn một ngày nữa là cùng trước khi họ vô phương cứu chữa.

Major Brooks, người hộ tống duy nhất, mở cửa trước cho họ. Mắt anh liếc nhanh xuống đường phía dưới, cực kỳ thận trọng, nhưng chẳng mấy ai ngoài đường vào giờ sáng sớm như thế này.

Painter bước qua cửa, chân tay cứng đờ, cố che giấu dáng tập tễnh.

Lisa theo sau. Chỉ vài phút, họ đã bước qua khu thường trực, ngang qua một nơi rộng có các văn phòng và phòng nghỉ, rồi bước vào một phòng họp lớn.

Phòng họp trống không. Bức tường của cửa sổ phía sau nhìn ra vịnh Richards. Phía bắc căn phòng trải dài ra cảng nơi có những chiếc cần trục và những tàu chở côngtennơ. Phía nam căn phòng, chia tách bởi thành tường biển, trải rộng một phần của vịnh biển chính, bây giờ là khu bảo tồn, công viên, nơi cư ngụ của cá sấu, cá mập, hà mã, bồ nông, chim cốc, và chim hồng lạch thường trực ở đây.

Mặt trời đang lên cao, biển mặt nước bên dưới thành một chiếc gương đỏ rực.

Trong lúc họ ngồi đợi, người ta bưng trà cùng bánh nướng vào phòng và bày rải trên bàn. Painter đã yên vị trong một chiếc ghế. Lisa ngồi xuống cùng anh. Major Brooks vẫn đứng, không cách xa cửa ra vào.

Mặc! dù cô không hỏi gì, Painter đọc được một điều trong cách thể hiện của cô. - Anh ổn mà. .

— Không, anh không ổn đâu. - Cô nhẹ nhàng phản ứng.

Căn phòng trống không khiến cô ghê sợ vì lý do gì đó.

Anh mỉm cười với cô, ánh mắt lấp lánh. Mặc dù vẻ thoái hóa hiện ra cả bề ngoài, người đàn ông vẫn cảm thấy mình sắc sảo. Cô thoáng nhận ra vẻ lú lẫm qua giọng nói của anh, nhưng có thể là do tác dụng của thuốc. Có phải tâm trí sẽ là thứ cuối cùng ra đi?

Dưới gầm bàn, cô với tay nắm bàn tay anh, một cử chỉ đầy tâm trạng.

Anh nắm lấy tay cô.

Cô không muốn anh đi. Sức mạnh của cảm xúc đã tràn ngập xâm chiếm lòng cô, làm chính cô ngạc nhiên. Cô chỉ vừa mới biết anh. Cô muốn biết nhiều hơn. Món ăn gì anh yêu thích, điều gì khiến anh cười vỡ bụng, anh khiêu vũ thế nào, anh sẽ thì thầm thế nào khi nói lời chúc ngủ ngon. Cô không muốn tất cả những thứ đó ra đi.

Ngón tay cô siết chặt, cứ như thể chỉ riêng ý chí của cô là có thể giữ anh lại đây.

Vừa lúc ấy, cánh cửa phòng lại bật mở. Người đặc vụ quốc vương Anh rốt cuộc cũng đã đến.

Lisa quay lại, ngạc nhiên trước nhân vật vừa bước vào. Cô hình dung trước về một phiên bản nhân giống vô tính nào đó của James Bond, một điệp viên mặc bộ com - lê Amani và trông gọn gàng oai vệ cơ. Nhưng thay vào đó, một phụ nữ luống tuổi, mặc bộ quần áo kaki đã nhăn nhúm của người đi săn, bước vào phòng. Bà ta cầm một chiếc mũ vò nhàu nhĩ trên tay. Khuôn mặt phủ một lớp bụi đỏ, trừ vùng quanh mắt là chỗ chắc hẳn trước đây có đeo kính râm. Nó tạo cho bà một diện mạo dễ gây giật mình, cho dù có đáng điệu một mối thông xuống hai vai và một nỗi buồn nào đó hiện lên trong mắt.

— Tôi là Tiến sĩ Paula Kane, - bà ta nói, gật đầu về phía Major Brooks khi cô bước vào, rồi bước đến và nói: - Chúng ta không có nhiều thời gian để phối hợp.

Painter đứng vươn hẳn dậy bên chiếc bàn. Một dãy ảnh vệ tinh được bày ra trên bàn.

— Những bức ảnh này chụp hồi nào? - Anh hỏi.

— Lúc nhá nhem tối hôm qua. - Paula Kane trả lời.

Người phụ nữ này đã giải thích vai trò của bà ở đây. Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ về sinh học, bà đã được cơ quan tình báo Anh tuyển dụng và được phân công làm việc tại Nam Phi. Bà và một đồng nghiệp đã tiến hành hàng loạt các dự án nghiên cứu, trong khi đang bí mật theo dõi và giám sát đồn điền Waalenberg. Họ đang bí mật theo dõi một dòng họ khoảng mười năm nay, cho đến một bi kịch xảy ra cách đây chưa đến hai ngày. Đồng nghiệp của bà đã bị giết trong hoàn cảnh kỳ lạ. Sư tử tấn công là lời giải thích chính thức. Nhưng bà ta trông chẳng mấy thuyết phục khi bà đưa ra lời giải thích này.

— Chúng tôi đã chụp hồng ngoại sau lúc nửa đêm, - Paula nói tiếp, - nhưng thiết bị không ổn định. Chúng tôi đã mất ảnh.

Painter nhìn chăm chăm vào dàn cảnh của vùng đất đồn điền rộng lớn, trải dài hàng trăm hec - ta. Nhìn thấy rõ một đường băng hạ cánh nhỏ, cắt xuyên qua một vạt rừng nhiệt đới. Những ngôi nhà phụ lấm chấm trên dải đất cao nguyên phủ rừng, những vạt cỏ bao la, và cánh rừng nhiệt đới: rậm rạp. Ở chính giữa của khu vực rừng rậm rạp nhất là một toà lâu đài bằng gỗ và đá. Dinh thự chính của nhà Waalenberg.

— Và chúng ta không có hình rõ hơn địa hình xung quanh khu lâu đài à?

Paula Kane lắc đầu.

— Khu rừng nhiệt đới này có tên là Alfromontane, một khu rừng cổ xưa. Chỉ còn vài khu rừng như thế ở Nam Phi. Dòng họ Waalenberg đã lấy khu vực này làm đất đai sinh sống của họ bởi chính sự hẻo lánh của nó và để chiếm giữ khu rừng khổng lồ này. Cái giá của khu rừng là những cây cao tới bốn mươi mét, xếp thành tầng, lớp phủ lên. Sự đa dạng sinh học của nó còn hơn bất cứ khu rừng nhiệt đới hay rừng Congo nào.

— Và nó tạo ra một tầng cách ly hoàn hảo. - Painter nói.

— Cái gì diễn ra dưới những tán cây đó chỉ có người nhà Waalenberg biết. Nhưng chúng ta biết công trình ngôi biệt thự này chỉ là một mẫu nổi của tảng băng trôi. Một tổ hợp công trình ngầm rộng lớn nằm ngay bên dưới vùng đất này.

— Sâu bao nhiêu? - Painter hỏi, nhìn Lisa. Nếu chúng đang tiến hành thí nghiệm với Cái chuồng ở đây, chúng sẽ muốn chôn vùi nó đi.

— Chúng tôi không biết. Không chắc lắm. Nhưng nhà Waalenberg làm giàu bằng cách đào vàng.

— Tại mỏ Witwatersrand.

Paula liếc mắt lên nhìn anh.

— Đúng thế. Tôi thấy là anh suốt này đến giờ đang luyện làm bài tập ở nhà.

Bà quay trở lại chăm chú xem những bức ảnh vệ tinh.

— Cũng chính chuyên gia xây dựng công trình mỏ được sử dụng để xây dựng một tổ hợp ngầm bí mật bên dưới lâu đài của chúng. Chúng tôi biết người kỹ sư hầm mỏ, Dertrand Culbert, đã cố vấn xây dựng móng của toà nhà, nhưng ông ta đã chết không lâu sau đó.

— Để tôi đoán xem nhé. Chết trong những tình huống quái đản.

— Bị trâu giẫm chết. Nhưng cái chết của ông ta không phải là đầu tiên hay cuối cùng liên quan tới nhà Waalenberg.

Đôi mắt bà bừng giận đau đớn, đơn giản nhắc bà nhớ đến người cộng sự.

— Nhiều đồn đại về chuyện có nhiều người mất tích trong khu vực này.

— Nhưng không ai dám thực hiện lệnh khám xét khu vực này.

— Anh phải hiểu sự bất ổn chính trị ở Nam Phi. Các chế độ có thể thay đổi nhưng vàng luôn luôn thống trị ở đây. Dòng họ Waalenberg là bất khả xâm phạm. Vàng bảo vệ họ tốt hơn bất cứ hầm hào hay lực lượng quân sự riêng nào.

— Còn bà thì sao? - Painter hỏi - Mỗi quan tâm của MI5 ở đây là gì?

— Tôi e rằng mỗi quan tâm của chúng tôi quay lại một đường lối đáng kể. Cơ quan tình báo hải ngoại Anh đã chú ý đến nhà Waalenberg ngay từ khi kết thúc Thế chiến thứ Hai.

Painter thả mình lại ghế ngồi, mệt mỏi. Một mắt có vấn đề, không thể tập trung. Anh xoa xoa nó. Quá biết là Lisa đang chú ý đến mình, anh quay sang phía Paula. Anh vẫn chưa lên tiếng về việc anh khám phá ra biểu tượng Đức quốc xã được chôn trong khu vực trung tâm của vùng đồn điền Waalenberg, nhưng rõ ràng là MI5 đã biết rõ mối liên kết này.

— Chúng tôi biết Waalenberg hậu thuẫn tài chính cho Ahnenerbe Forschungs und Lehrgemeinschaft, tổ chức Hội Giảng dạy và Di sản tổ tiên của Đức quốc xã. Anh có biết đến tổ chức này không?

Anh lắc đầu, thành ra gây co thắt cơ. Cơn nhức đầu trước đó giờ đã lan xuống cổ và phóng một luồng đau xuống dọc sống lưng. Anh gắng chịu, răng nghiến chặt.

— Hội Giảng dạy và Di sản tổ tiên là một tổ chức nghiên cứu dưới sự chỉ đạo của Heinrich Himmler. Họ đã tiến hành những dự án tìm kiếm nguồn gốc của tộc người Aryan. Họ cũng chịu trách nhiệm về một số tội ác tàn bạo trong các trại tập trung và một số cơ sở bí mật khác. Cơ bản, họ là những nhà khoa học điên khùng có sủng.

Painter cau mặt - đau đớn về tinh thần hơn là thể chất. Anh đã nghe Sigma miêu tả bằng một thuật ngữ tương tự. Nhà khoa học có sủng. Có phải kẻ thù thật sự của họ là ở đây? Một phiên bản Quốc xã của Sigma chăng?

Lisa lên tiếng:

— Mỗi quan tâm của nhà Waalenberg trong tuyến nghiên cứu này là gì?

— Chúng tôi không hoàn toàn chắc chắn. Nhưng có nhiều người cảm tình với Đảng quốc xã ở Nam Phi trong chiến tranh. Chúng tôi biết người tộc trưởng hiện nay, ngài Baldrick Waalenberg, cũng quan tâm đến thuyết ưu sinh, và ông ta đã tham gia các hội nghị khoa học ở Đức và Áo trước khi xảy ra hận thù. Nhưng sau chiến tranh, ông biến vào sống ẩn dật, mang theo cả gia đình đi.

— Liếm láp những vết thương ư? - Painter hỏi.

— Chúng tôi không tin như thế. Sau chiến tranh, lực lượng quân đồng minh lùng sục khắp vùng nông thôn nước Đức, lùng sục bí mật công nghệ của Quốc xã, - Paula nhún vai, - kể cả lực lượng Anh quốc của chúng tôi.

Painter gật đầu. Anh. đã nghe Anna kể về vụ cướp bóc đó.

— Nhưng Đảng quốc xã rất giỏi cất giấu công nghệ của thực của họ, hiện chính sách vườn không nhà trống. Hành quyết các nhà khoa học, đánh bom các cơ sở. Lực lượng của chúng tôi đến được một địa điểm như ở Bavaria, song muộn vài phút. Chúng tôi phát hiện ra một nhà khoa học, bị đạn vào đầu nằm ở dưới hào, nhưng vẫn còn sống. Trước khi chết, ông tiết lộ một số manh mối về sự việc đang diễn ra. Nghiên cứu về một nguồn năng lượng mới, một năng lượng được, phát hiện thông qua thí nghiệm lượng tử. Họ đã đạt được bước đột phá nào đó. Một nguồn nhiên liệu tạo ra năng lượng phi thường.

Painter và Lisa liếc nhìn nhau, nhớ đến phần Anna nói chuyện về năng lượng điểm không.

— Cho dù khám phá ra điều gì chẳng nữa, bí mật đã thoát ra ngoài, qua những con đường chuột cống do quân Quốc xã bố trí. Người ta biết rất ít về bí mật này ngoài cái tên của chất hoá học đó và nơi mà dấu vết kết thúc.

— Tại đồn điền nhà Waalenberg à? - Lisa phỏng đoán.

Paula gật đầu.

— Còn cái tên của chất hoá học? - Painter hỏi, dù đã biết trước câu trả lời trong đầu - Có phải nó được gọi là Xerum 525?

Paula sắc sảo liếc nhìn anh, nghiêm nghị đầy hoài nghi.

— Làm sao anh biết?

— Nguồn nhiên liệu của Cái chuông. - Lisa lăm bắm với anh.

Nhưng với Painter, điều đó có ý nghĩa. Đã đến lúc thẳng thắn với tiến sĩ Paula Kane. Painter đứng dậy.

— Có một người bà cần gặp.

Phản ứng của Anna chẳng hề kém phần căng thẳng.

— Vậy là bí mật sản xuất chất Xerum 525 đã không hề bị phá huỷ? Không thể tin nổi!

Tất cả bọn họ đều qui tụ ở sân bay vịnh Richards, túm tụm trong nhà để máy bay trong khi người ta chất trang bị và vũ khí vào hai chiếc xe tải Isuzu Trooper.

Lisa cho chạy một chương trình kiểm kê thông qua bộ đồ dung cụ y tế trong khi vẫn giám sát cuộc nói chuyện giữa Painter, Anna, và Paula. Gunther đứng bên cạnh Lisa. Những nếp nhăn hằn sâu trên trán khi y dõi theo người em gái. Anna dường như ổn định hơn sau khi uống viên thuốc mà Lisa đã đưa mụ.

Nhưng được bao lâu cơ chứ?

— Trong khi Cái chuông được chuyển về phía bắc cùng với ông của chị, - Painter giải thích với Anna. - Bí mật về Xerum 525 chắc chắn đã được chuyển về phía nam. Tách hai phần của một thí nghiệm ra. Vào lúc nào ấy, chắc hẳn phải có tin tức đến tai dòng họ Waalenberg về chuyện Cái chuông vẫn còn. Baldric Waalenberg, người hậu thuẫn tài chính cho tổ chức Hội Di sản tổ tiên, chắc phải biết về Granitschlob.

— Hội đó là một nhóm hậu thuẫn cho những đợt thám hiểm vào dãy núi Himalayas. - Paula đồng tình.

— Và ngay một khi phát hiện được, thật dễ cho Baldric luôn gián điệp vào nhóm người Granitschlob.

Khuôn mặt Anna tái nhợt hơn - và không phải vì ốm.

— Thăng con hoang đó đã lợi dụng chúng tôi! Suốt tất cả!

Painter gật đầu. Anh giải thích căn nguyên của hành động đó cho Lisa và Paula trên đường quay trở lại nhà để máy bay. Baldric Waalenberg đã chỉ đạo mọi thứ, giật dây từ xa. Không có ai lãng phí tài năng hoặc sáng chế lại cái bánh xe, hẳn ta đã cho phép các nhà khoa học, các chuyên gia về Cái chuông, tiếp tục nghiên cứu, trong khi các gián điệp của hắn hút thông tin tuần sang Nam Phi.

— Sau đó, Baldric chắc chắn đã tạo ra Cái chuông của riêng hắn, - Painter nói, - bí mật thử nghiệm, sản xuất ra những Sonnekönige cho riêng hắn, tinh chế chúng bằng những kỹ thuật tiên tiến do các nhà khoa học của chúng ta hiện ra. Đó là một sự cài đặt chương trình hoàn hảo. Không có nguồn Xerum 525 khác, các Granitschlob bỗng trở thành dễ bị tổn thương dưới tay Baldric Waalenberg. Bất cứ lúc nào, hắn cũng có thể kéo tấm thảm đem ra đỡ họ.

— Hắn đã làm cái nào. - Anna nhổ một bãi nước bọt.

— Nhưng tại sao? - Paula hỏi. - Nếu chuyện chỉ đạo bí mật này lại có thể thực hiện được tốt đến vậy?

Painter nhún vai.

— Có thể là bởi vì nhóm của Anna đang trôi dạt ngày càng xa lý tưởng Quốc xã về sự siêu việt của chủng tộc Aryan.

Anna ấn mạnh lòng bàn tay lên trán cứ như thể chống lại những gì mù biết.

— Và rồi có chuyện bất bình... giữa một số nhà khoa học... của hướng đi chung, về việc gia nhập cộng đồng khoa học và chia xẻ nghiên cứu của chúng ta.

— Nhưng tôi không nghĩ nó chỉ như vậy, - Painter nói. - Chuyện gì đó đang như nước đến chân. Chuyện gì đó lớn hơn thế. Chuyện gì đó đột ngột làm cho Granitschlob teo đi.

— Tôi tin rằng ngài có thể đúng. - Paula nói. - Trong bốn tháng qua, hoạt động đột ngột gia tăng ở vùng đồn điền này. Điều gì đã khuấy động chúng lên.

— Bọn chúng chắc hẳn đã tự mình đạt được một bước đột phá nào đó. - Anna nói với vẻ lo lắng.

Cuối cùng Gunther nói toạc ra, cộc lốc, nghe lạo xạo như sỏi. - Đủ rồi. - với hần thể là “đủ rồi” và hần bức dọc vật lộn với thứ tiếng Anh của mình. - Thằng con hoang đã có Cái chuông... có Xerum... chúng ta tìm nó. Chúng ta dùng nó. - Hần vẩy tay báo hiệu cho em gái hần. - Nói chuyện thế đủ rồi!

Lisa tán thành nồng nhiệt, đứng về phía gã khổng lồ.

Chúng ta phải tìm đường vào bên trong. - Và ngay lập tức, cô nói thêm với chính mình.

— Phải cần đến cả một đạo quân để tấn công nơi đó. - Painter quay về phía Paula. - Chúng ta có thể trông cậy vào sự giúp đỡ nào từ phía chính phủ Nam Phi không?

Cô lắc đầu.

— Không có một cơ hội nào đâu. Nhà Waalenberg đã lột tay hồi lộ chính phủ quá nhiều rồi. Chúng ta sẽ phải tìm cách bí mật xâm nhập thôi.

— Những bức ảnh vệ tinh không giúp được gì nhiều lắm.

Painter nói.

— Vậy thì chúng ta dùng công nghệ thấp. - Paula nói và dẫn họ đến chỗ hai chiếc xe Isuzu Trooper. - Chúng ta có một người hiện đang ở đó rồi.

• 6 giờ 28 phút sáng

Khamisi nằm nhoài úp bụng xuống đất. Mặc dù bình minh lên, những tia nắng đầu tiên của mặt trời mới chỉ khắc sâu thêm bóng râm dọc theo mặt đất của cánh rừng rậm nhiệt đới. Anh mặc bộ quân phục ngụy trang và đeo khẩu súng trường hai nòng to hòng 465 dòng Nitro Holland và Holland Royal trên lưng. Trong tay, anh cầm một cây giáo Zulu ngắn truyền thống - ngọn lao châu Phi.

Phía sau anh là hai hướng đạo sinh người Zulu: một người tên là Tau - cháu nội của một người cao tuổi đã cứu sống Khamisi khỏi cuộc tấn công, và Njongo - bạn thân nhất của Khamisi. Họ mang theo cả súng cùng với dao dài, mác ngắn. Họ ăn mặc theo kiểu truyền thống, thân để trần, bôi trát sơn trên da và quấn dải băng da rái cá trên đầu.

Cả ba người dành cả đêm qua ở trong rừng quanh tòa lâu đài, theo kế hoạch vạch ra, tránh con đường đi bộ có bậc lên và những tên lính gác hay đi tuần tra. Họ đi theo những đường sào cày sâu qua các bụi cây thấp, và đi men theo cùng bầy linh dương nhỏ, náu trong những bóng che. Khamisi dừng lại tại vài điểm để cột dây, nối đường đi bộ với mặt đất, ngụy trang như những cây dây leo, cùng với vài cách làm lạ khác.

Hoàn thành nhiệm vụ, anh và hai hướng đạo sinh kia tiến về phía bờ suối chảy bên dưới hàng rào ngăn thú dại bao quanh khu đồn điền.

Sau đó chỉ giây lát, anh nghe thấy có tiếng kêu hoang dại.

Hu iiiiiiiiii oooo

Nó kết thúc bằng tiếng tru rít lên.

Khamisi ớn lạnh. Toàn bộ xương cốt đều nhớ lại tiếng gọi đó.

Con ukufa.

Paula Kane đã đúng. Chị ấy đã tin thứ sinh linh đó đến từ đồn điền Waalenberg. Liệu nó đã trốn hay chủ định nằm mai phục Khamisi và Marcia, chị ấy không biết nữa. Hoặc cách này hoặc cách kia thì lúc này bọn nó đang nơi lỏng, đang đi săn.

Nhưng ai?

Tiếng gọi đến từ khoảng cách phía bên trái.

Không phải đang săn họ. Những sinh linh này quả đúng là những thợ săn điêu luyện. Chúng sẽ không từ bỏ sự hiện diện của họ sớm đâu. Một thứ gì đấy đã thu hút chúng, khơi dậy dục thú khát máu.

Rồi anh nghe thấy một giọng quát to bằng tiếng Đức, một tiếng khóc nức nở cầu cứu.

Nghe gần hơn.

Thân thể anh vẫn run vì tiếng gọi, Khamisi muốn chạy đi, chạy trốn thật xa và nhanh. Đó chỉ là phản xạ thời nguyên thủy.

Tau lăm băm bằng tiếng Zulu đằng sau anh, thúc giục điều tương tự.

Thay vào đó, Khasimi quay lại hướng có tiếng khóc cầu khẩn. Anh đã để mất bà Marcia cho thứ sinh linh đó. Anh vẫn còn nhớ nỗi khiếp sợ của chính mình, ngập mình dưới nước đến tận cổ trong hố bùn, đợi đến bình minh. Anh không thể lờ chuyện khác này được.

Lăn về phía Tau, Khamisi trao cho Tau tấm bản đồ vừa rút ra:

— Quay về trại. Đưa cái này cho tiến sĩ Kane.

— Khasimi... người anh em... không, chạy trốn đi.

Ánh mắt Tau mở rộng cùng với nỗi sợ hãi. Ông nội anh chắc đã kể cho anh nghe về câu chuyện của con ukufa, chuyện thần thoại biến thành chuyện đời thật. Anh đã phải làm người này và bạn mình tin. Chẳng có người nào khác tình nguyện thâm nhập đồn điền đây. Những chuyện mê tín nổi lên.

Nhưng giờ đây đối mặt với sự thật, Tau không có ý định ở lại.

Và Khamisi không thể trách cậu ta. Anh vẫn nhớ cảm giác hoảng sợ khi anh đi cùng Marcia. Thay vì giữ vị trí, anh đã vù chạy, bỏ mặc bà bác sĩ bị giết.

— Đi đi.

Khasimi ra lệnh. Anh gật đầu về phía tuyến hàng rào xa xa. Các tấm bản đồ phải ra khỏi đây.

Tau và Njongo lưỡng lự qua hơi thở. Sau đó, Tau gật đầu, cả hai bật dậy cúi khom mình và biến mất trong rừng. Khasimi thậm chí không nghe thấy tiếng chân của họ.

Khu rừng rơi vào sự im lặng chết chóc, nặng nề, dày đặc như chính khu rừng vậy. Khasimi bắt đầu chuyển theo hướng tiếng kêu la - cả tiếng

người và tiếng sinh vật.

Đầy một phút sau, một tiếng tru khác phát ra từ khu rừng giông như tiếng bầy chim giật mình thảng thốt. Kết thúc lại là một loạt tiếng khác. Khamisa dừng lại, bị chú ý bởi cái gì đó thân thuộc trong một chút e dè trước đó.

Trước khi có thể cân nhắc thêm, một tiếng khóc thút thít làm anh chú ý.

Nó đến trực tiếp từ phía trước.

Khasimi chìa họng súng rẽ từng chiếc lá. Một trăng nhỏ mở ra trong khu rừng trước mặt nơi có một cây to mới bị đổ và làm quang cả một phần rừng. Lỗ hổng của lớp tán lá cho phép một tia nắng buổi sáng xuyên qua mặt đất. Nó khiến khoảng rừng xung quanh trở nên tối vì bóng cây.

Bên kia trăng, một cử động thu hút con mắt của anh. Một thanh niên - không hơn một cậu bé - dưới một gốc cây, cố gắng với tay lên một cành cây khác, để trèo lên cao hơn. Cậu ta không thể với tới. Cậu ta không thể nắm bằng tay phải. Thậm chí từ đây, Khasimi vẫn nhìn thấy vết máu rỉ xuống từ tay áo của cậu ta khi cậu cố gắng một cách vô vọng.

Sau đó cậu ta đột nhiên khụy gối sụp xuống, ôm lấy thân cây, cố gắng ẩn náu.

Và lý do cho nỗi kinh hoàng đột ngột của cậu bé bước vào tầm nhìn.

Khamisi sợ đông cứng cả người khi sinh vật kia hiên ngang đi vào trong trăng, dưới gốc cây. Nó thật đồ sộ, yên lặng lê bụng ra khỏi khu rừng. Nó to hơn một con sư tử đực trưởng thành, nhưng nó không phải là sư tử. Bộ lông bạch tạng xù xì, mắt phản quang màu đỏ. Lưng nó dốc xuôi từ đôi vai cao, dày, xuống tới phía dưới thấp, cổ bự thò ra một cái đầu to xù xì,

trên cùng là hai cái tai giống tai dơi vênh lên to đùng. Tất cả những bộ phận này đều xoay xoay chú ý vào cái cây.

Nâng đầu lên, nó khịt khịt hít hơi phía trên, tìm mùi máu.

Môi nó uốn gợn cuốn vào cái mồm đầy răng.

Nó tru lên một lần nữa, kết thúc bằng một loạt tiếng khạc khạc dựng tóc gáy.

Rồi thì nó bắt đầu trèo.

Khamisi biết anh đang phải đối mặt với cái gì.

Con ukufa.

Thần chết.

Nhưng trông vẻ quái đản của nó, Khamisi biết tên thật của nó rồi.

- 6 giờ 30 phút sáng

— Các loài *crocota crocuta*, - Baldric Waalenberg nói, bước tới một màn hình LCD. Lão chú ý tới sự tập trung của Gray vào con vật trên màn hình, chồng lên phần hình Fiona trong lồng.

Gray chăm chú xem thứ sinh linh giống gấu khổng lồ này, ghê sợ, đối diện với ống kính camera, rú lên, miệng ngoác rộng, phơi bày hàm lợi trắng nhợt và bộ răng vàng ố. Nó phải nặng đến ba trăm bảng Anh. Nó canh dè dợn dẹp những bộ xương của loài sơn dương.

— Loài linh cẩu đốm. - Baldric tiếp tục. - Đây là loài động vật ăn thịt lớn thứ hai ở châu Phi, có khả năng tự mình hạ gục một con bò tót đực.

Gray cau mày. Con vật trên màn hình không phải là linh cầu thường. Nó to gấp ba hay bốn lần kích cỡ bình thường. Lông xám xanh. Gần như là kết hợp của kích thước khổng lồ và bệnh bạch tạng. Một thứ quái đột biến gien dị dạng.

— Các người đã làm gì nó? - Gray hỏi, không thể giấu nổi sự kinh tởm từ giọng nói. Anh cũng muốn giữ chân lão già đang nói để kéo dài thời gian. Anh nhìn chăm chăm Monk, sau đó quay sự chú ý sang lão già.

— Chúng tôi đã làm cho con thú này khoẻ hơn, khá hơn.

Baldric liếc nhìn cháu trai. Isaal tiếp tục theo dõi màn kịch một cách bình thản. - Không phải thế à, Isaak?

— Đúng ạ.

— Những bức ảnh hang động thời tiền sử ở châu Âu cho thấy tổ tiên khổng lồ của loài linh cầu ngày nay. Loài linh cầu khổng lồ. Chúng tôi đã tìm được cách trả lại crocuta cho niềm vinh quang trước đây của nó. - Baldric nói vắn vể bình thản mang đầy tính khoa học y như khi lão trao đổi về cách lai ghép loài phong lan đen. - Thậm chí ta thúc đẩy sự thông minh của các loài vật bằng cách chuyển tế bào gốc của người vào tủy não của loài linh cầu. Kết quả rất hấp dẫn.

Gray đã đọc những thí nghiệm tương tự mà người ta đã làm ở chuột. Tại Stanford, các nhà khoa học đã cho ra đời loài chuột có bộ não với một phần trăm là não người. Chuyện quái quỷ gì sắp xảy ra ở đây vậy?

Baldric bước tới chỗ tấm bảng đen có năm biểu tượng bằng chữ Run. Lão gõ vào tấm bảng bằng chiếc gậy ba - toong.

— Chúng tôi có đời Cray XT3 siêu máy tính, chạy trên mã của Hugo. Một khi giải quyết xong, sẽ cho phép ta làm y như thế đối với loài người. Để mang lại đột tiến hóa tiếp theo cho con người. Lại từ mảnh đất châu

Phi, con người sẽ nảy sinh ra mới mẻ, đặt dấu chấm hết cho những chủng người bùn đất, chấm hết pha trộn sắc tộc, một chủng người văn minh thuần khiết sẽ chế ngự tất cả. Giờ chỉ có chờ để mở khóa mã gien sai lạc và để chế tinh thôi.

Gray nghe vang vọng thứ giọng điệu triết học ubermensch quốc xã, chuyện thần thoại về siêu nhân. Lão già này bị điên thật rồi. Lão phải là điên. Nhưng Gray để ý thấy sự minh mẫn trong cái nhìn của lão. Và trên màn hình đặt ra một bằng chứng về sự thành công kỳ quái sắp đến hồi kết thúc.

Sự chú ý của Gray chuyển sang Isaak khi cậu ta gõ một phím và con linh cầu đột biến gien biến dạng biến mất tăm. Chứng bạch tạng trong con linh cầu. Isaak và người chị gái sinh đôi. Những tên ám sát trắng nhợt khác. Trẻ con tốt. Baldric chưa thí nghiệm với phong lan và linh cầu.

— Bây giờ chúng ta hãy quay lại vấn đề Painter Crowe. - Lão già nói. Ông ta vẫy một tay về phía màn hình. - Bây giờ thì các anh đã hiểu điều gì chờ đợi cô cậu trẻ trong lồng nếu các anh không trả lời những câu hỏi của chúng tôi một cách thành thật. Không còn cuộc chơi nào nữa đâu.

Gray xem kỹ màn hình, cô bé trong lồng. Anh không thể để chuyện gì xảy ra với Fiona. Nếu không có gì khác, anh cần phải để Fiona có thêm thời gian. Cô bé đã bị lôi cuốn vào tất cả những chuyện này vì những chuyện tìm hiểu vụng về của chính anh ở Copenhagen. Cô bé là trách nhiệm của anh. Và hơn thế, anh thích cô bé, tôn trọng cô, thậm chí cô bé còn là nỗi đau trong lòng anh. Gray biết phải làm gì.

Anh đối mặt với Baldric.

— Các người muốn biết điều gì?

— Không giống chúng mày, Painter Crowe tỏ ra là một địch thủ hơn mức chúng tao tưởng. Hắn đã biến mất sau khi thoát khỏi trận phục kích

của chúng tao. Người sẽ giúp chúng tao tìm ra hắn ở đâu.

— Bằng cách nào?

— Bằng cách liên lạc với chỉ huy Sigma. Chúng tao có một đường dây tiềm quyền truy cập không thể phát hiện ra được. Mà sẽ phá vỡ tình hình bất tin tức liên lạc đó và tìm ra xem Sigma biết gì về dự án Mặt trời Đen và nơi Painter Crowe đang lẩn trốn. Và xem có bất cứ dấu vết phản bội nào không...

Baldric gật đầu về phía màn hình.

Bây giờ thì Gray hiểu ra bài học đình tai nhức óc tại đây. Bọn chúng muốn Gray hiểu đầy đủ, dập tắt bất cứ niềm hy vọng có thể qua mặt chúng. Cứu Fiona hay phản bội lực lượng Sigma?

Quyết định bị ngưng lại trong giây lát khi một tên lính gác quay lại cùng với một đòi hỏi khác của Gray.

— Tay của tôi!

Monk kêu lên, nhìn thấy bàn tay giả mà tên lính gác xách theo. Anh loay hoay với khuỷu tay bị trói sau lưng.

Baldric vẫy tên lính về phía trước.

— Đưa bàn tay giả cho Issak.

Isaak nói ngay, bằng tiếng Hà Lan.

— Phòng thí nghiệm kiểm tra xem nó có giấu vũ khí trong đó không?

Người đàn ông gật đầu.

— Dạ, tất cả đã được kiểm tra.

Tuy nhiên, Isaak vẫn kiểm tra bàn tay giả. Nó là kỳ công của công trình DARPA, kết hợp việc kiểm soát dây thần kinh ngoại biên trực tiếp thông qua các điểm tiếp xúc Tian ở cổ tay. Nó cũng được thiết kế bằng cơ học tiên tiến và các thiết bị kích hoạt cảm biến tạo ra những cử động và giác quan chính xác.

Monk nhìn Gray chăm chăm.

Gray để ý các ngón tay trái của Monk đã ngừng gõ mã vào các điểm tiếp xúc của cổ tay bên phải.

Gray gật đầu, bước lại gần hơn tới Monk.

Có một đặc điểm khác của bàn tay giả bằng điện của DARPA

Thiết bị vô tuyến.

Một tín hiệu radio chuyển qua giữa Monk và tay giả của anh.

Để đáp lại, bàn tay giả bị nắm chặt trong cái tay tê Isaak.

Các ngón tay hình thành một quả đấm.

Ngoại trừ ngón tay giữa nổi lên.

— Mẹ cha mày. - Monk lẩm bẩm.

Gray tóm lấy khuỷu tay Monk và kéo mạnh về phía cửa đôi nơi dẫn ra ngôi nhà chính.

Tiếng nổ không lớn - không hơn một tiếng nổ phụ và quả lựu đạn loé sáng. Thuốc nổ đã được trộn nhồi trực tiếp vào ống chất dẻo nhựa phủ ngoài bàn tay giả, không thể phát hiện ra. Và trong khi nó không phải là gì ghê gớm lắm, nhưng cũng đủ gây đáng trí. Bọn lính gác hét lên kinh ngạc và đau. Gray và Monk đóng sầm cánh cửa đôi, lùi xuống sảnh, và ngoặt

vào lối rẽ đầu tiên. Ngoài tầm nhìn trực tiếp, họ chạy rầm rập ngang qua những sàn nhà gỗ cứng nhẵn bóng.

Chuông báo lập tức vang lên, rền rĩ và khẩn cấp.

Họ cần một lối thoát càng sớm càng tốt.

Gray nhận thấy những bậc thang rộng dẫn lên trên. Anh hướng Monk tới đó.

— Chúng ta sẽ đi đâu? - Monk hỏi.

— Lên trên, lên trên...

Gray nói khi họ bỏ chạy, bước hai bước một lúc. Bọn an ninh sẽ đợi họ nghỉ khi đến được cửa ra vào hay cửa sổ gần nhất. Anh biết một con đường chạy thoát khác. Trong đầu anh, bản sơ đồ của toà nhà bật lại. Anh đã nghiên cứu kỹ vùng đất khi họ qua đây. Gray tập trung, tin vào cảm giác định hướng và định vị không gian của mình.

— Lối này.

Anh kéo mạnh Monk khi xuống cầu thang và xuống một hành lang khác. Họ đang ở tầng sáu. Chuông báo động tiếp tục reo.

— Đâu vậy...? Monk bắt đầu lại.

— Tầng cao. - Gray trả lời và chỉ vào phía cuối hành lang nơi có một cửa ra vào đợi sẵn. - Đến đường sà dẫn vào tán rừng.

Nhưng đâu có dễ dàng như thế.

Cứ như thể là ai đó đã nghe trộm được kế hoạch của họ, một cánh cửa xếp bên trong bằng kim loại bắt đầu từ từ hạ xuống qua cửa thoát. Một ổ khoá tự động.

— Nhanh lên. - Gray hét lên.

Cánh cửa xếp nhả xuống lẫn nhanh, đã đóng được ba phần tư.

Gray tăng tốc nhanh hơn, bỏ lại Monk phía sau. Anh vớ được cái ghế ở sảnh khi chạy ngang qua và quăng nó lên phía trước. Nó rơi trên sàn và rê trên mặt sàn bóng loáng. Gray đuổi theo. Cái ghế đập vào cửa ngoài đang đóng thì cánh cửa xếp trong nhả xuống đè lên ghế. Bánh răng kêu ken két. Một ánh đèn màu đỏ loé sáng ở trên khung cửa. Báo sự cố. Gray chắc chắn những đèn báo động đã lấp lóe trong ổ chỉ huy an ninh chính của toà lâu đài.

Khi anh tới cửa ra vào, chân ghế vỡ vụn ra và kêu lắc rắc, nát vụn dưới cánh cửa xếp cuốn đang ken két.

Monk chạy lên phía trên, không thở ra hơi, cánh tay vẫn bị kẹp sau lưng.

Gray cúi xuống ghế và với tới núm vặn cửa thoát. Rất khó khăn vì tấm cửa xếp cuốn đã chặn nhiều.

Các ngón tay anh miết chặt núm vặn cửa và xoay mạnh.

Bị khoá rồi.

— Chết tiệt! - Anh chửi thề.

Cái ghế tiếp tục kêu răng rắc. Phía sau họ, tiếng giày ủng chạy rầm rập, đi rất nhanh lên cầu thang. Tiếng quát tháo ra lệnh.

Gray xoay mạnh núm cửa.

— Giữ chắc tôi. - Anh nói với Monk. Anh sẽ phải đập tung cửa ra.

Nằm ngửa tựa lưng xuống sàn, chân anh co lại chuẩn bị đập, Gray dựa vào vai Monk làm đòn bẩy.

Sau đó cửa thoát nhẹ nhàng bật ra, để lộ một đôi chân trong trang phục kaki rằn ri. Một tên lính trong đội tuần tra con đường sàn chắc hẳn đã nhận thấy sự cố và chạy đến để xem xét.

Gray nhè bấp cẳng chân của hắn và đá thốc vào.

Bị bất ngờ, hắn mất chân trụ ngã nhào. Hắn đập đầu vào cửa cuốn rầm một cái và ngã mạnh xuống sàn. Gray ra và lại cho hắn một cú đá gót. Người hắn rã rời.

Monk theo sau, lộn mình đến chỗ Gray, nhưng không quên đá chiếc ghế bị mắc kẹt ra khỏi chỗ cửa cuốn, cổng thép xếp cuốn an ninh tiếp tục hạ xuống và đóng sầm lại.

Gray tháo vũ khí của tên lính ra. Anh dùng một con dao để cắt dây trói Monk và đưa cho Monk vũ khí đeo bên sườn, một khẩu súng lục bán tự động hiệu HK Mark. Gray tịch thu khẩu súng trường.

Có vũ khí trong tay, họ bỏ chạy xuống chiếc cầu có mái tán lá rừng, tới giao lộ thứ nhất. Đường tách làm hai ngã ngay chỗ chiếc cầu đường sàn dừng ở chỗ khu rừng. Họ kiểm tra cả hai hướng. Tới giờ tất cả đều quang đãng.

— Chúng ta sẽ phải tách ra. - Gray nói. - Cơ hội tốt hơn. Cậu phải cầu viện ngay, tìm điện thoại, liên lạc với Logan.

— Còn cậu?

Gray không trả lời. Anh chẳng phải trả lời.

— Gray này... cô bé có thể đã chết rồi.

— Chúng ta không biết.

Monk dò xét mặt anh. Anh đã nhìn thấy con quái vật trên màn hình máy tính. Anh biết Gray không còn sự lựa chọn nào khác.

Monk gật đầu.

Không nói thêm một lời, họ chạy mỗi người mỗi ngã ngược hướng.

• 6 giờ 34 phút sáng

Khamisi đã tới con đường sàn dưới tán lá rừng, leo lên một ngọn cây ở phía đối diện trắng trống. Anh di chuyển thoăn thoắt và lẹ làng.

Bên dưới, con ukufa vẫn đi vòng quanh cái cây, canh con mồi đã bị bẫy trong lồng của nó. Tiếng nổ lớn cách đó một lúc đã khiến con ukufa giật mình. Nó tụt xuống khỏi cây, cẩn trọng và cảnh giác. Nó lại đi quanh cái cây một lần nữa, tai vểnh cao nghe ngóng. Chuông báo động và còi điện vang lên từ ngôi biệt thự.

Xáo động đó cũng làm Khasimi quan tâm.

Có phải Tau và Njongo đã bị phát hiện?

Hay là trại căn cứ của họ nấp phía ngoài khu vực đồn điền đã bị phát hiện? Điểm tập kết của họ đã được nguy trang như trại săn của người Zulu, một trong vô số các trại của dân du cư. Hay ai đó đã phát hiện ra trại ấy khác lạ?

Cho dù nguyên nhân báo động là gì, tiếng động ít nhất đã khiến con linh cẩu quái vật khổng lồ - ukufa - cảnh giác hơn. Khamisi lợi dụng lúc nó đang trí vì tiếng ồn để chạy đến một cái cầu sàn phía trên. Anh lặn trên các tấm ván, sừng lúng lằng. Nỗi lo lắng làm các giác quan của anh thêm tinh

tường. Tuy nhiên, nỗi kinh hoàng đã trôi tuột đi rồi. Khamisi để ý thấy dáng đi thong thả của con vật, tiếng gầm gừ nhẹ, tiếng gừ gừ đầy căng thẳng, vang hơn lên thành tiếng ho hù hụ.

Hành vi thông thường của linh cầu.

Mặc dù kích thích quái dị, nhưng nó không phải là thứ gì thần thoại hay siêu tự nhiên.

Khamisi cho rằng sức mạnh nằm trong cơ thịt của nó.

Trên cầu, anh vội vã chạy dọc theo các tấm ván tới chỗ cầu bắt chéo gần cái cây chỗ cậu bé. Anh tháo cuộn dây thừng từ ba lô ra.

Cúi nghiêng người qua dây cáp thép treo đường sà; anh phát hiện ra cậu bé. Anh huýt sáo thật mạnh như chim hót. Cậu bé vẫn tập trung chú ý phía dưới. Tiếng động đột ngột phía trên đầu khiến cậu bé sững lại. Nhưng cậu liếc nhìn lên và phát hiện ra Khamisi.

— Chú sắp đưa cháu ra khỏi đó.

Anh hạ giọng gọi với tới cậu bé, bằng tiếng Anh, hy vọng cậu bé hiểu.

Bên dưới, một cái gì khác cũng đã nghe thấy tiếng Khamisi.

Con ukufa nhìn chăm chăm lên cầu. Cặp mắt đỏ lừ xoáy chặt vào Khamisi. Mí mắt nó sụp xuống khi nó biết có người trên cầu. Răng nhe ra. Khamisi đọc vị được cách tập trung có tính toán của nó.

Có phải chính con sinh vật này đã phục kích Marcia?

Khamisi muốn không gì hơn là trút đạn ở cả hai nòng súng vào cái mặt cười cợt của nó, nhưng tiếng súng nổ to sẽ lôi cuốn thêm quá nhiều chú ý. Khu vực này đã ở trong tình trạng báo động. Nên thay vì thế, anh đặt khẩu súng trường xuống chân. Anh sẽ phải cần đến cả hai tay và vai.

— Cậu bé! - Khamisi nói. - Chú sẽ quăng cho cháu một sợi dây. Hãy cột chặt nó quanh chỗ thắt lưng. - Anh diễn tả cách làm cho cậu bé. - Chú sẽ kéo cháu lên.

Cậu bé gật đầu, cặp mắt mở to, mặt sừng lên vì đã khóc và sợ.

Tựa lưng vào vách núi, Khamisi du cuộn dây và tung về phía cậu bé. Cuộn dây tung ra, xuyên rào rào qua đám lá cây. Nó không tới được chỗ cậu bé, mắc vào vài thân cây ở phía trên.

— Cháu sẽ phải trèo lên đó!

Cậu bé không cần thúc giục. Có cơ hội trốn thoát, nỗ lực trèo lên càng có thêm quyết tâm. Cậu trườn người, đạp chân và tự trèo lên cành cây tiếp theo. Cậu buộc chặt sợi dây quanh eo, giữ dây khỏi vướng các cành cây. Cậu bé tỏ ra có kỹ thuật dùng dây. Tốt.

Khamisi kéo sợi dây chậm chậm, xoắn vào một cột dây cáp bằng thép đang chống cho chiếc cầu.

— Chú bắt đầu kéo cháu lên đây! Cháu sẽ đu ra nhé.

— Nhanh lên chú!

Cậu bé kêu lên, quá to và rõ.

Khamisi xoay hông và nhìn thấy con ukufa đã để ý thấy chuyển động mới của cậu bé. Nó lôi cuốn con quái vật giống như một con mèo đuổi chuột. Con quái thú đã leo lên cây và đang trèo lên, cào bám bằng những móng vuốt.

Không còn thời gian, Khamisi bắt đầu cuộn sợi dây lên, tay nọ nối tay kia. Anh nhận thấy trọng lượng của cậu bé đè nặng lên sợi dây khi cậu

được nhắc ra khỏi vị trí chênh vênh. Cúi xuống kiểm tra, anh nhận ra cậu bé đang đu ra sau và về đằng trước như một con lắc.

Con ukufa cũng vậy, mắt nó rà theo tuyến đu đưa cánh cung. Nó tiếp tục trèo. Khamisi đọc được ý định của nó. Nó đang định lao vào và cầu xé thẳng bé, giống như đớp mồi dây câu.

Khamisi kéo nhanh hơn. Cậu bé tiếp tục dung đưa.

— Người là ai? - Một giọng nói bất ngờ sủa ngay đằng sau Khamisi.

Giật mình, anh gần như buông sợi dây. Anh vươn cổ về sau qua vai.

Một phụ nữ cao, yếu điệu đứng trên đường sàn, mặc bộ đồ đen, cặp mắt hoang dã. Tóc cô ta màu bạch kim nhưng đã cạo gần đến da đầu. Một trong số những đứa trẻ nhiều tuổi nhà Waalenberg. Cô ta chắc hẳn vừa bước đến khu vực này và phát hiện ra anh. Trên tay cô có một con dao. Khamisi không dám để tuột sợi dây.

Không hay rồi.

Phía dưới, cậu bé thét lên.

Khamisi và người phụ nữ liếc nhìn xuống dưới.

Con ukufa đã với tới vị trí trước đây của cậu bé và co người chuẩn bị nhảy.

Đằng sau Khamisi, người phụ nữ cười phá lên, trùng với tiếng khạc của quái vật phía dưới. Những tấm ván kéo kẹt khi cô ta bước về phía lưng anh con dao trong tay.

Cả hai đều mắc bẫy rồi.

• 6 giờ 38 phút sáng

Gray quỳ gối tại giao lộ. Đường sà chia tách thành ba nhánh. Phía trái dẫn quay về phía biệt thự. Đường giữa chạy viền quanh rìa rừng và nhìn ra khu vườn trung tâm. Con đường bên phải cứ thế dẫn thẳng vào trung tâm rừng.

Đường nào?

Cúi khom mình xuống, Gray quan sát độ nghiêng của bóng đổ, so sánh nó với hình dáng anh đã nghiên cứu trên màn hình LCD. Độ dài và hướng của bóng râm cho thấy một đầu mối chung tới vị trí của mặt trời mọc tương ứng với nơi Fiona bị giam. Nhưng vẫn còn một khoảng rộng nữa của đồn điền cần phải qua.

Tiếng chân nện rầm rầm trên đường sà, khiến nó rung nhẹ.

Thêm nhiều lính gác.

Anh đã chạm trán với hai nhóm lính rồi.

Gray khoác súng lên vai, cuộn người vào thành đường sà, và làm bật rơi người qua dây lan can mép đường. Anh dùng tay đu lên dây cáp và cứ thế dùng tay co lên chuyển mình ẩn nấp dưới một cành cây rậm rạp. Lát sau, một nhóm ba tên lính gác lóc cóc chạy trên đường sà, ngay trên đầu. Gray nín chặt, lắc nhẹ.

Khi bọn chúng đã chạy qua, anh dùng cành cây trở lại con đường. Ở thế treo lủng lẳng, anh để ý thấy nhịp rung của dây cáp trong tay. Thêm lính gác chăng?

Nằm rạp bụng xuống ván, anh áp một tai vào dây cáp, lắng nghe giống như một công nhân người Ấn Độ đi kiểm tra đường ray tàu hỏa. Nhịp rung thật rõ ràng, có thể nghe thấy, như một sợi dây được gảy lên từ cây đàn ghi

ta thép. Ba tiếng bật dây nhanh, ba tiếng chậm, lại ba tiếng nhanh. Và lại lặp lại.

Mã moóc.

S.O.S.

Ai đó đã gõ tín hiệu vào dây cáp.

Gray cúi gập người xuống và len lén quay về chỗ ngã ba của đường sàn. Anh sờ những dây cáp hỗ trợ khác. Chỉ một dây rung động. Nó dẫn xuống dọc theo con đường sàn về phía tay phải, dẫn thẳng vào sâu trong rừng.

Có thể là ... ?

Không có manh mối nào tốt hơn, Gray bắt đầu đi về phía đường bên phải. Anh đi gần theo mép đường sàn, cố gắng giữ bước đi yên lặng và chiếc cầu khỏi đu đưa. Con đường sàn tiếp tục rẽ ra. Gray dừng lại ở những chỗ giao lộ để tìm ra dây cáp rung theo mã mooc và lần theo dấu vết đó.

Quá tập trung vào đường đi, Gray cúi nhanh tránh tàu lá cọ nặng và nhận thấy mình đang nhìn chăm chăm vào một tên lính gác cách đó chỉ bốn thước. Một tên lính tóc nâu, chừng hai mươi tuổi, đậm chất Hitle. Hắn tựa người vào dây cáp lan can, trực diện với hướng của Gray. Súng hắn đã giơ lên khi hắn nhận thấy cây cọ xao động.

Gray không có thời gian để rút súng ra. Thay vào đó, vẫn di chuyển, anh ném người sang một bên - không phải để cố né viên đạn đang bay tới. Tên lính gác không thể bắn trượt ở tầm bắn này.

Gray đập mạnh vào lan can cáp, rung đập mạnh.

Tên lính bám chặt vào lan can, lắc lư. Họng súng ngẩng bật lên quá cao. Gray rút ngắn khoảng cách bằng hai bước, luồn ngay dưới nòng súng của tên lính gác con dao găm thó được nằm trong tay anh.

Gray dùng thế mất cân bằng của hắn để bắt hắn im miệng, chọc dao găm vào yết hầu miết vào thanh quản. Ngoáy một vòng và động mạch cảnh phun ra. Hắn sẽ chết ngay trong giây lát. Gray túm người hắn và ném qua lan can. Anh không cảm thấy hối hận, nhớ lại cảnh bọn lính cười hô hố khi Ryan bị thả vào hang của con quái vật. Đã có bao nhiêu người chết theo cách đó rồi? Thi thể tên lính rơi xuống xuyên qua đám lá rào rào, rồi đâm sầm vào bụi cỏ.

Khom mình xuống, thấp, Gray lắng nghe. Có ai nghe thấy tiếng rơi của tên lính không nhỉ?

Ngay bên trái, gần đến kinh ngạc, một phụ nữ quát to bằng chất giọng Anh.

— Cấm đá thanh chắn song như thế! Nếu không chúng tao sẽ ném mày xuống ngay bây giờ!

Gray nhận ra giọng nói đó. Ischke. Chị sinh đôi của Isaak.

Một giọng nói thân thuộc hơn đáp lại người đàn bà.

— Đồ khốn nạn, đồ ngốc đít tóp!

Fiona.

Cô bé còn sống.

Mặc nguy hiểm, Gray bật cười - vừa nhẹ nhõm và khâm phục.

Đứng ở dưới thấp, anh đánh dấu đoạn cuối đường sàn. Tuyến đường sàn hết lối ở đường vòng viền quanh một trảng mở. Một cái trảng có trong

video. Chiếc lồng treo lơ lửng dưới đường sàn trên cao.

Fiona đá vào song sắt lồng. Ba nhanh, ba chậm, ba nhanh. Khuôn mặt cô là chiếc mặt nạ quyết tâm. Bây giờ

Gray cảm nhận được độ rung ngay dưới chân, truyền theo dây cáp treo chiếc lồng.

Một cô gái tài ba.

Chắc chắn cô ấy đã nghe thấy tiếng chuông báo động từ biệt thự. Có lẽ đoán đó là Gray và tìm cách cố báo hiệu cho anh. Hoặc là thế... hoặc là cô bé đã điên khùng lên rồi. Kiểu cách trùng hợp đó đến khó chịu.

Gray phát hiện ba tên lính gác ở vị trí 2, 3, và 9 của mặt đồng hồ. Ischke, vẫn chói loá trong bộ đồ đen trắng, đứng ở phía xa - vị trí 12 giờ - cả hai tay đặt trên lan can bên trong, nhìn xuống Fiona chăm chăm.

— Một viên đạn xuyên qua đầu gối mày có thể làm mày đi được đấy.

Mụ gọi với xuống cô bé, đặt lòng bàn tay vào khẩu súng lục.

Fiona ngừng cú đá dở, lăm băm điều gì đó trong tiếng thở, rồi hạ chân xuống.

Gray tính toán về lợi thế. Anh đã có một khẩu súng chống lại ba tên lính, tất cả đều có vũ trang, và Ischke có súng lục. Không được.

Một tiếng đập phá nghe từ phía kia trông vọng lại. Tiếp theo là tiếng nói léo nhéo.

Ischke tháo chiếc radio và đưa nó lên môi.

— Thế à?

Mụ lắng nghe nửa phút, hỏi một câu khác mà Gray không thể nào nghe rõ, rồi tắt máy. Hạ chiếc bộ đàm xuống, mụ nói với bọn lính gác.

— Mệnh lệnh mới! - Mụ sửa với những tên kia bằng tiếng Hà Lan. - Chúng ta sẽ giết con nhãi con này ngay bây giờ.

6 giờ 40 phút chiều

Con ukufa xô ra một tràng the thé, sẵn sàng nhảy bổ vào cậu bé đang lủng lẳng trên dây. Khamisi cảm thấy người đàn bà đang tiếp, cận lưng anh. Tay đang cầm dây thừng, anh không thể đi lấy bất cứ vũ khí nào của mình.

— Người là ai? Người đàn bà hỏi lại, lăm lăm dao dọa dẫm.

Khamisi làm điều duy nhất có thể.

Cong đầu gối, anh quăng người qua lan can cáp. Anh xiết chặt tay vào sợi dây thừng lúc rơi xuống. Trên đầu, sợi dây rít lên quanh trụ thép đỡ. Khi Khamisi ngã xuống đất, anh thoáng nhìn thấy cậu bé bị kéo lên phía trên, cùng tiếng la kinh ngạc

Con ukufa đã nhảy bổ vào con mồi đang bay lên trốn chạy, nhưng trọng lực rơi của Khamisi đã lôi tuột cậu bé thẳng đứng lên đường sà treo đập mình vào đường sà.

Cú dừng đột ngột giật tuột sợi dây khỏi vòng nắm tay của Khamisi.

Anh ngã xuống, lưng đập xuống cỏ. Phía trên đầu, cậu bé níu bám vào mặt bên dưới của đường sà. Người đàn bà nhìn xuống Khamisi chăm chăm, cặp mắt trở ra.

Có vật gì đó rất to đâm sầm xuống nền đất chỉ cách chỗ Khamisi vài mét.

Khamisi ngồi dậy.

Con ukufa nhảy chồm chồm lên, khạc nhổ nước bọt, giận dữ, găm gù.

Cái nhìn chăm chăm đỏ lựng của nó chỉ tập trung duy nhất vào con mồi trong tầm mắt.

Khamisi.

Tay anh trống không. Súng trường vẫn để trên sàn ván phía trên.

Con vật tru lên trong cơn khát máu và giận dữ. Nó nhảy bổ vào anh, dự định xé toạc cổ họng anh ra.

Khamisi ngã ngựa, nâng vũ khí duy nhất của mình lên. Mũi lao của người Zulu. Mũi đoản lao vẫn được cài trong đùi anh. Khi con ukufa vồ vào anh, Khamisi xia lưỡi lao lên. Cha anh đã một lần dạy anh cách dùng vũ khí này. Giống như tất cả bọn trai trẻ Zulu. Trước khi họ đi sang Úc. Với một bản năng ăn sâu vào quá khứ của tổ tiên mình, Khamisi lướt lưỡi lao vào sườn con thú vật - một cơ thể bằng xương bằng thịt, không phải là thần thoại - và thọc sâu vào trong khi thân mình con linh cẩu đổ sập xuống anh.

Con ukufa kêu ré lên. Đau đớn và quán tính xô con vật đè lên Khamisi và giật phăng cán lao ra khỏi tay anh. Khamisi lăn người văng ra xa, bây giờ không còn vũ khí. Con ukufa giãy giụa trên cỏ, xoắn thêm lưỡi lao đã xuyên vào trong thân thể nó. Nó rít lên lần cuối cùng, co giật mạnh, rồi mềm nhũn ra.

Chết.

Một tiếng thét giận dữ phía trên thu hút ánh mắt anh.

Người đàn bà trên cầu đã lấy khẩu súng trường của Khamisi và chĩa thẳng vào anh. Tiếng nổ nghe như tiếng lựu đạn. Một bụi cây nổ tung ngay

dưới gót chân anh, bật tung đất đá lên. Khamisi xô người lùi lại. Trên đầu, mục đàn bà đối vị trí súng, cố định chắc chắn hơn vị trí của anh trong tầm ngắm.

Tiếng nổ thứ hai nghe đanh hơn, quái đản.

Khamisi vận mình tránh đi - nhưng thấy mình không làm sao cả.

Đúng lúc anh liếc nhìn lên, mục đàn bà ngã vắt mình vào dây cáp, ngực mục đầy máu.

Một bóng người bước trên đường sàn vào tầm nhìn.

Một người đàn ông chắc nịch, đầu cạo trọc. Anh ta giờ súng, giữ chắc ở cổ tay. Anh ta tựa vào song lan can cáp và phát hiện ra cậu bé, vẫn đang bám tay treo lơ lửng.

— Ryan

Cậu bé nước nở, nhẹ nhõm.

— Cho cháu ra khỏi đây.

— Đó là kế hoạch...

Anh nhìn chăm chú và thấy Khamisi.

Thế đấy, nếu gã dưới kia biết lối ra khỏi đây. Chú lạc đường thật rồi

• 6 giờ 44 phút chiều

Hai phát súng nổ kép vang động cả khu rừng.

Một đàn vẹt xanh cất cánh từ nơi trú ngụ trong tán lá rừng, kêu quác quác phản đối, vỗ cánh bay ngang qua trảng.

Gray co rúm mình lại.

Liệu Monk đã bị phát hiện chưa?

Ischke chắc cũng nghĩ thế, đầu mụ ngھn về hướng tiếng súng. Mụ vậy tui lính.

— Kiểm tra ngay!

Mụ lại nâng chiếc bộ đàm lên.

Bọn lính, súng trong tay, rầm rập chạy quanh con đường sà hình tròn trên cao, tất cả đều nhằm hướng của Gray. Bọn lính chưa nhìn thấy anh, Gray nháy xuống và lăn tròn, ghì chặt súng vào ngực. Anh quăng người ra khỏi tấm ván. Tên lính gần nhất đã trong tầm ngắm chỉ trong giây lát. Giống như trước đó, anh nắm lấy dây cáp treo ván, nhưng hơi hấp tấp, mất cân bằng, anh chỉ tóm được một điểm tựa bằng một tay. Người anh đu đưa. Khẩu súng trượt khỏi vai, rơi xuống.

Xoay người và cố với, anh tóm được quai dây da của khẩu súng bằng một ngón tay. Anh thở phào nhẹ nhõm.

Bọn lính bỗng chạy rầm rập, tiếng giày ủng nện như búa đập, lắc rung chỗ trú bám chênɦ vênɦ của anh.

Dây da súng bật tuột khỏi ngón tay Gray. Trọng lực đã tước khẩu súng của anh. Vũ khí rơi xuống, đâm vào một bụi cây. Gray chộp lấy mẫu bám nũa và treo người ở đó. Cây súng ít nhất đã không bung ra khi nó đập vào đất.

Tiếng chân của bọn lính đã vắng xa.

Anh nghe thấy Ischke nói chuyện trên radio.

Bây giờ là gì đây?

Anh đã có dao để chống chọi với súng của mụ. Anh không đặt vấn đề liệu mụ có ăn năn lúc dùng súng, không nghi ngờ tài thiện xạ của mụ.

Lợi thế duy nhất anh có là bất ngờ.

Và điều đó đã được đánh giá quá mức nghiêm trọng.

Tay bắt qua tay, Gray vượt qua mặt dưới đường sà và tới được ngã tư hình tròn. Anh tiếp tục dọc tuyến đường sà, theo mép ngoài, tránh tầm nhìn trực tiếp của người đàn bà nhà Waalenberg. Anh phải di chuyển chậm nếu không trọng lượng đang di chuyển của anh có thể báo động cho mụ Ischke. Anh tính thời gian cho từng cử động trùng với những cơn gió làm xao động tán lá rừng.

Nhưng sự xuất hiện của anh không phải không gây chú ý.

Fiona co rúm mình trong lồng, ngăn thật nhiều thanh chắn giữa cô và Ischke. Đơn giản là, cô đã hiểu những lời nói lúc trước áo của Ischke bằng tiếng Hà Lan - Chúng ta phải giết chết con nhãi này ngay bây giờ. Mặc dù tiếng súng nổ làm người đàn bà sinh đôi tóc hoe xao lãng đi trong giây lát, nhưng cuối cùng mụ ta vẫn hướng tập trung về phía Fiona.

Từ vị trí thấp, Fiona phát hiện ra Gray, như một chú đười ươi trong bộ áo liền quần màu trắng, đang lướt trôi ở mặt dưới đường sà, nửa bị che khuất trong tán lá. Cô giật mình ngạc nhiên, rồi cố giữ mình thấp xuống. Ánh mắt cô dõi theo anh, cái nhìn của họ gặp nhau.

Bất chấp vẻ can đảm ồn ào của cô, Gray đọc được nỗi kinh hoàng trên khuôn mặt cô. Cô bé trông nhỏ hơn trong lồng. Cô ôm chặt cánh tay trước ngực, cố gắng giữ vững vị trí. Cứng cỏi trưởng thành lên từ đường phố, anh

cảm nhận thấy vũ khí phòng thủ duy nhất của cô chống lại lúc suy sụp vì hoảng loạn là quát lác âm ỉ. Nó giữ cho cô trấn tĩnh - vừa đủ.

Lấy thân mình che chắn, cô bé ra tín hiệu cho anh. Cô chỉ xuống dưới và hơi lắc lắc cái đầu, cặp mắt mở to sợ hãi, canh báo anh.

Dưới đó không an toàn.

Anh nhìn sục sạo đám cỏ dày và bụi trắng. Bóng cây chẳng nhìn thấy gì, nhưng anh tin lời cảnh báo của Fiona.

Đừng ngã.

Gray ước tính còn bao xa anh sẽ đến nơi. Anh ở vị trí 8 giờ trên con đường sàn vòng tròn. Ischke đứng tại vị trí 12 ở khoảng cách khá dài để vượt qua và cánh tay anh đã mỏi, các ngón tay đang đau nhức. Anh phải di chuyển nhanh hơn. Dừng lại và bắt đầu hành động nghĩa là giết mình. Nhưng anh sợ đi nhanh sẽ gây chú ý cho Ischke.

Chắc chắn Fiona đã nhận ra điều tương tự. Cô đứng lên và bắt đầu đá tiếp vào các chấn song, khua chiếc lồng kê lách cách, ra sức đánh đu nó. Động thái này cho phép Gray tăng nhịp độ lên.

Không may thay, nỗ lực của cô càng làm Ischke thịnh nộ.

Mụ ta hạ bộ đòn xuống và hét vào mặt Fiona.

— Nhóc con! Mày ngu như thế là đủ rồi đấy!

Fiona vẫn nắm chặt những chấn song và đá vào chúng.

Gray nhanh chóng chuyển qua vị trí 9 giờ.

Ischke bước tới lan can bên trong, có thể thấy nửa người mụ. May thay, mụ chỉ tập trung nhiều vào Fiona. Mụ lôi một thiết bị từ trong túi áo

nỉ ra. Mụ lấy răng kéo cần ăngten ra. Mụ chĩa nó vào Fiona.

Đã đến lúc cho mày gặp Skuld rồi, được đặt tên của Nữ thần định mệnh.

Một nút bị bấm.

Gần như trực tiếp ngay dưới chân Gray, con gì đó rít lên trong đau đớn và giận dữ. Nó quấy đạp ra khỏi chỗ bóng râm của khu rừng và đi ngang nhiên vào khoảng cỏ trống. Một trong số con linh cầu đột biến gien. Tổng trọng lượng của nó phải lên đến ba trăm bảng Anh, kể cả cơ bắp và răng. Nó gầm gừ, bộ lông mọc xĩa cao trên tấm lưng dốc. Cặp môi hằm hè khi nó sủa và đập vào không khí trông rỗng, khịt khịt đánh hơi về phía chiếc lồng.

Gray nhận ra con quái vật này chắc hẳn từ phía dưới đã lên theo anh suốt dọc đường. Anh nghi chuyện gì sắp xảy ra.

Anh vội vã, đu người qua vị trí 10 giờ.

Ischke gọi cho Fiona, thưởng thức kiểu khủng bố này, kéo dài thêm khoái cảm ác thú.

— Một con chip trong não Skuld cho phép chúng tao kích thích cơn khát máu và dịch vị ngon miệng của nó.

Mụ vặn lại nút bấm. Con linh cầu tru lên, nhảy bổ vào lồng. Dây thừng dính rớt rãi cùng mùi máu của Fiona.

Đó là cách nhà Waalenberg điều khiển con quái vật.

Có cây thiếc bị vô tuyến.

Lại là kiểu phá vỡ tự nhiên theo ý chí của chúng.

— Đã đến lúc chúng tao cho thỏa mãn cơn đói của Skuld đáng thương.
- Ischke nói.

Gray sẽ không kịp mất. Nhưng mà, anh xô nhanh tới.

Vị trí 11 giờ.

Thật gần.

Nhưng quá muộn.

Ischke nhấn một nút khác. Gray nghe thấy một tiếng kêu loảng xoảng rất rõ khi chốt lồng giam Fiona nhả ra.

Ô không.

Gray dừng lại giữa một cú đu. Anh dõi theo cánh cửa lồng rơi xuống mở ra ngay bên dưới Fiona. Cô rơi về phía con súc vật to kèngh càng.

Gray chuẩn bị thả người rơi xuống theo cô bé, để bảo vệ cô.

Nhưng Fiona đã học được cách Ryan truyền cho. Khi ngã, cô tóm lấy những chấn song ở vị trí thấp hơn và treo người ở đó. Con thú vật, Skuld, nhảy bổ vào chân cô. Cô co chân lên và dùng tay đu kéo mạnh.

Con thú vật bắt trượt và đâm nhào ra sau vào bụi cây, tru lên bực dọc.

Trèo lên phía trên, bây giờ Fiona đang lơ lửng bên ngoài lồng giống như một con khỉ nhện.

Ischke cười phá lên với thứ khoái cảm tằm tối.

— Biết xoay xở khá đấy! Ông nội có thể đã xem xét để lấy gien của mày cho vào kho rồi. Nhưng than ôi, thay vào đó người sẽ phải làm Skuld thỏa mãn đã.

Từ dưới nhìn lên, Gray quan sát thấy Ischke lại nâng khẩu súng lục của mũ lên.

Anh đu người ngay bên dưới mũ, nhìn xuyên qua khe giữa các tấm ván.

— Giờ thì để kết thúc chuyện này. - Ischke lẩm bẩm bằng tiếng Hà Lan.

Thật rồi.

Gray co mạnh tay lên, đạp chân ra sau - rồi đu lên về phía trước và lên trên, giống như một vận động viên xà đơn. Gót chân anh đạp mạnh vào bụng Ischke khi mũ tựa vào lan can, đang ngắm mục tiêu bắn Fiona.

Khi gót chân anh đánh trúng, khẩu súng của mũ nổ. Gray nghe thấy loạt đạn xiết trên thép.

Trượt.

Ischke bị đá ngã ngửa khi Gray bám theo và mũ va vào các thanh ván. Anh lăn một vòng bật lên, dao trong tay. Ischke quỳ xuống một đầu gối. Khẩu súng của mũ nằm ngay giữa họ.

Cả hai lao tới khẩu súng.

Ischke, thậm chí bị tạt hết hơi, chứng tỏ mũ nhanh nhẹn kỳ lạ, lẹ làng như một con rắn đang tấn công. Các ngón tay mũ với được khẩu súng trước, giật ngay súng lên.

Gray có dao.

Anh gí luôn lưỡi dao vào cổ tay mũ ngập xuyên luôn vào tấm ván. Mũ hét lên kinh ngạc, đánh rơi mất khẩu súng. Gray cố gắng chụp súng, nhưng

báng súng bật nảy khỏi ván khi Ischke quẫy mạnh. Súng bay qua mép đường sà.

Sự xao lãng phút chốc đủ cho Ischke giật mạnh cổ tay khỏi tấm ván. Mụ xoay cổ tay kia và giáng mạnh vào đầu Gray.

Anh ưỡn ngực hất đầu ra phía sau, nhưng mụ đã dùng cẳng chân đá vào bả vai anh mạnh chẳng khác gì thanh ba - đơ - sốc của ô tô đang tăng tốc độ. Gray lộn nhào đau tím tái đến tận xương. Chết tiệt, mụ này khoẻ thật.

Trước khi anh có thể ngồi dậy, mụ nhảy bổ vào anh, vung cánh tay nhằm mặt anh, định lấy đầu lưỡi dao thọc qua cổ tay mụ để chọc mù mắt anh. Vừa hay, anh tóm được cùi tay mụ, vặn nó lại, và rê cả hai người ra chỗ mép đường sà.

Anh không dừng ở đó.

Bị khoá vào nhau, hai cơ thể đều rơi ra khỏi đường sà.

Nhưng Gray móc được đầu gối trái quanh một trụ đỡ của đường. Người anh giật dừng lại, dùng chân lắc lắc, xiết chặt đầu gối. Ischke tuột khỏi anh và rơi mất.

Nằm lộn tùng phèo, anh thấy người đàn bà lao bắn qua vài cành cây và đâm mạnh xuống một bãi cỏ.

Gray xoay trở leo lên đường sà, nằm soài ra.

Khó mà tin được, anh nhìn thấy Ischke đứng dậy phía dưới. Mụ tập tễnh bước một bước để cho vững, mắt cá chân bị sái đau đớn.

Tiếng lách cách bên cạnh khiến Gray giật mình.

Fiona đã leo lên mặt ván, đu người qua từ một dây treo lồng.

Trong lúc họ đánh nhau, cô bé chắc đã bò lên trên đỉnh lồng, rồi dùng dây để tới được đường sào. Cô vội vàng tới chỗ anh, bắt tay trái và nháy mắt.

Máu tươi chảy ra từ vết Ischke đã cứu.

Gray lại quan sát tìm kiếm phía dưới.

Người đàn bà kia nhìn lên anh chăm chăm, ánh mắt của kẻ sát nhân.

Nhưng mục không đơn độc trong vụ càn quét này.

Phía sau mục, con dã thú Skuld lao về phía người đàn bà, mõm con linh cẩu hạ thấp xuống mặt đất, như một con cá mập bơi trên cỏ, đánh hơi mùi máu.

Thật thích hợp làm sao, Gray nghĩ.

Nhưng mục đàn bà chỉ việc giơ cao cánh tay không bị thương hướng vào con dã thú. Con linh cẩu to dùng ngiễn rằng dừng lại, hếch mũi lên, dãi rớt chảy rờn rờn, và liếm lòng bàn tay mục, giống như một con bò tót đực hung dữ chào kẻ chủ nhân tàn tệ của mình. Nó rên ư ử và xệ bụng xuống đất.

Ischke chưa bao giờ rời mắt khỏi Gray.

Mục tập tễnh tiến lên.

Gray nhìn chăm chăm xuống dưới.

Vài bước chân từ chỗ người đàn bà đứng, khẩu súng của Ischke nằm đó, rất dễ thấy.

Gray vươn mình dậy, cố đứng lên. Anh tóm lấy vai Fiona và đẩy mạnh về phía trước.

— Chạy đi!

Cô bé không cần thúc giục thêm. Họ chạy xung quanh đường sàn vòng cung. Cô chạy như bay vì sợ hãi và chất adrenalin kích thích trong người. Họ đã tới được chỗ thoát.

Fiona chạy đến chỗ góc, bám vào một trụ chống để nghỉ chân. Gray làm theo cô. Khi anh đu được, một tiếng chiu dội lại từ trụ chống kèm theo một tiếng súng nổ.

Ischke đã tìm được súng của mụ.

Thúc đến chân, họ chạy nhanh hơn dọc theo đường sàn thẳng, dần rộng khoảng cách với tay thiện xạ cà nhắc. Trong một phút, tới được chỗ đường chéo của những con đường sàn, Gray cho rằng họ có thể an toàn, cẩn trọng đã lấn át hoảng loạn.

Anh bảo Fiona đi chậm lại khi tới gần giao lộ chính chỗ anh dừng lúc trước. Những con đường sàn dẫn đi khắp hướng. Đường nào đây? Cho đến giờ, có cơ hội cho Ischke báo động - trừ phi cú ngã làm hỏng bộ đàm của mụ, nhưng anh không thể dựa vào tính toán đó. Anh phải giả định rằng bọn lính gác đã tập hợp sẵn sàng giữa điểm này và phía ngoài kia.

Còn Monk thì sao? Vụ bắn súng huy động bọn lính của Ischke đã cảnh báo cho anh ấy điều gì? Monk còn sống, hay chết rồi, hay bị bắt lại? Có quá nhiều tình huống không thể biết. Gray cần một nơi để chui vào ẩn trốn, để nguội dẫu vết.

Nhưng ở đâu?

Anh nhìn con đường có cầu bắc ngang dẫn trở lại ngôi biệt thự.

Sẽ không ai nghĩ đến chuyện sục tìm họ ở đó. Cộng thêm nữa, nơi ấy có điện thoại. Chỉ cần anh có thể kết nối được một tuyến ra ngoài... thậm

chỉ có thể tìm được nhiều hơn bất kể chuyện quái quỷ gì thực sự sắp xảy ra ở đó...

Nhưng đó là điều viển vông. Nơi ấy đã bị khoá chặt, một pháo đài.

Fiona nhận thấy sự tập trung của anh.

Cô kéo mạnh tay anh và lôi thứ gì đó trong túi ra. Nó trông giống như hai con bài tú - lơ - khơ xâu với nhau bằng một sợi dây. Cô bé giơ lên.

Không phải quân bài tú - lơ - khơ.

Thẻ chìa khoá.

— Em đã nâng được từ con mụ chó cái đó. - Fiona nói, nửa nguyên rủa. - Dạy cho mụ một bài học cắt khóa em.

Gray cầm lấy các tấm thẻ và kiểm tra. Anh nhớ Monk đã mắng Fiona vì đã không ăn cắp chìa khoá của giám đốc bảo tàng khi họ bị sập bẫy ở hầm mộ nhà Himmler. Dường như là cô gái đã học thuộc lòng bài học của Monk.

Nhú mắt lại, Gray lại quan sát kỹ toà biệt thự.

Nhờ có kẻ móc túi bé nhỏ mà giờ đây anh đã nắm được chìa khoá vào toà lâu đài. Nhưng để làm gì đây?

CHƯƠNG 13: CHẤT XERUM 525

• 10 giờ 34 phút sáng

Khu bảo tồn thiên nhiên Hluhluive - Umfolozi

Zululand, Nam Phi

Painter ngồi trong một chiếc lều làm bằng cỏ trộn với bùn khô, hai chân bắt chéo, xung quanh là liệt những tấm bản đồ và sơ đồ. Không khí có mùi phân và bụi. Song khu cắm trại của người Zulu lại là một địa điểm hoàn hảo để lên kế hoạch, chỉ cách khu đồn điền nhà Waalenberg khoảng mười phút đi bộ.

Thình thoảng, những chiếc trực thăng an ninh vè vè bay qua trại, bay vù lên từ đồn điền, cảnh giới và canh chừng lãnh thổ nhà họ, song Paula Kane đã bố trí khu vực này rất cẩn thận. Từ trên trời nhìn xuống, chẳng ai có thể nói rằng ngôi làng cát nhỏ này là cái gì ngoài nơi ở của những bộ lạc du mục người Zulu tách ra thành một điểm định cư. Không ai có thể nghi ngờ một cuộc họp kín lại đang diễn ra trong một mái lều ọp ẹp.

Nhóm hành động đã tụ tập để thống nhất chiến lược và tập hợp nguồn lực lượng.

Theo hàng ngang là Painter, Anna và Gunther ngồi bên nhau. Lisa giữ vị trí gần khuỷu tay Painter - vẫn như từ lúc cô đến châu Phi, khuôn mặt cô trông khắc kỷ, song mắt cô lại lộ vẻ lo lắng. Thiếu tá Brooks đứng dưới bóng cây, luôn luôn cảnh giác canh chừng, tay luôn để trên báng súng đeo trễ trong bao.

Tất cả bọn họ đều chú ý lắng nghe phần báo cáo ngắn gọn của Khamisi, người gác rừng cũ tại đây. Bên cạnh anh, đang cúi đầu xuống, đầu

chạm đầu là một nhân vật đáng ngạc nhiên bổ sung vào đám tụ tập này.

Monk Kokkalis.

Painter rất ngạc nhiên, Monk đã lai vãng vào khu trại này cùng với một thanh niên thất thần và mệt mỏi, cả hai đều do Khamisi dẫn đến. Monk đã dành một tiếng đồng hồ qua kể câu chuyện của mình, trả lời các câu hỏi và bổ khuyết những thông tin vào chỗ trống.

Anna nhìn chăm chú vào bộ chữ Run mà Monk đã vẽ xong. Mắt mù hắt lên những tia máu. Mù vươn một tay run run về phía tờ giấy.

— Đây là tất cả các chữ Run tìm thấy trong các cuốn sách của Hugo Hirszfeld à?

Monk gật đầu:

— Và cái đồ rằm thối đó đã được khẳng định rồi, nó rất quan trọng, cốt tử đối với giai đoạn sắp tới trong kế hoạch

Anna ngược mắt nhìn Painter.

— Tiến sĩ Hugo Hirszfeld là đốc công cho Dự án gốc Mặt trời Đen. Các vị có nhớ tôi đã nói với các vị rằng chính hắn khẳng định hắn đã giải được bí mật của Cái chuông. Đã thực hiện một thí nghiệm cuối cùng, một thí nghiệm khác bí mật, chỉ riêng hắn tự làm. Một thí nghiệm tư nhân mà đáng lẽ phải sinh ra một đứa trẻ hoàn hảo, không bị tì vết hay thoái hóa. Phải là một Kỵ sĩ hoàn hảo của Mặt trời. Nhưng mà phương pháp của hắn... hắn đã làm thế nào.... không ai hay biết cả.

— Và lá thư hắn viết cho em gái hắn, - Painter nói, - bất kể là điều gì hắn đã phát hiện ra làm hắn kinh hãi. Một sự thật... quá đẹp không thể chết đi và quá kinh khủng không thể thả tự do được. Để đi đến kết cục đó, hắn đã che giấu bí mật này trong mã chữ Run.

Anna mệt mỏi thở dài:

— Và thế là Baldric Waalenberg đã đủ tự tin rằng hẳn có thể giải được mật mã, kiếm cho mình kiến thức đã bị mất để hẳn phá hủy GranitschloB.

— Tôi nghĩ rằng hơn mức mà chị chẳng cần nữa. - Painter nói. - Tôi nghĩ rằng chị đã đứng trước đó. Nhóm của chị là một mối đe dọa, chuyện trò sẽ lộ bí mật ra vào trào lưu chung. Và vì mức độ hoàn hảo đã quá sát gần, tột bậc của giấc mơ giống nòi thượng đẳng Aryan, hẳn đã không thể liều mạng để các vị tiếp tục tồn tại.

Anna lôi tờ giấy có các chữ do Monk phác họa lên về phía mụ.

— Nếu Hugo đúng, việc giải mã có thể cốt tử để xử trí tình trạng của chúng ta. Cái chuông có khả năng làm chậm tốc độ tiến triển căn bệnh của chúng ta. Song nếu chúng ta có thể giải được bài toán đồ này, thì có thể có phép chữa khỏi bệnh thực sự.

Lisa nhồi thêm một chút thực tế vào cuộc nói chuyện:

— Song trước khi chuyện đó xảy ra thì ta cũng phải tiếp cận được Cái chuông nhà Waalenberg. Rồi lúc ấy mới lo đến những phương pháp cứu chữa bệnh.

— Thế còn Gray thì sao? - Monk hỏi. - Còn cô bé thì sao?

Painter giữ nét mặt căng thẳng:

— Không cần nói anh ấy đang ở đâu. Đang ẩn nấp, bị bắt, hay bị chết rồi. Hiện nay chỉ huy Pierce đang hoạt động độc lập.

Nét mặt Monk cau bần:

— Tôi có thể lên lại vào đó. Dùng bản đồ của Khamisi có các tuyến ngầm.

— Không. Bây giờ không phải lúc chia lực lượng. - Painter xoa xoa vào chỗ đau đầu như kim đâm vùng sau tai phải. Những tiếng ồn ào vọng vang trong tai. Buồn nôn ứ lên miệng.

Monk nhìn chăm chăm vào anh.

Anh lảng tránh thái độ quan tâm ấy. Song chuyện gì đó trong trọng tâm mà Monk nêu ra, gợi cho anh thấy rằng không phải chỉ chuyện đau ốm về thể chất của sếp làm cho anh ta lo lắng. Painter có đang đề ra cách lựa chọn đúng hay không? Tình trạng tâm thần của anh ra sao? Nghi ngờ này chạm vào một dây thần kinh trong chính anh. Tư duy của anh sáng sủa tới mức nào?

Bàn tay của Lisa sờ đến đầu gối anh, cứ như thể đang dò xét mức kinh sợ của anh.

— Tôi khỏe mà. - Anh nắm bắt với cô như với chính mình.

Câu hỏi thêm bị gián đoạn vì cánh cửa vải chắn bị đẩy mở tung. Ánh sáng mặt trời và cái nóng thoảng vào lều. Paula Kane né vào chỗ tối trong lều. Một người Zulu luống tuổi đi theo bà đầy đủ nghi thức hành lễ: chùm lông chim, lông vũ, da báo đính lấp lăm tấm những hạt màu sắc sỡ. Mặc dầu ở độ tuổi cuối sáu mươi nhưng ông vẫn chưa có nếp nhăn trên mặt, mặt như tạc tượng, đầu cạo trọc. Ông mang theo một thanh gỗ một đầu mút kia đính lông chim, nhưng ông cũng cầm khẩu súng cổ, trông như đồ nghi lễ nhiều hơn là chức năng vũ khí.

Painter nhận ra loại vũ khí khi anh đứng dậy. Đó là một khẩu súng nòng trơn của Anh mác “Brown Bess,” một loại hỏa mai từ thời chiến tranh Napôlêông.

Paula Kane giới thiệu vị khách mới vào.

— Già Mosi D’Gana. Tộc trưởng Zulu.

Người luống tuổi nói thứ tiếng Anh hơi cứng:

— Mọi thứ đã sẵn sàng.

— Cảm ơn già đã giúp đỡ. - Painter nói kiểu cách.

Mosi hơi gật đầu, nhận lời cảm ơn.

— Nhưng không phải vì các vị mà chúng tôi cho mượn giáo. Chúng tôi còn món nợ với bọn Voortrekkers về vụ Dòng sông Máu.

Painter cau mày, song Paula Kane nói ngay chi tiết:

— Khi người Anh đuổi bọn người Boers Hà Lan ra khỏi thị trấn Cape, họ bắt đầu lần dò vào sâu nội địa hơn. Xung đột đã leo thang giữa những người nhập cư mới đến và các bộ lạc thổ dân. Người Xhosa, người Pondo, người Swazi, và người Zulu. Năm 1838, dọc theo một nhánh của sông Buffalo, người Zulu đã bị phản bội, hàng nghìn người bị giết hại, đất đai bị cướp đoạt. Đó là một vụ tàn sát chém giết. Nhánh sông đó được biết đến là Dòng sông Máu. Kẻ thủ mưu trong nhóm người Voortrekker vụ tấn công giết người đó chính là tên Piet Waalenberg.

Mosi nâng thứ vũ khí cổ của ông lên và trao nó cho Painter.

— Chúng tôi không quên.

Painter không nghi ngờ rằng khẩu súng này đã từng dính dáng tới trận đánh đầy tăm tiếng ấy. Anh nhận khẩu súng, biết rằng một hiệp ước đã được ký bằng việc trao khẩu hỏa mai này.

Mosi ngồi xuống sàn lều, thả mình nhẹ nhàng vào tư thế ngồi bắt chân vòng tròn.

— Chúng ta còn nhiều nội dung để lên kế hoạch.

Paula gật đầu với Khamisi và giữ tấm chăn để mở cửa.

— Khamisi này, xe của cậu sẵn sàng rồi. Tau và Njongo đang đợi. - Bà nhìn đồng hồ. - Cậu phải mau lên.

Người gác trò trước đây đứng dậy. Mỗi người đều đã có nhiệm vụ riêng để hành động trước khi trời tối.

Painter bắt gặp ánh mắt nhìn chăm chú của Monk. Anh lại đọc thấy vị lo lắng trong ánh mắt đó. Nhưng không phải là lo cho Painter - mà lo cho Gray. Chỉ còn tám tiếng đồng hồ nữa là mặt trời lặn. Nhưng họ chẳng thể làm được gì cho đến lúc ấy.

Gray vẫn quanh quẩn với suy nghĩ của riêng mình.

• 12 giờ 5 phút chiều

— Cúi thấp đầu xuống. - Gray thì thào với Fiona.

Họ rảo bước đến chỗ tên lính gác ở cuối phòng. Gray mặc một bộ đồng phục nguy trang, giày cao cổ, mũ đen, vành mũ kéo sụp xuống che mắt. Tên lính gác đã cho Gray mượn đồ quân trang đang bất tỉnh, mồm bị nhét giẻ, bị trói như lợn nằm trong một tủ nhỏ trong buồng ngủ trên gác.

Anh cũng đã mượn chiếc bộ đàm của tên lính gác, nhét vào thắt lưng và lòng thòng một cái tai nghe. Tiếng nói chuyện trên đường dây liên lạc này toàn bằng tiếng Hà Lan, khó mà hiểu, song nó giúp cho họ luôn nắm được tình hình.

Đi sát bóng Gray, Fiona mặc bộ đồ nữ hầu phòng, cũng mượn từ cái tủ đó. Bộ đồ này hơi rộng nhưng để che giấu bộ dạng và tuổi đời thì tốt. Phần lớn người phục vụ trong nhà này là người bản xứ có nước da ngăm đen,

diễn hình một hộ gia đình châu Phi. Di sản gốc Pakistan của Fiona ăn nhập với nước da nâu cà phê của cô. Cô cũng giấu mớ tóc thẳng của cô dưới mũ. Cô có thể đi qua mặt như dân bản xứ nếu như không có ai nhìn sát mặt. Để làm cho màn kịch hoàn chỉnh, cô bé đi những bước ngắn vẻ ngoan ngoãn, chùng vai, cúi đầu.

Tới lúc đó thì việc cải trang của họ chưa bị ai kiểm tra.

Tin lan truyền rằng Gray và Fiona đã bị phát hiện trong rừng rậm. Khu tư dinh này đóng cửa, chỉ còn một gã tuần đinh gầy gơ xương coi bên trong tư dinh. Phần lớn lực lượng an ninh đang lùng sục trong rừng, các ngôi nhà phía ngoài tư dinh và vùng ranh giới.

Thật không may, đội an ninh ở đây không quá mỏng mà vẫn mở tuyến liên lạc bộ đàm phía ngoài. Ngay sau khi sử dụng thẻ khóa của Ischke để đột nhập lại vào bên trong tư dinh, Gray đã thử một vài cú điện vào khu nhà. Đi vào được khu nhà cần phải qua một bảng công tắc. Bây giờ mà định gọi hỏi những người ở phía ngoài thì chẳng khác gì bộc lộ mình.

Nên họ có ít phương án lựa chọn.

Họ có thể ẩn nấp. Nhưng đến kết cục nào? Ai mà biết được khi nào và liệu Monk có công bố với thế giới văn minh không? Vậy nên cần phải có một vai trò tích cực hơn. Kế hoạch là trước hết cần có một sơ đồ của khu tư dinh này. Điều đó có nghĩa là thâm nhập vào ổ bảo vệ trên tầng chính. Vũ khí duy nhất của họ là khẩu súng lục của Gray cầm theo và súng bắn tia điện tự vệ của Fiona.

Trước mặt, cuối căn phòng, một trạm gác có người trông chừng ban công trên, cảnh giới toàn bộ cổng vào chính bằng súng máy. Gray rảo bước đến chỗ tên lính gác. Hắn cao, người bè bè chắc nịch, mí mắt hùm hụp cho hắn cái vẻ hèn hạ như lợn. Gray gật đầu và tiếp tục đi đến chỗ cầu thang. Fiona bám sát gót anh.

Mọi việc diễn ra tốt đẹp.

Rồi người gác nói cái gì đó bằng tiếng Hà Lan. Lời nói vượt quá khả năng hiểu của Gray, nhưng như tiếng chuông khủng khiếp đối với họ, kết thúc bằng một tiếng cười khùng khục.

Hơi quay lại, Gray trông thấy tên lính gác vươn tay tóm vào hông Fiona và véo một cái mạnh. Tay kia của hắn thì bám lấy khuỷu tay của cô.

Hành động sai lầm rồi.

Fiona văng tay ra.

— Bỏ tay ra, dâm dê.

Váy cô quét vào gối hắn. Một tia lửa xanh lè xuyên qua túi cô bé và xì vào đùi tên lính gác. Toàn thân hắn giật cong lên và kêu ăng ặc.

Gray đỡ luôn lấy hắn khi hắn ngã đổ ra sau. vẫn co giật trong cánh tay anh, Gray lôi hắn khỏi cầu thang và kéo vào phòng bên cạnh. Anh lẳng hắn xuống sàn, lấy báng súng đánh hắn ngất xỉu, rồi lại nhét giẻ vào mồm và trói hắn lại.

Sao em lại làm thế? - Gray hỏi.

Fiona bước sau Gray và véo vào hông anh rất mạnh.

— Này này! - Anh đứng lại và văng tay ra.

— Anh cảm thấy thế nào nào? - Fiona xì một cái.

Công nhận hiểu rồi. Nhưng anh vẫn cẩn thận.

— Anh không thể cứ để mấy thằng con hoang ấy bị trói mãi được.

Fiona đứng lại khoanh hai tay. Mắt cô tuy cúi nhưng cũng sợ. Anh không thể trách cô bé vì tính khí thất thường được. Anh lau mấy giọt mồ hôi lạnh trên lông mày. Có thể, tốt nhất là họ cứ tạm trốn trong đó và hy vọng may mắn.

Chiếc bộ đàm của Gray kêu lên. Anh căng tai lên nghe. Hay là đòn tấn công của họ gần chỗ cầu thang bị chúng phát hiện? Anh cố dịch nghĩa chữ được chữ chẳng "...tu binh... đang đưa vào cổng chính..."

Mấy lời nói nữa tiếp theo, song Gray khó mà nghe thấy được ngoài chữ tu binh.

Tù nhân.

Chỉ có mỗi nghĩa đó là hợp thôi.

— Chúng tóm được Monk rồi... - Anh thì thào, thấy ớn lạnh.

Fiona thôi không khoanh tay nữa, mặt tỏ vẻ quan tâm.

— Đi thôi.

Anh nói và hướng tới cửa ra vào. Anh đã tước của tên lính gáo chiếc súng phóng điện và khoác khẩu súng trường của hắn lên vai.

Gray dẫn đường quay trở lại chỗ cầu thang. Anh thì thào vào tai Fiona kế hoạch của mình lúc họ đi vội vàng xuống cầu thang đến cổng vào chính. Tầng dưới cùng này vắng tanh và tiền sảnh cũng vậy.

Họ vượt ngang qua phòng tầng dưới được trang trí bằng thảm len dệt hình theo dáng kiêu châu Phi. Tiếng chân họ có tiếng vọng, cả hai bên là đầu những con thú bị săn treo trên tường: đầu một con tê giác đen thuộc loài có nguy cơ tuyệt chủng, cả một con sư tử nhồi to đùng mà bờm đã mún ra, một dây đầu hươu, hoẵng với đủ loại kiêu sừng.

Gray đi ngang qua về phía tiền sảnh. Fiona nhổ một chiếc lông từ túi cái tạp dề bộ đồ cải trang của cô. Cô vượt qua một bên cái cửa. Gray chiếm một vị trí, súng trường trong tay, phía bên kia cửa.

Họ không cần phải đợi lâu, chỉ kịp vào vị trí đúng lúc.

Có bao nhiêu tên lính gác đi theo Monk?

ít nhất thì anh ấy vẫn còn sống.

Tiếng kim loại va loảng xoảng văng qua cánh cổng chính, cổng bắt đầu kéo lên, xích kêu lóc cóc bên trên. Gray cúi xuống để đếm chân. Anh giơ ngón tay về phía Fiona. Hai tên lính đang áp giải tù nhân mặc bộ đồ thể thao màu trắng.

Gray bước vào tầm nhìn khi cánh cổng xoay cuốn lên hẳn.

Những tên lính gác chẳng nhìn thấy gì mà chỉ thấy người gác của mình đeo súng trường đang điều khiển cánh cổng. Chúng bước vào cùng tù nhân bị lôi đi. Chẳng đứa nào để ý thấy Gray cầm súng phóng điện hoặc Fiona từ phía kia đi tới.

Loảng một cái trận tấn công đã xong.

Hai tên lính gác co giật trên tấm thảm, gót chân đập đập như đánh trống. Gray đá mỗi đứa một cú vào thái dương, có thể mạnh hơn là mức anh nên đá. Nhưng cảm tức của anh đã đốt nóng toàn thân anh.

Tù nhân không phải là Monk.

— Bà là ai? - Anh hỏi kẻ bị bắt bộ dạng kinh sợ lúc anh mau chóng lôi tên lính gác đầu tiên về phía tủ áo khoác cạnh đó.

Người phụ nữ tóc xám dùng cánh tay còn tự do của mình phụ giúp Fiona thêm một tay. Bà ta khỏe hơn là đáng vẻ bề ngoài. Tay trái của bà bị

bằng và treo ép chặt ngang ngực. Mặt bà bên trái có vết cào rạch đã bong da được khâu. Con gì đó đã tấn công bà và cào tát bà. Mặc dù bị thương, ánh mắt của bà nhìn thẳng vào Gray, giận dữ và quyết tâm.

— Tên tôi là Tiến sĩ Marcia Fairfield.

12 giờ 25 phút chiều

Chiếc xe ô tô Jeep chạy bon bon xuống con đường vắng tanh.

Ngồi sau tay lái, viên gác rừng Gerald Kellogg lau vệt mồ hôi chảy ròng ròng trên lông mày. Giữa hai chân y kẹp một chai bia Birkenhead Premium.

Dẫu dù buổi sáng bận việc, Kellogg cũng không chịu phá quy luật hàng ngày của mình. Mà cũng chẳng có gì khác y có thể làm. An ninh tại đồn điền Waalenberg đã qua những chi tiết sơ sài. Một cuộc đảo tẩu. Kellogg đã cảnh báo cho các nhân viên gác rừng và phái người đến tất cả các cổng rừng. Từ đồn điền nhà Waalenberg, y đã chuyển ảnh chụp, gửi fax khắp mọi nơi. Những tên săn trộm là vỏ bọc. Chúng có vũ trang và nguy hiểm.

Cho đến lúc có một tin phát hiện đến văn phòng của Kellogg, y cũng chẳng thấy có gì cản y làm cái việc thường nhật của mình là chén bữa trưa hai tiếng đồng hồ ở nhà. Ngày thứ ba hàng tuần là gà mái nướng và khoai lang. Y lái chiếc Jeep ngang qua chỗ người canh đàn gia súc và vào đường dẫn chính, hai bên đường có bụi cây thấp làm hàng rào. Trước mặt y, một tòa nhà kiểu thời thuộc địa hai tầng, mặt ngoài trang trí đính hạt, nằm trên một cơ ngơi được tĩa tốt rộng một acre ^[6], đỉnh cao chức vụ của y. Cơ ngơi này có đội ngũ nhân viên mười người chăm sóc, kể cả y trong số đó. Y chẳng vội vàng lấy vợ làm gì.

Tại sao lại đi mua bò cái và tất cả những thứ....đó.

Cộng thêm khoái khẩu của y thích ăn các loại quả còn ương.

Y mới tuyển một cô gái mới, Anna tí hon, mới mười một tuổi, người Nigeria, đen như hắc ín, giống y như những gì y thích, để che giấu những vết thâm tím. Không phải vì thế mà không có ai dám chất vấn y. Y có một người hầu, tên là Mxali, dòng Nam Phi vũ phu tàn bạo, được y tuyển từ nhà tù, người cai quản việc nhà cho y bằng kỷ luật sắt và đàn áp. Mọi vấn đề đều được xử lý chóng vánh, vừa ở trong nhà vừa ở đâu đó khi cần. Còn gia đình nhà Waalenberg thì quá vui khi giúp y cho biến đi bất cứ những người nào gây chuyện rắc rối. Chuyện gì xảy ra với những người sau khi họ bị thả xuống đồn điền nhà Waalenberg bằng trực thăng, Gerald không muốn biết thì hơn. Nhưng y cũng nghe người ta đồn đại.

Cho dù cái nóng giữa trưa, y vẫn cảm thấy run lạnh người.

Tốt nhất là đừng có hỏi quá nhiều câu hỏi.

Đỗ xe dưới bóng một cây keo già nhiều lá, y trèo khỏi xe, rảo bước đi xuống con đường đất đến một cánh cửa bên dẫn đến bếp. Có hai người làm vườn đang cuốc luống hoa. Họ cắm mặt xuống đất nhìn khi Gerald đi qua, như họ đã được người ta dạy phải làm như thế.

Mùi gà nướng và tỏi gợi hứng khẩu vị của y. Cái mũi và dạ dày của y lôi y thẳng lên cầu thang ba bậc đến một cánh cửa xanh để mở. Y vào bếp, bụng đói cồn cào.

Bên tay trái cửa bếp lò vẫn mở. Tay đầu bếp đang quỳ trên sàn gỗ, đầu chúi vào bếp lò. Kellogg nheo mày nhìn hoạt cảnh kỳ cục đó. Phải mất một lúc y mới nhận ra đó không phải là tay đầu bếp.

— Mxali...?

Kellogg cuối cùng chú ý đến mùi thịt khét sau vị tỏi. Có cái gì đó thời lòi ra từ cánh tay người ấy. Mùi tên có gần lông chim. Vũ khí mà Mxali hay chọn, Thường thường thì hay tẩm thuốc độc.

Có chuyện gì rồi.

Kellogg lùi lại, quay ra phía cửa ra vào.

Hai người làm vườn lúc này đã bỏ cuốc và đang chĩa súng vào cái bụng bành to của y. Chuyện các toán cướp trấn lột nhỏ, bọn bắn thiêu từ khu ở của người da đen ngoài thị trấn oanh kích các trang trại và những gia đình nơi heo hút không phải không thường xuyên xảy ra. Kellogg giơ tay lên, da lạnh thấu vì hoảng.

Một tiếng cọt kẹt của sàn gỗ làm y chú ý nhìn quanh, hơi xoay nửa người.

Một bóng người bước ra từ bóng tối của căn phòng ngay cạnh đó.

Kellogg há hốc mồm khi y nhận ra kẻ đột nhập - và ánh mắt căm thù của người đó.

Không phải bọn cướp trấn lột. Thậm chí còn tồi tệ hơn.

Một con ma.

— Khamisi...

• 12 giờ 30 phút chiều

— Vậy đúng ra thì anh ấy làm sao nào? - Monk hỏi, nhấn mạnh vào nơi mà Painter đã biến vào một cái lều gần đó cùng chiếc điện thoại vệ tinh

của Tiến sĩ Paula Kane. Vị giám đốc đang liên lạc phối hợp với Logan Gregory.

Dưới mái hiên che của một căn lều khác, anh trao đổi kế hoạch với Tiến sĩ Lisa Cummings. Cô bác sĩ nhân y này quả là người quan sát tốt, thậm chí mặt đầy bụi và hai mắt ám quầng đen.

Cô chú ý sang Monk.

— Tế bào của anh ấy bị biến chất, tan vỡ từ bên trong tế bào. Đó là theo ý kiến của mụ Anna Sporrenberg. Mụ này trước đây đã nghiên cứu nhiều về bức xạ của Cái chuông. Nó làm hỏng tổ chức đa hệ. Anh trai mụ, tên Gunther, cũng bị dính thứ bệnh đó, thể kinh niên. Nhưng tốc độ tiến triển bệnh ở hắn bị chậm lại do có thuốc chữa tăng cường và miễn dịch trong cơ thể. Anna và Painter, bị phơi nhiễm như những người lớn vào phóng xạ quá liều lượng, không có được khả năng bảo vệ bẩm sinh đó.

Cô đi sâu hơn nữa vào chi tiết, biết rằng Monk cũng có nền tảng kiến thức y học: tiểu cầu thấp, mức sắc tố da cam tăng, phù thũng, cơ tăng nhạy cảm gây ra những cơn co thắt làm cứng cổ và vai, xương bị ứ máu, sưng gan, tụy, lá lách, tim đập kèm tiếng thổi tâm thu, vôi hóa các vùng ngoại biên, và đục thủy tinh thể ở mắt. Song, rút cục tất cả đều đưa đến một vấn đề.

— Họ đã bị bao lâu rồi? - Monk hỏi.

Lisa thở dài và nhìn chăm chăm về phía căn lều mà Painter đã chui tọt vào đó.

— Chưa đến một ngày. Cứ cho dù tìm ngay được một phương cách chữa chạy ngày hôm nay, tôi e rằng vẫn bị tổn thương thường xuyên lâu dài.

— Chị có để ý thấy anh ấy nói líu ríu... cách anh ấy nhả ra từng lời? Đó có phải tất cả là do thứ ma túy ấy hay... hay... thứ...?

Lisa liếc nhìn lại, ánh mắt sắc thêm lên nỗi đau xót.

— Nó mạnh hơn ma túy.

Monk cảm thấy đây là lần đầu tiên cô ấy tự chấp nhận điều này. Điều đã được khẳng định với sự khiếp đảm và vô vọng. Anh cũng thấy cô ấy mới đau khổ làm sao. Phản ứng của cô hơn mức của một bác sĩ quan tâm đến bệnh hay là một người bạn âu lo. Cô chăm chú Painter và đơn giản là đấu tranh với chính mình để kìm nén tình cảm lúc khám cho anh và để canh chừng chính trái tim mình.

Painter xuất hiện chỗ cửa ra vào. Anh dẫn Monk đến chỗ mình.

— Tôi bắt được với Kat trên điện thoại đây này.

Monk đứng dậy rất nhanh, ngó nhìn bầu trời tìm kiếm trực thăng, rồi chạy ngang qua chỗ Painter. Anh nhận chiếc bộ đàm vệ tinh, bịt chỗ ống nghe và gật đầu với Tiến sĩ Cummings.

— Thưa sếp, tôi nghĩ rằng chị phụ nữ này có thể sử dụng thứ gì đó.

Painter đảo trợn tròn mắt. Các vằn tia máu hằn vết xuất huyết trong màng cứng của mắt. Anh che đôi mắt đau nhức của mình và đi ngang qua phía người phụ nữ.

Monk từ chỗ cửa dõi theo và nhắc điện thoại lên:

— Này em yêu.

— Đừng có mà em yêu với tôi. Các anh làm cái quái quỷ gì ở châu Phi thế?

Monk mỉm cười. Lời mắng mỏ của Kat như lời mời uống nước chanh trên sa mạc. Bên cạnh đó, câu hỏi của cô nghe rất mỹ miều. Chắc là cô đã được người ta báo cáo tình hình rồi.

— Em cứ nghĩ rằng đây là một nhiệm vụ trông trẻ? - Cô tiếp tục nói.

Monk đơn thuần là chờ đợi cho cô xả hết.

— Khi anh về, em sẽ khóa chốt anh lại...

Cô tiếp tục nói tranh cướp kiểu ấy lâu thêm một phút nữa.

Cuối cùng, Monk vội xen được một lời vào.

— Anh cũng nhớ em lắm.

Tiếng quát tháo ầm ĩ dịu đi thành một tiếng thở dài.

— Em nghe là anh Graw vẫn còn đang mất tích.

— Anh ấy sẽ khỏe thôi. - Anh nói cho cô an tâm trong khi hy vọng thế.

— Anh đi tìm anh ấy đi anh Monk. Làm bất kỳ việc gì đòi hỏi.

Monk đánh giá cao tầm hiểu biết của cô. Anh dự định làm đúng như thế. Cô không đòi hỏi phải hứa cần trọng. Cô biết anh quá rõ rồi. Nhưng mà anh vẫn nghe thấy chất giọng ghen ngào trong những lời cô nói tiếp theo.

— Em yêu anh.

Như thế cũng đủ cần trọng với bất cứ một người đàn ông nào.

— Anh cũng yêu em. - Anh hạ giọng và hơi quay mặt đi.

— Yêu cả hai người.

— Về nhà thôi.

— Cố ngăn anh lại.

Kat lại thở dài.

— Logan đang nhắn tin cho em. Em phải treo máy đây. Chúng em có cuộc họp bố trí lúc bảy giờ với tùy viên tại đại sứ quán Nam Phi. Chúng em sẽ làm bất kể việc gì có thể làm được để gây áp lực từ phía này.

— Xỉ vả chúng hết lời em nhé.

— Chúng em sẽ làm thế. Tạm biệt, anh Monk.

Monk hạ điện thoại xuống và nhìn Lisa cùng Painter. Hai người đang chụm đầu vào nhau, nói chuyện, nhưng Monk cảm thấy họ hơn mức cần phải sát nhau như thế để giao tiếp. Anh lại nhìn xuống ống nghe điện thoại. Ít ra thì Kat an toàn và còn khỏe.

• 12 giờ 37 phút chiều

— Chúng đưa tôi xuống một căn xà lim mai táng dưới kia. - Tiến sĩ Marcia Fairfield nói. - Để thăm vấn thêm. Hẳn có chuyện gì đó làm chúng lo lắng.

Ba người bọn họ đã quay trở lại căn phòng chỗ chiếu nghỉ tầng một. Tên lính gác kẻ dám sờ soạng Fiona vẫn đang nằm bất tỉnh trên sàn, máu vẫn rỉ từ lỗ mũi.

Tiến sĩ Fairfield đã nhanh chóng xâu kết câu chuyện của bà, bà đã bị phục kích trong rừng như thế nào, bị chó nhà Waalenberg cắn ra sao và bị lôi đi. Nhà Waalenberg đã biết qua hàng ngàn kênh thông tin về một vai trò nào đó mà bà đang nắm với tình báo Anh quốc. Cho nên họ đã dựng kịch

bản bắt cóc bà như là bà đã bị sư tử ăn thịt. Những vết thương của bà chắc hẳn vẫn trông sưng tấy và trầy da.

— Tôi có thể thuyết phục chúng rằng người đi cùng tôi, một kiểm lâm coi gác rừng đã bị giết hại. Đó là tất cả những gì tôi có thể làm. Hy vọng rằng anh ta quay lại được với những người văn minh.

— Nhưng nhà Waalenberg đang che đậy cái gì? - Gray hỏi. - Họ làm cái gì?

Người phụ nữ lắc đầu. ,

— Một phiên bản khủng khiếp gì đó của Dự án sinh sản Manhattan. Đây là những gì tôi có thể nói. Nhưng tôi nghĩ rằng có mưu đồ gì khác trong công trình này. Một dự án phụ. Có thể thậm chí một cuộc tấn công. Tôi nghe lỏm một người gác của tôi có nói. Chuyện gì đó về chất Serum hoặc loại tương tự. Serum 525, tôi nghe họ nói thế. Tôi cũng biết Washington, D.c. nhắc đến bối cảnh này.

Gray cau mày.

— Bà có nghe biết gì về thời biểu nào không?

— Không chính xác. Từ điệu cười của chúng, tôi có cảm giác rằng bất kể chuyện gì xảy ra sẽ sớm xảy ra, rất sớm.

Gray bước đi một vài bước, tay ấn ấn vào cằm. Chất serum này... nó có thể là chất vũ khí sinh học...một thứ vi trùng, một siêu vi trùng... Anh lắc đầu. Anh cần thêm thông tin - và phải mau lẹ.

— Chúng ta phải lọt vào những phòng thí nghiệm dưới tầng hầm. - Anh lẩm bẩm. - Tìm xem cái gì đang diễn ra.

— Bọn chúng đang dẫn tôi đến cái khu mai táng đó. - Tiến sĩ Fairfield nói.

Anh gật đầu, hiểu.

— Nếu tôi đóng giả là một lính gác áp giải tù nhân thì có thể là cái vé cho chúng ta xuống dưới đó.

— Chúng ta phải nhanh chân lên. - Marcia nói. - Tình huống đó, chắc hẳn chúng đang tự hỏi chuyện gì đang giữ chân tôi lại.

Gray quay sang Fiona, sẵn sàng nêu ý kiến. Kể ra cô bé cứ ẩn náu trong phòng không ai nhìn thấy thì tốt hơn. Khó mà lý giải cho sự có mặt của cô bé cùng với một tù nhân và một lính gác. Nó chỉ có thể làm tăng thêm nghi ngờ và làm người ta thêm chú ý.

— Em biết mà! Không có chỗ cho một người hầu gái, - Fiona nói, lại làm anh ngạc nhiên. Cô bé đá mũi chân vào tên lính gác đang nằm trên sàn. - Em sẽ canh thẳng Casanova này ở đây cho đến khi anh quay lại.

Bất chấp những lời nói dửng dưng, mắt cô bé lộ vẻ sợ hãi.

— Bọn anh sẽ đi không lâu đâu. - Anh hứa.

— Tốt nhất là như thế.

Giải quyết xong vấn đề, Gray chộp lấy khẩu súng, vẫy tay với Tiến sĩ Fairfield tiến về phía cửa, và nói: - Chúng ta đi nào.

Ra lệnh ngắn gọn, Gray chĩa súng áp giải Marcia vào thang máy trung tâm. Không có ai bắt chuyện với họ. Một máy đọc thẻ đòi hỏi người ta phải có thẻ mới cho vào các tầng kín. Anh quét chiếc thẻ khóa thứ hai của Ischke. Những nút đèn chỉ các tầng ngầm đó chuyển từ màu đỏ sang màu xanh.

— Có biết bắt đầu từ đâu không? - Gray hỏi.

Marcia vươn tay tới.

— Kho báu càng lớn, càng được chôn sâu.

Bà ấn tay vào nút chỉ tầng sâu nhất. Xuống sâu đến bảy tầng. Chiếc thang máy bắt đầu đi xuống.

Khi Gray theo dõi ô đếm các tầng thang máy đi qua, những lời nói của Marcia cứ trở đi trở lại.

Một cuộc tấn công. Có thể ở Washington.

Nhưng kiểu tấn công gì?

6 giờ 41 phút sáng

Washington, D.C.

Dãy phố tòa đại sứ chỉ cách siêu thị Quốc gia hai dặm. Anh tài xế rẽ xe quay vào đại lộ Massachusetts và hướng về phía đại sứ quán Nam Phi. Kat ngồi cùng xe với Logan ở ghế sau, đang so sánh lại những ghi chép cuối cùng. Mặt trời vừa lên, sứ quán hiện ra phía trước.

Tòa nhà bốn tầng bằng đá vôi từ vùng Indiana chiếu sáng rực rỡ trong ánh mặt trời, làm nổi bật đầu hồi và những cửa sổ trời trên mái nhà, điển hình phong thái Mũi đất Hà Lan. Tài xế đưa xe ngay đến khu cánh gà dinh thự của đại sứ quán. Viên đại sứ đã phải bằng lòng tiếp đón họ trong phòng làm việc riêng của ông ta vào giờ sớm sửa này. Dường như là mọi vấn đề liên quan đến dòng họ nhà Waalenberg tốt nhất cần được giải quyết ngoài tầm mắt công chúng.

Như vậy đối với Kat là được.

Cô có một khẩu súng lục trong bao đeo ở cổ chân.

Kat trèo ra và đợi Logan. Bốn trụ bổ tường có rãnh đỡ hàng lan can có hình khắc cùng với quốc huy Nam Phi. Dưới đó, một người gác cửa thấy họ đến mở cánh cửa trước một cách dè dặt.

Là cấp phó chỉ huy trưởng, Logan dẫn đường. Kat bước theo sau một hai bước chân, theo dõi dãy phố, thận trọng đề phòng. Với mức tiền nhiều như nhà Waalenberg nắm giữ, cô không tin ai đó có thể được chúng thuê riêng... và những người đó kể cả viên đại sứ John Hourigan.

Sảnh vào mở rộng xung quanh họ. Một thư ký trong bộ com - lê công sở màu xanh hải quân dẫn họ đi ngang qua phòng sảnh.

— Ngài đại sứ Houfigan sẽ xuống ngay ạ. Tôi phải đưa các vị đến văn phòng làm việc của ngài. Các vị dùng chè hay cà phê ạ?

Logan và Kat khước từ.

Chẳng mấy chốc họ đã lọt thỏm vào một phòng trông giàu sụ. Đồ đạc - bàn ghế, tủ sách, bàn để đồ đều làm bằng cùng một loại gỗ. Gỗ pơ - mu, giống bản địa của Nam Mỹ, rất hiếm tới mức không còn để xuất khẩu thương mại nữa.

Logan ngồi xuống một cái ghế bên bàn làm việc. Kat vẫn đứng.

Họ không phải chờ đợi lâu.

Các cánh cửa lại mở ra, một người cao, gầy, có mái tóc cát vàng bước vào. Ông ta cũng mặc bộ com - lê màu xanh hải quân, nhưng vắt chiếc áo khoác bên tay. Kat nghĩ rằng cách thức tiếp cận không màu mè này là một

âm mưu, ý muốn thể hiện phong thái tỏ ra thân thiện và hợp tác. Cũng như cuộc gặp gỡ ở đây trong tư dinh của ngài.

Cô không bịa ra điều đó.

Khi Logan giới thiệu, Kat quan sát căn phòng. Với kiến thức cơ bản trong dịch vụ tình báo, cô tưởng tượng rằng cuộc hội thoại của họ sẽ được ghi âm. Cô xem kỹ thêm căn phòng, thử đoán xem thiết bị quan sát ghi hình được giấu ở đâu.

Đại sứ Hourigan cuối cùng ngồi xuống ghế của mình.

— Các vị đến đây để hỏi han về đồn điền nhà Waalenberg... hay là như tôi đã được thông báo như thế. Tôi có thể làm dịch vụ gì giúp các quý vị?

— Chúng tôi tin rằng người nào đó trong số nhân viên của họ đã dính líu vào một vụ bắt cóc tại Đức.

Mắt ông ta mở tròn quá hoàn hảo.

— Tôi thực lấy làm sốc khi nghe lời cáo buộc này. Tuy nhiên, tôi chẳng thấy thông tin gì về việc này từ tình báo Đức BKA, hay từ Interpol cảnh sát quốc tế, hay từ Europol cảnh sát châu Âu.

Kat theo dõi người này vờ vĩnh một vẻ trầm ngâm. Bò Cạp là những từ FBI sử dụng tương ứng với tình báo Nam Phi. Hợp tác dường như không thể được. Việc tốt nhất mà Logan đang tìm kiếm ở đây là làm sao để các tổ chức này không ngáng đường lực lượng Sigma. Trong khi họ không thể đàm phán hợp tác chống lại những gia đình nắm quyền lực chính trị như nhà Waalenberg, họ có thể tạo đủ áp lực để sao cho chính quyền hiện đang cầm quyền không giúp đỡ bọn chúng. Một sự nhượng bộ nhỏ, nhưng đầy ý nghĩa.

Kat tiếp tục đứng đó, theo dõi vũ điệu chậm của hai người đàn ông đang biểu diễn, mỗi người đều đang muốn thu hoạch được lợi thế tốt nhất.

— Tôi xin bảo đảm với các ngài rằng dòng họ nhà Waalenberg nắm vị thế trong cộng đồng quốc tế và các cơ quan quản lý nhà nước được tôn trọng nhất. Gia đình này đã có những giúp đỡ các hoạt động cứu trợ, các tổ chức từ thiện đa quốc gia, các quỹ tín thác phi lợi nhuận khắp nơi trên thế giới. Thực tế là, trong hoạt động hào phóng mới đây nhất của họ, họ đã chu cấp cho tất cả các sứ quán của Nam Phi và các tòa đại pháp toàn cầu một trăm cái chuông vàng, kỷ niệm một trăm năm ngày đồng tiền vàng đầu tiên được đúc tại Nam Phi.

— Tất cả những cái đó đều hay và tốt, song nó không...

Kat ngắt lời Logan, câu nói đầu tiên của cô:

— Ngài vừa nói cái chuông vàng?

Ánh mắt Hourigan bắt gặp ánh mắt của cô.

— Vâng, quà tặng của đích thân ngài Baldric Waalenberg. Những cái chuông mạ vàng một trăm tuổi mang hình biểu tượng Nam Phi. Cái chuông của chúng tôi đang được lắp ở sảnh đường tư dinh trên lầu bốn.

Logan bắt gặp ánh mắt của Kat.

Kat nói:

— Liệu chúng tôi có thể xem nó được không?

Chiến thuật hội thoại lạ lùng này làm viên đại sứ khó chịu, nhưng không nghĩ ra được lý do nào hay để phủ nhận, và Kat hình dung ra ông này hy vọng tìm cách nâng tay trên trong cuộc chiến ngoại giao thầm lặng đang diễn ra ở đây.

— Tôi vui lòng cho các vị xem. - Ông đứng dậy và nhìn đồng hồ. - Tôi e rằng ta sẽ phải tranh thủ đi thôi. Tôi có cuộc họp vào giờ ăn sáng, mà tôi không được đến muộn.

Y như Kat đã hình dung, HouVigan sử dụng việc đi này để xin kiểu sớm, chấm dứt cuộc nói chuyện, để phỉnh phờ bất cứ một cam kết chắc chắn nào. Logan trừng mắt nhìn cô. Cô hy vọng mình đã xử sự đúng.

Họ được dẫn đến một cầu thang máy và đưa lên tầng thượng của tòa nhà. Họ đi ngang qua các hành lang trang trí với những đồ thủ công mỹ nghệ bản địa Nam Phi. Ở cuối mở ra một phòng rộng; trông đáng giống một nhà bảo tàng hơn là khoảng không gian sinh sống. Có các hộp trưng bày, bàn dài, và cả một cái rương khổng lồ có những khay đựng bằng đồng. Một dãy tường đầy cửa sổ nhìn vào sân và vườn cây phía sau nhà. Nhưng ở góc phòng treo một Cái chuông khổng lồ bằng vàng. Trông nó cứ như là mới lấy ra từ trong sọt, vì vẫn còn những cọng rơm đệm nhồi vương vãi trên sàn. Cái chuông đứng đó cao một mét rưỡi và miệng chuông rộng. Biểu trưng quốc gia đã được đóng dấu lên chuông.

Kat bước đến gần hơn. Một dây cáp điện chạy từ đỉnh chuông và cuộn vòng xuống sàn nhà.

Viên đại sứ để ý thấy sự chú ý của cô:

— Chuông tự động đánh vào giờ đã cài đặt trong ngày. Diệu kỳ của công nghệ. Nếu chị nhìn vào trong chuông, đó lại là diệu kỳ của các ổ bánh răng cửa, giống như đồng hồ Rolex xịn.

Kat quay sang Logan. Anh tái mặt. Giống như Kat, anh đã nghiên cứu hình phác họa mà Anna Sporrenberg đã vẽ Cái chuông gốc. Cái này chính là cái nhân bản được làm bằng vàng, cả hai người đều cũng đã đọc về tác động gây hại cho sức khỏe mà thiết bị này có thể phát xạ ra. Phát điên và

chết. Kat nhìn ra cửa sổ tầng trên. Từ độ cao này, cô có thể nhìn rõ vòm trắng của Điện Capitol nhà Trắng.

Lời nói trước đó của viên đại sứ giờ đây bỗng trở nên khủng khiếp.

Một trăm cái chuông vàng... được rung lên toàn cầu

— Phải có chuyên viên kỹ thuật đặc biệt lắp đặt chuông

— Viên đại sứ tiếp tục nói mặc dầu giọng bây giờ hơi chán muốn cuộc gặp mặt đi đến đoạn kết. - Tôi chắc là anh ta đang ở đâu quanh đây.

Cửa căn phòng đóng lại sau lưng họ, hơi sập nhẹ.

Cả ba người quay mặt lại.

— A, cậu ấy đây rồi. - Hourigan nói lúc quay lại.

Giọng ông triệt luôn khi ông thấy người mới vào phòng ôm khẩu tiêu liên. Tóc hăn trắng vàng. Thậm chí từ suốt cả chiều dài căn phòng Kat cũng nhìn thấy dấu xăm sẫm màu trên cánh tay nâng súng của hăn.

Kat nhào người xuống rút súng ở bao mắt cá chân.

Chẳng nói chẳng rằng, tên sát nhân khai hỏa, vẩy đạn tứ tung.

Kính bị bắn vỡ tan, gỗ bị bắn xém xía.

Sau lưng cô, bị các loạt đạn đập vào, cái chuông vàng reo lên, reo lên.

• 12 giờ 44 phút chiều

Nam Phi

Cửa thang máy mở ở tầng ngầm thứ bảy. Gray bước ra, súng trong tay. Anh kiểm tra cả hai hướng dọc theo đường hành lang xám xịt. Không như

các thứ đồ mỹ nghệ và đồ gỗ trông sang giàu, tầng hầm này được ánh đèn nê - ông chiếu sáng và duy trì một vẻ khắc kỷ trên phong nền chung: sàn sơn lót bóng, tường thì xám xịt, mái thì thấp tè. Những cánh cửa thép có khóa điện sáng bóng nằm dọc theo một phía hành lang. Những cánh cửa kia trông bình thường hơn.

Gray đặt lòng bàn tay ấn vào một cửa.

Tấm cửa rung lên. Anh nghe thấy tiếng vù vù theo nhịp.

Trạm máy phát điện à? Chắc hẳn phải to lắm.

Marcia bước sang bên cạnh anh.

— Tôi nghĩ chúng ta đã đi xuống quá rồi. - Bà thì ào. - Cảm giác như chỗ này là khu kho chứa đồ và khu tiện ích.

Gray đồng ý. Ấy nhưng....

Anh bước ngang sang một chiếc cửa thép khóa.

— Xin hỏi một câu, họ chứa đồ gì trong này?

Tấm biển trên cửa ghi: PHÔI THAI.

— Phòng thí nghiệm phôi ấy mà. - Marcia dịch.

Bà bước sang chỗ anh, mắt cảnh giác, hơi nhăn mặt khi bà chuyển cánh tay bằng bó treo trước ngực.

Gray giơ thẻ qua cửa của Ischke lên và quét. Đèn chỉ báo sáng xanh và cánh cửa từ từ nhả ra. Gray đẩy cửa. Anh đã khoác khẩu súng trường lên vai và lúc này rút súng lục ra.

Những bóng đèn nê - ông trên đầu nhấp nháy và rồi sáng bừng.

Căn phòng dài, diện tích khoảng bốn mươi mét vuông có lẽ. Gray nhận thấy không khí trong phòng lạnh lẽo, mùi thép và có lợc. Một dãy đường ống làm lạnh bằng thép không gỉ kéo từ sàn đến trần choán một bên thành tường. Tiếng máy nén khí kêu vo vo. Phía bên kia là các hòm hộp thép, bình ni - tơ lỏng và một bàn kính hiển vi lớn đầu dây nối với một bàn vi phẫu thuật.

Nó có vẻ như là một phòng thí nghiệm ướp sống.

Ở bàn làm việc chính giữa, một chiếc máy vi tính hiệu Hewlett Packard đang để tự chạy. Hình ảnh kéo dài tuổi thọ màn hình đang quay lộn trên màn hình tinh thể lỏng (LCD). Một biểu tượng sáng bạc quay trên nền đen. Biểu tượng quen quen. Gray đã thấy nó được vẽ trên sàn của tòa lâu đài Wewelsburg.

— Mặt trời Đen à. - Gray lầm bầm.

Marcia liếc nhìn anh.

Gray chỉ tay vào mặt trời đang quay. - Biểu tượng đại diện cho Đội Trật tự Đen của Himmler, một phe đảng của Hội kín Thule, của các nhà huyền bí, các nhà khoa học, những người bị ám ảnh bởi thứ triết học siêu nhân. Chắc hẳn tên Baldric cũng phải là một hội viên.

Gray cảm giác rằng họ đã đi đủ một vòng. Từ nhà cụ cố của Ryan đến tận đây. Anh hất đầu về phía chiếc máy vi tính.

— Ngó xem danh bạ chính của máy đi. Xem chị có thể phát hiện ra cái gì.

Trong khi Marcia đi về phía chiếc máy vi tính trạm công tác, Gray bước ngang sang một tủ đông lạnh. Anh kéo cánh cửa mở ra. Khí lạnh băng giá ủa ra. Bên trong tủ là những ngăn kéo. Có ghi mã số. Phía sau lưng, anh nghe thấy Marcia đang gõ bàn phím trên máy vi tính. Gray giật mép một

ngăn kéo mở nó ra. sắp xếp gọn gàng trong kệ là hai mươi ống nghiệm nhỏ xíu đựng đầy chất lỏng màu vàng.

— Phôi đông lạnh. - Macqm nói phía sau anh.

Anh đóng ngăn kéo lại và nhìn suốt dọc căn phòng đến con số trên các tủ đá to đùng. Nếu Marcia đúng, thì có hàng nghìn phôi đang được đông lạnh bảo quản tại đây.

Bà nói, kéo tay anh sang.

— Máy vi tính này là một cơ sở dữ liệu, ghi chép bộ gien và phả hệ. - Bà liếc nhìn anh. - của cả người và thú. Loài có vú. Hãy nhìn này.

Trên màn vi tính, những ghi chú lạ lấp tràn đầy màn hình:

NUCLEOTIDE VERANDERING (DNA)

[CROCUTA CROCUTA]

Thu Nov 6 14:56:25 GMT (thứ Năm ngày 6 - 11. giờ 14:56:25

GMT)

Schema v.1.16

— Hóa ra đây là một bản danh sách những thay đổi đột biến. - Marcia nói. - Được xác định là đã hạ xuống cấp tế bào đa nhân.

Gray gõ tay vào biển đề gần phía trên. *Crocuta crocuta*, anh đọc.

— Loài linh cẩu dõm. Tôi vừa thấy kết quả cuối cùng của nghiên cứu đó. Baldric Waalenbefg có nhắc đến hãn đã cố công hoàn hảo loại này như thế nào, thậm chí hãn còn kết nhập tế bào gốc của người vào não của những con thú này.

Marcia bừng sáng và nhấp chuột trở lại vào danh bạ chính.

— Điều đó lý giải rõ rồi. Tên của toàn bộ cơ sở dữ liệu này. Hersenschim. Dịch ra nghĩa là loài thú ngáo ộp đuôi rắn, mình dê, đầu sư tử. Một thuật từ sinh học mô tả tổ chức hữu cơ được lấy từ nhiều loài, bất kể là ghép chiết cành ở cây hay cấy tế bào khác lạ vào phôi. - Bà dùng một tay điều khiển máy tính, chú trọng vào lời nói. - Nhưng để đi đến kết cục gì?

Ngồi thẳng dậy, Gray liếc nhìn suốt chiều dọc phòng thí nghiệm phôi này. Tất cả những thứ này có khác gì hơn việc chăm tía phong lan và những cây cảnh của Baldric? Chỉ là kiểm soát thiên nhiên theo một cách khác mà thôi, để tía tốt và thiết kế nó theo định nghĩa về hoàn thiện của riêng mình.

— Hừmmm... - Marcia lầm bầm. - Kỳ thật.

Gray quay sang phía bà. - Cái gì?

— Như tôi đã nói, có phôi người ở đây. - Bà liếc nhìn Gray qua vai. - Theo phả hệ lai chéo, tất cả những phôi ở đây có gien liên quan đến dòng họ nhà Waalenberg.

Chẳng có gì ngạc nhiên ở đó. Gray đã để ý thấy những nét hao hao trong con cháu nhà Waalenberg. Tộc trưởng của dòng họ này đã ngắt véo dòng giống gia đình trong nhiều thế hệ.

Nhưng rõ ràng đây không phải là phần đáng lạ.

Marcia tiếp tục nói:

— Mỗi phôi của dòng họ Waalenberg lần lượt liên hệ với các tuyến tế bào gốc và rồi lại lần đến *crocota crocuta*.

— Loài linh cẩu ?

Marcia gật đầu.

Hiếu biết cùng nỗi kinh hoàng đều tăng lên.

— Chị muốn nói là hãn đang cấy tế bào gốc của những đứa con riêng của hãn vào những con quỷ thú đó chẳng? - Gray không thể che giấu cú sốc.

Vậy là sự hung bạo và ngạo mạn của con người ấy không bao giờ chấm dứt sao?

— Đó không phải là tất cả. - Marcia nói.

Gray cảm thấy nhói đau trong anh, hiếu biết được điều bà sắp sửa nói tiếp.

Marcia chỉ tay lên một bảng phức tạp trên màn hình.

— Theo như cái này, tế bào gốc từ loài linh cầu lông đốm đã được lai phối chéo sang thế hệ tiếp sau phôi người.

— Lạy Chúa

Gray hình dung cảnh Ischke giơ tay ra ngăn con linh cầu đang ăn. Nó hơn mức chỉ là chủ và chó. Nó là gia đình. Baldric đã cấy các tế bào từ loài linh cầu lông đốm đã đột biến trở lại vào các con hãn, thụ phấn lai chéo như hãn làm với loài phong lan.

— Nhưng thậm chí điều này vẫn chưa phải là điều tồi tệ nhất. - Marcia bắt đầu, mặt tái dại, và khó chịu tự đáy lòng.

— Dòng họ Waalenberg vừa mới...

Gray ngắt lời. Anh đã nghe đủ. Họ có nhiều thứ phải lòng kiếm.

— Chúng ta nên đi tiếp.

Marcia liếc nhìn vào máy vi tính lưỡng lự, song bà gật đầu và đứng dậy. Họ rời khỏi căn phòng thí nghiệm quái đản, và tiếp tục đi xuống đường hành lang. Cánh cửa cạnh phòng này có đề chữ Phòng hóa nghiệm Bào thai. Gray tiếp tục đi xuống đường hành lang mà không dừng lại nữa. Anh không có ham muốn xem những cái gì khủng khiếp bên trong các phòng thí nghiệm đó nữa.

— Họ làm thế nào mà đạt được những kết quả ấy nhỉ? - Marcia hỏi. - Những loài đột biến gen, loài thú ngáo ộp đuôi rắn, mình dê, đầu sư tử? Chắc hẳn họ phải có cách nào đấy để kiểm soát vận động gen.

— Có thể lắm. - Anh lầm bầm. - Nhưng không hoàn hảo... vẫn chưa đâu.

Gray nhớ lại tác phẩm của Hugo Hirszfeld, mật mã mà Hugo giấu trong các chữ Run.. Bây giờ anh hiểu ra nỗi ám ảnh vì mật mã đó đối với Baldric. Một lời hứa cho sự hoàn hảo. Quá đẹp không thể chết được và quá quái dị không thể để tự do được.

Và chắc chắn những mối quan tâm về sự quái dị không làm Baldric sợ. Thực tế là, lão chẳng đã lai giống , quái dị vào chính gia đình của lão đó sao. Và giờ đây lão đã có mật mã của Hugo, bước hành động tiếp theo của Baldric là gì? Đặc biệt lại có nhóm Sigma làm lão tắc nghẽn ở cổ. Không còn nghi ngờ rằng Baldric cực kỳ muốn tìm hiểu rõ về Painter Crowe.

Họ đến một cánh cửa khác. Căn phòng bên trong chắc hẳn phải rộng lắm vì nó cách hẳn một khoảng rộng từ phòng hóa nghiệm bào thai. Gray chú ý đến biển đề tên phòng trên cánh cửa:

XERUM 525

Gần như đồng thời với Marcia, anh nhìn bà.

— Không phải là serum, huyết thanh. - Gray nói.

— Xerum, - Marcia đọc, lắc đầu tỏ vẻ thiếu hiểu biết.

Gray sử dụng tiếp tấm thẻ mở cửa anh đã lấy. Đèn chỉ báo nhấp nháy xanh, khóa điện nhả ra và anh đẩy cửa vào. Đèn trong phòng nhấp nháy sáng. Không khí ở đây thoáng thoáng có mùi sắt rỉ vị ozone. Sàn và tường sẫm màu.

— Chì. - Marcia nói, tay sờ vào tường.

Gray không thích kiểu nói này, nhưng anh phải học hỏi hơn nữa. Không gian kiểu hang động của phòng này trông giống nhà kho chứa chất thải độc hại. Những dãy giá kê đựng đồ kéo dài sâu tít mãi trong phòng. Đặt trên các giá đó là những bình tang trống màu vàng có dung tích mười gallon [7] mỗi bình, có số 525 trên tem dán ở các bình.

Gray sức nhớ đến mối quan tâm của anh về chất vũ khí sinh học. Hay là các bình này chứa đựng một loại chất phân tách hạt nhân, chất thải nguyên tử? Đó có phải là lý do mà căn phòng này có tường tráng lớp chì không?

Marcia tỏ ra ít quan tâm. Bà bước qua các tủ giá. Mỗi kệ giá lại có một nhãn, đánh dấu từng bình. “Albania,” bà đọc, rồi bước sang bình tiếp đó “Argentina.”

Các nước khác có tên, theo trình tự bảng chữ cái.

Gray nhìn xéo qua các giá. Có đến ít nhất là một trăm bình.

Marcia liếc anh. Anh hiểu mối quan tâm bất thần trong ánh mắt bà.

Ồ, không...

Gray vội vàng vào phòng, lòng kiểm các giá, chốc chốc dừng lại đọc biển nhãn mác: Bỉ,... Phần Lan... Hy Lạp...

Anh chạy tiếp.

Cuối cùng anh đến điểm mà anh đang tìm.

Hợp chủng quốc Mỹ.

Anh nhớ ra điều mà Marcia đã nghe lỏm được, chuyện gì đó về việc có thể có cuộc tấn công vào Washington D.C. Gray nhìn xuống dãy hàng bình tang trống. Từ tất cả các nước ghi tên ở đây, không chỉ có Washington bị đe dọa. Ít ra thì chưa. Gray nhớ đến mối quan tâm của Baldric về Painter, về biệt đội Sigma. Họ mới là mối đe dọa trực tiếp nhất ngay trước mắt lão.

Để bù lại, Baldric hẳn đã đẩy lịch biểu kế hoạch của lão lên sớm hơn.

Trên biển đề Hợp chủng quốc Mỹ cái khay giá trống trơn.

Bình tang trống tương ứng đựng chất Xerum 525 không có đó.

7 giờ 45 phút sáng

Bệnh viện Đại học Tổng hợp Georgetown

Washington, D.C.

— ETA trên MedSTAR? - Người điều vận bộ đàm hỏi Anh ngồi trước một chương trình cảm ứng màn hình của bệnh viện, đeo cáp nghe không dây.

Chiếc trực thăng léo nhéo lại: - Trên đường đây. Hai phút nữa.

— ER yêu cầu báo cáo mới. - Ai cũng đều nghe tin về vụ bắn giết tại khu phố các tòa đại sứ quán. Những Điều luật vì An ninh Tổ quốc đã có hiệu lực. Các cú điện thoại và báo động đang được thực hiện khắp nơi trong thành phố. Mọi chỗ hiện đều đang bối rối.

— Nhân viên y tế của sứ quán công bố hai người chết tại chỗ. Hai người phía họ. Quốc tịch Nam Phi, kể cả ngài đại sứ. Nhưng cũng có hai người Mỹ bị bắn hạ.

— Tình trạng thế nào?

— Một chết... một trong tình trạng nguy kịch.

CHƯƠNG 14: BẦY THÚ

• 1 giờ 55 phút chiều

Nam Phi

Fiona đứng nghe ngóng ở ngưỡng cửa, trong tay lăm lăm súng phóng điện. Giọng người nói đang tiến gần đến chiếu nghỉ của tầng hai. Nỗi hoảng sợ làm cô bé nghẹn họng. Bất kể những gì mà chất kích thích adrenalin đã giúp cô chống đỡ suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ qua đã hết tác dụng. Tay cô bé run run. Nhịp thở nông và gấp gáp.

Tên lính gác bị giật và nhét giẻ vào mồm mà đã vồ vào người cô, đang nằm sổng sượt đằng sau lưng cô. Cô bé đã phóng cho hắn một cú giạt nữa khi tên này bật tiếng rên rỉ.

Tiếng người nói tiến dần đến chỗ cô đang ẩn náu.

Fiona cảm thấy căng thẳng.

Gray đâu nhỉ? Anh đã đi gần một tiếng đồng hồ rồi.

Có hai người đi đến cánh cửa chỗ cô. Cô nhận ra một giọng. Đó là giọng con quỷ cái tóc vàng đã bấm dao vào lòng bàn tay cô. Mụ Ischke Waalenberg. Mụ này và kẻ đi cùng nói tiếng Hà Lan, nhưng Fiona thạo ngôn ngữ này.

— ...thẻ khóa, - Ischke nói cáu bẳn. - Tôi hẳn đã đánh mất thẻ lúc tôi ngã.

— Ôi, chị, chị bây giờ đã về đến nhà và an toàn rồi.

Chị. Vậy là người đi cùng là em trai của mụ.

— Ta sẽ đổi mật mã để phòng chừng. - Hân nói thêm.

— Và chưa ai tìm thấy hai thằng Mỹ cùng đứa con gái à?

— Chúng ta đã bố trí hai lớp canh gác tại đường biên Ta tin là chúng vẫn trong đất của ta. Chúng ta sẽ tìm thấy bọn này. Ông nội có chuyện ngạc nhiên đây.

— Ngạc nhiên gì?

— Bảo đảm rằng không ai ra khỏi cái đồn điền mà còn sống. Nhớ rằng chúng ta đã lấy mẫu DNA của bọn này khi lần đầu chúng đến đây.

Ischke cười âm lên làm Fiona ớn lạnh toàn thân. Tiếng nói đi xa dần.

— Đi nào. - Giọng cậu em trai chìm dần xuống cầu thang lúc chúng đi đến tầng chính. - Ông nội muốn tất cả chúng ta xuống tầng dưới.

Giọng nói của bọn chúng dừng lại gần bậc cuối cầu thang. Tai áp vào cửa, Fiona không thể nào nghe rõ được những lời khác, nhưng nghe như là tranh cãi về vấn đề gì đấy. Mà cô nghe thế cũng đủ rồi.

Không ai ra khỏi cái đồn điền mà còn sống.

Chúng âm mưu cái gì nhỉ? Tiếng cười của mụ Ischke lạnh băng vẫn vang vọng trong đầu cô, đầy vẻ khoái trá và mãn nguyện. Bất kể chúng đang âm mưu cái gì, song có vẻ như chúng chắc chắn về kết quả lắm. Nhưng mẫu DNA của họ thì có gì liên quan với âm mưu của chúng nhỉ?

Fiona biết chỉ có mỗi một cách tìm ra. Cô bé không biết khi nào Gray sẽ quay lại và sợ rằng tất cả bọn họ sẽ không còn thời gian. Họ cần biết nguy hiểm là gì... và liệu họ có thể tránh được không.

Như thế có nghĩa chỉ một điều.

Cô đút khẩu súng điện vào túi và lôi ra tấm khăn lau bụi bằng lông chim. Cô xoáy chốt cửa và mở cánh cửa. Để đi săn kiểu này, cô cần sử dụng tất cả những mảnh khóe của những ngày trên đường phố. Cô kéo mở cánh cửa và lách người ra khỏi căn phòng. Lưng tựa vào cửa, cô lấy móng đây cho cửa đóng lại. Cô chưa bao giờ cảm thấy cô đơn đến thế, sợ hãi đến thế. Cân nhắc lại một chút, cô đặt tay lên nút cửa. Cô nhắm mắt lại và tự trấn tĩnh, cầu nguyện, không phải cầu Chúa, mà là cầu người đã dạy cô lòng dũng cảm đã đến như thế nào với muôn hình muôn vẻ, kể cả hy sinh.

— Bà Mutti ơi... - cô bé cầu nguyện.

Cô đã mất người mẹ nuôi của mình, Grette Neal. Những bí mật của quá khứ đã giết chết bà, và giờ đây những bí mật mới lại đang đe dọa Fiona cùng những người khác. Hy vọng sống còn, cô cần phải dũng cảm và vị tha như Mutti.

Những giọng người nói dạt dần xuống cầu thang.

Fiona rút rè đến gần hơn, giơ khăn lông chim bảo vệ. Cô ngó qua ban công chiếu nghỉ đầu tiên, đủ để nhìn thấy những cái đầu tóc màu hung bạch kim của hai đứa sinh đôi. Lời nói của chúng lại văng đến tai cô bé.

— Đừng để ông nội chờ đợi. - Người em trai nói.

— Chị sẽ xuống ngay đây. Chị chỉ muốn kiểm tra con Skuld thế nào. Bảo đảm chắc chắn rằng nó đã vào chuồng. Nó đang bức bối lắm, và chị e rằng nó có thể tự hại mình khi cẩu.

— Có thể nói y như vậy đối với chị.

Fiona bước một bước gần hơn. Cậu em trai sờ vào má bà chị gái, một cử chỉ quá thân mật đến ghê người.

Ischke vươn người tới hứng lấy cái vuốt má, sau kéo mình ra bỏ đi.

— Chị sẽ không đi lâu đâu.

Cậu em trai gật đầu và bước về phía buồng thang máy trung tâm.

— Em sẽ báo ông nội biết. - Hắn ấn một nút và cánh cửa mở ra.

Ischke bỏ đi vào một hướng khác, hướng tới phía sau biệt thự.

Fiona vội vã đi sau. Cô bé bóp chặt tay vào súng phóng điện trong túi. Giá mà bắt được riêng yêu nữ, thì phải bắt nó nói...

Chạy như bay xuống cầu thang, Fiona đến gần cuối cầu thang thì đi chậm lại, giữ nhịp ghì chân. Ischke đi xuống phòng sảnh trung tâm, dường như chạy thẳng xuyên qua tâm ngôi biệt thự.

Fiona bám theo, vẫn giữ một khoảng cách, đầu cúi thấp xuống, cái quạt phẩy lông chim gập trong tay như là một nữ tu ôm cuốn Kinh thánh. Cô bước đi những bước nhỏ, dáng rón rén của một người hầu. Ischke đi xuống một đoạn năm bậc thang, qua hai vụng gác, và theo tiếp một hành lang khác phía bên trái.

Fiona đến chỗ hai hai tên lính gác. Cô tăng nhịp bước, ra dáng một người hầu đang vội vã vì trễ một việc mơ hồ nào đó. Nhưng cô vẫn giữ thế cúi đầu, nửa vùi mình vào cái áo choàng đồng phục quá khổ của những người hầu.

Cô bé đến chỗ bậc cầu thang ngăn.

Bọn lính gác lờ cô đi, đơn giản vì đó là hành vi hay nhất của chúng khi bà chủ nhà của chúng vừa đi qua. Fiona bước qua năm bậc. Khi xuống đến sảnh dưới, Fiona thấy sảnh trống không.

Cô dừng lại.

Ischke đã đi mất.

Một cảm xúc lẫn lộn, một phần nhẹ người, một phần khủng khiếp, lan khắp người cô, hai phần bằng nhau.

Mình có nên quay lại căn phòng lúc này không nhỉ? Hay là hy vọng điều hay nhất xảy ra?

Cô nhớ đến tiếng cười lạnh lùng của Ischke rồi lúc đó giọng nói của mẹ đàn bà sủa choang choác, rất gần, vang ra từ phía cánh cửa đôi bằng kính và sắt phía bên phải.

Có việc gì đấy làm Ischke cáu nặng.

Fiona chạy vội lên. Cô đến bên cửa lắng nghe.

— Thịt phải có máu chứ! Thịt tươi! - Ischke la hét âm ỉ. - Hay là tao tổng chúng mày vào đấy với con đó.

Tiếng làu bàu xin lỗi. Tiếng chân người chạy đi.

Fiona tựa sát hơn, tai gí vào mặt kính.

Một sai lầm.

Cánh cửa xô mạnh mở tung, đập vào thái dương cô. Ischke lao vù ra, chạy thẳng đến chỗ Fiona.

Ischke chửi thề, hất cô sang một bên.

Fiona phản ứng theo bản năng, dựa vào những kỹ năng cũ của mình. Cô cuộn người lại như quả bóng, sụp mình thu gối, co rúm rỏ, không phải cố gắng đóng kịch nhiều lắm.

— Đi đứng phải nhìn chứ! - Ischke phì ra một lời.

— Dạ thưa bà. - Cô nói giọng nịnh bợ, cúi thấp hơn.

— Tránh ra ngay!

Fiona phát hoảng. Cô phải đi đến chỗ nào đây? Bắt gặp người hầu cúi húi ở cánh cửa, chắc hẳn Ischke sẽ tự hỏi con này đang rình rập ở đây làm gì. Tấm thân của mụ vẫn đang giữ cánh cửa để mở. Fiona lê chân tìm lối đi, đầu cúi thấp qua ngưỡng cửa, tránh đường cho Ischke.

Tay Fiona lần tìm súng điện giấu trong người, nhưng phải chững lại một lát để cô thả thứ mà cô vừa mới nâng được từ túi áo khoác của Ischke. Cô không có ý trộm đồ ấy, chỉ là phản xạ khi đi qua người mụ. Ngổ thật. Giờ thì vì chậm trễ đó cô phải trả giá cho mọi thứ. Trước khi cô bé lấy được súng điện, Ischke đã chửi thề và chạy đi mất. Cánh cửa kính khung thép đóng rầm giữa hai người.

Fiona vò đầu bứt tai, tự trách mình. Bây giờ thì làm gì đây? Cô phải đợi chốc lát trước khi đi. Bọn chúng sẽ nghi ngờ nếu chúng thấy cô bám theo vết Ischke lần nữa. Mà cô đã biết Ischke đi đâu rồi. Quay lại thang máy. Thật không may là Fiona không thạo đường trong căn nhà này để đi một lối khác đến sảnh chính, định làm một vụ phục kích khác.

Chực ứa nước mắt, vừa sợ vừa cău.

Cô đã làm lỗ hết vụ này.

Thất vọng, cuối cùng cô chú ý đến căn buồng trước mặt. Căn buồng có ánh sáng mặt trời tự nhiên, xuyên qua mái kính. Khu đó kiểu như loại sân nội thất hình tròn. Những cây cọ to mọc lên từ sàn trung tâm và vươn lên phía mái kính. Tất cả xung quanh, những hàng cột to tương trụ đỡ mái nhà cao và ngăn chia ra những hiên nhà xung quanh căn phòng. Ba sảnh đường cao, có mái cánh cung vòm cao như sảnh sân trung tâm, vươn thành nhánh như những khu thờ nhỏ của một thánh đường nhà thờ, tạo thành hình một cây thập tự.

Nhưng sảnh đường này không phải là chỗ cầu nguyện.

Mùi gì đó sộc vào mũi cô đầu tiên. Am, mốc, hôi hám, tanh tanh mùi nhà quan. Tiếng khóc, tiếng rên rỉ vọng lại qua không gian hang động. Tò mò làm cô bé bước tiến tới một bước. Ba bậc thang dẫn xuống tầng chính, chẳng có nhân viên nào cả. Cái người mà cô nghe thấy tiếng đã chạy đi sau khi bị Ischke mắng không thấy đâu cả.

Từ vị trí của mình cô quan sát căn phòng.

Khớp vào từng gian nhà vây quanh cái sân trời khổng lồ là những chiếc lồng to có mảnh vi viên thép và làm bằng kính, giống như cửa ra vào. Đằng sau các chấn song, cô nhìn thấy bóng dáng vụng về, một số cuộn tròn mình ngủ gà ngủ gật, số khác nằm ườn ra, một con thì đang ngồi chồm hổm trên một khúc xương đùi, nhá nhá gặm nhấm. Loài linh cầu.

Nhưng đó chưa phải là hết.

Trong các lồng khác, cô còn thấy những quái vật khác. Một con đười ươi ngồi sừng xĩa gần phía trước của lồng, ngắm nhìn Fiona với vẻ thông minh hết nhuệ khí. Tồi tệ hơn, phần đột biến nào đó đã lột lông con thú này. Những mảnh da voi nhẵn nhúm treo lủng lẳng trên cơ thể nó.

Trong một cái lồng khác, một con sư tử đi tới đi lui trong chuồng. Nó bị cạo lông nhưng đang có lông mọc lên từ những mảng tẩy lông và vá da, dính bẩn phân và những cục máu đông. Nó thở hổn hển, vành mắt đỏ. Răng chìa ra ngoài, sắc như kiếm và cong như liềm.

Tất cả xung quanh là những hình thù dị dạng: một con sơn dương sọc có cặp sừng xoắn, hai con chó rừng cao nhòng, một con lợn lòi bạch tạng mặt có bướu, vẩy trên người giống con tê tê. Tất cả lũ thú đó trông ủ rũ buồn rầu. Hai con chó rừng xô lồng vào nhau kêu ư ử, chí chöhe, lắc như hai khúc gỗ, chân thì què.

Vẫn còn, đáng tiếc là nói quá ít về nỗi kinh hoàng khi nhìn thấy con linh cầu khổng lồ. Mắt nó đang dán vào gặm khúc xương đùi của một loài

thú to. Trâu nước hay bò rừng gì đó. Một mẩu thịt và lông đen còn vương lại trên khúc xương. Fiona không thể không tưởng tượng ra nếu như đó là mình. Nếu Gray không cứu cô.

Cô bé rùng mình.

Căng hàm ra, khúc xương chân nghe rắc một tiếng, to như tiếng súng nổ bộp. Fiona nhảy dựng lên, chột tỉnh cả người.

Cô bé lùi ra phía cửa. Cô đợi thế là đủ rồi. Nhiệm vụ của cô đã thất bại, cô cần giấu đuôi lùi về chỗ ẩn náu thôi.

Cô chộp lấy cánh cửa và kéo sập lại.

Khóa.

• 2 giờ 30 phút chiều

Gray nhìn chăm chăm vào hàng cần gạt bằng thép, nhịp tim đập thình thịch trong cổ. Anh mất quá lâu mới tìm ra nút điều khiển mạch chính trên bảng công tắc điện. Anh có thể cảm nhận được dòng điện chạy qua dây cáp to tướng trong phòng, một lực từ trường cảm giác ngay chỗ gáy.

Anh đã lãng phí quá nhiều thời gian.

Sau khi phát hiện một bình tang trống chứa chất Xerum 525 bị mất, bình để trong ô dành cho Hoa Kỳ, cảm giác khẩn cấp đè nặng lên Gray. Anh đã bỏ mọi cố gắng báo tin trình sát cho người còn lại tại tiểu trại căn cứ. Ngay bây giờ quan trọng hơn cả là phải báo nguy ngay cho Washington.

Marcia đã báo cáo thấy máy bộ đàm sóng ngắn trong khu vực an ninh khi bà bị chúng đưa đến xà lim. Bà biết cần gọi ai, đó là một đối tác của bà,

Tiến sĩ Paula Kane, người có khả năng truyền tin báo động. Ấy vậy, cả hai đều biết rằng bây giờ mà đi lấy chiếc máy bộ đàm thì có thể là một nhiệm vụ tự sát. Nhưng họ còn cách chọn nào khác đâu?

Ít nhất, Fiona đang ẩn nấp an toàn.

— Anh còn đợi gì nữa? - Marcia hỏi. Bà đã cắt dây buộc và thay vào đó bộ đồ phòng thí nghiệm lấy từ một móc áo trong kho. Trong bóng tối bà có thể qua mặt người khác vì có thể nhầm bà với một nhà nghiên cứu khoa học trong phòng thí nghiệm.

Marcia đứng tựa lưng anh, tay nắm chặt một đèn pin cấp cứu.

Gray giơ tay lên cần gạt thứ nhất.

Họ đã định vị được cầu thang phòng cháy cho tầng hầm. Cầu thang này dĩ nhiên cần phải dẫn trở lại tòa nhà chính. Nhưng để mà ra ngoài và đến được khu an ninh, họ cần có phương cách nào đấy để đánh lạc hướng, một sự bảo đảm thêm.

Câu trả lời đã đến trước đó rồi. Gray đang tựa vào một trong những cánh cửa. Anh để ý thấy độ rung và tiếng kêu o...o của cần gạt chỗ trạm phát điện. Nếu họ đốt nóng bảng công tắc điện chính - tạo thêm hỗn loạn, có thể làm mù mắt bọn bắt cóc họ một lát - và thế là họ có cơ hội tốt hơn để đến lấy chiếc máy bộ đàm.

— Sẵn sàng chưa? - Gray hỏi.

Marcia nháy đèn pin. Bà bắt gặp ánh mắt anh, hít một hơi thở sâu và gạt đầu.

— Ta làm thôi.

— Mất điện này. - Gray nói và] giật mạnh cần gạt đầu tiên.

Rồi đến cần gạt tiếp sau đó, lại cần gạt tiếp.

• 2 giờ 35 phút chiều

Fiona theo dõi thấy các bóng điện quanh sảnh sân trời nhấp nhòang và tắt lịm.

Ôi, trời ơi...

Fiona đứng ở chính giữa sảnh sân đó, gần một đài phun nước nhỏ. Giây lát trước, cô đã lén ra khỏi vị trí cạnh cánh cửa chính đã khóa và lén đi ngang qua sảnh sân. Cô đã cố đi tìm một lối thoát nữa. Chắc chắn là phải có một lối.

Cô ớn lạnh cả người.

Một thoáng im lặng trải khắp căn phòng, cứ như thể bọn thú vật đã đánh hơi thấy cái gì đó thay đổi căn bản, thiếu hẳn tiếng o o muôn thừa của điện. Hay có thể đơn thuần là cảm giác điện lực truyền sang chúng.

Một cánh cửa kẹt mở đặng sau cô.

Fiona từ từ quay lại.

Một chốt chuồng thú bằng sắt và kính mở ra, mũi của một con linh cẩu dã thú đã đẩy chốt ra. Vụ mất điện đã nhả các khóa từ. Con dã thú lén chui ra khỏi chuồng. Máu đỏ tong tồng từ mũi của nó. Đó chính là con linh cẩu lúc này nhá khúc xương đùi. Từ phía nó có tiếng gầm gừ.

Đâu đó phía sau mình, Fiona nghe thấy khục khục như thể là có tuyến giao tiếp không lời xuyên qua bọn thú ăn thịt này. Những cánh cửa khác cũng lẹt kẹt kêu ở chỗ bản lề thép.

Fiona đứng ì cạnh đài phun nước. Thậm chí bơm nước cũng chết lịm, làm câm lạng nước chảy, cứ như thể sợ thu hút bọn thú chú ý đến nó.

Đâu đó sâu trong một khoang mái vòm bên cạnh, văng ra một tiếng la. Tiếng người. Fiona đồ rằng đó là người coi vườn thú trước đây đã bị Ischke mắng. Hình như là anh ta đã nạp thêm cho bữa ăn đầy máu của bọn dã thú. Tiếng chân chạy đến phía cô. Rồi lại có tiếng la hét mới bật lên, đau đớn và bị đứt quãng giữa muôn tiếng gầm gào, khóc thét.

Fiona bịt tai lại lúc nghe tiếng khóc thét cuối cùng, tiếp sau đó là tiếng nhai nuốt.

Toàn bộ chú ý của cô tập trung vào chỗ thoát hiểm đầu tiên.

Con linh cẩu mũi đầy máu đến gần. Fiona nhận ra con thú qua bóng của những đốm trên sườn con thú, dễ nhận ra, trắng trên nền trắng, vẫn chính là con dã thú trong rừng rậm.

Con thú yêu của Ischke.

Con skuld.

Nó đã không chịu vào lồng trước đó.

Nhưng không còn lâu nữa.

• 2 giờ 40 phút chiều

— Giúp chúng tôi đi... một chút. - Gunther chạy xô vào lều, theo sau là thiếu tá Brooks.

Lisa đứng dậy, hạ chiếc ống nghe xuống từ ngực Painter. Cô đã nghe theo dõi nhịp tâm thu. Nửa ngày qua, nhịp đã thay đổi từ đập sớm sang đập

đệm muện, cho thấy tiến triển của tình trạng hẹp van động mạch chủ. Bệnh viêm họng làm trầm trọng thêm các cơn choáng ngất, bất tỉnh nếu Painter gắng sức. Cô chưa bao giờ thấy dạng thoái hóa nhanh đến như vậy. Cô còn nghi rằng van tim còn bị tình trạng vôi hóa. Những kiểu lảo động khoáng chất kỳ dị ấy bắt đầu xuất hiện khắp cơ thể Painter, ngay cả ở trong dịch mắt.

Nằm ngửa đuồn ra, Painter đẩy nghiêng cùi tay nhấn mặt.

— Có chuyện gì thế? - Anh hỏi Gunther.

Thiếu tá Brooks trả lời với giọng nói lè nhè của người miền nam đầy lo lắng.

— Chuyện em gái anh ta, thưa ngài. Chị ta đang bị... dạng như là tai biến mạch máu não.

Lisa vợ lấy bộ đồ nghề y tế. Painter cố đứng dậy nhưng phải nhờ Lisa đỡ người mới cố đứng được.

— Anh cứ ở đây. - Cô cảnh báo.

— Tôi có thể xoay sở được mà. - Anh trả lời, tỏ vẻ khó chịu.

Lisa không có thì giờ tranh luận. Cô thả cánh tay anh ra. Anh đi lảo đảo. Cô vội vàng đến chỗ Gunther.

— Chúng ta đi nào.

Brooks chờ đợi, không biết là nên đi theo hay đỡ Painter một tay.

Viên thiếu tá bị gạt đi.

Painter tập tễnh chạy theo họ.

Lisa chạy ra khỏi lều và đi ngang đến một lều gần đó. Cái nóng của ngày làm cô như đang đi trên bếp lò. Không khí không dao động lửng lơ, thiêu đốt, rất khó thở. Mặt trời chói mắt. Nhưng chỉ một lát sau, Lisa đã chui vào được góc tối mát của phòng bên cạnh.

Anna nằm trên chiếc chiếu cỏ, nửa nằm nghiêng, người cong lên, cơ co giật. Lisa chạy vội đến bên. Cô đã cảm thấy ống thông mạch máu dưới da trên tay. Painter cũng có một bộ giống vậy. Như thế sẽ dễ quản lý thuốc và chất dịch.

Lisa nhanh nhẹn quỳ xuống và vớ lấy một bơm tiêm đã có thuốc sẵn. Cô tiêm cả liều loại lớn số IV. Chỉ vài giây sau, Anna dịu lại, thả người nằm xuống sàn. Mắt mụ chớp chớp mở và thể hiện hồi tỉnh, trông tuy hốc hác nhưng có vẻ chăm chú.

Painter đến. Monk xuất hiện sau đang dìu anh.

— Chị ấy thế nào? - Painter hỏi.

— Anh nghĩ thế nào? - Lisa cúi tiết hỏi.

Gunther giúp em mình đứng dậy. Mặt mụ xám xịt, đầy mồ hôi. Painter cũng như thế trong một tiếng đồng hồ tới. Mặc dầu cả hai đều bị phơi nhiễm như nhau, tầm vóc lớn hơn của Painter dường như giữ anh ngon lành hơn. Nhưng khả năng sống còn của họ chỉ còn tính bằng giờ.

Lisa nhìn lên luồng ánh sáng mặt trời xia vào căn phòng qua khe cửa sổ. Còn lâu mới tối.

Monk nói phá tan không khí im lặng lo lắng.

— Tôi đã nói chuyện được với Khamisi. Anh ấy báo cáo là tất cả các bóng đèn trong ngôi biệt thự đã tắt. - Anh ướm thử một điệu cười nhăn nhó

như thế không biết tin mừng đó có đáng vui hay không. - Tôi đoán là có bàn tay của Gray.

Painter cau mày. Đó là biểu hiện duy nhất từ nãy đến giờ của anh.

— Chúng ta không biết được việc này.

— Và chúng ta không biết là nó không phải như vậy. - Monk lấy tay lau cái đầu trọc của mình. - Thưa ngài, tôi nghĩ rằng chúng ta nên thúc thời biểu lên. Khamisi nói là...

— Khamisi không chỉ huy điệp vụ này. - Painter nói, ho dữ dội.

Monk bắt gặp ánh mắt Lisa. Hai người bọn họ đã trao đổi riêng cách đây hai mươi phút. Đây là một trong nhiều lý do mà Monk đã gọi điện cho Khamisi. Những điều thực dụng cần phải được xác minh ngay. Monk gật đầu với cô.

Cô rút ra một bơm tiêm nữa từ túi mình và bước đến bên người Painter.

— Để tôi thêm thuốc vào ống truyền cho anh. - Lisa nói.

Có máu trong đó.

Painter nâng cao cánh tay. Tay run run.

Lisa đỡ cánh tay anh và tiêm vào một liều. Monk bước đến bên Painter và đỡ ngay lấy anh lúc chân anh khuỵu xuống.

— Cái gì...? - Đầu Painter lơ đãng quay lại.

Monk cầm cánh tay đỡ lấy anh.

— Để vì sức khỏe của ngài.

Painter nhắm mắt nhìn Lisa. Cánh tay kia của anh vung về phía cô - để đánh cô hay để thể hiện là anh bị sốc vì cô đã phản anh, Lisa nghĩ rằng anh thậm chí đã biết chuyện rồi. Liều thuốc mê làm anh xỉu đi.

Thiếu tá Brooks há hốc mồm theo dõi tình hình.

Monk nhún vai nhìn người lính không quân.

— Cậu chưa từng bao giờ thấy nổi loạn hả?

Brooks trấn tĩnh lại:

— Tất cả những gì tôi có thể nói, thưa ngài... về thời đại đẫm máu này.

Monk gật đầu:

— Khamisi đang trên đường về mang theo trọn bộ. ETA ba phút. Anh ta và Tiến sĩ Kane sẽ hỗ trợ mặt đất ở đây.

Lisa quay sang phía Gunther:

— Anh có thể bế em gái anh chứ?

Như để minh chứng, y xốc em gái đứng lên.

— Tất cả các vị sẽ làm gì? - Anna hỏi yếu ớt.

— Hai người sẽ đi cuối cùng lúc màn đêm buông xuống. - Lisa nói. - Chúng ta sẽ cùng chạy cho kịp để lấy Cái chuông.

— Làm thế nào?

— Đừng lo lắng quá những cái đầu bé tí tẹo của các vị. Monk nói và cùng Painter tập tễnh đi ra, có Thiếu tá Brooks đỡ cùng.

— Chúng ta cần nguy trang.

Monk lại bắt gặp ánh mắt Lisa. Cô đọc vị diễn đạt của anh.

— Có thể đã quá muộn rồi.

• 1 giờ 41 phút chiều

Gray dẫn đường lên cầu thang, súng lục trong tay. Anh và Marcia cố di động thật êm lặng. Bà bịt lòng bàn tay vào đèn pin, giữ cho ánh sáng chiếu đủ mức tối thiểu. Chỉ vừa đủ để thấy đường đi. Khi các cầu thang máy hết công dụng, anh e ngại sẽ gặp mặt một tên lính gác lạc bầy nào đó chạy lông nhông trên cầu thang.

Mặc dù đã cải trang như một lính gác, người đang áp giải một nhà nghiên cứu ra khỏi tầng hầm tối, anh muốn tránh gặp mặt bất cứ người nào không cần thiết.

Họ đi qua tầng ngầm thứ sáu, tối mò như tầng dưới.

Gray tiếp tục đi, tăng nhịp bước chân, cân bằng sự cẩn trọng với nỗi e ngại là các máy phát điện phụ sẽ bật lên vào lúc nào đó. Trèo qua tiếp một chiếu nghỉ, có ánh sáng xuất hiện phía trước mặt.

Giơ một tay lên, anh kéo Marcia đứng im lại phía sau mình.

Ánh sáng không chuyển động. Nó đứng nguyên tại chỗ.

Không phải là một tên lính gác đang đi lang thang. Có thể đó là đèn chiếu sáng lúc khẩn cấp.

Ấy nhưng...

— Ở nguyên đây. - Anh thì thảo với Marcia.

Bà gật đầu.

Gray tiếp tục tiến lên phía trước, súng đã nâng lên và sẵn sàng. Anh leo lên các bậc cầu thang. Tại chỗ chiếu nghỉ tiếp đó, ánh sáng chiếu xuyên qua một cửa mở bé. Khi Gray đến gần anh nghe thấy giọng người nói. Phía trên các bậc cầu thang vẫn tối. Vậy thì vì sao lại có ánh đèn và điện ở đây nhỉ? Tầng này chắc hẳn có mạng cáp điện riêng.

Giọng nói vọng xuống hành lang.

Giọng nghe quen quen. Isaak và Baldric.

Họ nằm ngoài tầm nhìn trực tiếp, nấp sâu trong phòng. Anh liếc nhìn xuống và thấy mặt bà Marcia họa nét trong ánh sáng đổ xuống cầu thang. Anh vẫy tay ra hiệu cho bà đi lên chỗ chiếu nghỉ.

Bà cũng đã nghe thấy những giọng nói đó.

Isaak và Baldric dường như không quan tâm đến chuyện mất điện. Tại đây có điện, nên phải chăng chúng thậm chí không biết rằng khu vực còn lại của tòa biệt thự đã mất điện? Gray cứ tò mò muốn kiểm chứng. Anh phải gửi cảnh báo đến Washington.

Lời nói đến tai anh: - Cái chuông sẽ giết tất cả lũ chúng nó. - Baldric nói.

Gray dừng lại. Chúng đang nói đến Washington sao? Nếu vậy, kế hoạch của chúng là gì? Giá mà anh biết nhiều hơn...

Gray giơ hai ngón tay ra hiệu cho Marcia. Hai phút. Nếu anh không quay trở lại, bà phải tự mình xoay xở. Anh để lại cho bà khẩu súng lục thứ hai của mình. Nếu như anh có thể thấy được Cái chuông này, khác biệt ở đây sẽ là cứu mạng hoặc mất mạng.

Anh lại giơ hai ngón tay lên lần nữa.

Marcia gật đầu. Tùy bà quyết định nếu Gray bị bắt.

Anh nén mình đi qua khe hở, không chạm vào cánh cửa, chỉ sợ tiếng kẹt của bản lề sẽ làm hai đứa trong đó cảnh giác, vẫn kiểu phòng xám được đèn nê - ông chiếu sáng trải ra trước mặt. Nhưng sảnh hành lang này ngắn, có hai cửa sắt liền kề đối diện với hai cửa vào ô cầu thang máy đang mở tối om ở tầng này.

Một trong hai cánh cửa đôi mở ra.

Gray di chuyển nhanh, nhón chân. Anh đến chỗ cửa và bám sát vào tường. Anh quỳ xuống ghé mắt nhìn qua khe bản lề.

Căn buồng phía sau cửa này mái thấp và trông như không gian của hang động, chiếm toàn bộ tầng hầm. Đây là tâm điểm chỉ huy của phòng thí nghiệm. Dọc theo một thành tường là một dãy máy vi tính. Các màn hình sáng chiếu các con số và mật mã đang chạy. Các máy vi tính được bảo đảm một mạch cấp điện, nguồn riêng cho máy.

Những người đang ngồi trong phòng này rất chăm chú làm việc, đã không chú ý đến khu vực khác mất điện. Nhưng chắc chắn bất cứ lúc nào họ cũng có thể tỉnh ra ngay.

Baldric và Isaak, ông nội và cháu trai đang cúi mình vào một máy trạm. Một màn hình phẳng ba mươi in - sơ trên tường nhấp nháy vội vã qua một loạt các chữ Run, hết chữ này đến chữ kia. Đó là năm chữ trong các cuốn sách của Hugo.

— Chưa bẻ được mã số. - Isaak nói. - Nên chẳng ta chuyển chương trình Cái chuông toàn cầu trong khi câu đố này vẫn chưa giải được?

— Sẽ giải được. - Baldric đấm mạnh lên bàn. - Vấn đề chỉ còn là thời gian. Bên cạnh đó, chúng ta cũng sát sạt đến chỗ hoàn hảo rồi. Như cháu và chị cháu ấy. Các cháu sẽ sống lâu. Năm mươi năm. Thoái hóa sẽ không làm yếu sức các cháu cho đến tận thập niên cuối cùng. Đến lúc chúng ta phải tiến lên.

Isaak trông có vẻ hơi vững tâm.

Baldric ngồi thẳng người dậy. Lão giơ một cánh tay và vẫy về phía trần nhà.

— Xem có chỗ trể nào đây. Cố gắng của chúng ta đánh lạc hướng quan tâm quốc tế khỏi vùng Hípiayas đã phản tác dụng.

— Bởi vì chúng ta đã đánh giá thấp Anna Sporrenberg.

— Và cả lực lượng Sigma nữa, - Baldric nói thêm. - Nhưng không sao. Các chính phủ hiện giờ đều đang nín thở. Vàng sẽ che chở cho chúng ta lắm đó. Bây giờ chúng ta phải hành động. Đầu tiên là Washington, sau đó là cả thế giới. Và trong cảnh hỗn loạn đó, sẽ có khối thời gian để phá mã. Hoàn hảo sẽ thuộc về chúng ta.

— Và từ châu Phi, một thế giới mới sẽ vươn mình đứng dậy. - Isaak nói như học vẹt, cứ như thể là một lời cầu nguyện đã khoan sâu vào đầu óc y từ hồi còn bé, như xi - măng hóa đá trong mã gien của y.

— Trong sạch và không có đời bại tham nhũng. - Baldric nói thêm, kết thúc lời kinh cầu. Nhưng những lời lão nói cũng vô vị không kém. Cứ như thể là tất cả những chuyện này không hơn gì một bước nữa tiến vào chương trình lai tạp của hắc, một bài tập khoa học.

Baldric loạng choạng đứng thẳng người lên bên chiếc ba - toong. Không có khán giả chỉ có cháu nội của lão. Gray nhận ra người này mới có dáng vẻ thực sự yếu đuối làm sao. Gray tự hỏi nếu như thời biểu hành động

đã được đẩy sớm lên này không bị thêm dầu vào lửa bởi cái chết đang đến gần lão Baldric hơn bất cứ việc cần thiết nào, liệu có phải tất cả bọn họ đều là những con tốt đen vô ý thức trong ham vọng của lão Baldric muốn thúc nhanh kế hoạch của lão? Liệu lão Baldric có điều hành kịch bản với mục đích - tỉnh táo hoặc không tỉnh táo - để minh chứng cho hành động bây giờ, trong cuộc đời của lão?

Isaak lại nói. Y đã chuyển sang một máy trạm khác.

— Trên bảng đã có đèn xanh. Cái chuông đã sạc đủ năng lượng sẵn sàng kích hoạt. Chúng ta có thể làm vệ sinh đồn điền, quét sạch bọn tù lẫn trốn.

Gray đơ người ra. Tất cả những trò này là gì?

Baldric quay lưng lại phía màn hình nhấp nháy những mã chữ Run và chú ý đến trung tâm căn phòng.

— Chuẩn bị kích hoạt.

Gray chuyển chỗ nhìn sâu hơn vào căn phòng.

Giữa tâm căn phòng là một vật hình vỏ sò to tướng làm bằng chất liệu tổng hợp thép và gỗ. Nó có dáng dấp như một Cái chuông để lộn ngược, cao bằng tầm của Gray. Anh cho rằng anh chỉ ôm được nửa vòng chu vi khối trụ đó.

Tiếng mô-tơ, khục khục văng lại, một ống trụ thép hạ từ trần xuống, vận hành bằng bánh răng. Nó được thả vào trong ống trụ to hơn. Đồng thời một bình màu vàng cạnh đó mở ra một vành đệm và một dòng chất lỏng kim loại màu tím chảy vào tâm Cái chuông.

Dầu bôi trơn à? Nhiên liệu à?

Gray không biết, nhưng anh nhìn thấy số đóng tem trên thành bình 525. Đó có phải là chất Xerum bí hiểm không?

— Nâng cái khiên chắn lửa lên. - Baldric ra lệnh. Lão phải hét to để có thể nghe thấy, át được tiếng bánh răng của bộ ly hợp mô-tơ. Hẳn chọc chọc cái ba - toong xuống sàn nhà.

Tầng này được lát đá xám, ngoại trừ một chỗ hình tròn trông vô vị, bề ngang khoảng ba mươi thước Anh, xung quanh Cái chuông. Quanh đó có gờ nổi dày khoảng một foot, giống như một vòng tròn sân khấu. Trần phía trên là một tấm gương phản chiếu sàn, ngoại trừ phần trần này có một vành biên lõm xuống.

Tất cả làm bằng chì.

Gray hiểu ra vành sàn ngoài hẳn phải nâng bằng pit - tông và cắm vào trần, hình thành một khối xi - lanh trụ tròn vẹn quanh Cái chuông.

— Sao thế? - Baldric lại hét lên, quay: sang phía Isaak đang cúi bên máy trạm.

Isaak giật đi giật lại một cần gạt.

— Chúng ta không có điện để thối mô-tơ khiên chắn!

Gray liếc nhìn ngón chân. mô-tơ chắc hẳn phải nằm

dưới tầng dưới. Tầng tối. Một tiếng chuông điện thoại reo vang trong phòng, ngân tiếng gay gắt, đua với tiếng mô-tơ. Gray có thể đoán được người đang gọi đó. Bọn an ninh cuối cùng đã đoán được những ông chủ ngôi nhà đang trốn nấp ở đâu.

Đến lúc phải đi.

Gray đứng thẳng người dậy và quay mình.

Một thanh ông nước quật xuống và đánh trúng cổ tay anh làm khẩu súng lục rơi tuột mất. Một thứ vũ khí gì đó lao đến đầu anh. Gray chỉ kịp tránh nhanh.

Ischke lao về phía anh. Bên cạnh mộ, các cánh cửa dân đến ô cầu thang máy tối đang mở, bị cạy ra. Chắc hẳn mộ này đã bị kẹt trong thang máy lúc bị mất điện và đã trèo xuống đến đây. Tiếng ồn ào của mô-tơ Cái chuông át đi, Gray đã không nghe thấy tiếng cánh cửa bị cạy mở phía sau mình.

Ischke giờ tiếp ống nước lên, thành thực kỹ năng như xiếc quen đánh đập nhân viên của mình.

Gray dán mắt mình vào mộ và rút lui vào buồng có Cái chuông. Anh không dám liếc nhìn xuống cầu thang chống hỏa hoạn. Anh cầu cho Marcia đã thoát đi, trên đường đến lấy chiếc bộ đàm sóng ngắn và cấp báo cho Washington.

Ischke, quần áo dính đầy dầu mỡ, mặt mày lem luốc đi theo sau Gray vào buồng có Cái chuông.

Baldric nói phía sau Gray.

— Cái gì vậy? Có vẻ như bé Ischke đã bẫy được con chuột gặm nhấm phá dây.

Gray quay lại.

Tay không. Hết giải pháp.

— Các máy phát điện đang hoạt động trở lại. - Isaak nói, thái độ chán ngán, chẳng lấy làm ấn tượng gì với vụ xâm nhập.

Một tiếng mô-tơ quay quay rung rung dưới chân Gray. Vành khiên bắt đầu từ sàn nâng dần lên.

— Bây giờ để hủy diệt các con chuột khác. - Baldric nói.

• 2 giờ 45 phút chiều

Monk phải hét lên mới nghe được, át tiếng cánh quạt chiếc trực thăng. Cát và bụi xoáy mù mịt quanh người họ theo chiều quay của chong chóng máy bay.

— Anh biết lái con chim này chứ?

Gunther gật đầu, nắm lấy cần lái của chiếc cào cào.

Monk vỗ vào vai của anh chàng khổng lồ. Anh phải tin vào quân Quốc xã thôi. Monk không thể lái con chim này được, không thể lái một tay. vẫn còn nữa, lòng trung thành của gã khổng lồ này giờ đây tập trung vào sự sống còn của em gái hắn, Monk nghĩ rằng đó là bảo đảm an toàn.

Anna ngồi ghế sau cùng với Lisa. Painter nằm rũ giữa hai người, đầu lắc la lắc lư. Anh mỗi hơi mê mê. Painter thỉnh thoảng lại làm nhảm, chẳng mang ý nghĩa gì, cảnh báo về một cơn bão cát nào đó, bị ám ảnh trong những chuyện kinh sợ đã qua.

Lúi chúi đầu dưới những cánh quạt đang quay vù vù, Monk đi vòng quanh chiếc trực thăng. Phía xa, Khamisi đứng cạnh Mosi D’Gana, người tộc trưởng của bộ lạc Zulu. Họ đang nắm tay nhau.

Mosi đã trút bỏ bộ trang phục truyền thống và lúc này đang mặc bộ đồng phục dã chiến bằng vải ka - ki nhàu nhĩ, mũ lưỡi trai và đeo khẩu súng trường tự động trên vai. Một khẩu súng lục có bao treo lưng lẳng trên

thắt lưng đen. Nhưng anh vẫn chưa bỏ hẳn di sản dân tộc mình. Một thanh đoản giáo có lưỡi loằng ngoằng giắt sau lưng.

— Cậu chỉ huy đi. - Mosi nói với Khamisi về chính thức khi Monk đến gần.

— Rất vinh dự, thưa vâng.

Mosi gật đầu và thả cánh tay Khamisi ra.

— Ta có nghe người ta nói nhiều chuyện hay về cậu, Thăng Béo ạ.

Monk nhập nhóm. Tại sao lại gọi là Thăng Béo?

Mắt Khamisi mở to, pha trộn cảm giác ngỡ ngàng và vinh dự trong ánh mắt. Anh gật đầu và bước đi. Mosi trèo vào máy bay. Anh sẽ tham gia vào đợt tấn công đầu tiên. Monk không có cách lựa chọn nào khác. Anh mang nợ với người tù trưởng này.

Khamisi bước ngang đến chỗ Paula Kane. Hai người sẽ chịu trách nhiệm phối hợp đợt tấn công trên mặt đất.

Monk tìm kiếm cái gì đó trong đám cát bụi xoáy mù mịt. Lực lượng tấn công tập trung mau lẹ, người thì đi bộ, người thì đi ngựa, người đi xe máy cũ và người thì đi bằng xe tải nhỏ. Mosi đã ra lời hiệu triệu. Và giống như vị tổ tiên vĩ đại của ông - người anh hùng Shaka Zulu, cả một đạo quân đã tụ hội. Đàn ông, đàn bà. Người thì đóng khố khoác vải da trang phục truyền thống, người thì mặc đồ dã chiến đã cũ, người thì mặc quần bò Levi. Và còn nhiều người nữa đang lục tục kéo đến.

Chuyện này là tùy thuộc ở họ, áp đảo đội quân nhà Waalenberg, chiếm giữ lấy đồn điền nếu có thể. Làm thế nào mà người Zulu có thể đánh lại được lực lượng an ninh của đồn điền có kinh nghiệm và được trang bị vũ khí siêu việt hơn? Hay lại sẽ là chuyện Dòng sông Máu đây?

Chỉ có mỗi một cách để tìm ra.

Monk chuyển mình về khoang phía sau đông đúc. Mosi ngồi trên ghế cạnh Thiếu tá Brooks. Họ ngồi trên một ghế băng đối diện Anna, Lisa, và Painter. Một người mới đến khác - một chiến binh Zulu trần nửa người có tên là Tau, cũng cột mình vào ghế sau, xoay nửa người để gí một mũi đoản lao chọc vào cổ họng người phi công phụ của chiếc cào cào này.

Trưởng đồn kiểm lâm Gerald Kellogg ngồi ngay cạnh Gunther, bị trói và nhét giẻ vào mồm. Một mắt bị sưng lên, tím tái.

Monk trèo vào khoang sau máy bay, vỗ vào vai Gunther và khoác tay ra hiệu cho chú chim sắt bay lên. Gật đầu nhận lệnh, Gunther kéo bộ ly hợp điều khiển và chiếc cán gáo bốc lên trời cùng tiếng động cơ gầm gào.

Mặt đất rời xa dần. Đồn điền trải ngay trước mắt họ. Monk đã được cảnh báo rằng đồn điền này có tên lửa đất - đối - không. Chẳng có vũ khí gì trên máy bay, chiếc cào cào thương mại này sẽ chẳng khác gì tấm bia đang bay.

Như vậy sẽ không hay ho gì.

Monk vươn người về phía trước.

— Đến lúc cho mày lập công chuộc tội đây, gác rừng ơi.

Monk cười nhăn nhó đầy ác ý. Anh biết trông như thế không đẹp, nhưng mà cứ tự nhiên lộ ra thôi.

Kellogg mặt tái mét.

Hài lòng, Monk vươn về phía trước nhắc micro chiếc bộ đàm gí vào môi tên gác rừng.

— Bắt liên lạc với nhóm an ninh ngay.

Khamisi đã thu được mã. Vậy nên mắt Kellogg mới thâm tím.

— Đọc cho đúng bản viết tay đấy. - Monk cảnh báo, vẫn cười nhản nhờ.

Kellogg vươn mình một chút tránh ra.

Điều cười của anh có khủng khiếp đến thế không nhỉ?

Để gia tăng sức đe dọa, chiến binh Tau còn ép mũi giáo của mình vào chỗ thịt mềm ở cổ người đàn ông.

Tiếng nhiễu xạ xạ từ máy bộ đàm phát ra, và Kellogg chuyển thông điệp như được hướng dẫn. “Chúng tôi bắt lại được một tù nhân của các vị”. Tên gác rừng nói với bọn an ninh tại căn cứ. “Tên hắn là Monk Kokkalis. Chúng tôi đang chờ hắn đến hạ cánh tại sân bay trên mái nhà.”

Gunther theo dõi lời đáp của tụi an ninh qua cáp đeo tai.

“Nghe rõ. Xong, thoát sóng”. Kellogg nói.

Gunther hét lên một chút.

— Chúng ta vừa được phép vào rồi. Nào ta đi vào.

Y chúi mũi chiếc trực thăng xuống và tăng tốc nhằm hướng đồn điền bay tới. Trước mặt, khu biệt thự hiện lên. Từ trên không trung trông nó thậm chí còn rộng lớn hơn.

Xoay mình và ngồi vào ghế, Monk đối diện với Lisa. Bên cạnh cô, Anna tựa mình vào cửa sổ, mắt cau lại vì đau. Painter thì thả mình treo trên dây an toàn rên rỉ. Thuốc giảm đau đang hết tác dụng.

Lisa giúp đỡ anh ngồi ngay ngắn trở lại.

Monk để ý thấy cô nắm bàn tay anh và cứ giữ như thế suốt.

Mặt cô hướng về phía Monk.

Nỗi sợ hãi rõ nét trong ánh mắt cô.

Nhưng không phải sợ cho riêng cô.

• 2 giờ 56 phút chiều

— Đã kéo ăng - ten phát sóng lên chưa hả? - Baldric hỏi.

Isaak gật đầu xuống bảng điều khiển.

— Cho Cái chuông chuẩn bị kích hoạt.

Baldric quay sang Gray.

— Chúng tao vừa nạp mã DNA của những đứa cùng đi với mày vào Cái chuông. Nó sẽ điều chỉnh đầu ra để làm biến chất, phá hủy có lựa chọn bất cứ mã DNA khớp giống với nó, trong khi đó lại không làm hại tất cả những mã gen khác. Phiên bản của một giải pháp cuối cùng của chúng tao.

Gray hình dung thấy Fiona đang trốn nấp trong một căn phòng. Còn Monk thì lúc này đang bay trên trời.

— Không cần phải giết họ đâu. - Gray nói. - Các vị vừa bắt được đồng đội của tôi rồi. Chỉ cần thả thẳng bé và con bé con đi.

— Nếu như tao đã học được điều gì trong mấy ngày qua, thì tao học được điều tốt nhất là không được để lỏng một sợi dây trói nào hết. - Baldric gật đầu với Isaac. - Kích hoạt Cái chuông ngay.

— Đợi đã! - Gray hét ầm lên, bước hẳn lên một bước.

Ischke đã rút súng lục ra và cảnh cáo anh bước lui lại.

Baldric liếc nhìn lại, chán chường và sốt ruột.

Gray chỉ còn mỗi một con bài.

— Tôi biết cách phá mã của Hugo.

Ngạc nhiên đã làm dịu thái độ cương quyết của Baldric. Lão giơ một tay ra hiệu hoãn lệnh về phía Isaak.

— Mà biết à? Mà có thể làm được bài toán mà một loạt máy tính Cray của chúng tao đến bây giờ vẫn thua sao?

Trong giọng lão nói vang lên vẻ nghi ngờ.

Gray biết rằng anh phải mời chào lão Baldric thứ gì đó, bất kể thứ gì, để chặn không cho hắn bật Cái chuông lên phóng xạ vào bạn bè đồng đội anh. Anh chỉ tay lên màn hình, táp qua lại các chữ Run. Chiếc máy tính chớp chuyển và tìm ra một tổ hợp toán tử, cho ra mật mã số không.

— Các vị hồng ngay trên chính máy các vị. - Gray hứa.

— Tại sao lại thế?

Gray liếc đôi môi khô của mình, sợ hồi hộp, song anh phải tập trung trí lực. Anh biết chắc chắn rằng máy tính sẽ tính sai vì thực ra anh đã giải xong bài toán đố của các chữ Run đó. Anh không hiểu được lời giải, nhưng anh biết anh đã cho ra lời giải đúng, đặc biệt xét đến di sản “Do Thái của Hugo Hirszfeld.

Ấy nhưng, anh có thể để lộ ra tới mức nào? Anh phải mặc cả bằng tất cả khả năng của mình, cân đối giữa sự thật và câu trả lời.

— Các ngài đã nhập chữ Run sai từ cuốn Kinh thánh Darwin. - Gray nói chân thật. - Có sáu chữ Run chứ không chỉ có năm.

Baldric thở dài vẻ không tin làm cho các nếp nhăn quanh mồm lão hằn sâu hơn

— Cũng giống như bánh xe mặt trời mà các vị vẽ trước đó, tôi cho là như thế có phải không ạ? - Lão quay lưng về phía Isaak.

— Không à! - Gray lên giọng chắc chắn. - Để tôi chỉ cho các vị xem.

Anh tìm tìm quanh đó và phát hiện ra một cái bút dạ bên một chiếc máy trạm. Anh chỉ tay vào chiếc bút và vẫy tay xin cái bút.

— Đưa cho tôi cái bút.

Lông mày nhú dựng lên lão Baldric ra hiệu cho Isaak.

Người ta ném cái bút dạ cho anh.

Gray bắt lấy cái bút dạ và quỳ xuống sàn. Anh vẽ lên gạch lát xám bằng cái bút dạ đen.

— Đây là chữ Run từ cuốn Kinh thánh Darwin.

Anh vẽ.

Chữ Run kiểu Run Mensch. - Baldric nói.

Gray vỗ vào đó.

— Chữ này thể hiện trạng thái cao hơn của con người, phần thánh thần ẩn náu trong tất cả chúng ta, đấy là cái tôi đã được hoàn hảo.

—Nên?

— Đây là mục đích của Hugo. Kết quả cuối cùng đã được tìm ra. Đúng không nào?

Baldric từ từ gật đầu.

— Hugo không muốn nhập kết quả đó vào mã của mình. Mã của ông dẫn đến đây. - Anh vỗ vào chữ Run mạnh hơn. - Cái này không nằm trong mã.

Dần dà hiểu ra và lão già bắt đầu tin.

— Còn các chữ Run khác trong cuốn Kinh thánh Darwin thì...

Gray vẽ lên sàn minh họa cho quan điểm của anh.

— Hai chữ Run này kết thành chữ thứ ba. - Anh khoanh tròn hai chữ Run có ngạnh lồng vào nhau. - Những chữ này đại diện cho nhân loại ở dạng cơ bản nhất, mà dẫn đến trạng thái cao hơn. Như thế; chính là hai chữ Run này phải được nhập vào mã.

Gray viết một loạt các chữ Run gốc.

— Đây là trình tự sai.

Anh xóa đi và viết đúng bộ, tách chữ cuối cùng thành hai như sau.

Baldric bước đến gần hơn.

— Và đây là bộ có trình tự đúng sao? Thế thì phải giải đoán là gì?

Gray chân thực trả lời.

— Vâng.

Baldric gật đầu, mắt háy háy khi lão xem xét phần phát hiện này.

— Tôi tin rằng anh đúng đấy, chỉ huy trưởng Pierce ạ.

Gray đứng dậy.

— Cảm ơn. - Baldric nói và quay sang phía Isaak. - Kích hoạt Cái chuông. Giết bạn thằng này đi.

• 2 giờ 7 phút chiều

Lisa giúp nâng Painter ra khỏi chiếc trực thăng lúc rô - tơ cánh quạt quay chậm dần. Người chiến binh Zulu,

Tau, đỡ một vai bên kia. Thuốc an thần mà cô tiêm cho Painter có tác dụng ngắn. Thuốc sẽ tan trong vài phút nữa.

Gunther đỡ Anna, mắt mù bạc phếch. Người phụ nữ này đã tự cho mình một liều mooc - phin giảm đau làm tê nữa. Nhưng mù đã bắt đầu ho văng ra đờm dính máu.

Trước mặt họ, Monk và Mosi D’Gana đứng bên xác chết của ba tên lính gác sân bay trực thăng. Bên an ninh đã đòi có gác, chực đón một tù binh. Chỉ mất một loạt đạn súng có Ống giảm thanh là trưng dụng được sân đậu máy bay.

Monk đổi chỗ cho Tau.

— Anh ở lại đây. Canh chiếc cán gáo này. Để mắt đến thằng tù binh nhé.

Warden Kellogg đã bị lôi tuột khỏi máy bay và dúi vào một chỗ trên mái nhà. Mồm bị nhét giẻ, tay bị trói phía sau lưng, chân bị trói. Hắn chẳng thể đi đâu được.

Monk vẫy Thiếu tá Brooks và Mosi D’Gana dẫn đường. Họ đã xem xét kỹ sơ đồ ngôi nhà mà Paula Kane đưa cho và tính toán tuyến đi đến tầng hầm. Đó là đường cần phải đi. Sân trực thăng này nằm gần phía sau khu biệt thự.

Brooks và Mosi dẫn họ đến cửa trần nhà dẫn vào biệt thự, súng khoác trên vai. Hai người này di chuyển cứ như thể là họ trước đó đã làm việc với nhau, rất nhịp nhàng hiệu quả. Gunther cũng mang theo khẩu súng lục và khẩu tiểu liên cút nòng treo chéo sau lưng. Xù xì lồm chồm súng đạn, họ đến chỗ cửa.

Brooks lao về phía trước. Thở khóa lấy trộm từ những tên lính gác bị bắn chết đã mở được khóa xuống dưới. Brooks và Mosi biến luôn vào trong, dọn đường. Những người kia theo sau.

Monk kiểm tra đồng hồ. Bấm định giờ cho khớp là quyết định mọi thứ.

Một tiếng huýt sáo văng lên từ bên dưới.

— Ta xuống đi. - Monk nói.

Họ vội vã đi qua cửa và thấy một giếng cầu thang ngắn dẫn đến tầng sáu. Brooks đứng ở chiếu nghỉ. Một tên lính gác khác nằm sóng sượt trên cầu thang, cổ vỡ toác, máu động mạch đang bơm ra. Mosi nép mình ở chỗ chiếu nghỉ tiếp đó, tay cầm con dao đâm máu.

Họ tiếp tục đi xuống, quanh quanh cầu thang. Họ không chạm trán tên lính gác nào nữa. Như họ dự đoán, phần đông lực lượng chiến đấu của đồn điền này đã ra phía ngoài đồn điền rồi. Đám đông người bộ lạc Zulu đã lôi kéo phần đa sự chú ý của chúng.

Monk lại nhìn đồng hồ lần nữa.

Đến được tầng hai, họ thoát ra cầu thang và nhắm hướng hành lang gỗ dài bóng vec - ni. Ở đó nhiều bóng che và tối. Những nến có để treo tường bập bùng cứ như thể là hệ thống điện vẫn sáng sau khi mất điện... hoặc là cái gì đó hút giữ rất nhiều điện.

Lisa cũng để ý thấy không khí có mùi ghê tởm.

Hành lang tịt lối vào chỗ cắt ngang. Brooks trình sát phía phải, hướng mà họ cần phải đi. Anh trở lui một vòng xoay, ép người vào tường.

— Quay lại... quay lại ngay.

Một tiếng gừ dữ dội đầy thách thức bật lên từ một góc. Tiếng khịt khịt tiếp theo và tiếng tru đầy phấn kích. Một tiếng gầm ré lên át đi tất cả.

— Ukufa, - Mosi nói, vẫy họ lui hết lại.

— Chạy đi - Brooks nói. - Tôi sẽ cố dọa chúng sợ bỏ đi, rồi theo kịp sau.

Monk kéo lôi Lisa và Painter đi.

— Những con này là...? - Lisa hỏi, ghen cả lời.

— Có đưa thả bọn cầu vệt này ra cản chúng ta. - Monk nói.

Gunther lếch nhếch chạy cùng với Anna. Gã không lồ công em gái, chân mụ lướt lướt kéo lê trên sàn nhà.

Một loạt đạn bắn phía sau lưng họ.

Tiếng gầm gào, tru tréo chuyển thành tiếng kêu ăng ăng, ư ử vì đau.

Họ chạy nhanh hơn.

Nhiều loạt đạn hơn, nghe tiếng bắn như điên.

— Mẹ kiếp. - Brooks chửi thề rất to.

Lisa liếc qua vai.

Brooks và Mosi đã bỏ vị trí và chạy xuống hành lang, tay chỉ ra phía sau, bắn.

— Đi, đi. - Brooks hét lên. - Quá nhiều chó!

Ba con dã thú lông trắng phóng vòng vào góc đằng sau mấy người, đầu chúng cúi xuống đất, hàm lập bập, lông gáy dựng hết cả lên. Móng cào xối vào sàn gỗ lúc chúng chạy như kiểu chạy của thằn lằn, hầu như đoán được đường đạn, tránh được những viên đạn giết người, cả ba con đều bị thương, nhưng hình như chúng càng cuồng điên hơn chứ không yếu đi vì bị thương.

Lisa quay lại đúng lúc nhìn thấy hai con dã thú cùng giống nhảy ra từ hai phía ở cuối hành lang, cắt đứt đường thoát.

Phục kích à.

Khẩu súng lục to thùng của Gunther nổ như súng đại bác, đình tai. Phát đạn của y bắn trượt con dã thú dẫn đầu khi nó di chuyển vị trí nhanh y như những bóng hình nhảy múa.

Monk giơ súng lên, dừng lại.

Quán tính chạy của Lisa lôi cô văng lên trước. Cô ngã quỵ một gối, kéo theo tay của Painter. Anh ngã sập xuống, hơi bừng tỉnh vì cú va đập.

— Đâu cơ...? - Anh hỏi giọng chệnh choáng.

Lisa kéo anh thấp đầu xuống khi cả căn phòng sảnh đầy đạn bay.

Một tiếng gầm phía sau cô.

Cô giật giật vòng quanh. Một bóng hình nặng nề xô ra từ cửa gần đó xô mạnh Thiếu tá Brooks vào tường.

Lisa quờ quạng tìm đường kêu lên.

Mosi nhào đến giúp, ngọn móc hoa trên đầu, môi hú lên.

Lisa ôm ghì lấy Painter.

Bọn dã thú khắp nơi.

Lisa nhìn thấy có vật gì cử động. Lại một con dã thú khác xuất hiện ở cánh cửa bên trái, tiếng kèn kẹt của bản lề cánh cửa. Mồm nó đầy máu và mảnh thịt tươi. Mắt đỏ ngầu lóe lên trong phòng tối. Cô nhớ ngay đến vị sư đầu tiên mà cô đã trông thấy, như thú đói, hoang dại nhưng lại hành động đầy khôn ngoan và láu cá.

Ở đây cũng y như vậy.

Lúc con thú lao bổ vào cô, môi nó bạnh ra cùng tiếng gầm đặc thảng.

CHƯƠNG 15: SỪNG BÒ

• 2 giờ 10 phút chiều

Nam Phi

Khamisi nằm trong một rãnh phủ một tấm bạt nhựa trắng.

— Ba phút. - Tiến sĩ Paula Kane nằm cạnh anh nói, cũng nằm úp bụng xuống đất.

Hai người quan sát kỹ tuyến hàng rào đen qua ống nhòm.

Khamisi bố trí lực lượng của mình trải dọc theo đường ranh giới của khu điền trang. Từ vị trí đó có thể nhìn thấy rõ một vài người bộ lạc Zulu vừa đi vừa vắt những con bò cái dọc theo những con đường mòn cũ. Một nhóm người lớn tuổi đeo chuỗi hạt đang đứng tụ tập trong những tấm chắn bằng lông vũ trên vai. Phía sau ngôi làng, tiếng trống và tiếng hát đã bắt đầu, to và rõ. Một cuộc hội họp tại trạm ven đường được dàn dựng như một lễ cưới.

Xe mô - tô, xe máy bốn bánh ATV, và xe tải đậu lộn xộn quanh khu vực. Một số tay chơi trẻ tuổi, thậm chí có cả nữ, trốn quanh quần bên những chiếc xe, mấy đôi si tình ôm ghì lấy nhau ân ái, số khác nâng chén cốc gỗ, hò hét giả đồ say rượu. Một nhóm đàn ông ngực để trần, tô vẽ các hình ngày hội đó, nhảy từng từng theo một điệu nhảy truyền thống, tay cầm chày đánh gôn.

Và ngoại trừ các chày đánh gôn ra thì không thấy một thứ gì khác có dáng là vũ khí.

Khamisi điều chỉnh tiêu cự trên chiếc ống nhòm. Anh đổi chỗ và nâng tầm quan sát lên trên hàng rào kẽm gai. Anh có thể di chuyển thoải mái

dưới tán lá rừng. Lực lượng Waalenberg tụ tập dọc theo con đường sà, rà soát kỹ qua hàng rào và canh gác khu vực ranh giới.

— Một phút.

Paula ngân giọng. Bà có một khẩu súng trường bắn tỉa đặt trên một chân chống ba chạc dưới tấm bạt lều trong bóng cây gỗ mục. Anh rất ngạc nhiên khi biết rằng bà đã đoạt huy chương vàng Olympic về bắn súng.

Khamisi hạ thấp ống nhòm. Chiến lược tấn công truyền thống của người Zulu có thuật ngữ gọi là Con trấu. Phần thân lớn nhất, được gọi là ngực, tấn công trực diện trước mặt, trong khi sừng đâm vào sườn từ một phía khác, cắt đứt bất cứ cuộc rút lui nào, bao vây kẻ địch. Nhưng Khamisi lại tạo dựng một chút cải tiến nhỏ, bù lại thế mạnh của những vũ khí hiện đại. Đó là lý do anh đã phải trinh sát lòng sục khu đất cả đêm, bố trí cài cắm những bất ngờ.

— Mười giây.

Paula cảnh báo và bắt đầu thềm thì đếm lùi. Bà áp má vào cạnh súng.

Khamisi nâng bộ truyền tín hiệu lên, vặn khóa và giữ ngón tay trên hàng nút bấm.

— Zê - rô - Paula xuất lệnh.

Khamisi ấn nút đầu tiên.

Ở bên kia hàng rào, số thuốc nổ anh chôn trong đêm nổ dữ dội, xé nát tán lá rừng, khởi tạo hỗn loạn cực độ. Những mảnh ván bốc cháy và cành cây chao liệng trên cao, trong khi toàn bộ lũ chim trong rừng đập cánh hoảng sợ, một vụ nổ của hoa giấy cầu vồng.

Khamisi đã cài loại đạn C4, do các tuyến tiếp tế đạn dược của Anh quốc cung cấp, tại những mối đường giao nhau và những trụ đỡ sàn. Những tiếng nổ lan dần, phong toả khắp toà lâu đài, phá huỷ chiếc cầu có mái che, xé lẻ lực lượng nhà Waalenberg trên quả đồi, kích đẩy nỗi hoảng sợ và sự hỗn loạn.

Phía trước, những chiến binh Zulu quăng những tấm áo choàng xuống, để lộ súng hoặc quỳ xuống và lôi ra những bao vỏ bọc giấu vũ khí, trở thành ngực của Con trâu, ở phía khác, động cơ xe các loại rú lên quanh Khamisi khi những chiến binh nhảy lên xe, quay xe tải chạy quanh thành hai cánh vòng cung hình sừng bò.

— Ngay bây giờ. - Paula nói.

Khamisi nhấn những nút tiếp theo, từng nút một.

Toàn bộ hàng rào ranh giới dài nửa dặm nổ tan tành bung ra một mớ dây thép gai hỗn độn. Những khu vực bị san phẳng thành bình địa, phơi bày bụng kẻ thù.

Khamisi quăng bạt ngực trang đi và đứng lên. Một chiếc xe mô - tô tăng tốc từ phía sau, hất tung cát và bùn lúc nó trượt bánh dừng lại ngay cạnh anh. Njongo vẫy tay ra hiệu cho anh nhảy lên. Nhưng Khamisi có một nhiệm vụ cuối cùng. Anh nâng tù - và lên qua đầu và kéo cò. Tiếng vang như kèn trompet của nó vọng lên qua xứ sở của những người Zulu, một lần nữa ngân lên hiệu lệnh tấn công của Con trâu.

• 1 giờ 13 phút chiều

Những tiếng nổ dội xuống từ phía trên, những tia sáng nhoáng nhoàng chiếu ngang phòng Cái chuông. Mọi người tê cứng. Baldrick cùng cháu trai Isaak đứng cạnh bảng điều khiển. Ischke đứng cách một bước canh chừng

Gray, khẩu súng lục của mụ chìa ngang ngực anh. Mắt hướng lên trần, đầy nghi ngờ.

Không phải mắt của Gray.

Cái nhìn chăm chăm của anh vẫn tập trung vào cái đồng hồ đo năng lượng trên kệ tổ hợp điều khiển. Kim công suất của nó chậm chạp nâng tới mức đủ xung điện. Chẳng thềm nghe lời cầu xin của Gray, Baldric đã kích hoạt Cái chuông. Tiếng rù rù lớn dần xuyên thấu ống xi - lanh chì quanh thiết bị. Trên màn hình, vỏ bọc ngoài Cái chuông bùng lên màu xanh nhạt.

Một lần nữa đồng hồ đo năng lượng lại chạm tới đỉnh, một xung điện nổ ra và truyền đi xa tới năm dặm, để giết chết Monk, Fiona, và Ryan bất kể họ đang ẩn náu ở đâu. Chỉ có Gray là an toàn bên dưới vành khiên trong phòng.

— Tìm hiểu ngay xem chuyện gì đang xảy ra. - Baldric rút cuộc ra lệnh cho cháu trai khi những tiếng nổ lịm dần.

Isaak đã với tay ra chiếc điện thoại màu đỏ.

Tiếng súng làm cho tất cả giật mình, đến ngay sau tiếng nổ rung đất, nghe rất to và gần.

Gray xoay vòng khi máu văng ngang trên nền lát đá.

Vai trái Ischke bực đỏ thẫm khi mụ giật người lên vì sức ép, phát bắn từ phía sau. Thật không may, súng của mụ bị mắc kẹt trong tay phải. Bị hất loạng choạng, Ischke vẫn cố nhắm bắn vào tay súng cạnh cửa.

Tiến sĩ Marcia Fairfield quỳ xuống ở tư thế xạ thủ, nhưng cánh tay phải của bà bất lực, phải bắn bằng tay trái, làm chệch phát súng chí mạng.

Ischke không chịu khoan nhượng như vậy. Thậm chí bị bất ngờ, mụ ngấm bấn chắc nịch.

Cho đến lúc Gray xô vào bên cạnh mụ.

Hai khẩu súng lục cùng phát hỏa, nổ đin đing tai trong phòng - khẩu súng của Isachke và khẩu của Marcia.

Cả hai đều chệch mục tiêu.

Gray ghì chặt Ischke từ phía sau, xoắn người mụ ra khỏi Marcia, nhưng mụ rất khoẻ và đánh trả như một con mèo hoang. Gray xoay xở tóm vào cổ tay Ischke đang giữ khẩu súng.

Em trai mụ chạy về phía họ, trong tay cầm một con dao găm Đức bằng thép dài, lăm lăm phía dưới.

Marcia bắn từ tư thế của bà, nhưng bà cũng không có phát bắn thẳng vào Isaak vì hai thân hình của Gray và Ischke đang xoắn vào nhau đã cản trở phát bắn của bà.

Gray ấn cằm vào chỗ vai chảy máu của Ischke. Thật mạnh. Mụ thở hổn hển, bị yếu đi. Gray dựng cánh tay mụ lên và vặn những ngón tay. Khẩu súng của mụ phát nổ. Anh cảm thấy cú giật trong chính vai của mình. Nhưng phát bắn quá thấp, đập xuống sàn trúng vào ngón chân Isaak. Tuy nhiên, viên đạn thia lia đã lướt qua bắp chân hấn, làm hấn trượt một bước.

Ischke, thấy em trai mình bị thương, khùng lên gỡ được cánh tay ra, xia luôn cùi trỏ vào sườn Gray. Mặt mày sa sầm, và cơn đau xoáy qua mắt anh. Ischke thoát khỏi thế bị giữ.

Phía xa mụ, Isaak chộp lấy chân, mắt hấn đầy âm mưu giết người, con dao găm loé sáng.

Gray không chờ đợi gì thêm. Lao về phía trước, anh tóm lấy vai Ischke từ phía sau. Mụ đàn bà, hơi mất thăng bằng do thoát khỏi cái ghì giữ của Gray, văng nhanh về phía em trai mụ.

Va mình vào chính con dao găm của hân.

Con dao có răng cưa thọc vào ngực mụ.

Một tiếng rú bất ngờ và đau đớn bật ra từ miệng mụ. Nó vọng lại từ phía em trai mụ. Khẩu súng rơi khỏi ngón tay Ischke lúc mụ bấu víu vào em trai đầy bất tín.

Gray chạy vụt tới và bắt lấy khẩu súng trước khi nó rớt xuống đất.

Trượt ngã mình trên sàn, anh nhắm bắn về phía Isaak.

Hân có thể đã né mình được, đáng ra là tránh được, nhưng gã chỉ khư khư giữ chị gái trong vòng tay mình, cùng ôm một bộ mặt đau đớn khổ sở.

Gray bắn từ bên mình, một phát đạn chính xác vào đầu, giải Isaak thoát khỏi đau khổ.

Hai kẻ sinh đôi cùng sụp xuống sàn, chân tay đan vào nhau, máu chảy hoà vào nhau.

Gray đứng dậy.

Marcia chạy vào phòng, khẩu súng ngắn nhắm vào Baldric. Lão già nhìn chăm chăm vào hai đứa cháu đã chết. Nhưng không có nỗi buồn nào đọng lại trong mắt lão lúc lão tựa vào cây gậy ba - toong của mình, chỉ có một vẻ vô hồn kinh niên, rũ rượi vì kết quả thí nghiệm đầy thất vọng.

Trận đánh diễn ra chưa đầy một phút.

Gray nhìn thấy đồng hồ năng lượng của Cái chuông ở trong vùng đỏ. Anh có lẽ chỉ có hai phút cho đến lúc xung điện xuất hiện. Gray gí họng súng vào má lão:

— Tắt nó đi.

Baldric nhìn thẳng vào mắt anh;

— Không.

• 3 giờ 13 phút chiều

Khi tiếng nổ vang xa, không gian lạnh lẽo ở hành lang phía trên lầu đài Waalenberg tan nhanh. Con linh cầu nằm bẹp ra sàn vì tiếng nổ. Một vài con cong đuôi, nhưng con còn lại vẫn đứng gần món mồi trong bẫy. Tất cả xung quanh, những con to khỏe lại đứng dậy.

— Đừng bắn! - Monk thì thầm khẩn khoản. - Mọi người vào phòng kia đi!

Anh vẫy tay về một phía cửa, nơi họ có vị trí tốt hơn, hạn chế mức lộ diện. Gunther lôi Anna đi. Mosi D’Gana bước ra khỏi chỗ con vật anh đã đâm bằng giáo. Anh giúp Thiếu tá Brooks tới chỗ mình. Máu chảy thấm từ vết cắn sâu ở đùi anh.

Trước khi họ có thể đi xa hơn, một tiếng gầm cảnh báo man rợ phát ra từ phía sườn bên kia của Monk.

Có tiếng thì thầm gọi tên anh.

— Anh Monk...

Lisa úp mình trên cái chân tập tễnh của Painter trên sàn, gần một lối ra vào khác. Một quái vật to tướng, con to nhất từ trước tới giờ, vươn dậy phía sau hai người, nấp ở cửa, chỗ Lisa và Painter đang chắn.

Nó vươn vai, soài thân chiếm chỗ, canh giữ con mồi. Cái mõm trề xuống chìa những cái răng sắc như dao cạo, gặm lên, máu và nước rãi ròn ròn nhỏ xuống. Mắt nó loé lên ánh đỏ ngầu, trừng trừng đe dọa lại.

Monk có cảm giác nếu bất cứ ai giơ lên, thậm chí một thứ vũ khí gì thôi, thì nó cũng sẽ nhảy bổ vào hai người ở trên sàn kia. Anh phải tìm một cơ hội, nhưng trước lúc anh có thể động thủ, một tiếng hét dội xuống phía dưới sảnh, đầy mệnh lệnh.

— Skuld! Không được !

Monk quay lại.

Fiona bước vào cuối sảnh. Ngay lập tức, cô băng qua hai con quái vật, lờ chúng đi lúc chúng co rúm lại, kêu rên rĩ, ngã khụy sang bên. Khẩu súng điện rít lên cùng những tia lửa sáng xanh trên một tay cô. Còn tay kia cô đang cầm một thiết bị khác, cần ăng - ten chìa vào phía con quái vật đang châu chực Lisa và Painter.

— Đồ chó hư!

Fiona nói.

Trước sự kinh ngạc của Monk, con vật duỗi lưng, hết cả gặm gừ, bồm cổ hạ thấp xuống. Như thể bị bùa mê, nó thơ thẩn chỗ lối đi ở cửa. Tia lửa trong mắt nó lụi đi khi nó lăn ra ván sàn. Một tiếng rên nhẹ phát ra, nửa như bị thôi miên.

Fiona đi tới bên họ.

Monk nhìn lên trên rồi lại nhìn xuống sảnh. Những con quái vật khác cũng ngã xuống vì thần chú đó.

— Nhà Waalenberg đã gắn những con chip vào lũ quái vật này. - Fiona giải thích và nhắc thiết bị lên. - Khiến ta điều khiển được chúng bằng điện, lúc thì đau, lúc thì khoái.

Một tiếng ư ử mãi nguyện vang lên từ chỗ con quái vật khổng lồ ở lối cửa.

Monk chau mày nhìn cục phát tín hiệu đó:

— Làm thế quái nào mà em vớ được đây?

Fiona nhìn chăm chăm anh và ra hiệu cho họ đi theo cô.

— Em ăn cắp nó. - Monk nói.

Cô nhún vai và đi xuống dưới sảnh.

— Nói thế này nhé, em chạy vấp phải một mụ già, và không biết làm sao nó đã nằm trong túi em. Mụ ấy có dùng máy nữa đâu.

À mu Ischke, Monk nghĩ lúc anh đã tụ họp mọi người khác bám theo.

Monk giúp Lisa và Painter. Gunther bế Anna bằng một cánh tay. Mosi và Brooks tựa vào nhau. Họ lập thành một đội tấn công tạ lỗi.

Nhưng bây giờ họ củng cố.

Đằng sau họ, một lô một lốc bị lôi đi, một tá con to khỏe bị mê hoặc vì vàng khoái cảm phát toả ra từ phía cô gái, người thối sáo quyến rũ của chúng, những quái vật.

— Em không thể tổng khứ chúng đi được.

Fiona nói, hơi lí nhí. Monk nhận thấy tay cô bé run lên thế nào. Cô đang kinh hãi.

— Một lần em đã tìm thấy đúng nút, - cô nói, - chúng đã thoát khỏi lồng theo em. Em đã trốn vào căn phòng chỗ anh Gray bảo em phải đợi... nhưng chắc hẳn chúng vẫn còn ở trong sảnh và các phòng quanh đây.

Tuyệt, Monk nghĩ, và chúng ta chạy xô ngay vào chúng, một bữa tráng miệng nhanh hoàn hảo.

— Rồi em nghe thấy tiếng các anh hét, rồi những tiếng nổ và...

— Tốt lắm. - Cuối cùng Monk cắt ngang lời cô bé. - Thế còn Gray thì sao? Anh ấy đâu rồi hả?

— Anh ấy đã đi thang máy xuống tầng dưới. Cách đây một tiếng rồi.

Cô chỉ tay về phía trước nơi hành lang kết thúc ở ban công trông ra một sảnh rộng.

— Em sẽ chỉ cho anh.

Cô bé rất khẩn trương. Họ vấp dúi dúi để lại đứng lên chạy cho kịp, thỉnh thoảng ngoái lại phía sau theo dõi bọn thú. Fiona dẫn họ xuống đường cầu thang tới sảnh chính. Cửa thang máy đã đóng thì đối diện với cửa trước có nhiều đường nét trạm trổ của lâu đài.

Thiếu tá Brooks tập tễnh tới chỗ ổ khoá điện, búng tanh tách vào bộ phím khoá. Anh bật vài cái trước khi tìm được công tắc bật đèn đỏ sang đèn xanh. Tiếng mô-tơ chạy vang lên. Cái lồng từ đâu đó phía dưới dâng lên.

Trong khi chờ đợi, một bày linh cầu lẩn dưới các cầu thang nằm ườn ra, phơi mình trong vầng sáng dễ chịu từ thiết bị của Fiona. Một vài con nằm dưới sàn sảnh chính, trong đó có cả con mà Fiona đặt tên là skuld.

Không ai nói gì, mọi người đều nhìn những con quái vật.

Xa xa, dẫu bị nghẹt chặn sau cánh cửa, vẫn văng vào tai họ những tiếng người hò hét và tiếng súng bắn. Khamisi đang trong vòng hỗn chiến. Anh ấy phải mất bao lâu nữa mới đến được đây?

Như thể đọc được suy nghĩ của Monk, cánh cửa đôi tới lâu đài liền bật mở. Hoả lực tầm xa bay rục rờ, bắn đi và nổ tung. Tiếng kêu inh ỏi lớn dần. Đám đông tràn vào. Lực lượng nhà Waalenberg rút lui. Trong số chúng, Monk nhận ra những dáng người vận com - lê đen của đội quân tinh nhuệ những người anh em ruột tóc bạch kim, trông chút bối rối như thể họ vừa mới đến sau một ngày sáng khoải trên sân tennis.

Vì cuộc chiến ở bên ngoài, nên hai lực lượng nhìn thấy nhau trong sảnh chính.

Không hay rồi.

Đội của Monk bị đẩy lùi lại, gí lưng vào tường, tỷ lệ quân đối phương đông hơn, năm chọi một.

• 3 giờ 15 phút chiều

Gray bước ra khỏi chỗ Baldric Waalenberg.

— Theo dõi hẩn đấy.

Anh ra lệnh cho Marcia.

Gray trượt tới khu vực làm việc trước đây của Isaak, một mắt nhìn vào cái đồng hồ điện của Cái chuông. Anh với tới cần gạt mà anh đã nhìn thấy Isaak đã bung nhẹ trước đó. Nó điều khiển vành khiên hơi quanh thiết bị đã được kích hoạt.

— Anh định làm gì vậy?

Baldric hỏi, giọng sắc nét với vẻ quan tâm đột ngột.

Vậy là có thứ gì đó làm lão già sợ hãi hơn là sợ súng đạn. Hay lắm. Gray bật cái cần công tắc ngược lại. Động cơ mô-tơ chạy âm ầm dưới chân và vành khiên bắt đầu hạ thấp xuống. Ánh sáng xanh sắc nét xuyên qua đỉnh khiên, sáng rực phía trước khi bức tường chì từ mái rơi xuống.

— Đừng làm thế! Anh sẽ giết hết chúng ta mất!

Gray hướng về phía ông già:

— Vậy thì hãy tắt cái thứ chết tiệt đó đi.

Baldric nhìn chăm chăm giữa vành khiên đang hạ thấp và bảng điều khiển:

— Tôi không thể tắt nó đi được, đồ con lừa! Cái chuông là phần chủ. Nó phải xả.

Gray nhún vai:

— Vậy thì tất cả chúng ta sẽ xem nó xảy ra.

Vòng ánh sáng xanh dày đặc lên.

Baldric nguyên rũa và quay mặt sang bảng điều khiển:

— Nhưng tôi có thể xoá chế độ sát hại. Trung hòa chương trình. Như vậy sẽ không phung phí các bạn của anh.

— Làm đi.

Baldric gõ nhanh, những ngón tay có khớp nối gù thành cục của lão lướt nhanh:

— Chỉ cần nâng vành khiên lên!

— Sau khi xong. - Gray nhìn qua vai lão. Anh thấy tất cả những cái tên xuất hiện dần trên màn hình theo một mã alpha đã được đánh dấu là Bản sơ lược tiêu sử - Hồ sơ di truyền học. Người đàn ông gõ vào phím xóa bốn lần và hồ sơ gốc bị xoá bỏ.

— Xong! - Baldric nói, quay lại phía Gray. - Đóng vành khiên hơi lại!

Gay với tay tới chỗ phím gạt và bật ngược lại bốp một tiếng.

Tiếng kèn kẹt phát ra dưới chân - sau đấy một thứ gì đó kêu răng rắc cùng với một cái lắc cửa dưới. Vành khiên chì khựng cứng lại một chỗ, hơi hạ xuống.

Phía bên kia gờ, một mặt trời xanh rực rỡ sáng chính giữa căn phòng hơi. Không khí gợn lượn quanh Cái chuông khi vỏ ngoài của nó xoay theo một hướng và vỏ bọc bên trong xoay ngược lại.

— Làm cái gì đi chứ! - Baldric van nài.

— Bộ phận thuỷ lực bị kẹt rồi. - Gray lẩm bẩm.

Baldric lùi ra xa, mở to mắt theo từng bước:

— Anh hóa kiếp chúng ta mất thôi! Một khi đủ năng lượng, xung điện của Cái chuông sẽ giết tất những ai vòng năm dặm...hoặc còn tồi tệ hơn.

Gray thấy sợ không dám hỏi điều tồi tệ hơn còn có thể là gì.

• 3 giờ 16 phút chiều

Monk dõi theo những khẩu súng giương cao hướng về phía họ.

Đông hơn.

Thang máy vẫn chưa tới tầng này, và thậm chí nếu tới, sẽ mất quá lâu để lên tới nơi và đóng được cửa. Không còn cách nào tránh được trận đấu súng.

Trừ phi...

Monk tựa vào Fiona:

— Một chút đau đớn thì sao...

Anh hất đầu về phía những con linh cầu đã rút lui xuống cầu thang.

Fiona hiểu và di chuyển ngón tay trên cục thiết bị, xoay từ núm cảm khoái sang nút đau đớn. Cô nhấn nút.

Hiệu quả ngay tức thì. Cứ thể như có ai đó đốt đuôi bọn linh cầu. Một tiếng rít lớn tru lên từ hai mươi cái họng. Những quái vật rơi từ lan can ban công phía trên sầm xuống sàn. Những con khác lăn xuống cầu thang lao vào đám người. Móng vuốt và răng xia vào bất cứ thứ gì chuyển động trong cơn giận dữ điên cuồng. Đám người hét lên. Súng nổ.

Phía sau Monk, cuối cùng cửa thang máy cũng keng lên tín hiệu mở.

Monk ngã ngựa, kéo Fiona theo sau, dẫn Lisa và Painter đi.

Tiếng súng lẹt đẹt bắn về phía họ, nhưng hầu hết tất cả lực lượng nhà Waalenberg đều tập trung vào bọn linh cầu. Mosi và Brooks sẵn sàng bắn trả trong khi rút lui vào trong lồng.

Tuy nhiên, nó sẽ đóng lại. Và điều gì sau đó? Rất cảnh giác, lực lượng sẽ đương nhiên đuổi theo họ.

Monk đập quáng quàng vào các nút tầng hầm.

Đủ thời gian để lo về điều này sau.

Nhưng một người trong đám họ không phải là đối tượng để trì hoãn.

Gunther đẩy Anna vào tay Monk:

— Hãy đưa cô ấy đi! Tôi sẽ giữ chân bọn chúng.

Anna vội bám lấy tay anh lúc cánh cửa đóng lại. Anh nhẹ nhàng đẩy cánh tay chị ta xuống và bước lùi lại. Còn hăn thì quay đi, súng ngắn sẵn trong tay, súng trường trên tay còn lại - nhưng hăn chỉ đi sau khi nhìn chăm chăm vào mắt Monk, van nài một lời hứa câm lặng.

Bảo vệ Anna.

Rồi cánh cửa đóng lại.

• 3 giờ 16 phút chiều

Khamisi băng qua rừng, gù mình trên chiếc mô - tô. Paula Kane lái xe phía sau, khoác súng trường trên vai. Một chiến binh Zulu và một đặc vụ Anh. Những người đồng minh đến lạ. Lịch sử đẫm máu nhất ở mảnh đất này đã diễn ra trong suốt cuộc chiến giữa người Zulu và người Anglo vào thế kỷ 19.

Không còn nữa.

Giờ đây họ đã là một đội hợp cạ.

— Bên trái! - Paula hét lên.

Khamisi vịn tay lái. Súng của Paula văng một bên qua người anh. Bà nổ súng. Bọn lính gác Waalenberg ngã nhào ra sau kêu thất thanh.

Cả hai bên, tiếng súng và tiếng nổ vang dội khắp rừng.

Quân đồn điền tháo chạy tán loạn.

Bất chợt, không báo trước, chiếc xe bật khỏi rừng và lao vào một khu vườn cắt tỉa gọn gàng chừng mười mẫu Anh. Khamisi phanh xe, trượt nấp dưới những cành của một cây liễu.

Tòa lâu đài bao trùm cả không gian phía trước.

Khamisi nâng ống nhòm treo lưng lẳng trên cổ và lòng kiếm tuyến mái nhà. Anh nhận ra nơi chiếc trực thăng hạ cánh. Một chuyển động khiến mắt anh chú ý. Anh chỉnh ống nhòm và một hình dáng quen thuộc đọng lại trong tầm mắt. Tau. Anh bạn người Zulu đang đứng bên rìa mái nhà và quan sát cuộc chiến bên dưới.

Rồi từ trái, một dáng hình bước vào tầm nhìn, phía sau Tau, tay xăm xăm một chiếc ống nước vung lên trên đầu anh. Tên gác rừng Gerald Kellogg.

— Đừng cử động. - Paula nói ngay sau lưng Khamisi.

Súng của bà đặt trên đỉnh đầu Khamisi lúc bà nhắm bắn qua ông xạ kích bắn tỉa của mình.

— Tôi thấy thẳng đó rồi. - Bà nói.

Khamisi khom xuống nhưng giữ nguyên tư thế, nhìn chăm chăm qua ống nhòm.

Paula kéo cò. Súng nổ, đình tai anh.

Đầu Warden Kellogg lật ra đằng sau. Tau gần như lộn cổ khỏi mái nhà trong nỗi khiếp sợ, nhưng anh rơi xuống chỗ bằng phẳng, không hay là mình vừa được cứu mạng.

Khamisi cảm nhận được sự khiếp sợ của Tau, rùng mình vì linh tính sau lần suýt chết. Còn những người khác trong đó sẽ ra sao?

• 3 giờ 17 phút chiều

— Anh hóa kiếp chúng ta mất thôi! - Baldric nhắc lại.

Gray không chịu thôi:

— Ông có thể làm chậm quá trình xả bức xạ của Cái chuông được không? Cho tôi thời gian để xuống dưới. Để cố định vành khiên.

Ông già nhìn chăm chăm vào vành khiên hơi khựng đứng, bao bọc trong thứ ánh sáng xanh. Nỗi hoảng sợ phản chiếu trên mặt:

— Có thể có cách, nhưng... nhưng...

— Nhưng cái gì?

— Ai đó phải đi vào bên trong đấy.

Lão chỉ cây gậy ba - toong đang run rẩy vào căn phòng hơi và lắc đầu, nhẹ nhàng từ chối không làm người tình nguyện.

Một giọng nói vang lên khi cánh cửa bị đẩy mở ra:

— Tôi sẽ làm việc này.

Gray và Marcia quay nhào lại, giơ súng lên.

Một hình ảnh kinh ngạc đi cà nhắc vào phòng. Monk đi trước, dìu đỡ một người phụ nữ tóc sậm vừa nói với họ. Hầu như tất cả những người khác đều là người lạ. Một ông già da đen tập tễnh bước vào cùng với một thanh niên mày râu nhẵn nhụi trong bộ đồ quân sự gọn gàng. Theo sau họ

là Fiona và một nữ vận động viên cao, có mái tóc bạch kim trông như thể vừa chạy ma - ra - tông về. Hai người dìu đỡ một người già hơn, tập tễnh, đi chân đất. Quán tính dường như là tất cả để giữ cho ông già đứng vững trên hai chân. Ngay khi người phụ nữ dừng lại, ông già liền nghiêng người. Khuôn mặt ông, vẫn cúi xuống cho đến tận lúc này, nâng lên, gặp ngay cái nhìn chăm chăm của anh bằng đôi mắt xanh lơ quen thuộc.

— Gray à... - Ông lặng lẽ lẩm bẩm.

Một cú sốc toàn thân khi anh nhận ra:

— Giám đốc Chỉ huy Crowe đấy ư?

Gray vội vàng đến bên ông.

— Không còn thời gian đâu.

Người phụ nữ tóc sậm cảnh báo, vẫn được Monk trợ giúp. Trông cô ta khá hơn đôi chút so với Painter. Đôi mắt cô nhìn cái vành khiên và Cái chuông với cái nhìn quen thuộc.

— Tôi cần người giúp để vào được trong buồng chuông. Và anh ấy sẽ đi với tôi.

Cô nâng một cánh tay run rẩy trước mặt Baldric Waalenberg.

Lão già rên lên:

— Không...

Người phụ nữ nhìn trừng trừng:

— Chúng tôi cần hai người giữ cáp điện phân cực. Và ông biết về máy móc.

Monk ra hiệu về phía ông già da đen:

— Mosi, giúp đưa Anna vào trong đó. Chúng ta cần một cái thang.

Rồi anh đối diện với Gray, và vội siết mạnh một cái bắt tay, dướn người về đằng trước để chạm vai vào vai trong cử chỉ thân thuộc hơn.

— Chúng ta không có nhiều thời gian.

Gray nói vào tai Monk, bỗng ngạc nhiên thấy mình thật nhẹ nhõm khi Monk đến. Hy vọng sống lại trong anh.

— Kể cho tôi xem nào.

Monk tháo chiếc bộ đàm ra và chuyển nó cho Gray:

— Cho cái cục này chạy đi. Tôi sẽ lo mọi chuyện ở đây. Gray bắt lấy chiếc bộ đàm và vắt óc suy nghĩ. Anh có

hàng ngàn câu hỏi nhưng họ sẽ phải chờ. Anh giữ kênh bộ đàm mở. Anh nghe thấy tiếng ồn và giọng nói, tiếng cãi cọ và một vài tiếng quát tháo. Tiếng bước chân theo sau, đang chạy. Anh liếc nhìn về sau. Đó là Fiona.

— Em đi cùng anh!

Cô hét to và rút ngắn khoảng cách trước lúc anh tới được chỗ cầu thang hỏa lực.

Anh trèo xuống.

Cô nhắc bộ phát sóng lên cùng cần ăng - ten phụ:

— Trong trường hợp anh va vào bất cứ một con quái vật nào.

— Chỉ cần cương lên. - Anh nói.

— Thôi, im đi.

Họ chạy nốt quãng đường, tới đường đến sảnh chính ở tầng thấp và phòng tiện ích.

Monk nói trọng chiếc bộ đàm:

— Anna và lão già đáng nguyên rửa đang ở trong buồng chuông. Dĩ nhiên là ông ta không vui về gì. Nhục. Còn chúng ta lại sắp trở thành những người bạn tốt như thế.

— Monk...thôi đi.

Gray cảnh báo, kéo trọng tâm chú ý về lại nhiệm vụ.

— Tôi sẽ chuyển chiếc bộ đàm cho Anna. Cô ta sẽ phối hợp với anh, ôi chà, tiện đây nói nhé, anh chỉ có chưa đầy một phút thôi đấy. Chào.

Gray lắc đầu và giật mở cánh cửa phòng tiện ích.

Bị khoá.

Fiona nhìn anh giật cửa lần hai và thở dài:

— Không có khoá à?

Gray cau mày, giật súng từ thắt lưng ra, chìa thẳng vào ổ khoá. Anh nổ súng. Tiếng nổ rền vang trong sảnh chính, nhả ra một luồng khói từ ổ khoá. Anh xô vào, cánh cửa mở tung.

Fiona theo sau:

— Em cũng đoán phải thế mới được việc.

Phía trước, anh nhìn thấy bộ tổ hợp mô-tơ và pittong để nâng và hạ cái vành khiên hơi.

Một phản ứng điện tích nhịp nhàng kỳ lạ tràn qua chiếc bộ đàm, nâng dần và tuôn trào như sóng biển. Gray nhận thấy chắc nó bị nhiễu do Cái chuông. Monk chắc hẳn đã chuyển chiếc bộ đàm cho Anna.

Khẳng định điều này, anh nghe thấy giọng phụ nữ đang tranh luận qua điện tĩnh. Đó là tiếng cãi cọ về kỹ thuật, về bức tức pha trộn của tiếng Đức và tiếng Hà Lan. Gray điều chỉnh khi anh vặn dây chuyển động cơ. Sau đó, giọng người phụ nữ nghe rõ hơn bằng tiếng Anh.

— Sĩ quan chỉ huy Pierce phải không?

Anh chỉnh giọng cho rõ hơn:

— Cứ nói đi.

Giọng bà ta khè khè kiệt sức:

— Chúng tôi đưa được ngón tay vào rãnh phía trên nhưng không thể giữ được.

— Bám chắc vào.

Gray nhận ra vấn đề. Cầu chì bị nổ bởi một pittong. Dùng vật áo, anh kéo mạnh nó ra. Anh quay về phía Fiona:

— Chúng ta cần một cái khác. Chắc chắn phải có một cái thừa đâu đó quanh đây.

— Nhanh lên, chỉ huy.

Hiện tượng tĩnh điện nhiễu sóng lớn hơn, nhưng không đủ xoá lời của Baldric, thì thầm với Anna rất gấp gáp:

— ... vào phe chúng tôi đi. Chúng ta có thể sử dụng một chuyên gia khác xử lý Cái chuông.

Thậm chí lúc sợ hãi, Baldric vẫn đang xoay sở mọi cách.

Gray gí tai nghe sát hơn. Mụ ta sẽ phản bội họ chẳng? Anh ra hiệu cho Fiona:

— Quăng cho anh bộ truyền tín hiệu.

Cô lén trao máy cho anh. Anh bắt lấy và bật cần ăng - ten kim loại ra. Anh không có đủ thời gian để tìm cái cầu chì thừa. Anh sẽ phải bỏ qua nó. Anh kẹp chặt ăng - ten giữa các chỗ tiếp xúc và xuyên qua bảng điều khiển bằng một lực tay ấn rất mạnh. Hoạt động được thì tự nó chính là lời giải thích.

Trên đỉnh được đánh dấu chữ OP và bên dưới là ONDERAAN

Đi lên và đi xuống.

Không chính xác là khoa học tên lửa.

Gray nói trong bộ đàm:

— Anna. Cô và Baldric có thể ra khỏi đó.

— Chúng tôi không thể, thưa chỉ huy. Một người trong chúng tôi phải giữ ngón tay trong rãnh. Nếu cả hai chúng tôi cùng đi thì Cái chuông sẽ thổi bay ngay lập tức.

Gray nhắm mắt lại. Họ không dám tin vào sự hợp tác của Baldric.

Nhiều sóng tĩnh điện tăng lên thành tiếng ầm ầm mò đục bên tai anh.

— Anh biết anh phải làm gì, thưa chỉ huy.

Anh biết chứ.

Anh đẩy mạnh cần gạt.

Xa xa, những lời cuối cùng của mẹ đã vọng được đến anh:

— Nói với anh trai tôi... Tôi yêu anh ấy.

Nhưng lúc mẹ hạ chiếc bộ đàm xuống, một câu nói cuối cùng bật ra - liệu có phải để trả lời đề nghị của Baldric, hay là lời khẳng định cuối cùng cho cả thế giới hoặc đơn giản chỉ là để nguôi ngoai cho chính mình.

— Tôi không phải là Đức quốc xã.

• 3 giờ 19 phút chiều

Lisa quỳ xuống sàn, nâng Painter lên. Sau đó, cô cảm thấy tiếng ầm ầm của loạt máy móc đồ sộ rung dưới đầu gối. Phía trước, vành khiên chì khổng lồ vươn cao lên trần, che khuất luồng ánh sáng xanh.

Cô vươn nửa chừng lên. Anna vẫn ở đó. Thậm chí, Monk đã bước một bước đến gần vành khiên hơi đang đóng lại.

Một tiếng thét kinh hoàng bật ra từ bên trong.

Đó là tiếng lão già. Lisa nhìn ra những ngón tay lão ta cào bới trên gờ, điên cuồng, cổ bấu víu. Quá muộn. Nó dâng cao hơn tầm với của lão và nhẹ nhàng kẹp chặt vào vành tròn trần nhà.

Tiếng thét của ông ta có thể nghe thấy được, ngọt ngào, điên cuồng.

Rồi sau đó, Lisa cảm nhận được. Trong ruột gan. Một luồng sức mạnh. Không thể miêu tả được. Một cơn chấn cơ địa mà lại không hề có chuyển động nào. Rồi chẳng có gì. Hoàn toàn im lặng, thế giới nín hơi.

Painter rên rỉ như thể hiệu ứng đó khiến anh đau đớn.

Anh ngả đầu vào lòng cô. Cô khám người anh. Mắt lộn thụt vào trong. Hơi thở let xet bật ra nước. Cô lay nhẹ anh. Không phản ứng. Nửa hôn mê. Họ đang mất anh.

— Monk...!

• 3 giờ 23 phút chiều

— Nhanh lên, Gray!

Tiếng Monk gọi trong bộ đàm.

Gray chạy rầm rập lên bậc thang, Fiona bám sau. Phía dưới, anh đã trì hoãn vừa đủ thời gian để tìm ra một cầu chì thay thế và sửa chữa vành khiên. Anh không hiểu hoàn toàn là Monk đã đặt rợle, nhưng anh lại lấp đầy khoảng trống bằng những gì anh biết. Painter đã có dạng bị nhiễm độc bức xạ, và Cái chuông là phương thuốc chữa trị duy nhất.

Khi anh gần xuống tầng năm, anh nghe thấy tiếng bước chân đi ủng nặng nề trượt theo sau. Gray rút súng ra. Bây giờ còn là cái gì đây?

Một dáng người cao lớn, lông mày rậm, và trắng nhợt xuất hiện phía trên, ngã trượt xuống nửa cầu thang về phía anh. Áo sơ mi anh ta thấm máu. Một vết xước xù xì cào rách một bên mặt từ đỉnh đầu đến cổ họng. Anh ta nằm cổ tay gãy trước bụng.

Gray giơ súng lên.

Fiona đẩy qua mặt anh:

— Không. Anh ta cùng hội chúng ta. - Hạ giọng, cô bé nói tiếp cùng cái gật đầu: - Anh trai của Anna đấy mà.

Gã khổng lồ trượt chân về phía họ, cũng nhận ra Fiona. Cặp mắt nheo lại với vẻ hoài nghi mệt mỏi. Nhưng hắn quăng súng lại phía trên cầu thang:

— Phong tỏa. - Hẳn là bà.

Bị phong tỏa rồi.

Vậy là gã khổng lồ đã dành thêm thời gian cho họ bằng chính máu của mình.

Họ vội vã xuống sảnh về phía căn phòng có chứa Cái chuông. Nhưng Gray biết anh phải chuẩn bị tinh thần cho Gunther. Sau hy sinh của Anna, ít nhất anh đã mang nợ người anh trai của mẹ. Anh chạm vào khuỷu tay người đàn ông.

— Còn Anna... - anh bắt đầu nói.

Gunther quay lại phía anh, căng thẳng, đôi mắt đau đớn như thể chờ đợi điều tồi tệ nhất.

Gray đối mặt với nỗi sợ hãi đó và đã giải thích bằng những từ ngữ ngắn gọn, kết thúc bằng sự thật cuối cùng:

— Nỗ lực của cô ấy đã cứu mạng những người khác.

Đôi chân người đàn ông cao lớn từ từ trùng xuống cùng lời kể. Những vết thương trên người hắn vốn không thể hạ gục hắn thì cuối cùng nỗi buồn đau đã làm điều ấy. Hắn từ từ khuỵu xuống sàn sảnh.

Gray ngập ngừng.

— Lời cuối cùng của cô ấy... là dành cho anh, chuyển đến anh tình yêu thương.

Người đàn ông ôm mặt và cong người trên sàn.

— Tôi rất lấy làm tiếc... - Gray nói.

Monk xuất hiện ở cửa:

— Gray, anh làm chết tiệt gì vậy?

Sau đó anh nhận ra Gunther trong dáng điệu đau khổ tột cùng. Giọng anh chết lặng đi.

Gray bước tới chỗ Monk.

Chuyện chưa xong đối với bất kỳ ai trong số họ.

• 3 giờ 22 phút chiều

— Hạ vành khiên xuống!

Lisa liếc nhìn Chỉ huy Pierce sai bước trong phòng cùng với Monk, cả hai nghiêng cụng đầu vào nhau. Cô đứng trên bộ điều khiển Cái chuông. Cô mất ít phút làm quen với thiết bị. Trên đoạn đường ở đây, Anna đã kiểm tra kỹ lưỡng chi tiết chức năng hoạt động của Cái chuông. Người phụ nữ đã lo mình có thể quá yếu không nắm được cách sử dụng nó. Một người nữa cần phải biết. Bốn phận đó rơi vào Lisa.

— Vành khiên! - Gray gọi cô một lần nữa từ phía Monk.

Cô gạt đầu lơ là và búng nhẹ cái then.

Động cơ kêu vang, lách cách bên dưới. Cô quay lại theo dõi vành khiên rơi xuống. Cùng với sự im lìm của Cái chuông, ánh sáng không còn rực rỡ nữa. Cách đó một bước, Painter nằm trên một tấm vải bạt trên sàn,

với sự có mặt phút chốc của tiến sĩ Fairfield. Phía bên phải, Mosi và Brooks kéo một tấm vải bạt khác lên thi thể của hai kẻ sinh đôi.

Thế còn ông của chúng thì sao?

Vành khiên hơi tiếp tục hạ thấp, bây giờ đã đến thắt lưng. Cái chuông giờ ngồi lặng lẽ ở giữa, chờ đợi được kích hoạt trở lại. Lisa nhớ lại lời mô tả của Anna về thiết bị hình

Cái chuông. Một dụng cụ đo lường tử tối thượng. Nó chẳng còn làm cô sợ nữa.

Bên trái, tiếng la hét đôi chút nghe thấy, át qua tiếng động cơ mô - tô, Monk liên tưởng tới thông điệp qua bộ đàm từ Khamisi. Lực lượng Zulu đã chiếm được đồn điền này, đẩy lực lượng còn sống sót của nhà Waalenberg vào tòa lâu đài, nơi đang bị bao vây. Trận đấu súng vẫn tiếp diễn phía trên.

— Gunther chặn cầu thang lửa. - Gray nói. - Và tất cả các cửa thang máy đều chẹn mở. Sẽ cho chúng ta thêm chút thời gian.

Anh vẫy tay cho Brooks và Mosi:

— Tiếp tục theo dõi phía ngoài sảnh chính!

Họ nhặt vũ khí và tiến lên.

Khi họ bỏ đi, Gunther vấp vào bên trong. Từ biểu lộ trên nét mặt, Lisa biết gã đã được nghe kể về Anna. Gã đã quăng bỏ hết vũ khí. Từng bước đi nặng nề khi tiến về vành khiên đang hạ thấp. Hắn phải chứng kiến kết cục. Lời tạ tội cuối cùng cho toàn bộ khí huyết trên tay gã.

Vành khiên hạ đến điểm dừng. Động cơ im lặng.

Lisa sợ nhìn thấy cảnh tự huỷ hoại, nhưng cô có một nhiệm vụ ở đây.

Cô băng ngang tới Cái chuông.

Anna nằm nghiêng người một bên trong cái bóng của thiết bị, cong người như một đứa trẻ. Nước da trắng màu tro, mái tóc sậm bạc đi như tuyết, như thể bị biến thành một pho tượng đá cẩm thạch. Gunther bước qua miệng khiên và quỳ xuống bên cạnh em gái. Không nói một lời, không biểu lộ, gã cúi xuống và bế xốc em gái trên tay. Người em gái rũ lả mình đã chết, gục đầu vào vai anh trai.

Gunther đứng lên, quay lưng lại Cái chuông, và quay đầu bước đi.

Không ai cố ngăn gã.

Hắn biến mất ngoài cửa.

Lisa nhìn chăm chăm vào một dáng người khác đang oằn oại trên sàn bằng chì của căn phòng hơi. Baldric Waalenberg. Giống Anna, nước da trắng một cách nhân tạo gần như trong suốt. Nhưng bức xạ cũng đã đốt cháy hết tóc để lại cái đầu trọc, thậm chí mất cả lông mi lẫn lông mày. Thịt cũng bị co đến tận xương, để lại cho lão một cái dáng bề ngoài giống xác ướp. Và đôi điều về lão nằm sâu trong cấu trúc xương là...là sai.

Lisa co cứng người, kinh hãi không dám bước tới gần hơn.

Không tóc, cơ thịt teo tóp, đầu lâu méo mó, cứ như tan ra từng phần, rồi cứng lại. Xương cẳng tay thì xoắn, những ngón tay bị kéo dài ra một cách kỳ quặc, giống như khi đột. Ngôn từ thoái hóa choán đầy đầu óc cô.

— Đưa ông ta ra khỏi đó.

Gray nói đầy kinh tởm, rồi đối diện với Lisa:

— Tôi sẽ giúp cô đưa Painter vào trong.

Lisa chậm chậm lắc đầu, bước lùi lại:

— Chúng tôi không thể...

Cô không thể rời mắt khỏi thể xác méo mó đến kinh hoàng trước đã từng là trưởng tộc của dòng họ Waalenberg. Cô không thể để điều đó xảy ra với Painter.

Gray đến bên cô:

— Ý cô là gì?

Cô nuốt nghẹn, vẫn nhìn chăm chăm khi Monk túm lấy vật quái dị chõ ống tay áo, đơn giản là sợ chạm vào xác thịt lão.

— Painter đi quá xa. Cái chuông chỉ giữ hy vọng ngăn chặn hay làm chậm quá trình suy nhược, chứ không phải có tác dụng làm đảo chiều. Anh muốn trì hoãn hướng đi của mình ở thể trạng hiện tại của anh ấy sao?

— Nếu còn sống, còn hy vọng.

Những lời lẽ của anh được nói ra một cách nhẹ nhàng, tế nhị. Gần như họ đã thành công trong việc chuyển hướng chú ý của cô khi Monk lôi mạnh lão già ra khỏi thiết bị, va cả vào môi.

Lisa mở miệng tranh luận về tia hy vọng giả tạo.

Sau đó, mắt Baldric Waalenberg chớp mở rộng, trắng đục và mù loà, giống đá hơn là thịt. Mồm lão ngoạc dài ra trong tiếng la câm lặng dài vô tận. Dây thanh quản bị mất. Lão không có lưỡi. Chẳng có gì bên trong con người lão, ngoài nỗi khiếp sợ và sự đau đớn.

Lại chính là tiếng la của Lisa thay cho lão già, hét to, lùi xa, cho đến khi va vào bảng điều khiển. Monk cũng nhận ra nỗi khiếp đảm thực sự ở đây. Anh lao ra xa, thả Baldric xuống nền đá hoa bên ngoài buồng hơi.

Hình dạng đột biến gien này sụp đổ. Chân tay thông thạo, không cơ bắp. Nhưng mồm thì mở ra và đóng lại, một con cá không có nước. Mắt nhìn mò mẫm.

Rồi Gray bước đi giữa Lisa và nỗi khiếp đảm. Anh nắm chặt vai cô:

— Tiến sĩ Cummings.

Cái nhìn của cô, run rẩy trong sợ hãi, đổ dồn vào anh:

— Chỉ huy Crowe cần chị.

— Có... chẳng có gì tôi có thể làm được.

— Có, chị có thể. Chúng ta có thể sử dụng Cái chuông.

— Tôi không thể làm điều đó với Painter. - Cô cao giọng:

— Không phải điều ấy.

— Nó sẽ không xảy ra. Monk nói với tôi Anna đã hướng dẫn chị rồi. Chị biết cách cài đặt Cái chuông với công suất tối thiểu, cho một bức phóng xạ giảm nhẹ. Điều vừa xảy ra ở đây thì khác. Baldric đã cài Cái chuông với công suất tối đa, một phương thức giết người. Và cuối cùng... cuối cùng gieo gió thì gặp bão .

Lisa lấy tay che mặt, cô ngăn mọi thứ bùng ra:

— Nhưng chúng ta đang cố gặt cái gì? - Cô rầu rĩ. - Painter đã kể cận cái chết. Sao anh ấy lại chịu đựng lâu hơn nữa?

Gray kéo tay cô xuống. Anh nghiêng người bắt cô nhìn thẳng vào mắt mình:

— Tôi biết, Giám đốc Crowe. Và tôi nghĩ chị cũng biết. Anh ấy sẽ chiến đấu tới cùng.

Là một bác sĩ, cô đã nghe nói đến những cuộc tranh luận như thế trước đây, nhưng cô cũng là người thực tế. Khi không còn hy vọng, tất cả những gì một người luôn quan tâm tới người khác có thể làm là một giải pháp yên lành và phẩm giá.

— Nếu có cơ hội cứu chữa, - cô nói, lắc đầu, giọng chắc chắn. - Thậm chí dù nhỏ, tôi sẽ làm. Nếu chúng ta biết được Hugo Hirszfeld đã cố gắng nói chuyện với em gái mình. Mật mã của gã được làm hoàn hảo.

Cô lắc đầu một lần nữa.

Gray chạm cằm cô bằng những ngón tay. Cô cố gắng sức thoát ra, nổi tức giận phùng phùng. Nhưng những ngón tay kẹp thật chắc chắn và cứng nhắc.

— Tôi biết điều Hugo giấu trong những cuốn sách đó.

Anh nói.

Cô cau mày nhìn anh, nhưng cô đọc được sự thật trong mắt anh.

— Tôi có câu trả lời. - Anh nói.

CHƯƠNG 16: CÂU ĐỐ CỦA CÁC CHỮ RUN

• 3 giờ 25 phút chiều

Nam Phi

— Đây không phải là mật mã. - Gray nói. - Nó chưa bao giờ là một mật mã.

Anh quỳ xuống sàn nhà, tay cầm bút dạ. Anh khoanh tròn bộ chữ Run mà anh đã vẽ cho Baldric Waalenberg.

Những người khác đã xúm quanh anh, nhưng anh tập trung chú ý đến Lisa Cummings. Câu trả lời mà Gray đã nhận thức chẳng có ý nghĩa gì, song anh cảm thấy đó là cái ổ khóa, và người phụ nữ này hiểu biết nhiều về thiết bị này hơn bất cứ ai khác trong căn phòng những người có thể đang nắm chìa khóa. Họ cần phải cộng tác với nhau.

— Lại chữ Run rồi. - Lisa nói.

Gray nhăn trán nhìn đợi cô giải thích.

Cô gật đầu hướng xuống sàn nhà.

Tôi có thấy một bộ chữ Run nữa, một bộ hoàn toàn khác, viết bằng máu. Đọc ra là Schwarze Sonne.

— Mặt trời Đen. - Gray dịch nghĩa.

— Đó là tên dự án của Anna tại Nê - pan.

Gray suy ngẫm về ý nghĩa. Anh hình dung ra biểu tượng Mặt trời Đen trên máy trạm phía dưới. Âm mưu gốc ban đầu của Himmler chắc hẳn đã phân nhánh sau cuộc chiến tranh. Nhóm của Anna đi tới phía bắc. Nhóm của Baldric đi về phía nam. Một khi đã tách ra, hai nhóm rẽ ra phân kỳ ngày càng xa nhau cho đến mức đồng minh trở thành địch thủ.

Lisa vỗ vào các chữ Run trên sàn, kéo chú ý của anh trở lại.

— Những chữ Run mà tôi đã giải mã là hoán vị đơn giản của các chữ hình tượng. Như thế có như nhau không?

Gray lắc đầu.

— Baldric đã đưa ra cùng giả định đó. Nhưng vì sao lão lại gặp quá nhiều rắc rối trong việc giải mã các chữ Rune? Song Hugo sẽ không chôn vùi bí mật của mình nông choèn thế đâu.

— Nếu đó không phải là một mật mã, - Monk hỏi, - thì nó là cái gì?

— Đó là câu đố ghép hình. - Gray nói.

— Cái gì cơ?

— Có nhớ lại lúc ta nói chuyện với cha của Ryan không?

Monk gật đầu.

Gray hình dung lại cuộc gặp gỡ với Johann Hirszfeld, người tàn tật bị bệnh phù thũng, đã mất trong quá khứ, cả đồn điền của gia đình vĩnh viễn bị lâu đài Wewelsburg đè bóng lên và cả bí mật Quốc xã bẩn thỉu nhỏ bé của gia đình này.

— Ông ta đã mô tả ông nội Hugo của mình mới tọc mạch làm sao. Luôn luôn lùng kiếm những chuyện kỳ lạ, điều tra những bí mật lịch sử.

— Đó là thứ đã lôi kéo ông đến với Quốc xã. - Fiona nói.

— Và trong thời gian rỗi rãi của mình, Hugo luôn mài giũa kiến thức của mình.

Lời của Johann vọng lại đến Gray: Các trò ghi nhớ, các câu đố ghép hình. Luôn giải các câu đố ghép hình.

Gray đập tay vào bộ chữ Run.

— Đây chỉ là bài toán học búa nhức đầu. Mà không phải là mật mã... chỉ là câu đố ghép hình. Các chữ Run là những hình khối để lật đi xoay lại, để sắp xếp, sắp đặt lại trật tự từ mớ hỗn độn.

Gray đã giải câu đố này trong đầu suốt cả ngày qua, để các chữ Run xoắn lại xoay đi trong thị giác của mình cho đến khi lập thành một hình dạng. Anh biết đó là câu trả lời. Đặc biệt biệt về cảm giác hối hận tội lỗi của Hugo vào những ngày cuối đời ông, diễn đạt hối tiếc của ông vì đã cộng tác với quân Quốc xã. Nhưng nó có ý nghĩa gì? Ánh mắt đổ dồn nhìn Lisa.

Anh kéo sáu chữ Run trên sàn, lần lượt từng chữ một, sắp xếp theo trình tự đúng. Anh đã hoàn thành câu đố ghép hình trên sàn, khép ấn chữ Run cuối cùng vào và hoàn thành câu thần chú.

Trật tự từ mớ hỗn độn.

Xá tội từ cộng tác.

Thánh thiện từ tội lỗi.

Từ những chữ Run ngoại giáo, Hugo đã thể hiện di sản giáo hội thực sự của mình.

— Một ngôi sao. - Monk nói.

Lisa ngược mắt lên.

— Không phải ngôi sao bất kỳ nào... đó là Ngôi sao của David.

Gray gật đầu.

Fiona hỏi một câu hỏi quan trọng nhất.

— Nhưng nó có ý nghĩa gì vậy?

Gray thở dài.

— Tôi không biết nữa. Tôi không hiểu nó có liên quan gì tới Cái chuông, với chuyện làm hoàn hảo thiết bị này. Có lẽ đơn thuần đó chỉ là lời tuyên bố cuối cùng thể hiện ông ta là ai, một mật tin cho gia đình ông.

Gray nhớ lại những lời cuối cùng của Anna.

Tôi không phải là Phát xít.

Có phải chẳng mật mã chữ Run của Hugo cũng chỉ là một cách khác để nói lên điều như thế?

— Không. - Lisa nói lạnh lạnh, giọng chắc chắn của cô vọng suốt căn phòng. - Nếu chúng ta định giải quyết vấn đề này, chúng ta phải hành động như thế đây là câu trả lời.

Gray thấy được điều gì đó trong mắt cô, thứ gì đó đã mất đi một lát trước đây.

Hy vọng.

— Theo như Anna, - cô tiếp tục nói, - Hugo đã đi vào buồng Cái chuông một mình cùng với một đứa bé. Không có bất cứ dụng đặc biệt nào. Chỉ có ông ta và đứa bé. Và một khi thí nghiệm đã xong, các cuộc thử

nghiệm cho thấy rằng ông ta đã thành công, sản sinh ra được Kỵ sĩ Mặt trời thực thụ, nguyên bản đầu tiên.

— Ông ta đã làm cái gì trong đấy? - Fiona hỏi.

Lisa vỗ vào Ngôi sao của David.

— Cái này tuy thế cũng có mối dây liên quan. Nhưng tôi không biết ý nghĩa quan trọng của biểu tượng.

Gray biết. Anh đã nghiên cứu đa tôn giáo và nhiều lĩnh vực nghiên cứu về thế giới tâm linh hồi anh còn trẻ, hồi anh rèn luyện trong khóa huấn luyện lực lượng Sigma.

— Ý nghĩa của Ngôi sao là đa dạng. Đó là biểu tượng của lời cầu nguyện và niềm tin. Và có thể hơn. Chú ý xem ngôi sao sáu đỉnh cũng là hai hình tam giác, hình này chồng lên hình kia. Một hình thì đỉnh cắm xuống, một hình thì đỉnh chĩa lên. Trong Kinh Kabbalah của người Do Thái, hai hình tam giác tương ứng với âm và dương, bóng tối và ánh sáng, linh hồn và thể xác. Một tam giác đại diện cho vật chất và thể xác. Tam giác kia là phần hồn, linh hồn của chúng ta, ý thức của chúng ta.

— Khớp lại với nhau, chúng là cả hai. - Lisa nói. - Không chỉ là hạt hay sóng mà là cả hai.

Gray thấy được nét hiểu biết, như được khai sáng.

— Cái gì?

Lisa nhìn về phía căn buồng tai họa.

— Anna nói Cái chuồng cơ bản là một thiết bị đo lường tử để điều khiển tiến hóa. Nó hoàn toàn là cơ học lượng tử. Đó phải là chìa khóa của vấn đề.

Gray cau mày.

— Ý chị là gì?

Lisa giải thích những gì Anna đã dạy cô. Gray, dù đã có nghiên cứu sinh học và vật lý khá sâu trong Lực lượng Sigma, vẫn cần có người phân tích kỹ thêm.

Nhắm mắt lại, anh ngồi ngả người, cố tìm ra một mức cân đối giữa Ngôi sao của David và cơ học lượng tử. Có câu trả lời nào giữa hai cái này không?

— Chị nói Hugo đã vào căn buồng đó chỉ với đứa bé à? - Gray hỏi.

— Vâng. - Lisa nói lí nhí, như thể dò xem cô có cần mặc cho anh theo đuổi ý nghĩ của mình.

Gray tập trung suy nghĩ. Hugo trao cho anh cái ổ khóa. Bây giờ đây là tùy anh. Cứ mặc áp lực thời gian trôi đi, cho phép tâm trí mình xoay lật những đầu mối, mảnh vụn. thử suy, bác bỏ.

Giống như một câu đố ghép hình khác của Hugo.

Như Ngôi sao của David, sự kết hợp đúng cuối cùng đã được hình thành trong đầu anh. Rất rõ ràng, rất hoàn hảo. Lẽ ra anh phải nghĩ đến điều này sớm hơn.

Gray mở to mắt nhìn.

Lisa chắc vừa để ý thấy điều gì đó trên nét mặt anh.

— Cái gì vậy?

Gray đứng dậy.

— Nạp năng lượng cho Cái chuông đi. - Anh nói, bước sang chỗ bàn điều khiển. - Ngay bây giờ!

Lisa theo sau anh và bắt đầu làm theo quy trình.

— Sẽ mất bốn phút để đạt mức giảm sung.

Cô liếc sang phía Gray lúc cô làm, mắt dò hỏi:

— Anh đang làm gì vậy?

Gray quay sang phía Cái chuông:

— Hugo đã không vào trong buồng mà không có bất cứ công cụ gì.

— Nhưng đó điều Anna...

— Không. - Gray ngắt lời Lisa.

Ông ta đã vào cùng với Ngôi sao của David. Ông ta đã vào cùng lời cầu nguyện và tín điều của mình. Nhưng phần nhiều ông ta đã vào đó với chiếc vi tính lượng tử riêng của mình.

— Cái gì?

Gray nói rất nhanh, biết rằng mình đã đúng:

— Lương tâm đã giày vò các nhà khoa học nhiều thế kỷ... quay trở lại thời Darwin. Lương tâm là gì? Đó có phải chỉ là những sợi dây thần kinh bốc lửa? Tuyến truyền dẫn giữa não và tâm hồn là gì? Giữa vật chất và tinh thần là gì? Giữa thân xác và linh hồn?

Anh chỉ tay vào biểu tượng.

— Nghiên cứu hiện nay nói rằng nó ở đó. Chúng ta là cả hai. Chúng ta là sóng và hạt. Cơ thể và linh hồn. Cuộc sống chính nó là hiện tượng lượng

tử.

— Được lắm, anh chàng này bép xép gớm thế. - Monk nói, cùng nhập hội với anh, kéo theo Fiona.

Gray hít một hơi thở sâu, phẫn chấn:

— Các nhà khoa học hiện đại đã bác bỏ tâm linh, định nghĩa trí não chỉ là một cái máy tính phức tạp. Lương tâm nổi lên đơn thuần chỉ là sản phẩm phụ của ngọn lửa đốt các đầu liên kết phức tạp của dây nơ-ron thần kinh, cơ bản vẫn là một máy vi tính trung tính, hoạt động ở cấp lượng tử.

— Một máy vi tính lượng tử. - Lisa nói. - Anh đã nói đến điều ấy rồi mà. Nhưng nó là cái gì cơ chứ?

— Chị vừa nhìn thấy mã của chiếc máy tách rời thành cấp cơ bản nhất của nó. Những trang các số không và số một. Đây là cách mà một máy tính hiện đại suy nghĩ. Chuyển mạch bật và tắt. Một máy vi tính lượng tử nếu như ta có thể lắp được sẽ cho phép một lựa chọn thứ ba. Cùng số không và số một cũ - nhưng cũng thêm lựa chọn thứ ba. Vừa số không vừa số một.

Lisa liếc chéo sang:

— Giống các điện tử trong thế giới lượng tử. Chúng có thể là sóng hoặc hạt, hoặc cả hai đồng thời một lúc.

— Một lựa chọn thứ ba. - Gray nói và gật đầu. - Nghe không giống như thế lắm nếu bằng cách bổ sung khả năng này vào kho vũ khí của máy tính, nó sẽ cho phép thứ thiết bị này giải các thuật toán đa hệ gần như ngay tắp lự.

— Thôi đi ông tướng ạ. - Monk lẩm bẩm.

— Những bài toán mà các máy tính hiện đại phải mất nhiều năm trời để giải có thể được thực hiện trong chưa đến một giây.

— Và trí não của chúng ta có thể làm việc này sao? - Lisa nói. - Hoạt động như những chiếc máy vi tính lượng tử mà.

— Đó là ý kiến thống nhất mới nhất. Óc của chúng ta truyền đi một từ trường điện tử có thể đo được, được các mối liên kết phức tạp của các nơ-ron thần kinh cấp năng lượng. Một số nhà khoa học ước đoán rằng chính từ trường này, nơi lượng tâm trú ngụ, đã bắc cầu kết nối vật chất của não với thế giới lượng tử.

— Và Cái chuông rất mẫn cảm với hiện tượng lượng tử. - Lisa nói. - Vậy nên bằng việc đi cùng đứa bé vào bên trong buồng Cái chuông, ông ta đã làm ảnh hưởng đến kết quả.

— Những gì được quan sát sẽ bị thay đổi bởi chính hành động quan sát. Nhưng tôi nghĩ rằng còn hơn như thế. - Gray gật đầu về phía Ngôi sao của David. - Tại sao lại như vậy? Một biểu tượng của nguyện cầu chẳng?

Lisa lắc đầu.

— Cầu nguyện chẳng qua là tập trung tâm trí, tập trung lương tâm... và nếu lương tâm là một, hiện tượng lượng tử thì cầu nguyện cũng là một hiện tượng lượng tử.

Lisa hiểu ra:

— Và giống như tất cả các hiện tượng lượng tử, nó sẽ và phải đo lường và tác động đến kết quả.

— Nói một cách khác... - Gray chờ đợi.

Lisa đứng dậy.

— Cầu nguyện có tác dụng.

— Đó chính là điều Hugo đã phát hiện, đó là điều mà ông đã giấu trong các cuốn sách của mình. Điều gì đó đáng sợ đến khó chịu nhưng quá đẹp không thể để mất đi.

Monk sà vào bàn điều khiển cạnh Lisa.

— Ý chị muốn nói là ông ta đã cầu mong cho đứa bé đó hoàn hảo.

Gray gật đầu.

— Khi Hugo bước vào buồng cùng với đứa bé, ông ta đã cầu nguyện cho sự hoàn hảo, một suy nghĩ trọng tâm và tập trung, trong sáng và không hề vị kỷ. Lương tâm của con người, ở dạng lời cầu nguyện, nó hoạt động như một công cụ đo lường tử tuyệt hảo. Dưới Cái chuông, tiềm năng lượng tử trong sáng của đứa bé được đo, được lái bằng ý chí và tập trung của Hugo, và kết quả là tất cả các biến thể được sắp xếp vào vị trí tuyệt hảo. Một bộ gien tuyệt hảo.

Lisa quay lại.

— Vậy thì có lẽ chúng ta có thể làm đúng như vậy để xoay lại hỏng hóc lượng tử trong người Painter. Để cứu sống anh ấy trước khi quá muộn.

Một giọng nói mới xen vào, đến từ phía Marcia, cô đang chăm sóc cho Painter đang nằm trên sàn.

— Các người tốt hơn hết làm nhanh lên.

3 giờ 32 phút chiều

Monk và Gray đẩy Painter vào buồng thổi, treo trên một băng ca.

— Đặt anh ấy gần Cái chuông. - Lisa chỉ huy.

Khi họ tuân lệnh, cô hò hét hướng dẫn lần cuối cho những người khác. Cái chuông đã bắt đầu quay, hai vỏ quay theo hai chiều ngược nhau. Cô vẫn nhớ mô tả của Gunther. Một máy chủ trộn. Lời đó mô tả khá rõ. Một ánh sáng nhẹ bùng lên từ phía vỏ ngoài bạng gổm.

Cô quỳ gối xuống cạnh Painter, kiểm tra dấu hiệu sống còn, vẫn còn một vài dấu hiệu.

— Tôi có thể ở đây cùng với chị. - Gray nói bên vai cô.

— Không. Tôi nghĩ rằng nhiều máy vi tính lượng tử có thể ảnh hưởng đến kết quả.

— Trong bếp quá nhiều đầu bếp làm hỏng nồi xúp mát. - Monk nhất trí.

— Thế thì mình tôi ở lại vậy. - Gray nói.

Lisa lắc đầu.

— Chúng ta sẽ chỉ lấy một lần phóng. Nó đòi hỏi phải tập trung cao độ và sẽ làm lành bệnh cho Painter, có thể là tốt nhất nếu tâm trí chỉ đạo sự tập trung đó là một bác sĩ nhân y.

Gray thở dài, thấy hơi đuối lý.

— Anh đã làm xong việc của mình, Gray. Đã cho chúng tôi câu trả lời. Đã cho chúng tôi hy vọng. - Cô nhìn anh chăm chăm. - Để tôi làm nhiệm vụ của tôi.

Anh gật đầu và bước ra.

Monk cúi xuống bên cô.

— Chỉ cần cẩn thận điều cô mong ước. - Anh nói, lời của anh chứa đầy cấp độ ý nghĩa. Anh không phải cu cậu ngu ngơ như anh giả đồ. Anh hôn vội cô một cái vào má.

Hai người đi ra.

Marcia gọi ới lên từ bàn điều khiển.

— Nhịp xung một phút.

Cô xoay người.

— Nâng khiên chắn luồng thổi lên.

Lúc bánh răng nghiêng phía dưới, Lisa tựa mình về phía Painter. Da anh đổi màu loang xanh lơ - rồi lại đổi lần nữa, có thể là do ánh sáng của Cái chuông. Hoặc là thế hoặc là có lúc anh hít thở. Môi hé ra, hơi thở quá nông, nhịp tim nghe um um hơn là đang đập. Thậm chí cả tóc. Chân tóc biến dần sang màu trắng tuyết bạc phơ. Anh đang lịm đi ở cấp số nhân.

Vành khiên chắn luồng nâng lên quanh cô, đóng kín họ lại không còn thấy những người nhóm họ nữa. Những giọng nói ở phía ngoài đã lịm đi, nghe âm u rồi mất hẳn khi vành khiên ăn vào khớp khóa trên mái.

Một mình, không còn ai nhìn nữa, Lisa cúi xuống mình Painter, chạm trán của mình vào ngực anh. Cô không cần tập trung ý chí của mình trong lời cầu thiên định. Người ta nói không có kẻ vô thần khi một mình ngồi trong hố cá nhân. Trường hợp này là thế. Nhưng cô không biết Chúa là ai để hỏi xin cứu giúp vào lúc này.

Lisa nhớ phần tranh luận của Anna về tiến hóa và thiết kế thông minh. Người phụ nữ đó đã khẳng định rằng đây là những thước đo lượng tử làm sập thế năng để thành thực tại. Acid amin hình thành chất đạm tự nhân đầu tiên bởi vì cuộc sống là thiết bị đo lượng tử tốt hơn. Và nếu như bạn ngoại

suy hơn nữa, lương tâm, là thứ thiết bị đo lường tử tuyệt vời hơn cả cuộc sống, đã tiến hóa cũng chính vì lý do đó. Một mối liên kết thêm trong chuỗi tiến hóa. Cô đã hình dung ra.

ACID AMIN »»» CHẤT ĐẠM ĐẦU TIÊN »»» CUỘC SỐNG ĐẦU TIÊN »»» LƯƠNG TÂM

Nhưng còn cái gì nằm ngoài lương tâm nhỉ? Nếu như tương lai viết lại quá khứ thông qua những công cụ đo lường tử, hình thành dạng lương tâm gì ta mong muốn? Công cụ đo lường tử gì tốt hơn nằm xa kia trong tương lai, để viết lại hiện tại? Còn kéo dài bao xa đi vào tương lai mà chuỗi tiến hóa này có thể đi đến? Và cái gì nằm ở cuối con đường tiến hóa ấy?

ACID AMIN »»» CHẤT ĐẠM ĐẦU TIÊN »>»> CUỘC SỐNG ĐẦU TIÊN »»» LƯƠNG TÂM»»»???

Lisa nhớ lại lời tuyên bố bí hiểm của Anna, khi Lisa chạm trán với mẹ tranh luận về vai trò của Chúa trong tất cả những chuyện này. Trong khi tiến hóa lượng tử dường như loại bỏ bàn tay của Chúa khỏi những sản phẩm đột biến bất thường, những lời cuối cùng của Anna về vấn đề này đã là điều mà các vị đã nhìn nhận sai, theo hướng sai. Lisa đã quy lời tuyên bố bí hiểm này do chuyện kiệt sức của người đàn bà đó. Nhưng có thể Anna đã suy nghĩ cùng câu hỏi. Cái gì nằm ở cuối đường tiến hóa? Có phải nó đơn thuần là thiết bị đo lường tử không thể hỏng hóc được và tuyệt hảo?

Nếu là như vậy, thì đó có phải là Chúa không?

Cô không có câu trả lời lúc cô cúi xuống bên Painter. Tất cả những gì cô biết là cô muốn anh sống. Cô có thể giấu những người khác tình cảm sâu sắc của mình với anh - thậm chí có lẽ che giấu với cả chính mình - nhưng cô không còn giấu tình cảm đó lâu hơn được nữa.

Cô mở tâm can mình, cho phép thế yếu của mình bừng sáng.

Lúc Cái chuông kêu o o và ánh sáng của nó bùng lên, cô cứ mặc tình cảm tuôn trào.

Có lẽ đó là điều thiếu vắng trong suốt đời cô, vì sao đàn ông cứ đến với cô rồi lại ra đi, vì sao cô lại bỏ chạy. Vậy nên, không ai nhìn thấy những gì có thể bị làm hại dễ dàng đến như vậy. Cô đã che giấu yếu thế của mình đằng sau áo giáp nghề nghiệp và chuyện bốn cột mà thôi. Cô đã che giấu trái tim mình. Rõ ràng cô đã cô đơn trên đỉnh núi cao mãi đến khi Painter sảy chân rơi vào cuộc đời cô.

Không còn thế nữa.

Cô nâng đầu lên, chuyển người sang và hôn nhẹ lên môi Painter, thể hiện hành động mà cô đã tìm cách che giấu.

Cô nhắm mắt lại khi những giây cuối cùng đếm ngược. Cô cởi mở hết tâm can mình, cầu cho tương lai của người đàn ông này, mong cho anh khỏe mạnh, tráng kiện, vẹn toàn, và phần lớn cầu nguyện cho mình có nhiều thời gian được cùng anh.

Đó có phải là chức năng tối thượng của Cái chuông không nhỉ? Để mở ra một đường thông lượng từ đến công cụ đo lường tử vĩ đại này đang nằm ở điểm cuối cùng của tiến hóa, một kết nối con người đến người thiết kế cuối cùng.

Lisa biết cô phải làm gì. Cô để cái chất nhà khoa học vào bên trong, để cái chất con người của chính mình thể hiện. Mục tiêu của cô nằm ngoài cả lương tâm, nằm ngoài cả lời cầu nguyện.

Đơn giản đó là lòng tin.

Trong giây phút trong sáng đó, Cái chuông bật lên một ánh sáng chói lòa, kết hợp họ với nhau, chuyển thực tại thành thể năng thuần túy.

• 3 giờ 36 phút chiều

Gray lật cánh tay đòn, và vành khiên bắt đầu hạ thấp xuống. Tất cả bọn họ đều nín thở. Họ sẽ thấy gì đây? Tiếng mô-tơ râm râm. Mọi người tập trung lại quanh thành của vành khiên.

Monk liếc nhìn Gray, mắt lo lắng.

Trong yên lặng, một tiếng chuông kêu nhẹ, vang ra từ bên trái.

Phòng thổi luồng từ từ hiện vào tầm mắt. Cái chuông, im lặng và tối, nằm im chính giữa - rồi Lisa xuất hiện, nằm trên ôm mình lấy Painter, lưng cô quay về phía họ.

Không ai nói gì cả.

Lisa từ từ quay lại, ngóc mình lên. Nước mắt còn đọng trên lông mi chảy xuống má cô. Cô gỡ Painter khỏi vòng tay mình lúc đứng dậy. Anh trông không khá hơn. Xanh xao, yếu ớt, kiệt quệ. Nhưng anh tự nâng đầu mình lên và nhìn thấy Gray.

Mắt anh ánh lên và tập trung nhìn.

Gray toàn thân cảm thấy nhẹ nhõm.

Rồi tiếng chuông nhỏ lại đổ lần nữa.

Painter hé mắt nhìn về hướng đó - rồi quay lại nhìn Gray. Môi Painter động đậy. Không bật ra lời nào. Gray bước đến gần để nghe.

Mắt Painter nhú lại nhìn kỹ. Anh lại cố lần nữa. Lời nói phát ra nghe yếu ớt và chẳng có nghĩa gì. Gray lo lắng về tình trạng thần kinh của Painter.

— Bom... - Painter nhắc lại khô khốc.

Lisa cũng nghe thấy tiếng anh. Cô liếc nhìn sang cùng hướng như Painter. Hướng để xác Baldric Waalenberg. Cô đẩy Painter về phía Monk.

— Đỡ lấy anh ấy.

Cô đi về phía cái xác méo mó của lão già. Lúc nào đó, không ai thấy, không ai than khóc, lão Baldric cuối cùng đã thở hắt ra.

Gray đi cùng cô.

Lisa quỳ xuống, kéo ống tay áo lão lên. Lão đeo một chiếc đồng hồ to. Cô xoay xem mặt đồng hồ. Kim giây quét vượt qua một ô số.

— Chúng tôi trước đã nhìn thấy cái thứ này. - Lisa nói. - Đồng hồ theo dõi nhịp tim kết nối với một máy truyền tín hiệu nhỏ. Sau khi tim ngừng đập, đồng hồ sẽ bắt đầu đếm ngược.

Lisa xoay cánh tay lão già để Gray có thể đọc các số trong ô số.

2 giờ 1 phút

Lúc anh xem, chiếc kim giây đã quét qua hai lần nữa. Nó dội chuông tương tự khi nó rơi dưới mức 2:00.

— Chúng ta chỉ còn dưới hai phút để chạy khỏi khu vực chết tiệt này.
- Lisa nói.

Gray công nhận những lời của cô và nghiêm nghị:

— Tất cả mọi người ra ngay! Monk, phát tín hiệu vô tuyến cho Khamisi! Thông báo cho tất cả mọi người tránh xa ngay khu vực biệt thự càng xa càng tốt.

Đối tác của anh tuân lệnh.

— Chúng ta có máy bay trên mái nhà. - Lisa nói.

Vài giây sau, tất cả mọi người đều bỏ chạy. Gray đỡ lấy Painter từ tay Monk. Mosi giúp Brooks. Lisa, Fiona, và Marcia chạy theo sau.

— Gunther đâu rồi? - Fiona hỏi.

Brooks trả lời:

— Anh ta bế em gái đi rồi. Anh ta không muốn bất cứ ai theo mình.

Không còn thì giờ tìm y nữa. Gray chỉ tay về phía thang máy. Nhóm của Monk đứng kẹt chỗ cửa mở giữ cửa bằng một cái ghế tựa, không cho ai sử dụng để đuổi theo họ. Mosi dùng một tay giật phăng ghế ra và ném ghế xuống sảnh.

Họ đứng chen chúc bên trong thang.

Lisa nhấn nút. Tầng sáu. Chiếc thang máy chậm chạp nâng lên.

Monk nói:

— Tôi đã báo vô tuyến cho người của chúng ta trên kia rồi. Anh ấy không phải là người lái máy bay, nhưng anh ta biết cách mở khóa. Anh ta sẽ khởi động sẵn động cơ.

— Quả bom. - Gray nói, quay sang phía Lisa. - Chúng ta sẽ bị sao đây?

— Nếu cũng như quả bom ở Himalayas thì nó to lắm. Bọn chúng đã triển khai bom lượng tử sử dụng chất Xerum 525.

Gray hình dung những bình chứa để trong kho dưới tầng sâu nhất.

Chết rồi...

Chiếc thang máy tiếp tục leo lên, qua tầng chính, câm lặng, chết chóc. Và họ đi lên.

Painter lão đảo, vẫn không thể tự đứng. Nhưng anh bắt gặp ánh mắt của Gray.

— Lần sau nhé... - anh thì thào giọng khàn khàn - tự cậu đi Nê - pan nhé.

Gray mỉm cười. Ô vâng. Painter đã hồi sức lại rồi.

Nhưng trong bao lâu?

Chiếc thang máy đến tầng sáu và mở ra.

— Còn một phút. - Marcia nói. Cô vẫn còn tỉnh táo để theo dõi thời gian.

Họ chạy ào ào trên cầu thang lên sân thượng, thấy chiếc trực thăng đang đỗ ở đó, các cánh quạt đã quay. Họ chạy ngay đến, giúp nhau leo nhanh. Vào khoang máy bay, Gray chuyển Painter sang tay Monk.

Mọi người lên hết đi.

Gray chạy đến một bên thân máy bay và trèo vào ghế phi công lái.

— Còn mười lăm giây thôi! - Marcia gọi to.

Gray giật cần tốc độ động cơ. Cánh quạt ré lên. Anh lắc cần điều khiển bộ ly hợp, con chim sắt nâng mình dậy khỏi sân thượng mái nhà. Gray chưa bao giờ rời khỏi một nơi nào đó mà lại sung sướng đến như thế. Chiếc trực thăng bốc vào không trung, rô - to xoay tít lên. Họ cần phải có khoảng cách là bao nhiêu đây?

Anh chỉnh hướng chém gió của cánh quạt và tăng thêm tốc độ quay.

Lúc họ bay vút lên trên, anh làm con chim sắt lạng đi một chút. Anh nhìn xuống mặt đất quanh khu đồn điền. Anh nhìn thấy các xe Jeep và xe máy đang chạy tán loạn chia ra từ khu tòa biệt thự.

Marcia bắt đầu đếm ngược. - Năm, bốn...

Độ chính xác của cô hơi chậm.

Một luồng sáng chói lòa bùng lên bên dưới họ, cứ như thể họ được mặt trời nâng lên. Sức ép khó chịu nhất là khoảng không gian câm lặng tuyệt đối. Không thể nào nhìn thấy gì, Gray xoay xở giữ cho con chim sắt giữ vững trong không trung. Nhưng cứ như thể không khí biến mất hết dưới máy bay. Anh cảm thấy chiếc trục thẳng đang nhào xuống mặt đất.

Rồi luồng sáng lịm đi quanh họ kèm theo tiếng rầm, tạt mạnh như đổ nước.

Bộ cánh quạt bỗng tìm lại được không khí, lừng lơ giữa bầu trời một lát.

Gray ổn định chiếc máy bay và lái thẳng đi, sợ thấu tim. Anh nhìn lại chỗ mà tòa biệt thự đã từng đứng đó. Phía dưới là một hố sâu to hoác cắt ngọt từ đất và đá. Cứ như thể một tên khổng lồ Ti - tan sức mạnh phi thường đã xức một muôi kem bê cả biệt thự và vườn tược xung quanh đó đi đâu mất.

Tất cả mọi thứ biến mất tăm. Không có mảnh vụn nào. Trống trơn.

Ao hồ và kênh rạch, bị cắt làm đôi, đổ tràn vào chỗ trũng như những thác nước nhỏ.

Bên rìa bên kia, Gray thấy xe các loại đã dừng và mọi người đang quay nhìn lại, một số người đang đi đến gần chỗ đó để xem. Đội quân của Khamisi. An toàn. Những người Zulu tụ tập dọc theo đường biên, đòi lại những gì họ từ lâu lắm đã bị mất.

Gray bay chiếc cán gáo qua đầu họ, bám theo rìa hố thiên thạch đó. Anh nhớ đến cái bình tang trống chất Xerum 525 mất tích, cái bình đánh số dành cho Hoa Kỳ. Anh kích hoạt sóng vô tuyến và bắt đầu chuyển qua chuỗi mã dài yêu cầu an ninh để liên lạc với chỉ huy Lực lượng Sigma.

Anh ngạc nhiên khi nghe ở đầu dây kia là giọng ai khác chứ không phải Logan nhắc máy. Đó là Sean McKnight, cựu giám đốc của Lực lượng Sigma. Lo sợ lạnh cả người Gray. Ông ta đang làm gì ở đó nhỉ? Có chuyện rồi. McKnight nhanh chóng tóm lược chuyện vừa xảy ra. Chi tiết cuối cùng đến với anh như một quả đấm vào bụng.

Anh cuối cùng cũng tắt bộ đàm, người tê dại, và sốc.

Monk đã vươn mình lên, để ý thấy nét mặt kinh hoàng của anh.

— Sao vậy? - Anh ta hỏi.

Anh quay lại. Anh phải nhìn vào mặt đối tác của mình khi anh nói chuyện đó ra.

— Monk ơi...Kat bị rồi.

5 giờ 47 phút chiều

Washington D.C.

Ba ngày trôi qua. Ba ngày dài đằng đẵng giải quyết những vấn đề ở Nam Phi.

Cuối cùng, máy bay của họ đã hạ cánh tại sân bay quốc tế Dulles sau chuyến bay thẳng từ Johannesburg đến. Monk đã bỏ lại Gray và những người khác tại sảnh đón khách. Anh vội gọi một tắc - xi và lao đi. Chiếc tắc - xi kẹt vào chỗ tắc đường gần bãi đậu xe. Monk phải cố nén không đập tung cửa xe ra để chạy bộ, nhưng may thay chỗ tắc xe nút cổ chai cũng khai thông và xe lại chạy.

Monk rướn người lên:

— Năm mươi đô - la nếu anh cho xe chạy đến đó dưới năm phút.

Xe tăng tốc hất Monk bật lưng vào chỗ ngồi. Như thế có vẻ sẽ kịp.

Nhưng mới chạy hai phút, dãy nhà lổn nhổn tường gạch nâu xuất hiện. Họ lao nhanh qua một biển đề:

BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP GEORGETOWN.

Tiếng lốp xe rít lên tấp vào bãi đỗ xe, suýt nữa thì va vào thành bên của một chiếc xe cấp cứu.

Monk ném một mớ tiền vào tay anh tài xế tắc - xi và nhảy bổ ra khỏi xe.

Anh chen lấn trong đường hành lang chạy qua một cánh cửa tự động, suốt ruột khi cửa mở quá chậm chạp. Anh chạy ào xuống chỗ sảnh, luồn lách qua đám bệnh nhân và nhân viên giữ trật tự. Anh biết rõ căn buồng bệnh nào cần đến tại Bệnh viện Trường Đại học Tổng hợp Georgetown.

Anh chạy qua phòng y tá chăm sóc, tảng lờ một tiếng hét chặn anh lại.

Hôm nay không vào thăm anh gì ời.

Monk lượn mình qua góc và nhìn thấy cái giường. Anh chạy, ngã quỵ gối ở những bước cuối cùng, anh lê gối đến bên giường. Anh va vào thanh

chấn bên thành giường khá mạnh.

Kat nhìn anh, môi chị hé ra lí nhí.

— Anh Monk đấy à?

— Anh đến đây ngay. - Anh nói, hỗn hển, hết hơi.

— Nhưng em vừa nói chuyện với anh trên điện thoại di động mới chín mươi phút trước đây cơ mà.

— Đấy chỉ là nói.

Anh xô đến, cúi xuống bên giường và hôn vào môi chị. Dây băng buộc quanh vai trái và nửa mình phía trên, với vạt áo đồng phục bệnh nhân màu xanh lơ che lấp đi một nửa. Ba viên đạn đã bắn vào chị, mất hai đơn vị máu, vỡ phổi nát xương đòn và một viên thì xuyên qua lá lách.

Nhưng chị vẫn sống.

Đó là điều may mắn hiếm hoi.

Đám tang của Logan Gregory sẽ được cử hành sau ba ngày nữa.

Ấy nhưng, hai người đã cứu thoát Washington khỏi một vụ tấn công khủng bố, đã bắn gục tên thích khách nhà Waalenberg và ngăn chặn âm mưu trước khi nó chín muồi. Cái chuông vàng lễ kỷ niệm giờ đây đã bị chôn sâu trong các phòng nghiên cứu thí nghiệm của Lực lượng Sigma. Chuyến tàu chở chất Xerum 525 dự định dùng cho Cái chuông đã bị phát hiện tại một cầu tàu ở New Jersey. Nhưng đến lúc các cơ quan tình báo rà được chuyến tàu đó che đầy bằng cả một màng lưới rộng lớn các tập đoàn công ty của gia đình Waalenberg, các cơ quan vỏ bọc, các chi nhánh trực thuộc - thì tập hợp mẫu cuối cùng của chất Xerum đã bị biến chất, bị để quá lâu dưới ánh sáng mặt trời, bị vón cục do giữ lạnh không đúng tiêu chuẩn.

Không có nhiên liệu, những Cái chuông, cho dù đã lấy lại từ các đại sứ quán khác, sẽ không bao giờ rung lên được nữa.

Tổng khứ đẹp.

Monk thích tiến hóa theo kiểu truyền thống cổ điển hơn.

Tay anh xoa trên bụng chị. Anh sợ phải hỏi một câu.

Anh không phải hỏi câu nào. Tay Kat đặt lên tay anh.

— Đứa bé khỏe. Bác sĩ nói rằng chắc sẽ không có biến chứng gì.

Monk lại quỳ gối xuống, đặt đầu vào bụng chị, thấy mình nhẹ nhõm. Anh nhắm mắt lại. Anh luồn một cánh tay dưới eo chị, nhẹ nhàng, cẩn thận và kéo nhẹ chị áp vào mình.

— Ổn Chúa lòng thành.

Kat chạm tay lên má anh

Vẫn quỳ trên gối, Monk thò tay vào túi và rút ra một hộp đựng nhẫn màu đen. Anh giở hộp đựng nhẫn ra, mắt vẫn nhắm, một lời nguyện cầu bật trên môi.

— Hãy lấy anh nhé.

— Okê.

Monk mở mắt, nhìn chăm chăm vào khuôn mặt của người phụ nữ anh yêu.

— Cái gì cơ?

— Em nói ôkê.

Monk ngẩng đầu lên:

— Em có chắc chắn không đấy?

— Anh lại định nói chuyện để lảng tránh à?

— Nhưng em đang phải uống thuốc. Có lẽ tốt hơn cả là anh nên hỏi em....

— Chỉ cần đưa em cái nhẫn.

Chị cầm lấy cái hộp và mở hộp ra. Chị im lặng nhìn vào trong hộp một lát.

— Hộp rỗng không anh ạ.

Monk cầm lấy cái hộp và nhìn chăm chăm vào trong. Cái nhẫn đã mất.

Anh lắc đầu.

— Chuyện gì vậy anh? - Kat hỏi.

Monk gầm lên:

— Fiona.

• 10 giờ 32 phút sáng

Sáng hôm sau, Painter nằm trong một căn phòng ở chái bên của Bệnh viện Trường Đại học Tổng hợp Georgetown. Cái bàn rút ra từ máy chụp CT. Máy quét chiếu chụp này đã chạy hơn một giờ đồng hồ. Anh đã gần như thiếp đi, sau bao nhiêu ngày qua được nghỉ ngơi rất ít. Lo âu tràn vào những giấc ngủ đêm của anh.

Một y tá mở cửa.

Lisa đi theo sau cô vào trong.

Painter ngồi dậy. Trong phòng lạnh lẽo. Lại nữa, anh hầu như chẳng mặc gì ngoài một bộ đồ vải bông bệnh viện đã sờn chỉ. Anh cố tìm cho mình một vẻ đường hoàng, chỉnh áo, vuốt ly nhưng cuối cùng đành chịu thua.

Lisa ngồi bên cạnh anh. Cô gật đầu lại về hướng phòng theo dõi. Một tổ nghiên cứu từ học viện Johns Hopkins và Lực lượng Sigma đã chạm đầu bên nhau, trọng tâm chú ý của họ là sức khỏe của Painter.

— Xem ra có vẻ tốt. - Lisa nói. - Tất cả những dấu hiệu can - xi hóa bên trong đã giảm. Kết quả phòng thí nghiệm cho thấy tất cả những thông số của anh đang quay lại mức bình thường. Anh có thể còn chút ít dư lượng gây sẹo cho van động mạch, nhưng mà không chỉ có như thế. Tốc độ phục hồi của anh đáng khâm phục... em dám nói là thật kỳ diệu.

— Em có thể nói thế. - Painter nói. - Thế còn cái này thì sao?

Anh xia ngón tay như lược vào dải tóc bạc trắng sang một bên tai.

Cô xia ngón tay mình theo các ngón tay anh:

— Em thích như thế. Và anh sắp khỏe rồi.

Anh tin cô. Lần đầu tiên, sâu trong tâm khảm, anh biết rằng mình sẽ khỏe lại. Một hơi thở sâu run run. Anh sẽ sống, vẫn còn cả một cuộc đời phía trước anh.

Painter nắm lấy tay Lisa, hôn vào lòng bàn tay, rồi hạ tay xuống.

Cô đỏ bừng mặt, liếc nhìn sang cửa sổ theo dõi - nhưng cô không rút tay khỏi lòng bàn tay anh lúc cô thảo luận vấn đề kỹ thuật gì đó với cô y tá.

Painter nhìn kỹ cô. Họ đã đến Nê - pan, cả hai đều điều tra những thứ bệnh quái quỷ do Ang Gelu thông báo, y như một cuộc thám hiểm cá nhân, có dịp thể hiện mình. Anh đã mong đợi thời có hương thơm, có thiên định, có kinh cầu, và những lời nguyện ước, nhưng thay vào đó thực tế xảy ra là một chuyến đi xuống địa ngục bạo tàn nửa vòng trái đất. Ấy nhưng, cuối cùng, có lẽ là kết quả lại vẫn vậy.

Ngón tay anh bóp chặt.

Anh đã tìm được cô.

Và mặc dầu họ bên nhau suốt trong những ngày qua, họ mới biết nhau sơ sơ. Cô thực sự là ai nhỉ? Cô thích món ăn gì? Cái gì có thể làm cô cười vỡ bụng, nhảy một vũ điệu với cô thì thế nào nhỉ, cô sẽ thì thầm cái gì lúc lên giường đi ngủ?

Painter biết chỉ mỗi một điều chắc chắn là anh đang mặc đồ ngủ, đủ cả đấy nhưng đối với cô thì là đang trần trụi, phơi nhiễm xuống cấp độ của DNA của mình.

Anh muốn hiểu biết mọi điều.

• 2 giờ 22 phút chiều

Hai ngày sau, những khẩu súng trường bắn những viên đạn cuối cùng vào bầu trời xanh, vang vang tiếng hoành tráng qua các dốc đồi xanh cỏ của Nghĩa trang Quốc gia Arlington. Ngày quá ư lá sáng sủa cho một lễ tang, ngày vinh quang.

Gray đứng sang bên lúc đám tang kết thúc. Xa xa, nhìn xuống hai người đưa tang mặc com - lê, mọc lên Ngôi mộ Vô danh, tám mươi tấn đá

hoa cương Yule lấy về từ mỏ đá Colorado. Ngôi mộ tưởng niệm những mất mát không tên tuổi, cuộc đời đã nằm xuống phụng sự tổ quốc.

Logan Gregory là một trong những người vô danh đó. Ít người biết đến hành động anh hùng của anh, máu đã đổ để bảo vệ tất cả chúng ta.

Nhưng vẫn có một vài người biết đấy.

Gray nhìn theo đường kim Phó Tổng thống Hoa Kỳ trao một lá cờ đã gấp gọn cho người mẹ của Logan, mặt che mạng màu đen, người cha dịu dờ bên bà. Logan không có vợ, không có con. Lực lượng Sigma là sinh đời của anh... là tử đời của anh.

Từ từ, sau khi khắc tên, giữa những lời an ủi, tạm biệt, đám tang cũng tan. Mọi người đi về phía các xe ô tô đen.

Gray gật đầu chào Painter. Anh đi cà nhắc chống một cái ba - toong, đã phục hồi khỏi suy nhược, khỏe lên hàng ngày. Bên cạnh anh, bác sĩ Lisa Cummings khoác tay anh, không phải là để đỡ mà để gần gũi anh.

Monk bám theo khi bọn họ lê chân cùng nhau về chỗ đỗ xe ô tô đang đợi.

Kat vẫn nằm trong bệnh viện. Đám tang sẽ quá sức chịu đựng của chị. Như thế quá sớm.

Lúc đến bãi đậu xe, Gray bước đến chỗ Painter. Họ có một số vấn đề cần giải quyết.

Lisa hôn lên má viên giám đốc.

— Em sẽ gặp anh ở đó.

Cô bước lùi lại cùng đi với Monk. Họ sẽ cùng đi một xe khác đến nhà của Gregory, tại đó sẽ có một cuộc liên hoan nhỏ.

Gray ngạc nhiên khi biết rằng cha mẹ của Logan sống cách nhà cha mẹ anh chỉ mấy khối nhà ở khu Công viên Takoma. Để thấy là anh hiểu biết thực sự quá ít về người chiến sĩ ấy.

Painter bước đến chỗ chiếc xe Lincoln Town và mở cửa. Họ trèo vào ghế sau. Tay lái xe nâng rèm chắn lúc y kéo núm rèm.

— Gray này, tôi đã đọc báo cáo của cậu, - cuối cùng Painter nói. - Có một khía cạnh rất hay. Cậu cứ thế mà làm và bám cho sát. Nhưng nó cũng có nghĩa là một chuyến đi châu Âu nữa đấy.

— Em cũng có mấy vấn đề riêng tư cần giải quyết ở đây. Đó là chuyện em đã đến để thảo luận, để xin thêm một vài ngày nữa.

Painter ngược lông mày lên vẻ xuề xòa.

— Tôi không biết là liệu thế giới có sẵn sàng cho một kỳ đi nghỉ kèm công tác của cậu nữa không.

Gray phải thừa nhận chuyện có thể là đúng thế.

Painter chuyển mình, vẫn có chỗ còn đau.

— Thế còn báo cáo của Tiến sĩ Marcia Fairfield? Cậu có nghĩ... tin rằng nòi giống nhà Waalenberg...? - Painter lắc đầu.

Gray cũng đã đọc báo cáo này. Anh nhớ lại lúc anh và bà tiến sĩ người Anh đó lẫn trốn trong phòng thí nghiệm phôi tại tầng ngầm sâu nhất. Tiến sĩ Fairfield đã từng tuyên bố của càng quý giá thì càng được chôn sâu. Ta cũng có thể nói như thế đối với những bí mật, đặc biệt là những bí mật mà nhà Waalenberg cất giữ. Cũng như những thí nghiệm họ đã làm với lũ dã thú ngáo ộp, trộn gien gốc của người và vật trong não.

Nhưng thậm chí điều ấy vẫn chưa phải là tồi tệ nhất.

— Chúng tôi đã kiểm tra hồ sơ y bạ của doanh nghiệp này từ những năm năm mươi, - Gray nói. - Hồ sơ khẳng định rồi. Baldric Waalenberg bị bệnh vô sinh.

Painter lắc đầu.

— Không còn nghi ngờ gì nữa, lão chết tiệt này đã bị ám ảnh nặng với những chuyện lai giống và gien giống, tiếp tục trăn trở để bẻ cong tự nhiên theo ý chí của mình. Lão là người cuối cùng của dòng họ nhà Waalenberg. Nhưng những đứa con mới của lão thì sao... những đứa lão đã sử dụng trong các cuộc thí nghiệm? Điều đó có đúng không?

Gray nhún vai.

— Baldric đã dính líu mật thiết với chương trình Lebensborn của bọn Quốc xã. Chương trình nhân giống chủng tộc Aryan. Cùng với những dự án theo thuyết ưu sinh khác và những cố gắng sớm sửa lưu kho trứng và tinh trùng. Cuối cuộc chiến Thế giới lần thứ Hai, dường như chương trình Xerum 525 không phải là dự án bí mật duy nhất rơi vào tay lão Baldric. Còn một dự án nữa. Dự án gồm các thứ ướp lạnh bên trong các ống nghiệm. Và một khi hết e dè, Baldric đã sử dụng các mẫu đó để cấy tinh vào bà vợ trẻ của lão.

— Và cậu có tin vào chuyện này không ?

Gray gật đầu. Nằm sâu trong phòng thí nghiệm ngầm dưới đất Tiến sĩ Fairfield đã xem xét gia phả thực của thị tộc mới nhà Waalenberg. Bà đã thấy cái tên ngay cạnh tên vợ của Baldric, Heinrich Himmler, lãnh tụ của Đội Trật tự Đen. Tên đồ tể Quốc xã này có thể đã tự sát sau chiến tranh, nhưng hẳn đã có một kế hoạch tiếp tục sống, để tái sinh những siêu nhân mới của chủng tộc Aryan, một hàng mới những vị vua Đức, từ hạt giống đã thoái hóa này.

— Với việc thị tộc nhà Waalenberg bị xóa sổ, - Gray nói, - con quái thú cuối cùng cũng phải yên nghỉ.

— Ít nhất thì chúng ta hy vọng như vậy.

Gray gật đầu.

— Tôi đang liên lạc với Khamisi. Anh ta báo cáo cho chúng ta tình hình dọn dẹp khu đồn điền đó. Họ đã tóm được một số lính gác. Anh ấy e rằng vài con trong bầy dã thú của đồn điền có thể đã tẩu thoát vào rừng sâu, nhưng đại đa số bọn dã thú đã bị hủy diệt trong vụ nổ. Tuy nhiên, họ vẫn đang tiếp tục lùng kiếm.

Khamisi cũng nhận chức danh lâm thời là Trưởng đồn Kiểm lâm khu bảo tồn Hluhwe - Umfolozi. Anh cũng vừa được chính phủ Nam Phi trao quyền cảnh sát, giúp công tác điều phối hỗ trợ bộ lạc địa phương cùng với Trưởng tộc Mosi D’Gana. Hai bà tiến sĩ Paula Kane và Marcia Fairfield cũng trợ giúp kỹ thuật trong xử lý phản ứng của cộng đồng tình báo quốc tế đối với chiến tranh và bom đạn.

Hai bà đã trở về nhà của mình trong khu bảo tồn, rất vui vì đã thấy mỗi người đều còn sống và khỏe mạnh, nhưng họ cũng phải mở cửa nhà để đón Fiona đến trú ngụ. Hai bà gián điệp này thậm chí còn giúp đỡ Fiona tham dự một chương trình đào tạo tình báo sớm tại Oxford.

Gray nhìn ra ngoài cảnh nhoáng nhoàng. Anh hy vọng Oxford đã có mọi thứ sắp đặt đâu vào đó rất chắc chắn. Anh nghi rằng tỉ lệ phạm tội vặt quanh khu vực sẽ bất thành linh tăng lên đáng kể.

Cứ nghĩ về Fiona, Gray thấy mình cần kiểm tra thông tin qua Ryan. Với vụ sát hại cha của Ryan, cậu trai trẻ này đã rao đấu giá đồn điền nhà mình, quyết tâm mãi mãi tránh khỏi cái bóng đen của Wewelsburg.

Cũng đành vậy thôi.

— Thế còn Monk và Kat thì sao nhỉ? - Painter hỏi, lời kéo sự chú ý. Giọng anh trong rõ hơn, tỏ ý buồn buồn vì mất chiến hữu, hoặc ít nhất thì cũng tạm phải gạt sang một bên.

— Tôi có nghe nói hôm qua họ đã đính hôn.

Gray thấy mình tự nhiên mỉm cười lần đầu tiên trong ngày.

— Họ đính hôn rồi.

— Trời giúp ta.

Lại một lần nữa Gray phải đồng ý với người đàn ông này. Họ cùng vui chung cái hạnh phúc nhỏ nhoi đó. Cuộc sống cứ cuốn đi. Họ cứ thế nói chuyện với biết bao nhiêu chi tiết khác, và tay lái xe queo vào các dây phố đầy hàng cây của khu Công viên Takoma, chuẩn bị dừng lại trước một căn nhà nhỏ màu xanh lá cây kiểu Victorian bằng ván ốp.

Painter trèo ra.

Lisa đã đứng đó.

— Ta đến đây à? - Painter hỏi Gray.

— Dạ vâng, thưa ngài chỉ huy.

— Để tôi xem anh sẽ tìm kiếm cái gì ở châu Âu. Và ở thêm mấy ngày nữa.

— Cảm ơn ngài.

Painter chìa cánh tay ra. Lisa lướt luôn vào vòng tay anh. Hai người quàng tay nhau cùng đi về phía ngôi nhà.

Lúc Gray trèo ra, Monk đi cùng và gật đầu với người phụ nữ cùng vị giám đốc.

— Có cá cược gì không nào?

Gray theo dõi họ bước lên bậc thang ngoài. Hai người hầu như xoắn xít bên nhau suốt từ lúc rời khỏi đồn điền nhà Waalenberg. Mụ Anna đã chết còn Gunther thì biến mất tăm, Lisa giờ đây là nguồn thông tin duy nhất về vận hành của Cái chuông. Cô dành nhiều tiếng đồng hồ tại sở chỉ huy Lực lượng Sigma, thăm vấn. Ấy vậy mà Gray vẫn nghi rằng các cuộc họp mô tả sự kiện đó cũng là một cố cho Painter và Lisa dành nhiều thời gian bên nhau hơn.

Dường như Cái chuông đã làm nhiều việc hơn là chỉ hàn gắn nỗi đau xác thịt.

Gray lúc đó nhìn họ tay trong tay đi đến bậc cửa căn nhà. Anh đổ Monk một câu. Có cá cược gì không nào? Vào lúc này có thể quá sớm để nói vậy. Nếu cuộc đời và lương tâm là một hiện tượng lượng tử, thì có thể tình yêu cũng thế.

Yêu hay không yêu.

Sống hay hạt.

Có thể đối với Painter và Lisa, nó là cả hai, một thể năng mà chỉ có thời gian mới giải quyết được.

— Tôi không biết đâu. - Gray lầm bầm, trả lời thắc mắc của Monk.

Anh đi về phía ngôi nhà, nghĩ về tương lai của riêng mình.

Giống như bất cứ ai khác, anh có thực tại riêng của mình để đo lường.

PHẦN KẾT

• 6 giờ 45 phút chiều

Wroclaw, Ba Lan

Anh bị muộn.

Lúc mặt trời lặn xuống phía chân trời, Gray đi dạo qua chiếc cầu thép đúc màu xanh, cầu kiểu cổ bắc qua dòng sông Oder, một dải nước phẳng xanh, bóng như gương lung linh trong ánh mặt trời đang lặn.

Gray nhìn đồng hồ. Rachel đáng bây giờ phải đang hạ cánh. Họ dự định gặp nhau ở quán cà phê bên kia đường với khách sạn trong một khu phố đầy di tích lịch sử. Nhưng trước hết anh phải thắt nút nốt một sợi dây, một cuộc phỏng vấn cuối cùng.

Gray tiếp tục đi ngang qua cái cầu dành cho người đi bộ. Bên dưới chân cầu, một đôi thiên nga đen lướt nhẹ nhàng trên mặt nước. Mấy con hải âu bay ngang trời, soi dáng trên mặt sông. Không khí có vị biển, và mấy chùm hoa tím mọc bên bờ nước. Anh đã bắt đầu chuyển đi của mình tại một cái cầu ở Copenhagen, và bây giờ nó kết thúc tại một cái cầu khác.

Anh ngược mắt lên nhìn thành phố cổ kính của những mái chóp nhà thờ màu đen, bọc mái bằng đồng đỏ và những tháp đồng hồ thời phục hưng. Thành phố Wroclaw đã từng có tên là Breslau, một thị trấn pháo đài trên biên giới Đức và Ba Lan. Những vùng rộng lớn của thành phố đã từng bị san bằng trong Thế chiến thứ Hai khi quân của Đức đánh nhau với Hồng quân Xô Viết.

Đó cũng là lý do vì sao Gray lại đến đây.

Phía trước là đảo Nhà thờ lớn. Hai chóp tháp kiểu gô - tích có cùng tên với hòn đảo, Nhà thờ thánh John, bừng sáng lên khi ngày kết thúc. Nhưng nhà thờ không phải là bến đến của Gray. Có cả đến hai mươi nhà thờ nhỏ chen chúc trên hòn đảo này. Mục tiêu của Gray chỉ cách chiếc cầu vài bước chân.

Đôi ủng của anh giảm từ các tấm lát bằng thép sang mặt đường lát đá.

Nhà thờ thánh Peter và nhà thờ thánh Paul nằm khiêm nhường bên tay trái, rất dễ bị bỏ qua, chìa mặt sau bằng bức tường gạch phía sông. Gray phát hiện ra một cánh cửa kho than nhỏ dẫn từ kè đá viền sông đến sân sau nhà mục sư nhà thờ.

Một đứa trẻ đã từng vẫn vơ chơi dọc theo con sông này ư?

Một đứa bé tuyệt hảo.

Gray biết qua những hồ sơ vẫn còn mở của người Nga rằng cậu bé không có mẹ ấy đã được nuôi dưỡng tại một trại mồ côi từng được nhà thờ thánh Peter và nhà thờ thánh Paul điều hành. Có rất nhiều những đứa bé bị bỏ rơi thế sau chiến tranh, nhưng Gray đã khu biệt lại xác suất theo lứa tuổi, giới tính và màu tóc.

Chỉ số cuối cùng của các thông số này là chắc chắn nhất, màu tóc hung trắng.

Gray cũng tìm thấy hồ sơ tìm kiếm của Hồng quân Nga về thành phố, về các cuộc oàn quét của họ trên các dãy núi truy tìm các phòng thí nghiệm ngầm của quân Quốc xã, về những phát hiện của họ tại mỏ Wenceslas. Họ đã sắp bắt được tên SS - Obergruppenführer Jakob Sporrenberg, ông nội của Anna và Gunther, lúc tên này sơ tán Cái chuông. Lisa đã được Anna nói cho hay rằng chính trong thành phố này, trên dòng sông này, mà Tola, con gái của Hugo, đã chìm chết đứa trẻ.

Nhưng chị ta có dìm được không ?

Chính vì giả thức chưa được xác minh này mà Gray và nhóm chuyên gia nghiên cứu lèo tèo của Lực lượng Sigma phải lặn lội tìm tòi trong các hồ sơ cũ, bám theo một dấu vết từ lâu đã nguội lạnh, ghép nhặt từ mảnh rời vãi. Rồi đi đến phát hiện... cuốn nhật ký của vị tu sĩ, người đã cai quản trại trẻ mồ côi ở đây, kể về một cậu bé, lạnh lùng và cô đơn được người ta tìm thấy bên xác người mẹ đã chết. Chị ta đã được chôn cất trong một nghĩa địa gần đây, cho đến bây giờ cũng không có tên.

Nhưng cậu bé con đã sống, lớn lên ở đây, vào học trường dòng dưới giám hộ của chính cha xứ người đã cứu cậu, có cái tên cha Piotr.

Gray bước ngang qua chỗ cửa phòng mục sư. Anh đã gọi điện thoại trước để phỏng vấn vị mục sư sáu mươi tuổi này, trong vai phóng viên đi tìm trẻ mồ côi thời chiến tranh để viết sách. Gray nâng chiếc vòng móc gỗ cửa treo trên tấm cửa gỗ khó phân loại lên và gõ.

Anh có thể nghe thấy tiếng ca vang lên từ chính nhà thờ, đang buổi hành lễ.

Một lát sau, cánh cửa mở ra.

Gray biết ngay ai là người đón anh, nhận ngay ra người trong những bức ảnh cũ với khuôn mặt đã già không nếp nhăn, tóc trắng bù xù rẽ ngôi chính giữa đầu. Cha Piotr ăn mặc xuềnh xoàng, quần vải bò, áo sơ mi đen, cổ La Mã trắng của dòng đạo ông theo, áo bên trong màu sáng có cài khuy.

Ông nói tiếng Anh với chất giọng Ba Lan đặc sệt.

— Ngài chắc là Nathan Sawyer.

Gray không phải tên đó nhưng anh gật đầu, bỗng thấy mình khó chịu vì nói dối một vị tu hành. Nhưng điều lẩn tránh này là cần thiết, vì sự

nghịệp của chính vị mục sư già và của chính anh.

Anh hăng giọng:

— Xin cảm ơn mục sư đã dành cho tôi cuộc phỏng vấn này.

— Không dám. Mời anh vào. Hân hạnh.

Cha Piotr dẫn Gray qua sảnh phòng mục sư đến một buồng nhỏ có một cái lò sưởi than ở góc phòng. Ông có siêu nước trà sôi trên bếp. Ông kéo một chiếc ghế mời Gray ngồi. Yên vị, Gray lấy ra một cuốn sổ tay nhỏ có rất nhiều câu hỏi.

Piotr rót ra hai chén, ngồi lọt thỏm vào một chiếc ghế bành đã sờn, đệm ghế hằn nếp theo dạng thân người đang ngồi. Một cuốn Kinh thánh nằm trên bàn bên cạnh một chiếc đèn có chụp bằng kính, cùng với mấy cuốn tiểu thuyết thần bí rách tả tơi.

— Anh đến đây để tìm hiểu về cha Varick à? - ông mục sư hỏi cùng một nụ cười. - Đó là một con người vĩ đại.

Gray gật đầu.

— Và về cuộc sống của chính cha tại trại tể bần này.

Piotr nhấp trà và vẫy ngón tay ra dấu cho Gray tiếp tục nói.

Các câu hỏi không đến mức quan trọng đến thế, chủ yếu là điền tin vào những chỗ còn trống. Gray đã biết hầu như mọi điều về cuộc đời của con người này. Người bác của Rachel, ông Vigor, trưởng ban tình báo của Vatican đã cung cấp cho Lực lượng Sigma hồ sơ đầy đủ và chi tiết về mục sư dòng Cơ đốc này.

Kể cả y bạ của ông.

Cha Piotr đã sống một cuộc đời khiêm nhường trong nhà thờ. Chẳng có gì đặc biệt đáng kể về những thành tựu của cha ngoài sự tận tụy không mệt mỏi mà cha dành cho bốn đạo của mình. Sức khỏe của cha rất tốt. ít ốm đau đến mức chẳng ghi gì nhiều trong y bạ. Khi còn thiếu niên cha bị gãy xương, do ngã xuống từ một tảng đá. Ngoài cái đó ra, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho thấy cha là một người khỏe mạnh tuyệt hảo. Cha không to đùng như Gunther hoặc nhanh nhẹn như những người Waalenberg. Khỏe mạnh một cách điềm đạm thôi.

Cuộc phỏng vấn chẳng có điều gì mới

Gray gấp cuốn sổ tay lại và cảm ơn cha đã dành thời gian tiếp anh. Để cho kỹ, đáng ra anh phải lấy mẫu máu và DNA khi mục sư đi khám sức khỏe định kỳ lần tới lại phối hợp thông qua bác của Rachel. Nhưng Gray không mong đợi gì từ những kết quả đó.

Đứa trẻ hoàn hảo của Hugo đã trở thành một người đức độ, chu đáo, có sức khỏe tốt. Và có thể như vậy là đủ hoàn hảo rồi.

Lúc Gray chia tay, anh phát hiện thấy một ván bài xếp hình chơi dở trên chiếc bàn trong góc phòng. Anh hất đầu về hướng đó:

— Vậy là cha thích chơi xếp hình à?

Cha Piotr mỉm cười vẻ có lỗi, nói phân bua:

— Ấy, chỉ là trò giải trí cho đầu óc mình miễn thôi.

Gray gật đầu và bước ra. Anh nghĩ tới hứng thú của

Hugo Hirszfeld với chính trò này. Liệu có phải một số tính chất ít ỏi của nhà nghiên cứu người Do Thái đã chuyển giao sang cậu bé này, truyền lại qua Cái chuông? Lúc Gray rời nhà thờ và quay lại vượt qua con sông,

anh ngẫm nghĩ về những mối dây liên hệ như vậy. Cha và con trai. Đó có phải chỉ là gien? Hay còn có gì hơn nữa? Còn có gì nữa ở cấp lượng tử?

Câu hỏi không phải là mới đối với Gray. Anh và cha anh chưa bao giờ có mối quan hệ đẹp; mãi gần đây mới có những cầu nối thiết lập giữa hai người. Và rồi lại có những vấn đề khác, những mối quan tâm mệt mỏi. Giống như trò xếp hình đồ chữ của Piotr, thì Gray đã thừa hưởng gì từ cha mình nhỉ? Chắc chắn là anh không thể phủ nhận nỗi sợ hãi của anh đối với căn bệnh lẫn căn, khả năng di truyền gien thực sự nhưng nó tiến triển sâu hơn thế, trở lại với mối quan hệ nhọc nhằn của họ.

Thế thì anh sẽ là loại ông bố gì đây?

Dù bị muộn, câu hỏi này làm Gray đứng lạnh người trên chiếc cầu sắt.

Trong một câu hỏi đó, thực tế bám đuổi anh. Anh còn nhớ Monk thách thức mình trên chuyến máy bay đến Đức, về chuyện Rachel, về mối quan hệ của họ. Lời nói của anh ta quay trở lại với Gray lúc này đang đứng trên cầu.

Tớ lưu ý là Kat có mang và cậu nên xem lại cái mặt mình đi. Đừng có mà sợ bị thua. Và đây là chuyện tớ chòng ghẹo cậu đấy mà.

Đây là gốc rễ của nỗi hoảng sợ của anh.

Thế thì anh sẽ là loại ông bố gì đây?

Anh sẽ bắt đầu lại là một ông bố như bố mình ư?

Gray đã tìm ra câu trả lời tại nơi bất ngờ nhất. Một cô bé chạy ngang qua anh trên cầu, tay nhét áo vào quần khỏi gió bay. Anh thoáng thấy hình ảnh Fiona. Anh nhớ lại cái ngày kinh hoàng ấy, tay cô bé nắm chặt tay anh, cần đến anh, nhưng mãi mãi dẫn vụt anh. Anh nhớ lại cảm giác ấy mới hay làm sao.

Anh bóp mạnh tay vào lan can cầu.

Cảm giác tuyệt vời.

Anh muốn có thêm nữa.

Một tiếng cười bật ra từ miệng anh, chỉ là một gã điên trên cầu.

Anh không cần phải là cha mình. Trong khi tiềm năng còn ở đó để theo bước bố anh, anh cũng còn ý chí tự do, một lương tâm có thể làm sập đổ thế năng theo hướng ngược lại.

Cuối cùng lòng cảm thấy tự do, anh lại đi qua cầu, từ từ để thực tại này làm sập đổ những thế năng khác, đổ rầm rầm như những quân bài domino - nô, cái này đổ đè lên cái kia, dẫn đến một thế năng cuối cùng bấp bênh đầy do dự.

Rachel.

Anh bước ra khỏi cầu và đi về nơi họ đã hò hẹn.

Khi anh đến quán cà phê, nàng đã đợi anh sẵn sàng tại một bàn ngoài hiên. Nàng hẳn là mới đến. Nàng chưa phát hiện ra anh. Anh sửng lại, choáng vì nàng mới đẹp làm sao. Lần nào với anh nàng cũng như mới. Cao, chân tay dài, hông cong khêu gợi, ngực và cổ. Nàng quay lại, thấy anh đang nhìn mình chòng chọc. Nàng mỉm cười. Mắt nàng màu hung sáng lên ánh lửa ấm áp. Nàng vuốt những ngón tay qua làn tóc đen nhu gổ mun, hầu như đầy e lệ.

Ai mà không muốn dành cả đời sống bên nàng?

Anh bước sang, lấp khoảng trống ngăn cách, chìa tay cầm lấy những ngón tay nàng.

Vào chính lúc đó, những lời thách thức của Monk lại quay trở lại với anh. Dường như là từ lâu lắm. Một thách đố về mối quan hệ của Gray và Rachel sẽ đi đến đâu. Một thách đố đếm trên ba ngón tay.

‘Vợ này, nợ cầm cố này, con thơ này.

Nói một cách khác đó là cuộc sống thực tại.

Một mối quan hệ không thể cứ để treo mãi mãi như một thể năng, cả hai đều đang yêu và không yêu. Tiến hóa sẽ không chịu điều đó. Cuộc sống thực tại phải đo lường được nó.

Và thế là nó đã làm giờ đây đối với Gray.

Vợ này, nợ cầm cố này, con thơ này.

Gray đã có câu trả lời. Anh đã sẵn sàng đón nhận thách đố của cả ba vấn đề. Và với hiện thực hóa này, con bài đô - mi - nô cuối cùng đã đổ nhào trong trái tim anh.

Yêu hay không yêu.

Sống hay hạt.

Gray cầm những ngón tay của Rachel. Anh nhìn bằng ánh mắt trong sáng, vậy mà kết quả vẫn làm anh ngạc nhiên. Anh kéo nàng về phía bàn, nhận thấy đã có một đĩa bánh nướng trên bàn và hai cốc cà phê bung bọt nâu đen, đợi sẵn dành cho họ.

Tính chu đáo lễ thường của Rachel.

Anh kéo nàng ngồi xuống một ghế. Anh kéo ngồi một ghế khác.

Anh nhìn vào mắt nàng. Anh không thể giữ được nỗi buồn và hối lỗi thể hiện qua giọng nói của anh, nhưng anh cũng mặc cho âm thanh của

quyết định chắc chắn của mình rung lên.

— Rachel em, chúng mình cần nói chuyện nghiêm túc.

Gray lúc ấy cũng nhìn thấy điều đó trong mắt nàng.

Thực tại. Hai nghề nghiệp, hai lục địa, hai con người với những con đường tách biệt từ đây.

Nàng bóp chặt những ngón tay anh:

— Em biết rồi.

Cha Piotr đã theo dõi người thanh niên trẻ tuổi vượt qua cái cầu. Ông đứng tại cánh cửa kho than dẫn vào hầm rượu vang của nhà mục sư. Ông đợi cho vị khách vừa đến của ông khuất bóng nơi cuối phố và ông thở dài.

Một cậu thanh niên đáng yêu, nhưng u uất bao trùm.

Cậu bé đáng thương còn nhiều chuyện buồn trước mặt.

Nhưng chuyến đi trên đường đời là thế.

Một tiếng meo meo làm ông chú ý nhìn xuống. Một con mèo mướp gầy gơ xương đang cọ lông vào mắt cá chân ông, đuôi cong lên cao, mắt ngược lên nhìn ông vẻ mong đợi. Một con vật nuôi lạc loài của cha Varick. Giờ đến lúc nó cần ăn. Piotr quỳ xuống và để đĩa thức ăn cân bằng trên một phiến đá. Chú mèo lang thang bên sông này cọ vào chân ông một lần cuối và ông ẹo ăn.

Cha Piotr khom người xuống nhìn ra sông, mặt nước bùng lên những tia sáng cuối cùng của ánh mặt trời. Ông nhận thấy có chút lông vũ gần chỗ

gót chân mình. Một con chim sẻ nâu, nghèo cổ. Một trong nhiều món quà mà mấy đứa trẻ mồ côi của ông đã để lại ở bậu cửa phòng ông.

Ông lắc đầu, nâng con chim què quặt đó lên lòng bàn tay, đưa nó lên môi. Ông thổi phù phù vào lông nó, cho các sợi lông nháy múa dựng lên, nâng một cánh, bắt nhịp không khí theo nhịp đập đập dờn đến kinh ngạc. Từ lòng bàn tay ông, con chim sẻ tung bay, lao vút và múa cánh trên bầu trời.

Piotr nín thở ngăm nhìn, cố đọc điều gì đó trên đường bay của con chim vạch trong bầu không khí. Rồi sau đấy ông xoa tay và đứng lên vươn vai.

Cuộc sống mãi mãi là một bí ẩn tuyệt vời.

Thậm chí cả đối với hiểu biết của ông.

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

- “Chuyện thật hay hư cấu”

Cảm ơn bạn đọc đã cùng theo tôi trên chuyến đi mới nhất này. Như thường lệ, tôi nghĩ rằng tôi sẽ dành giây lát cuối cùng đây để tháo dỡ cấu trúc của cuốn tiểu thuyết, để tiết lộ chỗ nào nghiên cứu đã kết thúc và chỗ nào trí tưởng tượng của chúng ta vẫn còn tiếp tục.

Trước hết, về phía những chi tiết không đáng kể: DARPA đã triển khai được các loại chân tay giả sử dụng công nghệ cách mạng (mặc dầu tôi không nghĩ rằng họ đã nhồi thuốc nổ lẫn với hợp chất nhựa tổng hợp).

Giống với con linh cầu dã thú ukufa, trường Đại học Tổng hợp Stanford thực tế đã tạo ra một giống chuột ngáo ộp mà não có chứa các tế bào thần kinh của người. Các nhà khoa học hiện nay đang tìm cách tạo ra giống chuột mà có não là 100% tế bào thần kinh của người.

Một bé trai người Đức đã ra đời vào năm 2004 có đột biến gen theo thể chiến binh, kết quả đưa đến một tình trạng gọi là cơ đôi, tăng sức mạnh và cơ bắp. Liệu đây có phải là người Sonnekornige đầu tiên trong dòng được sinh ra hay không?

Vào năm 1998 người ta đã phát hiện ra Shangri La - một thiên đường trên trái đất nằm sâu trong những vùng núi của dãy Himalayas, một ốc đảo có nước và thảm thực vật phong phú hoang lạc giữa một vùng chỉ có những ngọn núi đóng băng. Còn những gì nữa còn ẩn mình trên đó?

Chuyển sang những khái niệm lớn hơn:

Như đã nêu ở phần đầu cuốn sách, Cái chuồng tự nó là có thật, đưa ra chuyện thật nhiều khi lại lạ lẫm hơn là trong tiểu thuyết. Quân Phát xít đã

chế tạo ra một thiết bị kỳ lạ chạy bằng một nhiên liệu tổng hợp có tên là hợp chất Xerum 525. ít người biết về chức năng thật của nó, chỉ biết rằng khi nạp năng lượng, một thứ bệnh kỳ lạ đã ảnh hưởng đến các nhà khoa học làm việc với nó và còn ảnh hưởng đến các làng xung quanh khu vực để chuông. Vào cuối cuộc chiến tranh, Cái chuông biến mất, các nhà khoa học dính líu đến nghiên cứu này bị hành quyết, cho đến tận ngày nay, chuyện gì xảy đến với thiết bị đó vẫn còn là một bí mật. Nếu bạn muốn biết thêm về chuyện kỳ lạ này của lịch sử, về cuộc chạy đua trong các lực lượng đồng minh để truy tìm công nghệ Đức quốc xã, và đam mê của Đức trong nghiên cứu lượng tử, tôi xin giới thiệu với các bạn những bảo bối nghiên cứu để tôi viết tiểu thuyết này: đó là cuốn Săn lùng Điểm Không tuyệt đối của tác giả Nick Cook.

Trong tiểu thuyết này, tôi cũng muốn dành thời gian đáng kể để mô tả đam mê nghiên cứu chữ Run của Heinrich Himmler, quyền lực huyền bí, và công cuộc của y tìm kiếm nơi sinh ra chủng tộc Aryan ở dãy Himalayas. Tất cả những điều đó đều dựa vào thực tế, kể cả phần Tòa lâu đài Đen trong mơ của Himmler (Black Camelot) ở vùng Wewelsburg. Để có thêm thông tin về những chủ điểm này xin gợi ý với các bạn đọc cuốn Cuộc thập tự chinh của Himmler của nhà văn Christopher Hale và cuốn Khối Liên minh mất thiêng của tác giả Peter Levenda.

Cuối cùng, xin giới thiệu một cuốn sách là công cụ để khơi dậy cốt lõi cho cuốn tiểu thuyết này: Tiến hóa lượng tử của tác giả Johnjoe McFadden. Cuốn sách đó trình bày một luận thuyết hấp dẫn về cơ học lượng tử và vai trò có thể của nó trong đột biến gen và tiến hóa. Nó cũng nghiên cứu sâu vào tiến hóa của lương tâm ý thức, mà cuối cuốn tiểu thuyết tôi có đề cập đến. Để phân tích toàn diện hơn về những chủ điểm này, tôi trân trọng khuyên các bạn nên kiếm ngay cho mình cuốn đó.

Nội dung nào đề ra giáo lý cuối cùng của cuốn sách: đó chính là vấn đề Thiết kế thông minh đi ngược lại với Tiến hóa thông thường. Tôi hy

vọng cuốn tiểu thuyết này nêu ra nhiều câu hỏi cũng như nhiều câu trả lời. Nhưng trên hết tất cả, tôi tin tưởng chắc chắn rằng những cuộc tranh luận hiện nay không bị lạc lối. Thay vì tập trung có mục đích vào cội nguồn chúng ta đến từ đâu, một vấn đề lớn hơn đáng để tất cả chúng ta tập trung trí tuệ: Chúng ta sẽ đi về đâu?

Để trả lời điều đó, theo con đường đó lại là một bí mật và một cuộc phiêu lưu đủ hứng thú cho bất cứ người nào.

HẾT

- [1] Đơn vị đo lường của Anh, 1 feet = 0,3048 m.
- [2] Đơn vị đo trọng lượng của Anh, tương đương với 0,454 kilôgam.
- [3] Loại áo mưa dệt bằng vải gai, không có ống tay áo, dệt trang trí đẹp ở mảng vai và lưng.
- [4] Chữ viết cổ ở Bắc Âu khoảng thế kỷ thứ II.
- [5] Nguyên văn “Ta đâu có ở Rôma” dịch như trên để tiếp ý câu trước. ND
- [6] Mẫu Anh, bằng 0,4 héc-ta.
- [7] Đơn vị đo dung tích, bằng 4,54 lít (Anh); 3,78 lít (Mỹ).